

BÀN TRÒN BA LAN

NHỮNG BÀI HỌC

Hội thảo nhân kỷ niệm 10 năm Bàn Tròn Ba Lan

tại Đại học Michigan, Hoa Kỳ

7-10/4/1999

Dịch: Nguyễn Quang A

MỤC LỤC

0. Lời giới thiệu	3
1. Phiên khai mạc: Ý nghĩa của Bàn Tròn Ba Lan	9
2. Các điều kiện của Bàn Tròn – Tranh đua Chính trị, 1986-1989.....	45
3. Các điều kiện của Bàn Tròn – Đời sống hàng ngày và cuộc đua chính trị...	87
4. Các điều kiện của Bàn Tròn – Trách nhiệm chính trị và đạo đức	122
5. Những bất ngờ của Bàn Tròn – Năng lực đàm phán.....	154
6. Những bất ngờ của Bàn Tròn – Các nhóm ủng hộ đàm phán	187
7. Những hệ quả của Bàn Tròn – Thay đổi toàn cầu và Bàn Tròn.....	225
8. Phiên bế mạc: Nhìn lại Bàn Tròn Ba Lan – Nghệ thuật đàm phán.....	259

LỜI GIỚI THIỆU

Bạn đọc cầm trên tay cuốn thứ hai mươi tư* của tủ sách SOS², cuốn *Bàn Tròn Ba Lan – Những Bài học*. Đây là bản dịch của bản gốc bằng của Hội thảo được tổ chức từ ngày 7 đến 10 tháng 4 năm 1999, nhân kỷ niệm 10 năm của Bàn Tròn Ba Lan, tại Đại học Michigan, Hoa Kỳ.

Bạn đọc nào đã đọc cuốn thứ 14, *Một năm Hội nghị Diên Hồng Hungary*, về diễn biến Bàn Tròn Hungary mùa hè năm 1989, thì có thể thấy cuốn này là cuốn tương tự, nhưng rất khác về Bàn Tròn Ba Lan vào mùa xuân cùng năm, trước Bàn Tròn Hungary.

Bàn Tròn Ba Lan đã trở thành mô hình chuyển đổi từ hệ thống toàn

* Các quyển trước gồm:

1. J. Kornai: *Con đường dẫn tới nền kinh tế thị trường*, Hội Tin học Việt Nam 2001, Nhà Xuất bản Văn hoá Thông tin (NXB VHTT) 2002; *Con đường dẫn tới nền kinh tế tự do* (NXB Tri thức. 2007)
2. J. Kornai: *Hệ thống Xã hội chủ nghĩa*, NXB Văn hoá Thông tin 2002
3. J. Kornai- K. Eggleston: *Chăm sóc sức khoẻ cộng đồng*, NXB VHTT 2002
4. G. Soros: *Giả kim thuật tài chính*
5. H. de Soto: *Sự bí ẩn của tư bản*, NXB Chính trị Quốc gia, 2006 [*Sự bí ẩn của Vốn*]
6. J. E. Stiglitz: *Chủ nghĩa xã hội đi về đâu?*
7. F.A. Hayek: *Con đường dẫn tới chế độ nông nô*
8. G. Soros: *Xã hội Mở*
9. K. Popper: *Sự Khốn cùng của Chủ nghĩa lịch sử*
10. K. Popper: *Xã hội mở và những kẻ thù của nó*, I, Plato
11. K. Popper: *Xã hội mở và những kẻ thù của nó*, II, Hegel và Marx
12. Thomas S. Kuhn: *Cấu trúc của các cuộc Cách mạng Khoa học*
13. Thomas L. Friedman: *Thế giới phẳng*, Nhà xuất bản Trẻ, 2006
14. *Một năm Hội nghị Diên Hồng Hungary* do Nguyễn Quang A tuyển, dịch, biên soạn
15. Kornai János: *Bằng Sức mạnh Tư duy, tiểu sử tự thuật đặc biệt*, NXB Thanh Hóa, 2008
16. Kornai János: *Lịch sử và những bài học*, NXB Tri thức, 2007
17. Peter Drucker: *Xã hội tri thức, Quản lý, Kinh doanh, Xã hội và Nhà nước*, tập tiểu luận
18. Murray Rothbard: *Luân lý của tự do*
19. Amartya Sen: *Tư tưởng về công bằng*, sắp xuất bản
20. Kornai János: *Chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa tư bản, dân chủ và thay đổi hệ thống*, sắp xuất bản
21. Kornai János: *Các ý tưởng về chủ nghĩa tư bản*, NXB Thời Đại, 2012.
22. Robert Kagan: *Thế giới mà Mỹ tạo ra*, 2012
23. Daron Acemoglu, James A. Robinson: *Vì sao các Quốc gia Thất bại*, 2012 (NXB Trẻ có bản dịch khác được xuất bản năm 2013)

trị sang hệ thống dân chủ. Nó đã được chuẩn bị từ cuối 1988 nhưng chính thức bắt đầu từ 6-2-1989 và kết thúc vào 4-4-1989 và các thỏa thuận được ký vào ngày 5-4-1989.

Nghịệp đoàn độc lập tự quản Đoàn kết là tổ chức nghịệp đoàn được thành lập một cách hợp pháp ngày 31-8-1980 do Lech Walesa cầm đầu. Cuối năm 1981 Đoàn kết đã có khoảng 10 triệu công đoàn viên.

13-12-1981 thiết quân luật đã được ban bố. Đoàn kết bị đặt ra ngoài vòng pháp luật. Các lãnh đạo của Đoàn kết bị giam giữ, bị bỏ tù. Đoàn kết trở thành phong trào hoạt động bí mật.

Tình hình kinh tế, xã hội của Ba Lan trong những năm ấy và những năm sau đó gặp rất nhiều khó khăn. Với sự trung gian của Giáo hội Công giáo Ba Lan, đã có các cuộc tiếp xúc bí mật và cuối cùng đã dẫn đến Bàn Tròn Ba Lan vào đầu năm 1989.

Phía Đoàn kết và phía Liên minh Chính phủ (Đảng Công nhân Thống nhất Ba Lan, Đảng Nông dân Thống nhất Ba Lan và Đảng Dân chủ Ba Lan cũng như Công đoàn thuộc phe Chính phủ) đã ngồi lại để đàm phán tìm lối ra cho Ba Lan. Mục đích của Đoàn Kết ban đầu đã chỉ là yêu cầu Chính phủ: (a) công nhận Đoàn kết; (b) tái hợp thức hóa Đoàn Kết; và (c) chấp nhận đa nguyên nghịệp đoàn.

Các cuộc đàm phán Bàn Tròn đã chia làm ba nhóm đàm phán chính: (a) nhóm cải cách chính trị; (b) nhóm đa nguyên nghịệp đoàn và đảng; và (c) nhóm các vấn đề kinh tế và xã hội.

Nội dung chính của các thỏa thuận Bàn Tròn đã là Sejm (Hạ Viện) theo hợp đồng, bầu cử một phần tự do: phe liên minh chiếm 65% ghế, phe Đoàn kết 35% số ghế; bầu cử Thượng viện hoàn toàn tự do;

lập chế độ tổng thống (do Đảng Cộng sản nắm).

Các cuộc bầu cử ngày 4-6-1989 đã mang lại kết quả như đã thỏa thuận. Nhưng việc phe Đoàn kết chiếm toàn bộ Thượng Viện và toàn bộ 35% Hạ Viện với số phiếu rất cao đã gây bất ngờ cho cả hai bên. Phía liên minh dù nắm 65% Hạ viện và Đại tướng Jaruzelski đã trở thành Tổng thống Ba Lan, nhưng đã không thể lập Chính phủ và cuối cùng Chính phủ không cộng sản đầu tiên đã được thành lập.

Đại học Michigan đã tổ chức hội thảo nhân dịp kỷ niệm 10 năm Bàn Tròn Ba Lan trong 4 ngày liền và các diễn giả được mời đã là các nhân vật lịch sử đã tham gia bàn tròn 10 năm trước đó, từ cả 2 phía và Giáo hội Công giáo Ba Lan. Nhiều vị cựu ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng, Bộ trưởng của Chính phủ cộng sản, các nhân vật chủ chốt của Đoàn Kết và các đại diện của Giáo hội đã được mời và trình bày nhận xét của họ về Bàn Tròn và để rút ra những bài học.

Hội thảo được chia là tám phiên họp: phiên khai mạc, phiên bế mạc và 6 phiên chuyên sâu về từng chủ đề lớn. Bản gỡ băng các bài phát biểu, các câu hỏi, các câu trả lời đã được Trung tâm Nga và Đông Âu của Đại học Michigan đưa lên trang web của mình. Và đây là bản dịch tiếng Việt của 8 phiên của Hội thảo đó.

Bàn Tròn Ba Lan đã ảnh hưởng lớn đến diễn biến của Bàn Tròn Hungary, đến diễn biến ở Tiệp Khắc, Đông Đức, thậm chí cả ở Rumania và chắc chắn đến những diễn biến tiếp theo ở Liên Xô và các nước thuộc Liên Xô trước đây. Nó cũng đã ảnh hưởng đến sự dàn xếp ở Nam Phi và thậm chí đến tình hình Myanmar vừa qua (xem diễn tiến của phiên thứ 7).

Có rất nhiều bài học có thể học được từ Bàn Tròn Ba Lan. Bài học lớn nhất là chỉ có con đường thỏa hiệp, đàm phán, bắt bạo động mới dẫn đến dân chủ đích thực. Nếu tất cả các bên đều đặt lợi ích của đất nước, của dân tộc lên trên hết, thì dẫu ghét nhau đến đâu, dẫu không tin cậy nhau đến đâu vẫn có thể đi đến thỏa thuận, đến thỏa hiệp, thông qua đàm phán, hòa giải, tôn trọng lẫn nhau.

Tôi nghĩ cuốn sách sẽ rất bổ ích cho tất cả các đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhất là các nhà lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam, cho tất cả những người bất đồng chính kiến tại Việt Nam và hải ngoại và tất cả những người Việt Nam mong muốn đất nước chuyển từ chế độ toàn trị sang chế độ dân chủ.

Những người cộng sản Việt Nam, nếu họ thực lòng đặt lợi ích dân tộc, lợi ích của toàn dân Việt Nam, lợi ích của đất nước lên trên hết, như họ vẫn từng nói, họ có thể học được nhiều thứ từ Bàn Tròn Ba Lan và Bàn Tròn Hungary, cũng như diễn biến của các nước này và các nước hậu xã hội chủ nghĩa Đông Âu. Họ vẫn có thể giữ được quyền lực chính trị, quyền lực văn hóa và quyền lực kinh tế trong sự phát triển của Việt Nam nếu họ chấp nhận từ bỏ độc quyền chính trị. Nếu Việt Nam trở thành một nước dân chủ thực sự, họ không phải sợ mất sở hữu, không phải sợ bị trả thù, họ sẽ vẫn giữ được những thế mạnh cũng như danh tiếng về thành tựu lịch sử của mình, nếu có, và góp phần xứng đáng vào sự phát triển của Việt Nam. (Họ có thể xem gương của bí thư thứ nhất của Đảng Công nhân Thống nhất Ba Lan, thủ tướng Rakowski, các cựu ủy viên bộ Chính trị, Giáo sư Reykowski, đại sứ Ciosek, cựu Bộ trưởng cộng sản, đương kim Tổng thống Ba Lan lúc đó Kwasniewski, những người đã tham dự và

LỜI GIỚI THIỆU

phát biểu tại [nhiều] phiên của hội nghị này). Ngược lại, nếu họ khẳng khái đòi quyền lãnh đạo chính trị và không từ bỏ độc quyền, thì trước sau họ cũng bị lịch sử vứt vào sọt rác.

Bài học của Bàn Tròn Ba Lan cũng rất hữu ích đối với những người bất đồng chính kiến. Họ cũng phải từ bỏ đối đầu, từ bỏ bạo lực và đi đến thỏa thuận với chính quyền nếu họ thực sự vì đất nước. Họ có thể học được rất nhiều từ các lãnh tụ đối lập Ba Lan, như Michnik và những người khác của phe đối lập Ba Lan trong hội thảo này.

Giáo hội Công giáo Việt Nam, Giáo hội Phật giáo Việt Nam, cũng như các giáo hội khác ở Việt Nam có thể học được nhiều bài học của Giáo hội Công giáo Ba Lan được trình bày trong hội thảo này.

Các nhà báo, các nhà văn, giới trí thức, học sinh, sinh viên và tất cả những ai quan tâm đến sự chuyển đổi hòa bình của Việt Nam từ chế độ toàn trị sang chế độ dân chủ đều có thể học được rất nhiều từ Bàn Tròn Ba Lan, từ hội nghị này.

Nội dung của các phiên hội thảo này quả thực hết sức hấp dẫn và tôi khuyên mọi người hãy bỏ chút thời gian để đọc và suy ngẫm.

Trên trang mạng của Đại học Michigan, các tài liệu này có sẵn bằng tiếng Anh và tiếng Ba Lan. Tôi đã hết sức cố gắng để truyền tải chính xác nội dung nhưng do hiểu biết hạn chế nên bản dịch chắc chắn còn nhiều thiếu sót mong được bạn đọc, nhất là các bạn thành thạo tiếng Anh hoặc tiếng Ba Lan, góp ý và lượng thứ.

Hà Nội, 23-7-2013

Nguyễn Quang A

● BÀN TRÒN BA LAN ●

Sự sụp đổ được dàn xếp của chế độ công sản:
Các cuộc đàm phán Bàn Tròn Ba Lan năm 1989,
Nhìn lại sau mười năm

Hội nghị tại Đại học Michigan 07-10 tháng 4 năm 1999

Bản gõ bằng các bài phát biểu tại Hội nghị

Gõ bằng: Kasia Kietlinska và Margarita Nafpaktitis

Dịch sang tiếng Anh: Kasia Kietlinska

Biên tập: Donna Parmelee

Chuyển sang dạng Web: Libby Larsen và Donna Parmelee

Lời cảm ơn

Việc gõ bằng hội nghị này được hỗ trợ một phần bởi tài trợ của Viện Hòa bình Hoa Kỳ (United States Institute of Peace) cho các ủy viên Quản trị của Đại học Michigan dành cho một dự án do Michael D. Kennedy và Brian A. Porter cai quản. Các ý kiến, những phát hiện và kết luận hoặc đề xuất trong bản ghi chép này là của các tác giả và không nhất thiết phản ánh quan điểm của Viện Hòa bình Hoa Kỳ.

Cảm ơn sự hỗ trợ của [các nhà tài trợ hội nghị](#) và đóng góp của Waldemar Chlebovski, Victor Litwinski, và Wojtek Stramł, các phiên dịch đồng thời của hội nghị.

Thứ Tư 7 Tháng Tư, 1999

I. Ý NGHĨA CỦA BÀN TRÒN BA LAN

20:00

Chiếu phim:

Một video giới thiệu cho hội nghị do Piotr Bikont và Lawrence Weschler làm.

Các diễn giả (panelist):

- [Wieslaw Chrzanowski](#), Giáo sư Luật tại Đại học Công giáo Lublin, nhà hoạt động Đoàn kết, nguyên đại biểu Quốc hội, Chủ tịch Liên minh Thiên Chúa giáo Quốc gia (1989-1994)
- [Adam Michnik](#), Tổng biên tập báo Gazeta Wyborcza, nhà hoạt động Đoàn kết, nhà hoạt động nhân quyền, tham gia Bàn Tròn cho phe đổi lập.
- [Thủ tướng Mieczyslaw Rakowski](#), Tổng biên tập báo Polityka (1958-1982), ủy viên Ban chấp hành Trung ương (1975-1990) và Bí thư thứ nhất (1989-1990) của Đảng Công nhân Thống nhất Ba Lan, Thủ tướng Chính phủ (1988 - 89).

Thảo luận và điều phối viên (moderator):

- Michael D. Kennedy, Phó Giáo sư Xã hội học, Đại học Michigan
(Văn bản chữ nghiêng được dịch từ tiếng Ba Lan)

Điều phối viên (moderator):

- Michael D. Kennedy, Phó Giáo sư Xã hội học, Đại học Michigan

"Sự sụp đổ được dàn xếp của Chế độ Cộng sản: Bàn Tròn Ba Lan năm 1989, Nhìn lại sau Mười năm - Communism's Negotiated Collapse: The Polish Round Table of 1989, Ten Years Later" là một hội nghị học thuật. Hội nghị này được thiết kế để làm rõ ý nghĩa và các bài học của các cuộc đàm phán này trong năm 1989 mà đã mang lại thay đổi cơ bản nhưng hòa bình cho Ba Lan và đã tạo cảm hứng cho diễn biến tương tự khắp khu vực và trên toàn thế giới. Tôi chào đón các bạn vào buổi đầu của cuộc thăm dò kéo dài bốn ngày này. Tên tôi là Michael Kennedy và tôi là một trong những người tổ chức hội nghị này.

Thay mặt cho ban tổ chức từ Trung tâm Nghiên cứu Nga và Đông Âu tại Đại học Michigan, tôi muốn cảm ơn công khai một số người và đơn vị. Hiệu trưởng Lee Bollinger, Giám đốc Nancy Canter và các văn phòng của họ đã hỗ trợ ban đầu khiến cho hội nghị này có thể. Chúng tôi rất biết ơn họ và Giám đốc Canter đang có mặt ở đây, xin cảm ơn rất nhiều. Nhiều đơn vị khác của Đại học được liệt kê trong chương trình của các bạn cũng đã đóng góp, khiến cho đây thực sự là một sự kiện toàn Đại học. Tôi cũng muốn cảm ơn các nhà tài trợ công ty ở đây, American Airlines, hãng hàng không Ba Lan LOT, McKinley Associates / Ron and

Eileen Weiser, Miller, Canfield, Paddock and Stone, P.L.C. và Video Studio Gdansk, Quỳ Earhart, và Quỳ Kosciuszko cũng như Bob Donia và Monika và Victor Markowicz cũng đã giúp làm cho sự kiện đặc biệt này có thể. Xin cảm ơn rất nhiều, cảm ơn tất cả.

Đây là một hội nghị học thuật không bình thường, bởi vì hầu hết các diễn giả của chúng tôi không phải là các học giả. Tất cả các diễn giả của chúng tôi là những người đã tham gia sâu vào chính trị, mặc dù từ các vị trí rất khác nhau trong phổ chính trị. Các học giả không phải là các nhà diễn giải duy nhất của lịch sử, và đặc biệt là hầu hết họ không phải là những người làm nên lịch sử. Những người chúng tôi mời dự hội nghị này đã làm nên lịch sử, và chúng tôi đã mời họ ở đây để họ có thể xem xét lại sự can dự của mình với các cải cách và sau đó sự sụp đổ của chế độ cộng sản ở Ba Lan, và rộng hơn ở Đông Âu và Liên Xô.

Tôi rất tiếc là, diễn giả đầu tiên của chúng ta không thể có mặt với chúng ta tối nay. Thượng nghị sĩ Carl Levin, Thượng nghị cao niên của Bang Michigan, ông đã báo cho chúng tôi vào thứ hai rằng ông không thể đến. Tuy nhiên, ông đã gửi một lá thư, mà tôi muốn đọc cho các bạn. Ông viết:

"Tôi rất tiếc không thể tham dự hội nghị "Sự sụp đổ được dàn xếp của Chế độ cộng sản" của Đại học Michigan. Tôi sẽ cùng đi với Bộ trưởng Quốc phòng Bill Cohen trong một chuyến thăm tới trụ sở NATO ở Brussels, Bỉ, và căn cứ không quân Aviano ở Aviano, Ý. Có lẽ tất cả mọi người tham dự hội nghị này sẽ hiểu rằng thách thức NATO đang phải đối mặt ở Kosovo đến mức mà, với tư cách thành viên cao cấp của Ủy ban Quân vụ, tôi phải chấp nhận lời mời của Bộ trưởng Cohen để tham gia với ông. Những người Mỹ gốc Ba Lan và không gốc Ba Lan cũng như nhau trong nhiều thập kỷ đã giương cao ánh sáng tự do cho Ba Lan và Đông Âu thấy. Sau khi thiết quân luật được áp đặt ở Ba Lan và [Công đoàn] Đoàn kết bị cấm vào đầu những năm 80, giữa các hành động khác chính phủ Mỹ đã đình chỉ các đặc quyền hàng không dân dụng của Ba Lan tại Hoa Kỳ, từ chối gia hạn hạn mức tín dụng xuất nhập khẩu cho chính phủ Ba Lan, từ chối việc nhận Ba Lan trở lại Quỹ Tiền tệ Quốc tế, đình chỉ Tình trạng Tối huệ quốc của Ba Lan. Chỉ khi Lech Walesa và các nhà cải cách ủng hộ việc tái can dự thì chúng tôi mới đã làm như vậy, và sau đó năm 1987, Hạ viện đã trực tiếp dành tiền cho Đoàn kết. Tháng Hai năm 1988, tôi đã vinh dự gặp các nhà lãnh đạo Ba Lan ở Warsaw và Gdansk, bao gồm Mieczyslaw Rakowski, Lech Walesa, Jacek Kuron, và Adam Michnik. Cuộc viếng mộ cha Popieluszko đã khiến tôi hết sức xúc động. Bây giờ, thật kỳ diệu Ba Lan tự do, độc lập và là một phần của NATO. Một vài

tuần trước, tại Thư viện Truman ở thành phố Independence [bang Missouri, quê của Tổng thống Truman], khi Ba Lan, Hungary và Cộng hòa Séc gửi văn kiện gia nhập NATO của họ, Bộ trưởng Ngoại giao Geremek đã nói như sau: “Buổi lễ hôm nay xác nhận rằng Liên minh là một cộng đồng các giá trị. Sự thành công của NATO trong năm mươi năm qua đã dựa trên các nguyên tắc dân chủ, dân quyền và quyền tự do, được chia sẻ bởi tất cả các thành viên của nó. Các quốc gia tham gia cộng đồng này hôm nay đã bị từ chối những giá trị đó cho đến năm 1989. Trên các đường phố của Budapest năm 1956, của Praha năm 1968, và của Gdansk năm 1970 và 1981, họ đã phải trả một cái giá đắt. Họ đã chứng tỏ các chứng chỉ dân chủ của mình mà cho họ quyền được có mặt ở đây ngày hôm nay.” Hãy chuyển lời chúc mừng của tôi đến những người Ba Lan tham dự hội nghị về việc gia nhập gia nhập NATO của họ, và lòng biết ơn sâu sắc của tôi vì sự ủng hộ kiên định của Ba Lan đối với những hành động của NATO liên quan đến Kosovo. Một trong những cân nhắc chính của tôi trong thời gian đánh giá của Thượng viện Hoa Kỳ về vấn đề mở rộng NATO năm ngoái đã là, liệu Ba Lan, Hungary và Cộng hòa Séc có ở vị thế để đẩy mạnh các nguyên tắc cơ bản của NATO về dân chủ, tự do cá nhân và pháp trị hay không. Các đồng nghiệp Thượng viện của tôi và tôi đã quyết định với một đa số áp đảo rằng ba nước này ở vị thế như vậy. Tôi tự hào rằng ngày nay Hoa Kỳ và Ba Lan kiên định đứng lên bảo vệ quyền của người Albania ở Kosovo để thực hiện những nguyên tắc này. Lời chúc tốt đẹp nhất của tôi cho hội nghị thành công. Các bạn và đồng nghiệp của các bạn đã thực hiện bước giàu trí tưởng tượng nhất trong phân tích các sự kiện lịch sử của chỉ vài năm trước đây, các sự kiện mang tính lịch sử và có tầm quan trọng siêu việt đối với quyền tự do của người Ba Lan và người dân ở khắp mọi nơi. Trân trọng, Carl Levin.”

Những tiến triển lịch sử này mà tạo khung bức thư của Thượng nghị sĩ Levin, một mặt, việc mở rộng của NATO, và mặt khác, sự tan rã của Đông Nam Âu, có lẽ có thể được xem như cái nền đương đại cho một số câu hỏi mà chúng ta thảo luận trong hội nghị này. Chắc chắn, hội nghị của chúng ta dựa trên tiền đề về ý tưởng rằng biến đổi căn bản có thể được thực hiện không chỉ bằng bạo lực, mà cả bằng cách hòa bình nữa. Nhưng tôi phải nhấn mạnh rằng đây không phải là một cuộc hội nghị về chính trị đương đại ở Ba Lan hay Nam Tư. Nó là về những diễn biến bất ngờ của năm 1989.

Tôi sử dụng từ "bất ngờ-contingency" để nhấn mạnh một trong những nguyên tắc tổ chức hội nghị này. Ai có thể tưởng tượng trong năm 1979 rằng vào năm 1989 cộng sản sẽ sụp đổ ở Đông Trung Âu? Ai có thể tưởng tượng trong năm 1989 rằng bạo lực, như chúng ta đang thấy ở Đông Nam Âu, sẽ áp đảo khu vực trong mười năm tới? Và những gì trong tương lai? Sự bất ngờ có nghĩa là chúng ta không thể nghĩ về tương lai như một sự kéo dài trơn tru của hiện tại. Các sự kiện có thể biến đổi cấu trúc lâu bền nhất, và các sự kiện có thể được tạo ra nhờ hành động chiến lược. Sự lựa chọn của người dân có thể định hình các sự kiện, và chúng, đến lượt, có thể chuyển hướng tiến trình lịch sử.

Các cuộc đàm phán thuộc mọi loại, và đặc biệt là các cuộc được thực hiện tại Bàn Tròn Ba Lan năm 1989, minh họa tầm quan trọng của sự lựa chọn và chiến lược trong việc tạo ra các kết quả quan trọng. Sự lựa chọn của chính quyền cộng sản và Đoàn kết để đàm phán trong năm 1988 là một trong những quyết định có hệ quả quan trọng nhất mà người ta có thể tưởng tượng cho lịch sử thế giới. Sự bất ngờ đã không dừng ở đó. Các cuộc đàm phán đã có thể sụp đổ, và chắc chắn ít người đã dự đoán rằng các cuộc bầu cử tháng 6-1989 sẽ tạo ra chiến thắng áp đảo cho Đoàn kết, và sự thất bại đến vậy cho chính quyền cộng sản. Và trong mùa hè năm 1989, hầu hết mọi người đều cho rằng Ba Lan sẽ vẫn bị các chế độ cộng sản bao quanh. Thay vào đó, Ba Lan đã chứng tỏ là tia lửa cho sự sụp đổ được dàn xếp của các chế độ cộng sản trong khu vực.

Hội nghị này bắt đầu với ý tưởng rằng sự lựa chọn của người dân trong một số trường hợp, tất nhiên, có thể chứng tỏ có hệ quả quan trọng đối với lịch sử thế giới. Chúng tôi muốn tập trung vào những sự lựa chọn và những chiến lược đã dẫn đến sự sụp đổ được thương lượng của chủ nghĩa cộng sản. Nhưng khi nào và làm thế nào mà người Ba Lan, hoặc ít nhất một số người Ba Lan, có được ý tưởng rằng họ có thể đàm phán sự biến đổi cơ bản của chủ nghĩa cộng sản? Câu trả lời cho câu hỏi đó là không đơn giản chút nào.

Nhiều người trong số các bạn đã thấy rõ sự phức tạp của các vấn đề xung quanh câu hỏi có vẻ vô hại đó. Những người ít quen với lịch sử và chính trị Ba Lan trong số các bạn có thể không nhận ra câu trả lời và các tiền đề của câu hỏi là phức tạp đến thế nào. Bất kỳ tường thuật nào về sự sụp đổ của chế độ cộng sản do đàm phán đều phải gắn kết mật thiết với câu chuyện (narrative) lớn của lịch sử. Có nhiều câu chuyện để kể và rõ ràng chúng ta chẳng thể tìm được cách để kể tất cả chúng. Tuy vậy, chúng tôi đã lắp ghép hai cách để các bạn thấy rõ các sự kiện lịch sử đó.

Craig Borum đồng nghiệp của tôi từ trường Kiến trúc, một nhóm sinh viên, và các thành viên của Ban tổ chức đã tập hợp một cuộc triển lãm để bạn có thể xem tại tầng tư của [tòa nhà] Rackham. Triển lãm đó mang tên "Tạo một không gian cho lịch sử." Triển lãm đó thách thức bạn để nhận ra các diễn ngôn khác nhau, các câu chuyện khác nhau, thông qua đó truyện về Bàn Tròn có thể được kể. Chúng tôi mời các bạn xem cuộc triển lãm này và chia sẻ với chúng tôi suy nghĩ của các bạn tại một trong các bàn ở phòng đó. Hãy xem brochure để biết giờ mở cửa. Chúng tôi cũng cho bạn một giới thiệu lịch sử phần nào tiện lợi hơn, có thể độc đáo hơn và chắc chắn hiện thời hơn.

Ngay bây giờ chúng tôi rất vui để có thể chia sẻ với các bạn một bộ phim hai mươi sáu phút của Piotr Bikont và Lawrence Weschler về nguồn gốc lịch sử của các cuộc đàm phán lịch sử. Đây là một bộ phim rất đặc biệt, vì nó đã không được trình chiếu trước công chúng. Nó đã được thực hiện hoàn toàn cho hội nghị này. Và vì vậy tôi chào đón các bạn xem bộ phim này.

CHIẾU PHIM

Moderator:

Michael D. Kennedy, Phó Giáo sư Xã hội học, Đại học Michigan

Tôi muốn cảm ơn Piotr Bikont và Lawrence Weschler, và Video Studio Gdansk rất nhiều vì đã làm bộ phim này đặc biệt cho hội nghị của chúng ta. Tôi nghĩ một trong những điều mà bộ phim này cho thấy, là có những câu chuyện kể rõ ràng Bàn Tròn là về những gì, nó đã được thực hiện ra sao, nhưng có nhiều câu chuyện khác nhau có thể được kể không chỉ về Bàn Tròn đã được thực hiện thế nào mà cả ý nghĩa của quyết định được thương thảo là gì. Các diễn giả mà chúng ta thấy ở đây tối nay sẽ trình bày những diễn giải khá dĩ khác về các cuộc đàm phán Bàn Tròn này, nhưng trước khi chuyển sang giới thiệu họ một cách thích hợp, hãy để tôi nói vài lời và trả lời một trong những câu hỏi mà, nếu tôi có thể nói, đã từng đeo đẳng tôi từ khi chúng tôi bắt đầu dự án này.

Tại sao Đại học Michigan lại tổ chức một hội nghị về đàm phán Bàn Tròn Ba Lan năm 1989? Đó là câu hỏi mà các phương tiện truyền thông Ba Lan, các công dân Ba Lan và người Mỹ gốc Ba Lan xa lạ với truyền thống của Đại học Michigan thường đặt ra cho tôi. Các đồng nghiệp và sinh viên của tôi ở trường Đại học này không đặt ra câu hỏi đó. Họ quen với vai trò trung tâm của nghiên cứu Ba Lan và chương trình ở đây. Nhiều bộ môn, trường và tổ chức của chúng tôi có quan hệ

thường xuyên và đáng kể với các học giả, các tổ chức, và xã hội Ba Lan. Chúng tôi cũng đã có truyền thống phong phú về các bài giảng Copernicus mà chúng tôi dựa vào. Các giảng viên đã bao gồm các nhân vật nổi tiếng như Leszek Kolakowski, Czeslaw Milosz, Stanislaw Baranczak, Zbigniew Brzezinski, Jacek Kuron, Krzysztof Penderecki, Henryk Górecki, Krzysztof Zanussi, Ryszard Kapuscinski, và Ewa Hoffman. Nhưng trong năm 1999 tại sao lại chú tâm vào Bàn Tròn Ba Lan năm 1989?

Chúng tôi đã hình dung về hội nghị này rồi vào mùa hè năm 1997. Vào lúc đó, những dự tính về kỷ niệm mười năm sụp đổ của chế độ cộng sản đã được chuẩn bị sẵn sàng. Thường xuyên nhất chúng bị làm sai lạc đi trong hình ảnh của sự sụp đổ của Bức tường Berlin. Hình ảnh là khá quan trọng vì chúng ta hiểu 1989 là năm mà những người Đức báo hiệu mong muốn của họ để trở thành một dân tộc, và những sự chia rẽ chiến tranh lạnh của châu Âu có thể được khắc phục. Mà hình ảnh đó cũng khá thích hợp vì hệ thống cộng sản bị khủng hoảng và đã sụp đổ khá dễ dàng ở Tiệp Khắc và Đông Đức. Nhưng năm 1989 đã không bắt đầu vào tháng Mười. Những thay đổi đã diễn ra trong năm 1989 ở cả Ba Lan và Hungary là then chốt đối với những biến đổi tiếp theo của phần còn lại của thế giới cộng sản. Các cuộc cách mạng được thương lượng của họ đã dẫn đến sự sụp đổ được dàn xếp của thế giới cộng sản trong khu vực. Đặc biệt, cuộc đấu tranh và đổi mới chính trị của Ba Lan đã đặt nền móng cho sự thay đổi. Bàn Tròn đã trở thành một mô hình chuyển đổi, được noi theo và được trau chuốt ở Hungary, Đông Đức, Tiệp Khắc, Bulgaria, và ở xa như Mông Cổ.

Nếu chúng ta muốn hiểu quá trình, mà thông qua đó chế độ cộng sản sụp đổ một cách hòa bình, thì chúng ta phải hiểu các điều kiện, những sự bất ngờ và các hậu quả của các cuộc đàm phán Bàn Tròn Ba Lan.

Chúng ta có thể mời, như một số bài báo đã đề nghị, chúng ta có thể mời một danh sách học giả quen thuộc của những người tham gia để trả lời câu hỏi. Và quả thật, có nhiều công trình học thuật đầy ấn tượng đã dành cho chủ đề này, và nhiều học giả những người đã tạo ra các công trình này là những khán giả ở đây. Vài trong số họ sẽ là moderator, một vài trong số họ, trên thực tế, là những người tham gia hội nghị này. Nhưng đối với sự kiện này, chúng tôi muốn vượt qua các hệ thuyết (paradigm) học thuật về những chuyển đổi được điều đình hoặc về việc giải quyết xung đột và bước vào luồng xoáy can dự chính trị. Chúng tôi muốn chú tâm vào trí tưởng tượng chính trị của bản thân những người tham gia và quan niệm của họ về vai trò và trách nhiệm của mình trước Ba Lan, các cử tri, và

lịch sử. Trong ý nghĩa này, chúng tôi tìm cách đưa sự trải nghiệm và sự thấu hiểu của những người đã làm thay đổi thế giới vào sự làm sáng tỏ của cuộc thảo luận cởi mở và học thuật.

Tất nhiên có nhiều diễn đàn, nơi các chính trị gia có thể đưa ra các diễn giải riêng của họ về lịch sử nhưng các giải thích đó thường bị gắn với chính trị thường ngày. Ngay cả sự giải thích về năm 1989 trong năm 1999 đôi khi dễ hiểu hơn trong chính trị của tương lai, hơn là dưới dạng của các ràng buộc và các tùy chọn của quá khứ. Chúng tôi đã cố gắng làm một cái gì đó khác ở đây.

Trong thư mời gửi cho những người tham gia hội nghị, chúng tôi đã yêu cầu họ tham dự một sự kiện quốc tế, nơi các bài thuyết trình được trình bày, các điều phối viên đặt câu hỏi, và tất cả mọi người lắng nghe với sự quan tâm và sự tôn trọng đặc trưng cho một hội nghị học thuật. Chúng tôi tin một sáng kiến như vậy, nơi những người làm nên lịch sử thảo luận sự đóng góp của họ trong khung cảnh của một trường đại học toàn cầu, sẽ tạo cho chúng ta một cơ hội để khám phá không chỉ những rắc rối của những sự biến đổi và chính trị Ba Lan, mà cả ý nghĩa rộng lớn hơn của nó đối với lịch sử, và tương lai, của thế giới này.

Chúng tôi đã mời những người trong các bạn, những người đã đăng ký tham dự hội nghị này gửi cho chúng tôi những câu hỏi mà họ muốn thấy chương trình này đề cập đến. Chúng tôi đã xem xét những câu hỏi đã được gửi sớm và, trong các phiên khác, chúng tôi sẽ thu thập các câu hỏi tại chỗ để tập hợp và cung cấp cho các điều phối viên của chúng tôi. Tối nay, do thời gian đã muộn, do sự mệt mỏi của các vị khách của chúng ta mới đến từ Ba Lan, và sự đầy của chương trình, chúng ta sẽ không có khả năng tổ chức thảo luận trong hội trường này.

Tôi muốn nhấn mạnh rằng tham vọng của chúng tôi ở đây không phải là để tán dương hoặc đổ lỗi cho những người đã thực hiện Bàn Tròn, đúng hơn tham vọng của chúng tôi là để hiểu rõ hơn hoàn cảnh, những sự bất ngờ, và các hậu quả của các lựa chọn chính trị đã dẫn đến Bàn Tròn và sự sụp đổ được thương lượng của chế độ cộng sản. Nhưng còn nhiều hơn thế. Một trong những thách thức trí tuệ lớn nhất trước thế giới là để hiểu rõ hơn về làm thế nào mà các cựu thù có thể ngồi lại với nhau bên một chiếc bàn và thương lượng những thay đổi đảm bảo không chỉ một quá trình chuyển đổi hòa bình mà cả một tương lai ổn định và thịnh vượng cho tất cả mọi người liên quan. Cha Józef Tischner, do tình trạng bệnh tật đã không thể có mặt với chúng ta ngày hôm nay, đã nói về Bàn

Tròn, và tôi sẽ đọc bằng tiếng Ba Lan để giữ tiếng nói của cha: "Dla mnie już Okragły Stół był wyrazem naszej własnej politycznej twórczości, podobnie jak Solidarność. Solidarność miała ideowe zaplecze chrześcijaństwa, a Okragły Stół miał zaplecze w Solidarności. Te dwie koncepcje Solidarność i Okragły Stół wcielały bardzo polską drogę pokojowego przechodzenia od świata rewolucji do świata pokoju." (Dịch: "Đối với tôi Bàn Tròn đã là một biểu hiện của sự sáng tạo chính trị của riêng chúng ta, hết như Đoàn kết [Liên đới]¹ đã là. Liên đới về mặt tư tưởng đã dựa trên Kitô giáo, và Bàn Tròn về tư tưởng đã dựa trên sự Liên đới. Hai khái niệm này, Liên đới và Bàn Tròn, đã thể hiện một lộ trình rất Ba Lan của quá trình chuyển đổi từ thế giới của cách mạng sang thế giới của hòa bình").

Khi tôi đọc đoạn này trong cuốn *Między panem a plebanem*,² tôi đã thật sự cảm động và bị lôi cuốn để tự hỏi liệu con đường Ba Lan này đến một thế giới hòa bình có thể không là một con đường phổ quát khả dĩ, mà sự khai thác nó có thể mang lợi cho tất cả những ai học hỏi từ nó, hay không. Nhưng sau đó tôi cũng đã nhận ra rằng nếu không có sự đánh giá sâu rộng và phê phán về các cuộc đàm phán này trong bầu không khí được một môi trường học thuật, như hội nghị này, cho phép, thì những bài học thực tế có thể chẳng bao giờ được học, và vì lý do đó tôi đặc biệt biết ơn ba người đàn ông nổi bật của nền chính trị Ba Lan, những người vào năm 1989 đã đại diện cho một số đánh giá khác nhau rất quan trọng về các khả năng và tầm quan trọng của Bàn Tròn Ba Lan.

Chúng tôi đã mời mỗi người trong số họ trả lời câu hỏi sau: "Các sử gia tương lai sẽ định vị các sự kiện này xung quanh cuộc đàm phán Bàn Tròn ở đâu trong lịch sử Ba Lan và thế giới?" Một câu hỏi dễ, không nghi ngờ gì.

Tuy nhiên, chúng tôi đã rất khó quyết định về loại thứ tự nào mà các diễn giả tối nay sẽ phát biểu. Nhưng rồi tôi nhận ra rằng vì tôi đã là người đầu tiên, thứ tự dễ nhất đơn giản là từ trẻ nhất đến già nhất. Vì thế, nếu các bạn chưa biết, thứ hai sẽ là Mieczysław Rakowski, thứ ba sẽ là Wiesław Chrzanowski, và đầu tiên là Adam Michnik. Hãy để tôi nói một vài lời về ông.

¹Cũng có thể hiểu là [công đoàn] Đoàn kết (?). Trong bản dịch này *solidarność* (solidarity), với chữ s thường, được dịch là liên đới (đoàn kết) với tư cách là một tư tưởng trong Kitô giáo; và *Solidarność* (Solidarity), với chữ S hoa, thường được dịch là Đoàn kết với tư cách là một phong trào đối lập ở Ba Lan có xuất xứ từ Nghiệp đoàn Đoàn kết [trở 3 lần trong đoạn trích này]. Tất cả các chú thích là của người dịch.

² Cuốn *Między panem a plebanem* (Giữa bạn và linh mục) của Adam Michnik, Józef Tischner và Jacek Żakowski.

Ira Katznelson, một trong những nhà lý luận chính trị hàng đầu của Mỹ, đã mô tả Adam Michnik như “được cho là biểu tượng trí tuệ dân chủ của Đông Âu.” Adam Michnik đã gắn với một số biến đổi gây ấn tượng nhất của lịch sử Ba Lan trong ba thập kỷ qua, trong việc ủng hộ quyền tự do ngôn luận năm 1968, để bảo vệ người lao động cuối những năm 1970, trong sự hình thành Đoàn kết vào năm 1980, và, tất nhiên, trong tiến triển của các cuộc đàm phán Bàn Tròn năm 1989. Hiện nay ông là tổng biên tập của tờ báo lưu hành rộng rãi nhất Ba Lan, Gazeta Wyborcza. Thưa quý vị, Adam Michnik.

Panellist (diễn giả):

Adam Michnik, Tổng biên tập báo Gazeta Wyborcza, nhà hoạt động Đoàn kết, nhà hoạt động nhân quyền, tham gia vào Bàn Tròn cho phe đối lập

Thưa các quý bà và các quý ông, cuộc tranh luận về Bàn Tròn là tranh luận đi cùng với tất cả các cuộc xung đột của thời đại chúng ta: dân tộc, tôn giáo và xã hội. Đây là cùng cách, mà những người Anh và Pháp ủng hộ và phản đối các vụ hành quyết các vị vua đã thảo luận, đây là cách mà các đối thủ Tây Ban Nha và Argentina của chế độ độc tài đã thảo luận, đây là cách mà các đối thủ da trắng và da đen của chế độ Apartheid đã thảo luận. Đây, cuối cùng, là cuộc tranh luận giữa những người Israel và Palestine ủng hộ và phê phán các cuộc đàm phán hòa bình. Những người bên vực phương pháp hòa bình để giải quyết xung đột đã luôn đối mặt với những câu hỏi và các lời buộc tội tương tự. Làm thế nào người ta có thể nghĩ về việc giao kết một hiệp ước với kẻ thù? Làm thế nào người ta có thể tìm kiếm một sự thỏa hiệp với ai đó, kẻ phải bị trừng phạt vì những tội ác của hắn? Và thường các câu trả lời được đưa ra là tương tự. Bạn phải chấp nhận thỏa thuận và tìm kiếm sự thỏa hiệp với kẻ thù, chính xác bởi vì hắn là một kẻ thù. Không cần phải thương lượng với bạn bè. Lựa chọn thực sự ở đây là gì? Hoặc là một cuộc chiến tranh, để kích động, và có thể kéo rất dài, hoặc một con đường khó khăn hướng tới hòa bình dựa trên sự thỏa hiệp. Nhưng một sự thỏa hiệp luôn để lại một cái gì đó đáng mong muốn. Để có thể sống trong hòa bình và tự do, nhất thiết phải thay ngôn ngữ chiến tranh bằng ngôn ngữ hòa bình, và đây là nỗ lực mà Ba Lan đã tiến hành mười năm trước. [Công đoàn] Đoàn kết bí mật bị chia rẽ; đã có [phe] cánh khăng khăng chống lại bất luận cuộc đàm nào, và có một cánh khác háo hức muốn đàm phán với cộng sản, vô điều kiện. Khi nhớ lại quan điểm của riêng mình, tôi đã có ý phản đối cả hai. Tôi đã hết sức ủng hộ phe đối lập cứng rắn trong bí mật, vào lúc đó, nhằm đạt được một sự thỏa hiệp từ tế

cho tương lai. Nhiều người trong số các chính trị gia hàng đầu của Đoàn kết đã suy luận theo cùng cách trong thời bí mật: Lech Walesa, Zbigniew Bujak, Mazowiecki, Geremek, Jacek Kuron, Frasnyniuk, và cả Jaroslaw và Lech Kaczynski nữa, tất cả những người đó về sau đã theo đuổi những con đường khác nhau của họ. Tôi thường nghe những lời buộc tội rằng do chọn logic thỏa hiệp, tôi đã phản bội tiểu sử của chính mình. Đó là lý do tại sao tôi muốn bắt đầu bình luận về trường hợp của riêng tôi. Khi còn trong nhà tù ở Gdansk, tôi đã viết một cuốn sách nhỏ *Takie czasy* (Những lúc như vậy), nó được đưa lậu ra từ nhà tù và được công bố trên báo chí bí mật, và đó là những gì tôi đã viết: “Công đoàn Đoàn kết phải từ chối triết lý ‘được ăn cả ngã về không’, cả liên quan đến Liên Xô và những người cộng sản Ba Lan, cả liên quan đến những thay đổi từng phần và chủ nghĩa đa nguyên mà phải được tạo ra trong đời sống dân sự. Bởi vì tôi xác định một cách không lay chuyển rằng trừ khi tình hình quốc tế thay đổi, sự thỏa hiệp ở Ba Lan, với cái cách dân chủ như hệ quả nảy sinh từ sự thỏa hiệp, không chỉ là một triển vọng thực tế, mà thực sự đó là giải pháp sẵn có duy nhất. Đối với những người cộng sản, nó sẽ là một cách để đạt được tính hợp pháp, còn đối với chúng ta nó sẽ là một con đường hướng tới cuộc sống tử tế. Theo đuổi sự thỏa hiệp và những thay đổi tiến hóa, chúng ta tính đến một tình huống trong đó những người cộng sản sẽ cúi đầu chịu áp lực xã hội và chỉ ít sẽ đồng ý các cuộc bầu cử nửa tự do đối với chính quyền địa phương và Sejm (Hạ viện). Và những người cộng sản sẽ làm điều đó không phải vì họ yêu dân chủ, mà vì sự suy tính thiệt hơn. Cái cách như vậy đối với họ sẽ là thuận lợi hơn việc tiếp tục cuộc chiến tranh lạnh dân sự liên miên.” Và tôi cũng đã viết điều này, trong tập sách này, tại nhà tù, vào năm 85, trong khi chờ bản án của mình: “Đây có thể là một giải pháp: tạo khả năng cho xã hội Ba Lan để thực sự bầu ba mươi phần trăm đại diện của mình vào Hạ viện. Thế nhưng những người cùng ba mươi phần trăm trên một danh sách bỏ phiếu bầu cử, bên cạnh Siwak³ và Urban⁴, chỉ có thể bị mất quyền lực của họ.”⁵ Tôi xin lỗi vì trích dẫn bản thân mình. Những ngày này ở nước tôi,

³ Albin Siwak (1933-) ủy viên Bộ Chính trị đảng Cộng sản Ban Lan trong các năm 1980, thuộc phe cứng rắn kiên quyết chống lại Công đoàn Đoàn kết.

⁴ Jery Urban (1933-) nhà báo, đã từng bị chính quyền cộng sản cấm hoạt động sau 1957. Từ tháng 8-1981 đến tháng 4-1989 Urban đã là người phát ngôn của Chính phủ và đã tham gia Bàn Tròn.

⁵ Việc đứng liên danh trên cùng một danh sách bầu cử với những người khét tiếng như Siwak và Urban có thể không hay ngay cả trong bầu cử nửa tự do như vậy.

tuy vậy, có rất nhiều chính trị gia bị mất trí nhớ hoặc bị ra các tiểu sử mới mà là có ích để đưa ra các lý lẽ tôi trích dẫn bây giờ. Trong những cuộc tranh luận về Bàn Tròn, mà có rất nhiều ở Ba Lan, có một luận điệu liên tục về sự ác ý, sự vu khống, phản bội, âm mưu, thao túng. Tôi cảm thấy rằng vì lợi ích ngắn hạn, có xu hướng nào đó để xuyên tạc lịch sử Ba Lan hiện đại. Những lời bóng gió như vậy khiến cho đối thoại là không thể. Chúng giúp tạo ra một hình ảnh về một kẻ phản bội và kẻ thù, hơn là hình ảnh của một nhà luận chiến và nhà phê bình. Và cuối cùng, cái thực sự là một thành công vĩ đại, không thể dự đoán của Ba Lan, sự trốn thoát không đổ máu của nó khỏi chủ nghĩa cộng sản, bây giờ lại thường được trình bày như một sự bất hạnh cho đất nước chúng tôi và như nguồn của các vấn đề hiện tại của nó. Tôi cho rằng loại chép sử sai lạc này gây ra chính sách sai. Có hai huyền thoại đi kèm với cuộc tranh luận về Bàn Tròn. Huyền thoại đầu tiên, được truyền bá bởi các chính trị gia và các nhà bình luận gắn với đảng cộng sản trước đây, nói về lòng nhân từ của các lãnh đạo đảng, những người đơn giản đã chuyển quyền lực cho phe đối lập ngay khi trở nên có thể. Loại thứ hai nói về âm mưu của “bọn đỏ với bọn hồng.” Tuy nhiên, đã không có lòng nhân từ cũng chẳng có âm mưu. Mục tiêu chiến lược của đảng cộng sản đã là để có được một tính chính đáng mới cho sự cai trị cộng sản ở Ba Lan và nước ngoài, và việc cho phép hình thức nào đó của đối lập được hợp pháp hóa đã là cái giá cho điều đó. Mặt khác, các mục tiêu chiến lược của phe đối lập Đoàn kết đã là hợp pháp hoá Đoàn kết và phát động quá trình chuyển đổi dân chủ. Sau nhiều năm đàn áp, vào năm 88 đã trở nên rõ ràng rằng chiến lược thiết quân luật đã thất bại. Trong tháng Năm và tháng Tám, một làn sóng đình công đã chứng tỏ rằng Đoàn kết vẫn còn là một yếu tố lâu bền trên chính trường Ba Lan và rằng cần thiết để nói chuyện với Đoàn Kết. Mặt khác, dưới chế độ thiết quân luật, Đoàn kết là một cộng đồng hơn là một nghiệp đoàn lao động, một huyền thoại hơn là một phong trào chính trị được thể chế hóa. Sức mạnh của nó đã là logo (biểu tượng) của nó, mà thực sự đã ảnh hưởng đến trí nhớ tập thể xã hội, và lãnh đạo của nó, Lech Walesa, người được giải Nobel Hòa bình. Nhưng thật ra, trong nhiều cơ sở làm việc, và trong cấu trúc tổ chức bí mật thật của nó, Đoàn kết đã yếu. Đúng là so với các cộng đồng bất đồng chính kiến tại các nước khác của khối phía đông trước kia, Đoàn kết có vẻ hùng mạnh. Tuy nhiên, chúng tôi biết rằng nghiệp đoàn nhiều triệu người của năm 81 đã bị giảm chỉ còn một mẫu sức mạnh trước đó của nó. Tuy nhiên, Đoàn kết vẫn đã giữ được một số lá bài chủ chốt của mình. Sự hỗ trợ của công luận ở phương Tây. Đoàn kết đã được Đức Giáo Hoàng,

John Paul II ủng hộ một cách kín đáo. Một số giám mục đã ủng hộ mạnh mẽ Đoàn kết. Bên cạnh đó, có logic của sự thay đổi bên trong Liên Xô, tính không hiệu quả chính trị và kinh tế của nó. Cuối cùng, Đoàn kết cũng có thể tính đến sự chán ghét nhóm Jaruzelski vì việc tái lập dạng nào đó của hình thức thiết quân luật. Có vẻ như sau vụ ngày 13 tháng 12 năm 81, các nhà lãnh đạo cộng sản Ba Lan đã cố gắng để thi hành, để đưa vào cuộc sống, một loại nào đó của kịch bản Kádár⁶: chiến lược ổn định hóa thông qua đàn áp, và hiện đại hóa thông qua những cải cách hệ thống hạn chế. Chiến lược của Đoàn kết hoạt động bí mật lúc đó rất đơn giản: để sống sót qua các cuộc đàn áp và chờ hoàn cảnh chính trị tốt hơn. Hoàn cảnh mới này đã đến với Gorbachev. Những thay đổi ở Liên Xô đã tạo ra một tình huống mới, mà trong đó Bàn Tròn đã trở thành có thể. Sự thỏa hiệp đó, như thường lệ, đã là kết quả của sự yếu tương đối của cả hai bên. Các nhà chức trách đã quá yếu để chà đạp lên chúng tôi, và chúng tôi đã quá yếu để lật đổ chính quyền. Và từ hai điểm yếu đó một cơ hội mới phát sinh cho một lời giải thỏa hiệp mới. Và có vẻ như sự sẵn sàng của hai người, một là Lech Walesa và người kia là Wojciech Jaruzelski, đã đóng vai trò chính. Hai chính trị gia này có lẽ đã là những người duy nhất có đủ uy tín trong cộng đồng chính trị của họ. Không ai từ phía Đoàn kết đã có thể liêu với các cuộc đàm phán như vậy mà không có Walesa hoặc chống lại Walesa, bởi vì việc đó đã có thể bị coi là một sự phản bội. Và tôi nghĩ ở phía bên kia, thỏa hiệp như vậy sẽ không có đủ hiệu lực nếu không được Jaruzelski ủng hộ. Đồng thời, phải nói rằng mỗi trong hai đối tác này đã hiểu mục tiêu của các cuộc đàm phán một cách khác nhau. Jaruzelski đã chẳng bao giờ che giấu các ý định của mình. Ngay vào ngày đầu tiên của tháng Chín năm 88, khi làn sóng thứ hai của cuộc đình công kết thúc, ông đã nói thế này tại cuộc họp của Ủy ban Trung ương: “Không có những kẻ thua và không có những người thắng. Chúng ta đã không rút lui. Chúng ta đã lập lại lời đề nghị được đưa ra tại Hạ viện ngày 28 tháng 10 năm 81. Đây là nghị quyết về thành lập Hội đồng Hoà giải Dân tộc, mà lúc đó đã bị từ chối một cách tàn nhẫn. Vào thời điểm đó Đoàn kết đã đánh mất cơ hội của mình và vãn tay không. Hôm nay, chúng ta nói: không có chỗ cho Đoàn kết, mà một lần nữa đã chứng tỏ là một đảng của các cuộc đình công, là một nhóm gây rối, nhưng có chỗ cho một số người từ Đoàn kết trước đây những người muốn hợp tác.” Tất nhiên, một yếu tố của chính sách này là tạo ra sự rạn nứt giữa những người tốt và những người xấu của Đoàn kết. Vào đầu

⁶ Kádár János (1912-1989), tổng bí thư đảng cộng sản Hungary từ 1956 đến khi về hưu năm 1988.

Tháng Mười 88, tại cuộc họp của Ủy ban Trung ương, Bộ trưởng [Bộ Nội vụ] Kiszczak cho biết: “Liên tục, cùng với đồng chí Ciosek, chúng tôi đã cảnh báo Walesa rằng chúng ta chỉ cần những người tin đối thoại để tham gia Bàn Tròn, nếu chúng ta không muốn Bàn Tròn thất bại. Chúng tôi đã vẽ một bức tranh rõ ràng trước Walesa và các đồng nghiệp của ông ta rằng những kẻ phiêu lưu chính trị và điều hâu phải bị loại khỏi các cuộc đàm phán. Dường như trong mọi trường hợp, chúng ta không thể đồng ý sự tham gia của Kurons, Michniks và những kẻ giống thế.” Nhưng ngay cả cách tiếp cận này cũng không được hầu hết các lãnh đạo của đảng cộng sản chấp thuận. “Kẻ thù của chúng ta, đối thủ của chúng ta rất khôn”, họ nói. “Các đối thủ của chúng ta đã tập hợp tất cả các phe nhóm đối lập lại với nhau, họ đang thu được những thắng lợi tuyên truyền, và điều này làm phá sản luận đề của chúng ta liên quan đến đối lập xây dựng và phá hoại. Đó là những người đang hoạt động, lấy cảm hứng nào đó từ các trung tâm quốc tế bên ngoài và nhận tiền từ chúng.” Đây là lời của tướng Kiszczak. Còn Mieczyslaw Rakowski, Thủ tướng Chính phủ lúc đó, thì nói: “Hiện nay, chúng ta không thể chấp nhận sự phục hồi hoạt động của Đoàn kết và tất cả các đề xuất khác của chúng ta sẽ không được chấp nhận bởi Đoàn kết, tức là bởi các đại diện của Đoàn kết. Vì thế, chúng ta phải đặt câu hỏi: làm gì tiếp? Theo quan điểm của tôi, nếu chúng ta không đồng ý sự phục hồi Đoàn kết, chúng ta phải dự tính một cú sốc chính trị quy mô lớn, và vì điều này, chúng ta nên bắt đầu chuẩn bị cho một loại đối đầu nào đó, một cách tuyệt mật, tất nhiên.” Tất cả các bài phát biểu được trích dẫn này, tôi nghĩ, chỉ ra một bức tranh rõ ràng. Trong giới lãnh đạo đảng cộng sản, bất chấp những chia rẽ nội bộ của họ, rõ ràng hầu hết đã không muốn phục hồi Đoàn kết, mà muốn phá vỡ nó thành các phe phái, và để tiếp quản các nhà hoạt động của nó vào cơ sở hạ tầng chính trị hiện tại. Và có vẻ như với tôi rằng các cuộc tấn công chống lại một số nhà hoạt động bí mật được lựa chọn, như Jacek Kuron và bản thân tôi, được thúc đẩy bởi thái độ này. Tôi nhớ những ngày đó. Sau cuộc gặp giữa Lech Walesa và tướng Kiszczak vào ngày 01 tháng 9 năm 88, sự lo lắng nào đó đã xuất hiện trong hàng ngũ của chúng tôi. Một mặt, Lech Walesa đã dừng không còn là một công dân riêng nữa, trích dẫn hết trích dẫn, luôn bị các nhà chức trách tẩy chay. Mặt khác, tuy nhiên, chúng tôi cảm nhận sự lừa dối nào đó trong chiến thuật của chính phủ, lập trường mơ hồ của họ liên quan đến việc hợp pháp hóa Đoàn kết, các điều kiện ban đầu không rõ ràng, mà thực tế đã chặn con đường hướng tới đàm phán. Tất cả điều này gây ra sự ngờ vực của chúng tôi. Chúng tôi đã có nhiều cuộc trò chuyện sau đó. Trong

một trong các cuộc đó, tôi nghe được từ một người bạn của tôi, “Cái gì? Cậu muốn nói chuyện với những người cộng sản ư? Trước đây [trong thời bị phát xít chiếm đóng] tướng Okulicki⁷ và các nhà lãnh đạo khác của Ba Lan bí mật đã thử nói chuyện với cộng sản rồi!” Chúng tôi tranh luận rất nhiều. Tôi nhớ một đồng nghiệp khác của tôi đã giải thích với tôi rằng không phải là chính quyền cộng sản sẽ hợp pháp hóa Đoàn kết, mà ngược lại, Đoàn kết sẽ xác thực tính hợp pháp cho chính quyền cộng sản. Tôi nhớ một cuộc trò chuyện dài với một người bạn, tham gia vào hoạt động văn hóa độc lập bí mật, và đối với cô ấy Bàn Tròn chỉ đơn giản có nghĩa là một sự phản bội lý tưởng, khuất phục sự kiểm duyệt, và từ bỏ sự độc lập thực sự. Tôi không chia sẻ các quan điểm này nhưng tôi hiểu những người bạn ấy, bởi vì loại thỏa hiệp này có thể làm chúng tôi mất uy tín. Nó có thể! Và nó thực sự đòi hỏi loại nào đó của sự làm trái với bản thân mình, với những xúc cảm và ký ức của mình. Tôi nhớ đã khó đến thế nào để tôi vượt qua sự kháng cự nội tâm và các nỗi sợ hãi của chính mình. Tôi nhớ đã cần bao nhiêu nỗ lực để tôi thử hiểu các lý do của những kẻ thù ngày hôm qua của chúng tôi, những người bây giờ đã trở thành các đối thủ và các đối tác. Suốt từ tháng Chín năm 88, chúng tôi đã nêu rõ ràng các vấn đề. Điều kiện tiên quyết đã là sự hợp pháp hoá Đoàn kết và Lech Walesa đã có một cảm giác hoàn hảo về chúng tôi có thể đẩy xa đến đâu. Ông đã không nhượng bộ các áp lực liên quan đến sự tham gia của bất kỳ cá nhân nào nhưng đã nhất quyết một cách kiên định: “Đoàn kết trên hết.” Bởi vì uy quyền không thể bị nghi ngờ của ông trong các giới đối lập, các nhà lãnh đạo cộng sản đã phải chịu thua lập trường cứng rắn của ông. Tuy vậy, trước đó, trong nhiều tuần, đã có một cuộc chiến tranh cân não thực sự. Chúng tôi đã nghe từ Thủ tướng Rakowski rằng những người Ba Lan thực sự quan tâm nhiều hơn đến một cái bàn (ăn) được bày biện hoang phí hơn là một Bàn Tròn. Cũng đã có quyết định đóng cửa xưởng đóng tàu Gdansk, khi chúng tôi đơn giản cảm thấy đã bị đẩy vào chân tường, chúng tôi phải phản đối việc đó. Nhân tiện, đấy cũng là lúc cảnh kỳ quặc nhất trong lịch sử châu Âu thế kỷ XX đã diễn ra, khi các công nhân xưởng đóng tàu Gdansk đã hô vang để chào đón Margaret Thatcher. Khó để nghĩ rằng người đàn bà thép đã nhận được sự ủng hộ nhiều đến vậy từ những người vô sản nổi loạn! Đã có những bài phát biểu đáng nhớ khác. Đã có một bài phát biểu nổi tiếng của Tướng Jaruzelski tại Ursus, trong đó chúng tôi được nhắc đến một cách thô lỗ. Chúng tôi thấy tất cả như một quan niệm chung nào đó về

⁷ Leopold Okulicki (1898-1946) tướng Quân đội Ba Lan chiến đấu chống phát xít sau đó bị an ninh Soviet bắt, bỏ tù và giết.

việc thu nạp những người đối lập nào đó vào chính phủ theo cách mà họ sẽ chia sẻ trách nhiệm mà không có chia sẻ quyền lực. Từ tất cả những tư liệu mà tôi đã trích dẫn dồi dào ở đây, và chúng đều là những tài liệu bí mật của Ủy ban Trung ương đảng cộng sản được nhà xuất bản “Aneks” công bố năm 1994, lộ ra rằng bước đột phá trong lập trường của chính quyền thực sự xảy ra trong Tháng Mười Hai 88. Vào ngày 24 tháng 11, chiếc bàn tròn, được chuẩn bị cho các cuộc tranh luận, thật sự đã bị tháo rời, nhưng ngày 30 tháng 11, đã có một cuộc tranh luận truyền hình giữa Walesa và Miodowicz và đó là một cú sốc cho công chúng, cho công luận. Tôi sẽ chẳng bao giờ quên nó. Tất cả bạn của tôi đã áy náy, lo rằng Walesa sẽ bị Miodowicz, một kẻ mị dân được đào tạo, ăn sống theo nghĩa đen, nhưng tôi khá chắc chắn rằng Lech sẽ đơn giản xé toạc ông ta, bởi cái đúng và chân lý ở bên phía Walesa. Và tôi sẽ không bao giờ quên, và Đức cha Alojzy cũng có thể muốn đề cập đến nó ở đây, khi chúng tôi đang ăn mừng trong văn phòng Đức cha thì Lech trở lại từ cuộc ghi hình. Một cái gì đó thực sự đã vỡ òa vào thời điểm đó. Hóa ra Lech xuất hiện trên TV rất bình tĩnh, ôn hòa và có trách nhiệm, và ông đã không giống, rất không giống hình ảnh của chính phủ về ông như loại kẻ gây rối nào đó mà các nhà chức trách đã nghĩ về cái gì đó khác hẳn. Và quả thực, trong tháng mười hai năm 88 Rakowski đã diễn đạt một số câu hỏi nổi tiếng của ông về hợp pháp hóa Đoàn kết, được trình bày cho các nhà hoạt động đảng. Đây là một bước ngoặt. Đây là thời điểm khi chúng tôi cảm nhận được sự thay đổi nào đó từ phía các nhà chức trách. Cuối tháng Mười Hai, một tài liệu đã được chuẩn bị. Nó được nhóm dự đoán của Bộ Chính trị thực hiện và không được ký, nhưng tôi có thể cảm nhận rằng phải có nét bút tham lam của giáo sư Janusz Reykowski. Và tài liệu này nói: “Không có dấu hiệu nào rằng vấn đề của Đoàn kết tự nhiên sẽ tan biến. Đoàn kết là một thực tế. Đoàn kết tồn tại; nó tồn tại bất chấp những hạn chế chúng ta áp đặt. Không có dấu hiệu nào rằng các hạn chế này sẽ thành công trong việc loại bỏ hiện tượng này trong tương lai. Nếu vậy, tại sao không bắt đầu một số cuộc thảo luận về sự tồn tại hợp pháp của Đoàn kết? Lập trường hiện tại của chúng ta, thực tế, là thực sự tập trung vào việc phá hoại Bàn Tròn.” Đây là cái mà các nhà phân tích của đảng nói về lập trường của đảng, ‘phá hoại Bàn Tròn’. “Theo cách nào đó, cách này hay cách khác, Bàn Tròn phải dẫn đến một loại hợp pháp hóa nào đó của Đoàn kết. Hợp pháp hóa Đoàn kết là một nguy cơ đối với chúng ta, nhưng nếu chúng ta không làm điều đó, ai có thể bảo đảm việc giải thể nó? Chúng ta có thể hoặc giữ Đoàn kết bên trong các chuẩn mực của luật hoặc để nó, với tiềm năng thực sự của nó, ngoài các chuẩn mực

của luật.” Và đây là một lập trường hoàn toàn khác với toàn bộ phương châm chính sách của đảng. Do đó, không ngạc nhiên khi tại phiên họp toàn thể tháng Mười Hai, một cuộc tấn công lớn của các nhà hoạt động đảng chống lại ban lãnh đạo đã xảy ra. Các nhà hoạt động đảng đã không muốn tái hợp pháp hóa Đoàn kết đáng ghét. Khi bây giờ chúng ta phân tích những ngày đó, chúng ta phải nhìn thấy sự mâu thuẫn bên trong bộ máy đảng, bên trong giới elite cầm quyền. Và những người xuyên tạc phần đó của lịch sử vì lý do chính trị hiện nay của riêng họ và cho rằng đã không có sự chia rẽ sâu sắc như vậy, vậy thì họ tạo ra sự chép sử giả, mà việc đó, lần lượt, phải tạo chính kiến giả dối. Trong hoàn cảnh đó, vào ngày 17-1-1989, đã có một phiên họp đặc biệt của Bộ Chính trị. Trong biên bản phiên họp đó chúng ta có thể đọc: “Bí thư thứ nhất Tướng Jaruzelski nói rằng ban lãnh đạo không có sự tin tưởng của các nhà hoạt động đảng, và điều đó tạo ra một tình huống khủng hoảng. Hoặc các ủy viên Trung ương,” Jaruzelski nói rằng, “Hoặc các ủy viên Ủy ban Trung ương đảng sẽ chứng tỏ sự tin tưởng vào ban lãnh đạo, hoặc ban lãnh đạo phải từ chức. Và nếu có sự tin tưởng, chúng tôi có quyền để yêu cầu thực hiện các nghị quyết đã được thông qua.” Thay mặt các đồng chí Rakowski, Siwicki, và Kiszczak, Jaruzelski tuyên bố rằng nếu họ không nhận được phiếu tín nhiệm, tất cả họ sẽ xin từ chức. Nói cách khác, Jaruzelski, cùng với hai tướng và Thủ tướng Chính phủ Rakowski, đã đưa ra “một đề nghị không thể từ chối,” như họ nói trong bộ phim The Godfather, với Ủy ban Trung ương. Đề nghị không để bị từ chối, bạn hoặc ký vào đây, hoặc nào bạn sẽ tung tóe trên mảnh giấy đó. Theo cách này, con đường dẫn đến sự tái hợp pháp hóa của Đoàn kết đã được mở ra, nhưng chúng tôi, các thành viên của phe đối lập, đã phải trả một giá cao cho nó. Chúng tôi đã trao tính hợp pháp cho hệ thống bằng cách tham gia các cuộc bầu cử. Các nhà lãnh đạo đảng cộng sản đã muốn thay đổi tất cả theo cách mà sẽ duy trì nguyên trạng. Tạo ra cái có thể nói là công thức bầu cử được thỏa thuận trước bằng hợp đồng trong các cuộc bầu cử Hạ viện là cách của họ để đạt được điều này, và đó là cái giá chúng tôi đã đồng ý trả vì Đoàn kết. Tôi nhớ rất kỹ lễ khai mạc Bàn Tròn, khi giáo sư Geremek buộc tôi mang com lê và cà vạt, và khi, nghe những nhận xét lấu cá của Walesa và những người khác, tôi đã đi đến Cung điện Phó vương ở Warsaw. Để vào phòng tranh luận, phải đi lên cầu thang, và ở trên cùng Tướng Kiszczak và Bí thư Stanislaw Ciosek đứng đón chào khách. Tôi xoay xở để nấp trong phòng tắm sao cho không bị bất cứ ai nhìn thấy phải bắt tay với cảnh sát trường. Tôi đơn giản sợ vợ tôi sẽ đuổi tôi ra khỏi nhà. Vì vậy, tôi đã tìm thấy một nơi ẩn nấp trong phòng tắm, đợi mấy phút ở đó, nhưng khi tôi ló ra, ông Kiszczak vẫn còn đó chìa tay ra để

*bất. Bạn biết đấy, đèn chiếu sáng, máy ảnh ... và đây là cách tôi đã đánh mất sự
trinh tiết của mình! Chúng tôi đã có một cảm giác kì lạ về tình hình của mình. Chỉ
hai năm rưỡi trước đây tôi đã được giải thoát khỏi nhà tù, và đã có đồng nghiệp
của tôi, bạn bè thời bí mật, Kuron, Bujak, Frasyński, những người khác. Nhưng
cùng lúc, tôi nhận thấy rằng sự thay đổi lịch sử loại nào đó đang diễn ra mà tôi đã
không có khả năng xác định tại thời điểm đó. Tôi đã hiểu một điều: phe đối lập
dân chủ cuối cùng đã bước một bước qua ngưỡng cửa tính hợp pháp. Từ Cung
điện Pháo vương đó con đường của chúng tôi chỉ có thể dẫn hoặc đến nhà tù ở
đường Rakowiecka hoặc đến sự chấm dứt của hệ thống cộng sản. Trong các
cuộc đàm phán này, tôi vẫn đánh hơi tìm các cạm bẫy và sự lừa gạt, thế nhưng
từng bước một, tôi đã có khả năng để nhận biết sự ra đời của một cơ hội lịch sử
cho đất nước tôi. Các cuộc bầu cử Hạ viện đã là cái bẫy then chốt, vì các đại biểu
Đoàn kết trong Hạ viện sẽ là một thiểu số, vì vậy đó là lý do vì sao các nhà hoạt
động Đoàn kết đã hoài nghi về các cuộc bầu cử đó. Tôi nhớ cuộc họp đầy kịch
tính của Ủy ban Quốc gia ở Gdansk, nơi mà, cùng với Jacek Kuron, chúng tôi đã
cố gắng thuyết phục bạn bè của chúng tôi rằng Ba Lan đang đứng trước một cơ
hội tuyệt vời, và chúng ta nên tận dụng lợi thế của nó, nhưng chúng tôi vấp phải
sự chống đối mạnh mẽ, ngay cả trong số những người bạn rất thân thiết. Và tôi
không biết làm thế nào nó sẽ kết thúc nếu không có Bronisław Geremek, người
đã phá bung khỏi sự cô độc tuyệt vời của mình và đưa toàn bộ uy lực của ông để
gây ảnh hưởng đến Ủy ban Quốc gia để tham gia vào các cuộc bầu cử. Chúng tôi
đã tranh luận về các quy trình, các thủ tục bỏ phiếu bầu cử nhưng lời buộc tội
chính đã là những người tiến hành các cuộc đàm phán đã không được đại diện
đầy đủ. Và đây là một lời buộc tội hợp lệ. Đó là sự thật. Niềm tin của tôi đã là,
từng bước chúng tôi đang phá hủy hệ thống cộng sản. Đối thủ của chúng tôi đã
nghĩ rằng họ sẽ hiện đại hóa hệ thống thông qua những cải cách, nhưng chúng
tôi đã cảm thấy rằng mình theo đuổi một sự phá hủy hòa bình. Đây, Đoàn kết
[thời] bí mật đã không phải là một cấu trúc dân chủ chính quy bởi vì nó đã không
thể là và quan điểm của Lech Walesa đã luôn luôn mang tính quyết định, nhưng
đồng thời, Đoàn kết đã có một tinh thần dân chủ bắt rễ sâu trong văn hóa của nó,
do đó, ngay lập tức xuất hiện nhiều tranh luận nội bộ về việc ai nên đề cử các
ứng cử viên cho Hạ viện. Tất cả những gì đã được nói về sự tùy tiện của quá
trình này là đúng, nhưng tôi nghĩ rằng nó đã không thể được thực hiện khác đi.
Cơ hội của Đoàn kết đã là huyền thoại về nó và huyền thoại về Walesa. Đoàn kết
đã yếu, vài, tới đa vài ngàn người ở khắp Ba Lan. Đã không thể có thủ tục dân*

chủ đầy đủ tại thời điểm đó. Đã là cốt yếu để hành động nhanh chóng nhằm tạo ra một đội đáng tin cậy có thể thắng các cuộc bầu cử. Chúng tôi đã làm ra vẻ mạnh hơn chúng tôi thực sự là. Đã là cần thiết để chấp nhận rủi ro. Chúng tôi đã đánh cược rằng sức mạnh của Đoàn kết sẽ phát triển trong chiến dịch tranh cử, và huyền thoại của nó sẽ được thể chế hóa. Đây là sự đặt cược của chúng tôi và chúng tôi đã thắng. Bây giờ, [nói] về Magdalenka.⁸ Huyền thoại lớn về Magdalenka. Magdalenka đã là nơi một nhóm elite thảo luận kỹ lưỡng các vấn đề khó khăn, mâu thuẫn nhất. Trong thời gian Bàn Tròn, tôi tham gia tất cả các cuộc thảo luận kỹ lưỡng này. Và đã thật sự hấp dẫn để xem các kẻ thù cũ ngồi vào bàn và cố gắng tìm ra loại ngôn ngữ chung nào đó. Đã là rõ với tất cả mọi người, kể cả Tướng Kiszczak, rằng họ đang chôn thế giới cũ. Rõ ràng với tất cả mọi người rằng trong thế giới mới, chưa biết đến này, họ sẽ tình cờ để sống cùng nhau, các cựu tù nhân và các cai ngục trước đây. Sau này, một huyền thoại được tạo ra rằng một loại hiệp ước bí mật nào đó đã được ký kết ở Magdalenka, và nó vẫn lan truyền như một khuôn mẫu (stereotype). Và cũng giống như tất cả các khuôn mẫu, nó kháng thảo luận. Tôi chỉ có thể nói: chẳng có gì thuộc loại đó đã xảy ra, không có thỏa thuận âm mưu bí mật nào cả mà nó là một sự tìm kiếm thỏa hiệp trong các vấn đề khó khăn nhất, để kích động nhất, như việc nghiệp đoàn hóa các cơ sở sản xuất làm việc cho quân đội, các vấn đề về khai thác mỏ, các vấn đề về Thượng viện và Tổng thống. Và chúng tôi thực sự đã chiến đấu chặt vật về tất cả các vấn đề này. Và thế đó. Đã không có các thỏa thuận bí mật nào. Chúng tôi đã tiếp tục tới các cuộc bầu cử và chúng tôi đã thắng theo cách mà đơn giản đã làm chúng tôi hoảng sợ bởi quy mô của nó. Chúng tôi không biết phải làm gì với chiến thắng của mình, nhưng điều quan trọng nhất là trong các cuộc bầu cử đó dân tộc Ba Lan đã từ chối hệ thống cộng sản. Trong thời gian Bàn Tròn, chúng tôi đã tranh luận về cách để tiếp tục, để tiếp tục tiến lên. Tôi ủng hộ con đường Tây Ban Nha đến dân chủ. Tôi đã tin rằng hết như ở Tây Ban Nha, nơi elite của Franco và elite cộng hòa đã có khả năng đi đến thỏa thuận chiến thuật, chúng tôi cũng phải có khả năng làm điều đó. Sự buộc tội về phản bội đã nổi lên muộn hơn. Có lẽ chúng ta sẽ quay trở lại vấn đề này, nhưng vào thời điểm này tôi chỉ muốn nói một điều. Sự thỏa hiệp Bàn Tròn đã là có thể bởi vì ở cả hai bên đã có những người chấp nhận chịu rủi ro bị buộc tội phản bội bởi chính cộng đồng của mình. Và đó là số phận của các nhà cải cách, họ đi với nhịp độ sên bò và họ bị đập vào

⁸ Làng Madalelka gần Warsawa là nơi đã diễn ra các cuộc gặp không chính thức chuẩn bị cho Bàn tròn Ba Lan và các cuộc họp không chính thức khi Bàn tròn gặp trắc trở.

đầu bởi những người cực đoan của chính phe họ. Nhưng chỉ nhờ các nhà cải cách như vậy mà chúng ta có thể tin rằng triết lý thỏa thuận có một tương lai và người ta có thể xây dựng tương lai đó trên sự xác tín rằng chỉ có một nước Ba Lan được chia sẻ bởi những người đã chiến đấu chống lại nền Cộng hòa Nhân dân và những người phục vụ nền Cộng hòa Nhân dân, mới có thể là một Ba Lan thực sự dân chủ. Nếu chúng ta loại trừ bất cứ ai, chúng ta sẽ phải chấp nhận sự phân biệt đối xử loại nào đó, mà trong phân tích cuối cùng luôn luôn dẫn đến những dối trá và bất công. Ông Chúa Ba Lan đã chọn con đường khác. Cảm ơn.

Moderator:

Michael D. Kennedy, Phó Giáo sư Xã hội học, Đại học Michigan

Có lẽ là một điều rất tốt rằng các cuộc đàm luận tại Magdalenka đã không có bất kỳ giới hạn thời gian nào trên chúng, và tôi phải thừa nhận và xin lỗi các diễn giả của chúng tôi rằng chúng tôi đã giao cho họ một nhiệm vụ thực sự là không thể, để nói nhiều đến vậy trong thời gian mà chúng tôi đã cho họ, và vì vậy tôi xin lỗi vì điều đó, nhưng tôi rất biết ơn về có thể nói ra bao nhiêu trong thời gian rất ngắn này. Diễn giả thứ hai của chúng tôi tối nay là Mieczyslaw Rakowski. Ông Rakowski là tổng biên tập của *Polityka* 1958-1982. Ông trở thành Thủ tướng Chính phủ ngày 27-9-1988, và ngay lập tức đưa ra một cuộc cải cách kinh tế triệt để. Ông đã cùng Tướng Wojciech Jaruzelski dọa từ chức khỏi Bộ Chính trị tháng 1 năm 1989, nếu Ủy ban Trung ương của Đảng Công nhân thống nhất Ba Lan, đảng cộng sản Ba Lan, không tán thành nghị quyết về đa nguyên chính trị và công đoàn. Ông đã là Bí thư thứ nhất cuối cùng của đảng và ngày nay là biên tập viên của *Dzień, Przegląd Społeczny*. Thưa quý ông và quý bà, Mieczyslaw Rakowski.

Panellist (diễn giả):

Thủ tướng Mieczyslaw Rakowski, Tổng biên tập *Polityka* (1958-1982), ủy viên Ban chấp hành Trung ương (1975-1990) và Bí thư thứ nhất (1989-1990) của Đảng Công nhân thống nhất Ba Lan, Thủ tướng Chính phủ (1988-1989).

Quý ông quý bà thân mến. Trước hết, tôi xin cảm ơn tất cả các bạn đã mời tôi dự hội nghị này, hội thảo này, bởi vì thực ra Bàn Tròn và hoàn cảnh gắn với nó, cũng như quá trình dẫn đến Bàn Tròn, và các bình luận hiện thời về nó, tất cả chúng đòi hỏi sự chú ý liên tục của chúng ta. ... (gián đoạn trong băng) ... Tôi muốn chuyển đến các bạn lời chúc chân thành từ Tướng Jaruzelski và tôi muốn nói

rằng ông đã không đến đây vì chỉ một lý do, và đó là sức khỏe của ông, mà đáng tiếc trở nên tệ hơn. Ông đang bị một bệnh về mắt và khó hơn cho ông để đọc kể từ khi ông được giải phẫu ung thư mi mắt, và sau đó chứng đau lưng cũ tái phát gây khó khăn cho việc ngồi ở một nơi trong một vài giờ. Bây giờ tôi muốn chuyển sang nhiệm vụ đã được giao cho tôi. Rõ ràng, tôi sẽ không kể lại chi tiết những gì đã xảy ra ở Ba Lan và những gì cuối cùng đã dẫn đến Bàn Tròn, bởi vì hai mươi phút là không đủ, tất nhiên. Adam Michnik đã vượt quá giới hạn này vì ông đã nói ba mươi lăm phút nhưng, phải, ông đại diện cho bên thắng cuộc.

Michnik:

Nhưng tôi nói lấp...

Rakowski:

Ông đã không lấp bấp lúc này! Ông không nói lấp khi ông không muốn! Tôi sẽ cố ép bản thân mình vào giới hạn hai mươi phút đó, vì vậy xin tha thứ cho tôi nếu tôi nói rất ngắn. Thế nên, trước hết, đúng là kỷ niệm lần thứ mười của Bàn Tròn đã tạo cảm hứng cho các cuộc thảo luận, tranh luận, đánh giá mới, không nhiều đến vậy, tất nhiên, bên trong toàn xã hội, quần chúng, như trước hết giữa các elite chính trị và có lẽ giữa các bộ phận của giới trí thức, bởi vì phần lớn xã hội đang bận rộn với những thứ hoàn toàn khác với các lễ kỷ niệm ngay cả ở tầm cỡ này. Tuy nhiên, điều này không làm giảm tầm quan trọng của tất cả các cuộc tranh luận này tập trung vào Bàn Tròn mà gần đây đã được thực hiện ở Ba Lan. Lắng nghe các cuộc thảo luận và tham gia vào đó, tôi đã phát hiện ra rằng những cảm xúc vẫn còn đóng một vai trò lớn trong việc đánh giá Bàn Tròn, và các đánh giá được lên tiếng đã phụ thuộc vào vị trí của họ trong phổ chính trị và vào thể hệ nào mà họ đại diện. Về loại sau, giữa những người chỉ trích Bàn Tròn dữ dội nhất là các nhà hoạt động cánh hữu trẻ, những người nghĩ rằng Magdalenka là một sự phản bội Đoàn kết, phe đối lập, và Bàn Tròn như Adam Michnik đã nói, là “một giao dịch giữa bọn đỏ và bọn hồng.” Thế đấy, tại thời điểm đó, khi các lãnh đạo của phe đối lập, Lech Walesa, Mazowiecki, Geremek, Kuron, Frasiński, Michnik tất nhiên, Bujak, và những người khác ... Khi các nhà lãnh đạo này đã dồn hết can đảm của mình để tin tưởng chúng tôi, mặc dù họ đã có lý do để không làm như vậy, thì những người chỉ trích trẻ ngày nay của Bàn Tròn còn học trung học, hoặc là các sinh viên vừa vào đại học. Họ không có gì trong sơ yếu lý lịch của mình để chứng tỏ sự anh dũng chống lại chế độ cộng sản, vì vậy họ chỉ viết sơ yếu lý lịch mới, cố bù đắp cho khoảng trống đó. Phê phán Bàn Tròn, họ thể hiện cứ như họ đã từng ở đó, cứ như họ đã thực sự đánh bại những người cộng sản và họ sẽ

tổng bọn [cộng sản] đó đến nơi bọn nó thuộc về, đến trại giam nơi nào đó, có lẽ không ở Siberia, nhưng họ đã có thể tìm thấy một nơi. Thế đấy, nhóm này, mà chỉ đơn giản viết sơ yếu lý lịch của mình, nghĩ rằng “bọn đỏ” và “bọn hồng” đã tạo ra một huyền thoại về tầm quan trọng của các cuộc đàm phán Bàn Tròn, trong khi các cuộc gặp tại Magdalenka đã thực sự là các yến tiệc người ăn thịt người. Đó là những gì tôi nghe thấy trên một trong những chương trình truyền hình ở Ba Lan. Thế đấy, quan trọng để lưu ý rằng đôi khi thật đáng sợ phải nghe các ý kiến như vậy, bởi vì chúng chứng tỏ một phương thức tư duy hoàn toàn phi lịch sử của một bộ phận nào đó của trí thức Ba Lan, chủ yếu là trong phe cánh hữu hiện nay. Nhưng đó chỉ là nhận xét giới thiệu biện minh cho sự cần thiết phải liên tục chú ý đến lịch sử của Bàn Tròn. Và tôi muốn suy nghĩ vì sao loại giải pháp này cho một cuộc xung đột xã hội căn bản lại có thể xảy ra ở Ba Lan. Cái gì đã dẫn đến Bàn Tròn? Và tôi bác bỏ ý kiến cho rằng chỉ nhờ Đoàn kết mà Bàn Tròn đã là có thể. Tôi ghi ngờ sự thật đứng sau luận điểm này, bởi vì cần hai người để nhảy điệu tango. Cũng đã cần đến sáng kiến để khởi động các cuộc đàm phán với phe đối lập và công nhận nó như một đối tác. Đã là cần thiết về phần những người nắm quyền lực, và tôi không thể đồng ý với những người nói rằng chúng tôi, với tư cách những người cộng sản, đấy, lịch sử đã đặt chúng tôi vào vị trí đó, ... hoặc chủ nghĩa cộng sản sắp xuống mộ của nó. Đúng, tất nhiên, không nghi ngờ gì nó sẽ bước vào mộ của nó, nhưng chẳng ai biết khi nào. Đã không được khắc trên bia đá rằng việc đó phải xảy ra trong cuối những năm 1980. Nói cách khác, ý chí chính trị mới đã phải xuất hiện để cho phép chúng tôi đánh giá lại rất nhiều ý tưởng của chúng tôi về chủ nghĩa xã hội và quyền lực và để chấm dứt chính sách đối đầu chính trị thường xuyên, thông qua việc sử dụng các biện pháp hành chính để đối phó với phe đối lập chính trị nổi lên vào cuối những năm 70 và kéo dài trong các năm 1980. Vậy thì, nó đã xảy ra chính xác như thế nào? Tôi sẽ trở lại điểm đó, nhưng để trả lời câu hỏi này, có vẻ như đối với tôi, ta phải nhìn vào lịch sử Ba Lan hiện đại, đôi khi khá xa trong thời gian. Cụ thể hơn, chúng ta phải nghĩ xem liệu tình hình Ba Lan sau năm 1945, và đặc biệt sau năm 1956, có nét độc đáo hay không theo bất cứ cách nào. Tôi nghĩ đã có nhiều lý do làm cho nó là có thể bất chấp những gì tôi đã nghe ở đây hoặc đã nhìn thấy trong bộ phim đó, mà lời bình của nó, nói thật, tôi không thích. Không nhắc đến là đã có những diễn giải sai ở đó, nhưng hãy mặc kệ nó. Vậy, có vẻ như với tôi rằng thử để xác định xem có điều gì đó độc đáo về Ba Lan đã dẫn chúng tôi đến các giải pháp như vậy, chúng ta cần tính đến các đặc điểm sau đây: Trước hết, các mối quan hệ Ba Lan

truyền thống với phương Tây, đã chưa bao giờ bị cắt đứt, ngay cả khi chúng bị hạn chế, tất nhiên, rất nhiều hạn chế, siêu hạn chế, như họ muốn nói bây giờ ở Ba Lan, trong thời Stalin. Nhưng sau năm 1956, đã có sự tăng cường nào đó, loại cởi mở nào đó của các tiếp xúc ấy. Và những mối quan hệ đó, theo quan điểm của tôi, đã ảnh hưởng đến cách suy nghĩ của trí thức Ba Lan, kể cả phần của giới trí thức trong đảng, hay nói cách khác, một phần tương đối lớn của mảng hoạt động chính trị của xã hội Ba Lan. Tôi muốn nói thêm ở đây, trong dấu ngoặc, rằng theo các tính toán mà chúng tôi thực hiện tại thời điểm, giữa năm 1957 và năm 1989, chính xác đã có chín ngàn rưỡi sinh viên tốt nghiệp của các trường đại học Ba Lan nhận được học bổng phương Tây và đã nghiên cứu ở Hoa Kỳ, Pháp, Anh, và sau năm 1970, nghĩa là sau khi hiệp ước với Đức, cả ở Tây Đức nữa. Ba Lan là nước duy nhất trong khối Đông Âu đã cử ..., và đúng, họ đã đi với sự cho phép của chính quyền, vì vậy tôi có thể nói “cử” rất nhiều người trẻ sang phương Tây. Thế đấy, thế hệ đó..., cũng tất nhiên, hầu hết trong số đó là đảng viên, nhưng dấu sao không phải tất cả. Đấy, khi họ trở lại Ba Lan, họ đã tạo ra một loại bầu không khí khác trong cộng đồng của họ. Họ không còn là tù nhân của một ý thức hệ nữa bởi vì họ đã có cơ hội để đối sánh ý thức hệ đã được nhồi vào họ với thực tế ở phương Tây. Và tôi nghĩ rằng đó là nét rất độc đáo đối với Ba Lan mà, theo quan điểm của tôi, là rất quan trọng và không nên bỏ qua. Một nét độc đáo khác đã là cái đã xảy ra sau khi Gomulka⁹ trở lại nắm quyền vào năm 1956, đúng, đã chấm dứt việc tập thể hóa các trang trại và tăng cường khu vực tư nhân trong nông nghiệp. Đó là một giải pháp của một trong những vấn đề quan trọng nhất đối với dân tộc Ba Lan, vì, đúng là, các nông trang tập thể đã luôn, tức là khi chúng được đưa vào, không gắn với bất cứ nước khác nào trừ Liên Xô, tất nhiên. Theo ý nghĩa này, nó đã là một vấn đề dân tộc. Nông nghiệp tư nhân đã chắc chắn ảnh hưởng đến tinh thần kinh doanh của người Ba Lan, mà chúng ta đã có thể quan sát thấy sau khi chuyển đổi. Một đặc trưng độc nhất khác đã là thái độ của Gomulka đối với Liên Xô, hay nói cách khác, thực tế là sau năm 1956, sự kiểm soát của Liên Xô, của ban lãnh đạo Soviet đối với đảng Ba Lan đã không còn mạnh. Gomulka chắc chắn là một người cộng sản quốc gia, và thái độ của ông đối với Liên Xô là quan trọng, đặc biệt về chính sách nông nghiệp. Ông đã bị các đồng chí Soviet chỉ trích nhiều lần khi ông phàn nàn rằng họ không thể quản lý công nghiệp nông trang của họ. Họ đã nói, ừ, chúng tôi biết tình hình nông

⁹ Władysław Gomułka (1905-1982), đảng viên Đảng Cộng sản Ba Lan từ 1926; Bí thư thứ nhất Đảng Đảng Lao động Ba Lan (1943-1948); Bí thư thứ nhất Đảng Công nhân Thống nhất Ba Lan (1956-1970).

nghiệp của chúng tôi kỹ hơn ông, đồng chí Gomulka ạ. Gomulka có một loại điểm yếu, khiến ông ta hành động chống lại những người trẻ khi đó, chẳng hạn, như ông Michnik và các bạn ông, và nói chung chống lại cái gọi là chủ nghĩa xét lại, và đó đã là nỗi sợ hãi thường trực của ông rằng Moscow có loại mặc cả nào đó với Đức trên đầu chúng tôi. Ông đã không cảm thấy an toàn về biên giới phía tây của chúng tôi. Tôi nhớ một cuộc trò chuyện với Gomulka vào tháng Bảy năm 64 sau cuộc viếng thăm của Adzubej (tên không rõ) ở Đức, nơi ông ta tuyên bố rằng chỉ có hai quốc gia ở châu Âu thực sự biết làm thế nào để khóc, người Nga và người Đức, và khi ông đã nói rất nhiều về tình hữu nghị Nga-Đức. Tôi tình cờ nói chuyện với Gomulka tại thời điểm đó, và những gì ông nói đã là ... phải, ông đã chỉ trích bài phát biểu Adzubej và ông nói, “Thế đấy, họ đã bán rẻ chúng ta suốt khoảng hai trăm năm. Anh có nghĩ rằng không còn nữa những người muốn có một sự ngã giá khác?” Và ông nói thêm: “Tôi cứ lặp đi lặp lại rằng ở Potsdam biên giới Ba Lan tại các sông Oder và Neisse đã được phê chuẩn. Nhưng không thật sự đúng. Stalin đã đấu tranh cho biên giới của ông ta ở Kaliningrad và chẳng ai chất vấn điều đó Stalin đã không ép buộc,” và tôi trích dẫn ông ta trực tiếp, [Stalin] “đã không ép buộc phê chuẩn đầy đủ ở Potsdam, anh biết về những người tham dự Hội nghị Potsdam, bởi vì ông ta đã muốn có các sợi dây mà ông có thể kéo tại điểm nào đó.” Thế đấy, nỗi sợ hãi đó mà Gomulka bị ám ảnh đã ảnh hưởng tới lập trường của ông. Nhưng đây không phải là thứ duy nhất quan trọng về việc lên nắm quyền của Gomulka. Việc ông lên nắm quyền đã đánh dấu sự kết thúc của sự cai trị của những người cộng sản từ Quốc tế thứ ba tại Ba Lan, những người đã mù quáng hiến dâng cho Stalin và những người đã chấp nhận bá quyền của Liên Xô trên toàn bộ phong trào cộng sản mà không có sự bảo lưu nào. Thế hệ đó rồi bị thay thế bởi thế hệ trẻ hơn, mà không có, hãy diễn đạt theo cách đó, các mối ràng buộc tư tưởng, chính trị và tình cảm với chủ nghĩa Stalin. Phải, người ta rất thường xuyên nói rằng Tito là một người đã phản đối Stalin, và điều đó là đúng. Tuy vậy, tôi muốn nhắc đến rằng Gomulka cũng đã chống Stalin. Trong năm 48, khi ông bị đuổi vì sự hữu khuynh-dân tộc chủ nghĩa, lý do thực sự đã là vì trong tháng Bảy năm 48, ông đã nói trong một bài phát biểu rằng Đảng Xã hội Ba Lan đã có một cách tiếp cận đúng hơn cho vấn đề độc lập so với KPP (Đảng Cộng sản Ba Lan). Thế đấy, trước đại hội hợp nhất không lâu, Stalin đã nói chuyện với Gomulka ..., từ đó Stalin đã tôn trọng Gomulka theo một cách nào đó,

trái ngược với Bierut¹⁰, với người mà ông ta đã nói chuyện như “job twoju mac” (kiểu vắng tục tiếng Nga: đ. mẹ mày). Thế đấy, Stalin đã mời Gomulka và đã muốn nói chuyện với ông tham gia vào ban lãnh đạo của đảng hợp nhất mới này. Beria đã có mặt trong cuộc trò chuyện đó, và khi Gomulka từ chối, ông ta bỗng xen vào và nói, và tôi sẽ nói bằng tiếng Nga, “Towariszcz Hamulka, widz Towariszcz Stalin wam predlagajet.” Có nghĩa là: “Đồng chí Gomulka, đồng chí Stalin đề xuất điều này cho ông.” Sau đó Stalin nói, “Tisze, prokuror, tisze.” “Yên nào, công tố viên, yên nào.” Và, tất nhiên, Gomulka đã không gia nhập vào ban lãnh đạo của đảng mới đó. Thế đấy, tôi nghĩ rằng, đó là một nét độc đáo khác nữa của Ba Lan. Bây giờ tôi sẽ nói điều gì đó mà có thể nghe không hay trong cuộc tụ họp này, nhưng tôi nghĩ rằng, nghịch lý thay, Moczar¹¹ cũng đã củng cố xu hướng dân tộc trong đảng của Ba Lan. Tôi chưa bao giờ là một người ngưỡng mộ Moczar, hoặc bạn của ông, nhưng nó hơi giống một chút, các bạn nhớ từ phim Fiddler on the Roof (Người chơi đàn violin trên mái nhà), khi nhân vật chính, cân nhắc về tình trạng của mình, cất tiếng hát: “Một mặt, thật tồi, nhưng mặt khác, là tốt.” Thế đấy, Moczar, theo ý kiến của tôi, có lẽ trái với ý muốn của ông, mặc dù nó khó có thể nói, nhưng bằng cách này hay cách khác, ông đã tăng cường các yếu tố dân tộc. Bây giờ hãy để tôi tổng kết vấn đề này về những đặc điểm độc đáo của Ba Lan, nhưng quan trọng là phải nói tất cả điều này vì nó có ý nghĩa đối với sự diễn biến muộn hơn trong tình hình Ba Lan. Thôi, cố gắng để cô đọng, tôi đã không nhắc đến rằng một nét độc đáo khác đã là vai trò dân tộc của Giáo Hội Công Giáo, theo ý nghĩa của sức mạnh dân tộc. Và tất nhiên, các giới trí thức trong suốt toàn bộ gian đoạn này, mà đã khác các nước xã hội chủ nghĩa hiện thực khác, hay chủ nghĩa cộng sản, như cách bạn muốn gọi thời kỳ này. Đấy, tự do, chúng tôi đã có nhiều tự do hơn, ... không có nghĩa rằng chúng tôi đã có tự do, nhưng chúng tôi đã có tự do hơn ở Tiệp Khắc trong các năm 60, trước Mùa xuân Praha, mà đã là một sự nở ra tương đối đột ngột, hơn ở các nước khác, hơn ở Hungary. Hơn nữa, ở Ba Lan có một cái gì đó giữa các trí thức mà tôi có thể gọi là một sự tự hào dân tộc. Trí thức Ba Lan, những người trong nghệ thuật và văn hóa đã luôn được các

¹⁰ Bolesław Bierut (1892-1956), Chủ tịch Hội đồng Nhân dân (1944-1947); Chủ tịch Cộng hòa Ba Lan (1947-1952); Tổng bí thư của Đảng Công nhân Thống nhất Ba Lan (1948-1956); chết bí ẩn tại Moscow.

¹¹ Mieczysław Moczar (1913-1986) đảng viên đảng cộng sản Ba Lan theo cánh cực đoan dân tộc. Hoạt động du kích chống phát xít nên trong các năm 1960 ông đứng đầu phe “du kích” trong đảng. Bộ trưởng Bộ nội vụ (1964-1968) tướng Moczar khét tiếng vì vụ đàn áp sinh viên tháng 3-1968 mang nặng tính bài Do Thái dẫn đến làn sóng di tản của nhiều người Ba Lan gốc Do Thái. Ủy viên BCHTW (1965-1981), ủy viên BCT (1970-1971 và 1980-1981).

trí thức Nga coi như các hình mẫu, những người đã có cái gì đó để nói, những người được tự do hơn. Không phải là một trùng hợp ngẫu nhiên mà những người Nga, tôi muốn nói là giới trí thức Nga, đã học tiếng Ba Lan để có thể đọc báo chí Ba Lan trong các năm 60 và 70. Đã tôi tệ hơn trong những năm 1980, bởi vì khi Đoàn kết xuất hiện, số bản của các báo Ba Lan gửi sang Nga đã giảm nghiêm trọng, trong trường hợp của Polityka, chẳng hạn, xuống tám mươi ba bản. Và chúng tôi cần phải nói rằng Ba Lan, phim Ba Lan, sách Ba Lan, cũng như các ngành khoa học Ba Lan, đặc biệt là khoa học xã hội, xã hội học, tất cả được coi ở Liên Xô như cái gì đó đáng để biết, cái gì đó là nguồn cảm hứng cho nhiều người Nga. Tất cả điều này cùng nhau đã gây ra, tất nhiên đó là ý kiến của tôi, thực tế là sau năm 1956, kể từ đầu năm 1957, Ba Lan đã có thể duy trì tính độc đáo riêng của nó so với tất cả các nước còn lại của khối Soviet, và chính sự độc đáo này tại một thời điểm nhất định, trong năm 76, đã dẫn đến sự xuất hiện của một sự đối lập được tổ chức, đó là Ủy ban Bảo vệ Công nhân. Sự đối lập đó, tuy nhiên, đã phát triển trước đó, lễ kỷ niệm thứ mười của tháng 10 năm 1956 đó đã là sự khởi đầu rồi, và cái đã xảy ra trong vụ Leszek Kolakowski¹², và, tất nhiên, bức thư ngỏ¹³ của Kuron và Modzelewski cho các đảng viên. Tất cả những thứ này đã là các yếu tố của sự đối lập đang nổi lên nhưng tất cả đã có thể xảy ra bởi vì hoàn cảnh chính trị đã như vậy. Đã là không thể ở Tiệp Khắc, hoặc Bulgaria, và hoàn toàn không thể ở Liên Xô, nơi họ vẫn có Siberia và các bệnh viện tâm thần, vì các bạn biết, ai đó người chống lại quyền lực Soviet không thể có đầu óc bình thường. Phải, tất cả các thứ đó đã dẫn đến thực tế là sự xuất hiện của phe đối lập, đúng, cái mà ban lãnh đạo đảng không mong đợi, nhưng đồng thời họ phần nào đã biết nó tồn tại. Năm 1980, Đoàn kết và đình công hàng loạt xuất hiện. Bây giờ một câu hỏi là liệu những gì đã xảy ra ở Ba Lan sau đó đã có một cơ hội để tồn tại. Tôi không nghĩ vậy. Cuộc thử nghiệm đã kéo dài mười sáu tháng và đã là cuộc đụng độ đầu tiên của hai quyền lực chính trị đối lập có sức mạnh không ngang nhau, mặc dù phong trào đó đã có khoảng mười triệu thành viên. Và ý kiến

¹² Leszek Kolakowski (1927-2009) triết gia Ba Lan. Đảng viên Đảng Công nhân Thống nhất Ba Lan từ 1947. Năm 1957, một năm sau vụ Tháng mười Ba Lan 1956 ông viết 4 bài phê phán giáo điều Soviet-Marxist. Ông mất việc làm, bị đuổi ra khỏi đảng. Từ 1968 ông dạy ở nhiều Đại học nước ngoài. Các công trình của ông bị cấm ở Ba Lan nhưng vẫn được in bí mật và đã có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của phe đối lập.

¹³ Thư ngỏ gửi Đảng được viết năm 1964. Cả Kuron và Modzelewski đều là đảng viên cộng sản, sau thư ngỏ bị đuổi ra khỏi đảng, năm 1965 bị bắt. Hai ông đã lập ra Ủy Ban Bảo vệ Công nhân (KOR).

của tôi là, trong giai đoạn đầu, các nhà chức trách đảng cộng sản, mà tôi thuộc về và đó là lý do vì sao tôi thường nói “chúng tôi” chứ không phải “họ,” chế độ đó đã không sẵn sàng về mặt chính trị hay tâm lý để chấp nhận phe đối lập như một cái gì đó có thể tồn tại trong hệ thống xã hội chủ nghĩa, và thậm chí ít sẵn sàng hơn để chia sẻ quyền lực với nó. Và sự chấp nhận các nghiệp đoàn độc lập với chính quyền nhà nước và thực sự là với nhà nước với tư cách như vậy, không, đó không phải là một phần của chính khái niệm chủ nghĩa xã hội. Chúng tôi vẫn tin rằng quân luật, và tôi không muốn nói về quân luật, vì không có thời gian cho việc đó, nhưng sau khi thiết quân luật được áp đặt, chúng tôi ở trong đảng vẫn tin rằng chúng tôi đối mặt với một cuộc khủng hoảng, chúng tôi đã nhận thức đầy đủ về điều đó, nhưng chúng tôi nghĩ rằng chúng tôi có thể tự vượt qua khủng hoảng, mà không có phe đối lập. Và tôi từ chối ý kiến ..., quả thực tôi cười khẩy khi nghe một số đồng chí cũ của mình những người bây giờ cho rằng khi đó họ đã sẵn sàng để chấp nhận phe đối lập, và họ đã nghĩ rằng, phải, các nhà lãnh đạo đảng đã chỉ là những kẻ giáo điều cố chấp bám chặt lấy quyền lực, và đó là lý do tại sao lãnh đạo đảng đã không muốn hợp pháp hóa phe đối lập và chia sẻ quyền lực. Thật vô nghĩa. Đây là một sự dối trá lịch sử. Chúng tôi đã tin, chúng tôi đã tin chắc rằng chúng tôi có thể đối phó mà không có phe đối lập và sự xác tín này, trên thực tế, đã kéo dài cho đến giữa các năm 1980, nhưng nó cũng đã liên quan đến nỗi sợ hãi của chúng tôi về Liên Xô. Bởi vì thể chế của Jaruzelski và, nói chung, các thể chế đã trải qua các trại cải tạo, những người cộng sản Ba Lan, hoặc những người trở thành những người cộng sản muộn hơn, những người đã chặt cây ở Siberia, thể chế này trở lại Ba Lan với một cảm giác bất lực trước quyền lực. Đó không phải là bất kỳ loại thân phận nô lệ nào nhưng là nỗi sợ hãi và sự tôn trọng tuyệt đối sức mạnh phía đông của sông Bug. Đó là một trong những bài học mà Jaruzelski đã học, và theo ý tôi, chắc chắn rằng nó có tác động đến thái độ của ông đối với phe đối lập trong những năm 1980. Tôi chỉ có hơn ba phút. Phải, có lẽ năm. Nó đã xảy ra thế nào? Các cuộc đàm phán đã bắt đầu thế nào? Phe đối lập đã được công nhận ra sao? Đã là một quá trình. Ban lãnh đạo, cùng với một bộ phận các nhà hoạt động đảng, đã mất hy vọng rằng chúng tôi có thể đối phó với cuộc khủng hoảng mà không có phe đối lập. Đến năm 1988, đó đã là một xác tín mà ngày càng phổ biến hơn trong một bộ phận ban lãnh đạo và giữa các nhà hoạt động trung ương của đảng. Ngay từ giữa tháng Sáu năm 1988, tại một trong những cuộc họp của Bộ Chính trị, Jaruzelski nói rằng nếu chúng tôi... mà không thể thay đổi xã hội; có thể, phải, xã hội có thể quăng chúng tôi ra, điều đã xảy ra trước đây, nhiều hơn một lần. Sau đó, trong

tháng Sáu có một phiên họp toàn thể của Bộ Chính trị khi Jaruzelski lần đầu tiên trình bày ý tưởng, quan niệm về Bàn Tròn, nhưng ông nói rằng bàn này nên tập họp các đại diện của các xu hướng tư duy dân sự đa nguyên và ông nói về tư duy giống-đối lập chứ không phải về phe đối lập, vì đây là hai khái niệm khác nhau. Tuy nhiên, đồng thời, Jaruzelski đã đang trải qua quá trình trưởng thành được tăng tốc. Tôi đang nói về Jaruzelski không phải bởi vì ông đã là một nhà độc tài mà bởi vì đã tùy thuộc vào ông liệu các cuộc đàm phán Bàn Tròn sẽ xảy ra hoặc sẽ không xảy ra. Không ai khác cả! Không ai khác cả! Tất nhiên, đã có áp lực và cả hai bên đều đã mệt mỏi về tình hình đó và đã muốn thay đổi nó, nhưng ông thực sự đã là người lãnh đạo. Vì vậy vào tháng Mười hai, tình hình đã trở nên kịch tính, và như ông Michnik đã nói, trong tháng Giêng đã rõ ràng là Bàn Tròn sẽ diễn ra. Ở đây tôi sẽ phải không đồng ý một chút với Adam Michnik, người đã nói rằng chúng tôi muốn để tất cả mọi thứ theo cách nó đã là, chúng tôi đã không muốn thay đổi bất cứ điều gì. Điều này không đúng. Phải, không nên coi chúng tôi là những kẻ ngu như vậy. Không, đó không phải là sự thật! Không đúng sự thật! Vào tháng Giêng năm 1989, tại Ủy ban Trung ương, chúng tôi đã thông qua một nghị quyết về chủ nghĩa đa nguyên nghiệp đoàn, mà, nói một cách thực tiễn, đã tương đương với việc công nhận Công đoàn Đoàn kết. Nó đã xảy ra như thế. Và ngoài ra ..., vì Chúa, đúng chúng tôi đôi khi cũng phải quay về với Ngài, rốt cuộc chúng tôi có thể nhìn thấy những gì đang diễn ra xung quanh chúng tôi. Ngoài ra, hãy nhớ rằng Gorbachev quay sang chúng tôi để có được kế hoạch cải cách của chúng tôi, và lần đầu tiên, chúng tôi đã trở thành lực lượng dẫn đầu trong phần này của châu Âu. Và thực ra, liên quan đến Bàn Tròn, lần đầu tiên chúng tôi đã là cường quốc dẫn đầu của khối Soviet, nhưng tất nhiên, đã là quá muộn để đạt được bất cứ gì. Và bây giờ, cuối cùng, vấn đề cuối cùng ... Tôi sắp kết thúc, thưa Giáo sư. Bây giờ có ý kiến cho rằng sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản đã bắt đầu với sự sụp đổ của Bức tường Berlin. Tôi phải nói rằng, phải, với tất cả sự ngưỡng mộ của tôi đối với người Đức, họ đang lừa dối chúng tôi một lần nữa. Họ đã thuyết phục thế giới. Bức tường Berlin và thế thôi, sự bắt đầu của sự sụp đổ. Không, Bàn Tròn là sự khởi đầu và những người khác đã đi theo chúng tôi. Lần đầu tiên trong hàng trăm năm. Đó là lý do vì sao loại hội nghị này mà các bạn đã tổ chức ở đây, theo ý tôi, là cái gì đó xứng đáng lời khen ngợi cao nhất, bởi vì phải ..., tôi muốn mắc vào các cuộc đàm phán Bàn Tròn, mắc vào Michnik và những người khác, và đi vào lịch sử như một trong những người đã

nhận thức được sự thực rằng chủ nghĩa xã hội hiện thực đã vượt quá khả năng của riêng nó. Cảm ơn.

Moderator:

Michael D. Kennedy, Phó Giáo sư Xã hội học, Đại học Michigan

Tôi nghĩ tôi bắt đầu thấy rất hạnh phúc rằng tôi đã không tham gia Bàn Tròn, một phần vì tôi nhận ra rằng mình sẽ không bao giờ là một nhà thương thuyết giỏi nếu sự kiểm soát thời gian của tôi là bất kỳ dấu hiệu nào về khả năng của tôi để có được những gì mà các chúa của tôi bảo tôi làm. Nhưng trong trường hợp này, tôi vui. Trong mọi trường hợp, tôi vui vì chúng ta không phải là nô lệ của thời gian nhưng chúng ta, đáng tiếc, có một số ràng buộc. Diễn giả cuối cùng của chúng ta tối nay là Wiesław Chrzanowski. Giáo sư Chrzanowski xuất chúng bởi một sự nghiệp đối lập lâu dài và nhất quán đối với sự cai trị cộng sản. Sau khi phục vụ trong kháng chiến chống phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai, Giáo sư Chrzanowski học luật tại Đại học Jagiellonian, Đại học Warsaw và Trường Kinh tế Warsaw. Ông đã bị bắt năm 1948 và bị kết án tám năm tù vì đã tham gia Liên minh Thanh niên Thiên chúa giáo. Ông đã thành lập Câu lạc bộ Thảo luận Công Giáo Start năm 1957, năm tôi sinh, và đã là một thành viên của Ủy ban Thông tin của Đức Hồng Y Stefan Wyszyński từ năm 1965. Trong những năm 1980, Giáo sư Chrzanowski đã phục vụ với tư cách cố vấn của Đoàn kết và thành viên của Hội đồng tư vấn xã hội của Đức Hồng Y Józef Glemp. Ông là một trong những người sáng lập của Liên minh Thiên Chúa giáo Quốc gia vào năm 1989, và từng là chủ tịch của nó cho đến năm 1994. Giáo sư Chrzanowski đã là Bộ trưởng Bộ Tư pháp trong năm 1991, Chủ tịch Hạ viện 1991-1993, và Thượng nghị sĩ từ năm 1997. Thưa quý vị, Wiesław Chrzanowski.

Panellist (diễn giả):

Wiesław Chrzanowski, Giáo sư Luật tại Đại học Công giáo Lublin, nhà hoạt động Đoàn kết, nguyên đại biểu Quốc hội, Chủ tịch Liên minh Thiên Chúa giáo Quốc gia (1989-1994)

Ông Chủ tịch, quý ông và quý bà kính mến, trong số các khách đến từ Ba Lan, những người cách đây mười năm đã tham gia vào đời sống công cộng, tôi không nằm trong số những người ngồi ở Bàn Tròn, mặc dù tôi đã được mời. Điều này không có nghĩa rằng tôi đã hoàn toàn phản đối quan niệm, ý tưởng về Bàn Tròn, nhưng vì lý do đó tiếng nói của tôi trong khuôn khổ của hội nghị này sẽ có lẽ nghe có vẻ hơi khác. Mặt khác, tôi hoàn toàn phản đối và quan điểm của tôi là

tiêu cực khi nói về bất kỳ nỗ lực để xây dựng một huyền thoại về Bàn Tròn, liên quan đến kỷ niệm lần thứ mười của nó. Lịch sử nhìn lại từ mười năm chưa phải là lịch sử; nó là lịch sử trong hành động, và về khía cạnh này, huyền thoại có vai trò riêng của nó để đóng. Hơn nữa, trong thế giới phương Tây đã quen với các quy tắc dân chủ, việc chấp nhận quan điểm này, mô hình này, là dễ dàng. Đối mặt với sự thù địch ngày càng tăng của bầu không khí xã hội, để tránh xung đột và trách nhiệm, phe chính phủ quyết định ngã giá một thỏa thuận với phe đối lập ngoài nghị viện, vì một đối lập nghị viện đã không tồn tại, về sự chuyển giao quyền lực được dàn xếp nào đó. Phe đối lập, lần lượt, đồng ý với điều này bởi vì nó nhận thức được rằng phe chính phủ vẫn giữ những cách để giải quyết xung đột bằng vũ lực, và nó không muốn mạo hiểm một cuộc ẩu đả như vậy. Tuy nhiên, tại Ba Lan của những năm 80, tình hình đã khác. Nó đã gần hơn với tình hình của năm 1918, khi Ba Lan lần đầu tiên trong thế kỷ XX, sau hơn một trăm một năm bị giam cầm, đã lấy lại được tự do của nó. Tại thời điểm đó, tại một số phần của đất nước, chính quyền chiếm đóng đàm phán các hiệp định đầu hàng trong khi ở những nơi khác, đã cần chiến đấu, chẳng hạn như trong cuộc nổi dậy Wielkopolska hoặc bảo vệ Lvov. Việc chuyển giao quyền lực một cách hòa bình chắc chắn đã là có lợi hơn. Mười năm trước, phe cộng sản đã gần hơn, tôi nhấn mạnh rằng đã gần hơn nhưng không giống hệt, với vị trí của những kẻ chiếm đóng Ba Lan trong thời gian được đề cập hơn là với phe chính phủ trong một nước dân chủ, mặc dù phe này bao gồm những người Ba Lan. Nó nhận được quyền lực - đúng là đã trước đây lâu rồi - như sự phong ban từ Liên Xô và nó có thể thi hành quyền lực nhờ có sự ủng hộ của Liên Xô. Các hành động của nhiều thành viên của phe chính phủ đã được thúc đẩy bởi sự nghiệp ý thức hệ, nhưng chúng đã là sự nghiệp quốc tế hơn là sự nghiệp Ba Lan. Tuyên bố của Tướng Jaruzelski từ thập niên 80 minh chứng điều đó. Ông nói: “Chúng ta sẽ bảo vệ chủ nghĩa xã hội như chúng ta bảo vệ độc lập.” Thực ra, mọi chủ nghĩa đế quốc đều tìm sự ủng hộ trong loại nào đó của ý thức hệ phổ quát. Ngay cả bọn Nazi (Quốc xã) trong Thế chiến II, trong khi hình thành các đội quân từ các sắc tộc khác nhau ở Tây Âu, đã xuất bản ấn phẩm elite riêng của nó với tựa đề Europe, the Nation (châu Âu, Quốc gia). Vì thế để hiểu sự sụp đổ của hệ thống nô dịch hóa này vào năm 1989, trước hết, cần phải phân tích sự phát triển của các lực lượng xã hội phản kháng và các phương pháp áp dụng các lực lượng đó. Bàn Tròn có thể được phân loại như một trong các phương pháp như vậy. Các lực lượng này đã bị gọi nhầm là phe đối lập, và vẫn bị coi như bất hợp pháp, trong khi phe đối lập

là một thành phần không thể thiếu ... chỉ của một hệ thống dân chủ. Sau chiến tranh, những người chống lại hệ thống áp đặt đã được nhắc tới lần đầu tiên như bọn phản động, và trong các nhà tù Stalinist, chúng tôi bị phân loại là tù nhân chống nhà nước. Tù nhân chính trị như một phạm trù đã không tồn tại. Vì vậy, sự chống đối của những ngày này, còn được gọi là vô thần, là một sự tương đương của các nhà bất đồng chính kiến ở Liên Xô. **Ba mô hình kháng cự** của một quốc gia bị giam cầm, mà đã tiến hóa ở Ba Lan trong thế kỷ XIX và XX, đã bảo tồn giá trị của chúng trong các năm 80. **Mô hình nổi dậy** (khởi nghĩa) đã tìm thấy biểu hiện của nó trong lời kêu gọi tổ chức các cuộc biểu tình tưởng nhớ ngày Công đoàn Đoàn kết bị tước tính hợp pháp, trong lời kêu gọi của một số nhà lãnh đạo gửi từ trại giam để sử dụng sức mạnh chiến đấu chống lại chính quyền, và lên kế hoạch bãi công toàn quốc. Theo kịch bản này đã báo hiệu về sự nghiền nát thô bạo sự đối kháng dân sự bởi các lực lượng an ninh của chế độ và về chiến thắng của cái gọi là cánh “bê tông” trong đảng cộng sản, cùng với cảnh sát mật. Tuy nhiên, **mô hình phòng thủ chủ động** đã là mô hình chiếm ưu thế trong xã hội và nó bao gồm việc gây áp lực nào đó lên chế độ cầm quyền mỗi ngày, trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, và kéo nhiều người nhất có thể để tham gia vào sự kháng cự này, trong khi tránh sự va chạm trực diện. Đi theo mô hình này cũng đã là sự phát triển nhanh chóng của báo chí bí mật, được công bố bất hợp pháp, không có kiểm duyệt, và được ủng hộ bởi các cấu trúc Đoàn kết đã bị tước tính hợp pháp tại các nơi làm việc. Giáo Hội cũng đã đóng vai trò lớn, thường thông qua các tuần lễ được tổ chức về văn hóa Kitô giáo, các Thánh Lễ hiến dâng cho tổ quốc với sự tham dự của nhiều ngàn người, phát triển công tác mục vụ giữa các nông dân và những người lao động, và vv. Những hành động này chủ yếu do các cha xứ hướng dẫn. Các bài phát biểu của Đức Hồng Y Glemp thường nghe có vẻ hơi khác, nhưng trong trường hợp có mối đe dọa đối với các linh mục giáo xứ, các bề trên của họ đã bảo vệ họ. Và các bề trên đó đã bị các nhà chức trách cộng sản ve vãn. Tuy vậy, đã có một số thương vong, bao gồm cả cha Popieluszko và một số thành viên khác của giới giáo sĩ. Trong lĩnh vực này, chúng ta không thể đánh giá quá cao tầm quan trọng của hai chuyến hành hương của Đức Giáo hoàng John Paul II tới Ba Lan. Giáo trưởng Ba Lan và Ban Thư ký của Hội đồng Giám mục ủng hộ **mô hình tương tác trực tiếp** với các nhà chức trách nhằm đạt được những nhượng bộ mở rộng biên độ tự do. Điều này đã dẫn đến, ví dụ, việc khôi phục các quỹ như các định chế trong hệ thống pháp luật, bao gồm cả nỗ lực thất bại để thành lập Quỹ của Giáo trưởng để Trợ giúp các Nông dân Riêng lẻ và việc chuẩn bị làm luật hội bởi các chuyên gia của chính phủ và Giáo Hội mà đã

cho phép lập các hiệp hội tự nguyện. Các nhà chức trách đã sợ việc phục hoạt Đoàn kết vì tính quần chúng của nó. Trong một thời gian dài, họ đã sợ việc này, vì vậy thay vào đó, họ đã đề nghị các hiệp hội phân cấp. Các nhà chức trách, cảm nhận thấy sự gia tăng của sự kháng cự xã hội và sự suy yếu của sự ủng hộ từ phía đông, đã tìm cách để giảm sự bất an, kêu gọi khả năng hòa giải. Các nỗ lực này bắt đầu với PRON [Patriotyczny Ruch Odrodzenia Narodowego], Phong trào Yêu nước Phục sinh Dân tộc, chỉ mang tính bề ngoài, nhưng sau đó các đối tác cho các cuộc đàm phán cao hơn đã được tìm kiếm một cách nghiêm túc bên trong hàng ngũ của phe đối lập. Hội đồng Thống nhất với Tướng Jaruzelski đã là một cách để làm điều đó nhưng nhân vật nổi tiếng duy nhất từ phe đối lập mà họ đã tìm được cách để lôi kéo vào đã là luật sư Sila-Nowicki. Tương tự, nhóm tư vấn tại Hạ viện, gồm vài tá chuyên gia, bất chấp việc mời nhiều người từ các giới độc lập, hóa ra đã không mang tính đại diện. Thất bại khác đã là nỗ lực để lập ra một chính phủ liên hiệp bao gồm cả các thành viên của phe đối lập. Cuối cùng, khi các nhà chức trách nhận ra rằng các bước nhỏ, giả vờ của họ để lôi kéo một số nhà bất đồng chính kiến, một số người phản đối vào quỹ đạo quyền lực đã thất bại, và áp lực xã hội đã ngày càng tăng, - áp lực xã hội không có nghĩa là Đoàn kết hoặc bất cứ thứ gì, mà là một áp lực của xã hội như một tổng thể - các nhà chức trách đã quyết định thành lập Bàn Tròn. Ý định của họ đã là cho phép bộ phận nào đó của phe đối lập cùng-cai trị theo cách hạn chế và được kiểm soát và để tự do hóa hệ thống ở một mức độ nhất định. Và có lẽ việc chấp nhận tái hợp pháp hóa Đoàn kết đã bị ảnh hưởng bởi sự suy yếu của cấu trúc của Đoàn kết. Có một số dấu hiệu, một số tài liệu chứng minh rằng đã có những đánh giá như vậy về tình hình, không chỉ ở bên chính quyền, mà cả giữa các giới đối lập nữa. (Chuyển băng)... Việc khởi động sáng kiến mới này đã cho các nhà chức trách một cơ hội để chọn trước các thành viên đối lập thích hợp để trở thành đối tác trong các cuộc đàm phán. Chính thức mà nói, đối tác chính đã là Walesa, lãnh đạo huyền thoại của Công đoàn Đoàn kết, và những người được ông ta chỉ định. Nhưng thực sự trong những ngày đó các lựa chọn đã được các ông Geremek và Mazowiecki chọn cho Walesa. Ở một mức độ lớn, họ đã muốn các đối tác thuộc trào lưu cánh tả, thường là các đồng chí trước đây trong đảng hay người Công giáo từ giới mà trước đây đã đưa ra nhượng bộ để hoạt động chính thức. Phe chính phủ đã không thể luôn hiểu rất kỹ các đối tác tương lai này. Ví dụ tốt nhất cho điểm này là họ đã cấm sự tham gia của Ông Michnik ở đây và ông Kuron lâu đến thế nào. Về phía đối lập, việc tham gia vào các cuộc đàm phán đã được thúc

đẩy bởi triển vọng mở rộng rõ ràng biên độ tự do, bởi sự phục hồi tính hợp pháp của Đoàn kết, và bởi việc ngăn ngừa loại va chạm trực diện, trước làn sóng ngày càng tăng của các cuộc biểu tình, trong tình hình khi khả năng tổ chức và kỹ thuật của bộ máy đàn áp của chế độ vẫn còn đáng kể. Sự hăm dọa về sự can thiệp có thể của Liên Xô cũng đã có tầm quan trọng nào đó bởi vì phía đối lập đã ít quen thuộc với các khả năng can thiệp của hàng xóm phía Đông của chúng tôi đã bị xói mòn như thế nào. Cuối cùng, đối với phe đối lập cánh tả, mà là một thuật ngữ hơi bị đơn giản hóa, thì đó là một cơ hội để loại bỏ hoặc để hạn chế ảnh hưởng của cánh hữu của phe đối lập, phe đối lập bất hợp pháp, ý tôi muốn nói. Đã có những sự e sợ rằng một khi chủ nghĩa cộng sản sụp đổ, vũ đài chính trị của chúng ta sẽ bị chi phối bởi các yếu tố dân tộc chủ nghĩa và dân chủ thiên chúa giáo. Những e sợ như vậy, không có căn cứ như đã hóa ra, nói chung đã được bày tỏ trong các năm 80 trong Krytyka, tờ báo ngầm chủ yếu của phe đối lập cánh tả. Trong việc thiết lập các cuộc đàm phán Bàn Tròn, Giáo Hội đã đóng một vai trò quan trọng, đặc biệt là Đức Giám mục Orszulik, hiện diện tại đây. Giáo Hội tin rằng, để duy trì hòa bình trong xã hội, một sự rút lui khỏi cái gọi là chủ nghĩa xã hội hiện thực nên theo từng giai đoạn. Bây giờ, là thời gian để bày tỏ ý kiến của tôi về những gì đã có thể xảy ra giả như đã không có Bàn Tròn. Hãy để tôi nhấn mạnh rằng đây là một ý kiến ex post facto [sau khi sự việc đã xảy ra], nhìn từ triển vọng hiện tại của chúng tôi, mà những người đã tham gia các cuộc đàm phán đó đã không thể có, và khi dính líu đến chính trị, người ta không được gây nguy hiểm ... không được đánh bạc. Ý kiến về vấn đề này sẽ ảnh hưởng mạnh mẽ như thế nào đến việc chúng ta đánh giá ra sao về quan trọng của Bàn Tròn. Tôi không có ý nói về sự đánh giá những người tham gia mà là việc đánh giá ý nghĩa của Bàn Tròn. Phi lý để cho rằng chúng ta đã có thể phải đối mặt với nội chiến. Trong tình huống khi sự can thiệp từ phương Đông đã là ảo tưởng rồi, và các tướng lĩnh đã nhận thức được về điều đó, quân đội sẽ đứng về phía dân tộc. Ngay cả trong năm 1981, các bộ chính trị của đảng cộng sản Ba Lan và Liên Xô là không chắc chắn về lòng trung thành của quân đội Ba Lan. Có dấu vết của việc này trong các nghị định thư của các bộ chính trị, mà chúng tôi đã có thể nhìn thấy một năm rưỡi trước đây ở Jachanka, tại một hội nghị thú vị khác nơi Nguyên soái Kulikov gặp Tướng Jaruzelski, ông Mazowiecki, ông Pipes, và ông Brzezinski. Tôi cũng đã có cơ hội tham gia hội nghị đó. Thế nhưng mấy tháng sau Bàn Tròn, cùng với sự sụp đổ của Bức tường Berlin, chế độ cộng sản khác ở trung Âu, trừ Romania, đã sụp đổ một cách hòa bình. Bàn Tròn đã không gây ra sự thổi rữa trong cấu trúc đế quốc của Liên Xô; đúng hơn nó đã là hệ quả của sự

thối rửa đó. Nó đã không phải là cái điểm báo trước sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản như một hệ thống kinh tế xã hội. Sự kết thúc của hệ thống đã được chính phủ của Thủ tướng Rakowski cảm nhận thấy, chính phủ đã tiến hành các bước theo một hướng mới. Tuy nhiên, nó đã làm tăng tốc, đã tăng tốc chỉ vài tháng sự thay đổi đội gác quyền lực ở Ba Lan, và nó đã ảnh hưởng đáng kể nhưng không quyết định đến cách thức chuyển giao quyền lực. Mặt khác, Bàn Tròn đã tạo ra lợi thế có thể đo lường được, mặc dù tại thời điểm đó không có thể dự đoán được hoàn toàn, cho các đối tác tham gia. Đối với những người cầm quyền trong những ngày đó, các kết quả của cuộc bầu cử năm 1989 đã gây sửng sốt. Khi ấy, trong số hạn ngạch một phần ba, chẳng ứng cử viên duy nhất nào của chế độ đã trúng cử. Đó là cách thái độ của xã hội Ba Lan, được tạo ra bởi các chính sách phòng thủ chủ động, đã tạo ra kết quả. Đó là lý do vì sao đa số hai phần ba ở Hạ viện, được bảo đảm bởi các thỏa thuận Bàn Tròn, đã thất bại. Trong bầu không khí này, các đảng tay sai đã đánh bạo chống lại bá quyền của đảng cộng sản và chính phủ Mazowiecki đã được tạo ra, trong khi Tướng Jaruzelski đã không cố gắng sử dụng điều khoản hiến pháp, được Bàn Tròn bảo đảm, cho phép tổng thống giải tán quốc hội với bất kỳ có gì. Một điều khoản như vậy đã tồn tại cho đến thời điểm khi Hiến pháp Nhỏ được thông qua. Hơn thế nữa, ít hơn một năm rưỡi sau, Jaruzelski đã từ bỏ chức vụ tổng thống, mặc dù ông đã được bảo đảm một nhiệm kỳ năm năm. Vì những lý do đó, thời đại của chủ nghĩa xã hội hiện thực, trong công luận, đã kết thúc vào ngày 4 tháng Sáu, vào ngày bầu cử. Và ngày thỏa thuận Bàn Tròn đã thực sự không được xã hội quan sát. Tôi thực sự đã nhận ra điều đó nhờ Đại học Michigan, liên quan với hội nghị ngày hôm nay. Tuy nhiên, như một kết quả của thỏa thuận được thảo luận, phe chính phủ trước tháng Sáu, thay cho việc đầu hàng và hình phạt vì quá khứ, đã tìm thấy chỗ của nó một cách êm dịu bên trong trật tự mới của nền dân chủ nghị viện, và giữ lại các tài sản vật chất và tổ chức của nó. Công thức được chấp nhận về một nhà nước pháp quyền thường được dùng như một nơi trú ẩn khỏi sự trừng phạt tình trạng vô luật pháp. Trong số các lợi ích của đối tác khác là khả năng đưa ra các quyết định nhân sự liên quan đến một phần ba số ghế được thương lượng của Hạ viện năm 1989. Các quyết định đã được xử lý theo cách, như ông Michnik đã đề cập ở trước, sao cho rất nhiều ở bên trong giới của mình, mà đã bị chỉ trích nặng nề thậm chí từ bên trong, thực sự đến mức mà ông Mazowiecki và cả ông Hall có mặt ở đây đã từ chối để trở thành ứng cử viên. Liên quan đến việc tiếp quản phương tiện truyền thông đại chúng quan trọng, là đủ để nhắc đến Gazeta

Wyborcza, hiện nay là tờ báo của ông Michnik, mà sự xuất bản nó đã là một sự nhượng bộ được dàn xếp tại Bàn Tròn từ chính phủ cho Đoàn kết. Tôi sẽ không đi tiếp với danh sách. Như vậy, ngoài truyền thuyết của nó, các cuộc đàm phán Bàn Tròn đã là quan trọng trong chính trường Ba Lan. Bên trong phạm vi này, không nghi ngờ gì, chúng có ý nghĩa. Tuy nhiên, những cuộc đàm phán đã không có tầm cỡ phổ quát. Sẽ là một ảo tưởng để tìm kiếm sự tương tự với sự suy tàn của các chế độ độc tài Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, hoặc Chile. Ở nước ta, đó đã là một hệ thống được áp đặt từ bên ngoài, và nó có thể tồn tại chỉ với sự ủng hộ bên ngoài. Tại các nước khác này, các hệ thống đã là bản địa và sự suy tàn của chúng cũng đã thế. Đây là lý do tại sao thật khó để tưởng tượng, đáng tiếc, rằng công thức của chúng tôi có thể hữu ích trong việc giải quyết những sự kiện bi thảm ở Nam Tư cũ, có nghĩa là, các cuộc xung đột hiện nay ở Kosovo. Cảm ơn.

Moderator:

Michael D. Kennedy, Phó Giáo sư Xã hội học, Đại học Michigan

Ba quý ông này đã cung cấp cho chúng ta những đánh giá rất quan trọng và rất khác nhau về vị trí của các cuộc đàm phán Bàn Tròn trong lịch sử Ba Lan và thế giới. Đây là như chúng tôi dự định. Tôi rất vinh dự đã có thể ngồi trên sân khấu với họ. Tôi hài lòng hơn nữa rằng chúng tôi sẽ có thể đưa cả các bài thuyết trình này cũng như tất cả các thảo luận tiếp theo trong hội nghị này vào một kho lưu trữ sẽ được dành riêng cho việc thảo luận về tầm quan trọng và các hệ quả của Bàn Tròn Ba Lan. Tất nhiên, có, thậm chí có nhiều cách diễn giải về Bàn Tròn và chúng tôi đã sắp xếp hội nghị này, sao cho ít nhất một số trong những đánh giá thêm đó có thể được lắng nghe. Chúng tôi đã mời một nhóm quý ông quý bà rất xuất chúng những người sẽ góp phần đáng kể vào sự hiểu biết của chúng ta về thời kỳ đó không chỉ ở Ba Lan mà còn ở Hungary và phần còn lại của Đông Trung Âu, Trung Quốc, và ở Cuba, và trong quan hệ Mỹ Cuba. Tóm lại, tôi nay chỉ là khởi đầu.

Vì chỉ là một sự khởi đầu, tôi mời tất cả các bạn trở lại vào Thứ bảy, khi chúng ta xem xét Bàn Tròn, nói chung, một lần nữa. Và lưu ý, tuy nhiên, về những bài học mà chúng ta đã học được từ chính hội nghị. Tôi rất tiếc phải nói rằng vì lý do khác nhau, Thủ tướng Tadeusz Mazowiecki sẽ không thể tham gia cuộc họp đó. Tham gia với Tổng thống Kwasniewski và Đức Giám mục Orszulik sẽ là Adam Michnik, Lech Kaczynski, và Grazyna Staniszevska.

Đăng ký cho phần học thuật của hội nghị, tôi có thể nói, phần học thuật sâu hơn của hội nghị vào Thứ năm và Thứ sáu, đã đầy mắt rồi, tôi xin lỗi để nói, và tôi vui mừng để nói, cho thấy sự quan tâm thật đáng kể. Đối với những người trong số các bạn những người đã đăng ký cho Thứ năm và Thứ sáu, chúng tôi mời các bạn trở lại vào ngày mai để xem xét hoàn cảnh, những sự bất ngờ, và các hệ quả của các cuộc đàm phán Bàn Tròn năm 1989. Chúng tôi sẽ gặp các bạn còn lại vào thứ Bảy.

Tôi có thể tưởng tượng không có cách nào hay để kết thúc cuộc thảo luận tối nay hơn là bằng cách yêu cầu tất cả chúng ta trở lại trang đầu tiên của chương trình. Tôi muốn kết thúc phiên khai mạc này bằng cách đọc một phần của phước lành mà Đức Giáo Hoàng John Paul II đã ban cho tất cả chúng ta những người tham gia hội nghị này. Quốc vụ khanh của Ngài đã viết:

“Đức Thánh Cha hy vọng rằng sự suy ngẫm được đào luyện này về các khía cạnh tinh thần, văn hóa và chính trị của quá trình chuyển đổi hòa bình của Ba Lan dân chủ sẽ làm nổi bật nền tảng cuối cùng của chúng trong một mệnh lệnh đạo đức phát sinh từ tầm nhìn về phẩm giá vốn có của con người và thiên hướng siêu việt của con người đến tự do trong việc theo đuổi chân lý. Ngài tin tưởng rằng công việc của Hội nghị sẽ kêu gọi sự chú ý cần thiết đến tính ưu việt của sự đối thoại kiên nhẫn hơn tất cả các hình thức bạo lực trong giải quyết xung đột và xây dựng một trật tự xã hội công bằng và nhân đạo.”

Đây cũng là hy vọng của chúng ta nữa. Cảm ơn sự chú ý của các bạn tối nay. Tôi muốn cảm ơn tất cả những người đóng góp cho chương trình tối nay. Cảm ơn rất nhiều và tôi chúc tất cả các bạn một đêm ngon giấc. Dziekuje Bardzo, milego wieczoru. (Tiếng Ba Lan: Cảm ơn rất nhiều. Chúc buổi tối tốt lành).

Thứ Năm 8 Tháng Tư, 1999

II CÁC ĐIỀU KIỆN CỦA BÀN TRÒN

09:30-12: 00 pm **TRANH ĐUA CHÍNH TRỊ, 1986-1989**

Bình luận dẫn nhập:

- [Padraic Kenney](#), Trợ lý Giáo sư Lịch sử, Đại học Colorado

Các panelist:

- [Zbigniew Bujak](#), nguyên đại biểu Quốc hội, nhà tổ chức lao động, lãnh đạo Công đoàn Đoàn kết ngầm, tham gia trong Bàn Tròn cho phe đối lập
- [Đại sứ Stanislaw Ciosek](#), nhà ngoại giao, Đại sứ Ba Lan ở Moscow (1989-1996), người tham gia trong Bàn Tròn cho chính phủ
- [Đại sứ John R. Davis](#), nhà ngoại giao, Đại sứ Mỹ tại Ba Lan (1988-1990)
- [Helen Davis](#), người tổ chức các cuộc gặp không chính thức giữa các thành viên Bàn Tròn tại Tư dinh của Đại sứ Hoa Kỳ tại Warsaw vào cuối những năm 1980
- [Giám mục Alojzy Orszulik](#), Giám mục Giáo phận Lowicz, Giáo sư Giáo Luật, người tham gia trong Bàn Tròn như một người quan sát cho Giáo hội Công giáo
- [Thảo luận](#) Các moderator (điều phối viên):
 - Maciej Wierzynski, Giám đốc Ban Ba Lan, Đài Tiếng Nói Hoa Kỳ
 - Grzegorz Ekiert, Giáo sư về Chính thể so sánh, Đại học Harvard(Văn bản chữ nghiêng được dịch từ tiếng Ba Lan)

Bình luận dẫn nhập:

Padraic Kenney, Trợ lý Giáo sư Lịch sử, Đại học Colorado

Chỉ bảy năm trôi qua từ khi tuyên bố thiết quân luật đến lúc bắt đầu các cuộc đàm phán giữa những người cộng sản và phe đối lập – một khoảng thời gian như vậy, chỉ dài hơn chiến tranh thế giới II một chút, trong điều kiện dễ dàng hơn nhiều. Mặc dù không phải ít nhà hoạt động Đoàn kết đôi khi đã tự hỏi nếu các cuộc hành quyết và các xe lửa tới Siberia sắp diễn ra, chẳng có gì thuộc loại đó đã từng xảy ra. Thay vào đó chế độ đã sử dụng các chiến lược bình thường hóa, tìm cách chia rẽ và làm suy yếu phe đối lập, và để kéo xã hội khỏi sự đồng tình với Đoàn kết.

Đọc các cuộc phỏng vấn hồi ký của những người tham gia từ cả hai bên của cuộc đấu tranh đó, người ta bị ấn tượng bởi sự khẳng định rằng đã có ít thay đổi trong bảy năm đó. Đối với các Tướng Czeslaw Kiszczak và Wojciech Jaruzelski, chẳng hạn, Bàn Tròn xuất hiện như một kết quả hợp lý của một nỗ lực kiên định để giúp Ba Lan ra khỏi cuộc khủng hoảng của nó – theo cùng cách như bản thân việc tuyên bố thiết quân luật đã là.

Đối với Zbigniew Bujak và một số nhà lãnh đạo khác trong Đoàn kết, Đoàn kết cũng đã vẫn kiên định trong mục đích của nó. Mặc dù đã có những bất đồng thường xuyên và gay gắt về chiến thuật, mục tiêu giành lại sự công nhận và thay đổi cách Ba Lan được cai trị, đã chẳng bao giờ thay đổi. Sự tin chắc và thống nhất này, họ lập luận, cuối cùng đã đưa chế độ đến Bàn Tròn năm 1989.

Thế nhưng nếu chúng ta bắt đầu không phải vào năm 1981, mà vào năm 1986, thời kỳ bắt đầu được đề xuất trong tiêu đề của panel này – thì mọi chuyện có vẻ hơi khác. Các đấu thủ đã thay đổi rất nhiều, và sẽ trải qua sự thay đổi thậm chí còn lớn hơn trên con đường khó khăn trong ba năm tiếp theo.

Trong các gia đình và trên các đường phố Ba Lan, Công đoàn Đoàn kết vào năm 1986 hầu như đã chết. Ở Silesia, Kraków, Poznan và Wroclaw, các nhà hoạt động được ân xá trở về nhà và để thấy không phải sự sợ hãi, mà thấy cái gì đó còn tồi tệ hơn – sự thờ ơ. Một trong những điểm này được tóm tắt trong một cuộc phỏng vấn gần đây, phản ứng phổ biến như sau: “Vì sao họ quấy rầy? Ai bảo họ chia cổ ra? Chẳng phải có những việc quan trọng hơn để làm?”

Có lẽ còn gây bối rối hơn là mối đe dọa của sự xa lánh từ các công nhân nhà máy của Đoàn kết. Những người, mà đã giữ ngọn lửa của Đoàn kết còn cháy trong một số nhà máy lớn nhất của Ba Lan, đã cảm thấy họ không yêu cầu lời khuyên của đồng nghiệp cũ, những người đã chạy trốn hoặc ở trong tù nhiều năm qua. Thực ra, tiếp xúc với đồng nghiệp “bị lộ” có thể chỉ phơi sự bí mật ra cho cảnh sát điều tra. Các cuộc tranh luận về chiến thuật công khai [trên mặt đất] hoặc bí mật [dưới lòng đất] không phải là một tranh luận lý thuyết, mà có vẻ đã chia Đoàn kết “trên mặt đất” thành hai thế giới riêng biệt. Wroclaw, nơi hai ủy ban Đoàn kết nửa-thù địch đã tồn tại cạnh nhau, đã chỉ là ví dụ rõ ràng nhất. Con đường phía trước, lúc đó, là không thật rõ ràng trong năm 1986.

Quang cảnh này về “các tình” gợi ý một thách thức khác mà Đoàn kết phải đối mặt. Từ năm 1976 đến năm 1981, tư tưởng và chiến lược đối lập đã được tạo ra

hoặc lấy cảm hứng từ cùng nơi mà các cuộc biểu tình và đình công đã xảy ra. Quân luật, tội nghi, đã giúp phá vỡ mối liên hệ này, buộc các tỉnh mạnh hơn phải tự tồn tại. Kraków và Wrocław, và có lẽ vài thành phố khác, đã phát triển chương trình nghị sự của riêng mình, một sự hư cấu một phần nhưng cần thiết, nhưng năm năm sau sự hư cấu không còn tồn tại. Cái gọi là các tỉnh đã không là nổi loạn, chỉ đơn giản là tự trị. Các cuộc đình công năm 1988 một phần đã là biểu hiện của điều này.

Thứ hai, đã trưởng thành một thể hệ mới các nhà hoạt động mà đối với họ Công đoàn Đoàn kết tự do đã chỉ là một ký ức trường tiểu học. Ngay cả khi họ tán thành tư tưởng rằng “không có tự do mà không có Đoàn kết,” khẩu hiệu đó đối với họ đã có nghĩa một cái gì đó khác. Trước tiên là, nó đã bao hàm một sự chắc chắn của chủ nghĩa đa nguyên. Các sinh viên đại học thuộc phong trào Tự do và Hòa bình, hoặc bọn trẻ trung học đã kích thích phong trào Lựa chọn Thay thế Da cam¹⁴, đã cho phép các quan điểm hoàn toàn khác tồn tại cạnh nhau, sự thống nhất đã là quan trọng chock lát.

Chiếc lều lớn của Đoàn kết năm 1981 sẽ phải trở thành một thành phố lều để bao gồm sự đa dạng này. Ai đó sẽ giải thích điều này như điểm yếu của nó – nhưng tôi tự hỏi, phải chăng sự thiếu thống nhất mà phong trào đối mặt vào năm 1989 thực ra đã chẳng phải là điểm mạnh của Đoàn kết, mà không có nó thì đã chẳng có hy vọng tạo ra một Ba Lan dân chủ.

Tôi sẽ nói ngắn gọn về bên chính phủ. Dường như đối với tôi thách thức đối mặt với chính phủ có thể được tóm gọn trong một khẩu hiệu phổ biến trong giới đối lập trẻ tiếp sau Đại hội thứ mười của đảng vào năm 1986: “Program Partii Programem Partii” Cương lĩnh của đảng là cương lĩnh của đảng. Phải, chẳng ai tin một cách chắc chắn rằng Đảng Công nhân Thống nhất Ba Lan đại diện cho cả nước. Sự thờ ơ kinh khủng, và thậm chí sự giễu cợt, trong khẩu hiệu tinh tế này là cái gì khác nữa. Người ta phản ứng hoặc đàm phán thế nào với đám đông, đám thay cho la hét “Gestapol!”, như họ đã làm vào năm 1982, lại hát, “cảnh sát ở đâu?”, như họ đã làm vào năm 1988? Vũ lực và cơ cấu tổ chức, dĩ nhiên, có lẽ đã là đủ để cai trị một thời gian, nhưng để lọt tai của phía bên kia trong đàm

¹⁴ Phong trào phản kháng ngầm Orange Alternative (Pomarańczowa Alternatywa) xuất phát từ Wrocław trong các năm 1980 tạo những cách phong phú (vẽ trên tường, trên áo, tụ tập trên phố) cho thanh niên phản đối chính quyền cộng sản một cách ôn hòa, chính quyền khó có cơ để đàn áp nếu không muốn mất mặt.

phán, các ý tưởng cũng là quan trọng. Do đó, đảng cần thuyết phục phe đối lập và xã hội, và có lẽ cả chính mình, rằng đảng có cái gì đó đáng nghe để nói.

Việc cả hai bên đã thành công trong tái sáng tạo chính mình và đã tìm thấy mục đích chung ít nhiều, là đáng chú ý hơn khi xem xét các bước dọc đường. Trong những năm được thảo luận ở đây, các bước đó đã gồm ân xá tháng 9-1986, mà tôi đã đề cập ở trên, trưng cầu dân ý về các chính sách của chính phủ vào tháng 10-1987, trong đó cả hai bên đã tìm bằng chứng một cách tuyệt vọng về sự ủng hộ của xã hội và cả hai đã có thể tuyên bố chiến thắng, và các cuộc đình công năm 1988. Các bước cuối cùng này (đình công) đã là mối đe dọa nghiêm trọng cho Đoàn kết, bởi vì chúng, trong hầu hết các trường hợp, đã bị xúi giục bởi những người ở bên lề của phong trào hoặc bên ngoài nó, những người đã làm thỉnh không nghe lời cầu xin của lãnh đạo công đoàn, và cũng đã là một mối đe dọa cho chế độ, vì các nhà hoạt động trẻ mà tôi đã đề cập ở trước đã lao vào kích động đối đầu ở nhà máy, chẳng hạn biến Nhà máy đóng tàu Lenin thành một tiền đồn của phong trào Lựa chọn Thay thế Da cam.

Mức độ không nhỏ của thành công của sự tái sáng tạo này đã là nhờ vai trò trung gian quan trọng của hai lực lượng. Thứ nhất, Giáo Hội Công Giáo; chúng ta sẽ bàn tại các panel (cuộc thảo luận) sau về vai trò của Giáo hội trong các cuộc thảo luận sơ bộ giữa hai bên, nhưng ở đây tôi sẽ đề cập một số yếu tố ít được chú ý đến. Ở cấp địa phương, Giáo Hội đã trở thành một sân đào tạo cho phe đối lập. Hôm nay, Hội đồng thành phố của nhiều thành phố Ba Lan đầy các chính trị gia trẻ, những người đã học thuộc lòng tại các Giáo đoàn Sinh viên-Công nhân trong những năm 1980. Ở cấp quốc gia, Giáo trưởng Glemp và các tổng giám mục của Ngài đã tổ chức viện trợ toàn diện cho những người khốn khó do bị đàn áp. Trợ giúp này đã cho phép nhiều người tiếp tục công việc đối lập của họ. Chính các thành viên của các Ủy ban hỗ trợ này, thực ra, đã là những người thường đóng một vai trò tại các cuộc điều đình bên trong Đoàn kết năm 1988.

Viện trợ phương Tây, tôi nghĩ, còn ít được hiểu. Đã có các nhà hoạt động Tây phương, các nhà hoạt động hòa bình, các nhà hoạt động môi trường và vân vân, những người, đôi khi với các ý định bị lạc hướng, đã mở ra các kênh cho phe đối lập Ba Lan, qua đó một lượng ngày càng lớn tiền, sách, và đôi khi kiến thức chuyên gia đã chảy vào. Đã có các quỹ với các khoản tài trợ, chẳng hạn như các khoản cho Zbigniew và Zofia Romaszewscy, đã giữ cho phe đối lập hoạt động sôi nổi. Và đã có Đại sứ quán Mỹ, duy trì liên lạc thường xuyên với phe đối lập. Có lẽ

bị phân tâm bởi tuyên bố dễ dãi của các chính trị gia rằng phương Tây đã thắng cuộc chiến tranh lạnh, chúng ta đã chậm trong việc xem xét giá trị của tất cả những nỗ lực này.

Phải, tôi hy vọng rằng panel này sẽ làm sáng tỏ vài trong số các câu hỏi này. Lời mời dự hội nghị này đã cố nài xin phản ứng bằng văn bản của tất cả những người tham gia được mời. Đối với panel này, Tướng Czeslaw Kiszczak, không có khả năng dự, đã gửi phản ứng như vậy. Bức thư của ông gửi cho hội nghị sẽ được để trong các tài liệu lưu trữ của hội nghị và tôi khuyến khích tất cả các bạn, những người quan tâm đến việc đọc phản ứng của ông, hãy tham khảo những tài liệu lưu trữ khi chúng hoàn thành. Những người được mời có mặt bao gồm, tôi sẽ giới thiệu họ theo thứ tự mà họ sẽ trình bày. Đầu tiên, Zbigniew Bujak. Trong nhiều năm, được đào tạo như một kỹ thuật viên điện, ông Bujak đã làm việc tại Nhà máy máy kéo Ursus tại Warsaw. Ông đã cùng-tổ chức cuộc đình công ở đó vào năm 1980, và kết quả là, ông đã trở thành một trong những nhà lãnh đạo của phong trào Đoàn kết. Trong những năm hoạt động bí mật, trong hầu hết khoảng thời gian đó, ông đã là thành viên của ban lãnh đạo Đoàn kết không bị bắt nổi bật nhất, nếu đó là những từ thích hợp, đứng đầu khu vực Mazowsze, khu vực lớn nhất, từ năm 1981 đến năm 1989. Năm 1986, ông được trao giải thưởng Nhân quyền Robert F Kennedy. Khi Ba Lan lại một lần nữa tự do, đầu tiên ông đã là Chủ tịch của Quỹ Stefan Batory, và sau đó là dân biểu tại Hạ viện từ 1991 đến 1997 đại diện cho Phong trào Dân chủ Xã hội và Liên minh Lao động. Ông hiện là một thành viên hàng đầu của đảng Liên minh Tự do. Thứ hai, Đại sứ Stanislaw Ciosek. Đại sứ Ciosek đã giữ các chức vụ hành chính khác nhau bên trong đảng và nhà nước trong những năm 1970. Trong các năm 1960 ông là người quản trị của Liên hiệp Sinh viên Ba Lan. Trong các năm 1970 và đầu các năm 1980, ông là dân biểu tại Hạ Viện, và từ 1975 đến 1980, là Bí thư thứ nhất khu vực trong Đảng Công nhân Thống nhất Ba Lan. Ông đã là ủy viên Ủy ban Trung ương đảng từ 1980 đến 1981 và từ 1986 đến 1990, và trong Hội đồng Bộ trưởng từ 1980 đến 1985. Ông đã đóng một vai trò then chốt trong các cuộc đàm phán dẫn đến Bàn Tròn, và vào thời điểm đó ông đã là Tổng thư ký của Ủy ban Trung ương và của Hội đồng Quốc gia của Phong trào Yêu nước Phục sinh Dân tộc, được gọi là PRON. Từ năm 1990 đến năm 1996, Đại sứ Ciosek là Đại sứ Ba Lan tại Moscow. Tiếp theo, Đại sứ John Davis và Helen Davis. Đại sứ Davis là Đại sứ Hoa Kỳ tại Ba Lan từ 1988 đến 1990, như thế là trong thời gian của các cuộc đàm phán Bàn Tròn. Trước khi ... trước khi giữ chức đại sứ, ông đã là Đại biện lâm thời (Chargé

d'Affaires) trong Đại sứ quán, và trước đó là Phó Đại sứ, do đó, ông đã quen biết rất lâu với Ba Lan. Khi không ở Ba Lan, ông đã là Giám đốc của Vụ Đông Âu và Nam Tư tại Bộ Ngoại giao, và cũng đã là Đại sứ ở Romania từ 1990 đến 1994. Và, cuối cùng, chúng ta vui mừng có Giám mục Alojzy Orszulik với chúng ta. Ông đã là Giám Mục Giáo Phận Lowicz từ năm 1982 và là một nhà đồng tổ chức và người tham gia trong đàm phán Bàn Tròn, với tư cách người quan sát cho Giáo Hội Công Giáo. Trong nhiều năm, ông đã giữ nhiều vị trí quan trọng trong Hội đồng Giám mục Ba Lan, trong đó có Giám đốc Cục Báo chí trong hai mươi lăm năm, và Phó Tổng thư ký từ 1989 đến 1994. Ông cũng đã từng là một thành viên và Thư ký của Ủy ban hỗn hợp của Chính phủ và Hội đồng Giám mục Ba Lan từ năm 1980, và đã từng là một nhà tư vấn cho Hội đồng Giáo hoàng về Truyền thông Xã hội kể từ năm 1974. Cảm ơn rất nhiều, bây giờ tôi vui mừng được giới thiệu ông Zbigniew Bujak.

Panellist (diễn giả):

Zbigniew Bujak, nguyên đại biểu Quốc hội, nhà tổ chức lao động, lãnh đạo Công đoàn Đoàn kết ngầm, tham gia Bàn Tròn cho phe đối lập

Thưa quý vị, trước khi bắt đầu bài thuyết trình của mình, tôi muốn xin một đặc ân của một người khác cũng đã nhận giải thưởng Kennedy, ông Michnik. Adam, đây là Kerry Kennedy, xin vui lòng ngồi xuống ngay bên cạnh cô vì tôi không thể. Thưa quý vị, các cuộc đàm phán như một phương thức để giải quyết một cuộc xung đột đã là nguyên tắc hiến định bên trong Đoàn kết. Chúng tôi đã không nói về bất kỳ giải pháp nào khác. Đã nhất định là kết quả của cuộc đình công tháng Tám năm 80, trong đó, ngay từ đầu, đã rất rõ ràng đối với những người đình công rằng họ không kéo xuống đường biểu tình, họ không tham gia vào bất kỳ hành động bạo lực nào. Đó là một cuộc đình công, đó là một cuộc đình công nghề nghiệp, và phải kết thúc bằng đàm phán. Do đó, đây là quan niệm mạnh mẽ, niềm tin rằng chúng ta có thể giải quyết, rằng chúng ta thực sự được phép để giải quyết mọi xung đột chỉ thông qua các cuộc đàm phán. Tất nhiên, đó là kết quả kinh nghiệm của chúng tôi, kinh nghiệm Ba Lan, nhưng cũng là kết quả của kinh nghiệm của khoảng bốn mươi, năm mươi năm. Vì sao? Bởi vì chúng tôi đã thấy trước đó rằng bất cứ lần nào chúng tôi kéo nhau ra đường phố và thông qua các cuộc biểu tình để thử buộc bên kia làm một cái gì đó, lần nào chúng tôi thực sự cũng bị thua. Không biết bao nhiêu lần chúng tôi đã cố gắng để thắng phía bên kia bằng đấu tranh vũ trang, đã hóa ra, và ở đây tôi đang nhắc đến thời kỳ sau

chiến tranh, đã hóa ra rằng bộ máy đảng đã có thể dễ dàng gán cho những người đối lập như loại tội phạm nào đó, những kẻ tấn công vũ trang. Và chúng tôi vẫn cứ thua. Vì vậy chúng tôi đã hiểu rằng ý tưởng chiến đấu bất bạo động là tốt nhất, và đó là niềm tin của chúng tôi, công cụ thành công hoặc hiệu quả nhất trong cuộc đấu tranh cho dân chủ. Khi điều này được chấp nhận như là một nguyên tắc rằng rốt cuộc ở đây chúng ta hướng tới một thỏa thuận, và nó đã tự bộc lộ trong thời gian thiết quân luật, khi đó ngay cả khi chúng tôi kêu gọi xuống đường biểu tình và hướng tới một cuộc tổng đình công, trong chính tài liệu đó, chúng tôi luôn luôn đề cập đến sự cần thiết phải thỏa thuận và thỏa hiệp, tin rằng đây là cách duy nhất để giải quyết xung đột. Đã có chẳng những cách khác, các đề xuất và khả năng? Đúng, đã có! Trước hết, tất nhiên, trong những ngày đầu tiên của thiết quân luật, một số người trẻ tuổi đã quyết định để có được vũ khí. Họ đã cố gắng lấy vũ khí từ một cảnh sát, một phát đạn vang lên, và cảnh sát đó đã chết. Cảnh sát mặc đồng phục đã không phải là đối thủ của chúng tôi và chúng tôi đã không thực sự chiến đấu chống lại họ. Đối thủ thật sự của chúng tôi là công an mật. Vì vậy, đó là một cái chết bi thảm và không cần thiết. Tuy vậy, tất nhiên, những người trẻ, những người hoạt động trong các tổ chức ngầm thực ra đã đang được vũ trang. Họ đã đơn giản mua vũ khí, mua lựu đạn, và tại điểm nào đó tôi thậm chí đã nhận được thông tin thực tế về họ đã có bao nhiêu và giá cả thị trường thế nào. Các bạn biết đấy, đã có quân đội Nga ở Ba Lan và ngay cả khi đó đã không khó để mua loại vũ khí này.... Phải, đó là sự thật! Chúng tôi đã thành công, tuy vậy, để thuyết phục những người trẻ tuổi ấy rằng đó không phải là cách đúng đắn để theo. Nếu giả như chúng tôi đã bước vào con đường đó, chúng tôi đã thua. Bởi vì phía bên kia thực sự muốn điều này. Và chúng tôi cũng đã biết rằng hành động khiêu khích này để đẩy chúng tôi vào vị trí khủng bố đã được chuẩn bị. Nhưng chúng tôi đã xoay xở để bảo vệ mình khỏi điều này, và tôi sẽ trung thực về nó, đã cần một nỗ lực thực sự. Những vũ khí tôi đề cập đến đã thực sự chìm dưới sông Vistula và tất cả đã là nhờ những người đứng đầu các tổ chức ngầm đã hiểu chiến lược của chúng tôi. Nhưng tất nhiên, cũng đã có những đề xuất, gợi ý nghiêm trọng hơn, chẳng hạn, một quan niệm để chĩa vào chính các trung tâm quyền lực. Tôi phải nói rằng nếu giả như dưới thời thiết quân luật một người nào đó, chẳng hạn một vị tướng nào đó, đã liên lạc với tôi và nói cái gì đó như, “sư đoàn của tôi sẵn sàng phục vụ các ông,” thì rất có thể chúng tôi đã suy ngẫm nghiêm túc về khả năng này. Nhưng đã chẳng có gì thuộc loại đó xảy ra. Hãy nói rằng đã chẳng hề có cơ hội nghiêm túc về việc tìm cách tiếp tục thông qua đấu tranh vũ trang. Tất nhiên, với tất cả những lời kêu gọi đấu tranh cực đoan đó từ

cộng đồng Ba Lan lưu vong, đã chẳng có một sự tỏ ra sẵn sàng duy nhất nào về sự can dự cá nhân, bạn biết, cách Ba Lan truyền thống: “Chúng tôi sẽ đến, tổ chức một quân đoàn, chúng tôi sẽ mua vũ khí,” không, không có gì thuộc loại đó cả. Vì thế, từ quan điểm này, các tùy chọn hoặc các chiến lược khác này đã nhanh chóng mất hiệu lực. Nhưng, quý bà và quý ông, hoàn cảnh chung đã là gì... và rốt cuộc đã có thiết quân luật, vì vậy những điều kiện chung nào, điều kiện cơ bản nào sẽ phải xuất hiện để cho phép chúng tôi lại ngồi xuống và nói chuyện với nhau? Đầu tiên, hoàn toàn tự nhiên là, các tù nhân chính trị phải được thả, và, tôi nghĩ rằng, điều kiện đó đã rõ đối với phía bên kia. Đối với chúng tôi, ban lãnh đạo Đoàn kết, đó là một điều kiện không thể thương lượng được, một điều kiện hoàn toàn cơ bản. Không phải cho tất cả mọi người, tuy vậy. Đã có một số chính trị gia tin rằng chúng tôi có thể thương lượng ngay cả vấn đề này, bỏ qua việc thả các tù nhân chính trị. Nhưng đối với chúng tôi, ban lãnh đạo Đoàn kết, bao gồm cả Lech Walesa, không có nghi ngờ gì về vấn đề này. Và bên trong Đoàn kết, một phong trào Đoàn kết rất phân tán trong đó sự lãnh đạo của từng khu vực là khá tự trị, bởi vì đó là nguyên tắc về âm mưu, âm mưu thích hợp, trong đó đã không có khả năng cho việc giám sát và quản lý trực tiếp, tập trung, các nhà lãnh đạo địa phương cũng đã hiểu chiến lược chính, cơ bản của chúng tôi. Bên cạnh đó, chúng tôi đã không bao giờ cho phép bất kỳ sự làm xói mòn nào đối với uy quyền của bản thân Lech Walesa, người ngay cả khi ông bị giam giữ vẫn không nghi ngờ gì đã là thủ lĩnh của chúng tôi, lãnh đạo của chúng tôi. Đã là rõ nếu ông nói bất cứ điều gì, chúng tôi sẽ làm điều đó. Chúng tôi đã có thể bất đồng với ông ta, nhưng nguyên tắc thống nhất đã là cơ bản. Chúng tôi không để cho mình bị chia rẽ và bị tiêu diệt! Vì vậy, ban lãnh đạo đã áp đặt nguyên tắc rằng các tù nhân chính trị phải được thả trước tiên và chỉ sau đó chúng tôi có thể bàn về các điều khoản khác. Điều kiện này thực tế đã được đáp ứng. Và khi tôi được thả ra vào năm 1986, sau ... một trăm ngày trong tù, tôi đã biết, tôi đã hoàn toàn tin chắc, rằng nếu thế, sẽ phải kết thúc bằng các cuộc đàm phán. Không có cách nào khác! Nếu họ đã để cho tôi ra, họ đã phải quyết định nói chuyện. Nan đề tiếp theo đã là, có những lãnh đạo ngầm của Công đoàn Đoàn kết, tức là những người đã ẩn núp, và điều này tạo ra vấn đề với các cuộc đàm phán này. Làm thế nào để tiến hành các cuộc đàm phán, khi đó? Chúng tôi không thể đơn giản đột ngột tiết lộ mình, nổi lên từ dưới đất, và ngay lập tức bắt đầu nói chuyện. Điều này đúng là không thể được! Cho nên sự thôi thúc tự nhiên của chúng tôi đã là xây dựng ban lãnh đạo hợp pháp, công khai của Đoàn kết, gồm những người đã không phải ẩn

nắp, mà sẽ tiếp quản vai trò quản lý toàn bộ phong trào Đoàn kết. Và điều kiện tại thời điểm đó, tất nhiên, đã là những người không bị bắt, họ sẽ không phải đi vào nhà tù. Nếu tình hình như vậy xuất hiện, thì đúng, đây sẽ là bước nghiêm túc tiếp theo để chúng tôi xem xét khả năng đàm phán. Và bên trong bước này, việc tạo ra ban lãnh đạo công khai, hợp pháp của Đoàn kết, khi các thành viên của nó không bị bắt, đã là loại nào đó của việc xây dựng lại bản sắc của Đoàn kết với tư cách một tổ chức. Tất nhiên, kể từ thời điểm đó, đã trở nên dễ dàng hơn để liên hệ với các trung tâm quản lý địa phương khác nhau bên trong Đoàn kết. Chúng tôi đã trở thành một thực thể có thể tiến hành các cuộc đàm phán. Tại điểm này, tôi có thể nói rằng dưới thời thiết quân luật, đã có những nghi ngờ liệu Đoàn kết vẫn có khả năng lãnh đạo và đưa ra các ý tưởng mà có thể giúp chúng tôi giành chiến thắng hay không. Bản thân chúng tôi đã không có nghi ngờ gì về điều đó, nhưng các quan niệm khác đã đang được thử. Đã có một ý tưởng, chẳng hạn, để tạo ra một tổ chức nghiệp đoàn hoạt động như một chi nhánh của Giáo Hội. Và đã có một cơ hội; may mắn, Đức Giáo Hoàng đã đứng về phía chúng tôi. Cũng đã có những quan niệm khác nữa. Đã có một ý tưởng để phát triển một đảng, một đảng đối lập gồm các nhà hoạt động chính trị khác nhau, nhưng đó sẽ là một loại đảng được nhà chức trách cấp phép. Ý tưởng thực đã là đặt Đoàn kết vào quan tài và tạo ra một lực lượng chính trị mới, mà sẽ tiếp quản việc quản lý phe đối lập bên trong Ba Lan. Nhưng đó sẽ là một sự phản bội Đoàn kết! Giả như điều này đã xảy ra, điều này đã thành công, thì chúng tôi đã thực sự bị chia rẽ và bị nghiền nát. Và khi được hỏi câu hỏi về vai trò của ban lãnh đạo Đoàn kết, về vai trò của Lech Walesa tại thời điểm đó, tôi nói rằng tại thời điểm khủng hoảng, chúng tôi đã có khả năng phản ứng, áp đặt, theo niềm tin của chúng tôi, các giải pháp chính trị khác tốt hơn. Và chúng tôi đã tìm được cách để làm đúng điều đó! Chúng tôi đã tìm được cách để làm đúng điều đó! Tôi muốn nói rằng chúng tôi đã thành công trong việc duy trì sự thống nhất của phong trào Đoàn kết, và hãy nói, tính thống nhất và cố kết tổng thể của tư tưởng đó là ánh sáng dẫn đường cho chúng tôi. Điều đó không có nghĩa là đã không có sự đa dạng trong các chương trình. Có, đã có những chương trình đa dạng, các chương trình nhiều vẻ. Đã có các phong trào chính trị mới đang được sinh ra và họ đã xây dựng cương lĩnh chính trị của họ. Và điều đó hợp với chúng tôi, bởi vì đây là điều mà đa nguyên và dân chủ trong Đoàn kết dự định. Các cấu trúc khác nhau, các cấu trúc chính trị đã đang nổi lên, và chúng tôi đã hỗ trợ việc đó, cũng bởi vì đó là nơi mà chúng tôi đã thấy sức mạnh và tính hiệu quả của chính mình và một yếu tố của sự phân cấp. Tất nhiên, các phương pháp khác nhau cho cuộc đấu tranh xa hơn đã được áp

dụng, và tất cả các phương pháp, mà không mang lại mối đe dọa bước vào con đường đấu tranh vũ trang, khủng bố, và vân vân, đã nhận được sự ủng hộ của chúng tôi. Và theo ý nghĩa này, ban lãnh đạo Đoàn kết với Lech Walesa đã hoàn thành những gì, tại thời điểm đó, mà chúng tôi tin mạnh mẽ đã là vai trò của nó. Và trong thực tế, thưa quý bà và quý ông, chiến lược này của chúng tôi đã không hoạt động trong chân không. Đích thân tôi đã nghiên cứu Fitzgerald Parnell và tôi rất vui khi khám phá ra nguồn gốc của ý tưởng tẩy chay, đó là khái niệm của ông. Chúng tôi đã có các tấm gương của chúng tôi, như Mahatma Gandhi và Martin Luther King. Chúng tôi đã nghiên cứu họ để, giữa các thứ khác, tìm ra đâu đã là đường ranh giới giữa một cuộc biểu tình và một cuộc biểu tình đang được chuyển thành chủ nghĩa khủng bố. Thưa quý bà và quý ông, tôi cho rằng có lẽ nếu giả như chúng tôi đã thiếu thận trọng một chút vào thời điểm đó và mất kiểm soát, một tình huống hoàn toàn khác đã có thể xuất hiện ở nước chúng tôi, và tôi không chắc rằng sẽ được dễ dàng để nói về sự gia nhập của chúng tôi vào NATO và Liên minh châu Âu những ngày này. May mắn thay, Đoàn kết đã thắng. Cảm ơn.

Panellist (diễn giả):

Đại sứ Stanislaw Ciosek, nhà ngoại giao, Đại sứ Ba Lan tại Moscow (1989-1996), người tham gia trong Bàn Tròn cho chính phủ

Các quý bà và quý ông kính mến. Hãy để tôi bắt đầu với hai nhận xét phương pháp luận. Thứ nhất, lịch sử không thể được chia thành nhiều mảnh. Điều đó ngược lại các khuynh hướng tự nhiên của các sử gia, những người muốn tất cả mọi thứ theo thứ tự, muốn số lượng tối đa các sự kiện được thu thập. Tình hình ở Ba Lan, mặt khác, và chủ đề này mà chúng ta đang thảo luận, không thể được đưa vào khung của giai đoạn hai hoặc ba năm, mà chúng ta đang tập trung vào ở đây. Các thứ xuất phát từ cái này sang cái khác, và hậu quả của chúng là vô cùng quan trọng, như thế tôi sẽ làm rối chủ đề của chúng ta một chút với bài phát biểu của mình. Và nhận xét thứ hai của tôi, các tài liệu còn sót lại từ những năm đó, các tài liệu đảng, ý tôi muốn nói, nhưng tôi tin rằng điều này cũng đúng về các tài liệu Đoàn kết, các văn bản chính thức đó đã không được viết cho lịch sử, mà chỉ trình bày thủ tục nào đó, nhưng trong thực tế, các quyết định được đưa ra trong các giới mà, ... chẳng để lại dấu vết nào. Các ghi chú nhỏ đó đây và có lẽ đã còn lại nhưng tôi nghĩ rằng bằng chứng tốt nhất là lời chứng của nhân chứng, và tôi nghĩ rằng chúng ta may mắn rằng các bạn đã mời những nhân chứng đó tham gia

Hội nghị này. Và với tư cách là một trong những nhân chứng đó, tôi muốn nói về một vài vấn đề. Ví dụ, đêm qua ông Michnik trích dẫn một số tài liệu của Trung ương và Bộ Chính trị. Phải, tôi thấy thú vị nhất là các cuộc đối thoại giữa ông Mieczyslaw Rakowski và Tướng Jaruzelski, giữa Wojciech Jaruzelski và Jerzy Urban, tất cả những nhóm-mini khác nhau đó mà thực sự đã có ảnh hưởng nhất lên tình hình. Tôi nhớ các phiên họp toàn thể của Ủy ban Trung ương, nhưng tất nhiên, chúng đã chỉ là hình thức. Quan trọng nhất đã là những cuộc hội ý đó, giữa vẫn chính những người ấy, nhưng các cuộc đó đã không được ghi lại, và tôi nghĩ rằng đó là nơi mà các trận chiến thực sự diễn ra, nơi người ta cần ép ý kiến riêng của mình theo cách rất tàn nhẫn. Và không một dấu vết nào đã được để lại về việc đó. Tôi có thể tiếp tục với các ví dụ, vì vậy tôi muốn cảnh báo các bạn đừng coi giấy tờ như bằng chứng duy nhất, bởi vì chúng sẽ không luôn luôn nói sự thật. Đó là tất cả về phương pháp luận.

Và bây giờ, phá vỡ khung thời gian, hãy để tôi trình bày một cách ngắn gọn, lịch sử mới nhất đã dẫn đến những sự kiện, theo cách nhìn của tôi. Sau giai đoạn Stalinist, đảng Ba Lan đã cố gắng nhiều lần để hoàn thiện hệ thống, để nói lòng học thuyết của nó và để đạt được tăng trưởng kinh tế. Và chúng tôi đã đạt một số kết quả, tương phản với khung cảnh của các nước xung quanh giáo điều hơn chúng tôi, nhưng đã không tạo ra cải thiện bền vững, Ba Lan đã bị chấn động bởi các đợt bùng nổ bất mãn. Năm 1980 đã tạo ra cơ cấu định chế cho đối lập xã hội: ngoài đảng ra đã xuất hiện một sự đại diện mới, khác của các lợi ích chính trị và xã hội. Và một số nỗ lực đã được thực hiện để thích nghi hiện tượng đó với hệ thống hiện hành. Đáng tiếc điều đó đã tỏ ra là không thể, ngay cả khi chúng ta giả sử thiện chí của cả hai bên, và thiện chí đó đã bị nghi ngờ lẫn nhau bởi các đại diện của cả hai bên xung đột cho đến nay. Tình hình đã tới các giới hạn của hệ thống chính trị và các giới hạn của cái khi đó được gọi là cuộc cách mạng tự hạn chế. Tôi tin rằng tất cả việc đó đã xảy ra bất chấp những ý định tốt, và tôi tin rằng chúng đã thực sự là các ý định tốt, đã được trình bày, chẳng hạn, bởi diễn giả trước, nhưng tôi đang nói đến quan điểm của chúng tôi về tình hình khi đó, chứ không phải bây giờ. Đáng nhớ rằng học thuyết Brezhnev, và đó là thời Brezhnev, đã nhắc đến các mối nguy hiểm đến từ bên ngoài cũng như từ bên trong hệ thống, và thí nghiệm Ba Lan đã không có bất kỳ cơ hội thành công nào khi đó. Tôi đang nói về năm 81, bất chấp ý kiến ngày hôm nay của một số nguyên soái và tướng Soviet. Giáo sư Paczkowski, ông đã chứng kiến và tôi đã chứng kiến, tại Jachranka, những lời tốt đẹp đó đã được phát ra từ miệng của các tướng và các

nguyên soái Soviet về việc họ đã quan sát những kinh nghiệm của chúng ta với niềm vui đến thế nào. Tôi không tin vào những lời nói và tôi không tin họ. Tôi đã bị làm phiền bởi những vấn đề này ở Moscow, nơi tôi đã là đại sứ trong hơn sáu năm, ở đây cần một sự hiệu chỉnh nhỏ, không phải từ năm 1990 mà từ 89, từ Tháng 11, vì thế tôi đã chứng kiến các sự kiện kịch tính nhất đó. Vì vậy, khi tôi nói rằng chúng tôi đã không có cơ hội, tôi đang nói điều đó với niềm tin sâu sắc, sau rất nhiều cuộc trò chuyện với những người đã là những người ra quyết định tại Moscow khi đó, và họ biết rất kỹ các cơ chế của chế độ Soviet. Đã có một ý kiến phổ biến: hệ thống khi đó đã không thể chấp nhận thí nghiệm Ba Lan mà không có hậu quả chết người cho chính nó. Đây là cái gì đó ông Adam Michnik đã có một cơ hội để tìm ra lúc 6 giờ sáng, khi ông đặt câu hỏi này cho Mikarenin, một học giả. Và câu trả lời cũng đã rõ ràng. Ngay cả tư tưởng sơ sai về chấp nhận đa nguyên, trong khi vẫn duy trì vai trò lãnh đạo của đảng, được sinh ra trong chính phủ Gorbachev, và tôi chắc ... phải, đây là một tư tưởng khá mạo hiểm, nhưng tôi sẽ nói về nó sau đây. Tôi tin rằng việc cho phép các khái niệm như glasnost (công khai) và perestroika (cải tổ) có nguồn gốc của nó trong tình hình Ba Lan, và trong nhận thức rằng đã là không thể để giải quyết xung đột và bảo đảm tăng trưởng hoặc thông qua vũ lực, như tại Ba Lan trong thời kỳ thiết quân luật, hoặc thông qua các phương pháp hiện hành của việc điều hành chính phủ. Có thể không rõ ràng như đã được thể hiện ở Ba Lan, những vấn đề đó đã xảy ra trong toàn bộ phe xã hội chủ nghĩa. Có lẽ [nói] điều này là không khiêm tốn, nhưng tôi tin hoàn toàn, sau hơn sáu năm sống ở Moscow và sau nhiều cuộc nói chuyện và thẩm tra, rằng đã nhất thiết phải đối mặt với thách thức đó, thách thức có tên Ba Lan, mà đã gây ra sự thất bại đối với các nhà lãnh đạo kiểu Gorbachev. Và đúng, đã có những lựa chọn khác bên trong đảng Soviet, và các lựa chọn đó đã là rõ ràng và chúng nguy hiểm. Và tôi không phóng đại khi nói điều này, bởi vì tôi nói từ kinh nghiệm. Vì thế, tôi bị khó chịu bởi các ý kiến được một số người tham gia nêu lên rằng đã không đáng để phe đối lập ngồi vào Bàn Tròn bởi vì hệ thống đã đang tan rã. Đơn thuần là đủ để há miệng chờ sung [để chờ đợi với cái bao mở, và không có bất kỳ thỏa hiệp nào, tất cả những kẻ thù sẽ tự rơi vào bao]. Đúng, sự thật là, hệ thống đã đang sụp đổ nhưng, trong khi nói chung tôi đồng ý với Thủ tướng Rakowski, hãy để tôi cắt một giai điệu hơi khác vào bản nhạc này. Để phản ứng với việc gọi tên, khi chúng tôi đã được gọi là những con “nhện đỏ,” ... đúng, đúng, đã có những thời kỳ chúng tôi được gọi là những con “nhện đỏ,” tôi đã thường nói với các đối tác của mình: “Phải, loại nhện gì mà

không còn có khả năng bắt ruồi?” Nhưng hệ thống đã có thể bị sụp đổ trong một thời gian dài và theo cách khá đẫm máu. Đó là một sáo ngữ, nhưng trước khi một cái gì đó thực sự kết thúc, nó có thể đi theo nhiều cách khác nhau. Lịch sử không luôn luôn đi về phía trước. Ba Lan đã không bị định mệnh buộc để thỏa hiệp. Thế đấy, quả thật trong một cuộc trò chuyện thân mật đêm qua, chúng tôi đã nói rằng tất cả mọi thứ đã xảy ra ở Ba Lan, đã thực sự không logic. Nó trái với những kết luận rút ra từ kinh nghiệm trước đây. Nó thực sự đã không có quyền xảy ra, nhưng nó vẫn đã xảy ra dẫu sao đi nữa! Và bây giờ tôi đang nhìn vào Đức Chúa, bởi vì tôi cũng muốn đề cập đến vai trò của Giáo Hội. Có thể đã có Thượng đế Linh thiêng, Đức Chúa, canh gác các bước đi của chúng ta. Theo lẽ thường, và theo kết luận rút ra từ lịch sử của hệ thống, điều này đã phải dẫn đến cuộc đối đầu đẫm máu. Đã có thể đủ cho các tùy chọn khác thắng ở Liên Xô và ở Ba Lan, và khi đó không cần quá nhiều trí tưởng tượng, chúng ta có thể giả định các nỗ lực cải cách kinh tế mà không có bất kỳ thay đổi nào về hệ thống chính trị, thậm chí kể cả khả năng trải qua, bạn biết đấy, Quảng trường Thiên An Môn ở Trung Quốc. Và sau kinh nghiệm của chúng tôi về các năm 80-81 nhằm phá vỡ sự kháng cự của những người Ba Lan phản đối các đòi hỏi xã hội tàn bạo của nền kinh tế thị trường, đối với nhiều người Ba Lan cái tên của Quảng trường đó có thể đã nghe rất thực tế. Vì vậy, đã là không đủ, ông Bujak, để nhấn chìm tất cả cuộc chiến tranh Ba Lan này trong sông Vistula. Khi ấy chúng tôi đã sợ cuộc chiến tranh đó. Điều này đã là thật, nỗi sợ này về nội chiến, nó thực sự đã thúc đẩy chúng tôi. Như thế các thí dụ được sử dụng thường xuyên về sự sụp đổ của Bức tường Berlin, về các cuộc “cách mạng nhung”, hoặc các cuộc cách mạng không “nhung” đến vậy, như ở Romania, nói rằng chúng ta cũng đã có thể khoan tay chờ hệ thống tan rã ... Tôi không muốn xúc phạm bất cứ ai, nhưng theo ý của tôi, họ khá phi lịch sử. Tất cả những sự kiện đó ở Ba Lan đã diễn ra trước, và chúng rõ ràng đã đẩy nhanh những thay đổi diễn ra ở nơi khác. Thực sự là có thể hiểu được rằng nhiều nhà bình luận và các nhà phân tích chính trị, ý tôi muốn nói là ở tại nước và ở nơi mà chúng ta hiện đang có mặt, đã quen cách mô tả tình hình trên thế giới dưới dạng lưỡng cực, qua tình hình của hai người khổng lồ, họ đang nhìn vào Ba Lan qua chiếc ống nhòm bị đảo ngược. Khi đó, Bàn Tròn chỉ được coi như là một kết quả của perestroika và tự do hóa của Liên Xô. Tuy nhiên, những biến đổi ở Ba Lan, trong khi rõ ràng đã có liên hệ với những gì đang xảy ra ở Liên Xô, đã đi theo con đường riêng độc đáo và duy nhất của chúng. Chúng tôi đã đi trước các sự kiện bên ngoài. Chúng ta có thể tìm thấy tất cả điều này khi nhìn vào lịch, nhưng chúng ta phải lật lịch quay lại năm 1980,

chứ không từ các năm 88, 89 khi mạch thỏa hiệp đã đang được chính thức hóa về mặt thể chế. Ngoài ra, để tìm các nguồn của chúng, đáng nhìn vào những ngày khác của những biến động chính trị Ba Lan. Tôi đang nhìn vào ông Peter Raina bây giờ, và thời kỳ này của năm 88-89 không thích hợp ở đây, bởi vì thậm chí các ý tưởng khác nhau trước đó đã nảy sinh và tư tưởng về thỏa hiệp Ba Lan đã đang chín muồi trong thời gian của các cuộc đàm thoại với Giáo Hội. Đức Giám mục Orszulik rất có thể sẽ nói về điều này. Tôi đang thách thức ông ta một trận đấu tay đôi ở đây! Với tư cách một đại diện ngoại giao ở Liên Xô và sau đó ở Nga, tôi có thể nói với thẩm quyền, và đó là một luận điểm khác mà chỉ có vẻ mạo hiểm, rằng phương pháp Ba Lan về chuyển đổi hệ thống, cách văn minh và hợp lý như nó đã là, đã có một tác động thực sự và rất rõ rệt lên diễn tiến của các sự kiện ở Liên Xô. Thực tế là, Liên Xô đã không tan vỡ trong năm 87, 86, 85, thời điểm khi Gorbachev tiếp quản. Nó đã sụp đổ muộn hơn, muộn hơn nhiều, muộn hơn nhiều so với khi Bàn Tròn Ba Lan diễn ra. Và trước sự ngạc nhiên của thế giới, những biến đổi trong nước đó, xét đến quy mô của nó, đã khá hòa bình, mặc dù không phải hoàn toàn không có nạn nhân. Không phải là một luận điểm đến nỗi mạo hiểm, khi đó, rằng việc đã không có máy chém ở Ba Lan, và thực tế rằng cái nhóm, và có thể tôi lại khiếm nhã về bản thân mình và Thủ tướng Chính phủ, bởi vì cả hai chúng tôi đại diện cho nhóm đó ở đây .. , ồ, tôi xin lỗi, ông Reykowski cũng đã ở đó, nhóm đã mở các cánh cổng nhà tù Bastille, để cho Bastille không bị phá hủy, việc mà ngày nay thường bị chỉ trích tại Ba Lan, đã là hiện tượng vô cùng quan trọng mà đã khuyến khích các giới ưu tú của đảng Soviet, kể cả bộ máy an ninh và quân đội, để ủng hộ đường lối của Gorbachev. Nhưng như tôi đã nhắc đến, đã luôn luôn có lựa chọn khác thực tế và rất nguy hiểm. Yeltsin đã không hề phải thắng. Gaidar cũng đã không hề phải thắng. Yeltsin, với kinh nghiệm đảng của ông, tôi nghĩ rằng ông là một đại biểu Trung ương, hoặc ủy viên của Ủy ban Trung ương, và Gaidar, một nhà bình luận, một người viết cho Pravda hàng ngày, tất cả họ với một lịch sử lâu dài trong Đảng, và đây là một bằng chứng từ một nhân chứng, tức là, từ tôi, họ đã đang theo dõi sự phát triển của những gì đang xảy ra ở Nga, không, tôi xin lỗi, ở Ba Lan. Và bản thân tôi đã là một ví dụ về điều đó. Tôi đã được nhìn nhận như một loại quái vật khô hài nào đó với hai cái đầu, bởi vì, phải, với tiểu sử của mình, tôi vẫn đã là đại sứ của Ba Lan mới. Và đối với những người này điều đó cũng đã có nghĩa rất nhiều, rằng chuyển sang một hệ thống mới, họ không cần phải sợ mất đầu của họ, và ý tôi muốn nói theo nghĩa đen. Vì vậy, tôi khá ngạc nhiên khi nghe các chính trị gia

những người nói rằng các sự kiện Ba Lan đã không để lại bất kỳ dấu ấn nào lên những diễn biến lịch sử này của cuối thế kỷ này. Và thời gian của tôi sắp hết, nhưng tôi muốn thêm một phút nữa. Lý do thực sự, được các nhà chức trách nhận ra dần dần, cho sự lựa chọn con đường này hướng tới thỏa hiệp và thay đổi hệ thống, đã là sự phi hiệu quả của tất cả các nỗ lực liên tiếp nhằm cải cách hệ thống chính trị và kinh tế của Ba Lan. (chuyển bằng) ... Các giai đoạn khác nhau của cải cách hệ thống, tháng Mười “tan băng” [của Gomulka], “Bạn sẽ giúp,” “Nói có với chủ nghĩa xã hội, nói không với trạch hướng” của Gierek (ngừng bằng) ... và cuối cùng là thiết quân luật đã chỉ có tác động ngắn hạn, tác động rất hạn chế, và chúng đã không mang lại kết quả mong đợi. Ba Lan đã ngày càng bị tụt hậu sau thế giới đang phát triển một cách nhanh chóng. Công nhân Ba Lan vào thời điểm đó, trong một đơn vị thời gian đã sản xuất tám lần ít hơn đồng nghiệp của mình ở Đức, chưa kể đến chất lượng công việc thấp hơn của anh ta. Nhận thức của chúng ta về điều này cũng đã có tác động của nó. Tôi đang nói về cách mà các nhà chức trách đang tiếp cận sự thỏa hiệp. Tại sao? Sự nhận tội nhục nhã của chúng tôi rằng chúng tôi là tồi tệ hơn những nước khác đang gia tăng. Và chúng tôi đã được an ủi phần nào bởi biết rằng các nước láng giềng của chúng tôi trong cùng phe vẫn còn tồi tệ hơn. Chúng tôi đã có một cảm giác gây bức bối rằng sự khốn khổ thích bầu bạn và rằng chúng tôi đã có cùng các giới hạn cứng nhắc đối với sự thay đổi, và tất cả điều này với các đường biên giới mờ và khả năng so sánh khó chịu. Thế là sự nghiệp đã đang héo tàn, sự nghiệp mà đã là ánh sáng dẫn đường cho các nhà lãnh đạo của Ba Lan xã hội chủ nghĩa. Hệ thống này đã không còn khả năng tạo ra những ý tưởng gây mê hoặc và có tính thuyết phục về nước Ba Lan mới. Chúng tôi đã biết rằng cần phải thay đổi, rằng đã cần những thay đổi căn bản, nhưng chúng tôi đã không hoàn toàn biết cần thay đổi chính xác cái gì và làm thế nào để đưa ra những thay đổi đó. Vì vậy, chúng tôi đã trông cậy vào Đoàn kết về các ý tưởng. Và theo cách chúng tôi nhìn nhận, tất cả đã là một mê cung của những lời chỉ trích, của sự bất mãn, của các ý tưởng, các đề án khác nhau, mà đã không là các khái niệm chính trị và kinh tế được kết tinh một cách rõ ràng. Chúng tôi vẫn có thể nhớ kỹ các cuộc tham vấn nổi tiếng về giá thuốc lá trong thời gian Hội nghị Công đoàn Đoàn kết ở Gdansk. Điều này nghe có vẻ hoàn toàn phi lý hôm nay nhưng đó là sự thật. Như thế trong con mắt chúng tôi, đó cũng đã chẳng phải là ý tưởng thích hợp cho Ba Lan. Đúng, chúng ta đã thống nhất một điều, rằng chúng ta cần một sự thay đổi. Và với tâm trạng này, chúng tôi đã ngồi vào Bàn Tròn. Đây đã không phải là trận đấu tay đôi của hai khái niệm được định nghĩa rõ ràng, chủ nghĩa xã hội giáo điều với

nền kinh tế kế hoạch hóa đối lại nền dân chủ và kinh tế thị trường. Đây đã là một sự tìm kiếm, vào lúc đầu đầy sự không tin cậy và sự nghi ngờ, thế nhưng cùng nhau chúng ta đang tìm kiếm cách thức mới để thay đổi Ba Lan. Và một lần nữa, tôi muốn nói thêm, tôi muốn nói một vài lời ấm áp về phía chúng tôi. Bởi vì ánh sáng màu đỏ đã bật lên, vì vậy tôi sẽ chỉ nói một điều. Tôi nghĩ đã là rất tốt rằng Đức Giám mục Orszulik đã ghi chép tất cả mọi thứ ông đã có thể ghi chú, bởi vì những ghi chú đó đã được ông Raina xuất bản. Và không chỉ có vậy, mà có rất nhiều ghi chú khác. Và những ghi chú đó, mặc dù chúng tôi đã sử dụng một ngôn ngữ khá đặc thù và bộ máy trí tuệ đặc thù riêng của chúng tôi để được hiểu bên trong hàng ngũ của chúng tôi.... Và Đoàn kết đã nói cũng như thế, do đó trích dẫn phát biểu của những người ấy hiện nay chẳng có ý nghĩa gì. Chúng tôi đã sử dụng những công cụ ấy khi đó, nhưng những ghi chú làm chứng cho một điều, rằng chính quyền tại thời điểm đó đã có các ý định khác, khác so với chỉ tuyệt vọng bám vào quyền lực và chức vị riêng của họ. Vì vậy, tôi nghĩ rằng đó là một điều tốt rằng các tác giả của những ghi chú đó đã ban một chút khuôn mặt con người cho phía bên kia, bởi vì không có khuôn mặt con người đó, thì đã chẳng thể có giải pháp con người nào cho tình hình. Cảm ơn sự chú ý của các bạn.

Panellist (diễn giả):

Đại sứ John R. Davis, nhà ngoại giao, Đại sứ Mỹ tại Ba Lan (1988-1990)

Rất thú vị đối với tôi để nghe từ Đại sứ Ciosek cách nhìn từ Moscow trong những năm quyết định đó. Đối với chúng tôi tại Đại sứ quán ở Warsaw, trong giai đoạn từ năm 1983 đến năm 1990, khi tôi là người đứng đầu phái đoàn, Ba Lan đã là một xứ thần tiên tuyệt đối của thử nghiệm chính trị và kinh tế, và đó là nơi đã đạt được, vào cuối Bàn Tròn, cái mà các thể hệ học giả và các chuyên gia Mỹ đã tuyên bố là không thể, và đó là việc chuyển giao quyền lực hòa bình tại một quốc gia cộng sản vào tay của một xã hội dân chủ. Nhưng tất cả điều đã này xảy ra thế nào? Vâng, tôi đã trải qua mười ba năm ở Ba Lan, Helen và tôi, và tôi đã nhìn thấy trong những năm 1960 và những năm 1970 sự suy giảm dần dần của hệ tư tưởng, đến điểm mà, với việc bầu Đức Giáo Hoàng người Ba Lan và những thảm họa kinh tế của những năm 1970, đã là rõ ràng chế độ đã thất bại trên hai lĩnh vực, cả về kinh tế và chính trị, và rằng xã hội và Giáo Hội đã nhận được một cú bất ngờ lớn gây choáng váng, một cú bất ngờ tích cực về tinh thần, từ việc bầu một Đức Giáo Hoàng Ba Lan, cái đã được công bố và được thấy ở Ba Lan như một phép thần diệu khác. Cũng giống như Phép màu của Czestochowa và Phép

mâu của Vistula, phép lạ của John Paul II đã xuất hiện để làm rõ cho xã hội Ba Lan rằng tất cả mọi thứ, quả thực, đều có thể. Phản ứng ở Hoa Kỳ đối với thiết quân luật đã là, như tất cả các bạn đều nhớ, cực kỳ phản nộ, được tôi luyện ở Washington bởi những ký ức của năm 1956 và 68. Trong khi sự ủng hộ của chúng tôi cho Đoàn kết và xã hội Ba Lan đã là không nao núng, chúng tôi cũng đã lo lắng để không kích thích sự chống cự bằng vũ lực tại thời điểm khi Hoa Kỳ, như chúng ta đều biết, không được chuẩn bị để can thiệp thay mặt cho quân nổi dậy ở Ba Lan. Nếu giả như khởi nghĩa vũ trang đã xảy ra, thì không nghi ngờ gì đã sẽ là một cuộc tàn sát. Nhưng chúng tôi đã áp đặt toàn bộ các biện pháp trừng phạt kinh tế và chính trị. Đã có một sự phản kích ở Washington lúc này ... đó là những năm đầu của ... năm đầu tiên của chính quyền Reagan, đã có sự chống cộng bản năng và một đòi hỏi để tiến hành hoạt động hiệu quả nào đó, cho nên đã có sự hăng hái để đè bẹp chế độ Ba Lan, mà có thể đoán chừng là sẽ không đè bẹp nhân dân Ba Lan, đã là hầu như không giới hạn, và vai trò của tôi, với tư cách người đứng đầu vụ Đông Âu, đã là cố gắng để làm dịu những người hăng hái hơn xuống mức rằng sẽ còn cái gì đó để lại cho Ba Lan sau khi việc này kết thúc, bởi vì, theo quan điểm của tôi, cơn bốc đồng ban đầu đã là cơn mà đã có thể phá hủy hoàn toàn xã hội Ba Lan. Nhưng nhờ cộng đồng Ba Lan-Mỹ, sự điều độ của họ, sự khôn ngoan của họ và sự ủng hộ chính trị của họ, chúng tôi đã có thể đạt được một sự cân bằng giữa việc trừng phạt chế độ, vì những gì chúng tôi coi là tội lỗi của nó, và việc không làm tổn thương những người Ba Lan nhiều hơn mức chắc chắn cần thiết. Giai đoạn từ năm 1981 đến 83 về cơ bản đã là giai đoạn thù địch hầu như không ngừng giữa hai nước, kiên quyết ... tôi có ở đây một trong những bản sao còn lại của quyển sách hiếm được gọi là “sách xanh”, do Bộ Ngoại giao Ba Lan phát hành và nó liệt kê rất chi tiết tất cả những điều khủng khiếp mà Mỹ đã làm đối với Ba Lan trong thời gian ... (chuyển băng) ... và, như bạn có thể thấy, vô số tội ác ở đó. Như tôi nói, tôi đã ... chúng tôi đã trở lại Ba Lan vào tháng 9 năm 1983 và ở đó suốt năm 1990, và ngay từ đầu, công việc của chúng tôi đã là để ủng hộ Đoàn kết và nói chuyện với chính phủ, và theo quan điểm của tôi, mặc dù không phải là một quan điểm được chia sẻ rộng rãi ở Washington, để thử tìm kiếm một sự dàn xếp nào đó mà sẽ dẫn Ba Lan tới chủ nghĩa đa nguyên chính trị thực thụ. Mục tiêu của chúng tôi trong việc đưa ra các biện pháp trừng phạt đã được tuyên bố là để dỡ bỏ thiết quân luật, thả các tù nhân chính trị, và nối lại các cuộc đối thoại giữa Đoàn kết và Giáo ... Giáo Hội, Đoàn kết và Chính phủ. Và một khi những điều này đã đạt được, chúng tôi tiến tiếp để nhấn mạnh về đa nguyên chính trị và tôn trọng nhân quyền, như đã được

thể hiện trong Tuyên bố Helsinki năm 1975. Tuyên bố này đã cho chúng tôi quyền, với tư cách các nhà ngoại giao nước ngoài, để can thiệp vào công việc nội bộ của một quốc gia ký kết, và chúng tôi đã sử dụng nó một cách tự do hơn đến mức mà tôi đã rất không được ưa thích mỗi khi tôi xuất hiện tại Bộ Ngoại giao để lo liệu đưa một số bạn của chúng tôi ra khỏi tù. Chúng tôi đã sử dụng các biện pháp trừng phạt từng chút một, từng bước một, như chúng tôi đã gọi, và tôi nghĩ rằng đã khá thành công, để có được việc thả các tù nhân chính trị và để có được bước tiến dần dần khác về sự tôn trọng nhân quyền của chính phủ. Những khả năng kinh... kinh tế đối với họ và những khó khăn kinh tế đã đến mức họ đã phải chịu thảo luận và theo ý tôi đó là năm 1980 và 81, và việc áp dụng thiết quân luật đã đánh dấu sự chấm dứt hiệu lực của đảng ở Ba Lan. Theo quan điểm của tôi đảng đã không bao giờ thực sự lấy lại được sức mạnh. Quân đội, tất cả bản thân những người trong đảng, đã có quan điểm riêng của họ, sự quan tâm riêng của họ về sự ưa thích của quần chúng đối với họ và đã dễ quan tâm hơn đến uy tín quốc tế của họ hơn đảng đã từng quan tâm. Và điều này đã chứng tỏ, trong dài hạn, là đúng. Helen sẽ cho các bạn biết một chút về những gì chúng tôi đã làm, đã cố gắng làm trong Đại sứ quán để duy trì tinh thần giữa nhiều bạn bè của chúng tôi trong Đoàn Kết. Tóm tắt lại ... phải, tôi sẽ để việc đó cho cô ấy, bởi vì cô ấy có thời gian ngang nhau hôm nay, vì cô xứng đáng, như tôi nghĩ, tất cả bạn bè của cô hiểu rõ, nhưng tôi chỉ có thể lưu ý rằng những thứ như giải thưởng Kennedy cho Zbyszek và Adas đã ... đã được trao trong phòng khách của chúng tôi năm 1968 (sic) trong sự hiện diện, như tôi nhớ lại, của hai mươi một thành viên của gia đình Kennedy. Đó đã là gánh xiếc rong lớn nhất đến Ba Lan trong nhiều thập kỷ. Không ai đã từng biết nơi tất cả họ đã ở ... Ông Czyrek có lẽ sẽ nhớ đến ngày nay chị em Kennedy đến cuộc gặp người này sau người kia, tất cả đã rải rác khắp Warsaw, và được người anh em của họ giới thiệu. Đúng là trong năm 1985 đến 86, sau cái chết bi thảm của cha Popieluszko, mà, tôi nghĩ, đã kết thúc vĩnh viễn các hy vọng của đảng để khôi phục lại tính chính đáng của nó, đã, như rất nhiều thứ khác, có hai mặt ... Phải công nhận, đó đã là bi kịch và nó đã ngăn cản các mối quan hệ quốc tế với Ba Lan rất nhiều, nhưng, mặt khác, đây đã là lần đầu tiên mà cảnh sát mật đã bị xử và bị tổng giam trong một nước cộng sản và đó đã là một tín hiệu rõ ràng cho những người đang theo dõi một cách cẩn thận rằng đã có gì đó rất khác ở Ba Lan. Khi Bàn Tròn tới gần, ... tôi được biết ... đã có tranh luận nào đó, như chúng tôi đã nghe, liệu Lech Walesa có nên lên TV và tranh luận với Miodowicz hay không, và những nghi ngờ nghiêm trọng

đã được bày tỏ. Và tôi đã nói với các bạn của chúng tôi trong đoàn Đoàn Kết: “Vì Chúa, cứ để ông ta lên. Không quan trọng là ông ta nói gì! Chẳng ai sẽ nhớ ngày hôm sau những gì ông ta đã nói! Tất cả họ sẽ nhớ là, Walesa đã ở đó, đại diện cho quốc gia, còn Miodowicz chẳng đại diện cho ai trừ chính mình,” điều mà đã không đúng một cách đặc thù nhưng đã chính xác là cách nó đã xảy ra. Cũng đã đúng thế trong thời gian Bàn Tròn. Trong Đại sứ quán, chúng tôi đã thúc giục sự hòa giải này từ lâu, bởi vì theo quan điểm của tôi Đoàn kết đã có tất cả các lý lẽ tốt và đã có sự ủng hộ to lớn của dân chúng, từ Giáo Hội, từ xã hội. Nó không thể bị thua, một khi nó đã ngồi vào bàn, và đó chính xác đã là cách nó đã được tiến hành. Giáo sư Reykowski sẽ thừa nhận, ông và giáo sư Geremek đã xuất hiện trên truyền hình mỗi đêm, sau các phiên họp của Bàn Tròn, và đã giống như Thomas Jefferson đang giải thích dân chủ trên truyền hình cho người dân Mỹ vào năm 1790. Họ đã tạo ra một xã hội mới, giải thích nó cho người dân, và vào lúc xong tất cả họ đứng dậy khỏi bàn, đã là rõ ràng rằng một thời điểm vĩ đại trong lịch sử Ba Lan đã đạt được, một thời điểm có ý nghĩa lịch sử trọng đại. Tôi nhớ Geremek nói với tôi: “Chúng tôi đang lo khủng khiếp về kết quả của các cuộc bầu cử.” Và một nỗ lực cả đời của tôi về dự đoán chính trị đã diễn ra và tôi nói: “Bronek, đừng lo. Các bạn sẽ thắng tất cả!” Và sau đó tôi đã nói: “Có lẽ, ngoại trừ hai, vì không có gì là hoàn hảo trong thế giới này.” Phải, đã hóa ra là, ngoại trừ một. Tôi đã chẳng bao giờ thừ lần nữa để dự đoán một kết quả chính trị. Nhưng hãy để tôi nói rằng đối với Hoa Kỳ, và tôi nghĩ rằng đối với toàn thế giới, những gì xảy ra tại Bàn Tròn và tất cả những người đã tham gia trong đó đã tạo ra một tình huống mang lợi cho tất cả nhân loại. Hàng triệu người có thể còn sống đến ngày nay những người đã có thể chết hoặc đau khổ nếu giả như con đường khác đã được chọn để kết thúc chủ nghĩa cộng sản. Những gì đã đạt được ở đó, mặc dù có những người bây giờ sẽ chỉ trích nó khi nhìn lại, vào lúc đó đã là không thể tưởng tượng nổi. Thực ra, sau khi Bàn Tròn đã thành công, tôi đã trở lại đây để nói chuyện với các nhà phân tích ở Washington, và một nửa trong số họ đã không tin rằng nó đã xảy ra. Vì vậy, tôi xin chúc mừng và cảm ơn chân thành tất cả mọi người ở đây những người đã tham gia trong việc tạo ra một thế giới tốt đẹp hơn cho tất cả chúng ta. Cảm ơn.

Panellist (diễn giả):

Helen Davis, người triệu tập các cuộc gặp mặt không chính thức giữa các thành viên Bàn Tròn tại Nhà riêng Đại sứ Hoa Kỳ ở Warsaw vào cuối những năm 1980

Phải, tôi thực là một diễn viên phụ trong vở kịch này, nhưng đã được mời, tôi sẽ nói. Khi John và tôi trở lại Ba Lan vào năm 1983, chúng tôi trở lại một đất nước mà chúng tôi biết khá kỹ. Chúng tôi đã ở đó ba năm trong những năm 60 và ba năm trong các năm 70, chúng tôi quen rất nhiều người. Chúng tôi trở về một Ba Lan, nơi quân luật vừa được dỡ bỏ. Không có gì trừu tượng trên kệ của các cửa hàng, và hầu như mỗi người bạn của chúng tôi là một người ủng hộ Đoàn kết. Toàn xã hội đã bị phân cực đến mức chúng tôi không thể tin được. Chúng tôi cứ ... vài tuần đầu, chúng tôi cứ nghĩ, phải, chắc chắn, bạn biết, điều này không thể đúng. Nhưng theo nghĩa đen, chúng tôi đã chỉ có một ít bạn, bạn thân từ những năm 70, những người đã không là những người ủng hộ Đoàn kết. Không cần phải nói, chúng tôi đã không thấy rất nhiều trong số họ trong vài năm tới. Xã hội đã ... các đường [ranh giới] đã được vạch rõ đến mức hầu hết bạn của chúng tôi đã làm khá rõ với chúng tôi rằng họ không có ý định hòa lẫn với bọn “họ” với bất cứ ai có quyền chức, hoặc ủng hộ chính quyền. Và vì thế, tôi đã cương quyết cố không mời những người có quan điểm chính trị khác nhau đến cùng một bữa tiệc tối. Đã có nhiều, quá nhiều giai thoại về một người nào đó bước vào và thấy ai đó ở đó mà anh ta không chấp nhận, ai đó người đã là kẻ thù, và anh ta bỏ đi, để mặc bà chủ nhà hết sức bối rối. Vì vậy, tôi đã chia rất cẩn thận sự ân cần của mình. Trong mọi trường hợp, chúng tôi đã không rất được ưa chuộng với chính phủ. Như John đã nói, trong ngoại giao đoàn chúng tôi có lẽ đã là những người ít được ưa chuộng nhất với các nhà chức trách. Dĩ nhiên, chúng ta nói về năm 1983, và khi chúng tôi mời các quan chức chính phủ hoặc người của các phương tiện truyền thông đến nhà của chúng tôi, họ phải xin phép. Đôi khi họ được phép, đôi khi không. Khi họ đến, sau đó họ bị thẩm vấn về các chủ đề của cuộc trò chuyện đã là gì, những ai khác đã ở đó, họ đã nói những gì. Và cách chúng tôi biết điều này là, bởi vì ... với tôi thật đáng chú ý ... là họ đã nói với chúng tôi ... các quan chức chính phủ đơn giản bảo chúng tôi rằng sau đó họ đã bị thẩm vấn! Bởi vì chúng tôi chỉ ở đó một thời gian ngắn, chỉ ít chúng tôi đã nghĩ chúng tôi chỉ ở đó một thời gian ngắn ..., John đã có sự ủy nhiệm sáu tháng ... rồi cuộc chúng tôi đã ở đó bảy năm, nhưng chúng tôi đã nghĩ rằng chỉ ở đó sáu tháng, tôi đã có một loại cách tiếp cận carpe diem (hãy [tận hưởng] sống ngày hôm nay) cho toàn bộ nhiệm kỳ. Tôi đã quyết định rằng vì ông không phải là một Đại sứ, ông chỉ là một Đại biện lâm thời, nhưng chúng tôi đang sống trong tư dinh của Đại sứ, tôi đã có thể ... tôi đã không phải theo kiểu cách đại sứ, tôi đã không phải tao nhã, tôi đã có thể, bạn biết, gặp càng nhiều người càng tốt, trong thời gian

ngắn nhất có thể, bởi vì tôi đã không nghĩ rằng chúng tôi có rất nhiều thời gian để quen biết rất nhiều người. Và đã có rất nhiều người mà tôi muốn gặp, vì vậy tôi bắt đầu tổ chức bữa ăn tối hai hoặc ba lần một tháng, đôi khi bốn lần một tháng, với một bộ phim. Quân đội Mỹ trong những ngày đó đã cung cấp phim cho các tùy viên quân sự, các bộ phim cho các tùy viên quân sự sau bức màn sắt, vì các mục đích tinh thần. Và tùy viên quân sự đã chia sẻ chúng với chúng tôi và chúng tôi đã có một số bộ phim mới, tuyệt vời, và chính phủ Ba Lan đã không có tiền để mua ..., không có ngoại tệ để mua các bộ phim, vì vậy đây là cơ hội duy nhất để người ta xem các phim này, vì thế những buổi tối này đã rất nổi tiếng. Chúng ... chúng đã trở thành một salon [cuộc gặp mặt của giới thượng lưu], gần như vô tình, bởi vì trong hai hoặc ba lần đầu tiên, bạn bè, một số bạn của tôi, đã hỏi nếu họ có thể đưa một người khác cùng đến, người mà chúng tôi không biết, nhưng, họ nghĩ, chúng tôi sẽ thích gặp, và, tất nhiên, tôi nói, được. Và sau đó, số này đã tăng lên, bởi vì sau đó tôi nghe về ai đó khác đã viết một cái gì đó trên báo chí ngầm, hoặc người đã ... người có vẻ thú vị, và tôi yêu cầu một trong số bạn của tôi hãy đưa họ cùng đến, và, tất nhiên, họ đã làm. Và bằng cách này, chúng tôi đã gặp rất nhiều người. Chúng tôi, chúng tôi đã có thể gặp những người mà chúng tôi ... hầu như bất cứ ai chúng tôi muốn gặp. Đã không có ... không có giới hạn. Năng lực và sức chịu đựng của chúng tôi đã là ... đã thật sự là giới hạn đối với khả năng của chúng tôi. Chúng tôi đã ... chúng tôi đã có thể có khoảng năm mươi người trên những chiếc ghế mạ vàng rất không thoải mái này trong phòng khách và phòng khách đã đầy mỗi lần. Chúng tôi đã có một tiệc buffet rất đơn giản, thường là với món lasagna, bởi vì những người Ba Lan thích lasagna, và đã là dễ để chuẩn bị cả tấn trong nhà bếp, và ... và nó đã có thể là một bữa ăn co giãn. Và bằng cách này, chúng tôi đã gặp tất cả những người, những người đã không chu du trong giới ngoại giao trong những năm 70, hoặc những người mới đến trên sân khấu, trên chính trường. Đã có một lính gác trong bột gác, ngay bên ngoài cổng của chúng tôi, ... mỗi Đại sứ, và thậm chí cả Đại biện đã có, ... người lính bận rộn ghi tất cả các số xe vào nhà chúng tôi, và tất nhiên, tôi đã không thể làm bất cứ gì về chuyện đó, nhưng chúng tôi một cửa bên, và tôi đã mở cửa ... đã không khóa cửa bên, bởi vì nhiều khách của chúng tôi đến bằng xe công cộng. May mắn, đường Idzikowskiego là ... trên tuyến Pulawska, do đó, đã dễ tiếp cận. Và tôi đã thực sự cố làm bối rối các nhà chức trách và để làm cho họ khó biết những gì chúng tôi đã làm, đúng ... một phần ... vì sự căm ghét, và một phần, một phần vì tôi chỉ nghĩ lương tâm tôi nhẹ nhàng hơn nếu họ không biết tất cả những

người mà chúng tôi đã gặp. Ngoài ra, tôi đã không dùng điện thoại để mời, tôi ... sau hai hoặc ba lần đầu tiên, tôi uống cà phê với một người bạn và nói, “Chúng tôi có phim “Out of Africa” tối thứ Ba tới, hãy bảo ...” và vân vân và vân vân, và họ sẽ chuyển lời mời, và điều này có nghĩa, tất nhiên, là tôi đã không bao giờ biết bao nhiêu người sẽ đến, nhưng thế là OK. Hoặc tôi xuống “Czytelnik”, nơi có một loại bàn tròn Algonquin không thành, chủ trì bởi [nhà văn] Tadeusz Konwicki và Irena Szymanska, và tôi đưa một xấp giấy mời để trống, và rất nhiều người từ đó đã có thể đến, hoặc tôi đi xuống Ủy ban Giáo trưởng. Cha ... khi đó Cha Dembowski, bây giờ Đức Giám mục Dembowski, đã tổ chức một ủy ban tại nhà thờ St Martin, ở đường Piwna, để thu thập các gói và thực phẩm cho các gia đình Đoàn kết, những người đã ... có chồng đang ở tù, có cha ở trong tù, hoặc những người không thể kiếm được việc làm, bởi vì quan hệ của họ với Đoàn kết. Và hầu hết bạn bè tôi đã làm việc ở Ủy ban Giáo trưởng, và tôi đã có thể gửi các khoản đóng góp cho Ủy ban, và, như tôi đã nói, đây cũng đã là một trong những nơi mà tôi đi và bảo mọi người đến và xem một bộ phim. Bằng cách này, rất nhiều người, rất nhiều đấu thủ Ba Lan, cũng gặp nhau. Không chỉ chúng tôi đã gặp họ, mà họ cũng gặp lẫn nhau. Nếu các nhà chức trách đã muốn, tất nhiên, họ đã có thể dừng việc này lại. Tôi chắc chắn rằng họ đã có nhiều điều quan trọng hơn để làm, và tôi không biết vì sao họ đã không cản trở chúng tôi, nhưng họ đã không cản. Nhưng tôi không đã thể dừng nó lại, bởi vì sau khi tôi tiếp tục, sau khoảng một năm, đã rõ ràng rằng việc này thực sự là quan trọng đối với những người đến. Họ không chỉ có thể gặp những người khác và nghe thấy những gì đang xảy ra, nhưng họ có thể trao đổi ý kiến, và họ nói với tôi rất nhiều lần nó quan trọng đến thế nào đối với họ, mà tôi cũng không dám hủy bỏ, hoặc đình các buổi tối này. Tôi nhớ một buổi tối năm 1984, khi cha Popieluszko bị sát hại, phải ... khi cha bị bắt cóc, trước khi chúng tôi biết rằng cha đã bị sát hại, chúng tôi đã có một buổi trong các buổi tối của chúng tôi. Đó là ngày 22 tháng Mười và đó là một bữa ăn tối tự chọn lớn theo sau là một bộ phim. Như tôi đã lưu ý trước đây, vào những dịp như thế này, tất cả mọi người được chúng tôi mời đã đến và nhiều người hơn, bởi vì tất cả họ đã đều muốn nói về những gì đã xảy ra và làm sao để ảnh hưởng đến tình hình chính trị. Trung tâm của sự chú ý đã là Wanda Falkowska, một luật sư và nhà báo, người đã đứng lên cho đến khi thiết quân luật được áp vào các nhân viên của tờ Polityka, đã viết bài về các vấn đề pháp lý. Cô đã được Giáo Hội yêu cầu đi đến Torun làm tai mắt của Giáo Hội ở Torun, và Giáo Hội đã cung cấp vệ sĩ cho cô. Tất nhiên, trong đêm đó, đã không có phim. Chúng tôi đã

nói chuyện và tất cả mọi người ở lại rất muộn, và đã ra về ... với cảm giác hết sức bấp bênh. Chúng tôi ... về phần mình, bên cạnh việc muốn biết những gì đang xảy ra, và những gì người dân cảm thấy và những gì để báo cáo lại cho Washington, chúng tôi đã muốn thể hiện sự ủng hộ của chúng tôi cho Đoàn kết, nên chúng tôi đã rất bận rộn. Chúng tôi đã có dịp, ngay sau khi đến Ba Lan, khi Lech Walesa đã được giải thưởng Nobel, khi được công bố rằng ông đoạt giải Nobel, John bảo: “Anh nghĩ rằng tốt hơn chúng ta hãy đi Gdansk và mang lời chúc mừng của Tổng thống Reagan cho Walesa.” Vì thế chúng tôi đã đi. Vì lý do gì đi nữa, chúng tôi đã là những người nước ngoài duy nhất ở đó, nhưng chúng tôi đã được chào đón, và bởi vì chúng tôi đại diện cho Hoa Kỳ, đó là thực sự là một điều quan trọng cần làm. Đã hết sức rõ ràng rằng họ đánh giá cao sự hiện diện của chúng tôi mà chúng tôi đã cố gắng dứt khoát có mặt ở bất cứ nơi nào có dân chúng, những người đại diện cho Đoàn kết, hoặc những người ... thậm chí các nhà thơ đọc thơ của họ trong một nhà thờ ở ... Wola, là chúng tôi đi đến đó. Chúng tôi đã đi đến các cuộc vui chơi, chúng tôi đến căn hộ của người dân đối với các nhóm thảo luận, và, nói chung, chỉ cố gắng để thêm sự hiện diện của chúng tôi vào ... vào phong trào, để chứng tỏ rằng chúng tôi cùng với họ. Trong năm 1985, 85-86, chúng tôi bắt đầu tiếp rất nhiều đoàn đại biểu Hạ viện và việc này thực sự phần nào đã làm thay đổi cuộc sống của chúng tôi. Nó đã trở nên có tổ chức hơn. Chúng tôi vẫn tiếp tục các buổi tối của chúng tôi, nhưng chúng tôi cũng bắt đầu có những bữa tiệc tối chính thức. Vào ... vào năm 1986, Steve Solarz đến Warsaw. Ông là một cựu Dân biểu từ New York, rất thông thạo và rất hữu ích cho Ba Lan, và ông ... việc đến của ông trùng với việc phóng thích các tù nhân chính trị cuối cùng khỏi nhà tù, bao gồm cả Adam Michnik, người đã đến ăn trưa với chúng tôi vào ngày đầu tiên ngoài nhà tù của ông. Tôi đã rất hài lòng với điều đó. Cuộc viếng thăm Solarz đã mở đầu cho một loạt các chuyến thăm hạ viện, và trong ba năm tiếp theo, một phần ba của Hạ viện và hai phần ba của toàn bộ Thượng viện Hoa Kỳ đã đến Ba Lan. Hầu hết trong số họ ở lại với chúng tôi. Nếu họ đến theo các nhóm lớn, chúng tôi đã phải để họ trong một khách sạn, ờn Chúa! Nhưng rất nhiều người trong số họ đã ở với chúng tôi, và ở đây tôi phải nói một lời ủng hộ các đại biểu dân cử của chúng ta. Họ đã gặp rất nhiều đau buồn, nhưng có lẽ bởi vì họ đã đến Ba Lan và họ đã quan tâm đến những gì đang diễn ra, chúng tôi đã có được sự giúp đỡ tuyệt vời, chúng tôi thực sự đã có một số thành viên tuyệt vời và rất ấn tượng của Hạ viện của chúng ta ở Ba Lan. John đã không rất thích các bữa sáng ... bữa ăn sáng, và tôi thường đã bảo họ ăn sáng và tôi thấy họ thật quyến rũ. Họ quan tâm đến Ba Lan, họ đã làm rất nhiều. Paul Simon đã thảo ...

(nghe không rõ) Đạo luật trong ... trong ... trong căn phòng nhỏ cách phòng ngủ của chúng tôi, trên máy chữ IBM cổ của chúng tôi. Họ đã can dự, họ đã được thông báo, trước khi họ đến. Và chúng tôi đã có thể giới thiệu họ cho nhiều người, rất nhiều người trong phòng này, những người đã làm thay đổi bộ mặt của xã hội Ba Lan. Thứ trưởng Ngoại giao Whitehead ... Tôi thấy dấu hiệu dừng lại ... Hãy để tôi cho bạn biết chỉ một điều nữa. Tôi đã giữ tập quán không pha trộn danh sách mời này cho đến cuộc bầu cử tổng thống Mỹ năm 1988, và sau đó tôi đã quyết định, OK, sân khấu đã được dựng cho các cuộc đối thoại giữa Đoàn kết và liên minh cầm quyền, các cuộc đàm phán Bàn Tròn sắp diễn ra, và cuộc bầu cử tổng thống là một dịp hoàn hảo để mời mọi người thuộc tất cả các phái chính trị đến cùng một buổi tiệc. Điều này đã là rất dũng cảm, bởi vì tôi đã không làm vậy cho đến lúc đó. Tôi mời một trăm năm mươi người đến bữa tối. Tôi mời họ đến ăn tối vào lúc nửa đêm. Tôi nói với họ, chúng ta sẽ ăn lúc 1 giờ sáng, vì sự khác biệt thời gian giữa Hoa Kỳ và Ba Lan. Tôi nói với họ rằng tôi đã mời cả những người không thuộc phái chính trị của họ, do đó, nếu họ không thể giao thiệp với những người đó, họ có thể ở nhà. Và chúng tôi có những người phục vụ, ... và chúng tôi treo cờ đuôi nheo lên, và chúng tôi có các máy truyền hình lớn trong mỗi phòng ở tầng dưới. Chúng tôi đã có bảng đen để theo dõi số phiếu bầu và có bốn ... CNN, và World Net, và tôi không biết những thứ khác, nhưng tất cả các anten vệ tinh mà chúng tôi đã có thể treo lên, và đó đã là một buổi tiệc hết sức tuyệt vời! Tất cả mọi người đã có mặt, không đánh nhau bằng tay, đã có ... vị khách cuối cùng rời lúc 6 giờ sáng, mà tôi chắc chắn thực sự đã làm lực lượng dân quân bứt rứt. Và tất cả mọi người đã vui mừng rằng George Bush đã được bầu, bởi vì ông ta đã ở Ba Lan hai năm trước đó, và họ cảm thấy rằng ông hiểu vấn đề của họ, và dù sao, ông đã là Phó Tổng thống của Reagan và họ hy vọng rằng ông là người đáng tin cậy của phái Reagan liên quan đến Đế chế Ác, và do đó, về cơ bản, tất cả họ đều vui mừng là George Bush đã đắc cử. Vì vậy, để kết luận, tư dinh đã là nơi gặp gỡ. Đã ... đã hầu như tình cờ, để bắt đầu, nhưng sau đó nó đúng hơn đã trở thành một tập quán. Với tư cách các đại diện của cường quốc lớn nhất thế giới tự do, chúng tôi đã mở cửa của chúng tôi, để cho mọi người có thể nói chuyện với nhau, gặp nhau, và họ ... các đoàn đại biểu Hạ viện có thể gặp các thành viên chủ chốt của phong trào đổi lập Ba Lan. Cảm ơn rất nhiều.

Panellist (diễn giả):

Giám mục Alojzy Orszulik, Giám mục Giáo phận Lowicz, Giáo sư Giáo Luật, người tham gia Bàn Tròn với tư cách người quan sát cho Giáo hội Công giáo

Quý bà và quý ông kính mến, tôi đã chẳng bao giờ nghĩ rằng tôi sẽ thấy mình ở đây giữa bè bạn đáng tôn quý như vậy những người phân tích những biến đổi đã diễn ra trong năm 89 ở nước chúng tôi. Và tất cả các cuộc trò chuyện của chúng ta, được tóm tắt rõ ràng ..., tôi đã ngạc nhiên về bản thân mình, tôi là một người làm việc rất chăm chỉ, bởi vì sau mỗi cuộc hội thoại, thậm chí mỗi cuộc qua điện thoại, tôi đã ghi chép vào các ghi chú. Và những ghi chú đó đã được chuyển cho không chỉ bề trên của tôi, mà cả cho các thành viên của Đoàn kết, cho nhóm, nhóm mà hay tụ tập nhất trong căn hộ của tôi, tại Ban Thư ký của Hội đồng Giám mục. Mỗi sự kiện có thể được nhìn nhận từ nhiều góc độ khác nhau, và luôn có một liều lượng nhất định của tính chủ quan trong mỗi đánh giá. Với tư cách một đại diện của Giáo Hội, tôi đã không có kiến thức về bản chất của các nội dung của các tài liệu khác nhau, được các nhà chức trách đảng hoặc đảng và chính phủ chuẩn bị, là gì. Về phần các cuộc đàm thoại và nội dung của các cuộc đàm thoại đó, tôi đã vượt qua chúng một cách điềm tĩnh, và tôi đã ghi chép chúng một cách lặng lẽ. Hôm qua, Thủ tướng Rakowski đã cho chúng ta thấy những biến đổi diễn ra trong đảng cộng sản Ba Lan và chúng đã dần dần ngày càng tự do hơn ra sao. Ông Michnik, mặt khác, đã truyền đạt cho chúng ta về cách tư duy giữa các thành viên đoàn Đoàn kết đã tiến hóa như thế nào. Và hôm nay chúng ta cũng đã nghe ông Ciosek, người mà tôi đã thường nói chuyện với khá thường xuyên, hay đúng hơn người đã thường nói chuyện với tôi, vì ông ta đã là người triệu tôi đến Đường Aleje Ujazdowskie. Đôi khi tôi đi xuống như một lính cứu hỏa đến một đám cháy, chỉ để lắng nghe những gì ông ta nói với tôi, và tôi nghĩ rằng những gì tôi đã truyền đạt sau đó cho bề trên của tôi trong Giáo Hội, có thể, đã không hoàn toàn hấp dẫn, có thể cho là như vậy, đối với ban lãnh đạo Đoàn kết. Và chắc chắn, tâm tính của các nhà hoạt động trong phong trào Đoàn kết đã biến đổi. Kể từ các năm 80, khi tôi gặp các nhà hoạt động Đoàn kết, tôi có thể nói rằng đã không bao giờ có bất kỳ ý định nào để chuyển sang bạo lực hoặc để gây ra bất kỳ loại đối đầu nào. Tôi nhớ lại một cuộc trò chuyện trong cuộc họp Ủy ban hỗn hợp, và tôi nghĩ đã xảy ra vào ngày 22 tháng Mười năm 81, và tất cả chúng tôi đã cảm thấy rằng một loại biến cố nào đó đang lẩn quất đâu đây. Và tôi đã hỏi một trong các thành viên của phái đoàn chính phủ liệu có đúng là vũ khí đã được phân phát cho các viên chức đảng hay không. Căng thẳng trong xã hội đã lên cao, và ngoài ra, ai đó có thể đơn thuần giật kíp nổ của mình và quyết định sử

dụng vũ khí, và sau đó ở phía bên kia sẽ không thực sự tìm kiếm vũ khí, mà tìm các công cụ khác, và rồi, một loại đối đầu nào đó sẽ nảy sinh từ đó. Và rõ ràng những người không có vũ khí sẽ kết thúc thất bại. Diễn giải các sự kiện trong năm 86 cho đến 89, chắc chắn là một vấn đề rất phức tạp, và cần phải được nhìn nhận từ một viễn cảnh xa hơn, từ viễn cảnh của mười năm gần đây. Mỗi đứa trẻ chỉ có một cha, nhưng các sự kiện như sự biến đổi trong hệ thống chính trị, trong nền kinh tế, trong các vấn đề xã hội, chắc chắn là kết quả của nhiều lực. Với tư cách các đại diện của Giáo Hội, các bề trên của tôi và tôi đã rất coi trọng tất cả những lời mà chúng tôi nghe được từ những người đối thoại của mình, dù đó là ông Stanislaw Ciosek, hoặc Tướng Kiszczak, hoặc bất kỳ người nào từ Ủy ban hỗn hợp. Đã không dễ đối với chúng tôi để đánh giá ý định thực sự của họ là gì. Trong mọi trường hợp, chúng tôi đã sợ rằng cái gì đó có thể xảy ra với người dân, rằng họ có thể đã bị bức hại, và chúng tôi đã cố gắng để giúp đỡ cho những người này ngay từ đầu. Tôi nhớ khi vào năm 1980, ông Walesa đến Ban Thư ký, kiệt sức sau khi đã ký thỏa thuận với ông Jagielski tại Nhà máy đóng tàu Gdansk, chúng tôi đề nghị để ông nghỉ ngơi một vài ngày. Chúng tôi đã đưa ông ta vào rừng không xa Warsaw để cho ông ta nguôi đi, bởi vì đã khá rõ ràng ông ta đã mệt mỏi thế nào, nhưng ông ta chỉ có thể ở đó một ngày. Và ngày hôm sau, ông ta bảo tôi, “xin Cha, đưa tôi trở lại Warsaw.” Bởi vì, ngay từ đầu, thưa quý bà quý ông, Ban thư ký của Hội đồng Giám mục, như một số bạn có thể biết, dù văn phòng của nó vẫn ở trong tòa nhà nhỏ ngay cạnh nhà thờ, hoặc dù đã chuyển rồi về địa điểm mới tại Quảng trường Đức Hồng y Wyszynski, Ban thư ký Hội đồng Giám mục luôn tạo thành một loại ốc đảo an toàn nào đó, một loại bảo đảm an toàn nào đó. Chúng ta cần thừa nhận ở đây rằng không cảnh sát mật nào và cũng chẳng cảnh sát thường nào đã từng bước vào Ban thư ký Hội đồng Giám mục, mặc dù họ đã biết rằng những người đối lập đã tụ tập ở đó. Họ đã cài rệp, đó là sự thật, nhưng tôi nghĩ rằng những gì họ đã xoay xở để nghe lén chẳng giúp họ toàn bộ, bởi vì cách này hay cách khác, họ phải đồng ý với giải pháp mà Đoàn kết, thực ra, đã tiếp quản. Và tôi có một văn bản ở đây mà tôi đã viết mà có thể, theo cách có thứ tự thời gian hơn, cho thấy sự dính líu của các đại diện của Giáo Hội. Vì tôi khó có thể nói về Giáo hội nói chung, tôi sẽ chỉ nói về các đại diện của nó, vì sao họ đã dính líu vào. Để hiểu điều đó, chúng ta cần quay trở lại sự khởi đầu của thiết quân luật. Chính quyền Cộng hòa Nhân dân Ba Lan đã hoàn toàn chắc chắn rằng họ đã tìm được một cách dứt khoát với cuộc phản cách mạng, mà họ tin phong trào Đoàn kết đã là. Tôi nhớ hai cuộc gặp với ông Rakowski tại

nhà Marguaritte ở Zalesie Gorne. Phải, chúng tôi không thể tìm được một ngôn ngữ chung. Khủng hoảng kinh tế đã dẫn đến rối loạn xã hội và đảng “bê tông,” như chúng tôi thường gọi nó, đã đang bảo vệ hệ thống cũ. Và đã không có lời nào về đối thoại với các nhà lãnh đạo bị giam giữ của Đoàn kết, nói chỉ đến các lãnh đạo bị cầm tù; nhà cầm quyền cộng sản thậm chí đã không muốn nghe về nó. Tôi sẽ cung cấp cho các bạn một ví dụ. Ngay vào ngày 13 và 14 tháng Giêng, Đức Tổng Giám Mục Dabrowski, ... và tôi sẽ nhắc đến ông ở đây như một người mà chúng ta đối ơn rất nhiều, và người có tài năng để nói chuyện cả với những người là đối thủ mạnh mẽ của Giáo Hội và đồng thời là những đối thủ của Đoàn kết, bằng cách nào đó ông đã có khả năng tìm thấy loại bình tĩnh nào đó, cách nói chuyện cân bằng với họ. Thế là vào tháng Giêng năm 82, như tôi đã nói, tôi có vinh dự thăm ông Walesa tại nơi ông bị giam giữ. Và Walesa đầu tiên đã được chuyển từ Gdansk đến một nơi (gián đoạn trong băng), một nơi nào đó ở Chyliczki. Tôi đã có thể tìm thấy nó trong các ghi chú của tôi, nhưng vì tôi đã chuyển nhà gần đây, ba lần, một số những ghi chú đó đã khó định vị. Thế là chúng tôi đã hỏi để biết Walesa có bị giam giữ không. Không, ông ấy không bị, chúng tôi đã nghe. Phải, thế thì, hãy cho chúng tôi gặp ông ấy. Và sau đó, từ khi cùng với Đức Tổng Giám Mục Dabrowski, chúng tôi đã nói chuyện gần như mỗi ngày với Bộ trưởng về các Vấn đề Tôn giáo và một viên chức cao cấp khác của Bộ Chính trị, chúng tôi đòi gặp Walesa. (chuyển băng) ... Vì ông ấy không bị giam giữ, tại sao chúng tôi không thể đến chỗ ông ấy? Vì vậy, sau đó, một nhân viên cảnh sát mật đã đưa cả hai chúng tôi đến nơi giam giữ này. Đã có một sự cố nào đó xảy ra vào thời điểm đó, Thủ tướng Rakowski có thể nhớ nó kỹ hơn. Tôi chỉ biết về nó từ những lời nói của ông Walesa. Rõ ràng Thủ tướng đã muốn nói chuyện trong các điều kiện tù ... Phải, chúng tôi đã được dẫn đến đó bởi một sỹ quan, người sau này hóa ra là một trong những thủ phạm trong vụ giết cha Popieluszko. Trước khi chúng tôi bước vào nhà, ông ta bảo chúng tôi ... và tôi đã không có gì trong tay nhưng Đức Tổng Giám Mục Dabrowski đã có một chiếc cặp, vì vậy ngài đã được yêu cầu để chiếc cặp bên ngoài. Chúng tôi bước vào, và ông Walesa ở đó thuộc loại, bạn biết đấy, buồn ngủ, bởi vì đã muộn vào ban đêm. Và ông ta nói, “Phải, Thủ tướng Rakowski được cho là đã ở đây, nhưng tôi không nhớ nhiều về nó bởi vì tôi còn ngái ngủ.” Và điều đó đã bị thổi phồng. Walesa đã bị cáo buộc là không sẵn sàng nói chuyện. Tôi được đưa đến đó bởi một đặc vụ mà tôi đã nhắc tới, và đường đã khá phức tạp. Một đội đưa tôi đến một chỗ, và rồi các đội đổi nhau, và một đội khác đưa tôi đến một nơi khác. Vì thế cuối cùng tôi đã khó chịu, và nói, “Này các ông, các ông không thể đổi ở đâu đó trên đường,

trên phố hay sao? Liệu chúng ta có phải vào một khu rừng, lái vào một khu rừng, và rồi đổi xe và đi tiếp?” Vào thời điểm đó, ông Walesa đã sẵn sàng nói chuyện nhưng chỉ với một điều kiện là các thành viên của Ủy ban Điều phối Quốc gia (KKK) phải được thả. Ông ta đã đưa cho tôi văn bản này được viết trên một mảnh giấy, thực ra là một khăn ăn, để chuyển cho chính quyền của Ba Lan, và cơ hội để làm thế đã đến sớm, bởi vì trong nửa đầu tháng Giêng, đã có một phiên họp của Ủy ban hỗn hợp, vì vậy tôi đã chuyển văn bản đó. Và họ bảo tôi, các bạn biết đấy, điều này không còn giá trị nữa. Đúng, những đề xuất đó đã bị từ chối, và ông Walesa đã bị coi thường, không được xem là một người nghiêm túc. Và phía Giáo Hội, mà tôi cũng đại diện, đã bị buộc tội tại thời điểm đó, cũng như nhiều lần sau đó, rằng chúng tôi đã đầu tư vô ích vào Lech Walesa. Ngay từ những buổi đầu của quân luật, chúng tôi đã yêu cầu tiếp cận Ông Lech và những nơi giam giữ khác. Rất nhiều linh mục đi đến những nơi đó, và tôi không nghĩ rằng họ đã từng phạm tội, và tôi cũng không, khi họ đã tuân ra ngoài một số thông điệp được viết. Và những tình huống đôi khi thật khô hạn, bởi vì các tù nhân bỏ những thông điệp được mã hóa đó vào túi áo của các linh mục, và quần áo của các linh mục được may theo cách mà người ta có thể thò vào cả túi và cũng vào cả quần. Vì vậy, đôi khi các ghi chú đã được bỏ không thực sự vào túi mà vào chỗ mờ khác, và thông báo rơi xuống ống quần. Các linh mục đã dừng cảm, tuy nhiên, và đã đưa các thông báo đó ra ngoài và đã chuyển chúng cho các gia đình. Rồi, các gia đình, đến lượt, yêu cầu giúp đỡ về nhiều thứ khác nhau, đã đòi can thiệp. Và chúng tôi đã có nhiều can thiệp thuộc loại đó. Tôi nghĩ Peter Raina đã mô tả tất cả trong cuốn sách The Road to the Round Table (Con đường đến Bàn Tròn) của ông, kể cả sự can thiệp của Đức Tổng Giám Mục Dabrowski. Tôi thực sự biết ơn Đức Tổng Giám Mục Dabrowski. Tôi đã luôn sợ một chút và tự hỏi liệu tôi có nên công bố những ghi chú mà tôi đã ghi lại sau mỗi cuộc hội thoại hay không. Và Đức Tổng Giám Mục, khi ông dừng làm thư ký của Hội đồng Giám mục, đã mang tất cả các ghi chú với bản thân ông, các ghi chú mà tôi đã viết xuống và bây giờ chúng tạo thành một nửa của cuốn sách đó, đã được Peter Raina xuất bản. Nhưng bây giờ, hãy chuyển sang các vấn đề khác. Ban lãnh đạo của đảng cộng sản Ba Lan đã coi rất nhẹ những trừng phạt kinh tế. Và tôi nhớ vào ngày đầu tiên, vào buổi tối ngày 13, chúng tôi hỏi có bất kỳ thương vong nào không. Và một trong những nhà lãnh đạo hàng đầu mà chúng tôi đã nói chuyện với, đã nói không có, chỉ có một con chó đã bị bắn bởi vì nó đã chặn các sỹ quan xâm nhập vào một ngôi nhà. Như thế những người mà chúng tôi đã nói chuyện với đã hoàn

toàn tin chắc, và điều đó cũng được viết ra trong các tài liệu từ các cuộc họp Ủy ban hỗn hợp, rằng các nhà kinh doanh ở phương Tây sẽ buộc các chính trị gia để thu hồi các lệnh trừng phạt kinh tế. Điều đó đã không xảy ra, tuy vậy. Vào giữa các năm 80, những [hậu quả của] trừng phạt đã ngày càng rõ rệt hơn trong nền kinh tế Ba Lan. Khi đó, họ đã nói với chúng tôi và yêu cầu chúng tôi giúp làm giảm bớt những trừng phạt đó thông qua các kênh riêng của chúng tôi, từ người có thẩm quyền cao nhất xuống những người có thẩm quyền đó ở các nước riêng lẻ. Như tôi đã nói ở trước, các nhà lãnh đạo đối lập, sau khi được thả khỏi trại giam, đã không dừng hoạt động đối lập của họ. Và họ cũng đã chẳng ngừng các mối quan hệ của họ với Ban Thư ký của Hội đồng Giám mục, bởi vì, như tôi đã nói ở trước, đó là một sự bảo đảm cho họ. Đó là nơi mà họ sẽ tập hợp, đặc biệt khi Lech Walesa từ Gdansk đến Warsaw. Đó là nơi ông ở lại, vì ông ta đã không thể ở trong một khách sạn. Ban Thư ký của Hội đồng Giám mục, nơi tôi từng làm việc, hỗ trợ các nhà lãnh đạo Đoàn kết, bởi vì một mình Giáo hội đã hành động cho cùng các giá trị trong nhiều thập kỷ trước. Và ở đây tôi chỉ muốn nhắc đến rằng ngay từ ngày đầu của Cộng hòa Nhân dân Ba Lan, trước hết Đức Hồng Y Hlond và sau đó Đức Hồng y Wyszyński đã phản đối việc Soviet hóa Ba Lan, việc xây dựng một hệ thống toàn trị. Thực tế, tại thời điểm đó, ngài đã phải trả giá cho nó bằng ba năm tù; tại thời điểm đó, Giáo Hội de facto (về thực tế) đã là đối lập chính trị, mặc dù đã chưa bao giờ là ý định của Giáo Hội, mà đã được bày tỏ nhiều lần trong các tuyên bố công khai. Nhưng chính phủ Cộng hòa Nhân dân Ba Lan đã đẩy Giáo Hội vào vai của đối lập chính trị. Và khi Wyszyński được thả theo yêu cầu của Gomulka, ông đã đòi các điều kiện nhất định. Tuy nhiên, cảnh điện viên dưới thời Gomulka không kéo dài, dù là vào cuối năm 56, Giáo trưởng, một chuyên gia về chủ nghĩa cộng sản, ngay từ những năm 30, khi còn là một linh mục, ông đã viết về chủ nghĩa phát xít và chủ nghĩa cộng sản, đã nói: “Chúng ta nên, có lẽ, khuyến khích người dân tham gia vào các cuộc bầu cử này.” Và đó là những gì đã thực sự xảy ra, nhưng, như tôi đã nói, cảnh điện viên đã kéo dài một thời gian ngắn. Cuộc đối đầu đã bắt đầu. Đức Hồng y Wyszyński đã chiến đấu cho các giá trị dân tộc, và do đó ngài đã đang chuẩn bị [lễ] thiên niên kỷ, novena - đợt cầu nguyện chín ngày liên tiếp, và cả sự hòa giải với các dân tộc khác, đặc biệt với những người Đức. Và việc đó đã dẫn đến một cơn thịnh nộ về phần các lãnh đạo chính trị vào thời điểm đó, bao gồm cả bản thân Gomulka. Rồi, năm 68 đến. Đó là vào năm 67, khi Cyrankiewicz đưa ra một thông báo lớn cho báo chí, nơi ông giải thích lý do tại sao Đức Hồng y Wyszyński, như một kẻ thù của hệ thống chính trị, sẽ không được phép tham gia vào các Thượng Hội Đồng Giám

Mục. Và trong một biểu hiện của tình đoàn kết với ngài, Đức Hồng Y ..., hoặc tại thời điểm đó Đức Tổng Giám Mục, tôi nên nói, từ Kraków, Wojtylla cũng đã chẳng tham gia. Ngài trở thành Hồng y năm 67, nhưng đó là sau tháng Giêng năm đó. Thế là, năm 68 đến, với việc trục xuất những người Ba Lan gốc Do Thái. Tôi nhớ nó, cứ như thể nó là ngày hôm qua. Ngài không bay tới Rome, mà ngài đi tàu, và khi trở lại, ngài kể lại với nỗi đau ... và hỏi làm sao lại có thể rằng thanh niên Ba Lan này, nói tiếng Ba Lan hay đến vậy, lại buộc phải rời khỏi đất nước và được chuyển tới trại ở Vienna. Trong năm 68, Hội đồng Giám mục và Znak là những tổ chức duy nhất để bảo vệ tất cả các sinh viên đã tham gia đình công. Trong năm 73, đã xuất hiện ý tưởng mới này về tạo ra một cảnh điền viên khác trong các làng. Thủ tướng Rakowski sẽ biết điều này kỹ hơn, nhưng đó đã là một nỗ lực mới về tập thể hóa nông thôn Ba Lan. Nông dân-công nhân được cho là để bỏ đất của họ và chỉ làm việc trong các nhà máy, và họ đã không được dính líu đến nông nghiệp. Ở đây, về vấn đề này, Đức Hồng y Wyszynski đã phản đối khá dứt khoát. Ngài đã rao giảng bất cứ nơi nào có thể để bảo vệ các làng Ba Lan, tuyên bố rằng nông dân Ba Lan đã luôn luôn là ngọn hải đăng cho nền độc lập của Ba Lan trong thế kỷ qua. Và rồi năm 76 đã đến, việc bảo vệ các tù nhân, sau sự kiện ở Radom, và rồi cuối cùng tháng Tám, với sự giúp đỡ cho người bị giam giữ và tù đầy. Bước ngoặt trong mối quan hệ giữa Giáo Hội và nhà nước, mà đã nguôi đi một cách rõ rệt, đã xảy ra trong năm 87, khi Jaruzelski được chào đón nồng nhiệt tại Vatican. Lúc đầu, mọi người sẽ nói, và tôi đã có mặt tại cuộc trò chuyện tại Vatican trong những ngày đầu của tháng Giêng với Cha Tucci (tên không rõ), và người đứng đầu của Cục Bảo vệ Chính phủ đã nói, "Chuyến thăm này không thể xảy ra bởi vì," và chúng ta đang nói về năm 87, "bởi vì chúng tôi không có các máy bay lên thẳng. Tất cả đều đã cũ, chúng nguy hiểm, các máy bay khác được trang bị vũ khí, vì vậy chúng không thể được sử dụng." Vì vậy, Cha Tucci nói, "Phải, Ba Lan là một nước an toàn, cho nên Đức Giáo Hoàng có thể đi bằng tàu hỏa." Đây có thể là một giải pháp thậm chí còn tồi tệ hơn vì vấn đề của họ là để rút ngắn chứ không phải là kéo dài chuyến thăm này. Nhưng chuyến thăm của ông Jaruzelski đã mở đường dẫn đến cuộc thăm khác, và ông Tướng đã đồng ý cho phép viếng thăm đến Szczecin, Gdynia và Gdansk. Có thể chúng ta không nhớ hết những lời của Đức Thánh Cha tại Gdansk, ở khu Zaspa: "Tôi đang nói chuyện với các bạn, cho các bạn." Tất cả các bài phát biểu này đã tạo ra phản ứng tức thì từ Bộ Chính trị. Và rất sớm vào buổi sáng, hai phái viên của Bộ Chính trị đã xuất hiện, một trong số họ đang ngồi ngay ở đây. Tôi đã chào họ và họ nói

rằng Moscow đã bị chọc tức. Vì vậy, chúng tôi đang ngẫm nghĩ với chính mình, thế đấy, chuyến viếng thăm thế là hết, chúng ta phải quay lại Warsaw đến sân bay, và Đức Thánh Cha phải bay đi. Tôi nói: “Thưa các ngài, tại sao các ông lại lang thang đó đây vào ban đêm. Các ông không thể ngủ, hoặc cái gì đó? Và sau đó, trên đường đến (tên không rõ) tôi đã gặp ông Tướng, người là Cục trưởng Cục Bảo vệ Chính phủ. Ông chớp lấy tôi và nói, “Thưa cha, con không muốn sang đó nữa.” Và điều đó đã có nghĩa rằng ông ta sợ rằng loại can thiệp nào đó từ phía Moscow sẽ xảy ra. Và đó là năm 87, vì vậy đã thực sự không có lý do để sợ điều này. Cuộc thăm viếng của Đức Giáo Hoàng giải phóng nhiệt tình mới trong toàn xã hội. Và muộn hơn, Đức Thánh Cha đã mời tất cả các giám mục đến Ban Thư ký, và ngài đã bảo họ để nghiên cứu vấn đề về thiết lập quan hệ ngoại giao với Ba Lan, nhưng không phải với Cộng hòa Nhân dân Ba Lan, và điều đó sẽ chọc tức phía bên kia. Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Ba Lan luôn luôn đã mong Giáo Hội trở thành một đối tác, mà họ có thể dễ dàng đối xử như công cụ, một loại đối tác mà sẽ có khả năng để làm dịu phe đối lập đi và để làm bớt những căng thẳng trong xã hội. Phải, chúng tôi đã không chỉ nói chuyện với họ; trong khi đã có nguyên tắc được thừa nhận rồi bởi Đức Hồng y Wyszynski rằng chúng tôi sẽ luôn luôn nói chuyện bất cứ khi nào chính quyền muốn nói chuyện, nhưng chúng tôi cũng đã tiến hành hội đàm với các lãnh đạo của phe đối lập. Chúng tôi sẽ luôn luôn khuyến khích cuộc thương lượng với xã hội, thông qua các đại biểu được bầu. Ông Chrzanowski hôm qua nói về phe đối lập. Chúng tôi có thể không sử dụng từ đối lập, bởi vì trên thực tế đã không phải đối lập nghị viện hay chính trị. Chúng tôi có thể nói rằng đấy đã là một lực lượng xã hội mà cần phải nói chuyện, sẵn sàng để nói chuyện với các nhà chức trách của Cộng hòa Nhân dân Ba Lan, nhýng sau đó ngýời đối thoại của chúng tôi sẽ phát câu và hỏi: “Ý ông là gì, thế chúng tôi không phải các bộ phận của xã hội ư? Chỉ có họ mới là hay sao?” Trong năm 88, vào đầu tháng 5, các cuộc đình công bắt đầu ở Nowa Huta. Chúng ta đã xem bộ phim này hôm qua, và tôi phải không đồng ý với một nhận xét rằng Giáo Hội đã ..., họ nói điều gì đó như “đã lừa bịp.” Để giải thích, theo thỏa thuận với ban lãnh đạo của Cộng hòa Nhân dân Ba Lan, chúng tôi đã cử một phái đoàn thiện chí đến Nowa Huta và đến Gdansk. Các ông Stelmachowski và Jan Olszewski đến Nowa Huta, và các ông Mazowiecki và Wielowieyski đến Gdansk. Vào lúc ba giờ sáng tôi nhận được một cú điện thoại từ một ủy viên rất quan trọng của Bộ Chính trị, rằng ở Nowa Huta tình hình đã được giải quyết bằng vũ lực, còn cuộc đình công ở Gdansk có thể kéo dài vô thời hạn. Nhưng cuộc đình công rốt cuộc đã không kéo dài và cần phải chấm dứt, như bản thân ông Walesa

đã nói, khi sự tham gia của người lao động trong nhà máy đóng tàu giảm bớt. Chúng tôi còn gặp nhau nhiều lần sau này, ví dụ như về PRON (Phong trào Yêu nước Phục hưng Dân tộc), về chuyển nó thành cái gì đó thực tế. Nhưng tất cả những điều đó đã không rất nghiêm trọng, theo niềm tin của chúng tôi. Và tôi muốn ... Vâng, tôi sắp kết thúc, ... để nhớ lại một đoạn, hoặc hai, mà đã dẫn đến sự bắt đầu của các cuộc đàm phán có hệ thống. Việc đầu tiên là cuộc họp trong năm 88 được cho là để dẫn đến Bàn Tròn, do Tướng Kiszczak công bố. Về Bàn Tròn đó, chúng ta đã nói sớm hơn nhiều, và ông Ciosek có thể xác nhận điều này, và các ghi chú của tôi cũng đã xác nhận. Cuộc họp đầu tiên này diễn ra ở Magdalenka, vào ngày 16 tháng Chín, nhưng nó đã gây nản lòng hoàn toàn. Chủ yếu là do “phần bê tông” của phái đoàn chính phủ. Tôi đã ngồi bên cạnh hai đại biểu nổi bật như vậy và họ nói, “Họ muốn cái quái gì? Họ đang đòi hỏi gì vậy? Điều này là không thể!” Sau đó các mối liên lạc bị phá vỡ. Ông Selmachowski đã cũng rút lui, không làm nhòe hình ảnh thêm nữa. Chỉ một lần, một lần, đoàn đại biểu của Giáo Hội, cụ thể là Đức Tổng Giám Mục Dabrowski, đã mạo hiểm khởi xướng một cuộc họp giữa phe đối lập, tức là, những người của Đoàn kết, với chính phủ Cộng hòa Nhân dân Ba Lan. Nó đã diễn ra trên tài sản của Giáo Hội, nhưng không phải trong chính điện, vì ông Tướng đã nói rằng chính điện là giới hạn họ không thể vượt quá, nhưng tài sản [khác] của Giáo Hội thì được. Phải, nó đã diễn ra ở Wilanów. Các cuộc thảo luận mất hai ngày nhưng họ đã thất bại vì một vấn đề còn con. Ông Walesa ... các bạn đã biết, cuộc họp là giữa các ông Walesa, Mazowiecki, Tướng Kiszczak và ông Ciosek. Tất cả đã là về thông cáo. Tôi nghĩ những cuộc đàm phán đó mất sáu giờ hoặc lâu hơn và Walesa chỉ sẵn sàng đồng ý một thông cáo có ba phần: những gì vị tướng đã nói; những gì Walesa đã nói, mà ông thì nói về tái hợp pháp hóa Đoàn kết và đa nguyên nghiệp đoàn; và Phần thứ ba rằng họ thực sự đã gặp nhau ở đó và tại thời điểm như thế như thế. Và họ đã không đồng ý với điều đó. Họ đã chỉ đưa ra một thông cáo kỹ thuật. Người ta nói ở đây về bước ngoặt lớn trong tháng Mười Hai. Tôi nghĩ rằng đó là một lập trường rất không linh hoạt, nhưng ông Ciosek, hoặc với sự phê chuẩn hoặc theo sáng kiến riêng của mình vào cuối năm 88, ông nói, “Thưa Cha, chúng ta phải làm một cái gì đó. Chúng ta cần phải triệu tập một phiên họp của Ủy ban hỗn hợp.” Và cuộc họp đã diễn ra trong biệt thự cũ Gierek ở Klarysewo, và nó đã dọn đường cho các cuộc đàm phán có hệ thống tại Bàn Tròn. Sau có lẽ sáu giờ đàm phán, ông Ciosek, người có mặt tại đây, hỏi Đức Hồng Y Macharski, vì đã là tại Ủy ban hỗn hợp, “Khi nào chúng ta sẽ gặp lại nhau?” Và Đức Hồng Y

Macharski nói, “Ừ, có lẽ vào mùa thu?” “Nhưng chúng ta đang đối mặt với các cuộc bầu cử vào mùa xuân, đúng không?” Im lặng. Sau đó, tại điểm nào đó, Đức Hồng Y Macharski nói, “Phải, chúng ta có hai thành viên của Ủy ban hỗn hợp ở đây, Cha Alojzy và ông Ciosek, tại sao họ không thiết lập liên lạc với phe đối lập.” Khi các cuộc họp của chúng tôi bắt đầu, vào ngày 6 tháng 1 năm 89, tại Klonowa St, và đây là điều khá mỉa mai trong chính biệt thự đã từng là biệt thự của cô của Mazowiecki. Và chúng tôi gặp nhau ở đó mỗi vài ngày. Ông Ciosek tấn công tới tập chúng tôi với các giải pháp khác nhau và Mazowiecki ..., những ai đã gặp ông ấy chắc biết, thì nói, “Hừm, có thể, phải ... để xem.” Bất chấp tất cả mọi thứ, tuy nhiên, tất cả điều này đã dẫn đến các cuộc đàm phán có hệ thống và sự lấp bấp cuối cùng của phía bên kia về từ “Đoàn kết.” Từ này thực sự đã được thốt ra! Tôi có rất nhiều ghi chú khác ở đây nhưng chỉ cho vui tôi sẽ cần phải đọc một đoạn nhỏ đã được chuẩn bị bởi PAI (Cục Thông tin Ba Lan), trong đó họ viết rằng đồng chí Ciosek đang thuyết phục các thành viên “bê tông” ... các bí thư đảng rằng, “Chúng ta không thể tiến hành Chúng ta sẽ không thủ tiêu quyền lực nhưng chúng ta không thể thực hành theo cách nông nghiệp Ba Lan, cho nên vấn đề là ai sẽ là người chôn ai? Và rằng chúng ta cần ...” Phải, và đây là cách ông kết thúc câu này: “Chúng ta phải tận dụng lợi thế của tình hình quốc tế thuận lợi. Chúng ta phải tận dụng lợi thế của hình trạng phù du của các ngôi sao, như nó được mô tả bởi các đối tác của chúng ta từ Giáo Hội.” Cảm ơn.

THẢO LUẬN

Wierzynski:

Các bạn có thể nghe tôi? Như chúng ta đã đồng ý trước đó, chúng tôi sẽ thu thập các câu hỏi của bạn trên những thẻ ghi chú. Nếu ai đó không có, thì, ừ, hãy xé một thẻ từ sổ ghi chép của bạn và viết câu hỏi của bạn trên đó. Thật không may, chúng tôi có rất ít thời gian, vì vậy hãy bắt đầu với những gì chúng tôi đã có ở đây. Phải, Gregorz, tại sao bạn không bắt đầu?

Ekiert:

Chúng tôi có một câu hỏi cho ông Bujak và ông Ciosek: “ý kiến của các ông về luận điểm rằng cơ sở cho sự thành công chính trị, tức là cơ sở cho các cuộc đàm phán, đã là sự thực rằng trong những năm 1980, cả hai bên xung đột đã chấp nhận một tầm nhìn tân tự do về hệ thống kinh tế và tầm nhìn chung thuộc loại đó đã tạo ra các thỏa thuận chính trị?” Phải, hãy hỏi ngắn để chúng tôi có thể trả lời một số câu hỏi.

Bujak:

Tôi có thể nói rằng bên trong Đoàn kết trong thời kỳ bí mật đã có ít nhất ba trung tâm quan trọng nơi mà xương sống của các chương trình kinh tế được xây dựng. Đây đã là Kraków, Warsaw và Gdansk. Và Lodz, tôi xin lỗi, vì vậy thực sự là bốn. Bản thân ông Balcerowicz đã từ Lodz. Trong tất cả các trung tâm, các chương trình đã được xây dựng rất tự do. Sở hữu tư nhân được cho là cơ sở cho hệ thống kinh tế tương lai. Phải, tất cả các tài liệu, kết quả của các công trình, không bao giờ được công bố tại thời điểm đó. Chúng đã không được công chúng biết đến; các công trình đó là những nghiên cứu nội bộ của chúng tôi, nhưng chúng đã được tài trợ với các phương tiện, nguồn lực mà Đoàn kết đã có tại thời điểm đó. Liên quan đến lập trường của bên kia về những vấn đề được quan tâm, chúng tôi đơn thuần đã không biết, và thực ra, chúng tôi thậm chí đã không quan tâm. Chúng tôi đã chỉ quan tâm đến điều đó trong chừng mực mà chúng tôi theo dõi những tác động hiện tại của chính sách kinh tế của phía bên kia. Nhưng chúng tôi đã không nghĩ rằng phía bên kia đã cố gắng để tự do hóa nền kinh tế. Ý kiến đó chỉ xuất hiện vào cuối các năm 80 khi ông Rakowski là Thủ tướng. Nhưng đó không phải là vấn đề chính đối với chúng tôi tại thời điểm đó, ít nhất là với tôi.

Ciosek:

Ngắn gọn, tôi sẽ đọc những gì tôi đã bỏ qua lúc đầu. Một giai thoại. Phải, nó thực sự có thể đúng. Tại lúc nào đó, những người Nga đã yêu cầu tất cả các đại sứ đã trình quốc thư tại Moscow để đặt một cái gì đó mang tính biểu tượng của mỗi quốc vào dưới đá tảng của Đại Thánh đường Chúa Ki Tô Đáng Cứu thể hiện đang được xây dựng lại. Vì vậy, tôi đã đi Warsaw và mang một cuốn sách dày về các thỏa thuận Bàn Tròn. Đó đã là, phải, một thời rất nguy hiểm ở Moscow, với cuộc đối đầu có thể, và tôi đã hình dung rằng họ có thể sử dụng các thỏa thuận của chúng tôi như một biểu tượng của sự đối thoại. Nhưng sau đó tôi đọc cuốn sách, sau nhiều năm, cẩn thận, và quyết định không đặt nó ở đó dưới đá tảng của thánh đường. Như tôi đã nhắc đến, đó đã là những lời hứa, mong muốn, kỳ vọng đẹp. Nó đã không phải là thị trường tự do, nó đã không phải là chủ nghĩa tư bản. Nó đã giống như chủ nghĩa xã hội không tưởng, chủ nghĩa lãng mạn xã hội với việc chỉ số hóa tiền lương.¹⁵ Phải, đưa các tầm nhìn như vậy cho hàng xóm, những người đã và thực sự vẫn còn đang đối mặt với sự lựa chọn tàn bạo của

¹⁵ Theo chỉ số lạm phát, lạm phát tăng thì lương tăng theo. Một chính sách rất ấu trĩ.

các biện pháp kinh tế khó, phải ... tôi đã không dám làm điều đó. Bất chấp tất cả các giá trị tượng trưng của Bàn Tròn của chúng tôi, tôi đã không quyết định làm xói mòn các bức tường của thánh đường mới bằng các ý tưởng, được tạo ra tại một thời điểm cụ thể và điều kiện cụ thể ở Ba Lan. Mô hình thực tế về hệ thống kinh tế đã đến cùng với Chính phủ của Thủ tướng Mazowiecki và đó đã là cái gọi là chương trình Balcerowicz. Để công bằng, chúng ta phải thừa nhận rằng Mieczyslaw Rakowski Franciszek, với chính phủ của ông, đã là một trong những người đầu tiên đã cố gắng phá hủy các bức tường của cơ cấu kinh tế cũ, và không chỉ có cơ cấu kinh tế, mà cả những thứ khác nữa. Tuy nhiên, đưa các quy tắc chơi mới vào, nơi mà giá cả thì tự do còn thu nhập của người dân được kiểm soát bằng bàn tay sắt, đã vượt quá khả năng của chế độ cũ bị suy yếu. Ai có lẽ đã có thể chống lại áp lực của Đoàn kết và các tổ chức nghiệp đoàn khác, đó là chưa kể đến bản thân đảng có nhiều triệu đảng viên, mà sẽ bảo vệ phúc lợi xã hội và mức sống? Ba Lan đã cần một sự khởi đầu vĩ đại mới. Chỉ có một quyền lực chính trị mới, với vốn mới của niềm tin xã hội, mới có thể yêu cầu một chính sách thắt lưng buộc bụng, cần thiết cho thời điểm cải cách. Phải, quan trọng để nhớ rằng trong giai đoạn hy sinh lớn nhất, sau năm 89 và trong ba năm tiếp theo, tình hình đã tương đối yên tĩnh ở Ba Lan. Và bất chấp tất cả sự tin tưởng nhiệt tình, Lech Walesa đã vẫn phải sử dụng "chiến thuật đỡ va chạm" nổi tiếng của ông. Đây là đoạn, để trả lời câu hỏi, mà tôi đã tự cho phép mình để đọc từ bài phát biểu được chuẩn bị trước đó, mà tôi đã không có thời gian để hoàn thành.

Wierzynski:

Ông Đại sứ, ông nói về hiệu quả của các biện pháp trừng phạt như một công cụ để gây ảnh hưởng đến chính sách của chính phủ Ba Lan. Những công cụ nào đã được Hoa Kỳ sử dụng để ảnh hưởng đến chính sách của phe đối lập, nếu có? Và một câu hỏi (nghe không rõ) ... vì sao Hoa Kỳ đã không thông báo cho Đoàn kết về mối đe dọa của việc thiết quân luật nếu Washington biết về điều đó?

J. Davis:

Đây là một điểm rất thú vị. Tôi là người đứng đầu vụ Đông Âu vào năm 1981, như tôi đã nói, ở Washington, và tôi đã nói chuyện với các thành viên khác nhau của Đoàn kết (nghe không rõ) ... Andrzej Celinski và một số người khác. Vào ngày tuyên bố thiết quân luật, tôi đã chưa bao giờ nghe tên Đại tá Kuklinski, hoặc bất kỳ ám chỉ nào rằng chính phủ Hoa Kỳ đã có thông tin rằng các kế hoạch quân luật đã tồn tại. Và sau đó tôi đã kiểm tra với cấp trên của tôi lúc đó, Jack Scanlan,

và ông thề rằng ông không có ám chỉ nào. Bây giờ, Richard Pipes, người đã ở trong Hội đồng An ninh Quốc gia, đã nói rằng ông chưa bao giờ nghe nói về điều đó, vì thế ai đó đã có tin (tức) về nó. Người ta chỉ có thể hy vọng rằng thông tin mà chúng tôi nhận được không chứa ngày tháng, nhưng nó đã đi đâu, ngoài Tổng thống, tôi không có ý tưởng gì. Dường như không ai có thể nói cho tôi biết cho đến tận ngày nay. Vì vậy, tôi biện hộ cho sự vô tội; tôi đã không biết rằng thiết quân luật sẽ được ban bố. Mặc dù tất cả chúng ta ... tôi nghi ngờ mạnh mẽ rằng cuối cùng Liên Xô sẽ can thiệp, nếu, trên thực tế, Đoàn kết nắm quyền ở Ba Lan ... Trong mọi trường hợp, nhưng ... và tôi đã cảnh báo bạn bè Đoàn kết của tôi phải cẩn trọng, thế đấy ... Và ... ý tôi muốn nói, ngay trước khi thiết quân luật được ban bố, khi có cuộc tấn công vào Trường Cứu hòa, đã hiển nhiên là cái gì đó sắp xảy ra, nhưng tôi nghĩ rằng cũng đã hiển nhiên đối với tất cả mọi người trong Đoàn Kết nữa. Đó là một ... câu hỏi thứ hai là chúng ta đã làm gì để ảnh hưởng. Yếu tố chính mà tôi cố gắng sử dụng để gây ảnh hưởng đến phe đối lập là đề thuyết phục họ trong giai đoạn dẫn đến các cuộc đàm phán Bàn Tròn rằng đó là vì lợi ích của họ để nói chuyện với chính phủ, bởi vì tôi cảm thấy rằng họ có thể nhận được những nhượng bộ lớn, rằng họ sẽ nhận được đủ nhượng bộ chính trị, bởi vì nỗ lực cuối cùng của Thủ tướng Rakowski để tiến hành cải cách kinh tế vào năm 1988 đã thất bại vì các cuộc đình công, rằng chính phủ hiện nay ở một vị thế rất yếu, và rằng Đoàn kết ở một vị thế rất mạnh, và rằng họ nhất định thắng bất kỳ cuộc đàm phán nào, vì vậy ... chúng tôi đã cố thuyết phục họ. Và một khi tôi phát hiện ra thỏa thuận tại Ủy ban Chính trị đã là gì cho việc phân chia số ghế trong Hạ Viện và cho cuộc bầu cử tự do của Thượng viện, và từ đó trở đi, tôi đã cố thuyết phục bạn bè của tôi để quên đi các chi tiết còn lại, để có được các cuộc bầu cử càng sớm càng tốt, bởi vì các bạn sẽ giành chiến thắng tất cả mọi thứ, và từ đó trở đi, các bạn sẽ có quyền lực chính trị. Thế đấy đó là ý cá nhân của tôi ... tôi đã không có chỉ thị từ Washington về cái phải làm. Như thường vậy, tôi đã chỉ làm những gì tôi nghĩ là tốt nhất cho lợi ích của dân tộc Ba Lan.

Ekiert:

Một câu hỏi cho Đức Giám mục Orszulik: "Mọi người đều có ấn tượng rằng trong cuối các năm 80 Giáo Hội đã đồng ý với phe đối lập về cơ bản tất cả mọi thứ. Chúng tôi muốn biết nếu Giáo Hội đã đồng ý trên bất cứ điều gì với chính phủ. Đã có bất kỳ ý kiến nào mà các ông chia sẻ với họ, chống lại phe đối lập?"

Orszulik:

Thế đấy, tôi không thể nhớ lại hoàn toàn điều đó. Tất nhiên, tôi đã không tham gia tất cả các cuộc hội thoại. Phải, tôi có thể nói thẳng thắn rằng tôi đã rất gần với những người Đoàn kết ngay từ đầu. Vì vậy, tôi đã lắng nghe rất cẩn thận những gì ông Ciosek đã nói, hoặc những người khác từ Ủy ban hỗn hợp, hoặc người đứng đầu Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng, nhưng tôi hiểu tất cả những điều đó để là một nỗ lực để tận dụng lợi thế của Giáo Hội. Vì vậy tôi không nghĩ rằng có một tài liệu về việc đó, và tôi đã thường là người soạn các văn kiện của Hội đồng Giám Mục liên quan đến vấn đề công cộng, và sự khôn ngoan của tôi không đến từ tâm trí của riêng tôi mà từ việc nhận được lời khuyên từ các cuộc trò chuyện với những người Đoàn kết.

Ekiert:

Cảm ơn rất nhiều. Chúng tôi đã hứa với các diễn giả của chúng ta rằng chúng tôi sẽ tạo cho họ một cơ hội để nói thêm vài lời sau khi mọi thứ đã được nói. Vì vậy, xin vui lòng, những đánh giá ngắn gọn trong ba, ba phút về cuộc họp này và cuộc thảo luận này, nếu chúng ta có thể. Chúng ta hãy bắt đầu với ông Bujak.

Bujak:

Tôi muốn nhắc đến một điều nữa. Nó không liên quan đến các cuộc thảo luận hoặc các ý kiến, mà là một vấn đề khác quan trọng vào thời đó, theo ý kiến của tôi, về liệu chúng ta có tham gia vào các cuộc đàm phán hay không và với những điều kiện nào. Phải, ngay bây giờ ở Ba Lan, có một cuộc tranh luận về các cuộc đàm phán Bàn Tròn, nó đã là cần thiết, nó đã có bất kỳ ý nghĩa nào hay không? Trong cuộc xung đột này, một cuộc tranh luận quan trọng là vấn đề của các nạn nhân, vấn đề liệu có công lý, liệu công lý đã được thực hiện tại thời điểm đó, liệu tội ác đã bị trừng phạt, liệu tội ác đã bị loại bỏ hay không. Và theo một cách, những người hỏi những câu hỏi đó nghĩ rằng các cuộc đàm phán Bàn Tròn như một cái gì đó xấu. Tôi muốn nói rằng cách tiếp cận này, phải, cho thấy rất nhiều đức tin sâu xa rằng bạn có thể diệt trừ cái ác và có thể đạt công lý một trăm phần trăm. Tôi nhìn vào nó với sự thờ ơ, và, phải, thậm chí với một liều lượng nhất định của sự hoảng sợ, bởi vì, phải, đó cứ như là ai đó đang cố gắng để sửa chữa những gì Chúa đã tạo ra, để loại bỏ tất cả cái ác và đạt được một trăm phần trăm công lý. Đó không phải là cách thế giới vận hành, và các mối quan hệ con người cũng chẳng theo cách đó, và, hãy để tôi diễn đạt theo cách này, bên trong triết lý này, chúng ta muốn tiếp tục truy tố và trừng phạt tất cả những người đã phạm

các tội khác nhau. Theo triết lý đó, chúng ta, những người Ba Lan, một quốc gia tôn giáo, chúng ta đi nhà thờ và cầu nguyện cho công lý. Và đó là một phần lớn của Giáo Hội Ba Lan, cái phần mà bạn có thể nghe thấy trong các phương tiện truyền thông, cái phần, phải, cố gắng để đạt được một trăm phần trăm công lý tuyệt đối và chân lý đó. Phải, tất nhiên, phải, những nạn nhân này của quân luật, kể từ khi có nạn nhân ... may mắn thay, đã không có nhiều người bị giết trong thời quân luật. Chúng ta nói về một trăm hay tối đa một trăm hai mươi trong thời gian đó. Cùng lúc, tại một El Salvador xa xôi, đã có 120.000 người thiệt mạng trong một quốc gia sáu triệu dân, và các nhà lãnh đạo của họ đã nói với tôi ... rằng bất chấp sự khác biệt khổng lồ đó, chúng tôi cũng đã ... chúng tôi phải ngồi xuống và nói chuyện. Chúng ta phải làm điều đó thế nào? Để làm điều đó, người ta hiển nhiên phải trả lời câu hỏi liên quan đến ý nghĩa của sự đau khổ của các nạn nhân. Phải, với tôi, khi đó, rõ ràng là những người đó đã không đấu tranh cho công lý một trăm phần trăm này và việc tiêu diệt cái ác này. Họ đã chiến đấu cho tự do và dân chủ. Và theo ý nghĩa đó, khi chúng tôi tham gia vào các cuộc đàm phán Bàn Tròn dẫn đến tự do và dân chủ tại Ba Lan, theo một cách mà chúng tôi đang hoàn thành sứ mạng, mà họ đã chiến đấu cho và đã hy sinh cuộc sống của họ cho sứ mạng đó. Và tôi phải nói rằng khi nghe các thành viên gia đình của những người đó, tôi nghĩ rằng họ hiểu, và họ nói, cha chúng tôi, chồng tôi đã bị giết vì tự do và dân chủ. Và bên trong triết lý đó, chúng tôi có thể nói, có một loại người cầu nguyện khác trong nhà thờ. Loại này là về lòng biết ơn đối với sự hy sinh của họ, và đó là một phần của Giáo Hội Ba Lan. Và theo ý nghĩa đó, sự khác biệt về ý kiến liên quan đến Bàn Tròn thực sự tồn tại và sẽ kéo dài nhiều tháng và có lẽ trong nhiều năm dài nữa, và nó sẽ xác định hai xu hướng trong đời sống kinh tế-xã hội Ba Lan, nhưng cũng là hai xu hướng trong Giáo Hội Ba Lan. Cảm ơn.

Ekiert:

Kết luận của ông Ciosek, xin mời.

Ciosek:

Hãy để tôi lại yêu cầu một người tâm linh, Đức cha Orszulik, làm nhân chứng của tôi. Trong rất nhiều cuộc đàm phán, chúng tôi đã sử dụng thuật ngữ clutch-khớp ly hợp, lý thuyết khớp nối, trong tham chiếu đến những thay đổi đã sắp diễn ra. Hãy để tôi nhắc nhở các bạn rằng trong hiệp ước Bàn Tròn chúng ta đã đồng ý

rằng các cuộc bầu cử tiếp theo sẽ là hoàn toàn tự do. Giai đoạn này của bốn năm chuyển đổi mang tính hệ thống, chúng tôi gọi đó, phải, là một cơ chế khớp nối hay đúng hơn, cơ chế ly hợp. Bạn nhấn ly hợp để sang số, không để dính vào cùng một số. Tôi kiên quyết khẳng định rằng phần tốt của phe tôi đã có một cảm giác về những thay đổi sâu rộng. Không phải tất cả mọi người đã nhận thức được rằng sự thay đổi cơ bản lớn thực sự sẽ xảy ra, nhưng đã có nhiều người đã có một sự hiểu biết, không ở mức độ như linh cảm, rằng nó sẽ xảy ra. Đó là vì sao, thưa Đức cha, chúng tôi đã nhấn bàn đạp ly hợp đó, như ngài có thể nhớ lại các cuộc trò chuyện của chúng ta. Điểm chính của bài phát biểu của tôi là phía bên kia, phe đối lập ... Phải, bộ phim ngày hôm qua đã chọc tức tôi, nó xúc phạm tôi. Tôi tin đó là bất công. Nhìn chung, trình bày lịch sử dưới dạng đen và trắng như vậy là không công bằng và có vẻ như đối với tôi rằng cuộc hội thảo của chúng ta phải dẫn chúng ta đến một số đánh giá công bằng và trung thực. Chúng tôi đang ở đây để tìm kiếm sự thật. Cũng đã đúng trong những ngày đó, rằng đối tác của Đoàn kết đã không phải như cách chúng tôi đã được giới thiệu vào thời điểm đó. Chính ngày hôm sau khi Ba Lan bị thua trận bóng đá tại sân vận động Wembley, huấn luyện viên của đội Anh (chuyển băng) ... đã ca ngợi những người Ba Lan quá sức tường tượng, trình độ chơi bóng cao, sự chuẩn bị tuyệt vời của họ, bởi vì ông đã chiến thắng một đối thủ cừ. (ngừng trong băng) ... Tôi muốn các đối tác của chúng tôi rằng họ có khả năng để thể nhận thấy một ít giá trị đó về phía chúng tôi và nhận thấy rằng sự thành công của Ba Lan được tạo thành từ thiện chí của cả hai bên, và không chỉ của một bên. Tôi xin nhấn mạnh một lần nữa vai trò quan trọng mà Giáo Hội Công Giáo đã đóng, nhưng ông Mieczyslaw Rakowski Franciszek, nhân chứng kiến của cuộc họp đó ở Klarisew, có thể xác nhận rằng Giáo Hội thực sự đã cảnh cáo về bạo lực vô trách nhiệm của những thay đổi, bao gồm cả các cuộc bầu cử. Chúng tôi đã thúc đẩy các cuộc bầu cử để cuối cùng biết được sự thật thực sự. Chúng tôi đã đều sợ rằng chúng ta sẽ phá hủy đất nước bởi nhịp độ nhanh chóng của việc chuyển đổi. Đó là nguồn gốc của tất cả sự kháng cự này, của tất cả các định chế đó, nhấn phanh (thắng) và kiểm soát, bao gồm cả các cuộc bầu cử hợp đồng. Toàn bộ cấu trúc này là về điều này, và không phải là về bàn tay của chúng tôi ..., như thường được trưng ra, dán hồ vào máng và biến thành đá.

Cảm ơn.

J. Davis:

Hai từ, nếu tôi có thể. Theo quan điểm của Đại sứ quán, đã là thú vị, đặc biệt ở Bàn Tròn để cảm nhận nó ít nhất như một tam giác chứ không phải là một Bàn Tròn, bởi vì ngoài các nhà đàm phán của chính phủ và phe đối lập, Đoàn kết, đã có OPZZ [công đoàn chính thống], và nomenklatura, những người có vị trí riêng của mình. Và điều này đã gây ra một sự dịch chuyển tinh tế, dường như với tôi, khi các cuộc đàm phán tiến triển, rằng lĩnh vực lợi ích chung giữa một bên là phe đối lập, mà vẫn thống nhất tại bàn, bất chấp nhiều tranh cãi của nó ở bên ngoài, và bên kia là các nhà đàm phán của chính phủ, đã có xu hướng co cụm lại với nhau để chống lại “xi măng” của nomenklatura và OPZZ. Như các bạn có thể nhớ lại, Miodowicz [chủ tịch OPZZ] gần như đã đưa toàn bộ quá trình ngừng lại vào chính đoạn cuối nhưng đã bị [hai bên kia] dùng mẹo hóa giải một cách khéo léo. Nhưng đây đã là như nhau Ở Ba Lan luôn luôn có câu hỏi ai là “my” và ai là “oni” (dịch ra “my” là “chúng ta” còn “oni” là “họ”). Và như ông Onyszkiewicz cho biết hôm khác, khi ông đã ở đây, rằng chuyến viếng thăm đầu tiên của Giáo Hoàng đã là thời gian khi ở Ba Lan người ta nhận ra rằng “my” đã là một nhóm rất lớn. Tôi đã không chỉ là gia đình của bạn, bởi vì khi Đức Giáo Hoàng đến, đã đột nhiên có hàng triệu người cùng nhau lần đầu tiên. Và đây là tinh thần mà đã truyền qua tất cả những năm đó đến chiến thắng của năm 1989. Và đối với tôi, với tư cách một nhà ngoại giao, vào cuối bảy năm ở Ba Lan, để có thể chuyển thông điệp tới Washington nói rằng Thủ tướng không cộng sản vừa được tấn phong ở Warsaw, “Tôi có vinh dự để báo cáo, ... và việc này hoàn thành các chỉ dẫn, hãy gửi thêm các chỉ dẫn” đã là một cảm giác tuyệt vời.

Orszulik:

Tôi muốn đưa thêm ba bình luận bổ sung. Thứ nhất, khi ông Ciosek và tôi đã bắt đầu các cuộc đàm phán của chúng tôi vào ngày 6-1-1989, ông Mazowiecki đã quan hệ mật thiết với ông Walesa và đã là một người rất trung thành và tận tình với Walesa. Tôi muốn xác nhận điều này, trước các bạn ở đây. Điểm thứ hai là cải cách của ông Rakowski. Ông Rakowski nhớ lại cuộc trưng cầu dân ý được tiến hành bởi ông Sadowski trong những ngày đó, một cuộc trưng cầu dân ý bị thất bại. Sau cuộc trưng cầu dân ý bị thất bại đó, ông Rakowski và một số ủy viên khác của Bộ Chính trị đã họp với Đại Hội đồng Giám mục tại Ban Thư ký của Hội đồng Giám mục. Một trong những giám mục đã đứng lên và nói: “Ông ...”, tôi đã không biết nếu ông ta đã là Thủ tướng, hoặc không, “Bộ trưởng, chúng ta hãy có một trái tim đến trái tim: chúng ta có loại nghĩa vụ gì với Moscow? Chúng ta có

những loại lợi ích gì để chuyển cho các nước cộng sản khác? Nếu chúng ta không giải thích điều đó, không cái cách nào có thể thành công.” Từ các cuộc đàm phán mà tôi cũng đã ghi lại trong các ghi chú của tôi ở đây, với ông ..., mà tên của ông ta đúng hơn tôi không muốn nhắc đến, cũng là một ủy viên Bộ Chính trị, đã là rõ ràng rằng cái cách đó đã không thể thành công bất chấp các ý định tốt nhất, bởi vì đã không còn tiền mặt trong ngân kéo để tiền, và vì xã hội đã nổi loạn, không muốn chấp nhận thêm bất kỳ từ hoa mỹ nào nữa. Điểm thứ ba là liệu Giáo Hội đã cảnh báo chống lại các cuộc bầu cử hay không. Ông Thủ tướng, ngày mùng bốn tháng Giêng, ông đã ở Klarysew khi đó, và ông đã mô tả tình hình rất sinh động. Những người khác đã lắng nghe, và tôi đã là người thấp nhất theo cấp bậc, chỉ là một linh mục trơn, trong khi đã có các tổng giám mục, một tổng giám mục và các giám mục ở đó. Tôi là người trơ tráo nhất trong số họ, người ta có thể nói. Tôi đã hỏi ông, ông Thủ tướng, khi nào ông kỳ vọng các cuộc bầu cử tự do. Và ông đã gật đầu, gật đầu và nói, “Ừ, có thể trong bốn đến tám năm.” Và câu hỏi thứ hai, thậm chí còn trơ tráo hơn: “Ông không nghĩ rằng tại thời điểm nào đó ông có thể trở thành một nhà đối lập?” Ông đã không trả lời câu hỏi này. Ông Ciosek, mặt khác, đã thực sự điên lên với tôi và ông Czyrek, người cũng đã ở đó, vừa kịp hét vào mặt tôi, làm sao tôi lại có thể nêu ra các câu hỏi loại này. Tôi sẽ không che giấu rằng tôi đã gặp các nhà lãnh đạo Đoàn kết trước cuộc hội thoại đó để hỏi họ, “Tôi phải đáp lại các cuộc bầu cử tự do sắp tới ra sao nếu Đoàn kết chỉ là một chiếc lá sung? “Thưa Cha, hãy bảo họ tự tổ chức các cuộc bầu cử đó cho riêng họ.” Cảm ơn.

Rakowski:

Đã có một vài cáo buộc mạnh mẽ chống lại chính phủ của tôi. Tôi cảm thấy một sự cần thiết để giải thích ... sự cần thiết nào đó cho sự rõ ràng liên quan đến khi nào những điều này đã xảy ra, cái gì đã gây ra chúng ... Nếu không phải bây giờ, tại một số điểm tôi muốn có một cơ hội để hiệu chỉnh, chỉnh lại và làm rõ.

Ekiert:

Có lẽ ngay bây giờ. Ông được chào đón. Xin mời, nhưng hãy ngắn gọn, ông Thủ tướng.

Người đàn ông không rõ danh tính:

Ông đã có bốn mươi năm để làm rõ điều này!

Rakowski:

Tôi chỉ đơn giản muốn làm rõ một điểm. Tôi muốn làm rõ rằng hai cải cách kinh tế chủ yếu đã được đưa ra bởi chính phủ của tôi, cải cách đầu tiên về hoạt động kinh tế mà đã bãi bỏ tất cả các hạn chế liên quan đến quy mô của sở hữu tư nhân được nắm giữ, và dự luật thứ hai về các tổ chức kinh tế nước ngoài trong nền kinh tế, đã hoạt động cho đến ngày nay ở Ba Lan. Chúng đã trở thành nền tảng của nền kinh tế, mà, với một mức độ lớn hơn nhiều, đã được ông Leszek Balcerowicz đưa vào. Hãy để tôi nói, tuy vậy, trước hết, dự luật về hoạt động kinh tế trong hoàn cảnh đó đã một bước tiến cách mạng. Thứ hai, dự luật chỉ đưa ra bốn kiểu lĩnh vực phải được chấp thuận của chính quyền, bốn loại, có thể nói như vậy, hoạt động kinh tế cần phải phê duyệt. Hiện nay, có hơn ba mươi loại như vậy. Để tránh hiểu lầm, mỗi chính phủ kế tiếp nhau, từ chính phủ Đoàn kết, đến SLD (Liên minh Dân chủ cánh tả), đến PSL (Đảng nông dân Ba Lan), đã bổ sung thêm các giấy phép riêng của họ, các giấy phép bổ sung. Đây là sự thật, và xin vui lòng không nhầm lẫn giữa những cải cách đó với trưng cầu dân ý. Cuộc trưng cầu dân ý đó không phải vấn đề của tôi. Nó xảy ra trong năm 87 và tôi đã không bị hướng dẫn trong hoạt động của tôi bởi kết quả của cuộc trưng cầu dân ý. Có lẽ vài trong số những người tham gia vào toàn bộ quá trình đã quên rằng xã hội Ba Lan trong những năm 1980, vào thời điểm khi tôi đã trở thành nhà lãnh đạo chính phủ, đã trở nên đa dạng về quan điểm và thái độ của nó đối với Đoàn kết cũng như đối với hình thái chính trị mà tôi đã đại diện. Và tôi không nghĩ rằng bất cứ ai với tâm trí đúng đắn của mình có thể nghi ngờ độ tin cậy của các cuộc thăm dò ý kiến tại thời điểm đó. Vì vậy, tôi sẽ nói thêm rằng vào tháng Mười năm 88, chính phủ của tôi đã có tỷ lệ ủng hộ bảy mươi ba phần trăm.

Cảm ơn.

Wierzynski:

Cảm ơn các quý bà quý ông, cảm ơn các diễn giả đã tham gia panel. Bên cạnh sự thực rằng đã có một cuộc trao đổi thú vị về các quan điểm, chúng ta đã thành công trong một cách chính. Chúng ta đã vượt quá giới hạn thời gian của chúng ta chỉ sáu phút, cho nên cảm ơn một lần nữa. Tôi cũng muốn mời các bạn đến thăm triển lãm ở phía bên kia, bên đó, theo một hướng khác, theo hướng tôi chỉ, có cuộc triển lãm tôi mời các bạn hãy xem. Tiêu đề của nó là “Tạo một không gian cho lịch sử.”

Cảm ơn rất nhiều.

Thứ Năm 8 Tháng Tư, 1999

CÁC ĐIỀU KIỆN CỦA BÀN TRÒN

1:30-3:30 **ĐỜI SỐNG HÀNG NGÀY VÀ CUỘC ĐUA CHÍNH TRỊ**

Những Bình luận dẫn nhập:

- [Ewa Junczyk-Ziomecka](#), nhà báo tự do, Giảng viên tại Trung tâm Báo chí Warsaw
- [Jan Kubik](#), Phó Giáo sư Khoa học Chính trị, Đại học Rutgers

Các Panelist (tham luận viên):

- [Giám mục Bronislaw Dembowski](#), Giám mục Giáo phận Wloclawek, Giáo sư Triết học tại Đại học Công giáo Lublin, người tham gia Bàn Tròn như một nhà quan sát cho Giáo Hội Công Giáo
- [Zbigniew Janas](#), đại biểu Quốc hội, nhà hoạt động Đoàn kết, nhà tổ chức lao động
- [Janina Jankowska](#), phóng viên TV, nhà hoạt động Đoàn kết, tham gia Bàn Tròn cho phe đối lập
- [Gabriel Janowski](#), đại biểu Quốc hội, nông dân, nhà hoạt động Đoàn kết, nhà hoạt động Công giáo, người tham gia Bàn Tròn cho phe đối lập

Thảo luận các Moderator (điều phối viên):

- Jan Kubik, Phó Giáo sư Khoa học Chính trị, Đại học Rutgers
- Ewa Junczyk-Ziomecka, nhà báo tự do, Giảng viên tại Trung tâm Báo chí Warsaw

(văn bản chữ nghiêng được dịch từ tiếng Ba Lan)

Những Bình luận dẫn nhập:

Ewa Junczyk-Ziomecka, nhà báo tự do, Giảng viên tại Trung tâm Báo chí Warsaw

Chào buổi chiều quý bà và quý ông, chúng ta sẵn sàng để bắt đầu? Chúng ta bắt đầu, được không? Hai mươi giây...

Kubik:

Chúng ta sẽ bắt đầu trong mười giây, trong năm...

Junczyk-Ziomecka:

Tám, bảy, sáu, năm, bốn, ba, hai, một. Bắt đầu. Chào mừng các bạn, quý bà và quý ông. Tôi hoan nghênh những người Mỹ, những người Ba Lan, những người Mỹ gốc Ba Lan, tất cả mọi người. Tên tôi là Ewa Junczyk-Ziomecka. Tôi là một nhà báo. Một thời gian trước, tôi đã là một nhà báo ở đây mười năm, và bây giờ lại ở Ba Lan. Cùng với tôi, Giáo sư Jan Kubik từ Đại học Rutgers cũng sẽ có niềm vui và vinh dự để hướng dẫn thảo luận này. Chìa khóa đối với panel của chúng ta là chữ “j”, như bạn có thể thấy trong biểu thời gian. Bởi vì mỗi tên đầu hoặc tên cuối có chữ “j”, hoặc trong tên đầu hoặc tên cuối. Ngay cả Đức Giám mục Dembowski, có tên đầu là Bronislaw, có một cái tên giữa là Jan, bắt đầu với chữ “j”. Nhưng đó sẽ là quá ít cho một nơi quan trọng như trường đại học. Phải có cái gì khác. Đây là sự khởi đầu của chủ đề chính của panel chúng ta mà sẽ xoay quanh đề tài về John Doe, làm thế nào để tồn tại, làm thế nào để sống, làm sao một người bình thường đã có thể đối phó với thực tế trong cuối thập niên 80 tại Ba Lan, ngay trước Bàn Tròn. Và ngay bây giờ Giáo sư Jan Kubik sẽ đưa bạn vào bầu không khí đó.

Những Bình luận dẫn nhập

Jan Kubik, Phó Giáo sư Khoa học Chính trị, Đại học Rutgers

Tôi sẽ trình bày một bức tranh ngắn gọn về tình hình. Tôi có mười phút cho việc đó và tôi sẽ làm việc đó bằng tiếng Anh. Đã có một cuộc thảo luận ở mức độ nào các cuộc đàm phán Bàn Tròn đã là kết quả của áp lực nào đó từ dưới lên, từ xã hội. Câu hỏi, nói cách khác, đã là: Xã hội, xã hội Ba Lan thời đó, đã được huy động rộng và sâu thế nào, và sự huy động này được tiến hành bởi các elite, đặc biệt là bởi các lãnh đạo của đảng cộng sản và nhà nước, đã nghiêm trọng ra sao? Hội nghị này được thiết kế, giữa các mục tiêu khác, để cung cấp một số thấu hiểu tươi mới liên quan đến mức độ mà các quyết định đàm phán đã bị gây ra bởi, hoặc đã là kết quả của, chẳng hạn một áp lực có tổ chức của xã hội được huy động, hoặc ít nhất của một số nhóm của nó. Panel của chúng ta sẽ xem xét một loại áp lực khác, áp lực mà đã ít hữu hình và ít ngoạn mục hơn các cuộc đình công hay biểu tình, áp lực này sinh từ việc nhận ra rằng có cái gì đó đã sai một cách khủng khiếp với các khía cạnh khác nhau ..., có lẽ với tất cả các khía cạnh của cuộc sống hàng ngày, đời sống tinh thần, đời sống kinh tế, rằng một cái gì đó phải được làm, hầu như tuyệt vọng, để khắc phục cảm giác ngày càng nhưc

nhồi về khủng hoảng, hoặc về cuộc khủng hoảng ngày càng lún sâu. Thủ tướng Rakowski đã nhắc đến từ “khủng hoảng” ít nhất hai lần, theo cách đếm của tôi, trong bài trình bày của ông hôm qua. Từ “khủng hoảng” đã được dùng trong lá thư chúng tôi nhận được từ Tướng Kiszczak. Nó đã hầu như ..., hiện diện trong hầu hết các cuộc đàm thoại của chúng ta. Rất khó để mô tả cuộc khủng hoảng này trong một hoặc hai phút. Có một số lượng đáng kể nghiên cứu xã hội học về người dân đã nhìn nhận cuộc khủng hoảng đó thế nào, về họ đã nghĩ về nó ra sao, họ đã khái niệm hóa thế nào, họ đã cảm thấy nó ra sao. Không nghi ngờ gì, có rất nhiều ... có rất nhiều sự khác biệt trong cách người dân nhìn nhận cuộc khủng hoảng đó, cảm thấy cuộc khủng hoảng đó. Đã là khác nhau trong các nhóm khác nhau của xã hội. Rất quan trọng, nó liên tục thay đổi. Nó đã dao động, ngay cả khi bạn nhìn vào những năm 80. Một điều mà có vẻ là khá rõ ràng, cuộc khủng hoảng đã lún sâu trong nửa cuối năm 1988 và đầu năm 1989. Tôi không có thời gian để đi vào những con số; có, ví dụ, dữ liệu CBOS cho tháng Giêng năm 1989, khi tám mươi phần trăm số người trả lời đã cho rằng tình hình kinh tế của đất nước là xấu. Một bộ dữ liệu khác từ một tổ chức nghiên cứu khác, nơi có hơn chín mươi phần trăm người dân đã cảm thấy rằng tình hình kinh tế của đất nước là xấu. Tình hình chính trị được đánh giá không tốt hơn nhiều. Các diễn giả của chúng ta sẽ đề cập nhiều chiều của cuộc khủng hoảng đó. Chúng ta sẽ nghe về những người lao động, về những người được cho là hưởng lợi của hệ thống, mà công việc của họ, mượn lời của Cha Tischner, là “bệnh hoạn”. Các nguồn của tính bệnh hoạn không nhất thiết nằm trong sự lười biếng của họ, như đôi khi được ám chỉ, mà đúng hơn là trong việc tổ chức lao động của họ ngày càng hỗn loạn và không hiệu quả trong toàn bộ hệ thống, trong cả nước. Bạn sẽ nghe về những người nông dân, những người đã không bao giờ xoay xở để tự giải phóng mình khỏi sự sợ hãi rằng ... nông dân, người đã không bao giờ tự giải thoát mình khỏi nỗi sợ hãi rằng vị trí của họ đã ở đâu đó trong thùng rác của lịch sử. Với tư cách, được cho là, một giai cấp họ đã lỗi thời. Nhà nước đã chẳng bao giờ giải quyết để làm giảm bớt nỗi sợ hãi này. Nông nghiệp Ba Lan đã không bị tập thể hóa, như chúng ta biết trong ... (không rõ) ... các nước khác, thế nhưng nông dân đã, và chắc chắn đã cảm thấy rằng họ, đang trở thành lao công nông nghiệp chứ không phải là nông dân hiện đại. Và một lần nữa, quá trình này đã không phải do riêng họ gây ra, và nhà nước đã không có vẻ rất thuyết phục trong nỗ lực để khiến họ suy nghĩ khác đi. Bạn sẽ cũng nghe về giới trí thức, đã từ chối công cụ cơ bản của họ, công cụ làm việc cơ bản của họ, quyền tự do, quyền tự do khám phá, tự do chỉ trích, và bị chỉ trích một cách văn minh. Cuối cùng, sẽ có một bài

thuyết trình về nỗi đau khổ tâm linh, hoặc văn hóa, được cảm thấy đặc biệt bởi các trí thức và giới trí thức, thiếu không gian văn hóa không bị ràng buộc, mà bên trong đó bản sắc dân tộc và ký ức lịch sử có thể được định hình bởi một sự trao đổi tự do của những tư tưởng, của các bài thuyết trình, của các biểu tượng, vân vân. Tất cả các diễn giả sẽ đại diện cho Đoàn kết và là các đại diện rất nổi bật của phong trào này, với các phe cánh, hoặc phe phái, hoặc các nhóm khác nhau của nó, bên trong nó, sẽ tham gia vào một loại phân tích xã hội học mà có một truyền thống rất cao quý trong xã hội học Ba Lan. Đây là một truyền thống về cung cấp sự diễn giải và sự hiểu biết, thêm vào sự giải thích, một truyền thống phân tích xã hội và các vấn đề xã hội với ... (không rõ) nhân văn. Nhưng các nhà xã hội học [này], tất nhiên, không phải là các chuyên gia nhưng họ có kiến thức sâu sắc về môi trường và các phạm trù xã hội tương ứng của mình. Mỗi người trong số họ đã là một nhà lãnh đạo, một nhà hoạt động, gắn sâu vào nhóm riêng của họ, trong cuộc sống của nhóm riêng của họ, nhưng họ cũng đã là các nhà quan sát rất cẩn thận, các nhà xã hội học phi chính thức, các nhà phân tích tài tình về cuộc sống xung quanh họ. Và ... tôi nghĩ tôi sẽ dừng ở đây, bởi vì thời gian của tôi sắp hết và tôi sẽ yêu cầu Ewa giới thiệu các diễn giả của chúng ta theo cách hơn ... sâu hơn.

Junczyk-Ziomecka:

Trong panel của chúng ta hôm nay, thưa quý vị, chúng ta có bốn thành viên. Hãy để tôi bắt đầu với bà Janina Jankowska. Như các bạn đã có thể nhận thấy, cô ấy đã làm việc như điên. Cô ấy chạy xung quanh với một micro. Cô ấy ghi âm mọi thứ. Và đây là cách cô ấy khi tôi gặp cô ấy vào năm 1980 tại xưởng đóng tàu Gdansk, nơi cô đã hết băng, vì thế cô đã mua các băng Quân đội Ba Lan, mà ... Chúng được gọi là gì, Janeczka? “Giã từ Tổ quốc,” đây là tiêu đề của những băng cassette với những bài hát. Và vì phóng sự này Janina Jankowska đã được trao giải thưởng cao nhất, cái gọi là “Oscar” cho phóng sự phát thanh, “Grand Prix Italia.” Sau đó, cô đã làm việc cho Đài phát thanh Solidarność, và trong thời gian thiết quân luật cô bị giam giữ. Cô đã có thể tránh được điều đó bởi vì cô ấy đã tình cờ ở Đức, và cô đã được mọi người cảnh báo đừng trở về. Nhưng cô đã quyết định trở về, và cô bị giam giữ. Trong tám năm, cô đã thất nghiệp. Và sau đó cô đã làm việc trên cái gọi là đài phát thanh trên băng cassette, được sản xuất bởi nhà xuất bản độc lập “Nowa.” Và việc đó đã dẫn tới sự bắt giữ khác trong năm 84. Và cô ấy thậm chí còn phàn nàn với chúng tôi trong một bữa ăn sáng của

chúng tôi ở đây rằng cho đến bây giờ cô ấy đã không nhận lại được hai ngàn cuốn băng đã bị tịch thu khi đó. Cô ấy là một người tham gia các cuộc đàm phán tại Bàn Tròn như một đại diện của báo chí và sau đó một thành viên của Ủy ban Công dân. Cô đã dính líu đến chiến dịch tranh cử trước các cuộc bầu cử tháng Sáu. Ngay bây giờ cô là chủ tịch Hội đồng Chương trình của Đài phát thanh Ba Lan và chủ tịch của Studio Phóng sự và Tài liệu tại Radio Ba Lan.

Ông Gabriel Janowski, như được nhắc đến ở hậu trường ở đây, và tôi đã nghe điều đó từ ông Michnik và ông Ciosek, là “nông dân chính của Cộng hòa Ba Lan” ngay bây giờ. Và thành tích hoạt động đối lập của ông bắt đầu vào tháng ba năm 1968, khi ông chịu trách nhiệm tổ chức các cuộc đình công tại Học viện Nông nghiệp. Ông bị đuổi khỏi trường đại học, nhưng giống như một nông dân cổ điển Ba Lan, ông đã cứng đầu, tiếp tục nghiên cứu của mình và thực sự còn được bằng tiến sĩ nữa. Sau đó, ông bắt đầu làm việc cho Đoàn kết, trong các năm 80, cho Đoàn kết Nông dân. Bị giam trong thời gian thiết quân luật, muộn hơn ông đã tổ chức giảng bài cho nông dân. Một người tham gia Bàn Tròn, tất nhiên, một Thượng nghị sĩ sau cuộc bầu cử đầu tiên trong tháng Sáu, chủ tịch của Đoàn kết Nông dân, lần này là chức chính thức, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp, đồng thời cũng là dân biểu của Hạ Viện Ba Lan, nơi ông là chủ tịch Ủy ban Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn của Hạ Viện.

Ông Janas. Ông Janas là một thợ máy, một công nhân tại nhà máy Ursus gần Warsaw, một trung tâm sản xuất máy kéo. Ông đã từng là cộng tác viên của KOR (Ủy ban Bảo vệ Công nhân) cùng với ông Zbyszek Bujak, và tình bạn của họ bắt đầu từ thời đó. Ông đã là chủ tịch Đoàn kết ở Ursus, một thành viên Ủy ban Quốc gia, và sau đó ông đã là một trong những nhà lãnh đạo bí mật của khu vực Mazowsze. Trong thời gian thiết quân luật ông đã lẩn trốn trong ba năm và ông tổ chức với Zbyszek ..., phải, ông đã từng làm cái gì đó mà có lẽ không phải ai ở đây cũng biết, và đã tổ chức cuộc họp với những người Tiệp Khắc hoạt động bí mật. Cùng với Michnik và Kuron, họ gặp nhau tại biên giới giữa Ba Lan và Tiệp Khắc, và các cuộc họp này là với Vaclav Havel. Ông cũng đã dính líu đến việc đưa lậu sách qua biên giới sang Tiệp Khắc. Đây là những năm giữa 86 và 89. Trong cuộc bầu cử đầu tiên, ông đã trở thành một đại biểu Quốc hội và ông vẫn là dân biểu, đại diện cho Liên minh Tự do, nhưng giữa chừng, ông đã là chủ tịch của Quỹ Soros hoặc, như nó được gọi ở Ba Lan, Quỹ Batory và ông tổ chức các cuộc họp, tổng cộng bốn mươi cuộc, của các nhóm đối lập từ các nước Trung và Đông Âu.

Giám mục Bronislaw Dembowski, tên đệm của ngài là Jan, như tôi đã nói trước đây, là Giám mục từ 92, Ngài là Đức Giám Mục của giáo phận Wloclawek. Ngài là một nhà triết học. Ngài tốt nghiệp Đại học Warsaw và cũng từ Đại học Công giáo Lublin, và sau đó trong hai mươi năm, ngài giảng dạy tại Học viện Thần học Công giáo ở Warsaw. Hợp tác với trường Đại học Chicago, ngài là giáo sư triết học tại Viện Thần học Giáo hoàng ở Warsaw. Một người tham gia Bàn Tròn, và đó là Đức Giám mục Dembowski mà tôi muốn mời phát biểu đầu tiên.

Panellist (diễn giả):

Giám mục Bronislaw Dembowski, Giám mục Giáo phận Wloclawek, Giáo sư Triết học tại Đại học Công giáo Lublin, người tham gia Bàn Tròn như một nhà quan sát cho Giáo hội Công giáo

Thưa quý vị, những ly này nhìn như ly sâm banh, nhưng chỉ có nước ở bên trong. Đúng, hơi giống một lời quở trách, nhưng có thể điều đó còn tốt hơn trước khi phát biểu. Những câu hỏi tôi nhận được thuộc loại mà người ta sẽ phải thực hiện các nghiên cứu xã hội học để trả lời chúng. Điều duy nhất tôi có thể làm là cung cấp cho bạn những ý tưởng của riêng tôi và chia sẻ kinh nghiệm của riêng tôi. Và tôi sẽ lặp lại ở đây một lần nữa rằng tôi chưa bao giờ, tôi không, và tôi hy vọng tôi sẽ không bao giờ là một nhà hoạt động chính trị. Trước hết, tôi đã là một giáo sư triết học và một mục sư, và bây giờ chỉ sau này, là giám mục, và với tư cách như vậy, tôi đã xác định nhiệm vụ của tôi: để đáp ứng một cách Kitô giáo cho các câu hỏi của cuộc sống. Và tôi cố gắng thế nào để trả lời những câu hỏi đó? Trong cuộc đấu tranh chính trị trong các năm 80, và đặc biệt là trong thời gian Bàn Tròn, các vấn đề thực tế, hàng ngày, liên quan đến sức khỏe, công việc, và mức sống của người dân bình thường đã đóng vai trò gì? Đây là câu hỏi. Phải, các giới mà tôi đã tiếp xúc là giới trí thức Warsaw có nền tảng Công giáo, các giới Wiesz và Znak, các câu lạc bộ trí thức Công giáo, và một địa điểm rất quan trọng đối với Ba Lan, Laski, mà là một viện dành cho người mù gần Warsaw nơi Cha Kornilowicz, nay đã qua đời, đã hoạt động tích cực. Và cả Nhà thờ St Martin nữa, nơi tôi là linh mục giám sở trong hơn ba mươi lăm năm, bắt đầu từ ngày 20-12-1956 cho đến khi tôi được bổ nhiệm làm giám mục vào tháng 3 năm 1992. Các giới này đã cảm thấy bị đè nặng bởi chủ nghĩa toàn trị ý thức hệ hơn là bởi túng thiếu vật chất. Sau chiến tranh, mọi người phải đương đầu với cảnh túng thiếu vật chất nhưng sự đàn áp toàn trị là mối lo lắng mới của chúng tôi. Rất nhiều người từ các giới này đã rất tích cực trong thời Nazi chiếm đóng, về phía của cái gọi là Chính

phủ London, tất nhiên, bản thân tôi xuất thân từ một gia đình như vậy. Vào tháng 10-1939, mẹ tôi đã tuyên thệ trung thành. Vâng, và vào ngày 15-5-1941, bà đã bị bắt cùng với em gái bà, Margaret, và cả hai họ đã bị hành quyết tại Ravensbruck trong tháng 9-1942. Hai anh của tôi, những người lính Quân đội Quê hương, và tôi người trẻ nhất, cũng đã tham gia với họ sau đó. Với chúng tôi, tức là với các giới này, gánh nặng nặng nhất là tất cả các vấn đề công cộng, xã hội, chính trị, và cả nhà thờ đã bị kiểm soát nghiêm ngặt bởi chính phủ thân Soviet. Phải, chúng tôi đã nhận thức được rằng về dài hạn, nền kinh tế tập trung chắc chắn sẽ thất bại. Đó đã là câu hỏi đầu tiên. Mối quan hệ giữa cuộc đấu tranh chính trị vì một tương lai tốt hơn cho một người Ba Lan trung bình và cho một linh mục Ba Lan trung bình đã là gì? Phải, tôi nghĩ rằng cả trong tháng 6 và tháng 10 năm 1956, trong tháng 12 năm 1970, và trong tháng 8 năm 1980, cái quan trọng đã là nhiều hơn mức sống đơn thuần. Tất nhiên, mức sống cũng quan trọng, nhưng không chỉ. Cái quan trọng, ở một mức độ lớn, cũng đã là tự do tư tưởng. Đó là vì sao vào tháng 10-1956, những người biểu tình đã đòi thả Giáo trưởng từ Komancza. Việc phóng thích ngài đã là một biểu tượng cho xã hội rằng một cái gì đó mới sắp bắt đầu. Và quả thực, trong một thời gian, cái gì đó mới đã đang diễn ra. Giữa các đòi hỏi cấp bách tháng 8-1980 một đòi hỏi đã là để phát Thánh Lễ trên đài phát thanh mỗi tuần một lần, và đã được thực hiện cho đến nay. Và cả mục sư trong các nhà tù nữa, vì chúng ta phải nhớ rằng trước đó, chỉ có tuyên úy quân đội được phép trong các nhà tù. Đó đã là một tình huống rất đặc biệt. Một tuyên úy trong quân đội, ông ta đã chẳng liên quan gì đến quân đội, hầu như không có gì, nhưng ông ta có thể đi đến một nhà tù đến với ai đó người đã bị kết án tử hình, và đã chỉ thế thôi. Từ tháng 9-1980, từ từ, giới mục sư đã tăng lên trong các nhà tù. Những kinh nghiệm khác nhau này trong cuộc sống hàng ngày có đã, theo Quý Ngài, khiến cho các linh mục nhận thức các cuộc đàm phán Bàn Tròn từ góc độ khác nhau? Trước hết, ơn Chúa, cộng đồng các linh mục là không đồng nhất. Mọi người đều trưởng thành và có quyền có ý kiến của mình. Và đó là vì sao các ý kiến lại khác nhau. Và bên trong Hội nghị Hội đồng Giám mục, các ý kiến cũng khác nhau, ơn Chúa! Đối với tôi và đối với các giới của tôi, khủng bố chính trị và tư tưởng đã là điều đau đớn nhất. Và cái gọi là “đấu tranh giai cấp.” Đây là kinh nghiệm của tôi, của một người Ba Lan sinh năm 1927. Trong năm 1945, vào ngày 2 tháng 10, tôi mười tám tuổi. Khủng bố chính trị đã không làm tôi đau trực tiếp, nhưng cô tôi bị một án chung thân, hoặc như tất cả chúng ta quen nói này nay, tù chung thân của Cộng hòa Nhân dân Ba Lan, và cô được ra tù vào năm 1956. Các hoạt động mục vụ đã bị hạn chế một cách phi lý, và điều này là đau đớn cho tôi,

nhưng nó cũng quấy rầy tôi, để diễn đạt một cách nhẹ đi. Tôi đã nhắc đến một số kinh nghiệm của tôi trong một bức thư gửi Tướng Kiszczak từ 2-10-1989. Vì sao? Bởi vì tôi đã là một người tham gia các cuộc đàm phán tại Magdalenka và tôi đã là một quan sát viên tại các cuộc đàm phán Bàn Tròn, và tôi đã nhận được một lá thư từ Tướng Kiszczak cảm ơn tôi vì sự hợp tác của tôi. Phải, bạn biết nó có nghĩa là gì, hợp tác, cộng tác. Điều đó đã khiến tôi thực sự tức giận, và suốt đêm tôi đã viết lá thư đó. Rồi tôi đã xé nó ra thành từng mảnh và viết một lá thư khác. Và bức thư này tôi đã đích thân đưa cho ông tướng. Và tôi đã viết những khó khăn gì tôi đã gặp phải trong cuộc sống của tôi, và tôi sẽ liệt kê một vài trong số đó bây giờ rất ngắn gọn. Một thành viên của “Đội ngũ Xám” (szare szereg), một cá nhân trong trung đoàn 72 của Quân đội Quê hương khu vực Radom, lời thề trung thành trong năm 1943, ở tuổi mười sáu, một người tham gia Chiến dịch Bão táp từ tháng 8 đến tháng 11 năm 1944. Tháng tư năm 1945, tại Radom, tôi đã thấy áp phích, “Bọn cướp Quân đội Quê hương biến đi” và “thằng lùn thò lò mũi xanh, phản động.” Và đó đã là phần thường.... Nước mắt đang trong mắt tôi bây giờ ... đây đã là phần thường cho cậu bé sẵn sàng chết cho Ba Lan.... “Thằng lùn thò lò mũi xanh, phản động “! Tôi xin lỗi ... Phải, bạn có thể thấy nó vẫn còn sống, nó lại trở về? Tôi không thể thực sự trấn tĩnh.... Cũng đúng là, vào năm 1944, tôi đã thấy các chữ viết nguệch ngoạc bằng phấn trên tường “PPR,¹⁶ bọn tay sai được trả tiền của Nga,” nhưng đối với tôi có vẻ như có một sự khác biệt đáng kể giữa hai hoạt động tuyên truyền, chỉ giống như đã có cơ hội hơn một chút cho những người cộng sản ở Ba Lan trước chiến tranh... Giống như cô tôi, chẳng hạn, người đã là một thành viên của Đảng Cộng sản Ba Lan (KPP) và là vợ của Mieczyslaw Kwiatkowski. Những người biết lịch sử Ba Lan biết Mieczyslaw Kwiatkowski là ai. Phải, như thế là đã có nhiều cơ hội ở Ba Lan trước chiến tranh cho những người cộng sản, cho đến khi Stalin đã sát hại họ trong năm 1937, hơn là cho những người không cộng sản ở Ba Lan sau chiến tranh. Đó là sự thật. Sau đó, [tôi là] một sinh viên triết học tại Đại học Warsaw. Là một sinh viên và một trợ lý cho giáo sư Tatarkiewicz, vào mùa xuân năm 1949, tôi đã chứng kiến việc đọc một bức thư ngỏ gửi Giáo sư Tatarkiewicz, được viết bởi một nhóm sinh viên tự xem mình như “chúng ta, các sinh viên của Đại học Warsaw, các thành viên của Đảng Công nhân Thống nhất Ba Lan.” Họ đã đòi Tatarkiewicz phải ngừng là giáo sư. Và

¹⁶ Đảng Lao động Ba Lan là Đảng Cộng sản Ba Lan trong thời kỳ 1942-1948.

sau đó, khi Giáo sư Maria Ossowska hỏi câu hỏi tại sao họ đã tấn công Giáo sư Tatarkiewicz, vì quan điểm của ông đúng, thì họ được cho là đã nói, “không phải là về sự thật, mà là về Ông Tatarkiewicz không được là một giáo sư.” Trong số những sinh viên hung hăng đó đã có Baczko, Holland, Kolakowski, và Slucki. Lịch sử muộn hơn của họ có thể được gọi là thú vị. Baczko và Kolakowski đã hoàn toàn thay đổi quan điểm của họ. Holland và Slucki đã chết những cái chết bi thảm, một ở Warsaw, một ở Israel. Một linh mục, [tôi đã là] linh mục giám sở của Nhà thờ St Martin, kể từ ngày 22-12-1956, nơi một nhóm thành viên KOR (Ủy ban Bảo vệ Công nhân) đã tuyệt thực trong năm 1977. Ông Karczewski, một sĩ quan cao cấp của lực lượng an ninh, đó là cách ông tự giới thiệu, đã cho tôi một bài báo từ nhật báo Zycie Warszawy, được cho là để giải thích tất cả mọi thứ. Và nó đã thực sự là một sự công kích thô bỉ, một cuộc tấn công chống lại những người tuyệt thực. Và tôi đã nói, “Anh không thấy xấu hổ để cho tôi một cái gì đó như thế này à?” Phải, may thay, anh ta đã không trả lời. Thiết quân luật. Thực sự, đúng là một trong những đại tá đã nói với tôi: “Phải, chúng ta nên bắn khoảng năm mươi ngàn và chúng ta sẽ có hòa bình.” Và tôi đã nói với ông ta, “Đừng tự lừa dối chính mình, sẽ không có hòa bình.” Và một [đại tá] khác, với sự kinh hãi trong đôi mắt của mình, đã nói về một danh sách, được cho là do Đoàn kết lập ra, về hàng ngàn nhân viên cảnh sát và an ninh được cho là phải bị tổng xuống “dưới [mỏ sâu] mười bộ.” Và tôi đã hỏi Tướng Kiszczak, ai đã muốn, đã là ý tưởng của ai để phát tán những lời dối trá đó? Vào ngày 3-5- 1983, trong tu viện tại đường Piwna, các thành viên của Ủy ban Giáo trưởng đã bị đánh đập, và tôi đã chứng kiến trực tiếp. Và Viện Kiểm sát Quận đã đưa ra một quyết định gây sừng sốt rằng, thực ra, đã không rõ ai đã tấn công ai. Phải, đó là một ví dụ gây kinh ngạc về tính không thiên vị hợp pháp của chính quyền! Tôi phải kết thúc ngay bây giờ Danh sách liệt kê còn chưa hết. Tôi đã viết thư này cho tướng Kiszczak với yêu cầu rằng ông phải chú ý đến cách đào tạo nhân viên cảnh sát và họ nên được giáo dục ra sao. Bởi vì nếu đó vẫn là cách họ sẽ được giáo dục, thì bạn phải bắn họ. Phải, thưa quý vị, tôi không chắc là tôi đã trả lời những câu hỏi đó, nhưng nó đã tóm tắt thái độ của tôi. Một lần trong một trong những bài giảng đạo của tôi, tôi đã nói, “Chúng ta đang bị buộc tội chống lại chính phủ của nước Cộng hòa Nhân dân Ba Lan. Không, tôi không đối lập với chính phủ, nhưng chính phủ đối lập với xã hội, bằng cách sử dụng vũ lực để đưa chủ nghĩa vô thần vào. Đây là ý kiến của Bronislaw Dembowski, một mục sư. Cảm ơn.

Panellist (diễn giả):

Zbigniew Janas, đại biểu Quốc hội, nhà hoạt động Đoàn kết, nhà tổ chức lao động

Thưa quý vị. Để trả lời câu hỏi của ban tổ chức, tôi đã tiếp cận một số kết quả nghiên cứu xã hội học từ cuộc khảo sát “Ba Lan 88,” được tiến hành ở Viện Triết học và Xã hội học thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Ba Lan, dưới sự chỉ đạo của Giáo sư Wladyslaw Adamski. Tôi cũng đã tiếp cận một vài ấn phẩm, của Giáo sư Mirosława Marody và Andrzej Rychard, giữa các ấn phẩm khác. Nhưng, tất nhiên, trong vài lời mà tôi sẽ nói, cơ sở chính cho việc phân tích về các cộng đồng lực lượng lao động trong thời gian và trước Bàn Tròn chủ yếu là kinh nghiệm của riêng tôi từ những tiếp xúc, những tiếp xúc thường xuyên với công nhân tại nhà máy Ursus, nhưng không chỉ với những người này, từ chỉ một nhà máy này. Trong thời gian thiết quân luật, trong năm 83, với tư cách một nhà hoạt động của phong trào bí mật, tôi đã xây dựng lại Mạng của các Doanh nghiệp Dẫn đầu mà tập hợp các đại diện của các nhà máy chính từ Warsaw, Wrocław, Silesia, Kraków, Lublin và Łódź lại với nhau. Và tôi cũng muốn nhấn mạnh rằng, phải, để cho phân tích của tôi được đầy đủ, tôi cũng đã tiếp cận đến “báo chí chế độ,” như chúng ta thường gọi nó, và báo chí bí mật, cả hai được xuất bản trong các nhà máy và khu vực. Như nghiên cứu đã ghi nhận, một người Ba Lan trung bình vào cuối các năm 80 đã chủ yếu tập trung vào việc tổ chức cuộc sống riêng của mình và vào các vấn đề vật chất, các vấn đề chính trị-xã hội, chẳng hạn như, những nghi ngờ liên quan đến việc quản lý yếu kém của đất nước hay cuộc khủng hoảng kinh tế, đối với đa số người Ba Lan, đã chỉ là một vấn đề bên lề, sót lại ở phía sau của cuộc sống hàng ngày. Bởi vì tại thời điểm đó, khi được hỏi câu hỏi “Cái gì là thiết yếu ngay bây giờ cho gia đình của bạn, những vấn đề bạn muốn quan tâm trên hết và mục tiêu chính của bạn là gì?”, thì những người được khảo sát có thể chỉ ra những thứ như một căn hộ, hơn năm mươi một phần trăm, gia đình và cuộc sống riêng tư, tình hình tài chính, với gần ba mươi phần trăm số người được hỏi. Và chỉ ở vị trí thứ tư, nơi tình hình trong nước được nhắc đến bởi chỉ mười ba phần trăm số người được hỏi. Nghiên cứu này và cả nghiên cứu được thực hiện bởi CBOS (Trung tâm Nghiên cứu Dư luận), mà đã là một trung tâm nghiên cứu của chính phủ, cho nên chúng tôi đã không tin nó và tin rằng dữ liệu của họ đã bị sửa lại một cách nghiêm trọng, cũng cho thấy rằng các tổ chức chính thức đã nhận được sự ủng hộ nhiều nhất, chẳng hạn như Hạ Viện, với bảy mươi ba phần trăm ủng hộ, quân đội, bảy mươi một phần trăm ủng hộ, và chính

phủ, với sáu mươi phần trăm ủng hộ. Thủ tướng Rakowski đã nói ở đây rằng rất nhiều người đã tin tưởng vào chính phủ. Và Đoàn kết bị phi hợp pháp hóa đã có niềm tin hạn chế trong xã hội, hơn năm mươi phần trăm không tin tưởng nó, bốn mươi một phần trăm không tin tưởng Walesa và Zbyszek Bujak nhận được ba mươi chín phần trăm. Cuộc khảo sát “Ba Lan 88,” rất đáng tin cậy, vì nó cũng được thực hiện bởi những người có quan hệ với Đoàn kết, làm suy yếu, tôi nghĩ, huyền thoại về sự kháng cự hoàn toàn chống chế độ cộng sản. Và tôi đã có thể xác minh tính hợp lệ của luận điểm này vào năm 1988, khi tôi bước vào nhà máy Ursus như một người ngoài cuộc, bởi vì tôi không còn làm việc ở đó, tôi đã không được chấp nhận vào làm việc, để bắt đầu một cuộc đình công. Trong khi sau sự kháng cự nào đó tôi đã có khả năng ngừng phân xưởng riêng của tôi, phân xưởng năng lượng ... bạn biết Ursus được tạo thành từ nhiều phân xưởng lớn riêng lẻ, tôi đã thất bại trong phân xưởng công cụ ưu tú, bất chấp yêu cầu của các công nhân, những người đã đến với tôi. Khi tôi nói tất cả điều này, tôi muốn nhấn mạnh với sự rõ ràng tuyệt đối rằng cả khi đó lẫn cả ngày nay tôi không cảm thấy cay đắng rằng ngay trước mặt các đồng nghiệp của mình tôi đã bị kéo mạnh ra và tống vào tù. Thế nhưng tình hình đó đã cho phép tôi nhìn vai trò của các nhà lãnh đạo Đoàn kết một cách thực tế và tích cực trước và trong thời gian Bàn Tròn. Sau sự cố đó, cũng như sau này, khi chúng tôi đang làm việc trên chương trình mới của Ủy ban Nhà máy của chúng tôi ở Ursus, tôi đã biết những gì cũng được thể hiện trong các cuộc điều tra của Tuần báo Mazowsze, một ấn phẩm bí mật nghiêm túc nhất, đã được xác nhận bởi các con số được trích dẫn trước đây từ các cuộc điều tra xã hội học chuyên nghiệp. Cuộc khảo sát được tiến hành bởi Tuần báo Mazowsze chỉ ra rằng giữa các công nhân, cả các thành viên của Đoàn kết lẫn những người không liên kết, khi trả lời câu hỏi “Đoàn kết phải tập trung vào việc gì,” đa số đã nhắc đến các nhiệm vụ tổ chức, như tái lập mạng lưới Đoàn kết trong nhà máy, công tác nghiệp đoàn, và cuộc đấu tranh để hợp pháp hóa Đoàn kết. Chỉ ở vị trí thứ ba chúng ta thấy các nhiệm vụ nào đó có tính chính trị: từng bước loại bỏ những người cộng sản khỏi quyền lực, thay đổi hệ thống, và sẵn sàng để giành lại độc lập. Và như một nhà báo viết trong bài bình luận của cô trong Tuần báo Mazowsze, cũng đã lạc quan rằng đã không có sự khinh miệt nào, không có sự cay đắng nào, không chỉ trong nội dung mà cả trong hình thức. Sỉ nhục mạnh nhất là từ “cộng sản”. Và đã không có những kỳ vọng cực đoan, phi thực tế. Như thế tôi tin rằng loại thông tin này, chắc chắn đã tới các nhà chức trách cộng sản, đã có thể hoặc dẫn họ đến tự mãn và lẩn trốn những thay đổi mang tính hệ thống hoặc đã cổ vũ họ thực hiện cải cách nhanh chóng. May thay,

các nhà chức trách đã chọn sự lựa chọn thứ hai. Và bây giờ, chuyển sang câu trả lời cụ thể cho câu hỏi của ban tổ chức về vai trò của những mối quan tâm hàng ngày của người dân về việc làm, sức khỏe, đời sống vật chất của họ trong cuộc đấu tranh chính trị của những năm 80, tôi có thể nói rằng, theo hiểu biết của tôi, các đòi hỏi chính trị ở mức độ đáng kể đã là kết quả của những nỗi thất vọng kinh tế, hàng ngày. Sự tuyên truyền về thành công do các nhà chức trách chính trị vẽ ra đã từng bước góp phần vào những khát vọng vật chất và kỳ vọng cao hơn và cao hơn trong xã hội Ba Lan. Đồng thời, cuộc khủng hoảng đang lún sâu đã khiến cho khả năng của chính phủ để đáp ứng những mong đợi đó dần dần giảm bớt. Và như thế, sự thiếu cân bằng giữa các nhu cầu vật chất và sự mong đợi của xã hội và các điều kiện cuộc sống mà hệ thống có thể cung cấp đã hóa ra là một trong những nguyên nhân chính của các cuộc phản đối trong những năm 80. Và cái đã đẩy người dân đến cuộc đấu tranh đã không hẳn là các vấn đề vật chất khách quan mà chính là khoảng cách giữa những kỳ vọng, được đánh thức bởi sự tuyên truyền, và sự sẵn có thực tế của hàng hoá. Tuy nhiên, tôi không muốn điều này nghe có vẻ cứ như thứ duy nhất đẩy người dân đến cuộc đấu tranh đã là tình hình vật chất. Vẫn là một sự thực rằng các lý do khác cũng đã là cơ sở cho việc tham gia trong các cộng đồng của người lao động nhưng đây đã là những người có thẩm quyền cao, có lòng can đảm và sự hiểu biết sâu sắc, và những người này trở thành các nhà lãnh đạo của nhiều cuộc phản đối. Và hãy để tôi cho bạn một ví dụ về cái một công nhân trẻ đã nói, một người bạn của tôi từ Ursus, chỉ hai mươi tuổi, tên của anh là Henryk Takasiuk. Anh ấy đã là một nhà lãnh đạo, một trong những người tổ chức biểu tình. Và trong các cuộc đàm phán về một “bàn nhỏ”, giải quyết các vấn đề của thanh niên, đồng chủ trì bởi Andrzej Celinski từ Đoàn kết và Leszek Miller từ PZPR, hiện nay là nhà lãnh đạo cánh tả ở Ba Lan, công nhân hai mươi tuổi này từ Ursus đã nói: “Chúng tôi đã tập hợp lại tại bàn nhỏ này, cái gọi là ‘bàn thanh niên,’ nhưng chúng ta phải nhận thức rằng bàn này chỉ là một vật thay thế. Trong các hệ thống dân chủ hoạt động một cách tự nhiên hoàn toàn không cần phải chỉ định một Bộ trưởng cho các Vấn đề Thanh niên hoặc các Bàn Tròn Thanh niên. Những vấn đề mà là quan trọng đối với những người đã tập hợp lại tại bàn này phải được quyết định tại các ‘bàn nhỏ’ chính trị và kinh tế.” Dù là chúng ta cho rằng quan điểm như vậy được trình bày chỉ bởi một thiểu số hẹp của những công nhân này, có thể chăm lo bất cứ điều gì ở Ba Lan mà không có những thay đổi kinh tế và chính trị sâu sắc? Và bây giờ, các chủ nhà của chúng ta đã hỏi thêm về mối quan hệ giữa cuộc đấu tranh chính

trị và cuộc đấu tranh cho một tương lai tốt hơn đối với một nhân viên Ba Lan trung bình. Trong các năm 80, đã có ba nguồn chính của sự bất mãn: không chấp nhận các phương pháp phân phối lợi ích việc làm và các mức bồi thường [lương].... Người ta tin rằng các mức thu nhập và sự cất nhắc phụ thuộc một cách bất công vào vị trí của người đó trong hệ thống thứ bậc quyền lực. Thứ hai, mâu thuẫn giữa các nhân viên và các nhà quản lý. Các nhà quản lý đã được coi là các thành viên của giới có thế lực, những người không quan tâm đến phúc lợi của các thuộc cấp của họ nhưng đã cố tận dụng lợi thế của mình. Và thứ ba, sự thiếu các tổ chức hoặc các định chế đại diện cho lợi ích của những người lao động. Việc nhận thức các vấn đề nêu trên thường đi cùng tranh luận chính trị. Những người không hài lòng với các mối quan hệ công việc hiện hành có nhiều khả năng để chỉ trích hệ thống hiện thời và chứng tỏ sự ủng hộ thường xuyên hơn cho các cuộc cải cách, vì những cải cách này được kỳ vọng sẽ giải quyết các vấn đề tại nơi làm việc, trong số đó, và trên hết, để đưa vào một hệ thống công bằng về phân bổ bồi thường và sự cất nhắc và để nhân rộng những kỹ thuật quản lý doanh nghiệp. Đa số quyết định của những người lao động, tuy nhiên, đã không chấp nhận bất kỳ hậu quả tiêu cực nào của cải cách như vậy. Đa số lực lượng lao động đã không chấp nhận những khoảng cách bồi thường gia tăng, cũng đã chẳng chấp nhận bản thân khái niệm thất nghiệp. Và đây đã là những kết luận thực tế. Nhiều người trong chúng ta đã có thể khám phá ra một cách rất đau đớn rằng đây đã là những kết luận đúng sau năm 1990, sau kế hoạch Balcerowicz được đưa vào. Nhưng đó là một câu chuyện hoàn toàn khác. Và liên quan đến câu hỏi thứ ba, tức là, “Bạn có tin rằng những kinh nghiệm hàng ngày đã khiến cho nhận thức của những người lao động về Bàn Tròn là khác với nhận thức của các nhóm nghề nghiệp và xã hội khác,” Tôi sẽ đáp lại theo cách sau đây: Giới tinh hoa (elite) của các công nhân, những người gương mẫu và có thể ảnh hưởng đến những người lao động khác, đã là những người có mối quan hệ chặt chẽ với giới trí thức và với các nhà lãnh đạo nông dân, cho nên loại nào đó của việc trao đổi ý kiến đã diễn ra giữa các nhóm này. Kết quả là, tôi không tin rằng đã có sự khác biệt thực sự đặc biệt lớn ở đây. Những nghi ngờ và những mong đợi tổng thể như nhau được chia sẻ, và nếu đã có những sự khác biệt, thì những khác biệt này chủ yếu là giữa các thế hệ. Từ năm 1988, tôi đã bắt đầu nhận thấy một làn sóng lớn người trẻ, những người đang tiếp quản quyền lực từ chúng tôi, những người có kinh nghiệm hơn. Họ đã cấp tiến hơn, nhưng không nhất thiết và không luôn luôn khôn ngoan hơn, mà, lần lượt, sau đó đã khiến Zbyszek Bujak, giữa những người khác, để nói, “Tôi xin lỗi nhân danh Đoàn kết”, sau khi ông đã nhìn

thấy hành vi của một số nhà hoạt động trẻ đó. Có lẽ trong phiên họp này, ông sẽ giải thích những gì ông muốn nói tốt hơn tôi, có thể sẽ có một dịp như vậy, nhưng tôi chắc chắn rằng ông không xin lỗi vì Đoàn kết của những năm 80-89. Khi chúng ta quay trở lại những bài phát biểu của bản thân các công nhân, được bày tỏ trong các cuộc biểu tình và đình công, đã rất rõ ràng họ né tránh các vấn đề chính trị thế nào, họ sợ chúng ra sao. Tôi cũng nghĩ rằng các công nhân đã có thái độ xa cách hơn một chút đối với Bàn Tròn so với giới trí thức. Tôi nghĩ rằng để minh họa cho luận điểm này, một vài câu từ báo chí bí mật sẽ có giá trị trích dẫn ở đây. Cuộc đình công tại Laziska: “Đây không phải là một vấn đề chính trị Chúng tôi đang đấu tranh đòi tăng lương,” các công nhân đình công từ nhà máy thép Laziska đã la hét về phía một nhà hoạt động từ bên ngoài, người đã đeo một huy hiệu Đoàn Kết. Các nhân viên của Xí nghiệp Xây dựng Cơ giới hóa Zreb tại Ciechanów: “Người dân nói rằng chỉ về tiền bạc. Vâng, họ đã nghe nói về việc tạm ngừng đình công ...,” Và đây là điều mà Walesa được yêu cầu trước khi Bàn Tròn, nhưng họ nói, “Chính trị, đây không thực sự là ly trà của họ. Và họ tin rằng Bàn Tròn là một mẹo khác về phần chính phủ. Phải, đúng, họ thích Đoàn kết, nhưng thực sự ‘khó chịu nó gây thơ đến thế nào’ một trong những người đình công có thể nói.” Cho nên là rõ ràng từ những ý kiến này, cũng như từ nhiều ý kiến khác, được công bố trên báo chí bí mật, mà cả trên báo chí chính thức, rằng thái độ chính trị-xã hội, cũng như quan niệm tổng thể về làm thế nào để tiếp cận tốt nhất các cuộc cải cách của hệ thống Ba Lan, đã là rất đa dạng. Thường không mạch lạc và hay dao động. Vì vậy, như kinh nghiệm của riêng tôi, dựa trên những tiếp xúc với các công nhân, cho biết, và cả khi tôi so sánh với kết quả nghiên cứu xã hội học từ thời gian đó, tôi nghĩ rằng luận điểm của tôi, rằng các công nhân đã nhận thức về Bàn Tròn khá giống các nhóm xã hội khác, có vẻ khá hợp lệ. Tuy nhiên, sự giống nhau không có nghĩa là chính xác theo cùng một cách, vì vậy tôi nghĩ rằng lời xác nhận của tôi, rằng họ đã đứng xa hơn các nhóm khác, cũng đúng. Để kết thúc, tôi cũng muốn cảm ơn bà Katarzyna Pelczynska, người đã giúp tôi với phân tích xã hội học. Cảm ơn nhiều.

Panellist (diễn giả):

Gabriel Janowski, thành viên Quốc hội, nông dân, nhà hoạt động Đoàn kết, nhà hoạt động Công giáo, người tham gia Bàn Tròn cho phe đối lập

Thưa quý vị, là một vinh dự cho tôi rằng trong hội bạn bè nổi tiếng này, tôi có cơ hội để nói về những vấn đề của các chủ trang trại và nông dân Ba Lan, về nhóm

xã hội lớn nhất ở Ba Lan. Hơn ba mươi lăm phần trăm người Ba Lan sống ở khu vực nông thôn, và hơn hai mươi lăm phần trăm trực tiếp hoặc gián tiếp canh tác và nhận được thu nhập của họ từ nó. Cho nên chúng ta có thể nói rằng đó là một nhóm lớn của xã hội mà các lựa chọn của nó, bất cứ họ làm theo cách nào, là quan trọng cho định hướng phát triển ở Ba Lan. Và chúng ta có thể nói rằng nếu nhóm đó ủng hộ một ai đó, có một cơ hội rằng người đó có thể thành công, bởi vì đó là nhóm đông nhất, và ngắn gọn, không thể cai trị ở Ba Lan mà không có sự ủng hộ của nó. Nhưng đồng thời, nó đã là một nhóm xã hội, một giai cấp, như các nhà Marxist đã thường nói, mà trong hoàn cảnh mới sau năm 1944, phải, theo định nghĩa, đã bị kết án để bị tiêu diệt. Phải, có thể không về mặt thể xác, nhưng chắc chắn bị tiêu diệt với tư cách một nhóm các chủ trang trại, như nhóm độc lập. Đó đã là một nhóm thứ hai hoặc thứ ba, ngoài giai cấp tư sản và địa chủ, đã được cho là bị loại bỏ dần dần. Và cho đến năm 1956 nỗ lực đó đã được thực hiện bởi tập thể hóa. Chúng ta có thể nói rằng tập thể hóa tại Ba Lan đã thất bại. Sự kháng cự ở đây đã là mạnh nhất trong toàn bộ phe xã hội chủ nghĩa, vì thế sau năm 1956 chính quyền cộng sản đã tự nhận ra là không có ý nghĩa để buộc các chủ trang trại làm ăn theo cách đó, vì như bản thân Stalin đã thường nói tập thể hóa cũng hợp với Ba Lan như chiếc yên ngựa hợp với con bò. Ông đã hiểu sự không tương thích của những nỗ lực này. Tuy nhiên, tôi muốn nói rằng về mặt thực tiễn, nó là một nghịch lý. Phải, có lẽ tôi sẽ quay lại điểm đó muộn hơn, về phía cuối. Nhưng nhóm đó đã luôn luôn bị đối xử rất tàn nhẫn. Thứ nhất, như tôi đã nói, sự tập thể hóa đau đớn này, phải, kết án người dân vào tù, buộc họ phải làm việc trong các mỏ than nếu họ đã không chịu tuân phục các quy tắc mới. Các chủ trang trại đã buộc phải nộp lại cái gọi là giao hạn ngạch, tức là bán cho nhà nước một phần sản phẩm của họ với giá tượng trưng. Nếu ai đó đã không làm điều đó, người ấy đi vào tù. Hơn nữa, cho đến năm 1970, một người nông dân không được phép mua một chiếc máy kéo. Ông đã phải sử dụng sức ngựa để xới đất. Phải, có lẽ ông có thể mua một máy kéo cũ mà đã thực sự bị phế thải và được sửa lại. Tôi nhớ năm 1988, tôi gặp bà Thatcher và chúng tôi nói chuyện về tình hình tại Ba Lan và nông nghiệp Ba Lan. Và tôi đã đưa ra ví dụ đó, rằng người nông dân không được phép mua máy kéo và không thể phát triển. “Ý anh là gì,” bà nói. “Ý anh là gì, họ không thể mua máy kéo ư? Họ không thể đến một cửa hàng và mua một chiếc?” Năm 1988 tại Warsaw, đó là những gì bà Thatcher biết về Ba Lan và, phải, những cơ hội cho nền kinh tế Ba Lan và nông dân Ba Lan! Thưa quý vị. Trong năm 1980, trong năm 1981, các nông dân, khi họ đã bán các sản phẩm nông nghiệp của họ, thường tại các trung tâm thu mua của nhà nước,

họ nhận được tiền, nhưng tiền đã không có giá trị thực. Một phần năm tùy thuộc vào sản phẩm mà họ sau này có thể mua với số tiền này. Thí dụ ông đã bán một cái gì đó được một ngàn zloty, nhưng ông chỉ có thể mua một máy giặt, phải, ông đã phải bán sản phẩm nông nghiệp để được ít nhất hai ngàn zloty. Nếu ông nhận được hai ngàn zloty, nhưng ông đã không thể mua sản phẩm với hai ngàn. Ông đã phải trả nhiều hơn, nhiều lần hơn, cho các sản phẩm khác. Bạn hiểu ý tôi chứ? Vì vậy, giá trị của tiền nông thôn đã khác. Hầu như không ai nhớ điều đó bây giờ! Đó là năm 1981. Trong năm 1981, trong tháng mười một, nông dân, phải, và một lần nữa, điều đó đã không được nhắc tới trong bộ phim và trong bất kỳ bài phát biểu nào, ... họ đã tổ chức một cuộc biểu tình phản đối lớn tại Siedlce, và một trong những đòi hỏi đã là để cho phép họ mua ủng cao su, nhiều hơn hai cặp, và mỡ heo. Hầu như không ai biết về điều đó, nhưng khi thực phẩm được phân phối theo khẩu phần, thực ra nông dân đã không được cấp tem phiếu. Những điều đó là thực tế, phải, chúng ta không thể thực sự hiểu được những điều đó ngày hôm nay, nhóm đó, giai cấp đó, đã bị phân biệt đối xử như thế nào trong suốt thời gian đó. Và, thưa quý bà và quý ông, tôi nhớ trong thời gian Bàn Tròn, khi các cuộc đàm phán sắp kết thúc, và chúng tôi đã được nghỉ một ngày, và ông Janusz Onyszkiewicz đã nói, “Phải, nghe này Gabriel, chúng ta có ba mươi lăm phần trăm số ghế trong Hạ Viện, chúng ta sẽ có giành được chúng? Những người nông dân sẽ có bỏ phiếu cho chúng ta?” Tôi đã nói, “đừng lo. Chắc chắn!” Và đối với tất cả mọi người, cả Đoàn kết và chính quyền, đã là một bất ngờ lớn trong năm 1989, tại cuộc bầu cử, phải, rằng những người nông dân, các cư dân của khu vực nông thôn ở Ba Lan, đã ủng hộ Đoàn kết, và trật tự mới một cách hết sức rõ ràng và dứt khoát. Zbyszek Janas đã nói rằng trong số các công nhân đã có những cách tiếp cận và kỳ vọng khác nhau liên quan đến trật tự mới. Trong các khu vực nông thôn Ba Lan trên thực tế, phải, đã có sự ủng hộ đơn phương cho trật tự mới. Và những kỳ vọng lớn quả thực đã gắn với nó. Tôi có thể hỏi các bạn, các quý bà và quý ông, trực tiếp, cái gì đã buộc phía chính phủ tham gia những cuộc đàm phán Bàn Tròn đó. Hệt như đã xảy ra trong cuộc khủng hoảng trước, đã vẫn là vấn đề về ... Tất nhiên, tôi không muốn đơn giản hóa quá mức, nhưng tôi muốn cho thấy đây là một vấn đề thực sự. Đó là vấn đề cung cấp lương thực cho những người Ba Lan, vì mỗi cuộc khủng hoảng Ba Lan đã, thực ra, đi cùng với các kệ hàng trống rỗng. Đó là những gì đã xảy ra trong năm 1956 và năm 1970, khi ngay trước Giáng sinh, chính phủ đã muốn tăng giá thịt, trên thực tế, một trăm phần trăm. Đã là như nhau trong năm 1976, khi Thủ tướng Jaroszewicz

đã tăng giá và bắt đầu phân phối đường. Vào tháng Bảy năm 1980, tình hình cũng đã như thế khi các công nhân đường sắt ở Lublin đã hàn các đoàn tàu vào đường ray bởi vì những đoàn tàu đó chờ thức ăn về phía đông, sang Nga. Tất nhiên, cũng đã có những vấn đề khác trong tháng Tám. Hai mươi một đòi hỏi nổi tiếng đó là minh họa tốt nhất về một cách tiếp cận khác được phe đối lập sử dụng lúc đó. Họ đã không chỉ đòi bánh mì mà cả chủ nghĩa đa nguyên, tự do và tất cả những gì gắn với nó. Tuy nhiên, chúng ta hãy quay lại Bàn Tròn. Tình hình đã tương tự trong năm 1989. Nhiều năm thiết quân luật trên thực tế đã chứng minh rằng nền kinh tế không thể được cải tổ bên trong hệ thống đó, mà chúng ta không thể tự cung tự cấp khi nói đến thực phẩm và các khoản trợ cấp thực phẩm trong những năm 80 đã tăng lên đột ngột. Hãy để tôi đưa ra vài con số ở đây: Năm 1981, các khoản trợ cấp đó là 163 tỷ zloty, trong năm 1988, một năm trước Bàn Tròn, khoảng 1.500 tỷ, và năm 1989, 3.500 tỷ zloty. Thưa quý vị, không có ngân sách nào có thể chịu được loại gánh nặng đó! Bởi vì điều này, chính phủ lúc đó, như ông Ciosek đã nhắc đến, đang trả lời một trong những câu hỏi, đã quyết định rằng họ đã phải chia, chia sẻ trách nhiệm với phe đối lập, trách nhiệm về trật tự mới. Họ đã phải chuyển gánh nặng sang đôi vai của phe đối lập, gánh nặng của tiến hành những cải cách, mà yếu tố then chốt đã là đưa ra giá thị trường đối với thực phẩm. Giá thị trường đối với thực phẩm! Với tư cách một thành viên của “bàn nhỏ” nông nghiệp và kinh tế, tôi đã gặp phải vấn đề đó ngay tại cuộc họp đầu tiên, như một lời “chào buổi sáng”! Họ đang hỏi nếu chúng tôi đồng ý với giá cả thị trường cho thực phẩm, chúng tôi đang nói, đang lách, ừ, “có lẽ có, có lẽ không, nhưng trước hết, các ông phải hợp pháp hóa và đăng ký Đoàn kết Nông thôn.” “Tất nhiên, đồng ý!” Và đó là một bất ngờ, một bất ngờ hoàn toàn đối với tất cả chúng tôi, đối với tất cả phe đối lập. Cái gì? Họ đồng ý tái hợp pháp hóa Đoàn kết Nông thôn? Không thể! Phải, cuộc đấu tranh cho Đoàn kết Nông thôn đã kéo dài cho đến tháng 5-1981, khi Công đoàn Đoàn kết của các công nhân bình thường đã được đăng ký vào tháng 9-1980, mà không mất nhiều công sức, theo cách chúng ta nghĩ ngày nay. Phải, tất nhiên, đã có sự chống cự nào đó, nhưng về Đoàn kết Nông thôn, đã có sự chống cự hoàn toàn việc hợp thức hóa nó. Chúng tôi đã phải phản đối trong hơn sáu tuần tại Bydgoszcz, chiếm tòa nhà chính phủ để chính phủ thừa nhận Đoàn kết Nông thôn và đăng ký nó vào ngày 12 tháng Năm. Chính phủ đã nhớ lại Đoàn kết Ba Lan thật sự đầu tiên, có nghĩa là, Đảng Nông dân Ba Lan (PSL) của Mikolajczyk. Đó là đảng duy nhất sau Thế chiến II ở Ba Lan đã phản đối hệ thống mới. Và nó đã không chỉ được nông dân và người dân ở các vùng nông thôn ủng hộ, mà thực tế là toàn xã hội Ba Lan.

Hãy để tôi cho bạn một ví dụ: Giáo sư Bartoszewski đã là một thành viên của PSL, và ông đã không phải là một phần của phong trào nông dân, nhưng, như một trí thức trẻ, ông đã đồng lòng với đảng đó, chống lại trật tự mới này được đưa vào từ phía đông. Ông đã xác định rằng PSL của Mikolajczyk đã là đảng duy nhất có khả năng bảo vệ một phần nhỏ chủ quyền và độc lập của chúng ta. Thưa quý vị, bởi vì thời gian của tôi gần như hết, tôi muốn kết thúc với một suy nghĩ. Phải, trong các cuộc đàm phán Bàn Tròn, đối với chúng tôi, phải, tại nơi bây giờ là Phủ Chủ tịch, đã có các nông dân biểu tình ở phía trước cung điện, nông dân biểu tình, đòi lương tử tế. Mười năm sau, vào tháng Hai năm nay, như các bạn biết, Ba Lan đã bị rung chuyển bởi các cuộc biểu tình của nông dân, phải, trên quy mô chưa từng thấy trong bảy mươi năm qua. Có cái gì đó mang tính biểu tượng về điều này, vì khi đó tại đó, tại Bàn Tròn, chúng tôi đã cố gắng, phải, không thành công, như đã hóa ra là, nhưng chúng tôi đã cố gắng để giải quyết các vấn đề kinh tế, đặc biệt là các vấn đề của nông dân. Và bây giờ, mười năm sau, vẫn cùng vấn đề đó với quy mô lớn hơn nhiều đang quay trở lại, và nó vẫn chưa được giải quyết. Và đó là một thách thức lớn ở trước chúng ta, tất cả những người Ba Lan những người để ý nghiêm túc đến các nghĩa vụ của họ đối với dân tộc Ba Lan. Điều này có nghĩa rằng chúng ta sẽ phải giải quyết vấn đề của nông dân Ba Lan và chúng ta sẽ phải giải quyết nó vì lợi ích của người nông dân, nhưng cũng vì lợi ích của toàn xã hội Ba Lan. Cảm ơn.

Panellist (diễn giả):

Janina Jankowska, phóng viên TV, nhà hoạt động Đoàn kết, tham gia Bàn Tròn cho phe đối lập

“Solidarni” đã là chương trình phát sóng đầu tiên của Đoàn kết được phép xuất hiện trên đài phát thanh Ba Lan, nhưng nó cũng là nhạc hiệu (âm nhạc ở phía trước) trong một loạt các chương trình TV tạo thành một phần của cái chúng ta gọi là chiến dịch tranh cử “của chúng tôi”, mà về cơ bản đã là một chương trình được chuẩn bị bởi các nhà báo độc lập cho các ứng cử viên của Ủy ban Công dân. Sự phát sóng này và toàn bộ chiến dịch đã là kết quả của các cuộc đàm phán Bàn Tròn. Hãy để tôi nói riêng rằng tiêu đề là “Solidarni” và chúng tôi đã phải sử dụng dạng tính từ, bởi vì tại thời điểm đó chúng tôi chưa được phép sử dụng từ “Solidarność - Đoàn kết”. Xét cho cùng, chúng tôi đã phát sóng chương trình đó trước khi đăng ký Đoàn kết, vì vậy mặc dù tất cả mọi thứ đã được dựng rồi, chính thức, từ “Đoàn kết” đã không thể được nghe trên sóng radio. Tôi đã

đến đây, thưa quý vị, với một vài bản sao chính hiệu của các xuất bản phẩm độc lập từ thời kỳ đó, có nghĩa là, thời kỳ đàm phán Bàn Tròn. Các xuất bản phẩm này đã thông báo cho công chúng về những gì đang diễn ra trong Cung điện Phó vương mỗi ngày và chúng đến từ Warsaw và từ khắp Ba Lan. Các xuất bản phẩm này chỉ là mẫu nhỏ để cho thấy rằng ngay cả vào thời điểm này khi họ là đối tác, bên đối lập đối lại bên chính phủ, chúng tôi đã không thật sự là đối tác đầy đủ. Thành thật mà nói, đã có một chương trình TV hàng ngày với tựa đề “Từ Bàn Tròn.” Tuy nhiên, chương trình đã bị neo chặt bởi một nhà báo TV chính thức, và chúng tôi đã không tìm được cách để đàm phán kết quả khác. Và tình hình đã thế nào giữa các nhà báo vẫn còn chính thức làm việc cho TV và chúng tôi, những người đã bị đuổi sau khi thiết quân luật, tôi sẽ nói cho bạn muộn hơn. Ngay bây giờ tôi muốn phác họa tình hình báo chí trong năm 1989, và trong thời gian Bàn Tròn. Như thế chương trình đó đã tồn tại, một chương trình hàng ngày, đã chắc chắn quan trọng, và trong một cuộc trò chuyện với Thủ tướng Rakowski, một phút trước đây, ông đã nói, “phải, tất cả những tờ rơi của bạn đúng là có giá trị, nhưng chúng tôi đã cho bạn một cơ hội để giới thiệu các nhà hoạt động của bạn trên TV.” Và đó là sự thật. Nhưng chúng tôi, tức là bên đối lập, đã tạo ra những điều kiện mà các ứng cử viên của chúng tôi được hiện rõ. Bởi vì bất kỳ cuộc phỏng vấn nào đã được ghi trong các cuộc đàm phán Bàn Tròn, các cuộc phỏng vấn được ghi lại bởi các nhà báo chế độ, như chúng tôi gọi họ khi đó, đều đã có sự tham dự của nhà báo của chúng tôi, người ghi lại tất cả mọi thứ và sau đó chúng tôi sẽ kiểm tra những phần của cuộc phỏng vấn đã bị cắt, vì vậy, với hơi thở xầm xì này trên cổ của họ, họ phải tạo ra các bản tin tử tế, thực, được thực hiện tốt. Ngoài ra, chúng tôi cũng đã muốn khán giả biết khi nào Zakrzewski, nhà báo chế độ, nói chuyện với một thành viên của OPZZ (công đoàn của chính phủ) hoặc một người từ Đoàn kết. Và ở đây tôi phải nói một cách khiêm nhã rằng đây đã là ý tưởng của tôi. Chúng tôi đã có ba bìa cứng đựng giấy tờ với logo của Đoàn kết, để cho tất cả mọi người từ phía chúng tôi những người được phỏng vấn trên TV đều cầm tập bìa đó như thế này. Và đã trở nên rõ ràng, vì nếu không thì sẽ không ai có thể xác định người đó là thành viên của Đoàn kết hay phe đối lập và không phải là một người từ OPZZ. Đó là về thời điểm này đã như thế nào, nhưng bây giờ hãy để tôi nói cho bạn khái quát về các nhà báo, làm thế nào mà tại các cuộc đàm phán Bàn Tròn lại đã có hai thế giới riêng biệt, ý tôi muốn nói là giữa các nhà báo theo dõi Bàn Tròn, một bao gồm các nhà báo được biết đến như Ban Báo chí của Lech Walesa, và nhóm các nhà báo TV chính thức. Đó đã là hai thế giới khác nhau, mặc dù đôi khi chúng tôi đã là các đồng nghiệp. Đó là

khoảng khắc rất thú vị. Trước khi việc này xảy ra, tuy vậy, đầu tiên hãy để tôi nói cho bạn một chút về lịch sử của các nhà báo ở Ba Lan, mà trong đó tôi đã tham gia, cho nên tôi cảm thấy tôi có thể cung cấp cho bạn một tường thuật làm chứng. Phải, trong thời Gierek, chúng tôi đã là một nhóm đặc quyền. Chúng ta phải rõ ràng về điều này. Chúng tôi thực ra đã được công chúng coi như một cánh tay nối dài của chính phủ, và quả thật, đã là thế, bởi vì chúng tôi đã có quyền lực nào đó, bởi vì các trường hợp can thiệp khác nhau là khá dễ dàng để xử lý bởi các nhà báo truyền thông đại chúng, ý tôi chủ yếu muốn nói đến đài phát thanh và TV. Nhưng các thủ trưởng của chúng tôi đã được chỉ đạo bởi cái nơi được gọi là Cục Báo chí của Ban chấp hành Trung ương. Mỗi tuần họ đã có cuộc giao ban của họ ở đó. Rồi, họ trở lại và truyền các chỉ thị xuống cho các vị giám sát của chúng tôi, và tùy thuộc vào thủ trưởng của bạn là loại người nào, bạn sẽ phải thực hiện phản thích hợp của những chỉ thị đó do Ủy ban Trung ương đưa ra. Nhưng đồng thời, đi khắp nước, chúng tôi đã thấy nhân dân sống ra sao, những vấn đề thực tế đã là gì ở ngoài đó. Những vấn đề này đã được các đồng nghiệp của tôi nhắc tới ở đây mấy phút trước. Chúng tôi, các nhà báo, đã thấy tất cả thứ này trong thực tế, và sự thất vọng được tích lại bên trong chúng tôi bởi vì sự bất lực, thiếu tự do để nói ra tất cả mọi thứ và bày tỏ quan điểm của chúng tôi về tình hình như nó đã thực sự là. Tất nhiên, đã có một mật mã nhất định, một cách thể hiện, trong đó sự truyền tin đã là có thể giữa các nhà báo và các độc giả của họ, đặc biệt là từ các ấn phẩm như Kultura, Polityka, Przegląd Kulturalny và các ấn phẩm khác, trong đó một cái nháy mắt nào đó, một dấu hiệu bí mật nào đó được để lộ ra, tất cả các loại ám chỉ, gợi ý, đã được chuyển cho bạn đọc trên sách báo, với sự nhận thức của cả hai bên rằng sự kiểm duyệt đang hoạt động. Tuy nhiên, sau năm 1976, khi các xuất bản phẩm ngầm đã xuất hiện và tình hình chính trị mới, khi phe đối lập đã được tạo ra, tình hình của chúng tôi các nhà báo chính thức cũng đã thay đổi. Đối với nhiều nhà báo việc sử dụng mã bí mật đó về truyền tin đã là không đủ. Các títt đầu tiên đã xuất đầu lộ diện, các ấn phẩm, tờ rơi, và các ấn phẩm ngầm trong đó đã có những người, các tác giả đã quyết định viết ra những gì họ thực sự nghĩ và ký với tên thật của họ. Đây là một tình huống rất thú vị và mới. Tôi biết một trường hợp về một đồng nghiệp của tôi, người đã bỏ Polityka và đã đưa ra một sự lựa chọn như vậy. Đó là Janek Walc, người đã bỏ một tờ báo chính phủ có uy tín, có vị trí thuận lợi, có nhiều tiền, mà tổng biên tập của nó có mặt ở đây với chúng ta, để tham gia Tập san Thông tin KOR (KOR Information Bulletin). Có lẽ đã là một trường hợp duy nhất nhưng đối

với cá nhân tôi, đây đã là một trường hợp cực kỳ quan trọng. Một điểm tới hạn khác đối với các nhà báo đã là cuộc đình công tại các xưởng đóng tàu. Chúng tôi đã cảm thấy vô cùng xấu hổ ở đó, tức là, những nhà báo này từ tất cả các phương tiện truyền thông những người đã đến đó để tường thuật cuộc đình công đã phải giữ im lặng. Tường thuật của chúng tôi đã đơn giản không được công bố trên các báo. Và sau đó, chúng tôi đã phải đưa ra tuyên bố chính thức này với Ủy ban Đình công ... đã rất khó khăn ngay từ đầu nhưng sự xấu hổ đã mạnh hơn, rằng chúng tôi đã không có khả năng chuyển tải thông tin về những gì chúng tôi thực sự đã nhìn thấy, bởi vì ban biên tập của chúng tôi sẽ không chấp nhận điều đó. Trong một thời gian, như bạn có thể nhớ, trong những ngày đầu tiên ..., tôi không nhớ trong bao nhiêu ngày, luận điệu chính thức đã là không có đình công, mà [chỉ có] cái gọi là “ngừng việc.” Một hậu quả khác của kinh nghiệm này mà đã rất quan trọng đối với nhóm những nhà báo đã sống qua cuộc đình công là vào mùa thu, chúng tôi đã tổ chức một hội nghị khẩn cấp của Hội Nhà báo Ba Lan, và một hội mới được thành lập. Và đây có lẽ là điểm mà tại đó nghề này đã bắt đầu được xây dựng lại, thực ra bởi những người đã làm việc trong giai đoạn trước, nhưng nó đã trở nên quan trọng trong thời kỳ tới, sau quân luật. Khi quân luật đến ..., tôi muốn nói ngắn gọn rằng đối với tất cả các nhà báo nó đã là một cú đo ván (knockout) về một kinh nghiệm, làm tan rã cộng đồng đó. Hãy tưởng tượng rằng trong mỗi ban biên tập một Ủy ban Xác nhận đã được lập ra và mỗi nhà báo, mỗi phóng viên đã phải trải qua một cuộc phỏng vấn. Ở cấp phù hợp có một đại diện của Hội đồng Quân sự Cứu Quốc (WRON), một đại diện của đảng, một đại diện của chi bộ đảng bên trong ban biên tập cá biệt đó, nói cách khác, một đồng nghiệp của chúng tôi, hoặc người giám sát, cấp trên của chúng tôi, và những người đó đã nói với chúng tôi theo cách này ... hãy chấp nhận những gì đã xảy ra ... Họ đã yêu cầu chúng tôi chấp nhận tình hình thực tế và những người đã chấp nhận thiết quân luật đã giữ được việc làm của họ. Và tất nhiên tất cả đều bị ép buộc. Họ đã ở lại bởi vì họ không thể đơn giản để mất việc làm của họ, vì họ đã có gia đình. Thực sự có vài người chỉ đơn giản nói “không”, nhưng đối với hầu hết đấy là sự sỉ nhục không thể tin được, bạn biết đấy, tôi chẳng thể nghĩ ra từ nào để đặt tên cho nó, nhưng thừa quý vị, có lẽ bạn có thể cảm nhận được nó là gì, giống như bị chà đạp khinh rẻ như thế này, như phải nói điều gì đó mà mỗi tế bào trong cơ thể bạn hét lên chống lại. Tất nhiên, một nhóm, một phần các đồng nghiệp của chúng tôi đã bị giam giữ, những người khác đã bị đuổi, và đã không phải là một con số nhỏ. Chỉ trong đài phát thanh Ba Lan, có khoảng hai trăm người bị đuổi, và nếu tôi nhớ chính xác, khoảng năm trăm trên toàn Ba Lan. Thế

cái gì đang xảy ra? Chúng tôi có sự phân chia này: các nhà báo đã không đồng ý hoặc đã ngay lập tức bị giam giữ, cho nên trên thực tế họ đã bị loại trừ khỏi nghề của họ và họ đã trở nên đồng nhất với phong trào đối lập phản kháng; và sau đó là các nhà báo những người đã ở lại, với cảm giác tội lỗi nào đó, nhưng đồng thời đã là những người lúc đó đã muốn gửi một tín hiệu rằng họ chia sẻ cảm xúc của những người đã bị đui. Các tín hiệu như vậy đã là khá thường xuyên. Bằng chứng tốt nhất là, ví dụ, trong cả đài phát thanh và TV Ba Lan đã tiếp tục có hoạt động của Đoàn kết. Họ đã thu hội phí và đã giúp đỡ chúng tôi khỏi cơn hoạn nạn và chúng tôi trao các tờ rơi, và các tài liệu khác, như thế chúng tôi vẫn giữ liên lạc liên tục. Và có nhóm thứ ba, những nhà báo đã hoàn toàn nô lệ, đã đồng nhất hóa hoàn toàn với chính quyền quân luật. Và Jerzy Urban có lẽ là ví dụ tốt nhất của những người đó, và toàn bộ nhóm của ông, những người xung quanh trực tiếp của ông. Nhưng không chỉ. Và bây giờ, sau các cuộc đàm phán Bàn Tròn, những gì đã xảy ra ... thực ra, những gì đã không xảy ra, nhưng đã được chờ đợi bởi nhóm đông các nhà báo những người đã tiếp tục làm việc nhưng cảm thấy một mặt như họ đã thực sự hy sinh vì lợi ích của gia đình, vì con cái của họ, nhưng mặt khác, họ là những người đã cố gắng giúp những người bị giam giữ và bị đui ở mức nhiều như họ có thể. Thế nhưng, nhóm đó đã bị đối xử hết như những người đã ngoan ngoãn phục tùng chính phủ. Và những người đó, nhóm người đó, đang chờ đợi một cái gì đó ..., một tín hiệu rõ ràng, sự tách biệt cái đã là tốt và cái xấu. Tôi đang nói điều này, chủ yếu trên cơ sở của đài phát thanh và TV ... sự khép lại không rõ ràng này của thời kỳ đó và việc không xác định và làm rõ một số lập trường và thái độ sau này đã gây ra một số xung đột, một số xung đột không cần thiết, và một cảm giác chung về sự làm giảm giá trị của cái chúng ta đã chiến đấu cho. Và tôi tin rằng quan niệm không được hiểu đúng này về ranh giới không rõ, có nghĩa là một ranh giới xóa nhòa ký ức, đã là ... Bởi vì những người đó đã đang chờ đợi để được bảo cái gì đó như, "Phải, Cảm ơn vì đã ở lại và tiếp tục làm việc ở đài phát thanh và TV, và vì đã thực hiện một số chương trình không đáng xấu hổ." Bởi vì đồng thời, cũng đã có những chương trình được thực hiện, dựa trên các tài liệu của cảnh sát mật nữa. Bởi vì nhóm đó đã đa dạng, tuyệt nhiên không đồng nhất. Đã có một số người tuyệt vời, mặc dù họ đã vẫn tiếp tục làm việc trong các phương tiện truyền thông của chính phủ, đã có những người tuyệt vời. Và cũng đã có những người khác nữa, những người đã làm những việc hèn hạ, và là sai để không nhớ về điều này hôm nay. Ý tôi muốn nói là người dân nên biết các nhà báo nào đang làm việc hôm nay mà khi đó đã

sử dụng các tư liệu, do cảnh sát mật cung cấp từ việc giám sát, từ việc nghe lén điện thoại, hoặc ký chấp thuận để phát sóng. Và ngày nay họ vẫn ký chấp thuận của họ. Cho nên tôi có thể nói rằng cái đã xảy ra tại bước ngoặt đó đã phần nào không đủ hoặc không đầy đủ ...; phải, rất khó để xử lý vấn đề đó cho đến kết luận cuối cùng. Có một điều nữa mà tôi muốn nhắc lại ở đây. Tại các cuộc đàm phán Bàn Tròn chúng tôi thậm chí đã không mơ rằng cái đã xảy ra lại đã có thể xảy ra, rằng rất sớm chúng tôi sẽ có báo chí tự do. Một trong những đồng nghiệp của tôi, người tham gia tại “bàn nhỏ” báo chí đã nói, và tôi sẽ không trích chính xác ở đây, rằng ông hy vọng có lẽ trong hai năm các xuất bản phẩm ngầm sẽ trở nên hợp pháp. Chúng tôi đã chỉ đơn giản hy vọng vào sự chấm dứt đàn áp chống lại các ấn phẩm ngầm. Và, tất nhiên, cách ứng xử xã hội Ba Lan trong cuộc bầu cử, ý tôi muốn nói là kết quả bầu cử, đã khiến tất cả chúng tôi ngạc nhiên. Và chúng tôi, các nhà báo, tôi nghĩ hàm ơn tất cả điều này đặc biệt nhiều bởi vì cái đã xảy ra chính xác đã là cái chúng tôi chiến đấu cho. Nhờ đó chúng tôi có phương tiện truyền thông đại chúng hoàn toàn tự do bây giờ và chúng tôi có thể viết theo lương tâm của mình. Tuy nhiên, hoàn cảnh hoàn toàn mới và cũng khá hạn chế đã nảy sinh, nhưng những hiện tượng đó là gần gũi với thế giới mà trong đó chúng ta đang ở đây ngay bây giờ. Đó là sự thương mại hóa nào đó, một sự phụ thuộc nào đó vào các trung tâm, có lẽ không còn mang tính chính trị ..., nhưng có lẽ một mức độ nào đó mang tính chính trị, mà chủ yếu vào tiền. Cảm ơn rất nhiều.

THẢO LUẬN

Junczyk-Ziomecka:

[Micro] có hoạt động không? Anh chuyển [mic] của anh cho tôi? Không, Ok, giờ nó hoạt động rồi.... Thưa quý vị, trong thời gian các bài phát biểu của các panelist của chúng ta, chúng tôi đã nhận được một số câu hỏi từ khán giả và, [nếu] thời gian cho phép, chúng tôi sẽ cố gắng hỏi tất cả số câu hỏi đó. Còn nếu không, chúng tôi sẽ hỏi chúng theo thứ tự nhận được, có được không? Jan, anh có câu hỏi đầu tiên gửi ông Janas, phải không?

Kubik:

Vâng, câu hỏi đây: “Ông đã nói rằng công nhân đã coi Bàn Tròn giống như các nhóm xã hội khác đã coi, hoặc ít nhất cũng tương tự. Liệu nó cũng liên quan tới các kết quả của Bàn Tròn? Công nhân đã có coi kết quả theo cùng một cách như các nhóm xã hội khác đã coi, đặc biệt khi nói đến chính phủ mới và kế hoạch kinh tế Balcerowicz?”

Janas:

Tất nhiên, với sự trôi đi của thời gian, các quan điểm đã thay đổi. Tôi có thể nói điều này, phải, Ông Gabriel Janowski đã nói rằng có sự ủng hộ phổ quát giữa các nông dân. Vâng, đã lớn, đã là hơi nhỏ hơn trước Bàn Tròn, và cũng đã hơi đa dạng. Tuy vậy, khi nói đến sự ủng hộ của công nhân cho những biến đổi khi toàn bộ quá trình đã được đưa vào chuyển động, hãy để tôi chỉ ra rằng các ứng cử viên Đoàn kết trong các cộng đồng người lao động cũng đã nhận được sự ủng hộ to lớn. Ứng cử tại ở quận Ursus, nơi tôi có quan hệ, bản thân tôi đã được tám mươi hai phần trăm số phiếu, như thế vào thời điểm này, sự ủng hộ đã mang tính quyết định. Sau đó, tất nhiên, tất cả đã thay đổi rất nhanh chóng, bởi vì các điều kiện của những thay đổi nhanh chóng đó, ngay chính sách tài chính rất hạn chế mà đã là kết quả của hoàn cảnh chung của Ba Lan, đã khắc nghiệt. Nói cách khác, kế hoạch Balcerowicz nói chung đã tạo ra một sự phân chia thành những người được nhiều hơn và những người gánh chịu chi phí cao hơn, đôi khi chi phí rất lớn, của sự thay đổi đó. Vì vậy, sau một thời gian, chúng tôi không còn có thể mong đợi sự ủng hộ hiển nhiên như vậy, và thực ra, như đã dễ thấy tốt nhất ở Ursus, điều ngược lại đã xảy ra và sự ủng hộ đã teo lại rất nhanh chóng, không chỉ đối với tôi, mà đối với cả những người tham gia chính trị khác nữa. Đó là tất cả những gì tôi có thể nói.

Junczyk-Ziomecka:

Một câu hỏi cho cô Janina Jankowska, liên quan đến các tư liệu các bạn nhận được khi vào, bao gồm cả tem phiếu phân phối theo khẩu phần cho bột mì, thuốc lá, chất tẩy rửa, có nhãn “ngày phụ nữ.” Câu hỏi là: “đầu vào của phụ nữ Ba Lan trong tất cả những biến đổi này là gì. Phụ nữ dường như vô hình.”

Jankowska:

Phải, vâng, là...

Đàn ông không rõ danh tính:

Walesa đã là một người đàn ông...

Jankowska:

Chính xác. Đây là một trong những chủ đề mà tôi không có thời gian để tường thuật. Phải, thưa quý vị, tôi nghĩ... thực ra, một người bạn nam của tôi từ phe đối lập đã nói với tôi trong một cuộc trò chuyện về một điểm rằng chúng ta nên dựng

một đài tưởng niệm dành riêng cho những người phụ nữ thời quân luật, bởi vì toàn bộ mạng lưới âm mưu đó, tất cả điều này đã đặt trên vai của người phụ nữ. Đó chỉ là cách nó đã xảy ra.

Đàn ông không rõ danh tính:

Hắn đã là Zbyszek Bujak người đã nói điều này...

Jankowska:

Đúng, không, không, người đó, bất cứ đã là ai, ông ta đã không bao giờ nói về chuyện này muộn hơn khi ông ta ở trong Hạ Viện và chính phủ. Không quan trọng là ai... Dù sao đi nữa, tôi muốn nói rằng sau này ít phụ nữ thấy mình trong tất cả các loại cấu trúc quyền lực. Bất cứ nơi nào có nhiều công việc cơ bản, loại việc của kiến, thì có những phụ nữ ... Đó cũng là truyền thống Ba Lan, tất cả các cuộc cách mạng và khởi nghĩa trước đây, khi phụ nữ đã chịu gánh nặng chính của tất cả các đợt sóng yêu nước đó suốt thời gian. Tôi đã cho các bạn những tài liệu để nhắc nhở bạn, thưa quý bà và quý ông, rằng trong suốt khoảng thời gian cho đến... khoảng tháng Sáu năm 89, tôi không nhớ chính xác, ông Thủ tướng sẽ nhớ ... phân phối vẫn còn hiệu lực, phải không? Vẫn còn tem phiếu phân phối trong năm 89, có phải không? Đúng, đã còn...

Junczyk-Ziomecka:

Nhưng những tem phiếu đầu tiên được phát hành vào năm 1976, do đó nó đã kéo dài [hơn] hai mươi năm...

Jankowska:

Dù sao, có lẽ đối với các bạn, ở đây tại nước này, việc này là hơi kỳ cục. Nhưng chúng tôi đã phải đối phó với những tem phiếu đó cho đường, thuốc lá, thịt, trên hết và vân vân. Và cũng là một biểu tượng nào đó về một gánh nặng lên người phụ nữ. Phải rõ ràng ở đây, toàn bộ hoạt động nội trợ, gia đình và vân vân, đã là vai trò của phụ nữ, đã ở trên vai của họ. Hơn nữa, phải, phải... thật khá nhiều. Tôi nghĩ rằng cho đến ngày nay, thực tế đó vẫn còn, rằng có rất ít phụ nữ ...

Đàn ông không rõ danh tính:

Phụ nữ đã đứng xếp hàng bao nhiêu giờ một ngày...

Jankowska:

Đó là sự thật!

Đàn ông không rõ danh tính:

Sức khỏe của họ bị thiệt hại đến thế nào...

Jankowska:

Bao nhiêu cuộc sống của họ đã bị lãng phí...

Đàn ông không rõ danh tính:

Thay vì ở trong văn phòng, họ đứng xếp hàng, và sau đó, họ đi...

Jankowska:

Hoặc với những đứa trẻ!

Đàn ông không rõ danh tính:

Và họ đã rất bị nản lòng, phải không? Nhưng đã không có giải pháp khác...

Jankowska:

Phải, đã không có...

Đàn ông không rõ danh tính:

Ngày và đêm, đã cần phải đứng xếp hàng...

Jankowska:

Tất nhiên, tất nhiên! Thưa quý vị, đôi khi tôi có ấn tượng ... mặc dù tôi phải nói rằng tất cả đời tôi ... và tôi phải nói rằng tôi đã có một cuộc sống khá thú vị, tôi đã không bao giờ thực sự cảm thấy vấn đề ..., rằng có một gánh nặng lớn hơn đối với tôi để chịu, lớn hơn so với nam giới. Nhưng vào thời điểm này trong đời mình, tôi cảm thấy nó hơn bao giờ hết. Có lẽ bởi vì thế giới mới đang được xây dựng ở Ba Lan bây giờ chủ yếu là thế giới của những người đàn ông. Tôi có thể thấy nó bây giờ. Có vẻ như tôi có phần có chức vụ quản lý. Nhưng đây hoàn toàn là tưởng tượng, bởi vì là chủ tịch Hội đồng Chương trình về bản chất là mã ngoài. Chẳng có gì nhiều. Trong thực tế, trong các phương tiện truyền thông đại chúng, TV, đài phát thanh, Hội đồng Quốc gia, toàn đàn ông khắp mọi nơi. Cực kỳ khó khăn những ngày này ở Ba Lan để đạt được một vị trí nào đó. Có lẽ là lạ, nhưng điều này là rất đúng về Ba Lan những ngày này.

Junczyk-Ziomecka:

Cảm ơn rất nhiều. Bây giờ, một câu hỏi gửi đến Giám mục Dembowski. Ngài có thể nghe tôi? Câu hỏi từ khán giả là: “Trong các cuộc thảo luận tại Magdalenka, và sau đó đặc biệt các cuộc đàm phán Bàn Tròn, đã có linh mục hay giáo dân

khác đến với Ngài với các câu hỏi về những gì thực sự đang diễn ra. Nói cách khác, Giáo Hội có là một phương tiện khác, truyền tải, truyền đạt thông tin cho công chúng?”

Dembowski:

Hãy để tôi suy nghĩ một phút, tôi đang cố nhớ. Microphone có hoạt động? Các bạn có thể nghe tôi? Như các bạn đã nhận thấy, tôi ngay lập tức nói những gì tôi nghĩ, vì vậy tôi nghĩ rằng tôi sẽ ngay lập tức nói về tất cả mọi thứ bên trong cộng đồng của tôi. Và cộng đồng mà trong đó tôi đã hoạt động là một cộng đồng khá quan trọng đối với Warsaw. Nó được biết đến như trí thức Công giáo nhưng chẳng có gì chung với hiệp hội Pax cả. Do vậy tôi nghi ngờ ... Tôi không thể nhớ bất cứ ai đến với tôi đặc biệt với điều này nhưng chắc chắn đã phải có các cuộc trò chuyện về việc này. Phải, cả ... trong các xuất bản phẩm ngầm, hoặc có lẽ đã không còn ngầm nữa ... đã có một số cuộc trò chuyện với các nhà báo. Nhưng sự quan tâm bên trong cộng đồng là rất lớn.

Kubik:

Một câu hỏi cho ông Janowski: “Trong một số quận, huyện, những người có quan hệ với Đoàn Kết Nông thôn đã tham gia chính quyền tự quản địa phương. Bằng cách này họ đã có thể đạt được gì? Đã có đáng để làm thế hay nó được cảm nhận đơn giản như một hình thức hợp tác?”

Janowski:

Đó là một vấn đề rộng hơn, cụ thể là, cộng đồng nông thôn được cho là biểu thị tính tích cực của mình ra sao. Ngược với Đoàn kết của công nhân, trong khi Đoàn Kết Nông thôn cũng đã có tổ chức ngầm riêng của mình, chúng tôi đã thường kết luận rằng ở nông thôn âm mưu không thực sự có ý nghĩa, bởi vì khi bất cứ ai lạ đi qua làng, thì tất cả chó đều sủa. Anh ta đúng là người lạ ở đó. Thật khó. Cho nên chúng tôi thừa nhận một nguyên tắc khác, rằng chúng tôi chỉ nên hành động công khai bất cứ khi nào có thể, công khai tuyên bố quan điểm của mình, thay đổi mọi thứ, làm bất cứ điều gì có thể. Đó là vì sao đã có một sự phát triển như vậy về công việc mục vụ giữa các nông dân, bao gồm tất cả các hình thức hoạt động khác nhau đó, bạn biết trong Giáo Hội. Theo quan điểm của tôi nó đã là một trong những hình thức tốt nhất của giáo dục công dân. Muộn hơn, đã cần để kiểm tra nó trong thế giới thực, vì vậy khi 1984 - có phải 84? - không, các cuộc bầu cử 85 đã được tổ chức, chúng tôi đã thảo luận lúc đó liệu các đại diện của chúng tôi, những người địa phương, không nổi bật, nhưng đại diện địa phương, có nên

tham gia vào các cuộc bầu cử chính quyền địa phương, học cách để quản lý ở đó, hoặc nên tiếp tục giữ khoảng cách. Và nói chung, chúng tôi đã chấp nhận một lập trường rằng bất cứ nơi nào họ thấy tầm quan trọng nào đó về việc này, họ nên tiến lên và làm bất cứ gì họ có thể và học hỏi, bởi vì chúng tôi đã tin tưởng rằng trong năm, có thể mười năm, chúng tôi thực sự sẽ lãnh đạo. Hôm nay, là phổ biến để nói rằng không phải mọi người đã tin điều này. Tôi đã tin tưởng sâu sắc, đã rõ ràng với tôi trong những ngày đó rằng một hệ thống không hiệu quả đến vậy, lạ lùng đến vậy, sẽ phải sụp đổ. Và chúng tôi phải được chuẩn bị để tiếp quản. Bởi vì điều này, ví dụ, với tư cách một Phó Chủ tịch Câu lạc bộ Hạ viện của Công dân, tôi đã giữ một thái độ khác. Không giống các đồng nghiệp của mình, mà quan điểm của họ đã là, “hãy dừng với lấy quyền lực bởi vì chúng ta sẽ không có khả năng để đối phó, hãy để những người cộng sản tiếp tục vận hành mọi thứ và chúng ta sẽ chỉ kiểm soát họ,” tôi nói, “vì sao?” Vì vậy, chẳng hạn, trong thời gian Bàn Tròn ... không, ý tôi muốn nói trước cuộc bầu cử tổng thống ở Ba Lan, tôi đã bày tỏ quan điểm, “Tổng thống của chúng tôi, Thủ tướng của các ông,” ngược lại quan điểm của ông Michnik, bởi vì tôi đã muốn Tổng thống của chúng tôi, cụ thể là Walesa, người mà tôi đã nói chuyện với, quyết định ... Trong một phần khá lớn của phe đối lập, quan điểm đã là, còn quá sớm để cố làm điều đó. Dù sao đi nữa, giữa các phần của phe đối lập, đã có một nỗi sợ tiếp quản. Giữa các loại thôn quê như bản thân tôi, nó đến từ một thực tế là chúng tôi đã quen với việc làm riêng của mình, với tinh thần kinh doanh bình thường và vân vân. Chúng tôi đã chẳng bao giờ bị mất hoàn toàn loại trách nhiệm này, mà ... không để hạ thấp giai cấp công nhân, nhưng họ đã hoạt động theo cách khác. Họ được cho là phải chấp hành mệnh lệnh, các bạn biết đấy. Họ nghĩ ít hơn, tôi xin lỗi, các bạn biết, tôi không có ý hạ thấp bất cứ ai. Để tồn tại như các nông dân cá thể, chúng tôi đã phải suy nghĩ, tìm hiểu một số mẹo, để nói một cách không khách sáo. Do đó chúng tôi không sợ vận hành các thứ. Tôi biết, tôi nhớ, vẫn còn trước Bàn Tròn và chúng tôi đã nói chuyện trong các nhóm nhỏ, ông Mazowiecki và những người khác đã ở đó, và tôi đã có thể thấy những cuộc thảo luận trí thức này, “các bạn biết, chúng ta phải tỉnh táo ... “. Và tôi nói, “Thưa các ngài, các ông sợ cái gì? Nắm lấy nó, rõ ràng là nó sẽ sụp đổ.” Nhưng, các bạn biết, nỗi sợ hãi đã còn đó. Đây ông Hall, đang ngồi đây, tôi nhớ là chúng tôi đã đang thảo luận về cái gì đó một lần, và tôi nói, và ông là một nhà trí thức dòng dõi thuần khiết, tôi rất tôn trọng ông ấy, ông ấy là một nhà văn chính trị thật cừ, nhưng tôi nhớ vấn đề đã là..., đã là năm 90, và vấn đề đã là thanh toán cái gọi là những người cộng

sản ra sao. **Bạn biết, tôi đã khá cực đoan, bạn biết ... lấy đi tài sản của họ và vân vân, và ông Hall ... ông Hall nói: “Nông dân không đồn các thứ mà gieo các hạt giống mới.”** Và bạn đang đòi hỏi gì khác về ông Hall, và Olek cũng nói, **“bạn biết, chúng tôi sẽ không tạo vốn chính trị về điều này.”** Tôi phải thừa nhận một cách trung thực rằng đã là khá ngạc nhiên đối với tôi. Tôi đang nói về nó trước công chúng, và tôi cũng đã nhắc đến nó cho bản thân ông Hall một lần nhưng vấn đề của tôi là, **phải, chúng tôi đã chẳng bao giờ tạo được bất kỳ vốn nào, dù là vốn thực hay vốn chính trị, chủ yếu là bởi vì thiếu hành động quyết định.** Dù sao đi nữa, tôi cảm nhận được một sự khác biệt nào đó ở đây giữa, chẳng hạn, cái gọi là nhận thức của các trí thức về các nguyên tắc, và cách tiếp cận thực tế của những người cày, gieo hạt, bạn biết, và vân vân. Vì vậy, tôi tin rằng thái độ của chúng tôi đối với những vấn đề nhất định là hơi khác, mặc dù suốt thời gian đó chúng tôi đã ở dưới bóng của Đoàn kết của các công nhân, Đoàn kết và ông Walesa, và đã thật khó để buộc cách của chúng tôi đoạn tuyệt một số ý tưởng nhưng, nói chung, chúng tôi đã giống một cành non, bạn biết, của cây Đoàn kết to lớn này. Chúng tôi đã có thời trẻ đẹp và tôi nghĩ chúng tôi vẫn có thể nở hoa.

Kubik:

Có một câu hỏi trực tiếp đến Đức Giám mục: “Giáo hội đã có khả năng đạt được những nhượng bộ cụ thể nào trong thời gian cuối các năm 80, trước Bàn Tròn, và nó đã cố gắng để đạt được nhiều hơn cho bản thân mình, với tư cách một tổ chức tôn giáo?”

Dembowski:

Ngay tại đoạn đầu của bài phát biểu của mình, tôi nói rằng tôi đã không phải là một nhà hoạt động và tôi đơn giản không có khả năng trả lời câu hỏi này. Nếu Giáo Hội có nghĩa là hệ thống thứ bậc của Giáo Hội, Giáo trưởng, Ban thư ký của Hội đồng Giám mục, tôi thực sự không biết họ đã hiến dâng bản thân cho cái gì. Chỉ hôm nay khi, cùng với các bạn, thưa quý bà và quý ông, tôi mới phát hiện ra từ Đức Giám mục Orszulik cái mà các cuộc đàm phán đã chính là, bởi vì tôi đã không tham gia trong đó. Vì vậy, tôi nghĩ rằng câu hỏi này nên được chuyển đến Giám mục Orszulik, không phải tôi, bởi vì tôi không có thẩm quyền để trả lời.

Orszulik:

Phải..., để tôi câu trả lời câu này...

Kubik:

Xin lỗi, thưa Đức Giám mục, xin vui lòng đi quanh bàn vì tất cả đều được ghi lại.

Orszulik:

Phải, cái gì đó không hoạt động ở đây. Phải không? OK, được rồi. Một trong những kết quả của việc ký kết thỏa thuận Gdansk đã là việc phục hồi hoạt động của Ủy ban hỗn hợp gồm đại diện của chính phủ và Hội đồng Giám mục mà đã không hoạt động từ năm 68. Đã có nhiều cuộc gặp mang tính bí mật hơn, bởi vì các ủy viên Bộ Chính trị rõ ràng đã sợ một cuộc gặp chính thức hơn. Vì vậy, chúng tôi đã thường gặp trong rừng, tại một số biệt thự của các nhà lãnh đạo đảng bị giáng cấp. Và, trong chừng mực tôi có thể nhớ lại, tôi đã ở Hạ Viện, tôi nghĩ rằng đó là vào tháng Tám, vì ông Barcikowski khi đó đã hỏi tôi bởi vì một số áp lực từ ông Walesa để bắt đầu phát thanh đại chúng càng sớm càng tốt. Cho nên tôi đã ở đó với Đức Tổng Giám Mục Dabrowski, người đã là thư ký lúc đó, và chúng tôi đã hứa chúng tôi lo việc đó. Và trong vòng một tuần, chúng tôi đã tìm được cách để bắt đầu phát thanh đại chúng mà Đoàn kết đã chiến đấu hết sức kiên cường để đòi ở Gdansk. Và đã là một hoạt động khá phức tạp trong chừng mực theo các đảm bảo chính thức, nhưng chúng tôi không cho phép một điều, và cụ thể là, việc kiểm duyệt các bài giảng và để giữ (sic) cái gọi là các thông báo giáo xứ. Điều đó đã là rất quan trọng, bởi vì rất nhiều có thể được chuyển tải đến công chúng thông qua các thông báo giáo xứ đó. Và muộn hơn, một cuộc thảo luận đã bắt đầu về phục hồi hoạt động Ủy ban hỗn hợp mà đã nói ở trên của Hội đồng Giám mục và Chính phủ. Và ngay phiên họp đầu tiên ..., phải, đầu tiên đã là việc hình thành hai nhóm đã xảy ra, và các đồng chủ tịch đã là Hồng Y Macharski vào lúc đó. Tôi đã là một thành viên và thư ký. Và các thành viên khác cũng đã có Giám mục Stroba và Đức Tổng Giám Mục Dabrowski. Ở phía bên kia có ông Barcikowski, khi đó là giám đốc Cơ quan các Vấn đề Tôn giáo, một viên chức rất chính thống người đã là giám đốc vào lúc đó, và thêm một gã nữa từ ZSL (Đảng Nông dân Thống nhất Ba Lan), bạn của ông Barcikowski. Và đó là thành phần của nhóm đó. Và nhóm đó cùng nhau quyết định, và tôi đang tiếp tục nói về năm 1980, rằng phái đoàn Giáo hội sẽ trình bày các đề tài mà nên là chủ đề của cuộc thảo luận chung và chúng tôi cũng quyết định các quy tắc về triệu tập và lưu giữ hồ sơ. Có hai người giữ hồ sơ, giám đốc chính thống này của Cơ quan các Vấn đề Tôn giáo và bản thân tôi, và cả ông ta và tôi đã đồng thời là các thành viên của ủy ban, và chúng tôi cũng được phép phát biểu. Sau khi tham vấn với Giáo trưởng, Ban Thư ký chuẩn bị các đề tài. Đã có ba mươi đề tài, và các đề tài này

được Hội nghị Hội đồng Giám mục phê duyệt. Ngoài ra phái đoàn chính phủ đã nói rằng họ trình bày các nguyên lý cơ bản của họ hoặc thực sự họ đã nói rằng tất cả mọi thứ bao gồm trong ba mươi đề tài đó cũng là mối quan tâm đối với họ. Các cuộc họp đã diễn ra khoảng một tháng một lần, đôi khi hai lần, hoặc thậm chí đôi khi hai ngày liên tiếp. Các đề tài được thảo luận không luôn luôn theo kế hoạch, theo thứ tự, mà tùy thuộc vào sự quan tâm. Đối với Giáo Hội, điều quan trọng đã là nhận được địa vị pháp lý của tất cả các tổ chức Giáo Hội, bởi vì ngay từ đầu của Cộng hòa Nhân dân Ba Lan, Giáo Hội đã không tồn tại một cách chính thức, nó đã không có bất cứ cơ sở pháp lý nào cho sự tồn tại. Phải thừa nhận rằng, đã có một quyết định của Tòa án tối cao, nhưng nó đã chỉ là một sự thay thế, và có thể Giáo sư Chrzanowski sẽ có khả năng giải thích kỹ hơn, mà chỉ gián tiếp cho phép suy luận rằng Giáo Hội tồn tại một cách hợp pháp, và các tổ chức Giáo Hội có một địa vị pháp lý. Như vậy, giáo phận không có tư cách pháp nhân đầy đủ, giáo xứ không có tư cách pháp nhân đầy đủ, Znak vẫn không được cấp tư cách pháp nhân đầy đủ, và rất nhiều tổ chức khác của Giáo Hội cũng đã chẳng có. Một điều khác đã là rất quan trọng đối với chúng tôi, với tư cách các đại diện của Giáo Hội, mà cũng đối với các tín hữu, là vấn đề bổ nhiệm các quan chức Giáo Hội, ý tôi muốn nói các giám mục và các linh mục giáo xứ, chẳng hạn. Nghị định áp dụng từ ngày 31 tháng 12 năm 1966, mà chỉ là một phiên bản nhẹ hơn chút ít của Nghị định từ 16 tháng 1 năm 1956, cho các nhà chức trách quyền ảnh hưởng đến không chỉ sự đề cử, mà cả việc bãi miễn các quan chức này, bao gồm cả các giám mục phụ tá. Vì vậy, đã là rất quan trọng đối với chúng tôi, cũng như đối với Tòa Thánh, để có quyền tự do hoàn toàn trong việc bổ nhiệm các giám mục giáo phận, và trong việc lập ra các giáo xứ theo nhu cầu và đánh giá riêng của chúng tôi và không theo đánh giá của các quan chức nhà nước, đặc biệt là các quan chức từ Cơ quan các Vấn đề Tôn giáo, cả các chi nhánh khu vực và Cơ quan trung ương ở Warsaw. Và, phải, bởi vì tôi đã nói khá lâu ..., phải, tôi không có thời gian để thảo luận tất cả ở đây, làm ơn cho thêm hai phút, OK? Bên cạnh các chủ đề này mà đã là mối quan tâm đặc biệt đối với Giáo Hội, cũng đã có các chủ đề khác như quyền tiếp cận của tất cả mọi người đến phương tiện truyền thông, rồi vấn đề văn hóa, và thứ ba, chủ quyền nhà nước và dân tộc. Các chủ đề này tất cả đều vượt xa cái, hãy để tôi gọi nó là, chủ đề thú vị chỉ dành cho Giáo Hội. Cách này hay cách khác, các cuộc đàm phán này đã dẫn đến việc hoàn chỉnh dự thảo luật liên quan đến mối quan hệ giữa Giáo hội Công giáo và nhà nước trong vòng chưa đầy ba năm. Và trước khi được thông qua, dự thảo đã không được người đứng đầu của Cơ quan các Vấn đề Tôn giáo chấp nhận, trước sự

ngạc nhiên lớn của các đồng nghiệp của ông, bởi vì ông đã không tham khảo ý kiến của họ. Ông đã nói rằng nó không thực sự là văn bản pháp luật có thể chấp nhận được, rằng chúng tôi đã không thực sự tìm kiếm loại điều chỉnh này về các mối quan hệ giữa nhà nước và Giáo Hội. Và văn bản pháp luật đó đã bị đóng băng cho đến năm 88. Và sau đó dưới hoàn cảnh đã thay đổi, dự thảo đó đã được xem xét lại theo nhu cầu, tham khảo ý kiến với Tòa Thánh, và cuối cùng đã được thông qua ngày 17 tháng 5 và rồi trở thành có hiệu lực vào ngày 23 tháng 5. Và văn bản pháp luật đó quy định đầy đủ các mối quan hệ giữa nhà nước và Giáo Hội, các vấn đề về địa vị pháp lý cũng như các vấn đề của các tín hữu, vì nó cũng bao gồm các vấn đề về các bài giảng tôn giáo trong các trường học, giúp đỡ các tù nhân, mục sư chuyên ngành trong các bệnh viện, vân vân và vân vân. Cảm ơn rất nhiều vì ... tôi đã thử thách sự kiên nhẫn của các bạn, Cảm ơn. ... Vào ngày 17 Tháng Năm năm 1989, vâng, 89, vâng.

Junczyk-Ziomecka:

Thưa quý vị, may mắn thay, chúng ta vẫn còn một vài phút để bình luận thêm. Xin vui lòng, bắt đầu với Ngài Đức Giám mục, xin vui lòng, tất cả mọi người có hai phút để tổng hợp thảo luận buổi chiều của chúng ta.

Dembowski:

Tôi không có bất kỳ bình luận nào thêm, nhưng tôi muốn nói với các nhà tổ chức, Cảm ơn rất nhiều vì đã mời tôi ở đây, cho phép tôi được nói ở đây hôm nay. Và thú vị nhất đối với tôi đã là cơ hội để gặp gỡ mọi người và lắng nghe ý kiến của những người từ các cộng đồng khác nhau, từ các xứ khác nhau của trái đất. Và nó rất quan trọng đối với tôi trong chủng viện. Cảm ơn rất nhiều.

Janas:

Thưa quý vị. Chúng ta đã nói rất nhiều, và có lẽ chúng ta sẽ tiếp tục nói rất nhiều về vai trò chính trị của Đoàn kết. Có thể nói rằng ... phải, và nếu tôi nghe chính xác, tôi nghĩ Thủ tướng Rakowski đã nói rằng Đoàn kết đã thực sự là một phong trào chính trị duy nhất và độc nhất. Tôi muốn nói một vài lời, rằng Đoàn kết, ngay cả trong giai đoạn khó khăn nhất của nó khi nó bị tước tính hợp pháp, đã vẫn là một tổ chức nghiệp đoàn. Và chúng tôi đã cố gắng để chứng minh điều đó. Tôi muốn nhắc đến một điều mà đã bị lãng quên một chút bây giờ, nhưng đã là một hiện tượng rất thú vị trong toàn bộ lịch sử của các nghiệp đoàn lao động. Tôi đã nhắc đến ở đây Mạng lưới các Doanh nghiệp Dẫn đầu Việc làm. Theo thông tin

mà tôi nhận được khi tôi còn hoạt động bí mật, từ Tổ chức Lao động quốc tế, Đoàn kết đã là nghiệp đoàn lao động bị tước tính hợp pháp duy nhất trong lịch sử mà đã tiến hành nghiên cứu riêng của mình về chi phí sinh hoạt. Nó đã là vô cùng quan trọng, bởi vì rõ ràng nó khiến chính phủ, mà cũng tiến hành nghiên cứu tương tự, phải đối mặt với những so sánh với kết quả nghiên cứu của Đoàn kết. Và như thế, bởi vì chính phủ của chúng ta và OPZZ (công đoàn chính thống) đã liên tục làm xói mòn vị trí của Đoàn kết với tư cách một tổ chức công đoàn trong các tổ chức quốc tế, chúng tôi đã có khả năng chứng minh rằng chúng tôi vẫn đã là một tổ chức công đoàn mà đã quan tâm đến mọi người và phúc lợi của họ. Và nghiên cứu chi phí sinh hoạt này được tiến hành từ năm 83 suốt cho đến 89 và kết quả đã được công bố một cách hệ thống và, tất nhiên, chúng đã có tác động tích cực. Chúng tôi đã nói rất nhiều ở đây về cách tiếp cận hơi lý tưởng này của Đoàn kết với các vấn đề kinh tế nhưng các nghiên cứu về chi phí sinh hoạt đã cho phép chúng tôi diễn giải khả năng của chúng tôi một cách tốt nhất, một số kỳ vọng thực tế tối đa và đòi hỏi thực tế cả trong khu vực kinh tế, bởi vì với tư cách một nghiệp đoàn, chúng tôi đã phải trình bày các đòi hỏi như vậy. Cảm ơn rất nhiều.

Janowski:

Thưa quý vị, tôi muốn nói vài lời về bi kịch cá nhân của tôi. Như một người đàn ông, phải, hãy gọi là người đàn ông Đoàn kết một trăm phần trăm, tôi đang trải nghiệm cá nhân, và rất sâu sắc, vấn đề to lớn của sự trệch khỏi Đoàn kết của cộng đồng tôi đang đại diện, và đó là cộng đồng nông thôn. Ở cuối bài phát biểu cuối cùng của mình, tôi đã nói rằng Ba Lan gần đây đã bị rung chuyển bởi làn sóng các cuộc biểu tình nông thôn lớn nhất kể từ những năm 70 và đó là một bằng chứng cho thấy chúng tôi, với tư cách phe Đoàn kết được hiểu rộng rãi, đã không có khả năng giải quyết các vấn đề này. Chúng tôi đã không có khả năng đáp ứng những người này và mong đợi của họ giữa đường. Và cái là tội lỗi hoàn toàn cốt yếu đã là chúng ta đã chẳng bao giờ từng nói chuyện với những người đó như với những người anh em, mà chúng ta đã luôn luôn khinh khỉnh và kiêu ngạo! Tôi đã trải nghiệm nó như là bi kịch cá nhân của tôi khi, với tư cách Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp, tôi đã bị tước mất cơ hội để nói về những vấn đề này một cách trực tiếp, thân thiện. Ông Kuron đã có mười lăm phút của mình mỗi tuần, và lãnh đạo nghiệp đoàn, và tôi đã là người đứng đầu nghiệp đoàn, đã không có cơ hội để phát biểu các vấn đề của chúng tôi, vì sao chúng tôi có một cuộc khủng hoảng như vậy, vì sao chúng tôi chịu đựng nó khó khăn đến vậy. Khi

tôi đã là Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và chúng tôi muốn đưa ra một số cải cách, tôi cũng đã chẳng có cơ hội này. Đây là một bi kịch! Thưa quý vị, tôi nói với các bạn ngay bây giờ, đây là bi kịch cá nhân của tôi, và đây là bi kịch của chúng tôi, bi kịch của Đoàn kết theo cách nào đó! Sự thiếu tôn trọng người khác! Và thật không may, đây là loại ..., tôi gọi nó là “học thuyết kinh tế thô tục”, hay chủ nghĩa tự do. Kết thúc..., quý bà ở đây đã nói rằng ngay bây giờ tiền đã trở thành thần tượng quan trọng nhất, không phải con người! Phải, nếu điều này là thế, thì, vì sao chúng ta đã tạo ra Đoàn kết trước tiên? Khi du hành - lời cuối cùng của tôi, tôi hứa - khi đi vận động, khi cố tuyển người vào Đoàn kết, tôi đã giải thích Đoàn kết (Solidarity) có nghĩa là gì: S là công việc vững chắc, O, odpowiedzialnosc, trách nhiệm, L, lòng trung thành, D, dân chủ, và vân vân. Và cái gì đã còn lại của sự giải thích rõ ràng này? O? Oh? Phải, thưa quý vị, thật là cái gì đó không thể tin được rằng phong trào hòa bình mạnh mẽ nhất trong phần đó của châu Âu, phong trào đã làm thay đổi bộ mặt của thế giới hiện đại, đã không có khả năng để tìm thấy vị trí của nó trong thế giới hiện đại này! Nhưng tôi tin, và tôi là một người lạc quan, rằng chúng ta sẽ tìm thấy nó và chúng ta sẽ bước vào thế kỷ XXI với một lực lượng mới, lực lượng mà sẽ xuất phát, trước hết, từ Đoàn kết và từ các giáo huấn xã hội của Nhà thờ. Và đây là hai nhiệm vụ chủ yếu mà chúng ta phải thực hiện. Cảm ơn.

Jankowska:

Cảm xúc của người vừa nói trước tôi đều rất gần gũi với tôi, mặc dù tôi nhận ra rằng Đoàn kết mà chúng tôi đã trực tiếp tham gia và cảm thấy rất xúc động về đã là một sáng tạo của một thời đại nhất định, trong một thời gian nhất định, và có lẽ nó không thể dễ dàng được chuyển cho ngày hôm nay, như thực tế đã chứng minh. Hãy để tôi quay trở lại Bàn Tròn. Tôi phải nói rằng sự tham gia của tôi vào Bàn Tròn đã cho tôi nhiều sự hài lòng, bất chấp việc bị chỉ trích nặng nề. Tôi thậm chí có thể nói rằng theo một cách tôi tự hào về nó, mặc dù tôi có hiểu những lời cáo buộc được đưa ra bởi một số người ngày nay... và, cả khi đó nữa,... Andrzej Gwiazda, người đã thường ghé qua thăm, đã đối xử với tôi như một kẻ phản bội. Tôi hiểu những lời buộc tội của ông, bởi vì ông đã nhắc nhở chúng tôi rằng khi các cuộc đàm phán tại xưởng đóng tàu Gdansk đang diễn ra, khi đó công nhân đã ủng hộ các nhà đàm phán. Và đằng sau chúng tôi, những người ngồi trong các cuộc đàm phán tại cung điện ..., phải, đã chẳng có ai. Chúng tôi đã không trở lại các nhà máy và các xưởng đóng tàu và chúng tôi đã

không duy trì tiếp xúc trực tiếp với những người đó. Và điều đó cần được nói ra. Như thế thời kỳ Bàn Tròn đã rất thú vị, rất quan trọng, cũng bởi vì nó đã cho phép chúng tôi nhìn vào các đối thủ, vào các đối tác, và bắt đầu hiểu họ. Và đây là khi các liên kết được tạo ra, và chúng đã rất cần thiết để hiểu những người đó khác đi và để có hiểu động lực của họ, cách họ suy nghĩ. Và mặt khác, những cuộc đàm phán Bàn Tròn đó đã đánh dấu sự khởi đầu của một quá trình đã mang lại một sự kết thúc giai đoạn này của dân chủ trực tiếp khi người dân vẫn còn có tác động trực tiếp đến các nhà chức trách công đoàn và các nhà chức trách đối lập. Và một giai đoạn mới đã bắt đầu mà, tôi sợ, hôm nay đã dẫn đến chứng điếc nào đó đối với những phản kháng xã hội. Tôi đã nói chuyện với một trong những đồng nghiệp của tôi từ Mỹ và ông đã chỉ ra khá chính đáng rằng mỗi cuộc biểu tình chính trị nhằm mục đích hoàn thiện hệ thống mà trong đó nó đang diễn ra. Và tôi nghĩ rằng nó đã bắt đầu ở đâu đó xung quanh Bàn Tròn, tôi nghĩ. Tôi phải nói, đáng tiếc, rằng chúng tôi đã bị phân tán và bây giờ chúng tôi làm thỉnh không nghe thấy những gì người dân nghĩ về chúng tôi, các chính trị gia, những người đã đột nhiên trở thành người chịu trách nhiệm về số phận của quốc gia, nền kinh tế, đất nước. Ở nơi nào đó, bằng cách nào đó đã xuất hiện sự rạn nứt giữa xã hội và đại diện chính trị của nó. Cảm ơn.

Kubik:

Cảm ơn, các quý bà và quý ông, vì đã tham gia trong panel này. Đặc biệt tôi muốn cảm ơn các panelist của chúng ta, và tôi muốn cảm ơn Ewa vì sự hỗ trợ của cô và sự giúp đỡ trong việc điều phối panel này. Và hãy để tôi nhắc các bạn rằng các cuộc thảo luận tiếp theo bắt đầu vào lúc bốn giờ, tại đây cũng ở phòng này.

Thứ Năm 8 Tháng Tư, 1999

CÁC ĐIỀU KIỆN CỦA BÀN TRÒN

4:00-6:00 **TRÁCH NHIỆM CHÍNH TRỊ VÀ ĐẠO ĐỨC**

Các bình luận dẫn nhập:

- [Brian Porter](#), Phó giáo sư Lịch sử, Đại học Michigan

Các Panelist (tham luận viên):

- [Giám mục Bronislaw Dembowski](#), Giám mục Giáo phận Wloclawek, Giáo sư Triết học tại Đại học Công giáo Lublin, người tham gia Bàn Tròn như một nhà quan sát cho Giáo Hội Công Giáo
- [Aleksander Hall](#), đại biểu Quốc hội, nhà hoạt động Đoàn kết, lãnh đạo Đảng Bảo thủ (1992-1997), người tham gia Bàn Tròn cho phe đối lập
- [Adam Michnik](#), Tổng biên tập [Gazeta Wyborcza](#), nhà hoạt động Đoàn kết, nhà hoạt động nhân quyền, tham gia Bàn Tròn cho phe đối lập
- [Janusz Reykowski](#), Giáo sư tâm lý học tại Đại học Warsaw, tham gia Bàn Tròn cho chính phủ

Thảo luận Các moderator (điều phối viên):

- Brian Porter, Phó giáo sư Lịch sử, Đại học Michigan
 - Jacek Zakowski, tác giả, phóng viên truyền hình tại POLSAT
- (văn bản chữ nghiêng được dịch từ tiếng Ba Lan)

Các bình luận dẫn nhập:

Brian Porter, Phó giáo sư Lịch sử, Đại học Michigan

Được rồi, tôi muốn bắt đầu, nếu chúng ta có thể. Xin vui lòng, kiếm một chỗ ngồi. Tôi muốn chào đón tất cả mọi người đến với phiên cuối cùng của buổi chiều nay, một panel, có tiêu đề “Trách nhiệm chính trị và đạo đức.” Để tự giới thiệu, tôi tên là Brian Porter, tôi là một trợ lý giáo sư lịch sử, ở đây tại Đại học Michigan, một chuyên gia về lịch sử Ba Lan thế kỷ XIX và XX, và tôi sẽ là một điều phối viên cho phiên này, và tôi rất vui mừng được tham gia vào nhiệm vụ này cùng điều phối viên Jacek Zakowski. Chỉ để giới thiệu ông Zakowski, ông Zakowski là một trong những nhà báo hàng đầu của Ba Lan. Ông đã giành danh hiệu Nhà báo của Năm

vào năm 1997. Trong cùng năm đó, ông cũng được vinh danh là Nhân vật Truyền hình của Năm, cho chương trình “Tok Szok” (Tốc Sốc) nổi tiếng của ông, tôi tin, tôi không cần phải dịch cho bất cứ ai. Thêm vào đấy, Jacek là tác giả của mười hai, đúng ... thờ hồn hển ... mười hai đầu sách. Trước khi tôi chuyển sang các bình luận khai mạc của tôi, và việc giới thiệu phần còn lại của panel, tôi muốn nói một lời ..., một lời nhắc nhở về định dạng của chúng tôi cho các câu hỏi. Chúng tôi khuyến khích các bạn đặt câu hỏi cho các diễn giả, và phương tiện chúng tôi đã thiết lập để làm điều này là để viết chúng ra trên thẻ 3x5 [có kích thước 3x5 inch] và chuyển lên phía trước. Bởi vì nhiều người ... rất nhiều người có các câu hỏi tương tự, chúng tôi sẽ tìm cách để tập hợp chúng nhằm tiết kiệm thời gian, một biện pháp thực tế. Bạn sẽ thấy gần mỗi cửa, có một số người của chúng tôi ... những người giúp chúng tôi ở hội nghị này. Nếu bất cứ lúc nào bạn muốn đặt một câu hỏi, chỉ cần giơ tay lên, thu hút sự chú ý của họ, và họ sẽ đưa cho bạn một thẻ 3x5, và bạn có thể gửi lại cho chúng tôi. Và, để nhấn mạnh, mặc dù chúng ta có thể không có thời gian để nêu ra tất cả các câu hỏi mà bạn hỏi, chắc chắn tất cả mọi thứ được gửi cho chúng tôi được xem xét rất nghiêm túc, và sẽ là một phần của kho lưu trữ hội nghị mà chúng tôi đang xây dựng xung quanh sự kiện này. Mười bảy năm trước, Cha Józef Tischner đã viết một cuốn sách nhỏ, có ảnh hưởng sâu sắc được gọi là Etos Solidarnosci, được dịch sang tiếng Anh năm 1984 như Tinh thần Đoàn kết. Tại đây ông đã viết, và tôi trích Cha Tischner: “Đoàn kết, cái được sinh ra từ các trang và tinh thần của [kinh] Tin Mừng, không cần một kẻ thù, hoặc một đối thủ, để củng cố bản thân và phát triển. Nó hướng về tất cả mọi người và không chống lại bất cứ ai.” Đó là những lời đẹp, gọi lên tinh thần cộng đồng, bắt nguồn từ một mục tiêu chung và các giá trị chung, nhưng không định một kẻ thù chung, một sự hận thù chung, như thực tế thường xuyên đến vậy và bi kịch đến vậy. Cùng mục tiêu đã được diễn đạt bởi Đức Hồng Y Stefan Wyszyński, Giáo trưởng của Ba Lan, trong suốt hầu hết thời kỳ cộng sản, khi ông nói trong một bài giảng đạo năm 1973 về sự cần thiết để xây dựng một “wspólnota miłości,” một cộng đồng yêu thương, ở Ba Lan. Bây giờ, tôi không ngại thơ đến vậy để gợi ý rằng tầm nhìn này đã từng phản ánh hoàn toàn thực tế ở Ba Lan, ngay cả trong những ngày vinh quang của năm 1980. Đã có rất nhiều đối kháng, thực ra, thậm chí hận thù. Tinh thần Đoàn kết của Cha Tischner đã chẳng bao giờ mô tả hoàn toàn Đoàn kết hiện tồn thực sự. Nhưng dù sao, đằng sau tất cả hoạt động chính trị, cả bên trong Đoàn kết lẫn giữa Đoàn kết và chính phủ, ý tưởng được diễn đạt bởi Tischner, Wyszyński và những người khác, thường được gọi lên, và thậm chí là công cụ hoa mỹ trơ trẽn nhất, nếu được

dùng đủ thường xuyên, giành được sức mạnh. Và sức mạnh của “tinh thần Đoàn kết,” của “wspólnota milosci,” đã vẫn còn hiện diện ở Ba Lan, khi Ba Lan chuyển về phía Bàn Tròn năm 1989. Bây giờ, quay lại cuốn sách của Cha Tischner lần nữa, chúng ta thấy một ý tưởng khác mà, tôi nghĩ, đã mạnh mẽ ngang thế ở Ba Lan trong những năm 1980. Và một lần nữa, tôi trích: “Đối với tất cả chúng ta, mục tiêu là, sự thật có nghĩa luôn là sự thật, công lý là công lý. Cần làm sạch ngôi nhà. Quả thực, điều cấp bách này hợp nhất chúng ta lại và kích động chúng ta để hành động.” Đây cũng là những lời cảm hứng, và cũng thu tóm một trong các chủ đề chi phối của những năm 1980, sự tìm kiếm công lý, sự ác cảm với những lời nói dối, một sự khao khát về chính trị dựa trên sự thật. Trong khi làm hội nghị này, chúng ta dành phần lớn thời gian của chúng ta bàn về chiến thuật chính trị, chiến lược chính trị. Tuy nhiên, trong hai giờ, hoặc gần hai giờ tiếp theo, tôi muốn chuyển mọi thứ đến một mức độ khác và hỏi một số câu hỏi sâu hơn về ý nghĩa của năm 1989, và về những lý tưởng và các giá trị mà những người tham gia đàm phán đã mang đến bàn. Và để làm điều này, tôi muốn tập trung vào hai chủ đề tôi vừa nhắc tới, các chủ đề bắt nguồn từ hai từ khóa: cộng đồng và sự thật. Khái niệm cộng đồng, “wspólnota,” là gắn bó với toàn bộ chuỗi các từ mà đã là trung tâm đối với ngôn từ của Đoàn kết, những từ như “naród,” dân tộc, “spoleczenstwo,” xã hội, “Polska,” Ba Lan, và, tất nhiên, Solidarność. Và khái niệm sự thật đã gắn bó tương tự với một tập hợp rộng hơn của các từ, các từ như “prawo,” quyền hoặc pháp luật, “wiara,” đức tin, “sprawiedliwosc,” công lý. Tôi hy vọng rằng trong phiên này, chúng ta sẽ có khả năng khám phá những ý nghĩa của các từ này và các giới hạn của các từ này. Đặc biệt, tôi muốn tập trung vào những chỗ, nơi mà hai phạm trù rộng này về cộng đồng và sự thật đến với nhau và, đôi khi, xung đột nhau. Cộng đồng có thể là một thuật ngữ rắc rối, như Cha Tischner đã ám chỉ, khi ông nhất quyết rằng tinh thần của Đoàn kết đã không có chỗ cho hận thù chung. Nhưng dù muốn hay không, người Ba Lan trong những năm 1980, thực ra, đã vạch ranh giới giữa “chúng ta” và “họ”. Ngược với ngôn từ (rhetoric) của tính bao gồm, được thúc đẩy bởi những người như Cha Tischner, chúng ta có thể tìm thấy nhiều người nói về đấu tranh, về “họ.” Trong con mắt của nhiều người trong phe đối lập, PZPR, đảng cộng sản, đã loại bỏ chính nó ra khỏi dân tộc, có lẽ trong hành động tuyên bố thiết quân luật vào năm 1981, có lẽ trước đó nhiều. Khi Teresa Toranska viết một cuốn sách vào năm 1981, dựa trên các cuộc phỏng vấn với các quan chức cộng sản hàng đầu từ các năm 1950, bà đã sử dụng một từ gọi lên nhưng có lẽ gây lo ngại, tiêu đề, Oni, họ.

Thậm chí ngày nay sự phân đôi này giữa “chúng ta” và “họ” vẫn dai dẳng ở Ba Lan. Đây là một ví dụ rất gần đây. Nhà sử học Ryszard Bender đã nói trong một bình luận phát thanh gần đây, thảo luận lễ kỷ niệm về Bàn Tròn, và tôi trích: “Đây là một ngày lễ cho 'họ', cho những người cộng sản. Đối với 'chúng tôi,' đối với nhân dân của Ba Lan độc lập, đối với giáo dân, những người đã luôn gắn bó với Ba Lan, đã luôn luôn là nền tảng của bản sắc Ba Lan của chúng tôi, đây là một ngày để tang.” Tương tự, tuy có lẽ phần nào ít sâu cay hơn, trong mắt của nhiều người trong đảng cộng sản trong các năm 1980, phe đối lập đã là ... đã là “họ”, một lực lượng phá hoại, một nhóm cực đoan, những người đã cố thu phục lòng trung thành của xã hội khỏi đảng. Và tương phản với hậu cảnh này, 1989 đã đưa ra các song đề luân lý và đạo đức chân thành: Tại thời điểm nào và trong hoàn cảnh nào đã có thể cho phép về mặt đạo lý để nói chuyện với “họ”? Ai đã thuộc về bên trong cộng đồng “chúng tôi,” cộng đồng người Ba Lan? Và, ngược lại, ai, thông qua hành động hoặc niềm tin của mình, đã là không thể chấp nhận được? Đã có, trên thực tế, một ranh giới như vậy? Đã có tội lỗi mà không thể được tha thứ? Đàm phán có chuyển một tính chính đáng đạo đức cho những người không xứng đáng? Đây đã là và vẫn là những câu hỏi hóc búa. Và cùng với những câu hỏi này là một tập hợp các câu hỏi khác, các câu hỏi về sự thật. Vài năm trước, năm 1997, Marian Krzaklewski, lãnh đạo của AWS, một đảng chính trị trung hữu ngày nay, nói điều này trong một cuộc tranh luận của Hạ viện về Hiến pháp Ba Lan mới, và tôi trích: “Thỏa hiệp dân tộc sẽ có thể nếu tất cả mọi người thừa nhận rằng có những sự thực của lịch sử Ba Lan, không được mở cho diễn giải. Một trong các sự thực này là, Ba Lan đã luôn luôn dựa vào các giá trị Kitô giáo, cả trong hệ thống các giá trị của nó cũng như sau này trong sự lập hiến của nó.” Nhiều người Ba Lan sẽ áp dụng những từ tương tự cho việc tìm kiếm khác về một thỏa hiệp dân tộc, Bàn Tròn của năm 1989. Trong năm 1989, trên thực tế, đã có hay không sự thực không mở cho diễn giải, không phải chịu sự mặc cả, không phải chịu thỏa hiệp? Hầu như tất cả những người tham gia vào các cuộc đàm phán cách đây mười năm đã mang theo mình một ý thức mạnh mẽ về các giá trị, một ý thức mạnh mẽ về cái đúng và cái sai. Đối với một số người, đó là những giá trị của Công giáo, của đức tin và lòng trung tín với cả Chúa lẫn truyền thống dân tộc. Đối với những người khác, đó là những giá trị của phái tả thế tục, của dân chủ tự do, của sự khoan dung tôn giáo và ý thức hệ. Đối với những người khác nữa, tuy có lẽ đã không còn rất nhiều trong năm 1989, đó đã là những giá trị cộng sản. Khi các cuộc đàm phán tiến triển, giữa mọi sự chú tâm vào thắng, thua điểm này hay điểm nọ, mọi người tham gia phải có niềm tin nhất định,

giá trị nhất định mà không chịu thỏa hiệp, và thường các giá trị này đưa chúng ta trở lại với ý tưởng cộng đồng. Đối với một số người, “chúng tôi” đã là những người chia sẻ một sự hiểu biết về cùng sự thật. Trong những trường hợp đó, khi các cộng đồng đối mặt nhau, các tình huống khó xử (song đề) về đạo đức đã trở nên gay gắt nhất. Nếu “họ,” dù họ là ai, từ chối sự thật, thì làm sao thỏa hiệp có thể có khả năng, hoặc thực ra, chính đáng về mặt đạo đức? Trong hai giờ tiếp theo, chúng ta sẽ không giải quyết bất kỳ song đề nào trong số các song đề đó nhưng, hy vọng, tất cả chúng ta sẽ đi đến một sự hiểu biết rõ ràng về chúng đã là gì, và chúng vẫn còn là gì. Để khám phá đạo đức học của đàm phán, chúng ta có một panel thực sự xuất chúng gồm các vị khách ở trước mặt chúng ta. Diễn giả đầu tiên của chúng ta sẽ là Aleksander Hall. Ông Hall là người sáng lập của Ruch Młodej Polski, Phong trào Ba Lan Trẻ, năm 1979. Trong năm 1980 và năm 1981, một nhân vật hàng đầu trong Đoàn kết, và trong suốt những năm 1980 một nhân vật nổi bật trong phe đối lập ngầm. Ông là một trong những thành viên sáng lập của đảng Liên minh Dân chủ vào năm 1991, và vào năm 1992, ông thành lập tổ chức chính trị của riêng mình, Đảng Bảo thủ. Ông hiện đang là đại biểu Quốc hội như một phần của liên minh trung hữu Hành động Cử tri Đoàn kết, AWS. Năm 1989, ông tham gia vào các cuộc đàm phán Bàn Tròn, như một thành viên của phe đối lập. Tiếp theo ông Hall sẽ là một người mà có lẽ tôi thậm chí không cần phải giới thiệu, Adam Michnik. Ông Michnik là Tổng biên tập của nhật báo Gazeta Wyborcza, một chức vụ mà ông đã giữ kể từ khi tờ báo này được lập ra tiếp sau các cuộc đàm phán Bàn Tròn. Michnik là một sinh viên tại Khoa Lịch sử của Đại học Warsaw vào năm 1968, khi ông bị tù lần đầu tiên vì hoạt động chính trị của ông đối lập với chế độ cộng sản. Ông là một trong những thành viên sáng lập của Ủy ban Bảo vệ Công nhân, KOR, năm 1977, và suốt các năm 1970 và 1980, có lẽ ông đã nổi tiếng nhất, mặc dù một số người trong phòng này thích từ khét tiếng hơn, trong số những người chống đối ở Ba Lan. Tôi không biết ông đã viết bao nhiêu cuốn sách. Tôi đã cố kiểm tra và tôi không thể đếm cao đến thế. Hai tác phẩm nổi tiếng nhất của ông, Letters from Prison (Thư từ nhà tù) và The Church, the Left: Dialogue (Giáo Hội, Cánh tả: Đối thoại), đã đạt danh tiếng trong bản dịch tiếng Anh. Trong năm 1989, Adam Michnik là một trong các chiến lược gia hàng đầu cho phe đối lập. Khách thứ ba của chúng ta, panelist thứ ba của chúng ta, Giáo sư Janusz Reykowski. Giáo sư Reykowski đã là đảng viên của PZPR, Đảng Công nhân Thống nhất Ba Lan, đảng cộng sản, từ 1939 đến 1990. Từ 1988 đến 1990, ông đã là một ủy viên của Ủy ban Trung ương và Bộ Chính trị. Về chuyên

môn, Giáo sư Reykowski là một nhà tâm lý học xã hội, với bằng tiến sĩ từ Đại học Warsaw, nơi ông dạy bây giờ. Ông là tác giả của nhiều cuốn sách trong lĩnh vực của mình, một số trong số đó đã được dịch sang tiếng Anh, và từ năm 1972, ông đã là biên tập viên của tạp chí chuyên nghiệp Studia Psychologiczne. Quan trọng nhất đối với chúng ta hôm nay, có lẽ là một cuốn sách ông viết năm 1989, có tựa đề, Social and Moral Values: Individual and Societal Perspectives (Các giá trị Xã hội và Đạo đức: Viễn cảnh Cá nhân và Xã hội). Và cuối cùng, Ngài Đức Giám mục Bronislaw Dembowski. Giám mục Dembowski đã đứng đầu Giáo phận Włocławek từ năm 1992. Tôi phải nhắc đến ở đây rằng ghi chú tiểu sử trong chương trình của các bạn ... có một số lỗi. Đây là thông tin tiểu sử chính xác. Trước năm 1992, Giám mục Dembowski, Cha Dembowski, dạy lịch sử triết học tại Học viện Thần học Công giáo ở Warsaw, và tại Khoa Thần Học Giáo Hoàng, cũng tại Warsaw. Ngài nhận bằng tiến sĩ tại Đại học Công giáo Lublin vào năm 1961, và đã công bố rộng rãi về các vấn đề tôn giáo và triết học. Năm 1989, Giám mục Dembowski tham dự các cuộc đàm phán Bàn Tròn, như một nhà quan sát cho Giáo Hội. Cho nên bây giờ, để bắt đầu cuộc thảo luận của chúng ta, tôi chuyển diễn đàn cho Aleksander Hall.

Panellist (diễn giả):

Aleksander Hall, đại biểu Quốc hội, nhà hoạt động Đoàn kết, lãnh đạo Đảng Bảo thủ (1992-1997), người tham gia Bàn Tròn cho phe đối lập

Trong số các câu hỏi phụ mà chúng tôi đã nhận được liên quan đến panel của chúng ta, có một câu hỏi so sánh, nhắc đến mối liên hệ giữa giá trị tinh thần của Đoàn kết và của Bàn Tròn. Thực ra, chúng ta có thể nói về giá trị tinh thần của Bàn Tròn? Trước khi tôi thử trả lời câu hỏi này, hãy để tôi đưa ra vài nhận xét dẫn nhập. Tôi thấy bản thân mình ở Bàn Tròn, tôi nghĩ, chủ yếu vì lý do rằng lúc đó tôi đã không dính líu trực tiếp đến cấu trúc Đoàn kết, tôi vẫn còn đại diện cho cộng đồng của Phong trào Ba Lan Trẻ, một nhóm đối lập cánh hữu riêng biệt, chủ yếu gồm các đại diện của thế hệ trẻ hơn. Cộng đồng này đã có những mục tiêu riêng của mình và đang nỗ lực theo hướng đưa lên trước một số khả năng cho việc tạo ra cấu trúc chính trị tư tưởng bên trong cuộc đấu tranh của họ cho những biến đổi ở Ba Lan. Thế nhưng chúng tôi đã tin rằng trong thời kỳ đó, đặc biệt sau chuyến viếng thăm của Đức Giáo Hoàng đến Ba Lan năm 87, bất kỳ sự thay đổi chính trị cơ bản nào ở Ba Lan không thể được thực hiện mà không có sự tham gia của Đoàn kết và Lech Walesa. Và thực ra, Lech Walesa, người mà chúng tôi hợp tác, đã là người mời tôi tham gia vào những cuộc thảo luận Bàn Tròn. Tôi đã

ngồi ở bàn chính, nhưng đã mang tính tượng trưng bởi vì chỉ có hai phiên, phiên khai mạc và phiên kết thúc, đã được tổ chức tại bàn chính. Tôi đã tham gia vào các phiên họp của bàn nhỏ, tuy vậy, bàn nhỏ về chính trị, và đó là một sự tham gia tương đối tích cực, nhưng không có cách nào tôi có thể xem mình là một kiến trúc sư của thỏa thuận và điều kiện của nó, mà trong đó, tôi có thể nói, về phía Đoàn kết, các nhân vật chủ chốt đã là Lech Walesa, Bronislaw Geremek và Tadeusz Mazowiecki. Ở phía bên kia, còn lại trong bóng tối, nhưng vẫn quyết định, đã là Tướng Jaruzelski, và cả ông Kiszczak và Ciosek, cũng như Aleksander Kwasniewski, tổng thống hiện thời của Ba Lan. Tôi tin rằng Bàn Tròn là một sự kiện tích cực trong lịch sử của chúng ta, và sự tham gia của tôi trong Bàn Tròn đó là một sự kiện lớn trong tiểu sử của tôi. Tôi, thực ra, tự hào đã là một phần của nó và đã đóng một vai trò trong đó, nhưng tôi có thể nói rằng không thể nhắc đến giá trị tinh thần của Bàn Tròn và so sánh nó với giá trị tinh thần của Đoàn kết. Đoàn kết chắc chắn đã là một phong trào dân tộc, nhiều tiếng nói, chống cộng sản lớn mà cũng đã là một phong trào lao động ủng hộ xã hội dân sự. Theo thời gian, những sự khác biệt đã nổi lên, đôi khi khá quan trọng, giữa các bộ phận khác nhau của phong trào, nhưng không nghi ngờ gì nó đã là một phong trào dân tộc lớn có giá trị tinh thần riêng, phong trào đã biến đổi Ba Lan. Phương thức hoạt động của nó là thực sự từ chối bạo lực, và trong việc bác bỏ bạo lực này, những cân nhắc cả tư tưởng lẫn thực dụng đã đóng một vai trò. Những cân nhắc ý thức hệ đã đóng vai trò ở một mức độ lớn bởi vì nó đã gắn mật thiết với ảnh hưởng của Kitô giáo và Giáo Hội. Trong khoảng thời gian ngay trước Bàn Tròn, mặc dù lúc đó chúng tôi đã không biết rằng nó sẽ trở thành hiện thực, năm 87 trong thời gian cuộc hành hương của John Paul II đến Ba Lan, lời nói của Đức Giáo Hoàng đã xác nhận mạnh mẽ tính hợp pháp của Đoàn kết, đặc biệt tại Gdansk và Gdynia, nơi ngài đã xác nhận rằng tình đoàn kết [liên đới] phải đi trước đấu tranh. Giáo Hội cũng đã kêu gọi đối thoại, và Đoàn kết [hoạt động] ngầm cũng đã đòi sự đối thoại đó. Vì vậy, cuộc đấu tranh hòa bình đã được bao gồm trong các giá trị tư tưởng của Đoàn kết. Nhưng cũng đã có một cân nhắc thực dụng. Thực ra, bên trong Đoàn kết, đã chiếm ưu thế là niềm tin rằng sự lựa chọn đấu tranh với các phương tiện khác có thể là cực kỳ mạo hiểm và thậm chí có thể mang lại mối đe dọa chết người cho phong trào và cho nhiều người Ba Lan. Sự thực rằng Đoàn kết được tạo ra trong các xưởng đóng tàu Gdansk, năm 80, trong cuộc đình công lớn, đã có tầm quan trọng lớn. Tất cả những người tham gia sự kiện đó và các nhà lãnh đạo của nó, với Lech Walesa, đã nhớ, cho dù họ

đã tham gia thực tế, như Lech Walesa đã tham gia, hoặc chỉ quan sát, các sự kiện của mười năm trước, tức là các sự kiện năm 1970, khi chính quyền cộng sản đã không ngần ngại với lấy bạo lực và khi máu của các công nhân, các dân cư duyên hải Baltic của Ba Lan, đã đổ. Các nhà lãnh đạo của Đoàn kết, đặc biệt ở Gdansk, tại xưởng đóng tàu Gdansk, đã biết rằng cần tìm kiếm một con đường giảm thiểu sự nguy hiểm như vậy, con đường sẽ hạn chế tối đa phía bên kia, mà về các ý định xấu xa của họ thì các lãnh đạo Đoàn kết đã tin chắc, về những lựa chọn của họ để sử dụng các giải pháp như vậy. Bàn Tròn đã không có giá trị tinh thần thuộc loại này và không thể có. Nó đã là một sự phát triển tích cực, nhưng, thực ra, nó đã bị chi phối bởi một sự lựa chọn chính trị thực dụng cho cả hai bên. Sự kiện đó có đặt ra các lựa chọn đạo đức? Ý tôi muốn nói đến các câu hỏi trong nhận xét dẫn nhập: Đã là có thể để tham gia đối thoại với phía bên kia? Tôi nghĩ rằng chắc chắn đã có các cộng đồng chính trị ở Ba Lan mà tin rằng không thể, vì những lý do ý thức hệ, đơn giản bởi vì người ta chỉ không nói chuyện với chính quyền cộng sản. Hãy trung thực, tuy vậy, đó đã là các cộng đồng bên lề. Các nhóm khác đã cho rằng đã không phải là thời điểm thích hợp, hoặc cho rằng bên được đại diện bởi Đoàn kết và Walesa đã không hoàn toàn đại diện cho xã hội và phe đối lập lúc đó. Nhưng tôi nghĩ rằng một đa số rõ rệt của những người tích cực và tham gia vào phe đối lập, các nhóm và các cá nhân, đã tin rằng đáng để chọn lựa những cuộc đàm phán đó, không phải vì họ đã tin vào những ý định tốt của phía bên kia, mà vì những lý do khác. Hãy để tôi giới thiệu các động cơ của riêng của tôi thời ấy. Tại sao tôi lại chấp nhận đề nghị đó? Thực ra, đối với tôi vào thời điểm đó các kịch bản khả dĩ khác đã tỏ ra rủi ro hơn cho Ba Lan, nguy hiểm hơn. Tôi nhớ rất kỹ ... và tôi nghĩ rằng đối với nhiều người tham gia vào những sự kiện đó, ký ức về đêm 12 đến 13 tháng 12 năm 1981 là sống động. Khi đó tôi dự phiên họp cuối cùng của Ủy ban Quốc gia, và tôi đã ở trong một tình huống kỳ lạ. Tôi đã được cảnh báo bởi một sĩ quan cảnh sát mật, Adam Hodysz, người đã hợp tác với nhóm của chúng tôi và vì loại hợp tác này anh ta đã bị 5 năm tù trong thời quân luật. Như vậy tôi đã được cảnh báo, được bảo để chạy trốn, vì nó đã là tín hiệu duy nhất anh ta có thể gửi cho tôi. Nhưng tôi đã diễn giải điều này như một tín hiệu rằng có một mối đe dọa cho toàn bộ Đoàn kết, không chỉ cho bản thân tôi, cho nên tôi đã chuyển thông tin đó cho Lech Walesa, và một nhóm lớn những người có ảnh hưởng bên trong Đoàn kết. Và, trước chính mắt tôi, trong đêm đó, các sự kiện đã diễn ra cứ như thể cùng một lúc tôi đã ở bên trong hai thực tế tách biệt. Trong phòng họp, chúng tôi đã tiếp tục thảo luận các kế hoạch xa hơn, kể cả nhu cầu chuẩn bị cho loại đối đầu nào đó với chính quyền, trong khi đồng

thời ở dưới phố các vụ bắt giữ đầu tiên đã xảy ra và điện thoại đã bị cắt. Và phong trào hùng mạnh đó, chắc chắn đã chi phối linh hồn của xã hội Ba Lan lúc đó, thực ra đã bị giải giáp khá dễ dàng, không thực sự bị đánh bại, nhưng sự lựa chọn vũ lực đó đã tỏ ra hiệu quả trong một thời gian. Và chúng tôi đã không muốn, hoặc ít nhất tôi đã kiên quyết không muốn một viễn cảnh như vậy tái diễn lần nữa. Nếu có một cơ hội, chúng ta phải cho nó thử làm, chúng ta phải kiểm tra phía bên kia có ý định làm gì. Thứ hai, đã có một sự thay đổi trong viễn cảnh chính trị quốc tế và có vẻ như đã có một cơ hội liên quan đến điều đó. Tôi đã là một trong những người tin rằng những gì đang diễn ra ở Nga, ở Liên Xô sau khi Gorbachev lên nắm quyền, bất kể ý định và kế hoạch chính trị của ông ta, đã làm thay đổi tình hình. Liên Xô dưới những hoàn cảnh đó, theo ý tôi, sẽ không can thiệp trực tiếp vào Ba Lan và sẽ không khuyến khích đảng cộng sản hành động với mục tiêu đó trong đầu. Cuối cùng, cũng rõ ràng rằng hệ thống đã lùi lại, không phải vì các nhà lãnh đạo của đảng cộng sản đã là những người tự do hay cải cách, mà nó đã rút lui bởi vì những điểm yếu riêng của nó, bởi vì các hình thức phản kháng xã hội khác nhau, và cả, tôi có thể nói, dưới ảnh hưởng của thực tế. Điều này tạo ra một tình huống mà trong đó đã là có thể cho Walesa và phe của ông xét đến những cuộc đàm phán đó. Và tôi tin rằng điều này đã là đúng đắn. Cuối cùng, đã có một vấn đề rất quan trọng thứ ba. Vì Giáo Hội và Đoàn kết ngầm đã thực sự đòi, khẳng định đòi nói lại đối thoại, cho nên khi phía bên kia cuối cùng, dưới ảnh hưởng của nhiều yếu tố, đã thành thực, hoặc ít nhất đã có khả năng tỏ ra thành thực, để tiến hành đối thoại này, thì cần phải tận dụng cơ hội này. Tận dụng, tất nhiên, đã có nghĩa là không có bất kỳ ảo tưởng nào, hay nói cách khác, cố gắng duy trì sự độc lập của chúng ta, bản sắc riêng của chúng ta, và không bao giờ hợp pháp hóa thực trạng mà sẽ báo hiệu rằng [Cộng hòa] Nhân dân Ba Lan được cải cách đã là thành quả của cái chúng tôi đã đấu tranh cho. Ký kết một thỏa thuận mà hợp pháp hóa sự hủy bỏ triển vọng dân chủ và độc lập cho Ba Lan đã là không thể được. Nhưng trên con đường này hướng tới dân chủ và độc lập, đã có thể thỏa hiệp một phần mà có thể đưa chúng ta đến gần mục tiêu đó. Và đó đã có vẻ là một sự thỏa hiệp tốt. Một điều phải được nói ở đây: Bên đối lập..., dù sao đi nữa, tôi có thể nói ở đây về bản thân mình, đã đạt được tại Bàn Tròn nhiều hơn dự kiến. Thực ra, bên này đã kỳ vọng sự tái hợp pháp hóa Đoàn kết, một sự gia tăng phạm vi của tự do và tự do dân sự, và đạt được vị thế đối lập hợp pháp. Một khi những vị trí đổ bộ này đã đạt được, điều này mở ra cơ hội cho một cuộc tấn công hơn nữa, hay nói cách khác, cho triển

vọng của nền dân chủ đầy đủ. Thế nhưng, viễn cảnh đó là không chắc chắn và chúng tôi không thể được bảo đảm bằng những lời hứa về bầu cử tự do trong bốn năm, bởi vì ở Ba Lan, những người cộng sản đã đưa ra nhiều lời hứa như vậy mà đã chưa bao giờ được giữ. Thế nhưng chắc chắn đã là dễ dàng hơn để tiếp tục tiến về phía trước sau khi đạt được những vị trí đồ bộ đó. Theo quan điểm của tôi, mặt khác, chính quyền cộng sản đã không nghĩ đến việc từ bỏ phần lớn quyền lực của họ. Sự ủng hộ chính của nó đã là để có chức tổng thống mạnh và đa số trong Hạ Viện. Họ đã suy nghĩ về hợp pháp hóa bản thân và về một số thay đổi, thậm chí có lẽ thay đổi đáng kể hệ thống hiện tại. Kết quả của Bàn Tròn là đáng ngạc nhiên cho cả hai bên. Sự diễn biến đã tiến triển một cách thuận lợi hơn bởi vì mức độ từ chối hệ thống cũ đã hết sức lớn trong cuộc bầu cử ngày 4 tháng Sáu rằng đã không còn có thể tiếp tục cai trị theo hệ thống cũ. Cho nên đây đã là một diễn biến tốt đẹp. Tuy nhiên, liên quan đến các ý định của cả hai bên như được mô tả, chúng ta phải nhìn vào Bàn Tròn, một mặt, bằng cách loại bỏ loại truyền thuyết đen mô tả Bàn Tròn như một sự phản bội. Bởi vì đó sẽ là một sự phản bội rất lạ, đẩy Ba Lan mạnh mẽ về phía trước. Nhưng chúng tôi cũng phải bác bỏ truyền thuyết khác vẽ ra huyền thoại rằng cả hai bên, Đoàn kết và chính phủ, được trình bày cứ như đã lo lắng như nhau, đã quan tâm như nhau đến sự cần thiết phải biến đổi Ba Lan. Và theo huyền thoại đó cả hai bên được trao công trạng ngang nhau vì đã mang lại dân chủ ở Ba Lan. Tôi đã không có nghi ngờ gì rằng đó đã là ý định của Đoàn kết, nhưng đã không là ý định của chính quyền cộng sản của [Cộng hòa] Nhân dân Ba Lan.

Panellist (diễn giả):

Adam Michnik, Tổng biên tập Gazeta Wyborcza, nhà hoạt động Đoàn kết, nhà hoạt động nhân quyền, tham gia Bàn Tròn cho phe đối lập

Thưa quý vị, trong thời gian các cuộc đàm phán Bàn Tròn và, thực sự, tại một trong các tiểu ban, nơi các vấn đề gây tranh cãi nhất đã được thảo luận, một cuộc đối thoại rất quan trọng đã diễn ra giữa đại diện của chính phủ và đại diện của Giáo Hội. Cụ thể, đại diện của chính phủ, ông Stanislaw Ciosek, trong một nỗ lực để giải thích cho chúng tôi việc quan trọng đến thế nào, đã nói: “Phải, tôi có một con chó và tên của nó là Pikus. Pikus bị bệnh, và con Pikus của tôi cần thuốc men, và con Pikus này là Ba Lan, và tôi biết rằng thuốc này cho Pikus là dân chủ, nhưng nếu chúng ta tiêm quá nhiều thuốc này vào con Pikus của tôi, thì thay vì trở nên khỏe hơn, nó sẽ nghèo.” Vì thế sau đó đại diện Giáo Hội, Cha Orszulik, đã nói: “Phải, ông Tổng thư ký, nhưng con Pikus của ông bị co giật ngay khi vừa

nhìn ống tiêm.” Cho nên trong giai thoại nhỏ đó, chúng ta có thể nhìn thấy cả sự nóng và bản chất của các cuộc thảo luận nhưng chúng ta cũng có thể thấy một cái gì đó mà, ngược với người tiền nhiệm của tôi và bạn tôi Aleksander Hall, tôi sẽ gọi ... có lẽ không phải là tinh thần, mà là một bầu không khí nhất định của Bàn Tròn đã làm cho hai thế giới, nói hai ngôn ngữ khác nhau, có thể giao tiếp. Và có vẻ đối với tôi rằng Bàn Tròn đã tạo thành sự kết thúc của cái gì đó mà tôi sẽ gọi là cuộc chiến tranh lạnh dân sự Ba Lan. Và cuộc nội chiến lạnh Ba Lan đó đã có nhiều giai đoạn khác nhau, nhưng chắc chắn nó đã bắt đầu năm 45. Như tôi đã nói, nó có các giai đoạn khác nhau, thậm chí một sự đình chiến trong năm 56, và nó đã kết thúc, tôi nghĩ, năm 89. Và ngay bây giờ chúng ta có một loại khác sắp tới. Và cuộc chiến tranh này, cuộc nội chiến lạnh Ba Lan này bắt đầu chắc chắn với thực tế là, với sự trợ giúp của quân đội nước ngoài, một chế độ đã được lắp đặt tại Ba Lan, mà cơ sở của nó đã được hợp pháp hóa bởi một cường quốc nước ngoài. Nhưng, bất chấp các lập luận khá lạc quan của nhiều chính trị gia và nhà báo Ba Lan, đã hoàn toàn không đúng rằng trong suốt bốn mươi năm của chế độ cộng sản Ba Lan, cơ cấu đạo đức, tư tưởng và chính trị vẫn còn nguyên vẹn. Không, điều đó không đúng. Năm 56, Wladyslaw Gomulka lãnh tụ cộng sản đã được sự ủng hộ phổ biến ở Ba Lan, và ai không thừa nhận điều đó là người đang nói dối chính mình và nói dối người khác. Và đó đã không phải là thời điểm duy nhất. Và hôm nay sau rất nhiều năm, chúng ta có thể thấy chiều sâu của ảnh hưởng cộng sản ở Ba Lan. Bây giờ chúng ta có thể tranh luận về phạm vi những hậu quả tiêu cực của nó. Chúng ta có thể tranh luận nơi nó đã xuất phát. Nhưng sự thực là ảnh hưởng này đã lớn hơn rất nhiều mức chúng tôi, những người đối lập dân chủ, đã hình dung. Lớn hơn rất nhiều. Và đó là vì sao chúng ta không thể nói ngày hôm nay về lợi ích quốc gia, giả định rằng những người cộng sản là những người nhảy dù Quốc tế thứ ba đáp xuống Ba Lan. Những người cộng sản, và những người chấp nhận chính quyền cộng sản vì lợi ích riêng của họ, là một phần của dân tộc Ba Lan, mà không thể bị loại bỏ khỏi Ba Lan, trừ phi người ta muốn tiêu diệt cộng đồng dân tộc Ba Lan. Và đây là cái tôi đã học được ở Bàn Tròn. Có hai triết lý. Hôm nay chúng ta có thể nói với những người, những người từng là kẻ thù của tôi khi đó, và những người đã thường nhốt tôi vào nhà tù, ... chúng ta có thể nói: “Bạn có cơ hội để trở thành hoặc một người bạn của Ba Lan dân chủ độc lập, một Ba Lan hướng tới phương Tây và có một nền kinh tế thị trường tự do, hoặc bạn có thể đưa ra một sự lựa chọn có ý thức và lựa chọn địa vị của một kẻ thù của Ba Lan mới.” Nói cách khác, có hai triết lý đối mặt với bất

kỳ nhóm nào muốn tham gia vào chính phủ sau thời của chế độ độc tài cộng sản, toàn trị, hoặc nửa toàn trị. Hai logic. Logic của sự tái chinh phục và logic của sự hòa giải. Tái chinh phục, phải, có nghĩa là chiếm lại đất nước. Tôi chắc chắn Đức Giám mục Orszulik nhớ lại cuộc trò chuyện diễn ra trong phòng ngài, cùng với hai giám mục khác, khi một trong số họ, rõ ràng đã lo lắng, nói: “Bạn biết đấy, tôi thực sự lo lắng. Họ đến với tôi, một số người, và họ nói điều gì đó như thế này, ‘Phải, cho đến nay, những người cộng sản đã nắm quyền nhưng bây giờ đến lượt chúng ta, những người Công giáo. Và bây giờ chúng ta được cho là để cai trị.’ Đó là những gì một trong số họ nói. Và tôi nhớ ông ta đã gỡ bỏ thế nào các thập tự từ các bức tường trường.” Như thế tôi đang thử nói cái gì? Tôi đang cố gắng nói rằng logic của tái chinh phục những gì đã mất, tái chinh phục đất nước, là một logic phản dân chủ sâu sắc theo ý nghĩa là nó thực sự làm suy yếu tính đa nguyên của xã hội chúng ta. Và, nhận xét cuối cùng, điều cuối cùng – vì theo yêu cầu của điều phối viên, tôi phải trình bày bài phát biểu của tôi càng ngắn càng tốt – các quan điểm, được Brian trích dẫn ở đây, của ông Richard Bender, người đã khá quý hóa để nói rằng chúng tôi, những người độc lập, coi ngày kỷ niệm Bàn Tròn như một ngày tang. Phải, ông Bender không có mặt ở đây trong phòng này, vì vậy tôi sẽ không nói những gì tôi nghĩ về ông ta. Tôi sẽ nói, tuy nhiên, những gì tôi nghĩ về quan điểm này. Phải, tôi có thể nói rằng nếu giả như tôi phải đưa ra một ví dụ về tư duy Bolshevik thuần chủng khi nói về tinh thần, tâm tính, nhận thức lịch sử của nó, thì đó sẽ là một ví dụ hoàn hảo. Và tôi có cảm giác rằng ở Bàn Tròn, chúng tôi, với tư cách một quốc gia và một xã hội, đã tìm được cách để rời khỏi chủ nghĩa cộng sản theo hai cách. Thứ nhất, toàn bộ mô hình của một chế độ độc tài độc đảng, được hỗ trợ bởi sự kiểm duyệt, bạo lực cảnh sát, sự lệ thuộc vào Moscow, và ý thức hệ, đã bị đập tan và bị quăng vào bãi rác lịch sử. Nhưng cách thứ hai trên hết, chúng tôi cũng đã bác bỏ chủ nghĩa Bolshevik bằng việc chấp nhận sự thực rằng xã hội chúng ta là đa nguyên, với nhiều lợi ích khác nhau, ý tưởng khác nhau, sức mạnh khác nhau, và hệ thống giá trị khác nhau. Và chỉ trong những lĩnh vực đó nơi chúng ta có khả năng đạt được thỏa thuận là chúng ta có năng lực bảo vệ lợi ích của nhà nước của chúng ta. Cảm ơn.

Panellist (diễn giả):

Janusz Reykowski, Giáo sư Tâm lý học tại Đại học Warsaw, tham gia trong Bàn Tròn cho chính phủ

Tôi phải nói rằng khi Giáo sư Michael Kennedy tiếp cận tôi, yêu cầu tôi tham gia vào panel này, liên quan đến vấn đề đạo đức, tôi cảm thấy áy náy. Tôi cảm thấy

áy náy bởi vì tôi nghĩ rằng điều đó sẽ dẫn đến một cuộc tranh cãi về đạo đức với những người, bảo vệ các giá trị và niềm tin của mình, phải chịu một sự hy sinh rất lớn, hy sinh cá nhân. Và thái độ đạo đức của họ, sự hy sinh của họ, làm cho họ trông giống như thánh. Và bạn khó có thể tranh luận với một vị thánh. Vì vậy, tôi do dự, có nhận tham gia cuộc thảo luận này hay không. Nhưng, cuối cùng, tôi nghĩ rằng sự tôn trọng của tôi với thái độ đạo đức của những người đó và cuộc đấu tranh của họ cho Ba Lan dân chủ, mà họ có thể coi một cách đúng đắn là đã chiến thắng, không được ngăn cản tôi tham gia mà thực sự buộc tôi phải trình bày các lập luận đạo đức được chia sẻ bởi những người đã nhìn nhận tình huống từ góc độ khác. Và tôi cảm thấy thậm chí có nghĩa vụ hơn ... Tôi xin lỗi, làm ơn có thể cho tôi một ly nước? Phải, trong tinh thần của Bàn Tròn, cảm ơn rất nhiều. Phải, ủng hộ kẻ thù, tôi muốn nói, là đặc biệt quan trọng bây giờ, bởi vì, hiện nay nói về giá trị đạo đức từ một viễn cảnh khác tại thời điểm đó là không chỉ lỗi thời, mà thường kích động thái độ coi khinh và không chấp thuận đối với các lý lẽ này.... Tôi muốn nói hai điều. Trước hết, tôi muốn thảo luận về các khía cạnh đạo đức của cuộc xung đột giữa chính phủ và phe đối lập. Theo cách suy nghĩ phổ biến trong các năm 80, được ưa chuộng trong giới đối lập, trong một phần đáng kể của giới trí thức, và cả giữa khá nhiều công nhân, cuộc đấu tranh đang diễn ra giữa những người bảo vệ một chế độ áp bức và thối nát, và các đại diện giỏi nhất của dân tộc, đấu tranh cho tự do và phẩm giá của dân tộc. Trong hoàn cảnh này, tất cả các hình thức quan hệ và hợp tác với các nhà chức trách bị chỉ trích hay lên án trong nhiều cộng đồng. Mặc dù vậy, có một nhóm người đã quan hệ với chính phủ. Tôi là một phần của nhóm đó, và Michael Kennedy, khi ông đề nghị tôi tham gia [panel] này, đã hỏi tôi: “Phải, tại sao anh không cho chúng tôi biết vì sao anh đã tham gia [vào nhóm đó]?” Phải, tôi đang nói về lập trường của riêng tôi, nhưng không chỉ có vậy. Tôi nghĩ có một nhóm người mà đại diện cho họ tôi đang nói điều này. Trước hết, đã có một niềm tin chắc rằng vấn đề đúng và sai là phức tạp. Một mặt, có một tập hợp các giá trị mà Đoàn kết đấu tranh cho, các giá trị như xã hội dân sự, chủ quyền quốc gia, bảo đảm các quyền dân sự. Mặt khác, tuy vậy, có các giá trị do chính phủ đại diện. Phải, trên hết, đã là bảo vệ chủ quyền tối thiểu, hạn chế mà họ đã có khả năng giữ và mở rộng. Đối với phương Tây và cả nhiều thành viên của cộng đồng Ba Lan ở nước ngoài những người đã nhìn từ xa vào phe xã hội chủ nghĩa, mọi thứ nhìn đều như nhau, nhưng với nhiều người Ba Lan sống ở Ba Lan, sự khác biệt giữa tình hình của chúng tôi và tình hình ở Liên Xô, Đông Đức, Tiệp Khắc, hoặc Romania, đã là rất lớn. Bảo vệ,

che chở điều này, chúng tôi tin, đã là một giá trị rất quan trọng cho xã hội. Một vấn đề khác mà chúng tôi cũng đã coi là một giá trị đã là nỗi sợ hãi của chúng tôi ... hoặc việc bảo vệ trật tự cơ bản trong nước, mà không có nó thì không loại nào của đời sống xã hội là có thể. Nhiều người trong chúng tôi đã nghĩ rằng tại thời điểm đó, dưới những điều kiện đó, khi phe đối lập đã chưa sẵn sàng để nắm quyền lực, đã không có khả năng nào cho Đoàn kết để tiếp quản một cách an toàn, rằng có một mối nguy hiểm tiềm tàng về sự mất ổn định rất lớn. Tại thời điểm ấy, đó chủ yếu đã là tư duy lý thuyết, nhưng kinh nghiệm nhiều nước đã trải qua sau năm 1989 cho thấy nó có nghĩa là gì khi có sự sụp đổ của một hệ thống nơi không có các thể chế khác tồn tại. Có một điều nữa. Kinh nghiệm của phong trào Đoàn kết đã có vẻ nước đôi, khó hiểu với chúng tôi. Một khía cạnh của phong trào Đoàn kết đã là huy động xã hội xung quanh ý tưởng chuyển đổi hòa bình tới dân chủ. Một khía cạnh khác là sự bùng nổ của chủ nghĩa dân túy hung hăng, các đòi hỏi leo thang, và chủ nghĩa dân tộc và sự bất khoan dung Ba Lan truyền thống. Cả hai yếu tố đã có thể thấy rõ bên trong phong trào Đoàn kết. Tất cả điều đó đã khiến chúng tôi nghĩ rằng tình hình đạo đức đã là không rõ ràng như được trình bày bởi các nhà hoạt động ở cả hai bên. Đáng nhắc đến là trong giai đoạn thiết quân luật, tuyên truyền chính thức đã phủ nhận các thành viên đối lập không chỉ bất kỳ loại giá trị đạo đức nào mà cả tinh thần yêu nước, và đã cố bôi nhọ họ trong công luận. Ừ, chúng ta phải thừa nhận rằng để trả đũa, rất nhiều những điều này cũng đang xảy ra bây giờ, nhưng không còn tuyên truyền chính thức nữa. Tầm nhìn phức tạp giữa cái đúng và cái sai, tuy nhiên, đã không phải là lý lẽ duy nhất cho thái độ tôi đã trình bày ở đây. Chúng tôi cũng đã tin chắc rằng logic tự nhiên của xung đột gây ra sự cắt đứt bất kỳ mối quan hệ nào giữa hai bên tranh đấu, gây ra một xu hướng ngày càng tăng để phỉ báng kẻ thù, và không ngớt dẫn đến đối đầu vũ lực. Đây là logic bi thảm kích động các bên tham gia trong cuộc xung đột Balkan và tất cả các bên khác dính líu đến các cuộc xung đột đẫm máu. Và chúng tôi đã muốn chống lại loại logic đó, vì vậy chúng tôi đã muốn, bằng mọi giá, để cố tránh dẫn hai phe tách biệt đó đến vực thẳm. Loại tư duy đó thường bị chỉ trích là cố tham gia vào thỏa thuận với ma quỷ. Lời buộc tội này được đưa ra không chỉ đối với những người đã cộng tác với chế độ theo cách này hay cách khác, hoặc những người, như bản thân tôi, đã đồng ý để đại diện cho họ, mà cũng đối với những người Đoàn kết tham gia các cuộc đàm phán Bàn Tròn. Những người sau, trong khi bảo vệ mình, nói rằng đã đáng thương lượng với ma quỷ nếu nó cuối cùng truyền bá cái thiện và sự biến đổi hòa bình mà đã dẫn đến tự do và dân chủ. Tuy vậy, vấn đề của tôi là khác. Tôi sẽ không

đáp lại theo cách các đại diện Đoàn kết tại Bàn Tròn có thể đáp lại. Tôi ghi ngờ ý tưởng về giao thiệp với ma quỷ, bởi vì, giữa các thứ khác, tôi không thích bị phân vai ma quỷ, mà cũng bởi vì tôi không nghĩ rằng những người đã chịu trách nhiệm về Ba Lan tại thời điểm đó lại đáng bị gọi là ma quỷ. Trước hết, họ cũng đã hoạt động nhân danh các giá trị nhất định mà quan trọng đối với người Ba Lan, mặc dù ta phải thừa nhận rằng những giá trị đó là khiếm khuyết và hạn chế. Tôi đã đề cập đến vài trong các giá trị đó. Phải, tôi có thể thêm nhiều loại đạo đức hơn nhưng tôi không có đủ thời gian để đi vào chi tiết. Họ không đáng để bị gọi thế bởi vì họ đã thực hiện một số nỗ lực để hạn chế hoặc xóa bỏ những cái xấu nhất định mà chế độ đã tạo ra. Những nỗ lực này bị giới hạn bởi tầm nhìn hạn chế của những người chịu trách nhiệm tại thời điểm đó, nhưng chúng là một yếu tố thường trực của việc cai trị đất nước. Cuối cùng, họ không đáng bị gọi thế bởi vì họ đã tự nguyện tiến hành các hành động hướng tới chuyển đổi cơ bản của hệ thống khi họ đã nhận ra đầy đủ rằng nó không thể đứng vững về mặt kinh tế và không thích hợp về mặt chính trị cho các nhu cầu và nguyện vọng của xã hội Ba Lan. Người ta thường nói rằng họ đã không thể làm bất cứ gì khác, rằng họ đã chỉ cố để cứu chính mình. Thưa quý vị, đã có những người tại thời điểm đó, những người đã có một công thức hoàn toàn khác để giải quyết tình hình Ba Lan. Nghịch lý thay, tôi đã gặp một trong những người đó trong lễ kỷ niệm lần thứ X của Bàn Tròn tại Cung điện Phó vương ở Warsaw. Người đó, một nhân vật tương đối nổi tiếng trong chế độ cũ, đã có triết lý sau đây: Vì sao tất cả đã hóa ra xấu đến vậy? Bởi vì những người sai đã nắm quyền lực. Nếu giả như chúng tôi đã kịp thời loại bỏ họ, chúng tôi đã thoát khỏi Jaruzelski, Rakowski và Ciosek, và đã thay họ bằng những người xã hội chủ nghĩa thực sự và những người yêu nước thực sự, thì đã chẳng cần đến toàn bộ Bàn Tròn. Và “Hãy nhìn xem,” ông ta nói, “hãy nhìn những gì đã xảy ra, bao nhiêu người đã bị đẩy vào cảnh nghèo đói bây giờ, và có bao nhiêu sự giàu có đã được tạo ra bằng lấy cắp tài sản nhà nước, bởi cả nomenklatura cũ và nomenklatura mới.” Tôi trình bày điều này như một ví dụ về một cách khác để suy nghĩ về đã cần phải làm gì trong tình hình Ba Lan. Tôi muốn nói rằng có một thời điểm, đó là giữa ngày 6 và ngày 8 tháng 6, khi những người tư duy theo các đường lối đó đã được huy động và tràn ngập Bộ Chính trị và Ban Bí thư với yêu cầu của họ để hủy bỏ kết quả bầu cử, khi họ đã chuẩn bị một báo cáo chuyên gia rằng giải pháp duy nhất đã là hủy bỏ các cuộc bầu cử. Và đã có một cuộc đấu tranh đầy kịch tính do báo cáo đó gây ra và đã có một nỗ lực để vô hiệu hóa loại tư duy đó. Nếu bạn nói, thưa quý bà và quý ông,

như Marshal Chrzanowski đã nói, rằng quân đội sẽ không ủng hộ loại yêu cầu đó, tôi sẽ nói: ừ, tốt hơn là chúng ta đã không phải kiểm tra việc đó. Lập trường được trình bày ở đây liên quan đến tình hình đạo đức trong thời gian Bàn Tròn được tổ chức, ảnh hưởng đến việc diễn giải bản thân tiến trình đàm phán. Liên quan đến bên Đoàn kết, tôi muốn ..., đã có các giai đoạn khác nhau, và ông Michnik đã nhắc đến tất cả các giai đoạn khác nhau đó, nhưng tôi muốn nói về thời điểm khi tôi bước vào các cuộc đàm phán, khi tôi còn là một đồng chủ tịch của bàn nhỏ chính trị và ông Bronislaw Geremek đã là đối tác của tôi. Tại thời điểm đó, lập trường của Đoàn kết đã được diễn đạt như thế này: “Chúng tôi đang mặc cả ở đây. Các ông trao cho chúng tôi sự hợp pháp hóa Đoàn kết, và chúng tôi đồng ý tham gia Hạ Viện theo hợp đồng, nhưng thực ra, chúng tôi chẳng hề muốn giao thiệp với các ông,” họ nói. Bạn có nhớ những vấn đề với những cái bắt tay. Ông Michnik đã nói về nó. Ông Frasnyniuk đã nói về nó. “Phải, tuy nhiên, chúng tôi sẽ giao thiệp với các ông” họ nói. Lập trường của nhóm đàm phán mà tôi đại diện, và đó đã là lập trường của một phần của ban lãnh đạo, không phải tất cả mà một phần nào đó, đã là khác. Chúng ta có thể định nghĩa nó theo hướng này: “Đất nước chúng ta rất cần biến đổi. Các lực lượng chính trị cầm quyền không thể thực hiện sự chuyển đổi này một mình.” Tôi sắp xong, chỉ thêm một câu nữa. “Tuy nhiên, trong điều kiện hiện nay, phía Đoàn kết đã chưa được chuẩn bị hoặc không có khả năng cai trị một cách độc lập. Đó là vì sao chúng ta cần phải tìm ra các định chế và công thức mà sẽ làm cho việc chuyển đổi hòa bình là có thể. Nó không chỉ là mục tiêu của chúng tôi và không chỉ là mục tiêu của các bạn; nó là mục tiêu chung của chúng ta. Và để đạt được mục tiêu này, chúng tôi không thể chỉ chiếm hữu Đoàn kết và kết nạp nó vào chính phủ, bởi vì sau đó Đoàn kết sẽ không có sức mạnh đạo đức để thực hiện cải cách ở Ba Lan. Chúng ta phải xây dựng cái khác ..., chúng ta phải xây dựng lại hệ thống chính trị, chúng ta phải làm điều đó từ từ, chứ không phải trong một bước. Và đây là vấn đề chúng ta phải suy nghĩ cùng nhau, đến mức độ nào và làm sao để thực hiện những bước này.” Chúng ta có đã đạt được loại tinh thần hiểu biết đó? Tôi nghĩ vậy, một phần. Người ta không thể thực sự diễn đạt nó dưới dạng rất đơn giản. Một mặt, đã có một cuộc xung đột, thảo luận, đấu tranh, tranh luận thực. Đã có những khoảnh khắc nguy hiểm và kịch tính. Nhưng trên tất cả, đã có một niềm tin rằng chúng ta chia sẻ một mục tiêu chung. Và mục tiêu chung đó đã khởi động những cải cách như vậy mà sẽ cho phép Ba Lan chuyển qua một cách an toàn và hòa bình sang một con đường hoạt động khác. Thưa quý vị, tôi nghĩ rằng loại đảm đương gánh vác này đã thành công. Tuy nhiên, nó rất thường gặp phải sự chỉ trích, theo ý

kiến của tôi, rất không công bằng về mặt thực tiễn, lịch sử, và đạo đức. Tôi đã muốn bàn luận sự chỉ trích này, nhưng tôi được bảo rằng thời gian của tôi đã hết, vì thế tôi sẽ chỉ kết thúc bằng cách nhấn mạnh rằng tôi rất tôn trọng lập trường đạo đức và các mục tiêu do Đoàn kết đại diện. Như tôi đã nói ở đầu bài phát biểu của mình, tôi tin rằng họ có quyền cảm thấy chiến thắng, nhưng tình hình đạo đức của các thỏa thuận và cuộc xung đột này với tôi dường như phức tạp hơn nó thường được trình bày trước công chúng. Cảm ơn rất nhiều.

Panellist (diễn giả):

Giám mục Bronislaw Dembowski, Giám mục Giáo phận Wloclawek, Giáo sư Triết học tại Đại học Công giáo Lublin, người tham gia Bàn Tròn như một nhà quan sát cho Giáo Hội Công Giáo

Thưa quý vị, trong phiên thảo luận panel đầu tiên tôi đã nói rõ vì sao tôi đã ở phía đối lập, ở phía bên kia so với chính quyền Ba Lan lúc đó. Đã là bởi vì các nhà chức trách Ba Lan đã tự đặt mình đối lập với tôi. Để tôi giới thiệu với các bạn bây giờ lập trường đạo đức mà tôi, với tư cách một linh mục, đã muốn định hình cho bản thân mình và cho người khác. Là một linh mục, tôi không thể đơn giản không biết Bài Giảng đạo trên Đồng bằng và các dòng như “Hãy yêu kẻ thù của con và làm điều thiện cho những kẻ ghét con” và những gì Thánh Paul nói: “Đừng để cái ác chiến thắng con, mà hãy thuyết phục cái ác bằng cái thiện.” Và trích dẫn cụu ước, Thánh Paul nhắc đến việc cho kẻ thù của bạn ăn khi nó đói, và bằng cách làm này, bạn sẽ đặt than hồng rực trên đầu nó, có nghĩa là bạn sẽ làm cho nó suy nghĩ khác đi. Và ở đây tôi có câu hỏi này từ ban tổ chức: “Trong thời gian thiết quân luật, ông có nhìn vào phía bên kia như kẻ thù của ông hoặc như đối thủ của ông?” Tôi vẫn dưới ấn tượng của những lời của Đức John Paul II, người đã nói lúc khởi đầu của triều đại giáo hoàng tuyệt vời của ngài: “Giáo Hội không có kẻ thù, mặc dù có nhiều người coi Giáo Hội là kẻ thù của họ.” Tại một thời điểm, vào tháng mười một, tôi đoán, năm 61, tôi đã bị mời đến đồn cảnh sát Warsaw liên quan đến Thánh Lễ mà tôi đã tổ chức để tưởng niệm linh hồn của Nguyên soái Pilsudski. Trong những ngày đó, đã không được phép nhắc đến tên ông, vì ông đã đánh bại những người Bolshevik trong năm 20. Lúc đó, linh mục, Tadeusz Fedorowicz, người đã trải qua kinh nghiệm gần như Siberia ở Kazakhstan và các nhà tù Soviet, đã nói với tôi, “Nếu anh phải đến đồn cảnh sát, điều đó có nghĩa là Chúa đang gửi anh tới những người đó. Đừng sợ họ, và đừng coi khinh họ. Anh là một linh mục và anh cũng được gửi đến những người đó.” Những lời đó, và

kinh nghiệm đó mà đã xác định và vẫn tiếp tục xác định lập trường của tôi. Đó là vì sao ... và hãy để tôi nhắc lại ở đây cái mà đó tôi đã nói, tôi nghĩ, trong cuộc tuyệt thực tại nhà thờ St. Martin. Tôi đã nói điều này, “Không đúng rằng Giáo Hội đang phản đối chính quyền cộng sản. Chính các nhà chức trách đã tự đặt mình đối lập với xã hội bằng cách áp đặt một hệ thống kinh tế xã hội và chủ nghĩa vô thần.” Như thế tôi đã phản nào thành công trong việc định hình bản thân mình và cộng đồng. Ngay lập tức sau khi thiết quân luật được áp đặt, nghĩa là trong một vài ngày, Ủy ban Trợ giúp của Giáo trưởng để giúp đỡ những người bị cầm tù và gia đình của họ đã được thành lập. Tôi đã là phó chủ tịch của nó, ý tôi muốn nói ở đây là Ủy ban Warsaw. Tu viện gần nhà thờ St Martin, trong một vài ngày đã bị tràn ngập theo nghĩa đen bởi những đóng góp của người dân Warsaw, quần áo, áo len, cho những người đã bị giam giữ, bởi vì được cho là, họ được phép nhận các gói đồ. Vào ngày 2 tháng 1, Đại tá Romanowski đã ghé qua nói với tôi rằng vào ngày 5 tháng 1, ông sẽ đưa tôi đến Drawsko bằng trực thăng để giao các gói, 152 gói cho năm mươi người. Tôi đã chỉ cho anh ta hành lang của chúng tôi, chất đầy các gói đóng góp, và tôi nói, “Đại tá, ông có thấy bao nhiêu đóng góp, chúng tôi nhận được từ người dân Warsaw, mặc dù tôi đã không đưa ra bất kỳ thông báo nào trong nhà thờ.” Ông ta nói, “Chúng tôi không cố buộc tội ông vì công bố bất cứ điều gì trong nhà thờ.” Tôi đã thực sự ngạc nhiên và tôi đã nói, “Phải, vâng, tôi không có ý đó, nhưng hãy chỉ nhìn người dân Warsaw đối xử ra sao với những kẻ thù của nhân dân.” Và tôi nghĩ ông ấy hẳn phải cảm thấy ngu ngốc khi đó. Đã có những dẫn chiếu ở đây đến tuyên truyền và cụm từ “kẻ thù của nhân dân.” Tôi đã thường thu hút sự chú ý của những quý ông đại tá đó đến vấn đề các tuyên bố lòng trung thành. Nếu tôi không nhầm, các nhà giáo đã buộc phải ký các tuyên bố được gọi là “Lojalkas” theo tiếng lóng Warsaw. Tôi hỏi họ, “Các ông có muốn, các quý ông, để làm cho các công dân Ba Lan bị mất hoàn toàn tính cách đạo đức của họ? Nếu các ông buộc họ phải làm điều đó, họ sẽ ký mọi thứ cho tất cả mọi người.” Họ đã không trả lời câu hỏi của tôi, nhưng tôi e rằng họ thực sự đã muốn điều đó. Họ đã hy vọng họ sẽ duy trì quyền lực trong một thời gian dài và công dân Ba Lan sẽ ký bất cứ điều gì theo yêu cầu. Và thêm một trường hợp nữa. Một trong những quý ông đại tá một lần đã gọi tôi và nói: “Thưa Cha, dường như cha vận hành hiệu thuốc với các thuốc ngoại. Con trai người bạn của tôi bị bệnh hen suyễn, và ngay cả trong hiệu thuốc của chính phủ họ đã hết thuốc này.” Và ông đã đưa cho tôi tên thuốc. Tôi nói, “Chờ một lát, thưa ngài, tôi sẽ đi đến nhà thuốc của chúng tôi.” Tôi đi đến hiệu thuốc và, tin hay không, ... tôi nói chuyện với dược sĩ người lo về những đóng góp nước ngoài: “Một đại tá

từ Bộ Nội vụ cần thuốc sau cho con trai mình.” Và cô ấy nói với tôi, “Cha, đó chính xác là thứ thuốc con vừa lấy ra bây giờ từ gói hàng.” Đó là một loại diêm báo cho chúng tôi. “Hãy yêu kẻ thù của bạn.” Tôi ngay lập tức thông báo cho ông ta tới lấy thuốc. Là một người Ba Lan tốt trong những năm 80 có nghĩa là gì? Ai đã không phù hợp với định nghĩa đó? Đó là câu hỏi tôi đã nhận được. Tôi đã tin trong những ngày đó, và tôi vẫn tin, tôi đã không thay đổi niềm tin chắc của mình, và tôi tin tôi sẽ không thay đổi nó cho đến khi tôi chết: Một người Ba Lan tốt là một người yêu Ba Lan và là một người tốt, tức là một người, trong sự lựa chọn của mình, có tính đến các giá trị đạo đức, người mong muốn phục vụ lợi ích chung của quê hương mình. Người đó có thể có niềm tin khác nhau. Tôi muốn anh ta là một Kitô hữu chân thành nhưng tôi có biết những người ngay thẳng những người mà người ta có thể tin tưởng và những người không đưa ra một đòi hỏi về Kitô giáo. Cũng có những người tự coi mình là Kitô hữu, và một số người trong số họ công bố nó khá lớn tiếng, nhưng tôi sợ họ. Và không phải vì họ là Kitô hữu, nhưng vì theo niềm tin của tôi, họ chưa đủ Kitô hữu. Câu hỏi thứ ba và cuối cùng: sự lựa chọn giữa cuộc đấu tranh, có nghĩa là đấu tranh vũ trang và đàm phán, là một sự lựa chọn chiến thuật hay đạo đức? Các bạn yêu quý của tôi, cha tôi đã là một người lính của quân đoàn Pilsudski và một tình nguyện viên trong cuộc chiến tranh năm 1920 chống lại những người Bolshevik. Và bạn biết, ông đã dạy con trai mình rằng tổ tiên của chúng tôi đã gọi chiến tranh, hoặc đấu tranh vũ trang, là một sự cần thiết. Đất nước đang cần, đó đã là thuật ngữ. Cha đã nói: “Bố đã là một tình nguyện viên trong năm 1920, không phải vì một sự thôi thúc để chiến đấu. Đó là một sự cần thiết.” Đã là đủ. Tôi cũng đã là một tình nguyện viên, nhưng tôi đã không đi với súng trường của tôi đến Đức. Tôi ở Ba Lan, trong rừng Opoczyn, và người Đức đã ở đó. Để làm gì? Đối với tôi, trong sự lựa chọn giữa đấu tranh vũ trang và đàm phán, nếu có thể, đàm phán luôn là lựa chọn đạo đức đúng. Và nó có là một vấn đề chiến thuật? Về lâu dài, một sự lựa chọn đạo đức đúng luôn luôn tỏ ra là đúng về chiến thuật. Bạn bè người Nga của chúng tôi nói rằng bạn có thể đi du lịch khắp thế giới trên những lời nói dối, nhưng bạn sẽ không trở về nhà. Quá dở họ không luôn luôn nhớ điều đó. Tóm lại, Cha Józef Tischner, người đã phải nói ở đây thay vì tôi, trong lời nói đầu cho ấn bản thứ hai của Đạo đức của Đoàn kết, đã viết: “Mọi người đôi khi hỏi tôi liệu đạo đức Đoàn kết vẫn còn hiệu lực hay không. Chúng ta đang sống trong thời đại mới, có những nhu cầu mới, những nhiệm vụ mới. Tôi tin rằng câu trả lời là rõ ràng. Định nghĩa của nguyên tắc liên đới được tìm thấy trong Thánh Paul, ‘mang

gánh nặng của nhau, và như thế bạn sẽ làm trọn luật của Chúa Kitô’.” Thời điểm chúng ta quên điều này sẽ là khoảnh khắc tự sát của chúng ta. Cảm ơn.

THẢO LUẬN

Zakowski:

Cảm ơn rất nhiều tất cả các bạn, các quý ông. Chúng ta có một lát cho các câu hỏi và tôi muốn lúc này cũng là lúc trò chuyện giữa các bạn, các quý ông. Tôi không nghĩ rằng chúng ta sẽ có khả năng đi đến những kết luận cuối cùng liên quan đến các vấn đề đạo đức. Tôi muốn nêu ra cho các bạn một câu hỏi, các quý ông đại diện cho Đoàn kết. Các bạn đã nhớ và các bạn đã luận giải thế nào tại thời điểm đó bài thơ nổi tiếng của Zbigniew Herbert, dành tặng cho Giáo sư Dambaska, mà đã có một tác động mạnh mẽ lên thế hệ của những người Ba Lan chúng ta? Có một đoạn trong bài thơ này, trong đó mô tả thái độ của phe đối lập, Herbert nói rằng đó là một vấn đề sở thích, và nó chứa một miếng linh hồn và một mẫu ý thức. Các bạn có nhớ bài thơ đó khi ngồi xuống cái bàn đó và bắt đầu đàm phán? Olek, tôi có thể yêu cầu anh bắt đầu?

Hall:

Phải, tôi đã không nhớ bài thơ cụ thể đó. Thế nhưng tôi đã có một cảm giác rất rõ rệt rằng đã là rất quan trọng đối với xã hội để nhấn mạnh hết sức rõ ràng rằng hai tầm nhìn trái ngược của Ba Lan gặp nhau, rằng họ cũng đại diện cho các quan điểm đạo đức khác nhau, và rằng phái đoàn của chúng tôi tiếp cận bàn này để đạt được một mục tiêu nhất định, một mục tiêu sẽ đưa Ba Lan gần hơn tới độc lập và dân chủ, và rằng, đối với kẻ thù, bởi vì đã hoàn toàn không có nghi ngờ gì rằng đây đã là những kẻ thù của chúng tôi, mà chúng tôi cần chứng tỏ cho họ, phải, thái độ nào đó, tôi có thể nói, một thái độ tôn trọng con người. Tuy nhiên, đồng thời, chúng ta không thể tạo ra ấn tượng rằng những khác biệt cơ bản này đã được làm mờ đi và thiết quân luật, với các nạn nhân của nó, và toàn bộ bảng cân đối của nước Cộng hòa Nhân dân Ba Lan đã bị lãng quên. Đã là rất quan trọng đối với tôi. Và tôi muốn nói thêm rằng, phải, có thể trong thiện ý, khi chúng tôi đã cố thúc đẩy quá trình đàm phán này, thế nhưng một số người tham gia về phía chúng tôi đã không tập trung đủ vào việc đó, mà, đến lượt, đã có ảnh hưởng tiêu cực đến nhận thức muộn hơn của xã hội về sự kiện đó. Tôi đang nói “muộn hơn”, bởi vì có vẻ như đối với tôi rằng vào năm 89, đối với đa số rất lớn người Ba Lan, Bàn Tròn đã là một cái gì đó tích cực. Nó đã thay đổi tại thời điểm chia rẽ nội bộ bên trong phong trào Đoàn kết, liên quan đến chiến dịch tranh cử tổng thống

đang đến gần, trong thời gian đó Walesa đã chạy đua với Tadeusz Mazowiecki. Và tại thời điểm đó các lý lẽ đã xuất hiện, và chúng đã được tán thưởng và lấy được đà, nói rằng Đoàn kết tại Bàn Tròn đã đi ngược đạo lý nào đó..., phải tôi sẽ thậm chí không nhắc đến những cáo buộc mạnh hơn về sự không trung thành và sự phản bội của cái đã xảy ra trước.

Zakowski:

Cảm ơn anh. Bây giờ, Adam, tôi biết từ một nguồn khác là bài thơ này là khá quan trọng đối với ông.

Michnik:

Vâng, bài thơ đó là thực sự quan trọng đối với tôi nhưng lúc đó, quan trọng nhất đối với tôi đã là vấn đề từ lĩnh vực đạo đức trách nhiệm. Rốt cuộc, nó là gì, mà tôi được cho là phải chịu trách nhiệm, với tư cách một thành viên của phe đối lập dân chủ? Phải, đầu tiên, theo niềm tin của tôi, tôi đã chịu trách nhiệm về sự sống sót của Đoàn kết. Theo ý kiến của tôi, đó đã là chìa khóa duy nhất để có khả năng tháo rời cỗ máy cộng sản, đúng lúc, đúng hoàn cảnh. Và đây là vấn đề tôi đã tranh luận với các đồng nghiệp của mình. Cảm giác của tôi đã là nếu chúng ta chấp nhận luận điểm cho rằng chương này tập trung vào Đoàn kết đã bị đóng cửa, và rốt cuộc các quan điểm như vậy đã được thốt ra từ những người khá được tôn trọng ở Ba Lan... Chúng ta nhớ ở đây tới Đức Giám mục Alojzy, người đã nói những điều đó, người có uy quyền mạnh nhất trong Giáo hội Công giáo La Mã ở Ba Lan, chúng ta nhớ các bình luận đó sau cuộc hành hương của Đức John Paul II trong năm 87, khi Giáo trưởng đã nói rằng Đức Giáo Hoàng được cho là đã nói về đoàn kết (solidarity-liên đới) đánh vần với chữ “s” nhỏ, chứ không với chữ “S” hoa. Cho nên, tóm lại, đây đã là một cuộc xung đột cơ bản, và trong cuộc xung đột này, cả hai bên đã có các lý lẽ tốt và tôi không phủ nhận các điểm đạo đức đối với các đối thủ của tôi, bởi vì trong xác tín của họ, họ đã đang bảo vệ điều quan trọng nhất đối với Ba Lan. Tất cả cái tôi kỳ vọng là sự có đi có lại. Tôi muốn phải được thừa nhận rằng việc bảo vệ lập trường của Đoàn kết hết sức mạnh mẽ, theo niềm tin của tôi, đã là sự bảo vệ điều quan trọng nhất đối với Ba Lan. Và đó đã không chỉ là một thời khắc thuận lợi, [như] giáo sư Chrzanowski [cho rằng], để chộp lấy Gazeta Wyborcza từ Đoàn kết. Và một điều khác cũng rất cốt yếu đối với tôi, khi nói về diễn giải sức mạnh sở thích của Herbert. Phải, theo niềm tin của tôi, nó là một cách tiếp cận vững chắc đến sức mạnh nhưng rộng lượng đối với kẻ thù đã bị đánh bại. Bạn biết đấy, theo niềm tin của tôi, một cái gì

đó khá lý thú đã xảy ra ở Ba Lan, mà tôi vẫn chưa có khả năng hiểu đầy đủ. Ai đó đã càn bọ đờ các nhà chức trách cộng sản, khi họ còn có các xe tăng và xe chở người có vũ trang, người đó càng mạnh mẽ chống cộng hơn ngay bây giờ, khi những người đó có thể bị ngược đãi với sự miễn trừng phạt. Và đây là cái gì đó mà theo ý nghĩa sâu xa nhất đi ngược với sự hiểu biết của tôi về sở thích. Tôi đã không là bạn với Jaruzelski khi ông ta là một nhà độc tài. Tôi đã bắt đầu thăm ông một cách riêng tư sau khi ông ta đã từ bỏ mọi chức vụ quyền lực và tất cả... tôi sẽ không nói ai, có thể tẩu thoát với việc hành hạ ông ta. Và sự thực, rằng tôi đã chẳng bao giờ tham gia vào quân đoàn cộng sản của giờ thứ mười một đó, là sự hiểu biết của tôi về sức mạnh của sở thích. Cảm ơn.

Porter:

Chúng ta có rất nhiều câu hỏi, và chúng tôi đang cố gắng hết sức mình để sử dụng tất cả chúng, hoặc ít nhất số lượng nhiều nhất có thể. Bạn có thể tưởng tượng một tình huống trong đó các cuộc đàm phán, như chúng ta đã thấy chúng trong năm 89, là trái đạo đức? Tôi không nói về phi hiệu quả hoặc không thực tế, mà cụ thể là vô đạo đức. Và chúng tôi thậm chí có một trích dẫn từ Kinh Thánh, liên quan đến câu hỏi này. Đây là từ II Corinthians, “Đừng bị ràng buộc với những kẻ không tin, bởi vì sự bất công có liên quan gì với công lý, và ánh sáng có liên quan gì với bóng tối?” Ai muốn đề cập điều này?

Michnik:

Phải, cái vô đạo đức là đưa ra bằng chứng giả mạo, và tôi đã tin rằng tôi không phải thương lượng chừng nào tôi vẫn còn là một tù nhân, bởi vì một tù nhân không thương lượng, một tù nhân có thể bị thẩm vấn. Một tù nhân không thương lượng, chỉ có một người tự có mới có khả năng thương lượng.

Porter:

Nhưng tôi không hoàn toàn chắc chắn nếu đây không hơn một vấn đề thực tiễn, và không phải là vấn đề đạo đức. Chúng ta đã vừa thảo luận cuốn sách của Jacek nói rằng đàm phán phải được tiến hành từ thế mạnh và khi bạn đang ở trong tù, bạn không có sức mạnh nào.

Michnik:

Phải, tất nhiên, chỉ có thể nói chuyện với chế độ độc tài từ thế mạnh, bởi vì đây là vị thế duy nhất mà chế độ độc tài có thể tôn trọng, nhưng vì sao tôi phải nói chuyện từ thế mạnh với Jaruzelski nếu ông không còn có bất kỳ sức mạnh nào?

Hôm nay tôi có thể nói chuyện với ông ta như một con người với một con người, khi đó tôi đã không thể.

Zakowski:

Có lẽ Ngài Đức Giám mục muốn nói điều gì đó?

Dembowski:

Về trích dẫn này từ Kinh Thánh? Vấn đề này là khá quan trọng, bởi vì Kinh Thánh có thể được trích dẫn theo nhiều cách khác nhau. Và đây là một trích dẫn chống lại một trích dẫn, bởi vì tôi cũng đã sử dụng các trích dẫn về kẻ thù và người ta có thể hỏi ở đây điều mà Thánh Paul đã ghi nhớ, loại đàm phán nào. Ngài đã đang nói về sự tham gia vào một tà giáo và ở đây nó là một cái gì đó hoàn toàn khác. Và đó là vì sao ... cho nên cho tôi xin lỗi người nào đã trích dẫn Kinh Thánh, nhưng hãy để tôi lưu ý các bạn đến sự thực rằng trong khi cám dỗ Chúa Giêsu, quỷ Satan đã trích dẫn Kinh Thánh. Và tôi chỉ muốn nói rằng tôi đã thích quan sát các tù nhân đã được thả đàm phán tại Bàn Tròn với ông Kiszczak. Tôi đã thích người đó nói chuyện với ông Kiszczak, mà tôi cũng đã nói [với ông ta], về giải phóng các tù nhân. Và hôm nay, điểm trọng tâm là Đoàn kết (Solidarity), với chữ “S” khổng lồ, vì Đoàn kết đó đã thực sự quan tâm đến đoàn kết (solidarity-liên đới) khác, với chữ “s” nhỏ, đến đức hạnh của tình liên đới.

Zakowski:

Nhưng để không khiến cho nghe cứ như vấn đề đạo đức chỉ tồn tại ở một bên của bàn [đàm phán], tôi muốn nói với Giáo sư Reykowski, vì ông và các đại biểu của ông cũng đã bị kết tội phản bội trong phe của riêng ông. Tôi muốn hỏi ông, ông đã từng có bất kỳ nghi ngờ về điều này? Ông có dẫn đến cái được cử tri của ông, cơ sở của ông mong đợi hay không? Hoặc ông đã chuyển sang phía bên kia và tách mình khỏi cơ sở của ông hay không? Bởi vì bên này, các cuộc thảo luận về đạo đức khá mãnh liệt, còn ở bên ông thì sao?

Reykowski:

Có, đã có vấn đề về sự phản bội, và, chẳng hạn, vào ngày đảng cộng sản Ba Lan giải thể, một thanh niên đã đến gần tôi, đưa tay ra, và với một cái nhìn mặt giận dữ trên khuôn mặt anh, đã nói, “Phải, cảm ơn ông rất nhiều vì đã phá hủy đảng.” Đây là một loại minh họa về tâm trạng nhất định mà chúng tôi đã phải đối mặt. Phải, về mặt cá nhân, tôi có hai điểm khi nói đến vấn đề này. Trước hết, tôi luôn

luôn có cảm giác rằng, phải, tôi phải nói thế nào rằng, ý tôi muốn nói rằng, mối quan tâm chính của tôi là nhà nước, là đất nước chứ không phải bất kỳ tổ chức chính trị cụ thể nào. Các tổ chức chính trị đến rồi đi, trong khi những mối quan tâm về nhà nước và xã hội Ba Lan là trên hết. Và từ viễn cảnh đó, tôi đã chưa bao giờ có, phải, nếu bạn gửi câu hỏi này cho tôi, tôi đã chưa bao giờ có bất kỳ nghi ngờ nào về điều đó. Tuy vậy, tôi có các nghi ngờ khác. Phải, trong khi đã không có thỏa thuận bí mật nào ở Magdalenka cũng đã chẳng có ở bất cứ nơi nào khác... Và bây giờ tôi nghĩ rằng, sau khi đã tham gia các cuộc đàm phán đó, ngay bây giờ, với nỗi buồn tôi nhìn vào những người, trong khi họ đã đóng góp rất nhiều cho các cuộc đàm phán, những người thấy mình bị tấn công một cách bất công, tôi nghĩ, và rằng tôi đã không làm được bất cứ điều gì có lẽ ngay cả một phần để bảo vệ những người đó khỏi các cuộc tấn công đó. Người ta có thể nói, phải, đây là công lý của lịch sử: khi còn nắm quyền, họ đã gây tổn thương kẻ thù của họ hơn các kẻ thù đang làm tổn thương họ bây giờ. Nhưng tôi nghĩ rằng lý do mà chúng tôi đã cố gắng thay đổi thế giới này, thế giới chính trị này, đã là để ngăn nó khỏi trở thành một chuỗi các tác hại tăng cường lẫn nhau, ngay cả khi một số là nhỏ hơn số khác.

Porter:

Câu hỏi tiếp theo là: “Trong thời gian các cuộc đàm phán Bàn Tròn, cả chính phủ và phe đối lập đã nói rằng họ có uy quyền đạo đức, rằng họ đã nói vì người dân, thay mặt cho người dân. Làm sao mà bạn đã có thể tưởng tượng rằng bạn thực sự có uy quyền đạo đức và nó đã đến từ đâu? Trong các năm 1980, khi mà đã là không thể để ứng cử, ngay cả về mặt pháp lý để nói nhân danh quốc gia, chẳng phải là kiêu ngạo để nói như thế?”

Michnik:

Tại Bàn Tròn, nhiều người ở cả hai bên đã đang nói với một niềm tin chắc rằng họ là tiếng nói của nhân dân, đúng...

Reykowski:

Không, không phải về phía chính phủ!

Michnik:

Phải, có lẽ tôi sẽ bắt đầu. Hay bạn muốn, Olek? Phải, tôi nghĩ đây là một đặc điểm của tất cả những người nổi loạn chống lại chế độ độc tài. Họ phải tin rằng chế độ độc tài đi ngược lại quốc gia, trong khi họ đại diện cho tiếng nói thực sự của quốc gia, cho dù bị bịt miệng, bị tù và bị đàn áp. Chỉ muốn hơn, khi các cuộc bầu

cử dân chủ đến, họ mới phải đối mặt với những thất vọng khó chịu. Thực tế là, thưa Giáo sư, chúng tôi đã không diễn giải các cuộc bầu cử 89 hoàn toàn chính xác. Chúng tôi không nhìn vào mức cử tri đi bầu...

Đàn ông không rõ danh tính:

Sáu mươi hai phần trăm!

Michnik:

Đúng, đúng, anh nói đúng. Thứ hai, chúng tôi đã không nhìn vào số lượng phiếu bầu thực tế đã ủng hộ các ứng cử viên cộng sản...

Đàn ông không rõ danh tính:

Hai mươi phần trăm!

Michnik:

Đó đã là khá nhiều khi đó. Và chúng tôi đã hết sức ngây ngất về... của chúng tôi...

Reykowski:

Và danh sách quốc gia đã là...

Michnik:

Danh sách quốc gia đã nhận được bốn mươi phần trăm! Hôm nay không có tổ chức chính trị nào có thể nhận được nhiều phiếu đến thế. Cho nên chúng tôi đã hiểu sai những kết quả đó. Chúng tôi đã ở trạng thái phờ phạc như vậy rằng quốc gia đã bác bỏ chủ nghĩa cộng sản mà chúng tôi đã không nhìn vào phản ứng quốc gia này chi tiết hơn. Tuy vậy, tất nhiên, tôi đồng ý với bạn rằng so với tất cả các cuộc bầu cử sau đó, năm 1989 đã thật đẹp.

Zakowski:

Nhưng số cử tri đi bầu đã gây sốc, đúng không?

Đàn ông không rõ danh tính:

Phải, sáu mươi hai phần trăm!

Zakowski:

Một câu hỏi cho Đức Giám mục Dembowski: “Chúng tôi đang quan sát sự xuyên tạc lớn về các cuộc đàm phán Bàn Tròn từ các giới Công giáo quốc gia, với các cáo buộc về các âm mưu và sự phản bội. Cái chúng ta đang thiếu,” tác giả của

câu hỏi viết, “là tiếng nói của các giám mục, rằng đó toàn bộ là một sự dối trá lịch sử lớn. Chúng ta có thể hy vọng vào loại phản ứng này hôm nay?”

Dembowski:

Phải, vâng, tôi có thể lưu ý điều đó và đưa vấn đề này ra hội nghị Hội đồng Giám mục. Và về mặt cá nhân, tôi sắp nói bây giờ, rằng tại Bàn Tròn tôi đã là người quan sát và nhiều lần, tôi đã bày tỏ niềm tin chắc của tôi rằng đó đã là một sự chuyển đổi không đổ máu của một hệ thống, của chế độ độc tài được gọi là chuyên chính vô sản, một hệ thống độc đảng, bởi vì tất cả các tổ chức chính trị khác đã thậm chí không có quyền tự gọi mình là đảng, chỉ là các hiệp hội, và chúng đã trực thuộc ..., thậm chí về mặt số học với số phiếu. Và điều đó đã kết thúc. Và đó là một ưu thế lớn. Và sự thực rằng tình hình đã không đi theo con đường nhiều người muốn, đó là một chuyện khác, nhưng không phải là vấn đề Bàn Tròn. Không phải là vấn đề về một nền độc lập được lấy lại, đó là vấn đề về chúng ta đã làm gì với nền độc lập được giành lại này. Đó là một câu chuyện khác. Và tôi nghĩ rằng một số người, phải, tôi đã nói nó khá rõ ở trước, một số người nói rằng họ là những Kitô hữu [nhưng] không luôn luôn sử dụng các phương pháp đúng với Kinh Thánh. Không phải dễ dàng để hoạt động công khai theo cách phù hợp với Kinh Thánh. Như các bạn đã biết, thừa quý bà và quý ông, Giáo Hội, với tư cách một cấu trúc có thứ bậc, với các linh mục và các giáo huấn chính thức, không đứng về phía nào, không đồng nhất với bất lựa chọn chính trị nào. Đồng thời, không có lựa chọn chính trị nào có thể nói rằng đó là lựa chọn chính thức của Giáo Hội. Sự ủy quyền như vậy đã không được trao và sẽ không được trao cho bất cứ ai. Nhưng một người Công giáo, theo năng lực và kiến thức riêng của mình, nên tham gia vào đời sống chính trị cố gắng giới thiệu các giá trị đạo đức, đến từ Kinh Thánh, vào đời sống chính trị, mà việc đó là rất khó. Và cho đến nay, cái gọi là những người Dân chủ Kitô giáo đã không luôn luôn thành công trong việc làm điều đó ở nhiều phần khác nhau của châu Âu. Đó là những vấn đề khó. Tôi có thể trích dẫn “Christi Fideles Laici” về chủ đề này nhưng việc đó sẽ mất quá nhiều thời gian. Nếu có ai quan tâm, tôi có thể chỉ cho họ các phần phù hợp của tài liệu rất quan trọng đó.

Porter:

Tôi có một câu hỏi cho ông Hall. Ông là một trong những thành viên sáng lập của phong trào Ba Lan Trẻ, mà là dựa trên truyền thống dân tộc chủ nghĩa của phong trào trước chiến tranh của Roman Dmowski. Chúng tôi hiểu rằng ông, thừa ông, không phải là một nhà sô-vanh, ông ở xa cái phong trào đã đại diện trước chiến

tranh. Nhưng chính sự thực rằng ông là một phần của truyền thống đó có thể có nghĩa, có lẽ, rằng hệ thống giá trị của ông là khác cơ bản với các giá trị của cái gọi là cánh tả vô thần. Liệu điều đó có nghĩa rằng trong năm 1989, khi ông đang ngồi tại Bàn Tròn bên cạnh ông Michnik và những người khác, ông đã có những nghi ngờ, phải, những vấn đề? Giáo sư Chrzanowski đã nói hôm qua rằng ông không nghĩ rằng các giá trị của ông ta đã được đại diện đầy đủ trong các cuộc đàm phán Bàn Tròn, và một phần vì ông đã không tham gia. Ông có cảm thấy cũng như vậy?

Hall:

Chúng ta phải phân biệt hai điều. Tôi đã không có bất kỳ nghi ngờ nào. Tôi đã có cảm giác rằng tôi được tham gia vào một cái gì đó rất tốt, một cái gì đó đã thúc đẩy sự nghiệp của Ba Lan về phía trước. Và tôi nghĩ tôi đã không nhầm lẫn trong chẩn đoán đó. Nhưng nó không thực sự mâu thuẫn với cái Giáo sư Chrzanowski đã nói hôm qua. Tất nhiên, Bàn Tròn đã không đại diện cho toàn bộ phe đối lập, phe đối lập thực tế ý tôi muốn nói, vì cũng đã có những nhóm mà nói chung đã phản đối bất kỳ chiều nào hướng tới đàm phán. Vì sao điều đó đã xảy ra? Đã không phải, và ở đây tôi không đồng ý với Wieslaw Chrzanowski, là bởi vì quyết định của chính phủ, mà đã là quyết định của ông Lech Walesa và các cố vấn của ông ta, bởi vì họ đã là những người lập ra nhóm tham gia các cuộc đàm phán Bàn Tròn. Và tôi nghĩ đã là không tốt rằng các giới quan trọng và những người quan trọng đã không tham gia vào các cuộc đàm phán. Hơn nữa, sai lầm đó đã không được sửa chữa mà còn bị khoét sâu thêm bởi cách hình thành các danh sách ứng cử trong cuộc bầu cử tháng Sáu năm 1989. Tôi nghĩ rằng ngay cả việc đưa ra các quyết định đúng lúc đó [cũng] đã không ngăn cản nổi sự phân hủy, sự rạn nứt của phe Đoàn kết, bởi vì, hãy nói điều này, phe Đoàn kết, cách nó đã được hợp lại, chỉ đã có thể tồn tại ở một điểm nhất định trong lịch sử của chúng ta, nhằm để giải quyết một vấn đề cụ thể, và đó là, giành độc lập cho Ba Lan. Nhưng đã là bình thường rằng trong các điều kiện dân chủ nó sẽ phân chia thành các tổ chức chính trị tự nhiên, mà đã xảy ra một cách chính xác, và rằng bộ phận nghiệp đoàn cũng sẽ phát triển. Đoàn kết của hôm nay, công đoàn Đoàn kết chỉ là một mảnh của di sản lớn mà Đoàn kết ban đầu đã để lại. Cho nên, để kết luận, tôi đã không bao giờ có bất kỳ nghi ngờ nào. Tôi nghĩ rằng Bàn Tròn đã luôn luôn là tích cực. Nhưng tôi cũng hiểu những người, vì bất cứ lý do gì, đã không muốn tham gia vào đó. Và tôi nghĩ rằng phía chúng tôi, Lech Walesa và các cố vấn thân

cận nhất của ông nói riêng, đã nên dàn xếp cho một phổ rộng hơn, đại diện hơn của những người ở đó. Trên thực tế, nhóm mà tôi đã đại diện ở Bàn Tròn, và đã có rất nhiều những cái gọi là các bàn nhỏ, cũng được đại diện bởi người khác, Jaroslaw Selnik (bị mờ không rõ), phát ngôn viên chính phủ mới đây. Nhưng đã có các giới nào đó, như những người tự do Gdansk, chẳng hạn, đã không hề được đại diện. Đây đã là những sai lầm nhưng chúng đã là những sai lầm thực sự do phía chúng tôi gây ra.

Porter:

Phải, có lẽ tôi đã không làm thật rõ mình, [khi] tóm tắt quan điểm của Giáo sư Chrzanowski, và bản thân Giáo sư Chrzanowski muốn làm rõ điều đó. Nếu chúng ta có thể...

Chrzanowski:

Thưa quý vị, tôi phải đưa ra một sự điều chỉnh, không phải bởi vì quan trọng để sửa chữa mọi mẫu thông tin đơn nhất, mà, như tôi đã nhắc đến hôm qua, tôi đang ở trong một tình huống đặc biệt với tư cách là đại diện duy nhất ở đây của một cách tiếp cận khác đối với những vấn đề này. Hôm qua tôi đã nói rõ ràng rằng tôi không hoàn toàn chống lại quan niệm về các cuộc đàm phán Bàn Tròn, rằng là khác để nhìn lại một cái gì đó so với [nhìn tại] thời điểm đã cho, nhưng tôi đã không giải thích lý do vì sao tôi đã không tham gia vào các cuộc đàm phán đó, mặc dù Tôi đã được mời. Tôi đã không tham gia, và tôi có thể nói ngay bây giờ, bởi vì tôi đã nghĩ rằng tôi sẽ chỉ là một người phụ, trong khi ai đó khác sẽ đưa ra quyết định. Nói cách khác, tôi hoặc sẽ được đánh giá cao, nếu thành công, hoặc phải chịu trách nhiệm bất chấp thực tế rằng tôi không có bất kỳ trách nhiệm nào hoặc bất cứ gì để đóng góp. Tôi đã không nói rằng ông Michnik ..., rằng ông đã muốn chop lấy Gazeta Wyborcza. Tôi đã chỉ nói rằng đã có “các váng kem” nhất định mà cả hai bên đã đạt được, mặc dù họ đã không lường trước được lúc đó. Điều này cũng đúng, thưa quý bà và quý ông, về cách diễn giải các cuộc bầu cử, và Ngài Đức Giám mục đã gật đầu nhiều lần rằng số cử tri đi bầu đã tương đối thấp, tỷ lệ cử tri đi bầu. Tôi đã không tham gia các cuộc bầu vòng đầu tiên sau Bàn Tròn, và một nhóm người gần gũi với tôi cũng đã không tham gia, đã không bỏ phiếu.

Tại sao? Chính xác vì những gì ông Olek Hall đã nói. Bởi vì các danh sách được lập theo cách đơn phương như vậy mà chúng tôi đã không muốn ủng hộ loại lựa chọn đó, các bạn biết, phụ thuộc vào nhóm... chúng tôi đã không muốn ủng hộ

những người nhất định. Cho nên một số người đã không tham gia vì lý do đó, và một số người chỉ đơn giản đã không quen bỏ phiếu sau nhiều năm đến vậy. Đây là một vấn đề rất phức tạp để thử diễn giải một cách chính xác nhưng các bạn không thể nói rằng họ đã không bỏ phiếu chỉ vì họ đã gần gũi hơn với đảng đã cai trị Ba Lan trước đây. Đó là những vấn đề tế nhị, và tôi e, như tôi đã cảnh báo chống lại nó hôm qua, chúng ta không nên xây dựng truyền thuyết kỷ niệm lần thứ X, truyền thuyết mà rõ ràng là cũng có một khía cạnh chính trị. Cảm ơn.

Zakowski:

Chúng ta phải kết thúc đúng giờ, vì vậy không có thêm câu hỏi tổng quát hơn, thưa các quý ông. Nhưng mỗi người có hai phút để tóm tắt các cuộc thảo luận và có thể thêm gì đó để chúng ta suy nghĩ. Xin mời Đức Giám mục, nếu tôi có thể.

Dembowski:

Phải, tôi đã tìm thấy tờ đó với các đoạn từ “Christi Fideles Laici,” và tôi sẽ đọc to đoạn này. Một câu. Số bốn mươi hai: “Không có những cáo buộc về sự tham danh vọng, sự sùng bái sức mạnh, sự ích kỷ và tham nhũng, thường hướng tới những người tham gia vào một chính phủ, một quốc hội, một giai cấp thống trị hoặc một đảng chính trị, và cũng chẳng là cách nhìn tương đối phổ biến rằng chính trị phải là một khu vực đe dọa đạo đức, dưới mọi trường hợp giải thích sự vắng mặt của các Kitô hữu trong vấn đề công cộng.” Đây là về các Kitô hữu bình thường. Còn về các linh mục, nó nói rằng vì bạn là một linh mục cho tất cả các lựa chọn, bạn phải nói theo cách như vậy..., không đóng cửa trước mặt bất cứ ai, dấu quan hệ của người đó là gì. Đây là theo lời của riêng tôi. Cảm ơn.

Zakowski:

Giáo sư, xin mời...

Reykowski:

Hướng tới kết thúc, tôi muốn nói về cái tôi cho là thông điệp đạo đức chính của các cuộc đàm phán Bàn Tròn. Bất chấp sự thực rằng sự thỏa hiệp về định chế tựa-dân chủ, tức là Hạ Viện theo hợp đồng, đã là một yếu tố quan trọng như vậy của các thỏa thuận, các thỏa thuận đó vẫn tạo ra một tình thế nguyên mẫu cho một trật tự dân chủ. Trong lớp thuộc thuyết giá trị của nó, trật tự đó đã dựa trên tiền đề rằng người dân, những người có quyền lợi, tham vọng và quan điểm khác nhau có thể giải quyết những khác biệt một cách hòa bình trên cơ sở của các

quyền ngang nhau. Dân chủ là một hệ thống của các định chế mà làm cho phương pháp giải quyết xung đột này là có thể. Và Bàn Tròn là điểm khởi đầu cho việc tạo ra các định chế như vậy. Đó là một điểm khởi đầu thành công, bởi vì, như thập kỷ vừa qua cho thấy, cơ chế đó đã có khả năng đối phó với các vấn đề khác nhau và làm cho có thể đối với Ba Lan để phát triển và giải quyết rất nhiều vấn đề mà trước đây đã không thể giải quyết được, cho dù có nhiều vấn đề mới đang nổi lên. Và đó là một thành công lớn của sự đảm đương gánh vác đó. Tuy vậy, một số người chỉ trích gay gắt nó bởi vì họ tiếc đã không có khả năng để giành chiến thắng tất cả. Vì vậy, bất chấp tất cả những lời chỉ trích, nó đã là một giá trị tích cực.

Zakowski:

Ông Michnik, xin vui lòng...

Michnik:

Một lần tôi đã nói chuyện với một trong những người bạn Mỹ của tôi, người đã chia sẻ ít nhiều quan điểm của Đại sứ John Davis và người, nhìn từ quan điểm của một nhân viên chính quyền Tổng thống Reagan, không thể bị nghi ngờ là tựa-Bolshevik hoặc tựa-cánh tả, và ông đã nói với tôi: “Làm sao các bạn có thể đánh giá thấp nó? Làm sao các bạn có thể không nhìn thấy các tài sản chủ yếu trong tất cả mọi thứ mà các bạn đã xoay xở để đạt được tại Ba Lan?” Tôi phải nói rằng tôi đã ngạc nhiên khi nghe các ý kiến trong phòng này, được diễn đạt hết sức nhẹ nhàng, rằng quân đội sẽ đã đứng bên cạnh người dân. Làm thế nào để bạn biết rằng nếu sau ngày 13 tháng 12 không có trường hợp đào ngũ duy nhất nào, không có trường hợp bất tuân lệnh duy nhất nào? Để xây dựng một công trình chính trị trên tiền đề đó và nói rằng sẽ đã tốt hơn để chờ cho chủ nghĩa cộng sản tự sụp đổ, phải, loại suy nghĩ đó đối với một đại diện của trường phái tư duy Roman Dmowski, là một cái gì đó mà tôi chẳng hiểu chút nào, thưa Giáo sư.

Chrzanowski:

Tôi đã không nói điều đó...

Michnik:

Phải, nhưng đó là cái nó đã muốn nói. Ông đã nói cái sẽ đã xảy ra, tức là sẽ đã sụp đổ như ở những nơi khác.

Chrzanowski:

Tôi không chống lại Bàn...

Michnik:

Không, tôi không nói về Bàn Tròn bây giờ. Tôi đang nói về những gì ông đã nói về quân đội. Cho nên chúng ta đồng ý về Bàn Tròn nhưng về quân đội, không có sự đồng ý!

Zakowski:

Tất cả đã là ngày hôm qua, tuy vậy.

Michnik:

Chỉ thêm hai nhận xét bây giờ. Tất nhiên, ông đúng rằng chúng ta không nên tạo ra các truyền thuyết. Cái chúng ta phải nói cho người đương thời của chúng ta và đặc biệt cho trẻ em của chúng ta là một bức ảnh thực về thực tế. Và ở đây Bàn Tròn có thể được cảm nhận từ nhiều góc độ. Nhưng, nếu ông nhấn mạnh rằng cả hai bên đã nhận được, phải, “lớp váng kem” nào đó từ nó, tôi không giận, nhưng điều này đang tạo ra một truyền thuyết đen và tôi cực lực phản đối điều này. Ông lo lắng rằng tôi có “váng kem” từ Gazeta và tôi rất vui vì Ba Lan có một tờ báo hay. Và tôi rất vui vì không có nước hậu cộng sản khác nào có một tờ báo tốt như thế. Và tôi muốn ông và bạn bè chính trị của ông có thể làm một tờ nhật báo như vậy và chúng ta sẽ có hai tờ báo tốt nhất!

Zakowski:

Bộ trưởng Hall.

Hall:

Tôi đã bày tỏ một ý kiến rằng tại Bàn Tròn đã có một bên thua, và đó là bên đại diện cho các lực lượng của hệ thống cũ, và đã có bên thắng, và đó là đội của Lech Walesa. Nhưng tôi muốn nói rằng trong hoạt động chính trị sau này của tôi, mà không có sự chấp thuận đầy đủ động cơ của họ, tôi đã nhớ lại thái độ của những người này của hệ thống cũ, những người, bất chấp những kinh nghiệm cuộc sống của họ thế nào, trong thời điểm đặc biệt này của lịch sử đã làm một cái gì đó tốt. Điều này đã ảnh hưởng đến ý kiến của tôi về một số người từ tổ chức cộng sản cũ. Nó không có nghĩa rằng thời điểm này xóa sạch mọi thứ họ đã làm trước, nhưng người ta phải nhớ rằng vì lý do nào đi nữa họ đã phục vụ Ba Lan tốt tại thời điểm đó. Nhận xét khác, Adam Michnik đã nói về “việc hành hạ” Tướng Jaruzelski, về các cuộc tấn công một số người ở phía bên kia. Vâng, các cuộc tấn công, công kích là một thực tế. Điều đó, tuy vậy, là kết quả của tình thế,

của nền dân chủ, của các lập trường khác nhau đang nổi lên. Và chúng ta không nói về những người hoàn toàn bất lực. Tướng Jaruzelski, và không chỉ ông ta,... những người đó là những người quan trọng, mặc dù họ không còn hoạt động chính trị nữa. Nhưng họ là quan trọng đối với tổ chức chính trị mà tuyệt nhiên đã không nhô ra từ sân khấu chính trị Ba Lan, nó không phải là tổ chức ngầm vì chúng ta có thể nói rằng trên cơ sở của Đảng Công nhân Thống nhất Ba Lan, và đặc biệt là của phần Bàn Tròn của đảng đó, một tổ chức chính trị khác đã được tạo ra, Liên minh cánh Tả Dân chủ. Và tổng thống là từ tổ chức đó, và có một câu lạc bộ nghị viện to lớn, và nó là đảng đối lập chính. Vì vậy, nó là một quyền lực thực sự, nó có tồn tại. Không có đảng cánh tả khác nào được chú ý đến. Có một số cộng đồng trí thức cánh tả, nhưng không đảng nào có bất kể tầm quan trọng nào khác hơn SLD, mà thực ra có xuất xứ từ PZPR, đảng cộng sản, và để là chính xác, từ những người tham gia Bàn Tròn. Tôi không chỉ trích điều này, tôi chỉ nói rằng đây là một sự thực. Không có phe cánh hữu nào, được kích động bởi sự trả thù, mà đã đẩy tất cả các nhà tự do cao quý từ Đảng Công nhân Thống nhất Ba Lan đi vào hoạt động ngầm. Không, các nhà tự do đó từ Đảng Công nhân Thống nhất Ba Lan đang làm tốt, họ là một quyền lực chính trị lớn ở Ba Lan, và họ đấu tranh cho lá phiếu và sự ủng hộ của người dân.

Porter:

Cảm ơn tất cả các bạn tham dự ngày hôm nay và tôi mời tất cả mọi người trở lại cho một loạt rất thú vị ... tiếp tục các cuộc trò chuyện rất thú vị vào ngày mai. Một lưu ý cuối cùng, một yêu cầu đối với tất cả mọi người. Sẽ có một tiệc chiêu đãi riêng tư trên sàn này, rất sớm, và chúng ta phải ra khỏi đây. Cho nên tôi rất biết ơn nếu tất cả các cuộc trò chuyện tuyệt vời, mà tôi chắc chắn sẽ nảy sinh từ cuộc họp này, tiếp tục ở trên tầng thứ nhất. Cảm ơn.

Thứ Sáu 9 tháng 4, năm 1999

III NHỮNG BẤT NGỜ CỦA BÀN TRÒN

9:00-11:00 **NĂNG LỰC ĐÀM PHÁN**

Bình luận dẫn nhập:

· [Jane Curry](#), Phó Giáo sư Khoa học Chính trị, Đại học Santa Clara

Các panelist (tham luận viên):

· [Giám mục Alojzy Orszulik](#), Giám mục Giáo phận Lowicz, Giáo sư Giáo Luật, người tham gia Bàn Tròn như một nhà quan sát cho Giáo Hội Công Giáo

· [Janusz Reykowski](#), Giáo sư Tâm lý học tại Đại học Warsaw, tham gia Bàn Tròn cho chính phủ

· [Grazyna Staniszevska](#), đại biểu Quốc hội, nhà hoạt động Đoàn kết, người tham gia Bàn Tròn cho phe đối lập

[Thảo luận](#) Các moderator (điều phối viên):

· Jane Curry, Phó Giáo sư Khoa học Chính trị, Đại học Santa Clara

· Konstanty Gebert, tác giả, Tổng biên tập [Midrasz](#)

(Văn bản chữ nghiêng được dịch từ tiếng Ba Lan)

Bình luận dẫn nhập:

Jane Curry, Phó Giáo sư Khoa học Chính trị, Đại học Santa Clara

OK, chúng ta sẽ bắt đầu, tuy tôi nghĩ rằng một trong các panelist của chúng ta đã nhầm mà tôi gần như đã phạm phải sáng nay và nghĩ rằng mọi thứ sẽ bắt đầu lúc 9:30. Nhưng vì chúng ta có rất ít thời gian hôm nay và rất nhiều để nói về, tôi sẽ bắt đầu bằng cách giới thiệu panel này. Tôi muốn nhắc tất cả các bạn rằng có những sinh viên ở đây với các thẻ câu hỏi, do đó nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, và chúng tôi hy vọng điều đó, như khán giả, bạn sẽ là một khán giả tham gia và chia sẻ câu hỏi của bạn với chúng tôi và panel của bạn ... các panelist và chúng tôi sẽ lại hợp nhất các câu hỏi đó. Ngoài ra, xin lỗi về sự nhầm lẫn thời gian. Nói điều đó, hãy để tôi bắt đầu bằng lưu ý rằng các cuộc đàm phán Bàn Tròn, đối với hầu hết trí nhớ của chúng ta, đã thực sự là một điều kỳ diệu của các cuộc đàm

phán. Trong hầu như mọi việc, họ đã không theo các mô hình truyền thống về người ta thương lượng thế nào, nếu giả như bạn đã đọc hết cuốn sách Getting to Yes,¹⁷ hoặc [đã không theo] cái người ta tự nghĩ... cái người ta cố đạt được vào cuối các cuộc đàm phán, nơi bạn được cho là tìm kiếm cái gì đó được định ra hết sức rõ đến mức không có nghi ngờ gì và sai lệch gì với các kết luận được thỏa thuận. Thế mà, các cuộc đàm phán Bàn Tròn đã tiến triển. Thực ra, họ đã đạt kết quả tốt đến mức khi các cuộc bầu cử phổ thông, mà họ đã thống nhất, hóa ra rất khác, cả hai bên đã đều cam kết, nếu không tin đủ vào nhau và quá trình này, rằng các thỏa thuận này có hiệu lực. Hãy để tôi chuẩn bị sân khấu bằng đưa ra những tiêu cực mà mỗi người tham gia đã phải vượt qua. Hai bên đã nhiều hơn chỉ các đối tác đàm phán rất nhiều. Giữa họ, trước hết, đã là sự thù địch về thiết quân luật từ mười năm trước. Đây là một cuộc họp, rất cuộc, của những người đã bị giam với những người... hoặc bên đã giam giữ họ. Đó là một cuộc xung đột mà bây giờ, hai mươi năm sau thiết quân luật, vẫn còn là một sự chia rẽ lớn trong xã hội, còn [khi đó] mười năm sau, chắc chắn đã là khó để một bên ngồi với bên kia. Thứ hai, như các tài liệu cho thấy, tuy... tuy cả hai bên đã là các nhà đàm phán, những người biết kỹ phía bên kia, và cả hai đã sinh ra từ cùng hệ thống, cả hai đã đến với những hiểu sai về đối thủ của mình và về cái đã thực sự có thể đạt được. Đây đã không phải là các cuộc đàm phán, nơi cả hai bên nghĩ rằng các khoản đặt cược và áp lực đã là thấp. Cả hai đã liên tục nhắc đến khả năng sụp đổ kinh tế và sự cần thiết của họ để đáp ứng đòi hỏi cơ bản của riêng họ ủng hộ hay chống lại sự thay đổi. Nếu những áp lực này đã là không đủ, số các vấn đề trên bàn đã đơn giản đáng kinh ngạc. Chúng không đơn giản đã chỉ là các vấn đề chính trị. Chúng đã là các vấn đề kinh tế, xã hội và văn hóa. Như Adam Michnik và những người khác cũng đã chỉ ra, cả hai bên đã đến bên bàn yếu hơn trước đó. Cả hai đã không có sự ủy thác rõ ràng cho cái họ phải làm. Để đến đó, thực ra, ban lãnh đạo đảng đã buộc phải đe dọa từ chức, biết rằng đã chẳng có ai khác thế chỗ của họ. Liệu những người Soviet đã có nói bất cứ gì hay không, và liệu họ đã đưa ra một dấu hiệu cho thấy họ sẽ cho phép điều này xảy ra hay không, những mong đợi của thế giới và cũng của hầu hết người Ba Lan đã là, đã có những giới hạn về số lượng của sự thay đổi, và những người tham gia Bàn Tròn rõ ràng đã cố để ở lại bên trong khuôn khổ nào đó mà họ nghĩ rằng những người

¹⁷ Cuốn *Getting to Yes* của Roger Fisher và William L. Ury xuất bản năm 1981 bàn về các phương pháp đàm phán, là cuốn sách bán chạy nhất trong nhiều năm và trở thành cuốn nổi tiếng nhất cho đến nay về nghệ thuật thương lượng.

Soviet đã đặt ra. Vì nếu những người Soviet, hoặc Gorbachev, đã sẵn sàng chịu sự thay đổi, đã rõ ràng là các nước láng giềng của Ba Lan đã hết sức kiên trì chống lại sự thay đổi. Một số cuộc điều tra ở Ba Lan, thực ra, cho thấy dân cư đã muốn thay đổi nhưng sợ mọi thứ đi quá xa và quá nhanh để được an toàn. Rốt cuộc, ngay trước các cuộc bầu cử, đã có sự tán loạn, nổi kinh hoàng của Thiên An Môn.¹⁸ Ngoài ra, cả hai bên đã có một cảm giác chung rằng hiện trạng không thể và không được tiếp tục. Làm gì tiếp theo và làm thế nào để đến đó đã ít rõ ràng hơn nhiều. Đây là một thỏa thuận mà có vẻ đã đến từng mảnh một, khi các cuộc đàm phán đã diễn ra. Vậy thì, panel này là về cái gì đã khiến cho các bàn tròn này hoạt động, bắt chấp bản thân chúng. Đó là về một quá trình, các giả định, và các phương pháp đằng sau hậu trường và tại bàn mà đã khiến cho các thỏa thuận và thí nghiệm này đi đến một kết thúc tích cực. Đúng, đã có các bàn tròn dựa vào elite trước đó ở Mỹ Latin và Nam Âu, nhưng đây là lần đầu tiên mà đã có các bàn tròn về tháo dỡ toàn bộ hệ thống, chính trị, kinh tế và xã hội, không chỉ về bàn giao quyền lực chính trị. Đây là lần đầu tiên đã có các bàn tròn, mà trong đó các nhà lãnh đạo đã thừa nhận rằng ý thức hệ của họ, mà họ đã cam kết và đã cố bắt phần còn lại của dân cư cam kết phần nào không thành công, đã không có kết quả. Đây đã là những cuộc đàm phán elite đầu tiên được mở cho mọi người thấy. Ngay cả các cuộc họp bí mật ở Ba Lan đã có cách nhanh chóng trở nên khá công khai, và đã chưa bao giờ là một công chúng thầm lặng. Đã có những nhóm phản đối các cuộc đàm phán, đã có những nhóm hoài nghi, nhưng chắc chắn nó đã là cái gì đó thu hút toàn bộ quốc gia. Để buộc bản thân các elite thương lượng rời bỏ quyền lực, khi họ vẫn còn rất nhiều sức mạnh kiểm soát trong tay, đã là điều đầu tiên. Ít hơn nhiều để buộc bản thân các elite thương lượng rời bỏ quyền lực, khi các nhóm ủng hộ như vậy của các quan chức đảng và nhà nước mà phụ thuộc vào quyền lực của họ,... là đáng chú ý. Để buộc các elite thử tạo ra một hệ thống mới từ cả hai bên, mà không có mô hình thực tế để làm việc đó thế nào, hoặc cái gì để tìm kiếm, hoặc chuyển thế nào từ một hệ thống kiểm soát toàn trị sang một hệ thống dân chủ, chắc chắn đã là một thử nghiệm. Và lần đầu tiên đến bàn với sự ủng hộ không phải đến từ các đồng minh chính trị của họ theo ý nghĩa truyền thống, tức là khối Soviet, mà đúng hơn đến ít

¹⁸ Đêm 3-6-1989 cuộc đàn áp đẫm máu những người biểu tình ở Thiên An Môn đã diễn ra và 5h40 sáng 4-6-1989 quảng trường đã được dọn sạch. Cũng trong ngày 4-6 tại Ba Lan đã diễn ra các cuộc bầu cử sau Bàn Tròn, nếu bầu cử bắt đầu 7h sáng, thì do chênh lệch múi giờ (6 giờ) nó diễn ra sau cuộc đàn áp Thiên An Môn khoảng 7-8 giờ.

nhất từ dân tộc mà trong khi họ nhìn rất tích cực nhưng về mặt truyền thống đã được coi như một kẻ thù, cũng đã là một điều đầu tiên. Bây giờ, khi tôi đã đưa ra tất cả những điểm tiêu cực và vì sao điều này đã là hoàn toàn không thể, thì, câu hỏi là quá trình đàm phán này đã hoạt động theo những cách thế nào, và đã hoạt động tốt đến mức nó đã có hiệu lực, và nó đã có hiệu lực trong mười năm qua? Phải, thế nào? Đó là câu hỏi mà các diễn giả cần trả lời. Hãy để tôi đưa ra một số điều hiển nhiên trước khi chúng ta bắt đầu. Rõ ràng, cả hai bên đã nghiêm túc và đã thấy chi phí của thất bại là quá cao. Rõ ràng, Giáo Hội đã là một trung gian mà đã hoạt động và đã làm trung gian trong các cuộc khủng hoảng trước với cả nhà nước và Giáo Hội. Các cuộc đàm phán về cả hai bên có thể đã không theo truyền thống và các nhà đàm phán có thể đã không được đào tạo để thương lượng, nhưng bằng cách nào đó họ đã làm được. Họ đã tìm ra một quá trình, độc nhất Ba Lan theo cách nào đó, mà đã có kết quả. Trong quá trình này tất cả họ đã học để làm việc cùng nhau, cho dù họ đã không thích nhau. Mọi người đã tự cam kết với quá trình, có vẻ, ngay khi họ đã cam kết với chính bên họ, đến nỗi truyền thống “chúng tôi đối lại họ” của họ đã bị che khuất... đã biến thành một đội của các đối thủ. Tôi cũng sẽ nói rằng theo nhiều cách, phần rất nhiều đây đã là sự thay đổi thế hệ, trong đó thế hệ già đã dọn đường và mở cửa, nhưng thế hệ trẻ hơn, hoặc một thế hệ trẻ hơn mà đã không nắm quyền, đã tiến hành các cuộc đàm phán cuối cùng. Cuối cùng, cả nhóm đã nghĩ về những giới hạn và nhu cầu của bên kia để có được thỏa thuận. Bộ phận lỗi đã chuyển từ hệ thống “hoặc ... hoặc” sang hệ thống thỏa hiệp. Bây giờ chúng ta đang yêu cầu tất cả các panelist giúp chúng ta hiểu những gì đã xảy ra trong quá trình này, bởi vì, rốt cuộc, không chỉ là một thỏa thuận, như tôi đã nói, đã được ký, đã gây ấn tượng sâu sắc. Và tôi nhớ, mười năm trước, Đại sứ Davis đến một hội nghị về sự bất ổn ở Ba Lan, một ngày sau khi thỏa thuận được ký kết, với video. Chúng tôi nghĩ rằng đã có sự bất ổn, [thế mà] các thỏa thuận đã mang lại sự ổn định đáng chú ý theo nhiều cách. Nhưng câu hỏi thực sự là: Làm thế nào mà các cuộc đàm phán đã thực sự được thực hiện? Làm thế nào mà hai bên khác nhau như vậy đã đến với nhau để mang lại bất kỳ loại thỏa thuận nào? Và làm sao mà họ đã học được trong quá trình đàm phán để cùng làm việc với nhau đủ kỹ đến nỗi khi danh sách quốc gia đã không được thông qua, khi kết quả bầu cử đã hóa ra là khác, khi những tính toán về sự hợp tác và công việc của cả hai Đảng nông dân và Đảng Dân chủ với đảng cộng sản đã thay đổi, và khi các quy tắc trò chơi kinh tế đã thay đổi, thì xã hội đã trung thành với thỏa thuận, và cả hai bên đã trung thành với thỏa thuận? Bây giờ tôi sẽ chuyển mic cho đối tác của tôi trong nhóm chỉ đạo Konstanty Gebert, tác

giả của một trong những cuốn sách đầu tiên và được đọc và được trích dẫn nhiều nhất về những gì đã xảy ra đằng sau hậu trường trong các cuộc đàm phán, và nhiều bài viết mà tất cả chúng ta phải ghen tị. Bây giờ anh ấy sẽ giới thiệu các panelist của chúng ta. Và, nhân tiện, Tadeusz Mazowiecki không có ở đây.

Bình luận dẫn nhập:

Konstanty Gebert, tác giả, Tổng biên tập Midrasz

Chúng ta có ở đây ba panelist xuất sắc. Với tư cách cá nhân, họ là hiện thân của các quan điểm và kinh nghiệm đa dạng mà họ mang đến Bàn Tròn. Panelist đầu tiên sẽ là Đức Giám mục Alojzy Orszulik. Tôi nhớ rằng trong thời gian của một trong nhiều cuộc khủng hoảng trong thời gian các cuộc đàm phán Bàn Tròn, tôi hỏi một trong những nhà đàm phán của chúng tôi cái gì sẽ xảy ra. Anh nhún vai và nói, phải, “Hoặc một điều kỳ diệu sẽ xảy ra và chúng ta sẽ tìm được cách để đạt một thỏa thuận với họ, hay cuộc khủng hoảng sẽ được giải quyết thông qua phương pháp tự nhiên, thông qua sự can thiệp của Giáo Hội, Đức Trinh Nữ Maria và Thánh Magdalenka.” Và các bạn biết, Đức Giám mục Orszulik đã là sức mạnh đằng sau các phương pháp tự nhiên đó. Sau kinh nghiệm Bàn Tròn, tôi nghĩ ông ấy sẽ là một người cố vấn tuyệt vời cho các cặp vợ chồng nhưng, không giống panelist khác hôm nay, sự đào tạo quá khứ của ông không phải sự đào tạo của một nhà tâm lý học. Ông ấy là giáo sư về Giáo Luật, người nhiều năm đứng đầu Cục Báo chí của Hội đồng Giám mục, một giám mục của giáo phận Lowicz, và ông sẽ mở đầu cuộc thảo luận của chúng ta hôm nay. Panelist tiếp theo là Giáo sư Reykowski, người tại Bàn Tròn đã là lãnh đạo phái đoàn chính phủ tại “bàn nhỏ” về các vấn đề chính trị và người mà tất cả chúng ta đều biết chắc chắn như một trong những nhà tâm lý học nổi tiếng nhất Ba Lan. Tôi có vinh dự đã là một trong những sinh viên của ông, tôi không biết, tuy vậy, ông có muốn xác nhận tôi hôm nay không. Trong bất cứ trường hợp nào, tôi nhớ rằng, trong một trong các giờ nghỉ giữa các phiên, chúng tôi đã ăn tối cùng nhau, và ... tiện thể, đã có thể đánh giá sự tiến bộ trong các cuộc đàm phán bằng cách kiểm tra xem các đoàn có ăn bữa ăn tối tách riêng hay hòa lẫn nhau không, ... thế là tình cờ chúng tôi đã ăn tối cùng nhau, giáo sư, tôi và một người bạn của tôi, Piotr Pacewicz, người lúc đó là trợ lý của Geremek, và cũng là cựu sinh viên của giáo sư Reykowski. Với sự nhẹ nhõm, chúng tôi bắt đầu nói chuyện về các vấn đề thực sự quan trọng, về một số dự án nghiên cứu mà chúng tôi sẽ dành sự chú ý của chúng tôi khi tất cả sự điên cuồng này kết thúc. Bên cạnh chúng tôi, có một thành viên nữa của phái

đoàn chính phủ, và ông đang xì xụp ăn súp của mình, rõ ràng đã khó chịu rằng ông không hiểu những gì chúng tôi đang nói về. Vì thế giáo sư đã xin lỗi, quay sang ông ta và nói: “Tôi xin lỗi, tôi đã quên giới thiệu ... Ông Pacewicz, ông Gebert, các cựu sinh viên rất tài năng của tôi.” Sau đó, người bạn của giáo sư đã nói: “Ồ, anh biết, thế là anh đã thực sự hướng dẫn kỹ họ!” Giáo sư Reykowski sẽ nói cho chúng ta về những kỳ vọng mà phái đoàn chính phủ mang đến bàn đàm phán. Grazyna Staniszevska đã là một trong những huyền thoại tại Bàn Tròn. Cô đã là một trong những người tổ chức Đoàn kết tại Bielsko-Biala, bị giữ, bị bắt, đã biên tập Solidarność Podbeskidzia, một trong những tờ báo ngầm địa phương hay nhất. Tại Bàn Tròn, cô đã đại diện cho sự nhạy cảm xã hội và nghiệp đoàn viên, mà đôi khi các nhà đàm phán khác của chúng tôi đã thiếu, vì vậy chúng tôi dùng cô ấy để dọa nhau, “Bạn biết đấy, chúng ta phải đàm phán việc này, để Grazyna không thể bám sau chúng ta.” Grazyna có lẽ đã không nhận ra rằng cô giống như một thanh kiếm treo trên đầu một số nhà đàm phán linh hoạt hơn của chúng tôi. Cô cũng đã là người cởi mở tuyệt vời đối với phương tiện truyền thông Đoàn kết tường thuật về các cuộc đàm phán tại Bàn Tròn, chủ yếu, tôi nghĩ, bởi vì cô tin rằng cô càng chia sẻ nhiều với các nhà báo và càng nhiều thông tin xuất hiện trên báo chí độc lập, thì sự kiểm soát càng dân chủ hơn đối với các cuộc đàm phán của chúng tôi. Và điều này khiến cô rất khác các nhà đàm phán khác, những người rất nhanh chóng có được cách cư xử thích hợp hơn đối với các ủy viên Bộ Chính trị. Ngắn này là đủ cho việc giới thiệu, và bây giờ tôi muốn yêu cầu Ngài Đức giám mục tiếp tục, xin mời.

Panellist (diễn giả): Giám mục Alojzy Orszulik, Giám mục Giáo phận Lowicz, Giáo sư Giáo Luật, người tham gia Bàn Tròn như một nhà quan sát cho Giáo hội Công giáo

Thưa quý bà quý ông, cảm ơn vì lời giới thiệu thiện chí này, ông Gebert. Tôi chỉ tiếc rằng ông Mazowiecki không có ở đây hôm nay, bởi vì từ năm 1980, chúng tôi đã là bạn tốt với ông ta. Ông tới thăm tôi khá thường xuyên tại Ban Thư ký của Hội đồng Giám mục, và tôi tìm lời khuyên của ông, hệt như tôi tìm lời khuyên của người khác như ông Chrzanowski, ông Stelmachowski, ông Geremek, đặc biệt vào thời gian chúng tôi cần xuất bản cái gì đó về các vấn đề xã hội. Chúng tôi đã là những người bạn, và chúng tôi là những người bạn. Tôi tin rằng ông Ciosek có thể xác nhận rằng tôi đã thường đến nói chuyện với ông ấy như hai anh em. Ông ấy dẫn dắt các cuộc trò chuyện đó trong khi tôi đã giúp đỡ ông và ghi chép. Và đấy là nguồn gốc của các ghi chú đã được xuất bản. Tôi tiếc rằng ông ấy không

có mặt ở đây. Ở đây tôi có một câu hỏi: “Thưa Ngài, cá nhân ngài và Giáo Hội nói chung đã mong đợi gì từ các cuộc đàm phán tại Bàn Tròn?” Tôi có thể trả lời câu hỏi này như sau: Tôi đã mong đợi cái Đoàn kết mong đợi, cái ban lãnh đạo Đoàn kết mong đợi. Và tại giai đoạn ban đầu này, các nhà lãnh đạo mong đợi chính phủ ..., như tôi đã từng nói, “nói lắp” ba từ, “Đoàn kết,” “tái hợp pháp hóa,” và “nghiệp đoàn đa nguyên.” Nói chung, chúng ta đã quen với lịch sử của những diễn tiến đó mà đã diễn ra trước Bàn Tròn, đã có khoảng cách thế nào giữa phía chính phủ và Đoàn kết, những người của Đoàn kết, họ đã có những nỗi sợ gì. Với tư cách một đại diện của Giáo Hội, một nhân viên của Ban thư ký Hội đồng Giám mục, và một thành viên của Ủy ban hỗn hợp, tôi đã tiếp xúc, đã phải đối phó, hoặc riêng rẽ hoặc trong một nhóm, với ông Ciosek hoặc ông Barcikowski. Chúng tôi đã nói về tình hình căng thẳng trong nước, căng thẳng theo nghĩa gấp đôi, về chính trị và kinh tế. Trong cuộc trò chuyện của chúng tôi, ý tôi muốn nói giữa chính phủ và Hội đồng Giám mục, chúng tôi đã cố khuyến khích, chúng tôi đã cố thuyết phục phía bên kia để bắt đầu tìm kiếm các con đường để thiết lập liên lạc. Chúng tôi cũng đã cố gắng giúp bên chính phủ thoát khỏi nỗi sợ hãi về Đoàn kết và những gì có lẽ có thể xảy ra. Tôi nhớ năm 1981, khi ông Geremek và Mazowiecki bị giam giữ cùng với những người khác, tôi đã thuyết phục Đức Tổng Giám Mục Dabrowski, thư ký của Hội đồng Giám mục khi đó, đề xuất với Tướng Kiszczak để yêu cầu thả hai người đó, bởi vì họ không chỉ là những người tử tế, mà là những người có thẩm quyền, mà việc thả họ sẽ có ý nghĩa lớn. Thật không may, câu trả lời là tiêu cực. Như chúng ta đã phát hiện ra sau đó, ông Geremek đã bị dán nhãn, “MO” mózg opozycji, bộ não của phe đối lập, như thế “MO” này không phải là “MO” của Milicja Obywatelska (Lực lượng Dân quân), nhưng bạn biết đấy, một trò chơi chữ. Và lời khẩn cầu của chúng tôi đã không được tính đến. Phải, tôi có thể nói một điều rằng cái tôi mong đợi đã là cùng như cái Giáo Hội mong đợi. Và quá trình đàm phán và sự tìm kiếm khó khăn đó cho các con đường để thiết lập các mối quan hệ giữa Đoàn kết và phía chính phủ đã là mối quan tâm của cả Hội đồng Giám mục và Tòa Thánh, nói chung. Hãy để tôi trích dẫn ở đây một số tuyên bố được ghi lại trong các ghi chú của tôi. Cho nên chúng tôi đều chờ đợi một giải pháp nào đó cho những căng thẳng xã hội này, vì không có giải pháp đó, chẳng có thể làm gì trong đất nước này. Tất cả chúng ta chia sẻ nhận thức, bao gồm cả phía chính phủ, rằng tâm trạng của quốc gia đã là tồi. Tôi nhớ lại một cuộc trò chuyện với một ủy viên Bộ Chính trị, người đã nói, “Phải, năm nay sẽ có lạm phát một trăm phần trăm.” Và chúng tôi cũng đã có thể thấy

sự cô lập tiếp tục đó của Ba Lan trên trường quốc tế. Ở đây sự mong đợi của các thành viên nội các, rằng các lý do kinh doanh sẽ khiến cho phương Tây thu hồi lệnh trừng phạt, đã sai. Như tôi đã nhắc đến trước đây, các biện pháp trừng phạt thực sự đã tỏ ra rất hiệu quả và cảm thấy sâu sắc nhưng chúng cũng đã có một tác động lên xã hội nói chung. Sự tìm kiếm đó cho việc thiết lập loại tiếp xúc nào đó, loại hợp tác nào đó để đưa sự hỗ trợ cho một mảng cá biệt của xã hội, một mảng mà đã ở trong một tình huống kịch tính, đã cũng có thể thấy trong các sáng kiến 82 lập Quỹ nông nghiệp. Sau các cuộc thuyết phục kéo dài, bản thân ông Jaruzelski đã đồng ý mở các cuộc đàm phán về vấn đề này. Các cuộc đàm phán đã được tiến hành bởi ông Stelmachowski và ông Chrzanowski, và họ chủ yếu xử lý các dự thảo luật về các quỹ, vì định chế quỹ đã bị bãi bỏ ngay sau Thế chiến II, thế nhưng đối với chúng tôi nó được coi là một công cụ đáng tin cậy của sự độc lập của chúng tôi khỏi nhà nước, khỏi chế độ, một công cụ để mang lại sự giúp đỡ cho dân tộc Ba Lan, nhưng chủ yếu cho các vùng nông thôn. Khi chúng tôi đã thu thập được kinh phí, và tôi đã đi nửa vòng trái đất với ông Stelmachowski để có được các nguồn lực cho dự án đó, phía chính phủ nói với chúng tôi rằng nếu chúng tôi không chấp nhận sự hiện diện của hai thành viên của Bộ Nông nghiệp trong hội đồng quản trị, thì quỹ của chúng tôi sẽ không được đăng ký. Vì vậy, chúng tôi đã nói, “Cảm ơn rất nhiều, nhưng chúng tôi không thể mất quyền tự trị của chúng tôi, độ tin cậy của chúng tôi. Nếu chúng ta làm thế, chúng ta sẽ không nhận được một xu nào từ nước ngoài.” Tôi phải nói rằng đối với tất cả những lời hứa mà đã được thực hiện, đó là lời hứa duy nhất từ chính phủ Mỹ. Trong giai đoạn đầu, chính phủ Mỹ đã hứa, và sau đó đã cho mười triệu đô la nhưng các chính phủ khác cũng tặng một số tiền từ thị thực và các quỹ khác mà khác đi họ đã không thể sử dụng được. Nói cách khác, chúng tôi đang tìm kiếm những cách khác nhau để tạo ra một số cầu nối giữa chính phủ Ba Lan và dân tộc, có lẽ chưa phải giữa chính phủ và bản thân Đoàn kết, nhưng rút cuộc những người đó những người đã tham gia vào các cuộc đàm phán này đã là người của Đoàn kết, và điều này đã không là bí ẩn đối với phía chính phủ nên mọi thứ quan trọng đã diễn ra tại Ban thư ký của Hội đồng Giám mục. Có lẽ đây là một giới thiệu tương đối dài, nhưng tôi muốn..., bạn biết đấy, đưa ra cái gì đó miêu tả kỳ mong đợi của chúng tôi, những người của Giáo Hội, đã là gì, chúng tôi mong đợi gì từ phía chính phủ. Có một ghi chú tôi đã ghi chép trong lần xuất bản này của cuốn sách, đó là một cuộc trò chuyện giữa các ông Walesa và Stelmachowski với ông Ciosek trong một biệt thự của Bộ Nội vụ tại đường Zawrat. Đại khái, đã là một sự lặp lại của một cuộc họp không thành công của ngày 31 tháng 8 năm 1988. Cuộc

nói chuyện chủ yếu liên quan đến Bàn Tròn. Tại thời điểm đó, nói với ông Kiszczak và các đại diện khác của phía chính phủ, tôi đã nói, “tôi thích không nhắc đến những chuyện cũ đau lòng.” Tôi đã đang dẫn chiếu ở đây đến cuộc đình công đang diễn ra ở các xưởng đóng tàu Gdansk. Ông Kiszczak đã nói rằng ông sẽ không tham gia các cuộc đàm phán trừ khi ông Walesa chấm dứt cuộc đình công. Lập trường của chúng tôi đã là không cần phải đưa điều kiện này lên. Tôi nói thêm, “Điều này sẽ tạo ra một bầu không khí mới và sẽ tạo thuận lợi cho quá trình Bàn Tròn. Trong mọi trường hợp không ai nên bị trừng phạt vì tham gia đình công. Không bằng một phiếu thông báo sa thải, cũng không bằng việc gọi nghĩa vụ quân sự, cũng không bằng sự thẩm vấn bởi các công tố viên, cũng không bằng một phiên tòa.” Nói cách khác, đây đã là những đòi hỏi sâu rộng. Tôi phải thừa nhận rằng cả hai bên đã hết sức không tin cậy và ngờ vực nhau. Đây là cảm giác của riêng tôi. Phải nhớ rằng tất cả mọi người tường thuật các sự kiện đó với các ngụ ý xúc cảm cá nhân, cộng với viễn cảnh thời gian, cho nên tất cả các tuyên bố của chúng ta ở đây đều có yếu tố chủ quan. Đã có sự ngờ vực rất lớn về phía chính phủ, nhưng tình hình tại Ba Lan đã thúc ép chính phủ tìm kiếm lối thoát. Các cuộc tiếp xúc ban đầu giữa Bộ trưởng Czyrek và Stelmachowski đã không tạo ra bất kỳ kết quả nào. Chúng đơn giản bị đổ vỡ và các sáng kiến đã được Giáo Hội tiếp quản, chắt chắt với một độ rủi ro nào đó, nói chung, và chủ yếu bởi Đức Tổng Giám Mục Dabrowski, người, như tôi đã nhắc tới trước, đã dẫn đến một cuộc họp của Tướng Kiszczak với Walesa, và ông Ciosek với..., thời gian của tôi sắp hết, ... với ông Mazowiecki. Về phía Đoàn kết đã có sự không tin cậy rất lớn liên quan đến sự thực liệu việc đăng ký của Đoàn kết sẽ có tiếp theo như một kết quả của Bàn Tròn hay không. Nhiều đối tác bên phía chính phủ đã cho rằng sẽ rất khó để loại bỏ việc treo Đoàn kết bởi vì “cơ sở sẽ la hét,” như ông Ciosek đã biến nó thành một đề nói. Cụm từ đó muộn hơn cũng được ông Walesa tiếp quản. Trong thời gian các cuộc thảo luận đó, được tiếp tục muộn hơn ở Magdalenka, Walesa đã nói: “Chúng tôi không đẩy cách của chúng tôi vào chính phủ.” Mazowiecki đã nói, “Chúng tôi phải chắc chắn rằng một khi Bàn Tròn kết thúc, nghị quyết của Hội đồng Nhà nước về phi pháp hóa Đoàn kết sẽ được bãi bỏ và các quy định mới sẽ cho phép hợp pháp hóa Đoàn kết.” Những gì Giáo Hội đã kỳ vọng thông qua các giám mục của mình, phải, hãy để tôi nói trong lời kết luận, vì thời gian của tôi đã hết, tại Magdalenka vào tháng giêng năm 1988, tôi, xin lỗi, năm 1989, bạn nói đúng, thừa ngài. Vì vậy, tôi đã nói điều này, câu này mà tôi đã không cần phải nói, bởi vì tôi không phải là một thành viên của Bàn Tròn,

nhưng tôi đã lúng túng mãi theo cách của mình ... và đây là những gì tôi đã nói: "Xét rằng đây chưa phải là Bàn Tròn, mà chỉ là các cuộc đàm phán trừ bị, hãy để tôi phát biểu ý kiến và nói rằng chúng ta đã đặt nhiều công việc nặng nhọc vào việc chuẩn bị cuộc họp này. Tôi không tin rằng ngày hôm nay chúng ta nên xác định tất cả các vấn đề liên quan đến các cuộc bầu cử. Trong các cuộc trò chuyện của chúng tôi với ông Mazowiecki và Ciosek, chúng ta đã thiết lập một số chi tiết, và tôi không muốn những chi tiết này bị nghi ngờ và do đó làm giảm uy tín của chúng ta. Trong các cuộc thảo luận của chúng ta, chúng ta đã luôn luôn được hướng dẫn bởi mối quan tâm của chúng ta đối với đất nước và ý thức của chúng ta về thực tại Ba Lan. Chúng tôi muốn nỗ lực chung này mang lại những kết quả tốt cho đất nước của chúng ta. Các vấn đề khó cần được giải quyết có lẽ trong các nhóm nhỏ hơn, nhưng thỏa thuận, một khi được ký kết, phải được tôn trọng." Và bây giờ, trích dẫn cuối cùng từ Đức Giám mục Goclowski ... Tôi sắp xong ... Vì tại Magdalenka trong năm 89, chúng tôi đã tham gia hai lần ... tức là với Đức Giám mục Dembowski vào ngày 16 tháng Chín, đúng, và tháng Ba, tôi nghĩ, đã có ba chúng tôi, nhưng hãy để tôi quay lại những gì Giám mục, lúc đó vẫn chưa là Tổng Giám Mục, Goclowski đã nói tại thời điểm đó. Khi kết thúc các cuộc thảo luận, Tướng Kiszcak yêu cầu tôi phát biểu ý kiến, và tại thời điểm đó, Goclowski đã nói rằng ông đã lắng nghe những cuộc đàm phán khó khăn với sự chú tâm lớn và ông đã thấy ở cả hai bên sự quan tâm đáng kể về dân tộc Ba Lan và Ba Lan. Ông đã bày tỏ hy vọng của mình rằng mối quan tâm to lớn này sẽ dẫn đến việc loại bỏ những khác biệt còn lại. Sự hiện diện của các đại diện của Giáo Hội cũng đã chứng minh rằng Giáo Hội cảm thấy cùng chịu trách nhiệm về cương vị quốc gia của Ba Lan. Giám mục Goclowski đã nói thêm rằng vì ông sẽ không tham gia những cuộc thảo luận Bàn Tròn, ông đã chúc tất cả những người tham gia sự may mắn, can đảm và thận trọng trong việc giải quyết các vấn đề khó. Thời gian của tôi đã hết. Cám ơn rất nhiều. Có lẽ muộn hơn tôi sẽ có khả năng nói cái gì đó nhiều hơn trong thời gian thảo luận.

Panellist (diễn giả): Janusz Reykowski, Giáo sư Tâm lý học tại Đại học Warsaw, tham gia Bàn Tròn cho chính phủ

Chủ đề của panel này là tiêu đề của nó, "Năng lực để Đàm phán." Chủ tịch của chúng ta, ông Kostek Gebert, đã yêu cầu chúng tôi để nói về chủ đề này từ viễn cảnh cá nhân hơn, để trình bày nhận thức riêng của chúng tôi về tình hình và kinh nghiệm về các mối tiếp xúc với phía bên kia. Cho nên tôi sẽ đồng ý với những gì mà Chủ tịch đã yêu cầu tôi làm, nhưng trước khi làm điều đó, tôi muốn

nói về một tiền đề nào đó, mà ít khi được nhắc đến trong các cuộc thảo luận công cộng cho đến nay, và đó thuộc phạm trù kỹ năng đàm phán. Tôi muốn giới thiệu nó cho các bạn, quý bà và quý ông, từ viễn cảnh cá nhân của tôi. Khi tôi thấy bản thân mình ... được gọi là một thành viên của ban lãnh đạo, và đó là vào tháng giêng năm 89, tôi đã kỳ vọng tình hình của tôi là khó khăn, chủ yếu bởi vì phạm trù các đảng viên khai phóng đã gần như không còn tồn tại, vì hầu hết họ đã bỏ đảng trong giai đoạn thiết quân luật, cho nên tôi vẫn... thuộc về một nhóm rất nhỏ. Vì thế, tôi đã kỳ vọng rằng tôi sẽ gặp kháng cự rất lớn bên trong bộ máy đảng, đặc biệt là ở Ban Chấp hành Trung ương, đối với các cuộc đàm phán và thỏa thuận. Tôi đã biết về sự e sợ và thù địch đối với Đoàn kết, về những câu chuyện khác nhau, thường lặp đi lặp lại, mà ý tưởng chính đã là kinh nghiệm bị Đoàn kết làm nhục. Tuy nhiên, tôi đã hết sức ngạc nhiên, nhận thấy rằng giữa các thành viên trẻ của bộ máy đảng, và ở mức độ nào đó cả trong chính phủ, đã có một nhóm quan trọng của những người đã dứt khoát thúc đẩy các cuộc cải cách và thỏa thuận, đối với những người đó đã thực sự dễ dàng để giao tiếp với bên kia hơn... Rất thường xuyên lập trường của họ là sự đoàn kết trong các cuộc tấn công, hoặc bảo vệ khỏi các cuộc tấn công, chống lại những người cứng rắn, chống lại cái gọi là “đảng bê tông.” Điều này đã làm tôi rất ngạc nhiên và lúc đầu tôi đã không thể hiểu vì sao lại thế, nhưng khi tôi nhìn kỹ hơn loại người này, tôi đã nhận biết vài điều. Trên hết, nhìn vào cách sống, các điều kiện làm việc, và tâm lý của giới tinh hoa chính trị và kinh tế của Ba Lan thời điểm đó, tôi đã phát hiện ra rằng đối với họ hệ thống hiện tại đã là một nguồn to lớn của nhiều loại thất vọng, đặc biệt là kinh tế. Tôi ngạc nhiên, mức sống của các vị chức sắc cao nhất ở Ba Lan đã có thể so sánh được với mức sống của tầng lớp trung lưu cấp thấp ở phương Tây. Đó là cách đã ở Ba Lan, không ở các nước khác. Trái với những gì người ta tưởng tượng về điều kiện sống tuyệt vời của họ, họ đã sống trong loại căn hộ thường, tất nhiên tốt hơn trung bình. Họ có quyền tiếp cận các cửa hàng đặc biệt “phía sau bức màn màu vàng,” nhưng các cửa hàng này... nếu bạn nhìn thấy chúng, bạn sẽ cười. Đã có cửa hàng này được gọi một cách bí ẩn là “Cơ sở”, và để cho các ủy viên Bộ Chính trị. Đã có hai phòng bữa bộn với đồ tạp nham nào đó, và so với chúng, một cửa hàng tình lẻ ở Ba Lan bây giờ là một cửa hàng xa xỉ. Và phải ... những người trong số các bạn, các quý bà và quý ông, người đã có cơ hội ngó vào sau các bức màn màu vàng đó biết tôi đang nói về cái gì. Cho nên điều đầu tiên tôi muốn nói là những người này, các công chức giữ các chức vụ khác nhau trong chính phủ, và đã có cơ hội tuyệt vời để mua một

TV mà không cần xếp hàng, hoặc có thể lựa chọn một đôi giày trong số ba hoặc bốn đôi còn sẵn, nhìn vào tương đương của họ ở phương Tây và thấy mình tồi tệ hơn đến thế nào, tình hình kinh tế của họ thậm chí còn không thể so sánh nổi ra sao. Bên cạnh đó, cả với tư cách các chuyên viên hoặc các chuyên gia, họ đã có cảm giác về sự áp bức rất lớn; họ đã nhận ra rằng họ chúng tôi đã bị hệ thống làm tê liệt. Họ đã không thể thực hiện tham vọng của họ bởi vì hệ thống rất tập trung và được quản lý theo cách chẳng ai hài lòng về nó. Bản chất của cái tôi đang cố gắng để nói là, bên trong giới tinh hoa chính trị và các giới chính phủ đã có một sự bất mãn sâu sắc với hệ thống, sự thất vọng với giá trị tư tưởng và các khả năng thực tiễn của nó. Và nếu chúng ta thêm ở đây sự thay đổi thế hệ... Tôi tự hỏi, nếu bạn nhận ra rằng ngay sau chiến tranh, đã có hai loại elite chính trị. Đã có những người cộng sản KPP phần lớn, và cũng đã có nhiều người rất đơn giản, được cất nhắc từ các tầng lớp thấp nhất của xã hội bởi cái gọi là cơ chế “thăng tiến xã hội” lên các vị trí cao khác nhau. Thế hệ đó đã đang nghỉ việc và trong các năm 70 và các năm 80, có rất nhiều người trong chính phủ đã được đào tạo tại các trường đại học tốt nhất Ba Lan, đã đi nước ngoài và so sánh tình hình đó đây trên thế giới. Và những người này đã sẵn sàng cho sự thay đổi. Về phía chính phủ, họ đã là cơ sở chính trị, hay đúng hơn là cơ sở xã hội cho sự thay đổi. Sự tồn tại của loại này của những người quan tâm đến sự thay đổi đã là một nhân tố rất quan trọng. Không giống tình huống điển hình trước thay đổi, nơi giai cấp cầm quyền bảo vệ nguyên trạng bằng mọi giá, ở đây có một nhóm tương đối đáng kể của những người muốn thay đổi hiện trạng. Như tôi đã nói, đã có một sự lo sợ lớn đối với Đoàn kết. Tuy vậy, điều đó cũng đã thay đổi. Để minh họa điều này, tôi sẽ cung cấp hai, phải, có lẽ một sự thực. Có hai điều đã xảy ra vào mùa thu năm 88. Một trong số đó là một cuộc phỏng vấn mà Lech Walesa đã cho tuần báo Polityka. Ngày phỏng vấn đã là ... không, vài ngày sau đó, sau khi cuộc phỏng vấn đó được công bố, tôi đã có cơ hội để nói chuyện với ông Rakowski, và tôi đã hỏi ông nghĩ gì về cuộc phỏng vấn. Đó đã là một cuộc phỏng vấn tuyệt vời. Walesa đã lộ ra như một chính khách thực tế, một người nghiêm túc, có trách nhiệm. Ông Rakowski nói với tôi rằng ông khó có thể tin Walesa đã có thể nói điều đó: “Tôi muốn nhìn thấy bản gỡ băng để chắc chắn rằng liệu bản thân ông ta đã nói hay họ đã nói điều đó.” Nhưng hóa ra là bản thân ông ta đã nói. Và sự thực khác đã là thành tích của Walesa trong cuộc gặp với Miodowicz. Ông Michnik đã nhắc đến nó đã quan trọng thế nào đối với xã hội và Đoàn kết, nhưng nó cũng đã rất quan trọng đối với nhận thức của bộ máy đảng, của các thành viên có đầu óc cởi mở hơn của đảng. Bây giờ họ đã có thể nhìn vào ban lãnh đạo Đoàn kết như

các đối tác chính trị nghiêm túc trong các cuộc đàm phán, trong khi trước đó đã có xu hướng để miêu tả họ như những kẻ phiêu lưu. Khi các cuộc đàm phán bắt đầu, đã có một vấn đề – Ông Gebert đã nhắc đến – về biến đổi nhận thức của các nhà hoạt động Đoàn kết. Tôi không phải là ví dụ tốt về biến đổi nhận thức bởi vì, như tôi đã nói, quan điểm của tôi về điều đó đã khác và đó là vì sao tôi đã được tính đến trong đó giai đoạn đó của quá trình chính trị. Nhưng tôi vẫn không biết kỹ những người đó, và sợ chủ nghĩa cực đoan và chủ nghĩa chính thống của họ. Và tôi đã hết sức ngạc nhiên, ngay trong thời gian cuộc họp đầu tiên tại Magdalenka ngày 27 tháng Giêng, tôi đã phát hiện ra rằng đó là một nhóm người rất biết điều, những người đã được chuẩn bị kỹ và với họ chúng tôi có thể cùng nhau suy nghĩ làm thế nào để tìm các giải pháp cho tình hình Ba Lan. Muộn hơn, trong các cuộc họp tiếp theo, tôi đã quan sát cẩn thận cá nhân những người tham gia. Tôi đã đặc biệt quan tâm đến ông Adam Michnik, người mà tôi chưa biết trước đó, và người đã làm tôi ngạc nhiên với các đặc tính nhất định. Tôi sẽ cho bạn biết vì sao. Khi tôi nhìn vào ông ta, ông đã là hiện thân của một sự kết hợp lý tưởng của nhiệt tình tư tưởng với tư duy chính xác, duy lý. Điều đó hầu như không bao giờ xảy ra. Hầu như không bao giờ. Hoặc ai đó là một người cuồng tín ý thức hệ và khi đó tâm trí của ông ta hoàn toàn rối rắm, hoặc ông ta là duy lý, nhưng khi đó các giá trị không phải là quan trọng đến vậy với ông ta; họ phần nào trở nên nhợt nhạt. Nhưng khi tôi nhìn vào ông Michnik, khi ngó tới đầu vào của ông trong quá trình đó, nó đã rất khác và tôi đã cảm thấy ngưỡng mộ ông ta. Tôi phải nói rằng tôi đã có kinh nghiệm khác với điều này khi tôi được yêu cầu nói về nó tại cuộc họp đầu tiên của Ủy ban Trung ương. Câu hỏi đặt ra đã là tương tự như câu ông Gebert hỏi tôi, tôi nghĩ gì về những cuộc họp. Và tôi đã nói, phải, có sự tiến bộ mang tính xây dựng, và vân vân và vân vân, nhưng tôi tập trung vào sự trải nghiệm vai trò xây dựng của các ông Jacek Kuron và Adam Michnik. Và tôi phải nói rằng mọi người đã bị sốc. Mọi người đã bắt đầu đập chân của họ, và tôi đã nghĩ rằng tôi sẽ bị đuổi khỏi bục giảng. Tôi đã nhận ra mình đã mắc sai lầm. Không có bất kỳ sự chuẩn bị nào... không có bất kỳ quá trình từ từ nào, tôi đã lao trước vào một khuôn mẫu, tôi đã nói cái gì đó đi ngược khuôn mẫu đó. Và điều đó đã gây ra loại hiệu ứng này. Trong tiến trình đàm phán, điều quan trọng là phải theo các nguyên tắc nhất định. Tôi muốn nhắc đến một vài trong số đó mà đã quan trọng. Một trong số đó là nguyên tắc bình đẳng. Nó đã được tuân thủ rất nghiêm ngặt theo nhiều khía cạnh, bắt đầu với ý tưởng rằng số người ở cả hai đoàn đại biểu phải như nhau, bình đẳng. Tôi nhớ một lần khi tôi đã... phải,

thời gian sẽ cho phép những giai thoại nhưng dù sao đi nữa đó là sự bình đẳng của tất cả các thành viên trong đoàn. Đã có bình đẳng trong chủ trì các cuộc họp, chẳng hạn. Như chúng tôi đã đồng ý với ông Geremek, ông là chủ tịch trong hai giờ và bản thân tôi cho hai giờ khác. Bởi vì tên của ông bắt đầu với "G", ông đã là người đầu tiên, vì tên của tôi bắt đầu với "R", tôi sẽ bắt đầu thứ hai. Rồi, mọi người sẽ nói luân phiên, một người từ một đoàn đại biểu, một người từ đoàn đại biểu kia nói và vân vân. Tôi tin rằng việc theo nguyên tắc bình đẳng trong các cuộc đàm phán là một điều kiện quan trọng lạ thường cho sự thành công của chúng. Một điều kiện khác như vậy mà cũng đã rất quan trọng là nguyên tắc không thảo luận về các vấn đề mang tính biểu tượng. Chúng tôi đã giải quyết tương lai, và tránh tranh cãi về quá khứ. Chúng tôi đã tin, và tôi nghĩ hầu hết chúng ta đồng ý ở đây, rằng nếu chúng ta bắt đầu lao vào các cuộc thảo luận về những cái sai trong quá khứ, chúng ta sẽ không đạt được bất cứ thứ gì. Chúng ta đã phải chấp nhận sự thực rằng chúng ta nhìn vào các thứ khác nhau từ quá khứ theo những cách khác nhau, và rằng chúng ta đã có tầm nhìn khác nhau về các vấn đề mang tính biểu tượng khác nhau. Đã có những tình huống khi một người nào đó đã không thể nhin đưa ra một vấn đề như vậy, và sau đó cảm xúc đã bùng lên, nhưng tôi nghĩ chúng tôi đã đoàn kết cố gắng làm suy yếu những cảm xúc này trong các cuộc đàm phán. Ngoài ra, đã có những tình huống khủng hoảng khác nhau mà phải được giải quyết. Ông Chủ tịch, tôi còn bao nhiêu thời gian? Ba phút? Nếu là ba phút, kết thúc chuyện này, tôi sẽ cho bạn biết về một điều đã xảy ra, đó là cuộc khủng hoảng gay gắt nhất trong các cuộc đàm phán Bàn Tròn và tôi coi nó như một trong những trải nghiệm gây ấn tượng nhất của toàn bộ đời tôi. Đây là những gì đã xảy ra: Vào cuối của các cuộc đàm phán Bàn Tròn, khi chúng tôi sắp ký thỏa ước, hết sức đột ngột, như các bạn còn nhớ, các quý bà và quý ông, OPZZ, liên đoàn lao động thân cộng sản, đã quyết định nó sẽ đánh bại Đoàn kết và không ký các thỏa thuận kinh tế mà không có một trăm phần trăm điều chỉnh chi phí sinh hoạt. Đoàn kết đã nhất trí tám mươi phần trăm và khi OPZZ nâng mức đó lên, những người Đoàn kết đã tức giận, bởi vì họ coi đó là một nỗ lực của OPZZ để cho thấy rằng họ bảo vệ người dân tốt hơn Đoàn kết. Chúng tôi đã mời một cuộc họp khẩn cấp tại Magdalenka và cố gắng thuyết phục các đối tác của chúng tôi rằng đó không phải bất kỳ loại âm mưu nào, mà là một sự nổi loạn bên trong hàng ngũ của chúng tôi. Và chúng tôi đã xoay xở để thuyết phục họ bằng cách đưa ra một thông cáo chung chống lại đòi hỏi của OPZZ. Đã có một vấn đề, tuy vậy, mà, giữa chừng, đã gây ra một số rắc rối sau này, nhưng đó là một câu chuyện khác... Nhưng dù sao đi nữa, Đoàn kết đã nói điều này: Nếu

OPZZ đã hành động một cách không trung thực như vậy, thì họ không thể được coi là một đồng-chủ chính thức của Bàn Tròn, và vì thế ông Miodowicz sẽ không thể là diễn giả thứ ba tại phiên họp toàn thể. Phải, chúng tôi đã không đào sâu vấn đề đó nhiều. Và sau đó các phiên họp toàn thể của Bàn Tròn bắt đầu và trong cuộc họp ông Kiszczak nói, rồi Ông Walesa nói, và sau đó, ông Kiszczak tuyên bố nghỉ mười lăm phút. Đồng thời, truyền hình được phát sóng trực tiếp, có hàng trăm nhà báo bên trong, đám đông, tất cả mọi người đang chờ đợi, mười lăm phút, nửa giờ, một giờ, một tiếng rưỡi, không có thông cáo, có lẽ một nửa số dân Ba Lan đang xem TV, dán mắt vào TV của họ, nhưng chỉ có âm nhạc, không có gì khác. Hết sức đột ngột, tất cả mọi thứ bị đình chỉ. Và khi đó ở phía sau, có những cuộc đàm phán đầy kịch tính giữa những người khác nhau. Miodowicz nói: “Nếu tôi không phát biểu như người thứ ba, tôi bỏ đi.” Đoàn kết nói: “Nếu Miodowicz nói, chúng tôi sẽ ra đi.” Các cuộc thảo luận tiếp tục ... chúng tôi đang nói với OPZZ, chúng tôi đang nói với Đoàn kết, Đoàn kết nói chuyện với OPZZ. Không đặt kết luận nào, bế tắc hoàn toàn. Mỗi vài phút, có telex từ trụ sở trung ương OPZZ, đòi quyền bình đẳng cho ông Miodowicz và ủng hộ ông ta. Khi tất cả bị treo trong không khí như thế này, tôi rời khỏi phòng nơi mà nó đang diễn ra, và sau đó tôi quay trở lại căn phòng đó và có khoảng ba hoặc bốn, năm người từ các lãnh đạo chính phủ. Tướng Kiszczak trên điện thoại, và tôi thấy ông viết một cái gì đó xuống và lặp đi lặp lại câu “vâng, vâng, Đại tướng, vâng đồng chí Đại tướng, vâng đồng chí Đại tướng.” Và tôi nhận ra rằng Đại tướng đang đọc chính tả cho ông ta ghi một thông cáo về sự đổ vỡ các cuộc đàm phán. Tôi nghe thông cáo này và nhận ra nó đổ cho Đoàn kết chịu trách nhiệm về sự đổ vỡ các cuộc đàm phán. Khi tôi nghe điều đó, tôi nhận ra tình hình sẽ như thế nào. Nếu Đoàn kết bị cáo buộc gây đổ vỡ các cuộc đàm phán, nó sẽ nghĩ rằng đó là một cái bẫy ngay từ đầu, tất cả các cuộc đàm phán đó đã có nghĩa là để làm hại Đoàn kết và chứng tỏ OPZZ như người thực sự bảo vệ người dân, trong khi Đoàn kết đã không thể và bây giờ được cho là đã phá vỡ các cuộc đàm phán. Lúc đầu, tôi đã nghĩ đến bản thân mình, không còn cách nào khác, nhưng ngày mai, điều đầu tiên vào buổi sáng, tôi chuyển đơn từ chức chính thức và kết thúc thế thôi. Và rồi tôi đã có một số suy nghĩ ngày tận thế chạy qua đầu tôi, về những gì sẽ xảy ra tiếp theo, với sự mong đợi của xã hội. Tôi tưởng tượng ra cảm xúc của những người Đoàn kết và họ đi thẳng xuống đường phố thế nào... đó là những gì tôi đã đang nghĩ. Và bây giờ tôi nhìn vào những người khác đang ngồi ở đó. Họ đang ngồi ở đó, hoàn toàn bất động, như thế... tôi đã có cảm giác này tương tự như

tình thế trong vở Đám Cưới của Wyspianski, cứ như tất cả mọi người vừa bị đóng băng. Tôi không biết liệu họ đã ngồi như thế này bởi vì họ đã chấp thuận những gì họ đã nghe, hoặc họ đã sợ Đại tướng, hay liệu họ đều là những người thông đồng móc ngoặc và tôi đã chỉ là một con rối bị lừa ở đây được sử dụng như thế này. Không biết phải làm gì, khi ông Kiszczak kết thúc cuộc trò chuyện, tôi quyết định thử nói chuyện với Đại tướng và nói cho ông điều này có thể dẫn đến đâu. Tôi đã nhận ra cuộc thảo luận có thể khá dữ dội. Trước đó chưa bao giờ tôi theo đuổi một trao đổi quan điểm dữ dội với Đại tướng Jaruzelski nhưng tôi đã biết có một số cuộc, vì vậy tôi nhắc điện thoại lên và nói: “Đồng chí Đại tướng, nhưng điều này có thể dẫn đến tình hình như vậy và như vậy.” Tôi đang đợi cuộc tấn công của ông nhưng thay vì tấn công tôi, ông nói bằng một giọng bình tĩnh và khá chán nản, “Nhưng chúng ta có thể làm gì trong tình huống này? Chúng ta không thể để OPZZ bỏ đi, bởi vì họ có bảy triệu người. Họ được bộ máy đảng ủng hộ, và nếu họ bỏ đi, chúng ta sẽ sớm có một phiên họp toàn thể [Ban chấp hành Trung ương], và một nửa số lãnh đạo đảng sẽ bị sa thải và sẽ không có cuộc đàm phán nào cả.” Tôi nói, “Được rồi, sau đó...,” nhưng Đại tướng đã hỏi tôi, “chúng ta nên làm gì?” với giọng hòa giải. “Tôi không biết chúng ta có thể làm gì, nhưng chỉ ít chúng ta hãy viết một thông cáo khác.” Và ông nói, “Được, làm đi, hãy viết đi.” Và tôi ngồi xuống viết thông cáo đó, và hai người khác tham gia cùng tôi. Bây giờ tôi biết không có âm mưu nào; chỉ là sự bất lực và rối loạn. Và chúng tôi đang viết thông cáo này. Chúng tôi đã viết xong, ý nghĩa được thay đổi, tất nhiên. Tôi gọi Đại tướng, đọc cho ông nghe, và ông đồng ý. Và thời điểm tôi kết thúc nói chuyện với Đại tướng, ông Ciosek đến gần tôi và nói: “Hãy để tôi nói vài lời.” Và ông Ciosek nói với Đại tướng, “Chúng ta hãy thử và nói chuyện với ông Walesa một lần nữa.” Và Đại tướng nói, “Tại sao không, làm đi.” Và chúng tôi đã cử một người nào đó để mời ông Walesa đến cuộc họp khác. Khi đó, một mẫu tin đáng báo động đến, không có đoàn đại biểu nào, như thế hẳn có nghĩa là họ đã bỏ đi. Chúng tôi đã nghĩ thế là hết. May thay, đã hóa ra là họ đang ngồi ở một góc và thảo luận về điều này. Ông Walesa đã không đến, nhưng thay vào đó các ông Mazowiecki và Geremek đã đến, và một số người khác mà tôi không nhớ. Và chúng tôi đã ngồi ở một bàn bán nguyệt và quyết định đưa tất cả các lá bài của chúng tôi lên bàn, nói một cách trung thực về tình hình. Và đó là cách cuộc trò chuyện này được tiến hành. Phía Đoàn kết cũng đã chẳng biết phải làm gì. Và tại một thời điểm, Ireneusz Sekula..., đây là câu cuối cùng của tôi, Ireneusz Sekula nói điều này: “Tôi sẽ kể với các bạn một giai thoại.” Tôi nghĩ rằng ông đã điên, một giai thoại trong tình huống này! Nhưng ông tiếp tục: “Một ngày, Goethe đi

dọc theo một con đường hẹp ở vùng núi và ông đã gặp kẻ thù dữ tợn nhất của mình, và kẻ thù của ông nói: ‘Tao chẳng bao giờ nhường bên phải đường cho những kẻ ngu.’ Và Goethe đáp lại, ‘Và tôi luôn luôn nhường.’ Và ông ta quay ngược lại và bỏ đi.” Im lặng. Sau đó, ai đó đã nói: “Có lẽ chúng ta nên công bố thông cáo rằng bạn đồng ý vì lợi ích của Ba Lan.” Điều đó được đồng ý, và thông cáo được diễn đạt rằng Đoàn kết đã không đồng ý nhưng đã thỏa hiệp, đã không đồng ý trên nguyên tắc, nhưng đã thỏa hiệp để cho các cuộc đàm phán thành công. Họ tụ tập lại một lần nữa một thời gian ngắn, có lẽ để thảo luận với Ông Walesa. Nó đã được chấp nhận và cuộc khủng hoảng đã được giải quyết. Đó là một trong những cuộc khủng hoảng gay go nhất, nhưng rất ít người biết về nó. Cám ơn rất nhiều.

Panellist (diễn giả):

Grazyna Staniszevska, đại biểu Quốc hội, nhà hoạt động Đoàn kết, người tham gia Bàn Tròn cho phe đối lập

Đó quả thực đã là một trong những cuộc khủng hoảng gay go nhất, và lúc đó tôi đã chống lại một thỏa thuận như vậy. Suốt từ đầu đến cuối, đối với tôi đã dường như chúng tôi đã dính líu vào một ván bài cuối không phải là của chúng tôi. Và tôi đã sợ suốt thời gian, ngay từ đầu, rằng, phải bạn biết, tuyệt vời, chúng tôi đã trò chuyện, chúng tôi đã thăm các salon, chúng tôi đã thấy mọi người cư xử thế nào trong salon, chúng tôi đã ăn thức ăn lạ lùng nào đó, nhưng rốt cuộc chúng tôi bắt đầu đóng vai trong trò chơi của người khác. Điều đó đã không xảy ra, và điều Jane Curry nói, tức là việc tháo dỡ hệ thống được đàm phán tại bàn, là không đúng. Tôi nghĩ rằng nếu bất cứ ai đã nghĩ rằng hệ thống được tháo dỡ, thì Bàn Tròn đã chẳng hề xảy ra. Không ai ở cả hai bên của bàn đã có loại nhận thức ấy và đó là điều đáng nhắc lại. Đó là cái đã hóa ra như kết quả của nó muộn hơn nhưng trong thời gian các cuộc đàm phán, đó đã không phải là mục tiêu của cả hai phía. Ông Konstanty Gebert yêu cầu tôi nói từ quan điểm riêng của cá nhân tôi, vì vậy tôi muốn nói một vài lời về tôi đã mang gì đến Bàn Tròn. Tôi đã tổ chức Đoàn kết và muộn hơn, trong thời thiết quân luật, trong những năm 80, tôi đã lãnh đạo Đoàn kết nhưng trong một khu vực nhỏ hơn, ở Podbeskidzie, ở phía nam của Ba Lan, ở vùng núi. Và kinh nghiệm của tôi đã hơi khác với những gì ông Bujak và Frasyński giải quyết trong khu vực đô thị lớn, nơi có các cộng đồng trí thức mạnh. Chúng tôi không có các cộng đồng như vậy. Cho nên tôi muốn nói vì sao tôi đã dính líu vào tất cả điều đó trước tiên. Tôi đã không cấp tiến như ông

Konstanty Gebert đã giới thiệu. Hoàn toàn ngược lại, người dân từ khu vực của tôi nghĩ rằng tôi không đủ cấp tiến. Vì thế, tôi đã sát cánh cùng toàn bộ phong trào trong năm 68 ở Kraków. Khi đó tôi là một sinh viên năm thứ nhất, và tôi đã chỉ là một fan hâm mộ, một người quan sát không dính líu đến những gì đang xảy ra nhưng tôi đã dính líu sâu về mặt tình cảm. Tôi đã tiếp nhận tất cả rất khó khăn, tất cả các toán công nhân vũ trang đó từ Nowa Huta những người đã tấn công các sinh viên. Tôi đã tiếp nhận sự thất bại của phong trào tự do này rất khó khăn, và đặc biệt là các giáo sư của chúng tôi, các giáo sư Đại học Jagiellonski, đã dàn hòa nhanh đến thế nào với những gì đã xảy ra, và họ đã giải thích vội vã ra sao với chúng tôi rằng nó không có ý nghĩa, hết như nó đã không có ý nghĩa trong năm 56, vì nó đã chỉ dẫn đến sự đàn áp nghiêm trọng hơn. Đó là cách nó đã được giải thích. Tôi đã tiếp nhận nó rất khó khăn, nhưng ngay sau khi tôi tốt nghiệp, tôi chỉ tập trung chú ý vào công việc của mình. Không gì khác, thực mà..., phe đối lập, KOR, tôi đã chưa bao giờ nghe bất kỳ gì về nó. Và sau đó, trong năm 80, khi Đoàn kết bắt đầu xuất hiện, đó đã là một sự khám phá đối với tôi, và tôi đã hình dung, tuyệt vời, nếu một phong trào như vậy xuất hiện, chúng tôi phải nhanh chóng nắm lấy nó và theo đuổi một cách khác, không cho phép nó biến mất, như những gì tôi đã thấy ở Ba Lan năm 68 đã biến mất. Tôi đã hy vọng rằng phong trào tự do này sẽ quanh quẩn lâu hơn một chút. Và đó là cái đã thu hút tôi. Tôi thích sự thực rằng giới trí thức sẽ hợp tác với các công nhân, và điều này đã cho nó một cơ hội tốt hơn cái tôi đã quan sát được năm 68. Vì vậy, trong Đoàn kết, tại khu vực của tôi, tôi đã bắt đầu với những việc rất cụ thể. Tôi đã tập trung ngay vào việc thử “khai hóa” phong trào tự phát này, mà thực sự đã không có bất kỳ truyền thống nào trong quá khứ. Cho nên tôi đã bắt đầu bằng việc tổ chức Trung tâm Giáo dục Cộng đồng của Khu vực Podbeskidzie, bằng việc tổ chức các thư viện nhà máy, thư viện khu vực. Sau đó, tôi đã tổ chức hội đồng nhân viên tự quản trong các nhà máy và các công ty khác nhau, mà trong hệ thống hiện hành được coi như là loại nào đó của sự thay thế chủ sở hữu. Và tôi cũng đã là một thành viên của một nhóm đang chuẩn bị các quy tắc bầu cử mới cho chính quyền địa phương, bởi vì tất cả những việc này đã là cụ thể, cần được chăm sóc ngay từ đầu nhằm tạo ra loại cơ sở nào đó để dựa vào sau này. Và rồi thiết quân luật được áp đặt. Khi tôi trở về từ trại giam, tôi thấy khu vực của tôi như thế này: Đã có loại nào đó của sự đối lập không nhận diện được. Chúng tôi đã không có Zbyszek Bujak hoặc Wladyslaw Frasnyniuk; đã có ai đó hoàn toàn ẩn danh. Các đồng nghiệp của tôi đã đưa ra ý tưởng rằng cấu trúc này sẽ được gọi là “Đoàn kết: Hàng Thứ ba,” hàng thứ ba, bởi vì hàng đầu tiên là những người được bầu

đã ngay lập tức bị giam giữ, hàng thứ hai là những người đã cố làm gì đó sau khi hàng đầu tiên bị giam giữ, nhưng ngay sau đó đã bị bắt, và rồi hàng thứ ba đã là những người hoàn toàn ẩn danh những người đã phải bắt đầu làm cái gì đó sau khi hai hàng đầu tiên đã biến mất. Thế hàng thứ ba này đã đang làm gì? Nó đã xuất bản một tờ báo mỗi quý. Chúng tôi cũng đặt thánh giá hoa trước các nhà thờ. Sau đó là đến đài phát thanh. Chúng tôi thực sự đã có một đài phát thanh hoạt động trong một thời gian dài. Chúng tôi đã phát sóng từ các ngọn núi. Vì vậy, thật khó để phát hiện ra nó, bởi vì trước khi bọn được gọi là những con nhện đến chân núi, chúng tôi đã có thể gấp tất cả mọi thứ xuống một cách nhanh chóng, giấu nó, và đi xuống phía bên kia, trông như một khách du lịch. Thế nhưng, tất cả những việc này hầu như không có kết quả. Tờ báo này của chúng tôi, chẳng hạn, đã được biên tập bởi một lái xe, và tôi không muốn nói là ai đó đã không thể tìm thấy một việc làm, cho nên ông ta đã trở thành một lái xe, ý tôi muốn nói là một lái xe thật sự. Báo đầy lỗi chính tả và tôi thậm chí sẽ không nhắc đến trình độ tiếng Ba Lan. Tờ báo đã thực sự khá vô vọng, vì vậy một số đồng nghiệp đã bảo tôi giúp đỡ họ vì giới trí thức địa phương đã từ chối làm việc đó. Thật sự đã không có ai làm việc đó. Cho nên tuy tôi đã sợ rằng tôi sẽ thu hút sự chú ý của cảnh sát mật, và rằng toàn bộ tổ chức, dấu yếu ớt, sẽ bị giải tán, bằng cách nào đó tôi vẫn bắt đầu làm việc đó, và tờ báo bắt đầu được xuất bản hàng tuần, nhưng rồi, đáng tiếc, đã chỉ cần một cuộc bố ráp của cảnh sát mật để làm cho toàn bộ đối lập biến mất. Ba mươi người đã bị bắt và hoạt động ngầm đã biến mất. Bản tin đã ngừng xuất bản, các đài phát thanh đã im lặng, và thậm chí các thánh giá hoa cũng đã là một vấn đề. Thế nhưng chúng tôi đã ra khỏi nhà tù rất sớm, đã có ân xá rất thường xuyên. Chúng tôi bắt đầu làm việc trở lại, Bản tin lại bắt đầu ra nhưng lúc đó đã rõ ràng ai đứng đằng sau nó. Đó đã chính là công khai, không phải trong bí mật. Và đối với chúng tôi đã là rất quan trọng để biết rằng Walesa vẫn còn đó. Ngoài ra, đã là quan trọng để biết các hoạt động của nhóm mười một người từ Ủy ban Quốc gia, mà đã bị tù dài nhất, vì việc giam giữ họ đã được thay đổi thành việc bắt giữ. Và sự thực rằng họ đã bền chí, rằng mặc dù được cấp thị thực xuất cảnh, họ đã không rời đất nước. Ừ, tôi phải nói ở đây rằng thái độ của Giáo Hội đã là loại đáng ngờ. Ngài đã nói rằng Giáo Hội không phải là một thể thống nhất như tảng đá nguyên khối. Đã có một số hành động về phần Giáo Hội khi đó, và ông Olszewski, luật sư, đã là một người trung gian, khi họ đã cố gắng thuyết phục Mười Một người chấp nhận hộ chiếu và ra nước ngoài với cả các vé một chiều. Và đã thật tuyệt vời rằng họ đã không chấp nhận. Đây đã

giống như trụ cột nào đó cho chúng tôi; nó đã thực sự quan trọng. Walesa đã bị giam giữ, nhưng ông đã được giữ trong điều kiện khá sang trọng, so với điều kiện của những người khác. Vì vậy, hành vi của Mười Một người đã là rất quan trọng, cha Popieluszko đã là quan trọng, sự can đảm của cha để làm những gì cha đã làm, mặc dù cha cũng đã được cấp một thị thực xuất cảnh. Và nếu như không có sự can thiệp của cá nhân Đức Giáo Hoàng, tôi không biết vấn đề này đã đi theo hướng nào. Tuy nhiên, khi các năm trôi qua, người dân đã dần dần từ bỏ các hoạt động. Như tôi đã nói, chúng tôi đã không có các cộng đồng trí thức, mà đối với họ, bạn biết, đã là một mốt nhất thời, đã là loại bắt mắt để ở trong phe đối lập, để ở trong các salon đối lập. Chúng tôi đã không có salon nào. Người dân đã bỏ và từ bỏ các hoạt động phản đối. Vào cuối các năm 80, thực ra, đã có chỉ một vài người tích cực tham gia trong việc xuất bản Bản tin và công việc đối lập khác. Chúng tôi đã thử tạo ra ấn tượng rằng phong trào ngầm vẫn còn to lớn, nhưng thực sự là số người có thể đếm được, như chúng ta nói bằng tiếng Ba Lan, trên các ngón tay của một bàn tay. Chúng tôi đã thử bắt đầu công việc mục vụ nào đó cho những người lao động nhưng ngay cả việc này đã không dễ thế. Trong thị trấn của tôi, một phần của khu vực này thuộc giáo phận Kraków và phần khác thuộc giáo phận Katowice, và Đức Tổng Giám Mục Macharski đã không cho phép chức mục sư người lao động trong khi Đức Giám mục Bednarz từ Katowice thì đã nói, “Được, cứ làm đi, nhưng đừng dính líu quá nhiều vào chính trị!” Vì vậy, chúng tôi đã có công việc mục vụ nào đó. Ít nhất chúng tôi đã có thể gặp gỡ, chúng tôi đã có thể thảo luận các thứ. Nhưng rồi thì sao? Đã chẳng có gì ra đời từ đó. Chúng tôi đã chẳng thể có bất kỳ tác động nào lên thực tế. Đúng, chúng tôi đã có thể tụ họp với nhau mỗi thứ Sáu và trò chuyện, nhưng ngân đó đã là rất ít. Vì vậy, đó là vì sao, khi đề nghị về Bàn Tròn được nêu ra, tôi đã nghĩ đó là một cơ hội tuyệt vời, cũng là một mối đe dọa, nhưng cũng là một cơ hội lớn. Ngay từ đầu, tôi đã tin rằng chúng tôi cần tham gia vào đó, nhưng phải rất cẩn thận không để bị mắc kẹt. Cho nên chiến thuật của tôi đã là sau mỗi cuộc họp tôi quay về thị trấn của tôi và tôi thuật lại tất cả những gì đã xảy ra và tôi đã nghĩ rằng những người dân miền núi cấp tiến đó tin vào nó, rằng nó đã là cơ hội nào đó cho họ. Và tôi thậm chí đã có bằng chứng nào đó từ bên ngoài. Ngay cả trước Bàn Tròn, chúng tôi đã thử thuyết phục mọi người công bố tên cuối của họ: “OK, bạn không muốn làm bất cứ gì, bạn không phải làm bất cứ gì, hãy chỉ để chúng tôi công bố tên của bạn trong Bản tin, để làm cho tên cuối của bạn được biết đến, chỉ để cho thấy rằng người dân ở đây không còn sợ hãi nữa.” Thế nhưng chúng tôi đã gặp phải khó khăn lớn, khó khăn rất lớn. Rồi, ngay trước Bàn Tròn, chúng

tôi đã khuyến khích mọi người lập ra các ủy ban nhà máy nhỏ, nhưng chúng tôi lại đã thất bại. Chỉ sau cuộc họp thực sự đầu tiên của Bàn Tròn, đột nhiên, các ủy ban Đoàn kết địa phương nổi lên như nấm sau mưa. Mọi người đã bắt đầu cuộc họp, làm việc trên mọi thứ. Khi các cuộc đàm phán chùn bước, khi tin tức không tốt, mọi người ngừng đến các cuộc họp, công việc bị đóng băng. Đó là bằng chứng rõ ràng cho tôi rằng nếu chúng tôi không tiếp tục các cuộc đàm phán, các hoạt động đó sẽ ngừng tồn tại ngay, và người dân bỏ hoàn toàn hoạt động này. Tôi đã dính líu vào Đoàn kết ngầm, bất hợp pháp này chỉ để sống để trải qua 1980 tiếp theo nào đó. Đã chẳng bao giờ tôi nảy ra ý nghĩ rằng nó sẽ là sự kết thúc của chủ nghĩa cộng sản. Tôi đã nghĩ rằng sẽ có loại khác nào đó của thời kỳ tan băng¹⁹ mà có thể kéo dài một hai năm, có thể ba, có thể lâu hơn một chút, và sau đó tình hình sẽ trở lại như cũ, như cũ. Thế nhưng đã có vẻ như đáng để sống và thấy hơi thở này của tự do; đã có vẻ đáng để lập ra loại mạng lưới nào đó cho việc này. Chúng tôi đã biết ở Bielsko-Biala rằng tại một số khu vực như Wroclaw và Mazowsze ở trung tâm Ba Lan, mà đã có loại mạng này, nơi KOR đã tích cực, đã dễ dàng hơn đối với họ trong thời Đoàn kết. Họ đã tổ chức các thứ khôn ngoan hơn. Họ đã không bị gián đoạn tột tể như chúng tôi đã bị vào ngày 13 tháng 12 khi tất cả mọi thứ của chúng tôi đã bị lấy đi, và chúng tôi đã không tìm được cách để bảo vệ được bất cứ thứ gì. Đã không còn gì! Cảnh sát mật đã lấy mọi thứ! Tôi đã thực sự giương mắt nhìn với sự thán phục việc họ đã có khả năng bảo vệ nhiều đến thế nào ở Wroclaw. Chúng tôi đã không có khả năng bảo vệ bất cứ thứ gì! Cho nên tôi đã nghĩ thực sự đáng giá để chuẩn bị như thế này, và tiếp tục hoạt động đó để có khả năng đối phó tốt hơn trong sự rối loạn tiếp theo, hơi thở tiếp theo của tự do. Thế... tất cả đã là thế. Và bây giờ về phần bản thân Bàn Tròn, chúng tôi đã đối xử thế nào... hoặc cá nhân tôi đã cảm thấy phía bên kia thế nào? Phải, với sự nghi ngờ tột bậc. Tôi đã nghĩ rằng đã có các gangster thực đang ngồi ở phía bên kia bàn, rằng họ chắc chắn đã muốn bẫy chúng tôi, nhưng chúng tôi đã phải cân bằng trên sợi dây này và chơi trò chơi này, như chúng tôi đã làm việc với cảnh sát mật, khi chúng tôi đã biết rằng cuộc trò chuyện của chúng tôi bị nghe lén và chúng tôi đã bị theo dõi trong khi chúng tôi đã có một số án phẩm bất hợp pháp trên mình. Phải, họ thực sự đã không biết rằng chúng tôi đã đang mang các thứ ấy tại thời gian cụ thể đó nhưng chúng tôi

¹⁹ Thời kỳ tan băng – thaw period – bắt đầu từ tháng 10-1956 với việc Gomulka, một người cộng sản không được những người Soviet ưa, lên nắm quyền và đã có sự tự do hóa nào đó, người dân Ba Lan đã dễ thở hơn trước.

đã biết rằng chúng tôi bị quan sát và theo dõi rất chặt chẽ vào thời điểm đó. Đó đã là ý tưởng lúc này nữa. Chúng tôi đã biết rằng chúng tôi đã phải nỗ lực tối đa và chỉ cố để khôn hơn họ. Nhận thức của tôi về bên kia có thay đổi không trong thời gian các cuộc đàm phán? Không ..., không nhiều! Không trong thời gian đàm phán. Nhưng phải, một người từ phía bên kia đã rất ấn tượng, một loại người khác,... Tôi đã ở “bàn nhỏ” kinh tế ... và Andrzej Olechowski, người đã xuất hiện tại một thời điểm nào đó, đã là một người đàn ông khác, rất tự do, độc lập, chia sẻ quan điểm kinh tế độc lập của mình. Phần còn lại của họ, không! Họ chỉ ngồi ở đó, hiền lành như những con cừu non, chỉ tuân lệnh đến thông qua loại điện thoại nào đó. Trông rất xấu, không như các đối tác nghiêm túc. Tôi biết rằng tại một số bàn khác, Aleksander Kwasniewski đã có vẻ ấn tượng. Thậm chí đã có một cuộc khảo sát được thực hiện bởi các nhà xã hội học về ai ấn tượng nhất ở bên đối diện và tôi biết rằng Aleksander Kwasniewski được xếp hạng nhất. Tôi đã thực sự không có bất kỳ tiếp xúc nào với ông ta, cho nên tôi đã hỏi các đồng nghiệp của tôi những người đã làm việc với ông ta ở cùng một bàn, và họ đã nói rằng ông đã gây ấn tượng cho họ với “sự cởi mở của mình.” Những người khác cứ giả bộ như họ có thể làm bất cứ điều gì, nhưng Kwasniewski thì không! Kwasniewski nói, “OK, tôi có thể đi xa đến đây, hãy nghỉ giải lao, tôi sẽ nói chuyện với các sếp của tôi và sau đó chúng ta có thể tiếp tục.” Phần còn lại của họ tự coi mình là toàn năng, nhưng rồi họ sẽ yêu cầu nghỉ để hút thuốc lá và chạy để nhận hướng dẫn trên điện thoại. Như thế Kwasniewski đã gây ấn tượng cho tất cả mọi người theo cách đó và tôi nghĩ đó là vì sao ông đạt vị trí đầu tiên này. Ý kiến của tôi về phía bên kia đã không thực sự thay đổi cho đến kỳ họp của Hạ Viện nhiệm kỳ thứ mười²⁰. Ban đầu, tôi đã nghĩ rằng PZPR và SD là những người như nhau đang ngồi với chúng tôi tại Bàn Tròn, đang cố bẫy chúng tôi. Đã hóa ra, tuy vậy, sau các cuộc bầu cử, những người này là khác nhau. Phải, trước hết, các cử tri đã thoát khỏi những người ở trên cùng của danh sách, bạn biết, trên lá phiếu của đảng cộng sản. Nói cách khác, rất ít bí thư thứ nhất của đảng cộng sản ở các khu vực tìm thấy chính mình trong Hạ Viện thứ mười. Người dân chọn các ứng cử viên từ các lĩnh vực kinh tế, chứ không phải từ bộ máy PZPR, những người đó được cho là sẽ không được bầu, những người đã có tên ở dưới trong lá phiếu, chủ yếu như những người làm trò đùa. Và đã hóa ra là trong phiên họp của Hạ Viện thứ mười, những người này đã xúc động sâu sắc bởi tầm quan trọng của

²⁰ Sejm nhiệm kỳ thứ mười (4-18/6/1989 đến 27/10/1991) là Hạ Viện theo hợp đồng như kết quả của Bàn Tròn.

thời điểm này. Tất cả chúng tôi có một cảm giác rằng chúng tôi đã thực sự biến đổi Ba Lan. Phải, có lẽ đây là một từ to tát, nhưng ngày nay... bầu không khí yêu nước này, bầu không khí quên mình này, mà đã thống trị Hạ Viện thứ mười, thật không may đã qua. Tôi lấy làm tiếc nhưng nó đã qua.

THẢO LUẬN

Gebert:

Chúng ta có rất ít thời gian, và khá nhiều câu hỏi. Hãy bắt đầu với ba câu hỏi cá nhân cho mỗi panelist, những người mà tôi yêu cầu câu trả lời ngắn gọn, và xin vui lòng, bám sát chủ đề. Chúng ta đơn giản có rất, rất ít thời gian. Câu hỏi đầu tiên là cho Ngài Đức Giám mục. Tôi muốn hỏi làm thế nào ông đã hiểu không phải phía bên kia, vì điều này tương đối rõ ràng, mà là phía chúng tôi. Rốt cuộc, phía chúng tôi được đại diện tại Bàn Tròn ở mức độ khá đáng kể bởi cái gọi là “cánh tả thế tục,” mà các yếu tố nhất định của Giáo Hội đã cho là một mối đe dọa. Họ đã cảnh báo những người lao động rằng đây đã là những Trotskyite, bạn biết, đã có những lời cảnh báo như vậy vài năm trước, rằng cần phải tránh họ. Ông đã hiểu chúng tôi thế nào? Đã có không sự cảm dỗ để hiểu chúng tôi dưới dạng “bọn hồng thỏa thuận với bọn đồ”?

Orszulik:

Lúc ấy, tôi đã không có sự phân chia đó thành “bọn đồ” và “bọn hồng.” Chỉ có một giá trị cho chúng tôi: Đoàn kết. Và bên trong Đoàn kết, đã có tất cả mọi người, những người theo định hướng chính trị khác nhau. Vì vậy, chúng tôi đã hết sức vất vả trong các cuộc gặp gỡ đầu tiên với phía chính phủ, khi đã có các nỗ lực để loại trừ ông Michnik và ông Kuron, để ... chúng tôi đã chống lại điều đó, hết như Walesa lúc ấy, tin rằng có một nhu cầu để tạo ra một phổ, một nền tảng xã hội rộng lớn hơn, để cho thành công của các cuộc đàm phán đó hiện thực hơn. Cho nên đã không có ai tô vẽ cánh tả như những Trotskyite, nguy hiểm đối với Giáo Hội, và nhân tiện, tại Bàn Tròn chúng tôi đã không quan tâm đến bản thân Giáo Hội. Mối quan tâm của chúng tôi đã tập trung vào dân tộc, đất nước, những thay đổi trong nước, sự cải thiện tình hình ở Ba Lan, cuộc sống của người dân. Đó đã là mối quan tâm của chúng tôi chứ không phải phân chia mọi người thành những người chúng tôi thích và những người chúng tôi không thích. Hãy để tôi chỉnh sửa điều mà bà Staniszevska vừa nói lúc nãy. Hoàn toàn không đúng rằng đã có thời điểm khi chúng tôi đã sẵn sàng đồng ý việc trục xuất

cái gọi là “Mười một người.” Nếu bạn không tin tôi, hãy đọc cuốn sách, cuốn sách của ông Peter Raina, Con đường đến Bàn Tròn. Với tư cách các sứ giả thiện chí, [những người] đã cam kết lúc đó đã là các ông Rybicki, Steinsbergowa, Zieja, Chrzanowski, Olszewski, Giejsztor, Mazowiecki, Geremek và... đã có mười một người trong số họ. Vì vậy, điều bà nói là hoàn toàn không đúng sự thật, và tôi muốn tất cả mọi người ở đây biết rằng có bằng chứng trong cuốn sách của ông Raina. Cảm ơn.

Gebert:

Tôi chắc chắn Grazyna muốn đáp lại điều này, nhưng trước phản ứng của cô, một câu hỏi cho giáo sư Reykowski. Ông nói rằng ông đã không phải thay đổi nhận thức của ông về phía chúng tôi tại bàn, bởi vì ông đã có một cái nhìn bình thường, không giống như những người khác bên phía ông những người đã có quan điểm ma quỷ này về kẻ thù, mà muộn hơn cần được hiệu chỉnh. Tuy nhiên, tôi rất ngạc nhiên, tôi đã để ý, lắng nghe ông hôm qua và hôm nay, rằng ông đã chuyển từ khái niệm thông thường đó sang khái niệm hơi tăng bốc tiểu sử. Hôm qua ông đã sử dụng từ “thánh” còn hôm nay, ông đã gửi lời khen ngợi, hầu như đã đội vòng nguyệt quế cho Adam Michnik. Tôi hỏi ông, như một nhà tâm lý học, ông nghĩ gì về điều này?

Reykowski:

Câu hỏi tiếp theo, xin mời?... Tính bình thường không loại trừ sự nhận biết... Đầu tiên hãy để tôi làm rõ nhận xét rằng tôi đã chẳng có gì để thay đổi trong quan điểm của tôi. Sự quen biết của tôi với cộng đồng Đoàn kết đã không phải là tuyệt vời, và tôi nói tôi đã cố gắng không để, không giả thiết bất cứ điều gì. Khi trong các năm 80, chẳng hạn, các nhà báo nước ngoài đã đến gặp tôi và hỏi tôi nghĩ gì về Walesa, tôi nói, “Tôi không thể nói bất cứ gì về ông ấy, vì tất cả cái mà tôi biết về ông ấy là từ tuyên truyền ở cả hai bên. Tôi không nhìn thấy con người, tôi chỉ thấy một hình ảnh được tạo ra bởi phương tiện truyền thông.” Như thế những người Đoàn kết đã chủ yếu là các hình ảnh truyền thông, ngoại trừ những người tôi đích thân biết vì tôi đã thường làm việc với họ, như Pacewicz, chẳng hạn, nhưng tôi đã không thực sự quen biết elite Đoàn Kết. Tôi đã thực sự hình thành ý kiến của tôi về họ muộn hơn, và tôi không sử dụng thuật ngữ “những người bình thường.” Tôi đã hình thành ý kiến của mình về họ như các nhà hoạt động, các chính trị gia theo những thiên hướng khác nhau, với trình độ khác nhau, với những khả năng khác nhau, và một vài trong số họ đã dường như có tài năng đặc

biệt, cho nên tôi đã nhắc đến một người hôm nay. Phạm trù “tính thánh” đã được sử dụng theo một nghĩa cá biệt. Nó đã ám chỉ sự thừa nhận của tôi về những hy sinh mà họ đã chịu để thực hiện lý tưởng của họ. Và tôi đã nghĩ rằng điều này cho những người này giá trị đặc biệt nào đó, mà làm khó hơn cho tôi để cùng tồn tại với họ trên một nền tảng đạo đức chứ không phải trên nền tảng chính trị.

Gebert:

Đây là một câu hỏi cho cô, Grazyna. Trong những gì cô đã nói hôm nay, đã không chỉ có những sự lóe lên về sự ghen tị đối với các khu vực khác, như Mazowsze và Wroclaw, được tổ chức tốt hơn, mà cả một sự tức giận nào đó... đó, bạn biết, “đã có các salon,” “đã là loại bắt mắt để ở trong phe đối lập.” Vậy sự hợp tác của cô đã đến thế nào với “những người salon” này? Cô đã có cảm thấy là một phần của cùng đội với họ, hoặc cô đã e sợ họ đã “từ salon” hơi quá nhiều? Và, nói chung, cô đã cảm thấy thế nào như một trong rất ít đại diện của các khu vực nhỏ hơn? Cô đã có cảm thấy mình không hợp hay không, như “một bông hoa với một áo choàng lông thú”? Cô đã có cảm thấy bị phân biệt đối xử trong phe của chúng tôi không?

Staniszewska:

Không, không phải lúc đó. Còn bây giờ nhiều hơn. Không, không thực sự, nhưng tôi e rằng trong số những người từ Warsaw ... hãy để tôi diễn đạt lại điều này, bởi vì đã có nhiều mối tiếp xúc khác nhau hơn với các giới quyền uy, ví dụ như trong các cộng đồng học thuật, tôi đã lo lắng rằng sẽ có thiên hướng lớn hơn để đi đến thỏa thuận, bất kể điều kiện là gì. Tôi đã hơi sợ tất cả các điều đó nhưng không đến mức không tin họ. Tôi đã cảm thấy là một phần của cùng một đội. Khi tôi đã không thích cái gì đó, tôi nói thế ngay lập tức cho nên điều đó đã là ok. Bây giờ, đến những gì đã xúc phạm Ngài Đức Giám mục rất nhiều, tôi biết điều đó ..., không phải từ sách mà từ những câu chuyện của những người vừa được thả ra khỏi tù, những người đã nói những thứ đó. Đó là cách tôi nhớ điều đó, đó là những gì tôi còn nhớ từ các câu chuyện của họ. Tôi xin lỗi.

Michnik:

Hãy để tôi làm rõ sự hiểu lầm nảy sinh giữa bạn tôi Grazyna Staniszewska và bạn tôi Giám mục Orszulik. Tôi nghĩ rằng hai vấn đề đã bị nhầm lẫn. Một trong số đó đã là việc thuyết phục Mười Một người, mà tôi đã là một thành viên, để ký vào tuyên bố rằng họ sẽ từ bỏ hoạt động chính trị trong hai năm, và thực ra, đã có

một số trung gian ở đây. Ông Olszewski, Thủ tướng Chính phủ sau đó, nhưng đã không chỉ có ông ta, đã cũng có Mazowiecki và Geremek nữa. Vấn đề thứ hai đã là áp lực lên Mười Một người để di cư. Lúc đó, các nhà chức trách nhà tù, thực ra là đại diện chính phủ cộng sản, đã cho phép Phó Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc đến thăm chúng tôi, nhưng Giáo Hội đã chẳng liên quan gì tới việc đó, theo như tôi biết.

Gebert:

Cảm ơn bạn, Adam, vì sự làm rõ này. Tôi có các câu hỏi từ khán giả đến Ngài Đức Giám mục, ba câu liên tiếp, nhưng có thể để trả lời chúng cùng nhau. Các nhà trung gian Giáo Hội đã làm gì để thuyết phục các nhóm đã phản đối Bàn Tròn hoặc đã không được tham gia đoàn đại biểu Bàn Tròn của chúng tôi để chấp nhận Bàn Tròn? Các nhà trung gian Giáo Hội đã giải quyết thế nào xung đột bên trong bản thân Đoàn kết, và họ đã đối phó thế nào với các phần tử cực đoan mà họ đã không thích? Và câu hỏi thứ ba: Bằng cách nào Giáo Hội đã thành công để đạt được một số lợi thế tại Bàn Tròn, vì tình hình của Giáo Hội sau Bàn Tròn đã được cải thiện rất căn bản?

Orszulik:

Câu hỏi đầu tiên ... Ông có thể có thể lặp lại câu này một lần nữa, để tôi có thể trả lời...

Gebert:

Câu hỏi đầu tiên là về các nhà trung gian Giáo Hội đã khuyến khích thế nào các nhóm mà đã phản đối Bàn Tròn hoặc đã không được bao gồm trong đoàn của chúng tôi.

Orszulik:

Chúng tôi đã không chia rẽ. Tất cả những nhóm tụ quanh Walesa đã là chấp nhận được đối với chúng tôi. Chúng tôi không loại trừ bất cứ ai. Vì vậy, đây là câu trả lời cho câu hỏi một. Các mâu thuẫn hoặc xung đột nội bộ Giáo Hội. Chắc chắn đã có một số giám mục thận trọng hơn, và đã có những người cởi mở hơn, những người rất rõ ràng đã ủng hộ Đoàn kết. Phải nói, tuy vậy, rằng tất cả các giám mục trong thời gian thiết quân luật, đặc biệt trong thời gian thiết quân luật, đã quan tâm đến mọi người trong tù, bị giam giữ và các tù nhân chính trị. Tất cả mọi người. Đã không có một người duy nhất nào không tham gia vào đó. Muộn hơn, liên quan đến hoạt động chính trị, đã có những quan điểm khác nhau, về các lĩnh

mục nữa. Tôi nhớ lại cách trong các phiên họp Ủy ban hỗn hợp, chúng tôi đã được nghe đọc các danh sách về các tên cuối như một kinh cầu nguyện bởi phía chính phủ, và chúng tôi đã hỏi họ, “Các ông không có các tên mới, thú vị hơn để thêm vào?” Đó đã là phản ứng của chúng tôi. Chúng tôi đã không bao giờ đưa ra những đánh giá tiêu cực cho các linh mục những người đã dính líu về chính trị. Và xin hỏi lại câu hỏi thứ ba này là gì?

Gebert:

Lợi lộc của Giáo Hội. Giáo Hội đã làm thế nào để đạt được một số lợi thế cho chính mình, vì tình hình đã được cải thiện rất nhiều sau Bàn Tròn?

Orszulik:

Phải, nó đã được cải thiện sau Bàn Tròn? Tôi tin rằng đã là cái gì đó khác. Sau chuyến thăm của Tướng Jaruzelski năm 87 ở Vatican, khi ông được Đức Giáo Hoàng đón tiếp nồng nhiệt, hết sức đột ngột phía chính phủ đã nói, “Chúng tôi đã phải điều chỉnh các mối quan hệ của chúng tôi với Giáo Hội.” Theo cách nào? Như tôi đã nói, Giáo Hội đã không được thừa nhận về mặt pháp lý. Trong năm 87, ban đầu chỉ bên trong các giới Giáo Hội, tức là Tòa Thánh và Hội đồng Giám mục, nhưng sau đó chúng tôi đã khiến phía chính phủ dính líu vào, hỏi xem họ sẽ thích chọn một quy chế hai-cấp của các mối quan hệ giữa Giáo Hội và nhà nước hay không. Đầu tiên sẽ là mức nội bộ, và thứ hai là quốc tế. Đã có một khái niệm ở đây để bảo đảm, để ngăn chặn khả năng ngược đãi mà sẽ ảnh hưởng không chỉ đến định chế Giáo Hội, mà còn đến dân thường. Và những cuộc đàm phán đó bên trong Ủy ban hỗn hợp và trong các ủy ban lập pháp luôn luôn cho chúng tôi một cơ hội để nêu lên vấn đề xã hội và tiếp tục để cố thuyết phục chính phủ bắt đầu một cuộc đối thoại với Đoàn kết, như lực lượng chủ yếu, mà thiếu nó thì sẽ không có bất cứ sự giải quyết nào của các vấn đề nội bộ.

Gebert:

Cảm ơn ngài. Grazyna, một câu hỏi cho cô. Đã có rất ít phụ nữ tại Bàn Tròn. Những kinh nghiệm của cô đã thể hiện đến mức độ nào tình trạng của cô như một người phụ nữ? Khía cạnh nam nữ bình quyền về kinh nghiệm của cô tại Bàn Tròn đã là gì?

Staniszewska:

Tôi không hoàn toàn hiểu.

Gebert:

Cô biết, tôi chỉ đọc câu hỏi tôi đã nhận được. Nếu tôi hiểu ý định của tác giả của câu hỏi, câu hỏi là...

Staniszewska:

Tôi đã đến Bàn Tròn thế nào?

Gebert:

Cô đã đến Bàn Tròn thế nào, mặc dù cô là một phụ nữ, và cô đã có bị phân biệt đối xử vì là một phụ nữ hay không?

Staniszewska:

Không, tôi không bị phân biệt đối xử nhưng tôi đã đến đó thế nào...? Sau năm 1988, tôi đã đơn giản là một thành viên của Ủy ban Điều hành Quốc gia. Khu vực của tôi (ngừng trong băng)... đã xấu hổ một chút rằng một người phụ nữ đại diện cho khu vực, nhưng không biết làm sao nó đã kết thúc theo cách đó. Rồi, như người đứng đầu khu vực tôi đã trở thành ... Tại thời điểm nào đó Ủy ban Điều hành Quốc gia đã quyết định mở rộng và bao gồm hai khu vực nhỏ hơn. Họ đã chọn Gorzów Wielkopolski và Podbeskidzie và bởi vì tôi đại diện Podbeskidzie, tôi đã trở thành thành viên của Ủy ban Quốc gia. Và Walesa đã có ý tưởng rằng tất cả các thành viên Ủy ban Quốc gia nên có mặt tại Bàn Tròn. Chúng tôi đã không thực sự muốn vì hầu hết chúng tôi, các nhà hoạt động công đoàn thường, đã không thực sự thúc đẩy để đến đó. Chúng tôi có các chuyên gia ưa thích để tham gia, nhưng sau đó Walesa đã thực sự khó chịu và nói: “Ồ, không bạn yêu quý, bạn sẽ không chơi trò này với tôi. Tôi sẽ đi đến đó, nói chuyện với những người cộng sản, và bạn sẽ chỉ ở lại bên ngoài và sau đó bạn sẽ đơn giản giết tôi như là một kẻ cộng tác. Không đời nào, tất cả mọi người sẽ đi, hoặc không ai cả!” Và để cho bạn biết sự thật, đó là cách đã thế cho đến cuối. Andrzej Milczanowski đã là người duy nhất dám chống lại và đã không tham gia Bàn Tròn trong khi tất cả chúng tôi đã buộc phải đi. Đây, nhân tiện, đã là cùng tình huống như tình huống về việc trở thành một ứng cử viên trong cuộc bầu cử. Tôi đã nghe nói ở đây trong căn phòng này rằng chúng tôi đã đến sự “đóng băng” nào đó tại Bàn Tròn. Lúc đầu đã không ai muốn ứng cử trong các cuộc bầu cử, ngoại trừ những người tham gia vào “bàn nhỏ” về chính trị và những người đã ý thức khá rõ rằng đây là cái gì đó sẽ không được lặp lại trong thời gian tới và cơ hội đó phải được tận dụng. Tôi đã không biết điều đó. Tôi đã không muốn ứng cử. Họ đã thực sự kéo tôi bằng vũ lực tới đó, đặc biệt là ông Michnik. Tất cả đã chỉ có thế.

Gebert:

Và bây giờ là câu hỏi cuối cùng...

Phụ nữ không rõ danh tính:

Tôi nghĩ rằng câu hỏi trước đã nhiều hơn là về liệu, với tư cách một phụ nữ tại bàn Tròn, bạn đã có một cái nhìn riêng biệt, liệu các vấn đề khác ... nữ quyền, bạn biết, đã quan trọng đối với bạn hay không. Và hơn nữa, đã có những khác biệt gì giữa những người tham gia, đã có những sự phân biệt lớn giữa công nhân và trí thức?

Staniszewska:

Không, đã không có sự phân biệt thực sự. Trong chừng mực liên quan đến tôi, tôi muốn nói tôi đã quan tâm chủ yếu đến những thành quả cụ thể. Để có khả năng nói rất nhiều và ăn rất nhiều với chi phí của chính quyền cộng sản đã không phải là mối quan tâm đối với tôi. Điều quan trọng đã là, trong chừng mực liên quan đến tôi, đã là liệu chúng tôi có sẽ thiết lập một số vị trí đồ bộ mà sẽ cho phép chúng tôi hoạt động sau đó hay không. Đó đã là điều quan trọng nhất.

Gebert:

Giáo sư Reykowski, câu hỏi cuối cùng. Sự chuẩn bị của ông như một nhà tâm lý học đã hữu ích đến mức độ nào cho ông trong những cuộc đàm phán? Từ câu chuyện của ông về cách ông đã quyết định để tháo dỡ một cách chính diện khuôn mẫu trong tâm trí của các ủy viên Trung ương, có vẻ rằng sự đào tạo tâm lý học đã là không hữu ích.

Reykowski:

Đây là một đề tài rất dài, và tôi không có khả năng nói ngắn gọn về nó. Có một bài viết của tôi trong một cuốn sách Mỹ về các khía cạnh tâm lý của Bàn Tròn và nó bao gồm một số của những kinh nghiệm đó. Vì tôi chỉ có một phút để nói về nó, tôi sẽ không nói bất cứ gì.

Gebert:

Đó cũng là một câu trả lời. Cuối cùng hai phút cho mỗi panelist của chúng ta, theo thứ tự ngược lại. Vì vậy, cô có thể bắt đầu, Grazyna?

Staniszewska:

Tôi tin rằng Bàn Tròn đã là một kinh nghiệm thú vị. Đã đáng để có mặt ở đó và tôi tin rằng nó đã đóng một vai trò to lớn, mà về vai trò đó chúng tôi đã được thuyết phục chỉ sau các cuộc bầu cử ngày 4 tháng Sáu năm 1989. Trước đó, đối với tôi đã là quan trọng rằng việc tái hợp pháp hóa Đoàn kết đã trở thành có thể, rằng những người đã phải ẩn nấp trong các xó xỉnh đột nhiên bắt đầu xuất hiện, đột nhiên đã có đủ can đảm để bắt đầu tổ chức mình một cách độc lập với cơ cấu chính phủ. Đó đã là những gì đang vỡ vụn cho đến Bàn Tròn, vì vậy đối với tôi nó đã là quan trọng. Đã có vẻ như đối với tôi rằng có lẽ chúng tôi có khả năng thành công suốt từ đầu đến thời điểm sáng sủa hơn tiếp theo nào đó, bởi vì tôi đã nghĩ rằng sự tự do dân chủ này sẽ lại kết thúc sau khoảng một năm gì đó. Muộn hơn đã hóa ra là khác. Và thế là tốt!

Reykowski:

Hãy để tôi nói rằng Bàn Tròn, tôi e, đã là trong một tình huống đặc biệt. Đã là tình huống... Các cuộc đàm phán đã thỏa mãn các nhu cầu của một xã hội mà muốn thay đổi nhưng không muốn đối đầu. Nó đã đáp ứng các nhu cầu của phe đối lập mà đang gây áp lực đòi những thay đổi hòa bình trong nước nhưng đã bắt đầu hiểu ra rằng nếu tình hình tiếp tục nó sẽ không trở thành một đấu thủ trên đấu trường này vì các lực lượng mới đang nổi lên, cấp tiến hơn và có một định hướng khác. Nó cũng đã đáp ứng các nhu cầu của các nhà chức trách mà ngày càng nhận thức được rằng đã không thể tiếp tục điều hành đất nước theo cách này, rằng đã không thể thực hiện bất kỳ cải cách nào, và lựa chọn thay thế của các cuộc đàm phán đã là một chính sách đàn áp leo thang. Cuối cùng, khái niệm về Bàn Tròn đã xuất hiện trong tình hình quốc tế vô cùng thuận lợi. Đầu tiên, những thay đổi ở Liên Xô. Hãy nhớ rằng chẳng ai đã có thể chắc chắn rằng những thay đổi đó là những thay đổi lâu dài. Đã có Gorbachev. Nhưng hãy nhớ lại những gì đã xảy ra với Krushchev trước đó. Và đó là cách nó thường hóa ra. Một ngày có Krushchev, ngày khác ông biến mất. Điều đã có thể xảy ra với Gorbachev và công cuộc cải tổ đã không thể được dự đoán bởi bất cứ ai. Cho nên, nói chung, đó đã là một cảnh ngộ cá biệt và một trong những yếu tố quan trọng của nó đã là sự ủng hộ của phương Tây, kể cả hoạt động của Đại sứ quán Mỹ tại Ba Lan, tại Warsaw, mà đã thể hiện sự ủng hộ đó, và một yếu tố khác đã là thái độ của Giáo Hội. Tất cả những yếu tố hội tụ này, tạo ra một tình huống khách quan mà đã là thuận lợi cho các cuộc đàm phán. Và đã có thể hoặc tận dụng nó hoặc bỏ phí nó. Đã có rất nhiều hoàn cảnh lịch sử mà đã bị bỏ phí, nhưng một trong số đó đã không bị bỏ phí. Đó là vì sao trái với Giáo sư Chrzanowski, tôi tin rằng đáng để

ủng hộ huyền thoại về Bàn Tròn, bởi vì đây là một huyền thoại của những người Ba Lan những người đã có khả năng tận dụng cơ hội. Và tôi nghĩ rằng cho dù chúng ta không biết điều gì sẽ xảy ra trong mười năm, nhưng huyền thoại đó, truyền thuyết đó, có thể hỗ trợ chúng ta trong thời điểm khó khăn.

Orszulik:

Tôi có thể nói rằng đối với cá nhân tôi, đã là một kinh nghiệm lớn, mặc dù từ các năm 80, hoặc thực sự thậm chí từ năm 71, tôi đã có kinh nghiệm trong việc tham gia các cuộc đàm phán, tiến hành đàm phán với các nhà chức trách chính phủ về các chủ đề khác nhau liên quan đến hoặc dân thường hoặc các tổ chức Giáo Hội. Khi chúng tôi đến các cuộc đàm phán tại Bàn Tròn, tôi đã lạc quan hơn Grazyna. Tiền đề của chúng tôi đã là ba từ mà chúng tôi muốn phía bên kia thốt ra: Đoàn kết, tái hợp pháp hóa và nghiệp đoàn đa nguyên. Và rồi sau đó, như các tài liệu cho thấy, đã có các quy định khác, các đòi hỏi về các điểm chính trị khác. Hơn nữa, hãy để tôi gọi nhớ lại ở đây một tình huống khá thú vị, ông Michnik sẽ có thể xác nhận nó. Tất cả các chuyến đi đến Magdalenka luôn luôn bắt đầu tại Ban Thư ký Hội đồng Giám mục. Trước tiên chúng tôi tập trung tại văn phòng của tôi. Chúng tôi tổ chức tham vấn và nói chuyện và rồi, tại một thời điểm đặc biệt, một xe bus đến tòa nhà của ban thư ký và đưa chúng tôi đến Magdalenka. Cho nên một lần, chúng tôi đi đến đó, chúng tôi đi xuống cầu thang, tôi, Đức Giám mục Gocłowski, tất cả những người khác. Chúng tôi đang gần đến cửa, và Mazowiecki nói, “Nghe này, nhưng đầu tiên chúng ta phải đi đến nhà nguyện để cầu nguyện.” Và tất cả chúng tôi đã quay trở lại, tất cả chúng tôi đã quỳ xuống, và tất cả chúng tôi đã cầu nguyện. Và đó đã là sự thống nhất. Một nhóm, một đội. Nhà của tôi đã luôn luôn để mở. Adam nhớ. Đã có một số hiểu lầm, nhưng chúng tôi đã nói với nhau chúng tôi đã để cho quá khứ trở thành quá khứ, và chúng tôi đã là bạn. Tôi cũng đã trải qua một kinh nghiệm đặc biệt đầy kịch tính. Giáo sư Reykowski, bạn đã nhắc đến tình huống đó khi kết thúc Bàn Tròn. Tôi cũng đã ở trong phòng màu xanh lá cây này. Ông Ambroziak cũng đã ở đó. Trước đó tôi đã bị ông Ciosek ép, người... ông ấy không ở đây, phải không? OK, ông ấy ở đây, cho nên ông ấy sẽ xác nhận điều này. Ông ấy đã nói, “Thưa Cha, cha phải làm một cái gì đó, Miodowicz đang hóa điên!” Tương tự, Tướng Kiszczak nói, “Làm đi, Đức Cha.” Tôi nói, “Tôi phải làm gì đây?” Cuối cùng tôi đi đến Miodowicz. Các camera TV khắp nơi. Tôi nói gì với ông ta? Tôi nói, “Ông Miodowicz, các quyết nghị tối qua đã là khác. Tôi đã có mặt ở đó. Đã ở trên gác mái của Cung điện Phó vương.

Chúng ta đã tranh luận cho đến 01:30. Các thỏa thuận đã là khác. Ông muốn gì bây giờ?” Ông ta nói, “Không có bánh mì và bơ, cho nên chúng tôi đi đây!” Phải, đã có một sự đe dọa thực rằng họ sẽ từ bỏ và Bàn Tròn sẽ sụp đổ. Và rồi ông ta nói, “Họ muốn bắt tôi quỳ xuống.” Tôi nói, “Alfred, ông phải quỳ xuống trước mặt Chúa, chứ không phải trước mặt mọi người.” Nhưng điều này đã không ảnh hưởng đến thái độ của ông ta. Chỉ muộn hơn ông Ciosek..., Kiszczak đã trên điện thoại sau đó, nhưng Ciosek đã mời bốn chúng tôi, Mazowiecki, Geremek, Ambroziak và tôi. Chúng tôi đang ngồi im lặng ở đó, về cơ bản vô vọng. Tất cả các cuộc điện thoại đó, những hướng dẫn đó để cắt đứt các cuộc đàm phán, tất cả những thứ mà những người ở đó đã biết. Bốn người chúng tôi đã không biết gì về việc này và chúng tôi đang tìm kiếm một số... và ngồi ở đó gần như im lặng, chúng tôi đã ngồi ở bàn, tự hỏi tại sao ông Ciosek đã đưa tất cả chúng tôi với nhau. Và rồi ông Sekula hòa vào với giai thoại của mình, Giáo sư Reykowski, nhưng những người của bạn đã biết rằng lập trường của Jaruzelski đã không phải để cắt đứt các cuộc đàm phán. Cho nên tại thời điểm nào đó, sau giai thoại, ông Geremek nói: “OK, nếu các bạn đồng ý rằng chúng tôi sẽ thông báo những dàn xếp đêm nay đã là gì trên truyền hình trực tiếp, và cái gì đã gây ra sự ngừng này, trực tiếp trên TV, thì chúng tôi sẽ đồng ý sự xuất hiện của Miodowicz.” Walesa đang ngồi bên cửa sổ ở bàn đó. Chúng tôi đã nói, “Lech, tình hình là như sau.” Geremek và Mazowiecki đến để nói chuyện với ông ta, và bây giờ chúng tôi phải chuẩn bị tuyên bố. Vì vậy, Mazowiecki bắt đầu viết. Có tiếng ồn, sự rối loạn toàn bộ, mọi người đều mệt mỏi. Và Mazowiecki đã không vượt lên khá với việc này. Cho nên tôi nói, “Lech, ông Geremek có tài năng ngẫu hứng, để việc ấy cho anh ta.” Thế là ông nói, “Hãy bỏ đấy, Tadeusz. Bronek sẽ chỉ nói.” Như thế ở đây chúng tôi có dân chủ, chúng tôi đi đến hội trường và loại bỏ tất cả các nhà báo. Hội trường đã được đóng lại. Walesa nói: “Tình hình đầy kịch tính. Ông Geremek sẽ cho bạn biết tất cả.” Và vở kịch đó đã được diễn. Walesa hỏi: “Ai có bất cứ câu hỏi gì?” Michnik giơ tay, nhưng trước khi ông xoay xở để nói một câu, Walesa nói, “Cảm ơn bạn, chúng ta hãy quay trở lại hội trường.” Và cuộc đàm phán tiếp tục. Đó đã là những sự kiện hậu trường và những kinh nghiệm đầy kịch tính của thời đó.

Gebert:

Đây thực sự đã là ...

Orszulik:

Đức Giám mục Dembowski đã có mặt khi đó, nhưng không phải trong phòng lúc đó.

Dembowski:

Nhưng tôi đã nghe thông báo này... (bị mờ).

Orszulik:

Và sau đó chúng tôi đã đi qua sang salon, và đã có sự kết thân nào đó.

Gebert:

Những khoảnh khắc đó thực sự đầy kịch tính, đặc biệt cho tất cả những người ở bên ngoài cung điện, và chúng tôi đã không hoàn toàn nhận ra điều này, những người đã biết rằng tại thời điểm thỏa thuận phải được ký kết, đầu tiên đã có cái gì đó đang diễn ra, và rồi, chỉ có âm nhạc trên TV. Không có gì khác. Vợ tôi lúc đó đầu tiên đã chuẩn bị một ba lô cho tôi với bánh mì và hành, bàn chải đánh răng và bút tắt ấm và sau đó bắt đầu dọn sạch căn hộ, giấu tất cả các ấn phẩm ngầm. Và đây đã là một trong những khoảnh khắc tồi tệ nhất trong cuộc hôn nhân của tôi, cô ấy đã rất khó chịu với tôi vì cô ấy đã lo lắng đến bao nhiêu do không biết bất cứ gì trong vài giờ đó! Cảm ơn tất cả mọi người rất nhiều, cảm ơn các panelist. Cảm ơn.

Thứ Sáu 9 tháng 4, năm 1999

III NHỮNG BẤT NGỜ CỦA BÀN TRÒN

11:30-1: 30 pm **CÁC NHÓM ỦNG HỘ (CÁC CỬ TRI CỦA) ĐÀM PHÁN**

Bình luận Dẫn nhập:

- [Andrzej Paczkowski](#), Giáo sư Lịch sử, Viện Nghiên cứu Chính trị, Viện Hàn lâm Khoa học Ba Lan

Các panelist (tham luận viên):

- [Đại sứ Stanislaw Ciosek](#), nhà ngoại giao, Đại sứ Ba Lan tại Moscow (1989-1996), người tham gia Bàn Tròn cho chính phủ
- [Lech Kaczynski](#), Giáo sư Luật tại Học viện Thần học Công giáo ở Warsaw, nhà hoạt động Đoàn kết, người tham gia Bàn Tròn cho phe đối lập
- [Jan Litynski](#), đại biểu Quốc hội, nhà hoạt động Đoàn kết, người tham gia Bàn Tròn cho phe đối lập
- [Thủ tướng Mieczyslaw Rakowski](#), Tổng biên tập *Polityka* (1958-1982), ủy viên Ban chấp hành Trung ương (1975-1990) và Bí thư thứ nhất (1989-1990) của Đảng Công nhân Thống nhất Ba Lan, Thủ tướng Chính phủ (1988-1989)

[Thảo luận](#) Các moderator (điều phối viên):

- David Ost, Phó Giáo sư Khoa học Chính trị, Hobart and William Smith Collages
- Jacek Zakowski, tác giả, phóng viên truyền hình tại POLSAT

(Văn bản chữ nghiêng được dịch từ tiếng Ba Lan)

Bình luận dẫn nhập:

Andrzej Paczkowski, Giáo sư Lịch sử, Viện Nghiên cứu Chính trị, Viện Hàn lâm Khoa học Ba Lan

... (Đoạn đầu không được ghi lại)... tìm kiếm một số khía cạnh trắng trong cái đen và một số khía cạnh đen trong cái trắng, và những sự khác biệt và những sự tương đồng. Tôi không muốn giới thiệu tiền đề về một khoảng cách giữa hai phe đó đang đấu tranh trong thời kỳ chế độ độc tài mà từ đó các nhóm nổi lên đã đồng ý rằng sự chuyển đổi vì nền dân chủ cần được bắt đầu. Bởi vì điều đó đã được mô tả và thảo luận trong báo cáo được công bố về giai đoạn từ chế độ độc

tài sang dân chủ ở Mỹ Latinh và Nam Âu. O'Donnel, Schmitter, Linz là các tác giả những người là các điểm tham chiếu ở đây.

Về nguyên tắc, chúng tôi không quan tâm đến những khái quát hóa ở đây. Ngược lại, tôi muốn cầu xin các panelist, hãy nhìn vào tấm gương của panel trước và đi vào chi tiết. Giá trị của panel trước là họ đã thảo luận chi tiết. Tất nhiên, đó là một vấn đề về ai là diễn viên giỏi hơn, ai có thể đóng vai tài hơn và nói sinh động hơn, nhưng tôi không nghi ngờ rằng bốn người ngồi ngay trước mặt tôi có thể làm điều đó một cách sinh động. Nhưng trước khi ..., nhằm giới thiệu tất cả là về cái gì, hãy để tôi đưa ra hai ví dụ từ các lĩnh vực khác. Trong tháng mười một năm 1988, Giáo sư Dilejko ở Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội tại Ủy ban Trung ương Đảng Công nhân Thống nhất Ba Lan đã thăm dò các bí thư khu ủy. Đã có bốn mươi chín khu lúc đó, có năm hoặc sáu bí thư trong mỗi khu, bí thư thứ nhất và sau đó là các bí thư khác chịu trách nhiệm về các vấn đề khác nhau, do đó, nói chung, đã là một đại diện rất tốt về cán bộ trung đến cao cấp của bộ máy. Các câu hỏi cơ bản đã là về thể thức chính trị, chế độ chính trị, nên như thế nào đối với Ba Lan. Và từ các câu trả lời mà các tác giả của báo cáo Dilejko đó đã nhận được, rõ ràng là sáu mươi phần trăm của các bí thư được hỏi đó đã ủng hộ một hệ thống toàn trị theo đường lối của giai đoạn 1948-1956. Và ông đã viết trực tiếp rằng hầu hết trong số họ ủng hộ hệ thống toàn trị như vậy. Họ từ bỏ và từ chối không chỉ khả năng đàm phán với phe đối lập, mà cả sáng kiến được đưa ra trong thời gian thiết quân luật và được cho là văn minh hóa chủ nghĩa cộng sản ở một mức độ nhất định, chẳng hạn như Tòa án Hành chính Tối cao, Thanh tra nhân quyền (Ombudsman), vân vân. Họ nghĩ rằng các định chế đó đã mang tính phá hoại đối với hệ thống cộng sản. Đó đã là một phần của nhóm ủng hộ đảng. Ví dụ khác là hoàn toàn khác, và tôi xin lỗi vì dẫn chiếu đến kinh nghiệm cá nhân của tôi. Khi so sánh với những người tiền nhiệm của tôi ở đây những người đã mở đầu các panel trước và những người là những nhà sử học Mỹ xuất sắc, tôi là một nhà sử học từ Ba Lan ở một độ tuổi nhất định. Và từ đó suy ra, tất nhiên, rằng tôi đã tham gia vào cái gì đó. Và tôi muốn nhắc đến một tình tiết nhỏ. Đó là vào cuối tháng Chín năm 1988 và Adam Michnik đã mời tôi đến một cuộc họp, một cuộc thảo luận; được coi là một sự tham vấn, liệu Adam nên hoặc không nên tham gia vào các cuộc đàm phán Bàn Tròn. Tất nhiên, có lẽ ông đã quyết định rồi, nhưng vì lý do nào đó, ông đã quyết định hai mươi mấy người đó nên nói về điều đó. Và quả thật, tất cả chúng tôi đã nói. Trong số hai mươi mấy người đó đã có ba

người nghĩ rằng Adam không nên tham gia vào các cuộc đàm phán Bàn Tròn và tôi đã là một trong ba người đó. Không thực sự quan trọng những động cơ nào đã ủng hộ những quan điểm này nhưng tôi chỉ đã nghĩ rằng đó là trò bịp bợm, rằng đó là một cái bẫy mà chúng tôi không nên rơi vào. Điều đó cho thấy rằng cả ở bên đó, bên đối lập Đoàn kết, đã có sự khác biệt về ý kiến, ngay cả giữa những người mà một người đã coi là bạn bè, những người quen mà ý kiến của họ được ông đánh giá cao. Hai ví dụ đó ở mức độ lớn cho thấy toàn bộ panel này là về cái gì. Và tôi hy vọng tôi hiểu kỹ ý định của các nhà tổ chức, rằng chúng ta phải chỉ ra tất cả những sự chia rẽ và mâu thuẫn này. Hôm qua, Đại sứ Davis đã nói về ba góc của Bàn Tròn. Tôi nghĩ rằng đã có nhiều góc xung quanh bàn lớn và nhiều bàn nhỏ có góc cạnh. Bàn Tròn đã chỉ là một món đồ nội thất mà đã là tròn; về mặt chính trị, nó đã hoàn toàn hầu như không tròn. Cuộc xung đột này với ông Miodowicz đã được nhắc đến hôm nay và ông ta đã là góc dễ thấy nhất của Bàn Tròn nhưng tôi không nghĩ rằng ông đã là góc duy nhất như vậy. Ngăn ấy cho việc giới thiệu.

Bây giờ tôi muốn giới thiệu các panelist, tuy bây giờ các bạn có lẽ biết tất cả họ, vì họ đã có cơ hội để trình bày quan điểm của họ trước đây. Như các moderator Giáo sư David Ost tại Hobart and William Smith Colleges, và tác giả của một cuốn sách rất thú vị, Solidarity and the Politics of Anti-Politics: Reform and Opposition in Poland Since 1968 (Đoàn kết và Chính trị học về Phản-Chính trị: Cải cách và Đối lập ở Ba Lan Từ 1968) và ông Jacek Zakowski, một nhà báo, một “shockman-người gây sốc” nếu tôi có thể gọi ông ta như thế, tác giả của nhiều cuốn sách, một chuyên gia về các cuộc phỏng vấn trí tuệ với những người quan trọng như Adam Michnik. Những người ở trước các bạn, sẽ nói về kinh nghiệm của họ, theo thứ tự họ đang ngồi ngay trước mặt các bạn: Thủ tướng Mieczyslaw Rakowski, đối với nhiều người trước hết ông là Tổng biên tập của tuần báo chính trị Polityka. Phải, nếu Gazeta Wyborcza đã là nhật báo tự do đầu tiên của phía đông sông Elbe, Polityka đã dứt khoát là tuần báo độc lập nhất phía đông sông Elbe trước năm 1982. Đó đã là một loại khác. Thủ tướng Rakowski đã xử lý các mối tiếp xúc với Đoàn kết và các liên đoàn lao động từ năm 1981 như Phó Thủ tướng, và rồi ông đã lại bước vào chiến trường chính trong 1987-1988, chủ yếu bởi vì tuyên bố kiến nghị nổi tiếng của ông, mà đã rò rỉ, có lẽ bởi tác giả, ra bên ngoài hàng ngũ Ủy ban Trung ương, được công bố trên báo chí ngầm như các đoạn của một tuyên bố kiến nghị tới Tướng Jaruzelski, mà đã chứa một trong những câu quan trọng “chủ nghĩa xã hội hiện thực đã cạn kiệt tiềm năng sáng tạo của

nó và phải làm cái gì đó về nó.” Ông Litynski là một nhà toán học, một trong những nhà hoạt động đối lập lâu đời nhất ở Ba Lan, theo thâm niên của ông, ý tôi muốn nói, và như một người, ông luôn luôn trẻ. Bị bắt vào năm 1968, một nhà đồng tổ chức KOR, rất tích cực trong Đoàn kết là một chuyên gia, nhưng chủ yếu là một nhà hoạt động, một trong những người đã thành công tránh các lực lượng an ninh và đã lẩn trốn cho đến năm 1986, một người tham gia các cuộc đàm phán Bàn Tròn, và từ năm 1989 một dân biểu ở Hạ Viện. Ông Stanislaw Ciosek cũng đã nói ở đây trước, nhưng tôi muốn là người ác ý và moi móc một đặc trưng của sự nghiệp của ông. Trong số những người ngồi ở phía trước các bạn, quý bà và quý ông, ông là người duy nhất đã là một apparatchik (cán bộ) chuyên nghiệp, bắt đầu với tổ chức thanh niên, mà ông đã là một nhà lãnh đạo, rồi bí thư thứ nhất của một khu ủy tại Jelenia Góra, và sau đó tại trụ sở ở Warsaw, nơi trước hết ông giữ các chức vụ đảng. Ngoài ra, ông đã là một bộ trưởng trong chính phủ của Thủ tướng Rakowski từ năm 1980, chịu trách nhiệm liên hệ với các tổ chức công đoàn cho đến năm 81, vì sau thời điểm đó ông đã không có ai để liên hệ, cho nên ông đã thay đổi công việc của mình sang Bộ khác. Rồi ông đã là Tổng thư ký của PRON (Phong trào Yêu nước Tái sinh Quốc gia), nền tảng của công thức thâm nạp tại thời điểm đó, và một trong những kiến trúc sư, kiến trúc sư thầm lặng của các cuộc đàm phán Bàn Tròn, đã tham gia hầu hết các cuộc họp phi chính thức và sau đó chính thức. Kể từ mùa hè năm 1989, không, không, tôi xin lỗi, kể từ mùa thu năm 1989, ông đã là đại sứ của Cộng hòa Nhân dân và sau đó là Cộng hòa Ba Lan tại Moscow. Vì vậy, ông đã theo dõi sự sụp đổ của Cộng hòa Nhân dân Ba Lan từ Moscow. Diễn giả cuối cùng của chúng ta, cuối cùng, ông Lech Kaczynski, tiến sĩ luật, nhà hoạt động dân chủ đối lập kể từ giữa các năm 1970, một thành viên của Văn phòng Can thiệp của KOR, với nhà Romaszewski, trong bí mật. Tại Gdansk, như thế không rất xa Ông Lech Walesa, từ năm 1986, thư ký Ủy ban Quốc gia, bán hợp pháp, phải Đoàn kết bất hợp pháp nhưng không ngầm, người tham gia các cuộc đàm phán Bàn Tròn, một trong hai người, cùng ông Tadeusz Mazowiecki, đã tham gia tất cả những cuộc đàm phán Magdalenka, từ cuộc đầu tiên vào tháng Chín năm 1988 cho đến cuộc cuối cùng sau năm 1989. Trong sáu năm, nếu tôi không nhầm, chủ tịch của Tổng Thanh tra (NIK), một loại người gác theo dõi các bàn tay sạch của những người trong chính phủ, mà, tôi nghĩ, đã cho ông ta rất nhiều hiểu biết về những người nhất định. Tôi hy vọng không phải là những người đang ngồi ngay bên cạnh ông ở bàn này. Tôi hy vọng đây đã là đủ của một giới thiệu. Cảm ơn.

Moderator: Jacek Zakowski, tác giả, phóng viên truyền hình tại POLSAT

Thưa quý vị, trước khi tôi chuyển diễn đàn cho các panelist, tôi muốn nhắc nhở các bạn một lần nữa rằng chúng tôi mong đợi các câu hỏi ngay sau các bài phát biểu, mà, tôi hy vọng các ông sẽ không vượt quá giới hạn thời gian, các quý ông, chúng ta sẽ có cơ hội để nói chuyện. Thủ tướng Rakowski, ông là người đầu tiên.

Panellist (diễn giả): Thủ tướng Mieczyslaw Rakowski, Tổng biên tập Polityka (1958-1982), ủy viên Ban chấp hành Trung ương (1975-1990) và Bí thư thứ nhất (1989-1990) của Đảng Công nhân Thống nhất Ba Lan, Thủ tướng Chính phủ (1988-1989)

Sẽ là mười lăm hay hai mươi phút? Thưa quý bà quý ông, theo lời kêu gọi của giáo sư Paczkowski, tôi sẽ tìm cái trắng trong cái đen. Tôi đang nói ở đây như một đại diện của một thiểu số trong căn phòng này, một thiểu số không bị ngược đãi, nhưng một thiểu số dù sao đi nữa. Tôi đã nghĩ không biết có nên trình bày ở đây những gì đè nặng lên trái tim tôi và tôi đã quyết định rằng tôi phải làm điều đó, đặc biệt là thực sự khó tưởng tượng các cuộc họp ấy ở Ba Lan. Tôi nghĩ rằng nếu giả như ai đó thử tổ chức một cái gì đó giống thế này, thì đã không thể tập họp hai bên đó đến cùng một bàn. Và tôi muốn chỉ ra rằng đây là cuộc họp thứ hai rồi trong hai năm vừa qua được những người Mỹ tài trợ. Cuộc đầu tiên đã ở Jachranka và đây là cuộc thứ hai. Vậy cái gì đang đè nặng trái tim tôi? Phải, là một sự thực rằng tôi bị chứng ghen. Tôi không thể tiếp tục nuốt những ý kiến được nói ra ở đây hôm nay và đã được thốt ra ở đây hôm qua. Và những ý kiến đó tuyên bố rằng các ý định của chúng tôi - khi tôi nói “chúng tôi” tôi ám chỉ phe chính phủ lúc đó - từ tất cả những ý kiến đó, thì rõ ràng rằng ý định của chúng tôi đã xấu xa, và tất cả đã đều xấu xa. Và chúng tôi bị từ chối bất kỳ loại thiện chí và lý trí nào. Cho nên tôi đã nghe rằng hệ thống đã rút lui không... không phải bởi vì nó được lãnh đạo bởi những người quan tâm đến cải cách, mà bởi vì thực tế bị tê liệt đã buộc chúng tôi phải làm vậy. Tôi đã nghe rằng chúng tôi đã đối xử với Giáo Hội như phương tiện. Phải, ở đây tôi muốn nói thêm ngay rằng tôi chính là người vào ngày 6 tháng 12 năm 1981 đã ký một dự luật cho phép tự do xây dựng các nhà thờ mới. Tôi cũng là người đã quyết định rằng từ ngày 1 tháng 1 năm 89, tất cả các giám mục đều được cấp hộ chiếu ngoại giao, và lúc đó tôi đã nhận được lời cảm ơn đặc biệt từ Bộ trưởng Ngoại giao Vatican. Cuối cùng, ba dự luật mà tôi trình ra Hạ Viện tháng 3 năm 1989 đã tạo thành một bước đột phá rất quan trọng trong mối quan hệ giữa nhà nước vẫn do chúng tôi chi phối và Giáo Hội. Tôi không nghĩ rằng đây là bằng chứng về sự đối xử phương tiện. Tôi cũng đã

nghe rằng chúng tôi đã được trao một cách hào phóng quyền để sống, bởi vì tôi trích dẫn, “không phụ thuộc vào tiểu sử của họ,” tại Bàn Tròn, “họ vẫn đã làm một cái gì đó cho Ba Lan.” Cho nên chúng tôi vẫn được phép thờ và dự thi về sự gắn bó của chúng tôi với nền dân chủ. Tôi cũng đã nghe rằng chính phủ đã muốn tự hợp pháp hóa mình và đó là vì sao nó đã chịu nhường Bàn Tròn và rằng chúng tôi đã không thực sự muốn từ bỏ quyền lực. Phải, và đây là toàn bộ về chính phủ nơi Jaruzelski là Bí thư thứ nhất và Chủ tịch Hội đồng Quốc gia, tôi là Thủ tướng Chính phủ, vì chúng ta đang thảo luận về những năm này, Janusz Reykowski là ủy viên của Bộ Chính trị, Ciosek là bí thư Ban chấp hành Trung ương, Kiszczak là Bộ trưởng Bộ Nội vụ, và Aleksander Kwasniewski là bộ trưởng trong nội các của tôi. Nhưng đủ về trích dẫn, kết luận là rõ ràng. Một mặt, chúng tôi đã có ý định tốt cao thượng, tình cảm yêu nước, sự tận tâm với quê hương và tình yêu độc lập. Và mặt khác chúng tôi đã có cái ác, và tôi là một trong những đại diện hàng đầu của cái ác Satan đó. Một mặt, tóm lại, chúng tôi đã có các thiên thần hoàn toàn trắng và mặt khác chúng tôi đã có các thiên thần đen đã bán linh hồn mình cho quỷ. Và quỷ đã ở Moscow. Cho nên đưa tất cả về các phạm trù chính trị, tôi được cho là một loại người Ba Lan tồi tệ hơn, và tôi dứt khoát không thể đồng ý với điều đó. Tôi không tồi hơn tí nào so với người đã la hét hôm kia rằng tôi không được phép nói. Để cho bạn biết sự thật, nếu không vì một vài bài phát biểu hợp lý, khách quan ngày hôm qua, và tôi đang nói về ngày hôm qua bởi vì hôm nay tôi đã chưa tham gia các cuộc thảo luận, và tôi sẽ không trích dẫn bất kỳ tên nào, bởi vì tôi có thể làm cho họ bị coi là ở giữa “bọn hồng,” thì tôi có thể đã có một số nghi ngờ về việc đã chấp nhận lời mời dự hội nghị này. Không ai sẽ ngạc nhiên khi tôi nói rằng không phải một lần và không phải hai lần trong vòng mười năm qua, tôi đã trải qua một sự đánh giá phê phán về cuộc đời tôi, đã phân tích thái độ của tôi, cuộc sống của tôi, cách nhìn và ý kiến của tôi, và vân vân. Tôi đã làm việc đó vì ý riêng của mình, và cũng dựa trên một số cáo buộc được đưa ra chống lại Cộng hòa Nhân dân Ba Lan và những người đóng vai trò quan trọng trong hệ thống đó. Tôi thừa nhận không phải để để nói về bản thân mình nhưng có một số hoàn cảnh mà chúng phá vỡ sự ức chế tự nhiên và dễ hiểu. Bạn biết đấy, tôi không nghĩ ai đó người không thiên vị, ai đó người không mặc áo giáp của một vị thánh đang đánh một con rồng lại coi tôi là người ở giữa những người cứng rắn, “đảng bê tông.” Tôi phân loại bản thân mình vào cánh cải cách của PZPR và tôi không chắc sự phát triển của Ba Lan đã diễn biến ra sao [nếu] không có cánh mà tôi đại diện. Cánh cải cách, tôi tin, xứng đáng được phân tích một

cách dựa trên sự thực và thân thiện, và không bị đối xử như cái chân thừ năm của một con chó. Và nếu phe đó đã tồn tại, tức là phe cải cách, thì câu hỏi chính đáng xuất hiện vì sao những người thuộc cánh đó, một cách công khai và bí mật, đã không có khả năng thay đổi hệ thống kinh tế phi hiệu quả và từ bỏ học thuyết về vai trò lãnh đạo của đảng cộng sản mà trong nhiều thập kỷ đã dẫn đến một hệ thống chính trị toàn trị, không hoàn toàn toàn trị, bởi vì tôi tin rằng sau tháng Mười năm 1956, hệ thống toàn trị đó đã không tồn tại nữa. Giả như đã tồn tại, thì phe đối lập không có phạm vi ảnh hưởng mà nó đã có. Không thể đưa ra một câu trả lời đầy đủ cho câu hỏi này trong một thời gian ngắn như vậy, nhưng tôi nhận biết các yếu tố sau đây. Không phải là vấn đề quan trọng nhất rằng các nhà cải cách đã tạo thành một thiểu số. Điều quan trọng nhất là chúng tôi đã không thể có đủ khả năng để nói không một cách công khai và để tổ chức mình bên trong đảng. Vì sao? Phải, vì sao chúng tôi đã không đủ khả năng đó? Bởi vì trong nhiều năm chúng tôi đã là các tù nhân của một vài giáo điều xác định hành vi và thái độ của chúng tôi. Có một giáo điều về tác hại của sự phân mảnh, và xuất phát từ giáo điều đó là một giáo điều khác, giáo điều về sự thống nhất của đảng như một điều cốt yếu tuyệt đối. Và tôi phải thừa nhận rằng sự thống nhất như vậy đã không tồn tại. Đảng cộng sản Ba Lan đã thu thập tất cả các loại thái độ từ các nhà dân chủ quốc gia đến một số người bảo thủ cực đoan thực sự cứng đầu. Chúng tôi cũng đã là tù nhân của giáo điều về vai trò lãnh đạo của đảng, vai trò không bị nghi ngờ của giáo điều lãnh đạo, và cuối cùng là giáo điều về ưu thế tuyệt đối của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa đối với nền kinh tế tư bản. Và cuối cùng, chúng tôi, những đảng viên hăng hái cải cách, cũng đã là tù nhân của giáo điều rao giảng về tác hại tuyệt đối của bất kỳ lời chỉ trích nào đối với Liên Xô. Toàn bộ vấn đề về thái độ của chúng tôi đối với Liên Xô cũng phải được xem xét và nghiên cứu nghiêm túc và không chỉ bị phán xử, với sự chú tâm sỉ nhục những người cộng sản. Tôi bị tổn thương khi đọc trong Gazeta Wyborcza, hiển nhiên đã không do ông Michnik viết, rằng chúng tôi, thế hệ đã cai trị Ba Lan trong các năm 80, đã trở nên cởi mở hơn sau khi đã nhận ra rằng người bảo hộ chính của chúng tôi, tức là, Moscow, đã ra đi, rằng ông anh cả đã ra đi mà lợi ích của ông đó chúng tôi đã bảo vệ nhiều hơn bảo vệ lợi ích của Ba Lan. Thái độ của tôi đối với Liên Xô đã đứt khoát là thực tế. Tôi thuộc thế hệ mà đã chứng kiến Budapest bốc cháy và sự đàn áp mùa xuân Prague, và tôi đã sợ những nghĩa trang mới và một ZBOWiD (hội cựu chiến binh) mới. Tuy nhiên, sau một thời gian ngắn của niềm đam mê - tôi đang nói về những năm đầu tiên sau Chiến tranh thế giới thứ hai và tôi đã không phải là nạn nhân duy nhất của niềm đam mê đó ở Ba Lan và trên thế giới -

thái độ của tôi đối với Liên Xô đã mang tính quyết định. Và thái độ của các nhà lãnh đạo Liên Xô đối với tôi cũng vậy. Đã không phải ngẫu nhiên là trong mười năm qua tôi đã không được chào đón tại Moscow. Tôi đã xuất hiện ở đó lần đầu tiên vào tháng giêng năm 1988. Và Gorbachev, người đã đến Warsaw tháng Tư năm 1988, ... một trong những câu hỏi đầu tiên của ông ta nhắm tới Jaruzelski đã là, “Barcikowski và Rakowski đang làm gì trong ban lãnh đạo của đất nước?” Và chỉ đến tháng Bảy năm 1988, khi ông ta đến thăm chính thức, và ông ta đã nói, “Mieczyslaw, chúng tôi đã phạm một sai lầm về anh.” Khi đó, thái độ của thế hệ của Jaruzelski với Liên Xô đã chẳng hèn hạ chút nào. Thế nhưng, những người từ thế hệ của ông, những người đã nhớ các gulag (trại cải tạo) và Siberia, trở về quê hương với một cảm giác bất lực hoàn toàn khi đối mặt với vũ lực khổng lồ đó. Cho nên đáng nhớ lại thay vì sử dụng tuyên truyền rẻ tiền đối với tôi, ông ta, và những người khác để trình bày cho đất nước một hình ảnh ghê tởm về những người trong chính phủ vào các năm 80. Luận điệu rằng chúng tôi đã bận tâm với lợi ích của người anh cả hơn với lợi ích của Ba Lan, tôi không coi luận điệu đó chỉ có hại. Đây không phải là từ đúng. Tôi chỉ đơn giản không biết gọi sự đánh giá như vậy thế nào nhưng nó đứt khoát công kích cảm giác tự hào của tôi, phẩm giá dân tộc của tôi, và sự gắn bó của tôi với đất nước nơi tôi đã sinh ra và sẽ chết ở đó. Bây giờ quay lại với các tù nhân của giáo điều, với các năm trôi qua, tôi đã ngày càng trở nên phê phán đối với hình thái chủ nghĩa xã hội hiện thực. Một biểu hiện rõ ràng của sự chỉ trích đó là tài liệu được Giáo sư Paczkowski nhắc đến, tài liệu nổi tiếng mà trong đó tôi đã viết rằng hệ thống xã hội chủ nghĩa và chủ nghĩa cộng sản Soviet đã thua trong cuộc thi đua hòa bình với chủ nghĩa tư bản, một hệ thống mà đã cho thế giới tất cả mọi thứ gắn với khái niệm về nền văn minh công nghệ, kể cả bút bi. Mặt khác, hệ thống của chúng tôi đã cho thế giới hai ý tưởng: những điệu nhảy Kazak được nhảy tại các hộp đêm Paris, và Sputnik mà cho đến nay là xa thực tế của chúng ta và hoàn toàn không có ảnh hưởng nào đến cuộc sống hàng ngày. Gần đây tôi đã xuất bản tập đầu tiên của nhật ký của tôi. Tôi đã không kiểm tra nội dung của chúng trong nhiều thập kỷ. Tôi xin lỗi tôi phải tiếp tục cho đến cuối. Tôi sẽ sử dụng thêm ba, bốn phút. Tôi xin lỗi. Bây giờ, soát lại nhật ký của mình, với sự kinh hãi tôi nhận thấy thái độ rất xoi mói mà tôi đã ghi chép các ghi chú này về hệ thống tôi mà đã dính rất sâu vào. Tôi đang tự hỏi mình câu hỏi, liệu đó đã là một biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội, của sự gắn bó với quyền lực hay không, nhưng tôi đã thực sự không có quyền lực nào trong các năm 50 và các năm 60 và tôi đã không thử để nịnh hót. Tôi không có khả

năng trả lời câu hỏi đó đầy đủ, mặc dù người ta đã có thể nói rằng một câu trả lời có thể là tờ Polityka đó, mà tôi đã đứng đầu trong hai mươi năm, đã không chỉ là đứa con yêu quý của tôi mà còn là một công cụ trong cuộc chiến đấu của tôi cho tư duy duy lý. Đây không phải chỉ là lời nói lịch sự mà tôi nghe hôm nay. Ngay vừa gần đây, tôi đã nghe từ cựu Bộ trưởng Janiszewski, người đã nói, “Tôi được nuôi dạy ở Polityka.” Tôi không biết ông ta đã có là sinh viên thông minh nhất không, nhưng đó là một câu chuyện khác. Đó không phải là một câu trả lời đầy đủ, tôi hiểu rõ điều đó. Một lần tôi đã nói với một trong những nhà lãnh đạo trong phe đối lập, một người tôi rất tôn trọng, người đã bị giam giữ trong chín năm, và tôi đã hỏi ông, “Nghe này, ai đã đúng? Anh hay tôi?” Và ông đã nói, “Đã cần cả hai chúng ta.” Và tôi sẽ không cung cấp tên cuối của ông, bởi vì tôi muốn điều này vẫn gây sự tò mò. Và tôi cũng biết rằng tôi có thể vấp phải câu hỏi vì sao, bắt chước đánh giá phê phán này về hệ thống, tôi đã mang gánh nặng của việc là một Thủ tướng Chính phủ. Có thể đây là một dấu hiệu về sự ngây thơ về phần tôi, nhưng tôi đã muốn lao vào một con đường mới. Tôi muốn nhắc nhở các bạn ở đây rằng chính phủ của tôi đã phá hủy cơ sở của toàn bộ hệ thống kinh tế. Tất cả các trở ngại pháp lý cho sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân đã được dỡ bỏ. Cánh cửa đã được mở cho dòng vốn phương Tây. Ngân hàng tư nhân đầu tiên đã xuất hiện. Quy mô của một nền kinh tế thị trường tự do được mở rộng. Tỷ giá hối đoái thực đối với đồng đô la đã được đưa ra, cùng với hợp pháp hóa việc đổi đô la lấy zlotys. Một luật hộ chiếu mới đã được đưa ra. Và tôi cũng muốn nói thêm trong dấu ngoặc ở đây rằng luật này được cho là do chính phủ Mazowiecki đưa ra, trong khi tại Dziennik Ustaw (Công báo) tháng Giêng năm 89 người ta có thể xác minh rằng theo sắc lệnh của tôi, mọi công dân được phép giữ hộ chiếu của mình trong túi áo hoặc ngăn kéo bàn của mình. Đúng là những cải cách này đã bị chậm trễ nhiều, trong nhiều năm, nhưng đó thực sự đã không phải là lỗi của tôi. Và dấu nghe có vẻ nghịch lý đến thế nào, chính Đoàn kết đã làm cho tôi có thể leo lên đỉnh quyền lực chính trị trong năm 1980. Trước năm 1980, tôi đã hoàn toàn không có cơ hội tìm thấy mình ở trên đỉnh. Tôi không thích nói về chuyện này nhưng tôi không phải là một con vật cưng của bộ máy chính trị, và còn ít thế hơn của cảnh sát. Từ quỹ đạo của một nhà báo, một người như tôi đã không thể ngay cả mơ ước về một sự nghiệp trong nền chính trị nhà nước hoặc đảng. Tôi đang bị thời gian truy đuổi, cho nên hãy coi tất cả mọi thứ tôi đã nói như một phác thảo sơ sài của tiểu luận mà trong đó tôi cũng muốn bao gồm tuyên bố sau: “Tôi không nài xin một sự đánh giá công bằng về các hoạt động của tôi, vì tôi biết rằng điều đó là không thể ngay bây giờ. Nhưng tại sao phải quan tâm đến một gã

bị thua. Tuy nhiên, tôi không xem mình là một kẻ bị thua, Tôi là một gã, người đại diện cho một đảng mà trong vòng đầu tiên của cuộc bầu cử năm 89 đã nhận được bốn triệu bốn trăm năm mươi ngàn (4.450.000) phiếu bầu, và đó là hai mươi tám phần trăm (28%), và Đoàn kết đã nhận được ba mươi tám phần trăm (38%). Vì mục đích so sánh, trong cuộc bầu cử vừa qua AWS (Hành động Bầu cử Đoàn kết) đã nhận được bốn triệu bốn trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm (4.427.500) phiếu bầu. Phải, tôi không tin, tôi không mong đợi một đánh giá công bằng, thế nhưng tôi tin rằng sẽ là tốt để nhận thức thực tế Ba Lan lúc đó như một thực tế đa dạng, nhiều màu sắc, có nhiều mặt, phức tạp, và rằng chúng tôi đã không chỉ là những con rối múa máy bằng các sợi dây được kéo bởi một ai đó đứng ở bên ngoài.” Và đôi khi, khi tôi bị người ta làm buồn, tôi nhớ một chuyện cười Czech về một người cộng sản rất nhiệt thành đã đến vùng nông thôn ở Moravia để rao giảng về chủ nghĩa cộng sản tuyệt vời đến thế nào. Khi ở phía sau của căn phòng, ông nghe thấy tiếng cười đáp lại, ông cắt ngang câu chuyện của mình và hỏi: “Vì sao đồng chí lại cười?” Và ông nghe thấy câu trả lời này, “Phải, tôi không thực sự hoảng sợ, bởi vì tôi đã bị ung thư đầu sao đi nữa.” Cảm ơn.

Zakowski:

Đây là ông Dân biểu Litynski. Hãy để tôi nhắc nhở bạn về chế độ thời gian ở đây.

Panellist (diễn giả):

Jan Litynski, đại biểu Quốc hội, nhà hoạt động Đoàn kết, người tham gia Bàn Tròn cho phe đối lập

Cảm ơn rất nhiều. Thưa quý vị, tôi đang ở trong một tình huống hết sức khó khăn. Tôi có xu hướng nói nhanh để tôi có thể nói nhiều hơn, nhưng khi đó hầu như không hiểu được tôi, đặc biệt là các dịch giả. Vì vậy, hãy để tôi giới hạn cái tôi phải nói để ưu ái cho bài phát biểu ít nhanh hơn một chút. Thứ hai, tôi đang ở trong một tình trạng khó khăn bởi vì có lẽ vì có lẽ là người duy nhất ở đây tôi đã chiến đấu một trận chiến liên quan đến Bàn Tròn. Đó là khoảng một tháng trước đây tại phiên họp Hạ Viện, khi chúng tôi đệ trình hai nghị quyết. Một đã được SLD (Liên minh Dân chủ cánh Tả), và một được Liên minh Tự do đệ trình, và tôi đã đề xuất dự thảo nghị quyết của Liên minh Tự do. Vào khoảng 2 giờ sáng chúng tôi đã có một cuộc tranh luận rất dữ dội cho thấy rằng Bàn Tròn không phải là một ý tưởng quá thời và ít nhất đối với một vài đại biểu vẫn còn là một vấn đề sống động, bởi vì như một đại diện của những người ủng hộ nghị quyết, tôi đã bị tấn

công om sòm. Đã là đặc trưng rằng đại diện của những người chủ trương nghị quyết SLD, Thủ tướng Oleksy, đã ít là mục tiêu hơn tôi, tôi đã bị tấn công vì toàn bộ Bàn Tròn, vì tất cả mọi thứ, thực ra, vì sự thực rằng nó đã trao tài sản cho nomenklatura, đã làm cho sự trở lại chủ quyền của Ba Lan khó khăn hơn và đã khiến cho nền dân chủ thực sự ở Ba Lan là không thể. Nó đã tiếp tục đến mức tôi đã phải nhắc nhở những kẻ tấn công rằng ít nhiều họ đại diện chỉ cho khoảng 4-5 phần trăm cử tri còn những người thực sự tham gia vào Bàn Tròn đại diện cho một nhóm lớn hơn nhiều. Cuộc bầu cử tổng thống, chẳng hạn, và đó là cuộc bầu cử tự do đầu tiên sau Bàn Tròn đã mang lại sáu mươi phần trăm tất cả phiếu bầu cho những người tham gia Bàn Tròn, một cách xác nhận kết quả của Bàn Tròn. Cho nên tôi đã phải nhắc nhở, thực tế tôi đã bắt buộc phải, nhắc nhở Thủ tướng Olszewski rằng, trái với những gì ông có vẻ như muốn nói, chúng tôi cũng đã là một phần của Bàn Tròn, mặc dù, phải thừa nhận rằng, chúng tôi đã tham gia vào các bàn rất, rất nhỏ, cho nên chúng tôi thực ra đã không là những người quyết định, nhưng nó chứng minh rằng lúc đó Bàn Tròn đã được chấp nhận bởi hầu như tất cả cộng đồng Đoàn kết. Và khi tôi được cho là nói về cộng đồng Đoàn kết, nhiệm vụ của tôi dễ dàng hơn, bởi vì tôi đã không bao giờ thích là một nhà hoạt động ở Warsaw. Kể từ các năm 1970, tôi đã đi rất nhiều, trước đó đến Radom, sau đó đến những nơi khác với tư cách một đồng biên tập của Robotnik. Muộn hơn, sau năm 80, chủ yếu tôi đã ở Walbrzych. Ngoài ra, tôi đã đi khắp Ba Lan về cơ bản như một nhà hoạt động, một giảng viên. Thực ra, nhờ việc này, tôi đã thấy khá nhiều, cho dù quan điểm của tôi là không hoàn toàn khách quan, và không thể hoàn toàn khách quan, vì, đặc biệt sau năm 1986, tôi đã chỉ có thể gặp những người muốn gặp tôi, những những người đã tin tưởng tôi và muốn nghe một cái gì đó từ tôi và có đủ can đảm để đến một hội trường, thường đã là một số loại cơ sở nhà thờ, và phớt lờ sự giám sát của cảnh sát. Cuối cùng, tôi cũng đã gặp cảnh sát, sau năm 1986, ... Tôi sẽ nói lý do tại sao năm 1986 là một năm quan trọng nhưng trước đó... thời đó chúng tôi thỉnh thoảng đã bị giam giữ. Ngoài ra, khi tướng Kiszczak hóa ra là nhà đàm phán chính về phía chính phủ, tôi đã viết một mẫu trong tuần báo Mazowsze, trong đó tôi đã viết, một cách giấu cợt, mỉa mai, tôi không nghĩ tôi cần giải thích cho các bạn, rằng các cuộc thẩm vấn mà chúng tôi đã phải chịu trong những năm 80 theo một cách đã là một hình thức đàm phán chính trị. Với sự ngạc nhiên lớn sau này tôi nhận thấy rằng đối với những cộng đồng nhất định, bình luận ngắn mỉa mai đó có lẽ là bằng chứng duy nhất rằng chúng tôi đã tiến hành đàm phán với cảnh sát trước năm 1988. Và tôi phải nói thay mặt cho chính mình và thay mặt bạn bè tôi, những người đã bị

thăm vấn, rằng những cuộc đàm phán đó đã là sự im lặng dứt khoát. Những người, mặt khác, mà ngày nay viết rằng đó đã là loại chuẩn bị quan trọng nào đó cho sự phản bội Bàn Tròn, có vẻ rằng những người này đã tiến hành các cuộc đàm phán mà đã không luôn luôn im lặng. Vâng, đã có một khái niệm nhất định về tiến hành các cuộc đàm phán. Cho đến năm 1986, đối với tôi có vẻ không mảng nào của cộng đồng đối lập đã hình thành một chương trình thực tế, có mục tiêu, một khái niệm thực tế mà khác với ý tưởng về đàm phán. Hãy để tôi nhắc đến hai ý tưởng như vậy mà muộn hơn đã là loại bị mất, đã bị lãng quên. Một ý tưởng từ các nhóm độc lập, mà đã đề xuất có một cuộc cách mạng, một cuộc nổi dậy và một cuộc cách mạng, và sau đó thực hiện một nền kinh tế tự do bằng các biện pháp cách mạng. Quan niệm này đã không xuất hiện trở lại muộn hơn. Sau đó, một ý tưởng khác đến từ các cộng đồng xung quanh Glos [Tiếng nói], mà năm 84 đã xuất bản kiến nghị dài "Program Glosu" của họ, nơi họ ủng hộ sự chuyển đổi từ một nhà nước-đảng thành nhà nước được cai trị bởi ba lực lượng quan trọng ở Ba Lan: Đoàn kết, Giáo Hội, và quân đội. Nói cách khác, đây là một nỗ lực để thay đổi một nhà nước toàn trị thành loại nhà nước công ty nào đó. Trong tất cả các quan niệm mà tôi quen biết, quan niệm này của những người Glos có lẽ là kỳ lạ nhất nhưng tại một điểm nhất định là ý tưởng thứ ba được nêu ra về việc phải làm gì với Đoàn kết. Và ý tưởng đó về cơ bản là để quên Đoàn kết hoàn toàn. Tình hình sau 1986 thực sự đã khá thuận lợi cho việc này. Cho đến năm 1986 tình hình đã rất rõ ràng. [Phong trào] bí mật đã phải đối mặt với chính phủ, mà cho dù có được ân xá, lệnh ân xá đó chỉ thả người trong một thời gian rất ngắn, chẳng hạn như ân xá năm 1984. Ân xá năm 1986, mặt khác, đã là rất khác; đã không thể không coi nó một cách nghiêm túc. Nó chắc chắn đã là một bước tiến quan trọng của chính phủ, nhưng thực sự theo hướng nào? Và kể từ đó, từ năm 1986, một cuộc tranh luận lớn bên trong Đoàn kết đã nảy sinh. Tiếp tục thế nào? Hành động tiếp ra sao? Có vẻ như là khái niệm song song này rằng Đoàn kết nên teo đi cũng đã được một số giới Giáo Hội ủng hộ, Zbyszek Bujak đã đề cập ngắn đến vấn đề này, và vì thế đã có một ảnh hưởng nhất định, bạn biết ý tưởng này về để cho Đoàn kết với chữ "Đ" hoa biến mất. Tuy nhiên, ý tưởng đó đã không được Lech Walesa chấp thuận, đã không được chấp nhận bởi Walesa, người đã nhận ra rằng sức mạnh của ông là Đoàn kết. Ngoài ra, nói với những người Đoàn kết rằng Đoàn kết đã không còn giá trị nữa, đã là một thứ thuộc quá khứ sẽ là tương đương với bảo họ rằng năm, sáu năm đấu tranh tất cả đã là vô ích, không cần thiết. Vì thế trong năm 1986, một cuộc thảo luận trọng yếu lớn bên

trong Đoàn kết bắt đầu, và cùng với nó là chiến thuật của chính phủ không đàn áp nữa, không nhốt người ta vào tù, mà đã tỏ ra rất thành công, hiệu quả năm đầu tiên. Cuộc tranh luận quan trọng đầu tiên bên trong Đoàn kết đã xảy ra sau công bố của ban lãnh đạo, sau sự xuất hiện của TKK (Ủy ban Điều phối Quốc gia) và RKW (Ban Chấp hành Warsaw). Tôi nói điều này, quan sát các nhà hoạt động Đoàn kết ngầm, đặc biệt ở Warsaw và Wrocław, và Grazyna Staniszevska đã nói ở đây về các cấu trúc bí mật đã được tổ chức khéo thế nào, nhưng cái gì đã khiến chúng được tổ chức tốt? Nó đã khiến cho phong trào ngầm có một cảm giác về sự tồn tại riêng của chính mình. Họ đã có ý thức rằng họ có thể hoạt động bất chấp tình hình chính trị thay đổi, và với những người đó mọi nỗ lực để ra công khai đã có nghĩa là một mối đe dọa đáng kể nào đó đối với toàn bộ phương thức tư duy của họ về làm thế nào để hoạt động. Đặc trưng là việc này đã xảy ra chủ yếu ở Wrocław và Warsaw. Tuy nhiên, nếu bạn đi đến những nơi khác như Swidnica hoặc Walbrzych, người dân ở đó cảm nhận hoạt động công khai như một cái gì đó rất quan trọng, như chuyển từ con mồi bị truy đuổi sang hoạt động chính quy. Đó là vì sao ý tưởng để tổ chức các ủy ban Đoàn kết hợp pháp tại nơi làm việc, trong khi hầu như không thực hiện được, lại đã khá đáng giá. Tình hình vào lúc ấy là mọi người đã không muốn điều đó. Đó là một xu hướng và kiểu tư duy giữa các nhà hoạt động, nhưng các thành viên ... và một số nghiên cứu được Zbyszek Janas trình bày ở đây chỉ ra rằng trên hết tất cả mọi người đơn giản đã chỉ muốn yên bình. Và sự ám chỉ rằng sẽ sắp có các ủy ban Đoàn kết công khai sẽ phá vỡ sự yên bình đó. Và có vẻ rằng hết như chuyến thăm của Giáo Hoàng năm 1979 đã làm cho tâm trạng thay đổi và Đoàn kết là có thể, chuyến viếng thăm của Giáo Hoàng năm 1987... đã có thể có nghĩa, như chúng ta đã sợ một thời gian, rằng Đức Giáo Hoàng sẽ đến, không bao giờ nhắc đến Đoàn kết nữa, và để cho nó sụp đổ. Nhưng may thay, những nỗi sợ hãi này đã hóa ra vô hại. Giáo Hoàng đã thực sự ủng hộ, duy trì nó, duy trì tầm nhìn đó. Nếu hôm nay chúng ta nhìn lại cuộc đình công đầu tiên vào tháng Năm và sau đó vào tháng Bảy năm 88, theo ý kiến của tôi chúng đã có thể là kết quả của hai nhân tố. Nhân tố đầu tiên đã là cuộc đấu tranh của Đoàn kết bắt đầu hoạt động công khai, và thứ hai là sức mạnh bền bỉ được Đức Giáo Hoàng trao cho Đoàn kết. Tuy nhiên, tất cả đã rất khó khăn. Nếu chúng ta nhìn vào động học của các cuộc đình công năm 88, chúng ta có thể thấy rất rõ rằng các cuộc đình công đó đang rơi vào cùng cái bẫy mà các nhà hoạt động KOR đã rơi vào khi họ gia nhập Đoàn kết trong năm 1980 và khi đó nhiều nhà hoạt động Đoàn kết đã nói: “Chúng tôi không dính đến chính trị.” Một tình trạng tương tự đã tiến triển trong năm 1988, khi chúng tôi đến cuộc

đình công với ý tưởng của Đoàn kết, những người đình công đã xem nó như cái gì đó không thực sự giúp cuộc đình công, mà như một mối đe dọa, như một ý tưởng đưa chính trị vào cuộc đấu tranh kinh tế của họ. Vì lý do đó các cuộc đình công đã có diễn biến rất kỳ lạ. Giai đoạn đầu tiên là khi tất cả mọi người tham gia và có một cuộc đình công thực sự lớn, rồi nó bắt đầu tan, và cùng với sự tan rã đó và sự giảm số người đình công, có một quá trình chín muồi theo hướng phục hoạt Đoàn kết. Cuộc đình công đã phải chín muồi bởi vì chỉ sau khi những người đình công đã có khả năng để nhận ra rằng, điều duy nhất có ý nghĩa đã không phải là các đòi hỏi kinh tế, vì những đòi hỏi này đã có thể dễ dàng được đáp ứng, nhưng những đòi hỏi kinh tế đó đã là không đủ để mang lại tầm quan trọng, ý nghĩa cho các cuộc đình công. Chỉ khi đó (chuyển bằng) ... sự phản bội, nhưng đã là một cơ hội để giành lại phẩm giá của họ. Và ý tưởng của Đoàn kết đã gắn rất mật thiết với ý tưởng của nghiệp đoàn lao động. Bất cứ ai nói Đoàn kết có thể mang lại cái gì khác là không nói sự thật. Đã hiển nhiên rằng chính nguyên tắc của việc tổ chức Đoàn kết như một nghiệp đoàn đã có nghĩa là bạn đơn giản phải đối mặt với các cuộc đàm phán với chủ sở hữu của nơi làm việc của bạn. Đã là hiển nhiên. Vì thế, đối với những người đình công tại nhà máy Lipcowy Manifest cũng như ở những nơi khác đã là hiển nhiên rằng quyết định của Walesa để bắt đầu các cuộc đàm phán đã là một lối ra danh dự mà cũng là quyết định hợp lý duy nhất. Cuộc đình công đã được cho là dẫn đến các cuộc đàm phán. Trong hai tuần đầu tiên những người đình công tại Manifest Lipcowy đã đang chờ đợi phái đoàn chính phủ đến. Và nhờ quyết định của Walesa để bắt đầu các cuộc đàm phán với Tướng Kiszczak, phía chính phủ đã đến và hứa hẹn một cái gì đó với những người đình công. Đã là không nhiều nhưng đủ cho cuộc đình công được coi là một thành công và cho thấy rằng ý tưởng của Đoàn kết là mạnh hơn các đám phá rối bao quanh. Cho nên nếu chúng ta nhìn vào thái độ của các cộng đồng khác nhau đối với ý tưởng Bàn Tròn, có vẻ như bên trong Đoàn kết, với xác suất lớn tôi có thể nói rằng trong số các nhà hoạt động Đoàn kết, các nhóm ủng hộ trực tiếp của Đoàn kết, ý tưởng đó đã được ủng hộ. Tất nhiên, đã không có sự tin cậy nào vào chính phủ. Hơn nữa, nếu bạn nhìn vào hành vi của những người Đoàn kết, những người trong số họ tin rằng chúng ta nên xem xét kỹ lưỡng các cuộc thương thuyết đã phải ..., ít nhất ở mức hời hợt, đã không thể đa dạng hóa chính phủ thành các nhóm tốt và xấu. Phải, sau năm 1986, toàn bộ ý tưởng đã là nếu chúng ta đối xử với chính phủ như một khối, nếu chúng ta từ chối để phân biệt giữa những người cứng rắn và tự do, thì phía chính phủ sẽ phải cho phép

các nhóm xuất hiện mà sẽ bắt đầu các cuộc đàm phán. Nếu chúng tôi đã thử đa dạng hóa chính phủ, chúng tôi sẽ bị đẩy ra khỏi phong trào của chính chúng tôi. Sức mạnh của phong trào của chúng tôi đã là thế cho đến năm 1986 tất cả các nhà lãnh đạo chủ chốt đã quyết định một cách dứt khoát để tiếp tục. Chúng ta đã nghe nói ở đây về việc từ chối thương lượng từ nhà tù. Như thế cho đến 86, vẫn còn một nhóm các nhà hoạt động phải lẩn trốn. Và cái rất đặc trưng ở đây rằng những người mà hôm nay nói về việc là cứng rắn khi đó đã đang đàm phán, vừa ra khỏi sự ẩn núp, lúc đó tin rằng Đoàn kết đã là một sự nghiệp tuyệt vọng. Còn những người vẫn kiên trì đã là những người thúc đẩy các cuộc đàm phán và sau đó đã dẫn đến sự khởi đầu của Bàn Tròn. Bởi vì sự kiên trì của họ, họ đã có sự tin cậy của những người Đoàn kết những người đã sống sót không chỉ ở Warsaw và Wroclaw mà cả ở những vùng nhỏ nữa. Liên quan đến câu hỏi về tính đại diện, tại Bàn Tròn, sự đại diện đã tương đối hạn chế. Đã là hạn chế đối với xu hướng đó, mà bản thân nó đã không đồng nhất, xu hướng đặt cược cao lên giải pháp đó, lên giải pháp đàm phán. Tôi là chủ tịch của Ủy ban Bầu cử Đoàn kết tại Warsaw và tôi đã có mặt tại sự phê chuẩn cuối cùng của các ứng cử viên. Các ứng cử viên ở mọi loại địa điểm đã được đề xuất và gần như tất cả đã được phê chuẩn. Tên duy nhất bị Walesa từ chối ở phút cuối cùng là Giáo sư Bender, đã được nhắc tới trước ở đây, và người duy nhất bị buộc phải là một ứng cử viên đã là Geremek, người phản đối mạnh mẽ ý tưởng. Như thế các quyết định được đưa ra một cách độc đoán từ trên đỉnh đã chỉ là hai trường hợp đó. Mặt khác, Giáo sư Chrzanowski đã nói rằng các lựa chọn được thực hiện bởi một nhóm. Theo ý kiến của tôi, dựa trên những quan sát ở nhiều nơi, sự đại diện Đoàn kết đã được lựa chọn công bằng như với Ủy ban của Lech Walesa. Đã có các ủy ban như thế này ở nơi khác và họ đã lựa chọn các ứng cử viên. Và sau đó xác nhận họ. Tôi sắp kết thúc. Nếu ông nhìn vào hình dạng tổng thể của Ủy ban Công dân, các nhóm mà ông nói, thừa Giáo sư, đã thống trị, đã chỉ có bốn mươi tư người ở đó, một phần tư của toàn ủy ban. Bên cạnh đó, từ Ủy ban Công dân đã nổi lên hầu như tất cả các xu hướng chính trị hoạt động ngày nay. Cho nên luận điệu cho rằng có loại nào đó của thái độ thiên lệch của Bàn Tròn và Ủy ban Công dân, mà đã lựa chọn các ứng cử viên, ít nhất ở mức độ nào đó là một sự đơn giản hóa. OK, tôi có ... Cảm ơn rất nhiều. Có thể thôi, Cảm ơn.

Zakowski:

Cảm ơn rất nhiều. Bây giờ ông Đại sứ, xin vui lòng.

Panellist (diễn giả):

Đại sứ Stanislaw Ciosek, nhà ngoại giao, Đại sứ Ba Lan tại Moscow (1989-1996), người tham gia Bàn Tròn cho chính phủ

Tôi được những người tổ chức bảo hãy mang theo nó với tôi. Mọi thứ phải được đáp trả, nhưng không phải vì ăn miếng trả miếng, thưa Ngài. Giáo sư, chúng ta cả hai nên nhớ rất kỹ rằng việc sử dụng thuật ngữ mà chúng ta đều biết từ quá khứ, từ “constituency” nên được dịch như là cơ sở xã hội, và theo thuật ngữ Marxist cũ, cơ sở xã hội chính xác là cái nó có nghĩa. Đây là một điều, bây giờ điều thứ hai: Pikus. Tiện thể, là thú vị để biết người dịch sẽ dịch nó thế nào. Phải, tôi muốn báo với các bạn rằng Pikus đã chết, và không phải vì nhìn thấy ống tiêm, và không phải vì dùng quá liều thuốc, mà đơn giản bởi vì tuổi già. Hệ thống mà chúng ta nói tới ở đây đã chết vì lý do đó. Pikus đã sống quá lâu, quả thực nó đã rất già. Và tôi muốn nói với các bạn rằng chúng ta có một con chó mới. Đó là một con chó đa chủng loại, đa nguyên lạ thường, và nó khỏe. Đó là để đáp lại Đức Giám mục Orszulik người đã nhắc đến Pikus. Câu hỏi của ngày hôm nay là về chúng tôi đã hợp tác với những cộng đồng nào. Thực ra, tôi đã trả lời câu hỏi đó trong bài phát biểu của tôi ngày hôm qua, nói về Đoàn kết. Tuy vậy tôi muốn nói thêm một điều. Chúng tôi không hẳn đã sợ bản thân Đoàn mà chính là sợ Đoàn kết sẽ không có khả năng nhốt thần lại vào chai. Đó đã là điểm chốt của nỗi sợ của chúng tôi. Chúng tôi đã không tin vào khả năng thường xuyên được tuyên bố của các nhà lãnh đạo Đoàn kết, kể cả của Walesa, để kiểm soát tình hình mà chúng tôi sợ bản tính của nó. Đây là cách ngắn nhất để diễn đạt. Chúng tôi đã không thực sự sợ bản thân Đoàn kết... lúc đầu, có tất nhiên, nhưng sau đó chúng tôi đã quen nhau một chút. Nói về các cộng đồng này, tôi muốn tập trung không nhiều vào Đoàn kết, mà đã được thảo luận rồi, nhưng ..., có thể ghe hơi lạ từ miệng của một cựu ủy viên Bộ Chính trị nhưng tôi muốn nói về Giáo Hội, bởi vì tôi muốn nói sự thật. Tôi đã nói hôm qua rằng Giáo Hội Ba Lan đã rất quan trọng trong việc đạt được thỏa hiệp. Đó là một trang vĩ đại, đáng vinh dự trong lịch sử của nó, và tôi chắc chắn rằng các thế hệ tương lai sẽ thừa nhận nó khi khoảng cách xa thêm từ thời điểm đó và những đánh giá có thể duy lý hơn. Một cấu trúc được vận hành tập trung, một đảng, đã hiểu kỹ và đã tin cậy một cấu trúc mạnh, hơn là một Đoàn kết được thả lỏng mà chỉ trong tình trạng mới nổi lên. Và, như tôi vừa nhắc đến, bản tính của quá trình thường cũng đẩy các nhà lãnh đạo có sức lôi cuốn đặc biệt của Đoàn kết, kể cả ông Lech Walesa, vào chân tường. Đối với các nhà chức trách đã là dễ hơn vô cùng để nói chuyện với một đối tác có thể

tiên đoán được, bất chấp các quan điểm đối lập nhau hoàn toàn, so với một đám đông cuồng nhiệt của các thành viên nghiệp đoàn lao động. Hệ thống thứ bậc của Giáo Hội đã hiểu những mối nguy hiểm mà sự gia tăng bạo lực có thể gây ra, nhưng họ cũng đã ủng hộ những thay đổi. Đáng ghi nhớ ở đây rằng ngay cả trước sự thay đổi hệ thống, từ nhiệm kỳ cũ của Hạ Viện, Giáo Hội đã đạt được một vị trí chính thức rất quan trọng trong nước, một vị trí mà vẫn ràng buộc cho đến ngày nay. Bởi vì Đoàn kết cũng đã quay sang Giáo Hội để được che chở và giúp đỡ, nó tự nhiên trở thành trung gian hòa giải giữa chính phủ và phe đối lập. Tôi tin rằng nó đã nhiều hơn chỉ sự hòa giải thụ động. Giáo Hội đã tích cực tạo hình sự thỏa hiệp Ba Lan. Tôi nhớ, chúng ta cùng nhớ lại, và tôi đang nhìn các Giám mục ở đây, đến việc họ kéo một cách đầy kịch tính ve áo của các đối thủ để yêu cầu họ quay lại khi sự khác biệt về ý kiến dẫn đến vực thẳm, khi họ bất ngờ bỏ đi. Và việc đó thực sự đã xảy ra tại một văn phòng giáo xứ ở Wilanów. Và đỉnh điểm của vai trò này là sự tham gia của các linh mục trong các cuộc đàm phán Bàn Tròn. Rõ ràng họ đã phục vụ tốt lợi ích quốc gia của Ba Lan, chưa nhắc đến sứ mệnh của Giáo Hội. Sự bắt đầu tìm kiếm này cho thỏa hiệp Ba Lan đã có không chỉ từ năm 1988, khi các cuộc đàm phán trực tiếp của chính phủ với phe đối lập bắt đầu, mà đã có từ sớm hơn, nhiều năm trước đó, khi rất nhiều cuộc đàm phán bí mật giữa chính phủ và Giáo Hội đã diễn ra. Diễn biến của các cuộc đàm phán này gần đây đã trở thành một đề tài xuất bản, nhờ các ghi chép chi tiết do các đối tác Giáo hội của chúng tôi đã ghi lại. Và thực sự tốt là các linh mục đã hết sức cẩn thận trong việc ghi chép của mình mà họ đã trao một khuôn mặt con người, một cách tự nguyện hay miễn cưỡng, tôi không biết, và một số ý định con người cho các đối tác của họ, những người muộn hơn đã bị biến thành quỳ hết sức nặng nề. Ông Rakowski đã nói về nó, và tôi đồng ý với ông. Và nhân tiện, việc dùng từ “apparatchik” mà Giáo sư Paczkowski đã dùng, thú vị để xem ông mô tả thế nào sự nghiệp chuyên nghiệp của, chẳng hạn, các linh mục hay những người là các bộ trưởng hiện nay, và họ đã là các cán bộ, các apparatchik, ông biết, của các nghiệp đoàn lao động. Phải, có lẽ tôi không nên..., bởi vì đó là cú cấn lại thứ ba của tôi. Thay vì chỉ mô tả đặc trưng các cộng đồng này tôi cũng được yêu cầu nói cái gì đó cụ thể, cái gì đó sẽ vẫn còn lại trong các bản chép lại của hội nghị. Tôi nghĩ rằng một điều quan trọng như vậy đã xảy ra không phải mô tả tất cả các cộng đồng, mà đã được thực hiện nhiều lần trước đây, nhưng là cách mà hai bên đã tiếp cận nhau, đã đến gần hơn với nhau, cơ chế của việc đó. Không phải việc đăng ký Đoàn kết đã là vấn đề mấu chốt, vì việc đó là không thể tránh khỏi. Nhưng việc xác định cơ chế đề cử người vào chính phủ, đó đã là mấu

chốt. Sau một vài thập kỷ điều hành đất nước, khi mọi người đã mệt mỏi một cách rõ ràng và hiển nhiên và đã chờ đợi sự thay đổi một cách tự nhiên, cơ hội của đảng để thắng trong cuộc bầu cử hoàn toàn tự do là tối thiểu, nếu không phải là không có. Đã có những người lạc quan, tất nhiên, bên phía chúng tôi, những người tuyên bố ngược lại, nhưng hãy để điều này lại sau.... Để ngăn chặn các cuộc bầu cử trở thành một trò hề, mà vì các lý do hiển nhiên đã không phải là chuyện bàn đến nữa, chúng ta đã cần một cơ chế mà sẽ trao cơ hội được kiểm soát cho mỗi bên. Tôi đã là một tác giả trực tiếp của quan niệm đó, cho nên bây giờ tôi có thể thành thạo tái tạo lại cách suy nghĩ lúc đó. Các cuộc bầu cử được cho là tự do, nhưng số ghế là theo sự phân chia 65-35 phần trăm nổi tiếng, đó là bản chất của sự thỏa hiệp. Đó là cách quan niệm kỳ lạ về các cuộc bầu cử không đối đầu đã nổi lên, và số ghế cho phía chính phủ đã là hai phần ba để ủng hộ sự phủ quyết của Tổng thống, bảo vệ Hiến pháp, và gạt bỏ sự phủ quyết của Thượng viện. Sáu mươi lăm và ba mươi lăm, đã không chính xác là hai phần ba và một phần ba nhưng gần thế. Điều đó đã làm cho có thể đối với mỗi bên để hy vọng trong các tình huống cụ thể để lôi kéo vài đại biểu từ phía bên kia sang phía riêng của họ, bởi vì chỉ một vài phiếu mà sẽ tạo ra đa số thắng thế trong Hạ Viện đã là mục tiêu thật của sự tính số học này. Hai, có thể ba sự ủy nhiệm đã là điểm then chốt của... giao dịch này, hoặc bất cứ gì tôi nên gọi nó. Điều đó đã khá rủi ro, nhưng cả hai bên đã tính đến việc có khả năng đưa người của riêng họ lên các lá phiếu của phía đối diện trong các cuộc lựa chọn. Đảng đã có rất nhiều đảng viên trong Đoàn kết và ngược lại, vì vậy cả hai bên đã nghĩ điều đó là có thể. Dù sao đi nữa, cả hai đều đã chịu rủi ro. Và chiến thắng gây thiệt hại của Đoàn kết trong cuộc bầu cử tự do Thượng viện đã không thực sự ảnh hưởng đến bản chất của hợp đồng chính trị này nhưng nó đã có một ý nghĩa tâm lý. Sự dàn xếp sáu mươi lăm ba mươi lăm có thể bị xáo trộn bởi hệ thống bỏ phiếu quốc gia được thiết kế tồi và thực tế bị hư. Giả như Đoàn kết đã quyết định đưa ra các ứng cử viên riêng của mình trong vòng hai của cuộc bầu cử cho các ghế chưa được quyết định, thì liên minh cầm quyền đã có thể có được số ghế ít hơn tám phần trăm trong Hạ Viện so với đã được quyết định trên cơ sở tỷ lệ sáu mươi lăm ba mươi lăm. Tuy nhiên, Đoàn kết đã quyết định không đưa các ứng cử viên của họ lên lá phiếu, và như thế tuân theo thỏa thuận. Thái độ này của Đoàn kết có những hậu quả của nó

cũng thế trong cuộc bầu cử Tổng thống bởi Hạ viện. Ừ phải thừa nhận, chỉ bằng một phiếu bầu, nhưng tướng Jaruzelski đã trở thành Tổng thống và như thế nguyên tắc Pacta servanda Sum ... Sunt²¹ được thực hiện. Không ai trong phe chính phủ đã nghĩ về phá vỡ nguyên tắc đó. Ngay lập tức sau các cuộc bầu cử, liên minh đã tuyên bố rằng nó chấp nhận các kết quả bầu cử. Vì vậy, các yếu tố cơ bản của hợp đồng chính trị được thực hiện. Liên minh đã có được sáu mươi lăm phần trăm trong Hạ Viện và Tổng thống. Nó bắt đầu thành lập chính phủ. Về hình thức, về mặt số học, tất cả mọi thứ đã theo các dàn xếp trước đó. Một điều đã khác, tuy vậy. Sự tự tin và ý chí chiến đấu của phía chính phủ đã bị nghiền nát. Kết quả là, liên minh đã bị phá vỡ, và ông Lech Kaczynski sẽ có khả năng cho bạn biết nhiều về điều đó. Và ... nhưng mấu chốt đã là ý chí chiến đấu đã bị vỡ và các quá trình xói mòn bên trong đảng cộng sản, đã bắt đầu trước đó, được tăng tốc. Chính phủ đã nổi lên ... và sau đó mọi thứ đã đi về phía đích riêng của chúng. Mô tả những sự kiện này, tôi muốn cho thấy rằng bất chấp..., tất cả các bên đã có đủ trí tưởng tượng, thiện chí, và ý thức trách nhiệm vì số phận của Ba Lan để chọn giải pháp rủi ro đó và mười năm nhìn lại đó là đánh giá ngắn của tôi. Tôi không đi vào chi tiết, tôi chỉ cho bạn bằng cân đối chung và sự đánh giá của tôi về cả hai bên mười năm sau. Thời gian đã cho thấy rằng đã là rủi ro hơn cho phe chính phủ. Mặc dù tôi đã là tác giả của hợp đồng chính trị này và công việc hậu cần của nó, mà muộn hơn đã được cải thiện trong khía cạnh bầu cử của nó như kết quả của các cuộc đàm phán thêm, kể cả, ví dụ, các cuộc bầu cử tự do cho Thượng viện, tôi phải nói dứt khoát rằng điều cơ bản đã là ý chí để thay đổi và đạt được thỏa hiệp. Tướng Wojciech Jaruzelski đã có ý chí đó. Ông đã có quyền lực thực sự và các thứ ở Ba Lan đã không phải đi theo con đường chúng đã đi. Phải, đã có thể dùng thủ đoạn, làm chậm trễ, bỏ qua bầu cử toàn dân của các cuộc bầu cử tháng Sáu năm 89. Chúng tôi đã nghe thấy lời khuyên như vậy. Jaruzelski, tuy nhiên, đã chấp nhận thách thức và, tôi nghĩ, với nhận thức đầy đủ về các hậu quả tiềm năng của nó. Lech Walesa và các đồng nghiệp của ông từ ban lãnh đạo Đoàn kết cũng đã có đủ trí tưởng tượng và lòng can đảm. Nhìn lại, chúng ta có thể nói rõ ràng rằng cả hai bên đã hành động thiện chí, và các cuộc đàm phán đã được tiến hành theo sách. Mỗi bên đã muốn mặc cả càng nhiều càng tốt cho phe mình. Mỗi bên đã sử dụng ngôn ngữ riêng của mình gửi đến nhóm cử tri của mình và sử dụng bộ máy khái niệm thích hợp cho nhóm cử tri

²¹ Pacta Sunt (Sum) Servanda [latin]: các thỏa thuận phải được tôn trọng.

đó. Và, nhân tiện, lời nói đã không quan trọng đến thế. Đã là quan trọng để tới gần thỏa hiệp với nhóm cử tri tin tưởng vào sức mạnh và các giá trị của nó, cho phép nó chấp nhận rủi ro của sự thỏa hiệp. Ý thức về sức mạnh và sự không bất lực sẽ cho thỏa thuận một cơ hội. Thời gian của tôi đã hết, vì vậy tôi muốn kết thúc với một tuyên bố. Chẳng trong phe nào đã có các Konrad Wallenrod,²² nó đã là một trận chiến thực sự, nhưng đã chiến đấu theo các quy tắc, kết thúc với ... và có lẽ tôi sẽ kết thúc với một giai thoại mà là rất đặc trưng cho toàn bộ thỏa thuận đó. Các hướng dẫn cho phụ nữ chiến đấu với quân đội Anh trong Thế chiến II đã mô tả chi tiết một người lính nữ phải làm gì khi bị một lính địch tấn công với các ý định phi quân sự. Được miêu tả rất chính xác cô ấy nên làm gì, cô ấy nên chiến đấu thế nào, cô nên sử dụng những mẹo gì, cô ấy phải làm tốt nhất thế nào để làm giảm mối đe dọa. Và nó đã kết thúc với sự diễn đạt đẹp này: nếu tất cả những điều này không có kết quả, hãy tận hưởng và vui thích một chút!

Zakowski:

Cảm ơn rất nhiều. Bây giờ đến ông Lech Kaczynski, xin vui lòng. Và tôi muốn nhắc nhở các bạn rằng chúng tôi sẵn sàng nhận nhiều câu hỏi từ các bạn, quý bà và quý ông.

Panellist (diễn giả):

Lech Kaczynski, Giáo sư Luật tại Học viện Thần học Công giáo ở Warsaw, nhà hoạt động Đoàn kết, người tham gia Bàn Tròn cho phe đối lập²³

Thưa quý vị, tôi đang phải đối mặt với một thách thức ngay bây giờ, bởi vì chủ đề của panel này được diễn đạt theo một cách mà người ta có thể nói về nhiều, nhiều thứ khác nhau. Trước khi bắt đầu cuộc họp này tôi đã được yêu cầu nói chi tiết và cụ thể, cho nên tôi sẽ cố gắng, nhưng bởi vì tôi chỉ có mười lăm phút, vậy thì tôi sẽ tự giới hạn trong một khoảng thời gian nhất định. Đây là một hội nghị về Bàn Tròn, và đối với tôi, và vì tôi vừa mới biết gần đây, không chỉ đối với tôi, thời

²² Konrad Wallenrod, tên một nhân vật hư cấu trong chuyện thơ của Adam Mickiewicz được viết năm 1828 khi ông bị đày ở St. Peterburg để phản đối việc Đế chế Nga, Vương quốc Phổ và Áo chia cắt Cộng đồng Ba Lan – Lithuania. Konrad Wallenrod một người Lithuania ngoại đạo bị các hiệp sỹ, kẻ thù của dân tộc ông, bắt và nuôi dưỡng như một Kitô hữu; ông đã thắng tiến và để trả thù dân tộc ông đã dẫn các hiệp sỹ đến một thất bại quân sự lớn. Tên Konrad Wallenrod gắn với một khái niệm gây tranh cãi về “phản bội yêu nước” mang các yếu tố lừa dối và âm mưu mà đã ảnh hưởng đến văn hóa Ba Lan.

²³ Tổng thống Ba Lan từ cuối 2005 đến 4-2010.

điểm mang tính đột phá trong các năm 80 đã là tháng Chín năm 1986. Tôi nhắc nhở bạn rằng cái gọi là ân xá của Kiszczak đã xảy ra vào ngày 11 tháng 9 năm 1986 khi ông Kiszczak công bố rằng tất cả các tù nhân sẽ được thả. Vì sao nó đã là một bước đột phá như vậy? Bởi vì, phải, tôi phải nói rằng trước ngày đó tôi đã tham gia vào cuộc đấu tranh, đã được thuyết phục rằng đây đã đơn giản là cái ta phải làm. Và sau tháng Chín năm 1986, tôi đã tham gia vào cuộc đấu tranh bởi vì tôi tin tưởng sâu sắc vào chiến thắng của chúng tôi. Tôi không hoàn toàn biết các ý định của chính phủ trong chừng mực liên quan đến ân xá, nhưng tôi đã nhận ra rằng việc thả tù nhân chính trị sẽ đưa sự năng động của những thay đổi vào đất nước chúng ta mà sẽ phải dẫn đến sự biến đổi cơ bản của tình hình chính trị ở nước ta. Kết quả cuối cùng sẽ là gì, rõ ràng tôi đã không biết. Tình hình của Đoàn kết lúc đó thế nào? Tôi có thể nói từ một quan điểm gấp đôi. Tôi đã làm việc với Walesa trong cái chúng tôi gọi là trung tâm Walesaas, và sau đó tôi cũng đã là một thành viên và rồi một thư ký của Ủy ban Điều phối Lâm thời của Đoàn kết (TKK). Tháng Chín năm 1986 đã mang lại tự do cho nhiều nhà hoạt động hàng đầu của công đoàn, giữa những người khác, Wladyslaw Frasyniuk, người đã được thả sớm hơn một chút vào tháng Bảy, Borusewicz, Bujak, và đồng thời TKK đã vẫn tồn tại, gồm những người khác, hiển nhiên không bao gồm những người đã bị bắt giữ trước đó. Và khi đó một cuộc tranh luận quan trọng bắt đầu về, trước hết, liệu có duy trì Ủy ban Điều phối Lâm thời hay không, và thứ hai, về việc tiến hành các hoạt động công đoàn một cách công khai hay vẫn hoạt động ngầm. Và điều đó đã được Jan Litynski đề cập gần đây. Cuộc tranh luận đó tôi nghĩ đã dẫn đến một sự thỏa hiệp rất tốt. Hội đồng Đoàn kết Lâm thời (Tymczasowa Rada Solidarnosci) đã được tạo ra, đó là một hình thức hoạt động mở, nhưng Ủy ban Điều phối Lâm thời được giữ lại, mà tôi tin tưởng sâu sắc vẫn còn cần lúc đó. Một mặt, bởi vì chúng tôi vẫn có các giới đối lập muốn tiếp tục hoạt động ngầm, và đối với họ TKK chủ yếu đã có ý nghĩa tượng trưng. Như ông Bujak đã chỉ ra TKK đã không còn khả năng điều phối hiệu quả hoạt động Đoàn kết ngầm. Chúng tôi có thể nói rằng thực sự ban lãnh đạo đã tập trung vào vài vấn đề quan trọng. Nhưng tôi phải không đồng ý với cái ông Litynski đã nói..., phải, từ quan điểm của tôi, tôi đã có thể thấy rằng cả ở các trung tâm ít quan trọng hơn như Elblag ở miền bắc Ba Lan, và đây chỉ là một trong nhiều ví dụ có thể như vậy, đã có các nhóm các nhà hoạt động không sẵn sàng chấp nhận công thức hoạt động hoàn toàn mở mà vẫn đang có kế hoạch tiếp tục hoạt động ngầm. Đó là lý do vì sao, tôi lặp lại, sự tồn tại của TKK vẫn còn cần thiết. Tính hai mặt này trong sự lãnh đạo Đoàn kết ngầm đã chấm dứt một năm sau đó bằng cách tạo ra Ban Chấp hành

Quốc gia (Krajowa Komisja Wykonawcza), mà, như Giáo sư Paczkowski đã nói trước đây, đã có thể được xác định rồi là nửa-hợp pháp. Đồng thời, một cuộc tranh luận khác, rất quan trọng cho phong trào đối lập của thời đó và tôi nghĩ khá quan trọng đối với Ba Lan nói chung, đã đang diễn ra. Và đó là cuộc tranh luận về việc liệu Đoàn kết là công thức cần phải được duy trì, liệu những thay đổi dự kiến ở Ba Lan sẽ tiếp tục dựa trên công thức Đoàn kết hay không. Cá nhân tôi cảm nhận tranh luận đó không hẳn như một cuộc tranh luận nội bộ nghiệp đoàn. Trong chừng mực tôi đã có khả năng đánh giá, và lần nữa chỉ là cái nhìn chủ quan của tôi, đã chủ yếu là một cuộc tranh luận giữa các nhà hoạt động công đoàn và rất nhiều nhà hoạt động đối lập mà đã hoạt động bên ngoài công thức nghiệp đoàn. Và chúng ta phải nhớ rằng đã có vô số cộng đồng đối lập. Cá nhân tôi, ở Gdansk, cảm nhận nó chủ yếu là một cuộc tranh luận giữa những người Đoàn kết và nhóm của những người tự do tụ tập xung quanh Przegląd Polityczny (tuần báo Tổng quan Chính trị), và ở một mức độ nhất định, những người liên quan đến Phong trào Ba Lan Trẻ, mặc dù, như Aleksander Hall đã nhắc đến trước đó, thái độ của nhóm sau đã thay đổi khoảng năm 1987, khi nó đã chấp nhận Đoàn kết như công thức chính. Thế nhưng quả thực vào năm 1987, 1988 tranh luận đó đã biến mất, nhưng theo quan điểm của tôi thực sự không sớm hơn năm 1988. Chuyến viếng thăm của Đức Giáo Hoàng đã khá quan trọng ở đây, nhưng cuộc tranh luận đó đã bị xóa hoàn toàn bởi các cuộc đình công tháng Năm và tháng Tám năm 1988. Có phải đây là các diễn đàn duy nhất của sự bất đồng đã tồn tại trong Đoàn kết? Phải, tôi phải nói rằng nếu chúng ta không muốn thánh hóa công đoàn, và tôi nghĩ rằng không cần phải phong thánh tổ chức tuyệt vời này, chúng ta có thể nói rằng các cuộc tranh luận như vậy cũng đã tồn tại trên các diễn đàn khác. Và một trong số chúng, ít nhất ở một mức độ nhất định, đã là cuộc chiến đấu để kiểm soát công đoàn. Và quả thực, tôi nghĩ quyền lực của Walesa đã không bị nghi ngờ lúc đó. Đã có, tuy nhiên, các sáng kiến nhất định mà một số người đã diễn giải như các nỗ lực nhằm làm xói mòn quyền lực của Walesa. Có một sáng kiến như vậy sớm hơn một chút, vào năm 1986, được gọi là “Grobla” (Đê). Zbigniew Bujak có thể nói nhiều về điều đó. Tôi không xác nhận đó là một sáng kiến nhằm chống lại Walesa, nhưng tôi chắc chắn có thể nói rằng nó đã được cảm nhận như vậy trong một số giới bên trong nghiệp đoàn. Phải, về phần “Grobla”..., vì các lý do khách quan ..., tùy chọn đó đã được nhà chức trách chăm sóc. Zbigniew Bujak đã bị bắt, với các cộng tác viên thân cận nhất của ông. Tuy nhiên, vẫn đã còn sự tranh giành quyền lực nào đó xảy ra bên trong Đoàn kết

ở cấp dưới cấp thẩm quyền cao nhất. Có một nhóm bên trong Đoàn kết có thể được xác định như “pháp lý,” cái gọi là nhóm công tác của Ủy ban Quốc gia, với các chính trị gia như vậy, ví dụ, như Jerzy Kropiwnicki, và Slowik. Đây là những người quan trọng trong Đoàn kết của 1981-1982. Và nhóm đó, có thể nói, đã hoạt động bên lề của dòng chính của hoạt động Đoàn kết. Và các cơ hội của họ để có thể làm xói mòn thẩm quyền của TTK là tối thiểu, nhưng tôi tin rằng vấn đề cần được nhắc đến. Tôi nghĩ đã là một lỗi rằng nhóm đó cuối cùng đã không tham gia vào các cuộc đàm phán Bàn Tròn. Nếu đại diện của nhóm này tuyên bố rằng họ đã phản đối Bàn Tròn, thì có thể trí nhớ của tôi không phục vụ tôi rất tốt, bởi vì tôi nhớ họ đã rất cố gắng để tham gia Bàn Tròn nhưng họ không được nhận vào. Tôi nghĩ rằng từ quan điểm của sự phát triển hơn nữa bên trong phe Đoàn kết việc đó đã chứng tỏ là một lỗi đáng kể. Phải, và bây giờ nếu chúng ta quay trở lại năm 1988, tháng Năm và tháng Tám, ta cần nói hết sức rõ ràng: lúc đó, đặc biệt là sau tháng Tám năm 1988, một cuộc đấu tranh công khai hoàn toàn đã nổ ra giữa một nhóm gắn với Jacek Merkel và ủy ban địa phương Gdansk của Đoàn kết ngầm. Và thực ra, nó đã không chỉ là một cuộc đấu tranh quyền lực trong khu vực. Nó cũng đã là một cuộc đấu tranh quyền lực trong toàn bộ công đoàn. Và không có nghi ngờ gì rằng đã có một xu hướng khi đó để làm suy yếu quyền lực của toàn bộ elite Đoàn kết, có lẽ ngoại trừ bản thân Walesa, mặc dù tôi thậm chí không hoàn toàn chắc chắn về điều đó. Và đã chỉ đến sự thất bại rõ ràng của nhóm này vào cuối mùa thu năm 1988, thì vấn đề này mới được giải quyết. Và trong chừng mực xét đến các sự kiện sau Bàn Tròn, sau tháng Tư năm 1989, khi đó chắc chắn đã có một cuộc đấu tranh, thường được coi là một cuộc xung đột giữa Warsaw và Gdansk. Nhưng nó đã không thực sự là một cuộc đấu tranh được thúc đẩy bởi lòng yêu nước địa phương mà là một cuộc đấu tranh về trụ sở của Đoàn kết phải được đặt ở đâu, liệu có nên có cái gọi là các Trụ sở A ở Gdansk và B ở Warsaw, hay tất cả các trụ sở chính nên nằm ở Gdansk. Và Gdansk đã thắng, hiển nhiên, bởi vì đây là nơi mà các trụ sở chính đã được đặt, và đây là nơi mà toàn bộ bộ máy của Ủy ban Quốc gia Đoàn kết đã được lập ra. Và đây là cách nó vẫn còn đến ngày hôm nay. Nguồn quan trọng của cuộc đấu tranh quyền lực đã là gì, ít nhất là về một sự kiểm soát một phần đối với công đoàn? Phải, theo ý tôi, mấu chốt của vấn đề ở đây đã là một sự khác biệt khá lớn về các quan niệm chính trị. Ngắn gọn, có thể đơn giản hóa nó như một cuộc tranh luận về liệu Đoàn kết với tư cách một phong trào xã hội phải có một người thừa kế chính trị dưới hình thức của đảng chính trị Đoàn kết, phong trào Đoàn kết, dù tên có là gì đi nữa, và nhân tiện, tôi tin rằng khái niệm liên tục tiến hóa, hay Đoàn kết cần có nhiều thừa kế chính

trị. Với tư cách cá nhân, tôi tin hai nhóm đó nên đóng vai trò người thừa kế như vậy. Trong tường tượng của tôi lúc đó, một trong hai nhóm đó sẽ trung dung hơn và nhóm kia cánh tả hơn về chính trị. Và tôi sẽ nói thẳng thắn rằng trong những thời điểm đó tôi đã không nhìn thấy nhiều dư địa cho một đảng cánh hữu khổng lồ. Tôi đã biết về ZChN (Liên minh Quốc gia Kitô giáo) và các sáng kiến tương tự, nhưng tôi đã nghĩ rằng các đảng này sẽ đóng một vai trò nhỏ hơn so với hai nhóm này bắt nguồn trực tiếp từ Đoàn kết. Và tôi muốn nhắc lại rằng mặc dù cuộc đấu tranh đó đã không thường được bày tỏ công khai khi đó, nhưng nó đã tồn tại rồi. Và quan niệm về hai người thừa kế của Đoàn kết đã là một phản ứng đối với quan niệm, được trình bày nhân tiện chỉ trong một ngữ cảnh riêng tư thôi, của một nhóm mà đã đại diện cho các lợi ích chính trị của Đoàn kết. Vì nó được biết đến bây giờ, chẳng quan niệm nào của hai quan niệm đó đã được thực hiện và số thừa kế của Đoàn kết đã được nhân lên và nhiều đảng phái chính trị đã nổi lên. Có lẽ đó là cái gì đó đã phải xảy ra. Tôi nghĩ rằng có lẽ nếu giả như quan niệm sau được thực hiện, thì đã có lợi hơn rất nhiều cho đời sống chính trị ở Ba Lan. Phải, và liên quan đến chính phủ Tadeusz Mazowiecki, tôi nghĩ rằng nó đã là chủ đề của một cuộc đấu tranh khác nữa. Và về vấn đề này phe Đoàn kết có thể được chia thành ba nhóm: những người không hề muốn chính phủ Đoàn kết, những người được cho là đã không muốn điều đó, nhưng phải..., tôi sẽ không nhắc đến bất kỳ tên nào ở đây vì tôi không thể chứng minh bất cứ điều gì, nhưng họ đã thực sự ủng hộ ý tưởng này, và cuối cùng là những người đã muốn chính phủ như vậy. Thế nhưng ban đầu, nhóm cuối cùng, chúng ta phải nói, chí ít là những người đã khá rõ ràng về niềm tin của họ, đã là rất nhỏ. Nhóm này cũng đã đối phó với những chia rẽ nội bộ. Đã chắc chắn có một quan niệm đặt cơ sở nội các này trên hình thức liên minh nào đó với SD (Đảng Dân chủ) và ZSL (Đảng Nông dân Thống nhất). Ngoài ra theo niềm tin của tôi, và tôi không cho rằng đó là cách nó đã thực sự là, vì đó là một đối tượng tranh luận, đã có quan niệm khác, tôi tin, về một liên minh với cái gọi là lực lượng tiến bộ bên trong đảng cộng sản. Và các sự kiện hậu trường đảng sau việc lập ra chính phủ của ông Tadeusz Mazowiecki đã là gì? Phải... ý tôi muốn nói là liên minh, không phải chính phủ, vì tôi biết rất ít về bản thân việc lập ra chính phủ. Phải, những tiếp xúc với SD đã được thiết lập rồi trong tháng Năm năm 1989. Và tôi có thể nói thẳng thắn, đặc biệt là cho đại diện của đảng kia, ông Thủ tướng, Giáo sư Reykowski, ông Bí thư, rằng vào tháng Năm chúng tôi đã thiết lập những tiếp xúc đó, vẫn không hoàn toàn tin rằng điều này sẽ cho kết quả sớm đến vậy trong việc lập ra chính phủ

của chúng tôi. Niềm tin đó mãi đến tháng Sáu và tháng Bảy mới được sinh ra. Và tôi đã tin tưởng sâu sắc, sâu sắc rằng sự cân bằng mới được tạo ra bởi Bàn Tròn, rằng sự cân bằng mới mà đã là tất cả về loại bỏ sự lãnh đạo của đảng trong xã hội nhưng đồng thời duy trì loại nào đó của quyền lực chính trị, tức là sự kiểm soát đất nước, bởi đảng sẽ phải là tạm thời và sẽ không thể để tồn tại bốn năm, như thực tế đã được quyết định tại Bàn Tròn. Thế nhưng, vào tháng Năm trước cuộc bầu cử, tôi đã không chắc chắn rằng nó sẽ chỉ kéo dài một vài tháng, nhưng chúng tôi đơn giản đã tin rằng những tiếp xúc này là đáng có, bởi vì trong bối cảnh tổng thể của những thay đổi chúng có thể hóa ra rất hữu ích. Các tiếp xúc của chúng tôi với ZSL, mặt khác, đã bắt đầu muộn hơn và có liên quan chặt chẽ hơn với quan niệm về việc lập ra một chính phủ. Và đó là tháng Bảy năm 1989. Và, phải, chúng ta không có thời gian để thuật lại việc đó một cách chi tiết, đến hoàn cảnh, về... làm sao những người nhất định, chẳng hạn như em tôi Jaroslaw Kaczynski ... và tôi cũng đã tham gia vào việc này nữa, đã dính líu vào việc đó và đã được trao nhiệm vụ về tạo ra liên minh đó. Thế nhưng, tôi có thể nói một điều, rằng việc tạo ra liên minh đó đã diễn ra trơn tru hơn hơn chúng tôi từng tưởng tượng. Sự sẵn sàng về phía SD và ZSL thực sự đã vượt quá mong đợi của chúng tôi. Cảm ơn rất nhiều.

THẢO LUẬN

Zakowski:

Cảm ơn rất nhiều. Chúng ta có rất nhiều câu hỏi và chỉ có hai mươi phút để thảo luận, vì vậy tôi muốn yêu cầu cho câu trả lời ngắn gọn. Chúng ta hãy bắt đầu với câu hỏi cơ bản mà tôi không nghĩ rằng đã được trả lời: Trong thời gian các cuộc đàm phán các nhóm ủng hộ này của cả hai bên đã trở nên rộng hơn, hẹp hơn, chúng đã thay đổi? Có lẽ, Thủ tướng Rakowski.

Rakowski:

Các nhóm ủng hộ chính trị cho PZPR đã là SD và ZSL ... (tiếng cười) phải đó là các nhóm ủng hộ mà chúng tôi đã có. Các bạn đang cười nhưng trong năm 88 hai đảng này đã... cảm thấy độc lập hơn họ đã làm trong nhiều thập kỷ trước rất nhiều và ở mức độ lớn đã tiến hành các chính sách riêng của họ. Tuy nhiên, khi nói đến nhóm ủng hộ thứ ba của chúng tôi, và đó là một số nhóm xã hội quan trọng, giai cấp công nhân, nông dân và vân vân, tôi không thể trả lời câu hỏi này một cách chính xác, bạn biết, liệu chúng đã có thay đổi hay không. Tôi nghĩ rằng

tất cả những người quan tâm đến Bàn Tròn đã đơn giản chờ kết quả và đã không có thay đổi nghiêm trọng nào liên quan ở đây. Đó là ý kiến của tôi.

Zakowski:

Và ông Kaczynski?

Kaczynski:

Trong chừng mực nào đó, tất nhiên, các nhóm ủng hộ của chúng tôi đã tăng lên. Đã là giá trị của tính hợp pháp, đó là cách tôi muốn định nghĩa nó. Và chỉ ít trong xã hội chúng ta, có lẽ không đúng ở mọi nơi trên thế giới, giá trị này về tính hợp pháp có nghĩa rất nhiều. Tại Bàn Tròn, Đoàn kết thực tế đã hợp pháp rồi, cho nên đã là có thể có căn cứ để dựa vào.

Ciosek:

Tôi có thể? Phải, tôi có một ý kiến hoàn toàn khác về vấn đề này. Tôi phản đối cách trình bày câu hỏi. Logic của các sự kiện cho thấy rằng các thứ đã được trộn lẫn, các ranh giới đã hay thay đổi, và đã không có bức tranh đen hoặc trắng nào. Các nhóm ủng hộ đã thay đổi thế nào? Trả lời câu hỏi này, tôi sẽ chỉ cho bạn một ví dụ. Các nhóm ủng hộ đảng có đường lối cứng rắn, PZPR, ZSL và SD, mà bao gồm sáu mươi lăm phần trăm của Hạ Viện hợp đồng, đã thay đổi hệ thống! Những người của hệ thống cũ! Họ là ai? Họ đã đại diện cho ai? Cách trình bày vấn đề này, tôi tin, dưới dạng các phe đối lập, là có vấn đề về phương pháp luận, tôi xin lỗi phải nói. Cảm ơn.

Litynski:

Tôi sẽ nói điều này: Tôi đồng ý với Leszek rằng sự tăng tốc này đã rất nhanh. Và điều mà, có vẻ, đã không được dự đoán trong bất kỳ cuộc thăm dò ý kiến nào, và đó là chúng tôi đã được ủng hộ nhanh đến thế nào, đã được tiết lộ trong chiến dịch tranh cử. Hóa ra đã có ngày càng nhiều người tham gia vào chiến dịch và chúng tôi gần như đã phá hủy phía bên kia. Sự phá hủy này đã là hữu ích trong Thượng viện nhưng ít hơn vậy nhiều trong Hạ Viện. Nhưng điều mà đã rất đặc trưng là, ở vòng thứ hai trong nhiều trường hợp chúng tôi đã có thể quyết định ai sẽ được bầu vào Thượng viện và Hạ Viện cả từ danh sách PZPR, ZSL và SD nữa. Các ứng cử viên đến với chúng tôi trong vòng hai và yêu cầu chúng tôi ủng hộ và tôi không biết một trường hợp duy nhất nào khi họ không giành chiến thắng nếu chúng tôi đã ủng hộ họ. Khi chúng ta thảo luận về những gì đã xảy ra muộn hơn

trong năm 1989, tức là chính phủ Mazowiecki, tôi tin rằng quá trình này đã có một ảnh hưởng to lớn đến việc lập ra chính phủ Mazowiecki bởi vì đã có những người ở phía bên kia đã thiết lập những tiếp xúc với chúng tôi và chúng tôi đã ủng hộ họ.

Ost:

Bây giờ một câu hỏi cho bên Đoàn kết. Về một số chia rẽ nội bộ. Chúng ta đều biết rằng Đoàn kết đồng thời đã kêu gọi những người Ba Lan với tư cách các công dân và những người Ba Lan với tư cách những người lao động. Janek, chẳng hạn, đã nói về những người Đoàn kết đã nhận được sự ủng hộ của các thợ mỏ thế nào để bắt đầu các cuộc đàm phán. Bạn đã làm gì để bảo đảm sự ủng hộ đó đã không chỉ từ các công dân, mà cũng từ các công nhân, không chỉ từ các thợ mỏ, mà từ đội ngũ thành viên công đoàn tại nơi làm việc? Bạn đã làm gì để có được sự ủng hộ của họ cho kết quả của Bàn Tròn?

Kaczynski:

Tôi phải nói rõ rằng tại thời điểm này đã không có hành động có tổ chức nào nhằm mục tiêu này. Trong nước tại thời điểm đó, cảm giác đã là về kinh tế chúng ta đã tồi đi, và nguyên nhân của sự khốn khổ kinh tế này là hệ thống cộng sản. Và đã có hy vọng lớn, nhân tiện, vô cùng nguy hiểm, rằng chính sự thay đổi tình trạng này sẽ tạo ra sự cải thiện về tình hình kinh tế của người dân. Nhìn chung, trong toàn bộ chiến dịch tranh cử câu hỏi đầu tiên đã là: khi nào mọi thứ sẽ trở nên tốt hơn? Tôi muốn nhắc lại rằng điều này chứa một sự lo ngại rất nguy hiểm nhưng chắc chắn đã có. Về phần các công nhân trong những chỗ làm việc nơi Đoàn kết, hoặc đã chưa bao giờ biến mất hoặc đã nhanh chóng được lập lại, hãy để tôi nói một điều. Đúng là Đoàn kết đã yếu tại thời điểm đó, và quá trình xây dựng lại Đoàn kết sau tháng 8 năm 1988 đã không tạo ra hiệu ứng mà chúng tôi đã mong đợi. Tuy nhiên, là quá nhiều để nói rằng trong mùa xuân năm 1987, Đoàn kết đã chỉ có khoảng một chục nghìn người. Cấu trúc đó đã mạnh hơn rất nhiều, mặc dù không lớn như chúng tôi đã tưởng tượng. Liên quan đến thái độ của hầu hết công nhân trong những ngày đó, tôi muốn nói đã có hai khía cạnh của nó: sự chán ghét chung đối với tất cả các thứ được xác định là “cộng sản”, tôi đang nói về những người mà tôi đã thường gặp, và hy vọng để cải thiện nhanh chóng về tình hình kinh tế. Đã có bất kỳ tầm nhìn nào về một số biến đổi hệ thống, thay đổi kinh tế tự do? Phải, rõ ràng, trong những giới này đã không có tầm nhìn như vậy. Tôi phải nói ở đây rằng, mặc dù tôi đồng ý với Zbigniew Bujak

rằng một số trung tâm kinh tế đã tồn tại, sự thay đổi trong thái độ đối với các vấn đề kinh tế giữa các elite Đoàn kết đã là một trong những sự kiện kỳ lạ nhất trong năm 89 điển hình đó, hay đúng hơn chỉ là vào mùa hè năm 89. Đã xảy ra không sớm hơn mùa hè 89, khi theo nghĩa đen trong vài tuần đã xảy ra một sự thay đổi lớn. Trước đó đã có một số nhóm... nhưng tôi muốn nhắc nhở các bạn rằng tại Bàn Tròn đã có một người tự do, Thứ trưởng Stankiewicz sau này, người đã bị gọi là một bác sĩ lang băm, không phải một chuyên gia, bởi Ryszard Bugaj, một người rất thông minh mà tôi rất tôn trọng nhưng là người có những xác tín cánh tả rõ rệt, cũng về các vấn đề kinh tế.

Litynski:

Có vẻ như với tôi rằng là hoàn toàn hiển nhiên rằng chúng tôi đã không phải tổ chức bất kỳ hành động cá biệt nào. Như Janka Jankowska đã mô tả trước đây, đã là đủ để có những người trên TV cầm các tập tài liệu Đoàn kết đó; nó là một tín hiệu cho tất cả mọi người rằng có cái gì đó mới đang diễn ra. Và bây giờ những người này, thay vì bị đàn áp, bị đe dọa sa thải, đã có thể khởi xướng các cuộc đàm phán với ban quản lý. Tôi đã thích để xem người cực đoan nào đó đi đến những người đó và bảo họ hãy dừng việc nói chuyện với ban quản lý về việc có được một văn phòng trong nhà máy và hãy quay trở lại hoạt động ngầm. Bất kỳ hành động có chủ ý nào đã là không cần thiết; mọi việc đã tiến triển một cách tự nhiên. Trưng ra các tập tài liệu Đoàn kết này và sự xuất hiện của những người Đoàn kết trên TV đã là một tín hiệu cho tất cả mọi người, những người đã đang chờ đợi rằng họ bây giờ có thể bắt đầu các hoạt động hợp pháp. Và các hoạt động hợp pháp này đã bắt đầu rồi trong nhà máy. Đó đã là một yếu tố rất quan trọng trong chiến thắng của Đoàn kết. Chúng tôi đã có khả năng vào các nhà máy; Đoàn kết đã ở trong các nhà máy. Nhờ đó, chúng tôi đã có thể đi vào bên trong các nhà máy trong chiến dịch tranh cử và, tất nhiên, các phản ứng cử viên của chúng tôi vào Thượng viện sợ chính xác điều này. Chúng tôi đã có thể làm điều này nhờ vào sự thực là Đoàn kết đã có sẵn ở đó. Tuy nhiên..., bây giờ tôi muốn giải quyết sự hiểu lầm với ông Kaczynski về “Grobla.” Đã cần một thời gian để tôi nhớ lại “Grobla” là gì. Trong chừng mực tôi có thể nhớ “Grobla” đã là một nỗ lực để tổ chức một Đại hội Đoàn kết ngầm trong năm 86 ...

Kaczynski:

Trong tháng Bảy...

Litynski:

Trong tháng Bảy... được tổ chức bởi RKW Mazowsze, mà chủ yếu bởi Zbyszek Bujak, Konrad Bielski và bản thân tôi. Đã là một ý tưởng, mà ... vì chúng tôi đã có cảm giác rằng tổ chức ngầm đã hoàn toàn mất đi động lực của nó, rằng nó đã thực sự không cần thiết nữa. Và chúng tôi đã hy vọng sẽ làm sống lại Đoàn kết bằng cách tổ chức đại hội ngoại mục này mà sẽ cho thấy tổ chức ngầm đã tồn tại. Tuy nhiên, nếu bất kỳ ai vào năm 1986 đã nghĩ rằng là có thể để làm điều gì đó bên trong Đoàn kết để chống lại Lech Walesa, người đó phải đã bị đưa vào một nhà thương điên và không được điều trị nghiêm túc.

Kaczynski:

Phải, tôi cũng muốn làm rõ sự hiểu lầm nào đó. Tôi nghĩ tôi đã nói chính xác rằng đây đã là cách mọi thứ được diễn giải. Phải, đó là cách tôi nhớ lại nó. Và tôi đã nói điều này với nhận thức đầy đủ.

Nam không rõ danh tính:

Đại hội PZPR được cho là được tổ chức khi đó...

Kaczynski:

Vâng, đúng thế, một vài tuần trước đó! Đó là vào tháng Sáu, vâng.

Zakowski:

Có phải chúng ta đã sẵn sàng để kết luận trường hợp đó về “Grobla”?

Ost:

Câu hỏi tiếp theo cho phía chính phủ. Về đề nghị đóng cửa Xưởng đóng tàu Gdansk. Các ông đã biết, thưa các quý ông, rằng nó sẽ kích động một phản ứng, các phản ứng xã hội từ các hướng khác nhau, trong số những người đã ngồi ở Bàn Tròn. Các ông đã thực sự mong đợi cái gì? Loại phản ứng nào từ phía chính phủ và, tất nhiên, từ phía Đoàn kết? Các ông đã nghĩ gì? Các ông đã nghĩ nó sẽ có loại ý nghĩa nào cho tương lai của các cuộc đàm phán? Và ngoài ra một câu hỏi cho ông Ciosek. Ông đã chấp nhận đề nghị đó, việc đóng cửa tiềm năng của xưởng đóng tàu?

Zakowski:

OK, như thế ông Thủ tướng, xin vui lòng, và sau đó ngài Đại sứ.

Rakowski:

Tôi đã tuyên bố công khai nhiều lần rằng việc đóng cửa, hay đúng hơn là tuyên bố tình trạng chính thức về thanh lý trước tháng 12 năm 1990 đối với xưởng đóng tàu đã là một sai lầm chính trị. Tôi đã nói nhiều lần. Nhưng bởi vì vấn đề này tiếp tục quay trở lại, tôi sẽ lặp lại một lần nữa rằng tôi cảm thấy rằng tôi đã không nhận ra tại thời điểm đó... chủ yếu là vì một tâm trạng phấn khích nhất định vì mọi thứ bắt đầu tiến triển tốt cho chính phủ do chúng tôi lập ra khi đó, rằng nếu chúng ta làm bất cứ điều gì, chúng ta nên đặt trong tình trạng thanh lý tương tự nhiều cơ sở khác, năm xưởng ngón thép và thợ cắt nhà nước. Đó là điểm thứ nhất. Thứ hai tôi đã chưa bao giờ nảy ra ý nghĩ rằng đây là một cuộc đình công tại cái nôi của Đoàn kết.

Nam không rõ danh tính:

Điều này là không thể tin được!

Rakowski:

Tại sao lại không thể tin được? Tôi chỉ đã lập luận như một người Ba Lan được nuôi dạy dưới sự chia cắt Phổ. Đây là thực tế và thế thôi. Hơn nữa, giả định của tôi đã là có một số nhà máy đã không còn tồn tại, mặc dù vai trò của chúng trong lịch sử của phong trào công nhân vẫn còn lại. Tôi đã không lường trước rằng phản ứng như thế này sẽ xảy ra. Đã là lỗi của tôi và tôi nghĩ rằng không có điểm lý thú nào nữa để tiếp tục bất kỳ cuộc tranh luận nào về vấn đề này. Đã không phải là sáng kiến của tôi, thực ra, nhưng tôi chịu trách nhiệm, bởi vì tôi đã ký, không, tôi đã không thực sự, Phó Thủ tướng của tôi đã ký, nhưng tôi chịu gánh nặng trách nhiệm .

Nữ không rõ danh tính:

Đã là quyết định của ai?

Rakowski:

Của Wilczek và Sekula.

Zakowski:

Ông Đại sứ.

Ciosek:

Trái ngược với bề ngoài, đã có sự đoàn kết bên trong phe chính phủ. Mặc dù tại thời điểm đó tôi không trực tiếp tham gia vào các quyết định của chính phủ, bằng

chính sự thực rằng tôi đã không phản đối quyết định này với tư cách một ủy viên Bộ Chính trị, tôi cũng chịu hoàn toàn trách nhiệm. Sẽ là không trung thực để nói khác đi.

Zakowski:

Tôi có một câu hỏi cho ông Litynski và ông Kaczynski, mà tôi sẽ đọc: “Trong tâm lý học, có một khái niệm về hội chứng con tin. Theo các nhà tâm lý học, và tôi đang tham khảo vì bản thân tôi không phải là một nhà tâm lý học, nó tập trung vào sự thực là các nạn nhân, sau khi được tha bởi kẻ hành hạ, bắt đầu cảm thấy lòng biết ơn vô hạn và thậm chí cả tình yêu dành cho kẻ hành hạ cũ. Kẻ bắt giam nạn nhân. Ở mức độ nào, theo bạn...”

Ciosek:

Ai được cho là sẽ trả lời câu hỏi này?

Zakowski:

“... nhân tố này có đã ảnh hưởng đến bên Đoàn kết để tham gia các cuộc đàm phán Bàn Tròn và sau đó để thiết lập chính sách ‘đường kẻ dày’²⁴ hay không? Câu hỏi này đã được tác giả của nó gửi cho ông Litynski và ông Kaczynski. Có lẽ đầu tiên ông Kaczynski, xin vui lòng.

Kaczynski:

Tôi có khả năng trả lời câu hỏi này rất ngắn gọn với một chuyện đùa. Nhưng nghiêm túc ...? Không, nó không có vai trò nào cả. Và về quan niệm “dòng dày”, tôi không thể nói rằng tôi nhận trách nhiệm vì nó, ngay cả khi tôi đã giả định sự hiểu biết rộng nhất có thể về trách nhiệm chính trị. Nó không phải là ý tưởng của tôi và tôi không nghĩ rằng hội chứng có bất kỳ vai trò nào cả. Ý tưởng về “dòng dày” vào tháng Chín năm 89 đã bị ảnh hưởng chủ yếu, theo ý tôi, bởi một cảm giác bất lực về quản lý đất nước mà chúng tôi đã đột nhiên phải cai trị. Đoàn kết, Mazowiecki và các đồng nghiệp của ông đã có kinh nghiệm hạn chế trong điều hành đất nước, hoặc ngắn gọn họ không hề có kinh nghiệm nào cả. Bộ máy nhà nước đã như nó đã là, và Đoàn kết đã không chuẩn bị cho một sự thay đổi ngay lập tức bộ máy đó, vì nó không có người. Hơn nữa, vào tháng Chín năm 1989, Ba Lan vẫn là một hòn đảo. Nó nhanh chóng đã biến thành một lục địa, trong chỉ

²⁴ Chính sách “dòng dày - đường kẻ dày - gruba kreska” của Chính phủ Đoàn kết do Thủ tướng Tadeusz Mazowiecki phát biểu, đại ý chia lịch sử Ba Lan bằng một đường kẻ (gạch ngang) dày và chính phủ của ông chỉ chịu trách nhiệm từ đó trở đi, nhưng trong thời gian qua đã có sự hiểu lầm rằng chính sách ấy tha cho các tội dưới thời cộng sản.

mấy tháng, nhưng lúc đó nó vẫn là một hòn đảo. Tôi nghĩ rằng việc hình thành chính sách này, Mazowiecki đã có ý nghĩ đó. Điều đó không có nghĩa, tuy vậy, rằng tôi là một người ủng hộ cái muợn hơn được mô tả như chính sách của Mazowiecki về “dòng dầy.” Tôi nghĩ rằng những gì ông nói với tôi vào ngày 12 tháng 9 năm 89, khi đó, ở một mức độ, đã là hợp lý, nhưng việc thiếu một sự thay đổi chính sách đó nhiều tháng sau là hoàn toàn vô lý. Đó là cách tôi cảm nhận điều này. Nhưng liệu đối với thể hệ của các chính trị gia Ba Lan, những người đã đóng vai trò quan trọng trong Đoàn kết, nhưng ai đã nhớ chủ nghĩa cộng sản kỹ hơn nhiều so với thể hệ của tôi, hội chứng ...? Ý tôi muốn nói già hơn tuổi bốn mươi lúc đó, thể hệ trước, những người cũng đã nhớ các năm 50 và vẫn còn nhớ những năm chiến tranh thế giới II, phải, họ đã có một hội chứng nào đó, nhưng đã không hẳn là lòng biết ơn đối với kẻ hành hạ mà là một hội chứng suy nghĩ với ký ức. Đã là một quan điểm nào đó, nơi chủ nghĩa cộng sản đã kiếm được một số đặc tính mà làm cho nó có vẻ vô cùng nguy hiểm, ngay cả khi nó không còn nguy hiểm nữa. Và hội chứng suy nghĩ với ký ức đó trong chừng mực nào đó đã ảnh hưởng đến hình dạng của nền chính trị Ba Lan trong giai đoạn đầu của thập niên 90. Nhưng đó không phải là lòng biết ơn đối với kẻ hành hạ cũ. Vâng, đã có một số yếu tố của lòng trung thành đối với các đối tác Bàn Tròn, có thể nói, theo một ý nghĩa hoàn toàn con người. Và tất cả điều đó đã rất đẹp, nhưng tình hình đã thay đổi đến mức vào cuối năm 1989, theo ý tôi, đã không có các tiền đề để tiếp tục các chính sách của Bàn Tròn. Tôi nói đến chính sách đó theo một ý nghĩa ẩn dụ trong chừng mực nào đó. Vì sao? Bởi vì tại Bàn Tròn ... và tôi muốn nói rằng với tư cách một người không gắn kết với các cộng đồng mà đã đóng vai trò quan trọng ở Bàn Tròn, tôi đã chọn một con đường khác, tôi không là một thành viên của Liên minh Tự do (Unia Wolności), chẳng hạn. Tôi muốn nói rằng không có thỏa thuận nào về việc tiếp quản quyền lực đã xảy ra tại Bàn Tròn, và thậm chí còn ít hơn thế đã không có một thỏa thuận nào về việc trao đổi quyền lực lấy tài sản. Không có gì thuộc loại đó đã xảy ra ở Bàn Tròn, không có gì thuộc loại đó đã xảy ra ở Magdalenka.

Litynski:

(bắt đầu bị mờ) ... Trong chừng mực nào đó tôi đã là một người hưởng lợi của chủ nghĩa cộng sản, bởi vì nhờ vào chủ nghĩa cộng sản tôi đã có một cuộc sống rất thú vị, tôi đã có nhiều tình bạn thân thiết, tôi đã có ý thức về mối ràng buộc chung nào đó. Không có chủ nghĩa cộng sản, có lẽ tôi đã không có. Và hơn nữa

cái tôi làm bây giờ tôi hàm ơn sự thực rằng chủ nghĩa cộng sản đã hiện diện một thời. Cho nên tôi sẽ không đóng vai nạn nhân quá lớn. Khi nói đến việc tham gia Bàn Tròn, tôi nói rằng trách nhiệm kép nào đó đã là động lực của chúng tôi. Trên hết, đã là trách nhiệm đối với những người đã thực sự bị ngược đãi, những người thực sự bị mất một cái gì đó sau thiết quân luật bởi vì các hoạt động Đoàn kết của họ. Nó đã hoàn toàn khác với chúng tôi. Trong năm 1989, chúng tôi đã khá giả, chúng tôi đã biết làm thế nào để sống trong hệ thống này, nhưng những người khác thì không. Họ thực sự đã bị ngược đãi, họ đã bị mất việc làm và đã không có cơ hội trong cuộc sống. Đây đã là một điều và điều khác đã là nhờ chủ nghĩa cộng sản tôi có thể đã được khá đầy đủ, nhưng Ba Lan thì không. Và đã là cần thiết để tìm những cách thoát khỏi chủ nghĩa cộng sản. Cho nên Bàn Tròn lúc đó đã có vẻ là cách duy nhất. Và còn nhiều hơn thế, và tôi đã nhắc đến điều này trước đây, đã chẳng ai nghĩ ra cách khác. Về “dòng dầy,” Mazowiecki đã muốn nói rằng kể từ thời điểm đó, chính phủ của ông sẽ chịu trách nhiệm về những gì nó làm, nhưng sẽ không chịu trách nhiệm về quá khứ. Đã là sự đoạn tuyệt với quá khứ, chứ không phải chấp nhận nó. Có một vấn đề nào đó ở đây, tuy vậy, vấn đề của 1989-1990. Liệu chúng ta có thể thực sự làm điều gì đó như ... giải tán hoàn toàn Hạ Viện, có bầu cử tự do? Và sau đó là bầu cử tự do đầu tiên sẽ có được trong năm 1990 và ừ, có lẽ tại thời điểm đó PZPR sẽ bị mất hoàn toàn mọi thứ mà nó phải mất. Nhưng cũng đã có một ý thức trách nhiệm ở đó. Không có các đại biểu PZPR, chúng tôi sẽ không thể để làm cải cách kinh tế. Đã là một sự lựa chọn nhất định. Chúng tôi có chọn cách tiếp cận tháp ngà này, nên chúng tôi có thể nói, “Chúng tôi không có tỳ vết ở đây,” hoặc chúng tôi chọn trách nhiệm nào đó đối với đất nước và tiến lên với cải cách kinh tế. Các cải cách kinh tế, những thay đổi kinh tế và kế hoạch của Balcerowicz đã không thể được thực hiện mà không cần hợp tác với câu lạc bộ PZPR trong Hạ Viện, và sau đó với câu lạc bộ PKLD. Và đây thực sự đã là bản chất của “đường dầy.” Đó là một sự lựa chọn khó khăn mà đã đưa nhiều người trong chúng tôi mâu thuẫn với Đoàn kết, xung đột với phe chính trị của chính chúng tôi. Tuy nhiên, những thay đổi đó đã là cần thiết. Tôi tin rằng nếu giả như tôi đã phải làm cùng việc đó một lần nữa, tất cả chúng ta có lẽ sẽ làm theo cùng cách đó. Chúng tôi sẽ không giải tán Hạ Viện, nhưng chúng tôi sẽ phải làm tất cả những điều cơ bản cần phải làm.

Zakowski:

Khi tôi nhìn vào ông Kaczynski, tôi cảm thấy rằng bạn có lẽ không đúng về tất cả các điểm.

Litynski:

Lech Kaczynski khi đó đã đang xác nhận... một cái gì đó khác...

Kaczynski:

Tôi vẫn xác nhận cái gì đó khác... Tôi vẫn cho rằng mặc dù cải cách Balcerowicz đã là rất cần thiết, việc thực hiện nó với loại đối tác PZPR và sau đó SKLD đã... với tất cả sự tôn trọng thích đáng của tôi, đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến hình dạng xã hội của chủ nghĩa tư bản Ba Lan của chúng ta. Và hình dạng này thực sự là một sự tiếp nối trực tiếp của hệ thống thứ bậc xã hội cũ cho đến thời nay. Và không chỉ rằng đây là sự bất công sâu sắc, [mà còn] bất chính. Trong khi tôi có thể đồng ý rằng công lý hoàn toàn là không thể đạt được, chúng ta nên thử ít nhất, trong chừng mực nào đó... Và đó là điều đầu tiên. Nhưng cũng thế, theo quan điểm của tôi, hệ thống mà tại chính điểm này cho thấy các giới hạn về tính hiệu quả của nó. Hiện tại chúng ta đang tiến hành sự chuyển hướng quan trọng và có thể là các giới hạn hiệu quả của hệ thống này.

Ost:

Câu hỏi cuối cùng cho ông Đại sứ Ciosek. Ông đã nói, trích, “Mọi người đều đã muốn mặc cả được càng nhiều càng tốt cho chính phe mình.” Cái “càng nhiều càng tốt” đó đã là gì đối với ông trong thời gian các cuộc đàm phán?

Ciosek:

Đối với chúng tôi vào thời điểm đó, ý tưởng “càng nhiều càng tốt” đã không là việc duy trì hệ thống cũ, không đóng băng cái đã mất rồi, cái mà rõ ràng đã không hoạt động, mà như tôi đã nói hôm qua, đã là việc đạt được một thỏa hiệp mà sẽ không gây ra tình trạng hỗn loạn tại Ba Lan và sẽ được các nhóm ủng hộ của chúng tôi bình tĩnh chấp nhận. Đây là cái chúng tôi đã chơi để giành được trong toàn bộ chuyện này. Không để lừa bịp các đối thủ của chúng tôi, theo nghĩa làm mọi thứ có thể để quay trở lại điểm xuất phát, mà chúng tôi thường bị cáo buộc, và tôi cực lực phản đối cáo buộc đó. Nhưng mối quan tâm của chúng tôi đã là việc nhận được sự ủng hộ rộng rãi cho thỏa hiệp đó và không chỉ đơn giản dẫn đầu nó với một nhóm những kẻ liều mạng tuyệt vọng, những người dọc đường sẽ thực sự bị mất giả như tình hình đã xấu đi.

Zakowski:

Chúng ta chỉ có vài phút để tổng hợp. Tôi cầu xin tất cả các quý vị, xin vui lòng làm cho nó sinh động hơn một chút với một giai thoại hay một cái gì đó ... Tất cả rất lý thuyết và chung chung...

Ciosek:

Tôi đã làm cho nó sinh động... (tiếng cười).

Zakowski:

OK, thế thì ông đã thoát khỏi lưỡi câu, ngài Đại sứ. Bây giờ đến Thủ tướng.

Rakowski:

Tôi không có sẵn một giai thoại, đáng tiếc. Tôi muốn nói rằng tôi đã coi Bàn Tròn như một sự khởi đầu của một sự thay đổi tiến hóa của hệ thống. Tôi đã tin rằng những cải cách kinh tế, bất chấp phạm vi của chúng, sẽ dẫn đến sự phân tầng trong khu vực vật chất, và sự phân tầng có thể gây ra sự xuất hiện của các đảng chính trị có lợi ích khác nhau. Về “dòng dày”, tất nhiên tôi đã chấp nhận chính sách đó. Tôi đã nghĩ đó là một cách hợp lý để ra khỏi tình hình. Tôi đơn giản đã không chấp nhận vào lúc đó, và tôi vẫn không chấp nhận ngày nay kết luận rằng chúng ta đã chỉ cần chặt mọi thứ đến tận rễ, toàn bộ hệ thống của [Cộng hòa] Nhân dân Ba Lan, và sau đó chúng ta sẽ hoàn toàn có một nước dân chủ, tuyệt vời. Có vẻ như với tôi rằng bất cứ ai, người từ bỏ cách mạng và sự đổ máu, phải ủng hộ những thay đổi tiến hóa hơn. Như tất cả kinh nghiệm của chúng ta về thời gian gần đây cho thấy, số người gắn kết với hệ thống cũ, không nhất thiết phải trực tiếp nhưng ít nhất trong quan niệm của họ về công bằng xã hội, liên quan đến tiến bộ xã hội, đã là đủ cao, cũng được thể hiện bởi sự phân bố số phiếu bầu. Tôi đã chưa bao giờ phản đối những gì ông Mazowiecki nói và đã không chỉ là để bảo vệ bản thân mình, nhưng bởi vì trong năm 1968 tôi nhớ đến thời điểm khó chịu khi tôi đã bị chỉ đạo để công bố cột báo chống Do Thái của Slonimski. Trong năm 1924, Slonimski đã đang chiến đấu chống lại cánh hữu của giai cấp tư sản Do Thái và ông đã viết một cột khá khủng khiếp. Tôi thậm chí có thể nhớ một câu rằng một Người Do Thái thậm chí tính toán tình yêu của một người phụ nữ dưới dạng tiền bạc và tôi đã biết rằng nếu chúng tôi xuất bản bài này trong Polityka, chúng tôi sẽ đi với toàn bộ báo chí Ba Lan theo hướng một loại thái độ chống Do Thái, thời đó gọi là anti-Zionist. Sau những cố gắng dài để ngăn chặn việc xuất bản này, tôi đã phải đi để gặp Zenon Kliszko. Ông đã nghe tôi với mặt đờ ra và nói rằng ông không thể đưa ra quyết định. Ông bảo đây là một chỉ thị từ bản thân Gomulka. Tất nhiên, ai đó đơn giản đã gợi ý cho Gomulka vì bản thân ông ta đã

chưa bao giờ đọc báo Wiadomosci Literackie (Tin Văn học), và đặc biệt không trong năm 1924, nhưng đã có rất nhiều người háo hức đề nghị các thứ cho ông ta. Sự kết thúc chuyện đó đã là một cuộc điện thoại vào lúc 7:00 giờ tối, khi chúng tôi đã phải gửi báo đến nhà in. Kliszko đã gọi tôi và nói, “Anh không cần phải in phần đó.” Tôi sẽ không nói về phản ứng của tôi, bởi vì nó không quan trọng, nhưng khi tôi sắp rời khỏi văn phòng của ông... và lý lẽ chính của tôi trong cuộc nói chuyện này với ông ta, kéo dài tám phút, là tro của những người mà Slonimski đã tấn công đã được rải trên những cánh đồng Auschwitz. Để đi ra khỏi văn phòng ông ta, và đặt tay lên núm cửa này, và tôi vẫn còn nhớ nó được đặt cao thế nào trên cánh cửa này, và tôi đã không bao giờ nghĩ rằng tôi sẽ có bao giờ ngồi trong một văn phòng như thế này, tôi đã nói, “Đồng chí Kliszko, chỉ có một công lý cho tất cả mọi người trên thế giới. Cả anh và tôi cũng sẽ được khiêng ra chân đầu tiên [tức là trong quan tài] một ngày nào đó.”

Litynski:

Tôi cũng chẳng có sẵn một giai thoại, nhưng tôi đang suy nghĩ lại về “dòng dầy,” và tôi nhớ vào năm 1990, khi tôi đã có các cuộc họp cử tri trong khu vực của tôi, tôi đã thường bị tấn công vì “dòng dầy.” Và tôi tin rằng ở Strzegom một gã đã tấn công tôi, toàn bộ câu lạc bộ Hạ Viện, rất mạnh mẽ vì sự phản bội hoàn toàn. Chỉ sau này tôi mới phát hiện ra rằng người đã tấn công tôi đã là bí thư thứ nhất của tổ chức đảng cộng sản ở một trong những nhà máy ở Strzegom. Và khi ông ta nói với tôi về “liên minh của bọn đỏ và bọn hồng” đó, tôi đã nghĩ ông ta sẽ bảo tôi rằng tôi đã đang trốn việc trong hoạt động ngầm còn ông ta đã đối đầu với “bọn đỏ” trong một cuộc đấu tranh công khai. Và cũng đúng thế về Bàn Tròn. Chúng tôi đã bị tấn công rằng chúng tôi trốn việc tại Bàn Tròn trong khi những người khác đã can đảm đứng ngoài.

Ciosek:

Và tôi có một! Và không phải về Pikus! Giai thoại này ông Peter Raina và ông Lech Kaczynski cũng biết. Tôi không thể nghĩ ra bất cứ gì khác. Khi tôi đã sắp hoàn thành nhiệm vụ ngoại giao của mình tại Moscow, một lần một số người nổi tiếng đã nán lại lâu hơn tại buổi tiếp tân. Và một trong những nhà văn lớn của Nga, được rệu rã làm cho can đảm, đã hỏi tôi câu hỏi bất ngờ này, “ông Đại sứ, ông cho tôi biết thực là gì...” bởi vì, bạn biết, lúc đó, chúng tôi đã phần nào thân thiện, “sự khác biệt chính giữa người Nga và Ba Lan là gì? Rốt cuộc, chúng ta

đều là người Slav cả.” Bị ảnh hưởng của loại thô thúc nào đó, và đã là công khai, vì đã có vài chục người xung quanh đang nghe, tôi đã nói từ trong sâu thẳm, “Khi một mối đe dọa bên ngoài, một kẻ thù, đến, quả thực chúng ta giống hệt nhau. Chúng ta chiến đấu kiên cường và chiến đấu cho nền độc lập và quê hương của chúng ta. Nhưng khi nói đến giải quyết mâu thuẫn nội bộ, chúng tôi, những người Ba Lan, đã học được cách chiến đấu cho đến giọt máu đầu tiên, trong khi các anh, những người Nga, chiến đấu đến giọt máu cuối cùng.” Đó là tất cả cái tôi muốn nói.

Kaczynski:

Liên quan đến các giai thoại, tôi...

Ciosek:

Ngài cũng nghe giai thoại này...

Kaczynski:

Khi nói đến những giai thoại, tôi chiếm đa số. Ông Bí thư là thiếu số đáng kính phục. Nhưng để tổng hợp tất cả, phải, cũng thật khó, vì chúng tôi được cho là để nói về các nhóm ủng hộ. Cho nên, nếu chúng ta muốn nói về những nhóm đã ủng hộ này mà đã là cơ sở của hoạt động của chúng tôi liên quan đến Bàn Tròn, tôi chỉ có thể lặp lại những gì tôi đã nói lúc này. Tôi đã không cảm nhận nó theo các thuật ngữ này vì tôi đã cảm thấy rằng Bàn Tròn được cho là để đưa các cộng đồng, mà đã là một phần của Đoàn kết, lại gần nhau hơn, chặt chẽ hơn. Tất nhiên, tôi không biết liệu các cảm giác chủ quan của tôi có đã nhất thiết là đúng hay không. Tôi đã nghe một số quan điểm từ những người mà tôi coi là khôn ngoan, những người đã cho rằng cách này để hợp pháp hóa Đoàn kết đã dẫn đến một thực tế là sau này nó chỉ có tới đa khoảng hai triệu thành viên, khoảng, tôi nghĩ, giữa một triệu tám trăm ngàn và hai triệu. Ngày nay nó có ít hơn số này. Đó đã là năm 1990, cuối năm 90, và con số này chỉ tiếp tục đi xuống trong khi, hãy nhớ, trong năm 1980-1981, Đoàn kết đã có chín triệu rưỡi người. Tôi tin rằng, tuy vậy, sự chênh lệch này không phải là kết quả từ Bàn Tròn. Nó là kết quả từ sự thực rằng Đoàn kết của các năm 80-81 đã là một phong trào vĩ đại, mà thực sự có thể được gọi là cuộc cách mạng lớn nhất trong lịch sử Ba Lan. Và các cuộc cách mạng, bạn biết, hầu như chẳng bao giờ xảy ra tám năm một lần. Và trong đất nước của chúng ta, sự yên tĩnh sau cách mạng này, điểm thấp, sự suy giảm sau cách mạng kéo dài trong nhiều năm, và nó thực sự... phải, vào thời điểm này tôi không thực sự muốn nó kết thúc ... nhưng nó kéo dài cho đến ngày nay. Hãy nhớ

rằng tình hình, mà trong năm 1989 và 1990 đã làm giảm sức mạnh của phe mà tôi đại diện, sau năm 1989 đã quả quyết mạnh mẽ trong sự thực rằng những cải cách của Balcerowicz nói chung đã trở nên có thể. Hôm nay, không ai có thể làm điều đó nữa, nhưng nếu vào mùa xuân năm 1989, những người Đoàn kết ở các cấp khác nhau, kể cả cấp cơ sở nhà máy, giả như đã được hỏi ý kiến về việc liệu ở Ba Lan có thể thực hiện cải cách kinh tế mà sẽ rất tốn kém cho xã hội, và đặc biệt đối với người lao động, thì tôi sẽ nói chín mươi chín phần trăm, theo quan điểm của tôi, tôi sẽ đặt cược, nếu không phải là một trăm, chín mươi chín phần trăm các nhà hoạt động nói rằng điều này là không thể. Và như đã hóa ra, đã là có thể. Đã là có thể; đã có những căng thẳng xã hội, nhưng chúng không bao giờ đạt tầm cỡ đe dọa. Và nó cũng là một kết quả của sự thực rằng sau cao trào rất lớn của các năm 80-81, tâm trạng xã hội đã giảm xuống và vẫn ở mức thấp ở mức độ nào đó vào lúc chuyển giao thập niên 80 và 90. Và tôi tin rằng nó tiếp tục cho đến ngày nay. Có thể thôi.

Ost:

Cảm ơn tất cả các panelist, các khách của chúng tôi, và những người khác. Hãy để tôi nhắc nhở các bạn, quý bà và quý ông, rằng panel tiếp theo của chúng ta bắt đầu lúc ba giờ, trong một tiếng rưỡi đồng hồ, không phải lúc 3:30. Cảm ơn. Tạm biệt.

Thứ Sáu 9 tháng 4, năm 1999

IV NHỮNG HẸ QUẢ CỦA BÀN TRÒN

3:00 pm-5: 00 pm **THAY ĐỔI TOÀN CẦU VÀ BÀN TRÒN**

Bình luận Dẫn nhập:

- [Michael D. Kennedy](#), Phó Giáo sư Xã hội học, Đại học Michigan

Các panelist (tham luận viên):

- [László Bruszt](#), Phó Giáo sư Khoa học Chính trị tại Đại học Trung Âu, tham gia Bàn Tròn Hungary cho phe đối lập
- [Dai Qing \(Đới Tinh\)](#), nhà báo, tác giả, nhà tổ chức nhóm vận động môi trường đầu tiên của Trung Quốc (1989)
- [María de los Ángeles Torres](#), Phó Giáo sư Khoa học Chính trị tại Đại học DePaul, chuyên gia về quan hệ Cuba-Mỹ và cộng đồng Latino Hoa Kỳ
- [Konstanty Gebert](#), tác giả, Tổng biên tập [Midrasz](#)

[Thảo luận](#) Các moderator (điều phối viên):

- Konstanty Gebert, tác giả, Tổng biên tập [Midrasz](#)
- Michael D. Kennedy, Phó Giáo sư Xã hội học, Đại học Michigan

Bình luận Dẫn nhập:

Michael D. Kennedy, Phó Giáo sư Xã hội học, Đại học Michigan

Witam Panstwo. Chào mừng các bạn, quý bà và quý ông, đến với phiên cuối cùng của ngày thứ Sáu. Tôi nghĩ nhiều người chúng ta cảm thấy như chúng ta đã chạy marathon, nhưng hết tốc lực, chạy nước rút, vì vậy tôi đánh giá cao sức chịu đựng của tất cả mọi người ở đây. Nhưng tôi không ngạc nhiên bởi sức chịu đựng đó, vì một trong những điều mà đã hết sức tuyệt vời đối với tôi trong suốt toàn bộ hội nghị này cho đến nay là tôi đang học nhiều đến thế nào, nhiều người đang học nhiều đến thế nào, và còn phải học bao nhiêu nữa. Nhưng trước khi chúng ta đi vào tương lai và dự đoán những gì chúng ta sẽ học trong panel này, tôi nghĩ rằng đây có thể là một trong những khoảnh khắc thích hợp nhất để nhận ra bao nhiêu việc đã được thực hiện nhằm làm cho tất cả chúng ta học được. Vào tối thứ Tư, tôi đã cảm ơn, một cách thích hợp nhất, các nhà tài trợ và các nhà bảo trợ của chúng tôi. Hôm nay, tuy nhiên, tôi muốn công khai cảm ơn những người, những người đã dành rất nhiều thời gian, trí tuệ, năng lượng của họ, trái tim và

linh hồn của họ, và tôi có thể nói, luôn quanh quẩn ở đây suốt thời gian, tôi nghĩ, để làm cho hội nghị này là có thể. Trước hết, toàn bộ nhân viên của Trung tâm nghiên cứu Nga và Đông Âu. Angela Dadak, trong vài tháng qua, đã làm việc hoàn toàn dành cho việc này. Tôi không biết cô ấy đã có thể chạm vào đàn violin của mình không. Nhưng tất cả các nhân viên, Roberta Nerison-Low, Marga Miller, Gwen Tessier, Donna Parmelee, toàn bộ nhân viên CREES đã thực sự dành riêng để làm việc này, vì vậy tôi muốn cảm ơn họ rất nhiều, từng người một, bởi thể cảm ơn. Và tôi nghĩ rằng thực sự quan trọng đối với tất cả chúng ta để thừa nhận rằng không chỉ là các nhân viên CREES mà tôi đã nói về. Mà cũng là cộng đồng rất rộng của các moderator, những người đối thoại, tư vấn, mà chúng tôi đã thực sự nhờ đến. Nhiều trong số những người đó đang ở đây. Một số người, như Zbyszek Bujak, có ở đây, một số người, như Đức Tổng Giám Mục Tadeusz Gocłowski, đã không thể có mặt ở đây. Nhưng chúng tôi đã nói chuyện với một nhóm người thực sự rộng để tưởng tượng cách tốt nhất để tạo nên hội nghị này. Ngoài những người đó, tất nhiên, có một ban tổ chức. Tôi thực sự biết ơn Piotr Michalowski, người đã có khả năng lợi dụng chuyên môn của mình về vài thiên niên kỷ - ông là một chuyên gia về Cận Đông cổ đại, đối với những người trong các bạn chưa biết ông ta - và Brian Porter, người lợi dụng chuyên môn của mình có thể chỉ về một vài thập kỷ trong so sánh, để cho phép hội nghị này được phân chủ đề và được diễn đạt hay đến thế. Nhưng, trong khi tất những người này và nhiều, nhiều người hơn nữa mà tôi đã không nhắc tới đã đóng góp to lớn để làm cho hội nghị này có thể, thực sự có hai người phụ nữ những người đã ở trung tâm của việc làm cho toàn bộ dự án này có thể. Và tôi có lẽ phải nói rằng e-mail, hoặc ít nhất đường dây điện thoại, đã là bà đỡ của họ. Marysia Ostafin ở Ann Arbor, Ewa Junczyk-Ziomecka ở Warsaw, đã làm cho toàn bộ điều này xảy ra. Bởi thế cảm ơn mọi người liên can rất nhiều, nhưng đặc biệt là Ewa và Marysia vì làm cho việc này xảy ra. Cảm ơn.

Panel cuối cùng của ngày hôm nay, “Bàn Tròn Ba Lan và Thay đổi Toàn cầu,” chuyển cái nhìn của chúng ta. Với các điều kiện Ba Lan như bối cảnh và nền tảng của chúng ta, giờ chúng ta sẽ xem xét các địa điểm khác của sự thay đổi xã hội triệt để, thực tế và tiềm năng. Chúng tôi đã nhận được tài trợ của Viện Hòa bình Hoa Kỳ để mở rộng ảnh hưởng của hội nghị này sang các ngành khác nhau, và sang nghiên cứu so sánh về những biến đổi được dàn xếp, được thương lượng. Tôi định nói những nhận xét chiều nay là một khởi đầu trong nỗ lực đó. Sau khi

tạo ra panel này, đồng nghiệp của tôi từ Pháp, Bogumił Jewsiewicki, đã nói với tôi về một cuốn sách đã được thực hiện bởi các nhà khoa học Nam Phi với mục đích tương tự như việc mà chúng ta định làm hôm nay. Nó đã được Ursula J. van Beek biên tập và có tựa, South Africa and Poland in Transition: A Comparative Perspective (Nam Phi và Ba Lan trong chuyển đổi: Một Góc nhìn So sánh). Bây giờ quyền sách này là rất thú vị. Nó nhận diện những sự tương tự quan trọng giữa sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản ở Ba Lan và sự sụp đổ của chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi. Một số người, tôi biết, sẽ thấy so sánh đó là độc, xúc phạm. Nhưng hãy để tôi giải thích cách bà và các tác giả diễn đạt nó ra sao. Tất nhiên, chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa phân biệt chủng tộc đã là hệ tư tưởng rất khác nhau. Tất nhiên, Đoàn kết, Đại hội Dân tộc Phi đã là các loại rất khác nhau của các phong trào xã hội. Tất nhiên, nomenklatura và những người Afrikaaner đã là các loại rất khác nhau của các nhóm cầm quyền, được tạo thành theo những cách rất khác nhau. Tất nhiên, Lech Walesa và Nelson Mandela đã hiểu địa chính trị hoàn toàn khác nhau, và vẫn thế. Sự đóng góp của Đức Giáo Hoàng John Paul II và Đức Tổng Giám mục Desmond Tutu cũng khác nhau. Tuy nhiên, những so sánh có thể có lợi. Trong cả hai trường hợp, hệ tư tưởng của hệ thống là khá rõ ràng trong áp đặt các giới hạn về cải cách. Một mặt, là vai trò lãnh đạo của đảng cộng sản, mặt khác là quyền tối cao của người da trắng. Và trong cả hai trường hợp, điều đó đã hạn chế các sáng kiến của các nhà cai trị. Trong cả hai trường hợp, việc huy động của phe đối lập và sự tích lũy hậu quả của những bất thường đã làm cho tư tưởng thống trị tỏ ra ngày càng mâu thuẫn với một thế giới bình thường. Trong cả hai trường hợp, đã có một đàm luận tôn giáo quan trọng mà đã giúp để tạo hình một sự tưởng tượng đạo đức về một tương lai hòa bình. Trong cả hai trường hợp, nỗ lực cải cách bên trong các mệnh lệnh của hệ tư tưởng cuối cùng đã kéo các nhà cải cách vào một con đường bị trừng phạt quốc tế để dân chủ hóa. Trong cả hai trường hợp, các cuộc đàm phán giữa chính phủ và phe đối lập bị cấm trước kia đã định hình con đường dẫn đến một chính phủ hợp đồng hạn chế nhưng được lựa chọn một cách dân chủ. Theo cách nào đó, so sánh này của Nam Phi và Ba Lan là tham vọng hơn cái các diễn giả của chúng ta sẽ nói đến hôm nay. Trong mỗi trường hợp, diễn giả của chúng ta sẽ nói đến các điều kiện của thay đổi cơ bản về xã hội và hệ thống được những người cộng sản cai trị. Theo ý nghĩa này, có một sự giống nhau lớn giữa Trung Quốc, Cuba, và Đông và Trung Âu do cộng sản cai trị, hơn là giữa Nam Phi và Ba Lan. Nhưng không giống sự so sánh Ba Lan-Nam Phi, tầm nhìn toàn cầu của chúng ta ở panel này không phải là sự so sánh về sự thuyết minh các quá trình tương tự. Thay vào

đó, tham vọng của chúng ta là để hiểu rõ hơn các điều kiện của sự thay đổi hòa bình, nhưng cơ bản. Và để làm điều đó, cần có những trường hợp mà cuộc cách mạng được đàm phán đã không xảy ra. Dễ thấy nhất là ở Trung Quốc và Cuba. Mỗi trong các trường hợp này rõ ràng là khá khác nhau. Ở Trung Quốc, thế giới đã thấy một cơ hội cho sự chuyển đổi được đàm phán trong năm 1989, nhưng thay vào đó, đã chứng kiến sự đàn áp dã man của nó. Ở Cuba, trong khi sự thay đổi chắc chắn là rõ ràng, ít nhất là nó đã rõ ràng và được hy vọng trong chuyến thăm của Đức Giáo Hoàng John Paul II, không có cơ hội nào cho sự phát triển của phong trào xã hội đại chúng như thế mà Ba Lan, Hungary, hoặc thậm chí Trung Quốc đã có. Ở đây, một trong những nguồn chính của phe đối lập với chế độ Castro nằm ở Hoa Kỳ, trong cộng đồng người Cuba. Vì thế, khi phe đối lập ở bên ngoài, có vẻ như các điều kiện đàm phán bị thay đổi hoàn toàn. Ngoài sự vắng mặt hay hiện diện của các cuộc đàm phán giải quyết những sự khác biệt cơ bản, ta cũng cần phải coi trình tự một cách nghiêm túc. Khoa học xã hội trọng yếu là hoàn toàn có tính quyết định để hiểu các điều kiện thay đổi. Mỗi quan hệ thời gian giữa các Bàn Tròn Ba Lan và Đông Trung Âu là rất quan trọng để hiểu được chuỗi thay đổi mà đã biến các cuộc cách mạng được đàm phán ở Trung Đông Âu trở thành tiêu chuẩn chính trị của năm 1989. Bản thân László Bruszt đã là một người tham gia trong các cuộc đàm phán Bàn Tròn Hungary. Và ông cũng là một nhà khoa học chính trị và xã hội học chuyên về biến đổi xã hội của Đông và Trung Âu. Cuốn sách của ông với David Stark, Pathways from State Socialism: Remaking Politics and Property (Con đường từ Chủ nghĩa xã hội Nhà nước: Làm lại Chính trị và Quyền tài sản), tôi chân thành giới thiệu. Và bạn có thể đọc ở tạp chí Contemporary Sociology trong một vài tuần, vì sao đó là một cuốn sách tuyệt vời như vậy, ít nhất là ý kiến của tôi về vì sao. Nhưng, hôm nay, ông sẽ thảo luận về tầm quan trọng của Bàn Tròn Ba Lan đối với sự thay đổi của Hungary và nói về các nhân vật đối lập ở Trung Đông Âu đã hình dung thế nào về những lựa chọn thay thế đối mặt với họ vào cuối những năm 1980. Nhưng tất nhiên, vì hội nghị này không ngừng tiến triển, ông cũng có thể làm một cái gì đó khác, mà đó hoàn toàn là đặc quyền của ông. Một trong những biến đổi quan trọng nhất vào năm 1989 đã xảy ra không ở Đông Âu, mà ở Trung Quốc. Khi những người Ba Lan đã đang bỏ phiếu trong các cuộc bầu cử một phần tự do đầu tiên kể từ khi kết thúc Chiến tranh Thế giới II, thì những người biểu tình ở Thiên An Môn đã đang bị giải tán bởi các nhà chức trách cộng sản Trung Quốc. Dai Qing (Đới Tinh), người được biết đến vì công việc của cô về phong trào môi trường, và đặc

biệt là cuốn sách nổi tiếng của cô, Dự án Tam Hiệp, xuất bản năm 1989, đã rất quan trọng tại thời điểm đó. Cô đã thử tạo thuận tiện cho việc giải quyết được thương thảo giữa các nhà chức trách đảng và các sinh viên biểu tình. Giữa những thứ khác, cô đã thảo lá thư của các trí thức như một tuyên bố thỏa hiệp được gửi vào ngày 14 tháng 5 năm 1989. Vì những điều này và những thứ khác, Đới Tình sau đó đã bị bỏ tù, và trong khi cô đã được đọc rất rộng rãi như một nhà báo trước đây, bây giờ cô ấy đã không thể xuất bản, ngay cả dưới một bút danh. May mắn cho Hoa Kỳ, chúng ta có cô như một nghiên cứu viên thỉnh giảng tại Trung tâm Woodrow Wilson, nhưng cô ấy là từ Bắc Kinh. Cuba đã không có cái tổ, cũng chẳng có Bàn Tròn của mình. Tuy nhiên, chúng tôi đã nghĩ rằng đã là rất quan trọng đối với chúng tôi để có María Torres với chúng ta hôm nay. Chuyên môn của cô là về chính trị của cộng đồng người Cuba hải ngoại, thực ra, cuốn sách của cô, In the Land of Mirrors: Cuban Exile Politics in the United States (Trong Đất nước của Gương: Chính trị lưu vong Cuba ở Mỹ), sắp xuất bản từ Nhà xuất bản Đại học Michigan, thực sự là quan trọng đối với các cuộc thảo luận mà chúng ta sẽ có hôm nay. Thực ra, cô ấy không chỉ là nhà phân tích, mà bản thân cô, như với tất cả các panelist của chúng ta, là một người tham gia trong cố gắng để tạo ra sự thay đổi. Cô đã nói với tôi, ví dụ, về những nỗ lực của mình trong các năm 1970, nếu tôi nhớ thập kỷ đúng cách, về việc đi Cuba và thử khởi xướng loại biến đổi được đàm phán mà chúng ta bàn luận về, và về việc đó chúng ta sẽ nghe nhiều hơn không lâu nữa. Cuối cùng, Konstanty Gebert là một moderator với tôi hôm nay, nhưng ông cũng sẽ làm điều gì đó khác nữa. Mặc dù khán giả có thể biết ông Gebert hơn nhất như một nhà bình luận về chính trị Ba Lan, và ông đã sắp xếp việc này một cách hoàn hảo, và với tư cách biên tập viên của Midrasz, và với tư cách một bình luận viên không chỉ dưới tên thật của mình, mà cũng dưới bút danh Dawid Warszawski, ông ấy cũng đã dành nhiều thời gian ở Nam Tư cũ. Ông đã viết một cuốn sách có tên, The Defense of the Sarajevo Post Office (Bảo vệ Bưu điện Sarajevo). Sau các bài thuyết trình của chúng ta, ông Gebert sẽ đưa ra một vài suy nghĩ, đặt các cuộc chiến tranh kế vị của Nam Tư bên cạnh sự chuyển đổi hòa bình và dân chủ của Ba Lan. Trong khi chúng tôi chắc chắn coi trọng đầu vào từ phòng họp, chúng tôi cố gắng để tối đa hóa và làm cho càng hiệu quả càng tốt cuộc trò chuyện chúng ta có ở đây, để tất cả có thể được hưởng lợi từ các panelist của chúng ta. Vì vậy, nếu bạn có các câu hỏi, xin vui lòng, chúng tôi có những người ở hai bên với các thẻ sẵn có, xin vui lòng gửi chúng lên phía trước, và chúng tôi sẽ kết hợp chúng một cách tốt nhất có thể vào các câu hỏi của chúng tôi cho các diễn giả. Và ngay cả khi chúng tôi không thể

đưa được chúng vào câu hỏi của chúng tôi cho các panelist, chúng sẽ trở thành một phần của kho lưu trữ, mà sẽ cấp tin cho suy nghĩ và điều tra tiếp theo xung quanh chủ đề này. Bản thân mỗi panelist của chúng tôi đã đối mặt với một câu hỏi để bắt đầu suy nghĩ của họ. Câu hỏi, về cơ bản, đã là, các cuộc đàm phán Bàn Tròn Ba Lan năm 1989 đã có ảnh hưởng thế nào trong, hoặc chúng có thể được so sánh thế nào với, những biến đổi khác trên toàn thế giới. Các bạn có thể thấy khả năng phóng túng về niêm luật thi pháp. Vì thế tôi hân hoan chờ đợi một trong những phiên sáng tạo nhất của hội nghị. Vì vậy chúng ta hãy bắt đầu với László Bruszt.

Panellist (diễn giả):

László Bruszt, Phó Giáo sư Khoa học Chính trị tại Đại học Trung Âu, tham gia Bàn Tròn Hungary cho phe đối lập

Cảm ơn. Thưa quý vị, để định vị Ba Lan tốt hơn trong những thay đổi chính trị Đông Âu năm 1989, hãy để tôi nói ngắn gọn về hai điều. Thứ nhất, tình hình chung trong nửa cuối những năm 1980 ở Đông Âu đã thế nào. Và thứ hai, tình hình địa chính trị đã ra sao. Và tôi hy vọng rằng với cách đặt Ba Lan vào khuôn khổ này, người ta cũng có thể hiểu rõ hơn ảnh hưởng của các cuộc đàm phán Bàn Tròn Ba Lan và những thay đổi chính trị tiếp theo về sự phát triển chính trị ở Đông Âu đã là gì. Vì thế hãy để tôi bắt đầu với tình hình chung trong nửa cuối của thập niên 80. Trong nửa cuối của thập niên 80, Đông Âu được nhìn nhận, một cách ngắn gọn, như một trong những khu vực vô vọng nhất thế giới. Theo các phân tích chính thức của Hoa Kỳ được thực hiện vào giữa thập niên 80, Đông Âu được xem là khu vực khủng hoảng tiềm năng lớn thứ hai trên thế giới, hoàn toàn gần như, hoặc chỉ sau Trung Đông một chút. Một trong những nhà phân tích tốt nhất về khu vực, Timothy Garton Ash, đã sử dụng từ “Ottoman hóa” để mô tả tình hình trong nửa cuối của thập niên 80 ở Đông Âu, về cơ bản ám chỉ đến sự tan rã của đế chế Ottoman xưa, tức là, Đông Âu và nói chung, đế chế Soviet, đã được nhìn nhận không chỉ bởi Timothy Garton Ash, mà nói chung bởi các nhà quan sát khu vực, như một đế chế đang tan rã một cách từ từ và không thể ngăn lại được, với các cuộc chiến tranh cục bộ tiềm năng với một số nỗ lực tuyệt vọng để cải cách hệ thống, nhưng là những nỗ lực thất bại để thay đổi thực sự bất cứ thứ gì đáng kể, và không có hi vọng nào cho chuyển đổi hòa bình của tình hình này. Vì thế đây thực sự được coi là một khu vực khủng hoảng tiềm năng. Nếu bạn nhìn vào tình hình bên trong khu vực, có một cảm giác ngày càng tăng về

một cuộc khủng hoảng sắp tới, ngày càng nhiều, cũng trong nội bộ, hầu hết các nhà lãnh đạo phe đối lập, và trong một số nước Trung Âu, cả các nhà lãnh đạo chính trị nữa, họ đã bắt đầu nói về khủng hoảng. Có, tất nhiên, một trò chơi với các từ này, nhưng điểm cốt yếu là có một cảm giác ngày càng tăng rằng tình hình kinh tế xấu đi một cách từ từ nhưng không thể chặn lại được, và có một nỗi lo sợ ngày càng tăng rằng việc đó sẽ dần dần có các hậu quả chính trị. Trong hầu hết các nước của đế chế, ta có thể thấy phản ứng sau đây. Chế độ phải được củng cố, và điều này đặc trưng cho Bulgaria, Romania, Đông Đức, Tiệp Khắc và các nơi khác, rằng không có khả năng nào cho cải cách kinh tế và chính trị, chế độ về cơ bản phải tăng cường bộ máy đàn áp của nó và chuẩn bị cho điều tồi tệ nhất. Có những thay đổi chính trị rất thận trọng, bắt đầu với việc lên nắm quyền của Gorbachev, chủ yếu là ở mức độ tự do hóa, nhưng không ai thực sự biết những thay đổi này có thể đi xa đến đâu. Khi đó, trong một số nước, đầu tiên ở Nam Tư, sau đó ở Hungary, và rất ít cũng ở Ba Lan, có một nỗ lực để thực hiện cải cách kinh tế mà không có cải cách chính trị, nhưng ngày càng trở nên rõ ràng hơn rằng các chi phí xã hội và chính trị của bất kỳ cải cách kinh tế đáng kể nào, bất kỳ cải cách kinh tế có ý nghĩa nào, có thể cao đến mức không thể thực sự xảy ra mà không có sự củng cố cơ sở chính trị của các nước này, và ngoại trừ ban lãnh đạo Nam Tư cũ, Ba Lan đã không và Hungary cũng đã chẳng sẵn sàng để đưa ra loại cải cách chế độ độc tài mà về cơ bản sẽ đưa ra những cải cách kinh tế và chuẩn bị cho việc đàn áp trong trường hợp cần thiết. Như thế, đây là tình hình nói chung, theo cách rất sơ sài. Rồi tình hình địa chính trị như sau.

Vị trí của Gorbachev, đến cuối năm 88, là không ổn định, ngay cả trong mùa hè năm 88 vị trí của ông bị thách thức, và cũng không phải là rõ ông muốn đi xa đến đâu với việc chấp nhận các cuộc cải cách. Vào cuối năm 88, vào tháng Mười hai năm 88, ông tuyên bố chủ thuyết đầu tiên của mình, đây là lần đầu tiên khi ông nói về Thuyết Sinatra, những gì sau đó được đổi tên thành Thuyết Sinatra, mà về cơ bản là, ông chấp nhận rằng có rất nhiều con đường khác nhau đến chủ nghĩa xã hội, và Liên Xô sẽ chấp nhận sự tự quyết của các nước xã hội chủ nghĩa. Nhưng điều đó thực sự có nghĩa là gì thì không thực sự rõ ràng. Và, trước hết, các nước có thể đi xa đến đâu, họ có thể đi xa đến đâu với tự do hóa chính trị. Không rõ. Liên Xô sẽ có chịu chấp nhận tự do báo chí, tự do lập hội, tự do tôn giáo và lương tâm? Nó sẽ có chấp nhận sự xuất hiện của các đảng chính trị độc lập? Không rõ. Và các nước này có thể đi xa đến đâu với dân chủ hóa chính trị? Liệu có thể không, rằng trong các nước này có thể có bất kỳ sự chia sẻ quyền

lực nào với các lực lượng chính trị độc lập? Không rõ. Có thể đặt câu hỏi về vai trò lãnh đạo của đảng cộng sản? Không rõ. Có thể thách thức Hiệp ước Warsaw không, tức là, để nói về chủ quyền quốc gia? Không rõ. Thuyết Sinatra này có nghĩa là gì, không rõ. Và cũng thế, không rõ vị thế của Gorbachev có thể bị ảnh hưởng ra sao bởi những thay đổi có thể có trong các nước chư hầu. Nếu bạn nhìn vào Mỹ, cũng có sự bất trắc cao để đánh giá Gorbachev và để đánh giá các khả năng thay đổi chính trị thế nào. Trong năm 88, cuối 88, một tổng thống mới được bầu, và trước khi thậm chí ông nhậm chức, Kissinger tiếp cận ông và đưa cho ông một giải pháp để giảm sự không chắc chắn này. Giải pháp ông đưa ra, về cơ bản, là để ra khỏi sự không chắc chắn của ông, để ra khỏi Yalta, bằng con đường của một Yalta thứ hai. Tức là, để đi và ký kết với những người Nga một thỏa thuận mới trên đầu những người Đông Âu, mà về cơ bản sẽ tạo những sự bảo đảm cho Liên Xô rằng các nước và không gian mà nó để lại sẽ không bị Mỹ chiếm hoặc chiếm đóng. Và thậm chí trước khi Bush vào Nhà Trắng, Kissinger đi Moscow để tiến hành một số cuộc trò chuyện thăm dò với Gorbachev. Nhưng sau đó toàn bộ ý tưởng về phốt lờ những người Đông Âu để tạo ra một Yalta mới, một Yalta thứ hai, cho dù là cách để ra khỏi thỏa thuận Yalta, bị từ chối bởi nhiều chuyên gia của Bush, và cũng bởi các quan chức của Bộ Ngoại giao, và bị phản đối mạnh mẽ bởi một số đại sứ và đại sứ quán của Mỹ trong khu vực. Cho nên trong giai đoạn này, đặc điểm quan trọng nhất, từ quan điểm về tình hình địa chính trị, là sự bất trắc, sự không chắc chắn. Sự không chắc chắn về những người Đông Âu có thể đi xa đến đâu, và cái là rõ từ sự ủng hộ thận trọng của Mỹ đối với những thay đổi này cũng là nó không ủng hộ bất kỳ giải pháp nào mà có thể xảy ra trên đầu những người Đông Âu. Cho nên, về cơ bản, tùy bản thân những người Đông Âu để kết thúc Yalta. Trong tình huống này, các tín hiệu, không chỉ các tín hiệu, mà những gì, hay chính xác hơn, không chỉ các tín hiệu, mà là các sự kiện, những gì đã được nhấn mạnh ở đây rồi, đã đóng một vai trò rất quan trọng. Và trong những sự kiện, những sự kiện sinh sôi này, những người Ba Lan đã đóng một vai trò vô cùng quan trọng, về cơ bản cho đến cuối tháng Tám năm 89. Họ đã báo hiệu, hoặc họ đã tạo ra các sự kiện mà đã báo hiệu cho các công dân và các nhà cai trị của khu vực, những gì là có thể, họ có thể đi xa đến đâu, những gì được chấp nhận và chiến lược nào tạo ra các sự kiện như vậy. Như tôi đã nói với các bạn, đã là không rõ các nước có thể đi xa đến đâu trong tự do hóa chính trị. Như một kết quả của các cuộc đàm phán Bàn Tròn Ba Lan, đã trở nên rõ ràng vào tháng Tư, và sau đó vào tháng Năm, rằng có thể hợp

pháp hóa các tổ chức chính trị độc lập, có thể chấp nhận sự tồn tại của báo chí tự do. Trong tháng Năm, Gazeta Wyborcza, nhật báo độc lập tự do đầu tiên của khu vực đã xuất hiện. Là có thể để thể chế hóa các luật cho phép cho tự do lập hội. Là có thể để tạo ra những luật cho phép tự do tôn giáo và lương tâm. Và rồi, trong tháng Sáu, cái trở nên rõ ràng, không chỉ là có thể tạo ra các cuộc bầu cử nửa tự do, mà là phe đối lập có thể thắng các cuộc bầu cử và những người cai trị, và điều này là quan trọng hơn, hoặc ít nhất là quan trọng, và các nhà cai trị sẽ chịu chấp nhận điều đó, hoặc sẽ chấp nhận quyết định [của nhân dân]. Và cuối cùng, tháng Tám có lẽ là sự kiện cuối cùng và quan trọng nhất, mà báo hiệu cho Đông Âu, với sự hình thành của chính phủ Mazowiecki, với việc bổ nhiệm Thủ tướng không cộng sản đầu tiên trong khu vực. Rằng cái ở trong phạm vi của các khả năng không chỉ là sự tự do hóa chính trị, không chỉ là sự chia sẻ quyền lực, mà cũng là một niềm hy vọng về một sự thay đổi chế độ một cách hòa bình. Cho đến tháng Tám năm 89, phạm vi của các khả năng, và thậm chí sự đàm luận đã là về những khả năng của cái được gọi là mô hình thay đổi, thậm chí, xin lỗi, thay đổi mô hình. Và ngày càng trở nên rõ ràng rồi vào lúc đó, những người Hungary đã bắt đầu các cuộc đàm phán về các cuộc bầu cử tự do, nhưng tín hiệu thực sự đầu tiên rằng có một con đường hòa bình khả dĩ ra khỏi chế độ đi cùng với sự đề cử Mazowiecki làm Thủ tướng và sau đó là việc thành lập chính phủ không cộng sản đầu tiên ở Đông Âu. Đây đã là những tín hiệu vô cùng quan trọng đối với các nhóm đối lập ở Đông Âu và cũng đối với người dân nói chung rằng, về cơ bản thông điệp đã là, rằng nếu không phải cho những người cai trị trong nước, họ có thể đạt được cùng những thứ trong nước họ. Và nó cũng đã là, đây đã là những thông điệp rất quan trọng đối với cả các nhà cải cách lẫn những người cứng rắn trong các chế độ này. Rằng họ đang ngồi trên một quả bom nổ chậm, và họ không thể trông mong vào Liên Xô. Trở lại với năm 88, rất quan trọng để nhấn mạnh rằng những thay đổi này đã không được liên kết trực tiếp ở Ba Lan và những thay đổi ở Hungary. Chúng đã không được liên kết trực tiếp với những thay đổi ở Liên Xô. Rất thường bị bác bỏ, có thể được hiểu rằng những thay đổi chính trị được suy ra từ những thay đổi ở Liên Xô, và có sự bàn tán kết hợp về hiệu ứng Gorbachev. Những thay đổi trong hệ thống chính trị đã được bắt đầu rồi, và như thế ý tưởng và sau đó là các bước đầu tiên đã được tiến hành sớm hơn khi vị thế của Gorbachev được ổn định rất nhiều và sớm hơn khi Thuyết Sinatra được công bố lần đầu tiên rất nhiều. Về cơ bản vào giữa năm 88 ở cả hai nước, rất giống nhau ở Hungary và Ba Lan, những ý tưởng rất giống nhau đã được nêu lên về sự thay đổi chính trị. Cả hai đều nhấn mạnh hai yếu tố, yếu tố

hòa bình, bất bạo động của sự thay đổi, nguồn gốc của việc đó quay lại các năm 70, quả thực, nguồn gốc của sự thay đổi hòa bình, bất bạo động này, và nếu có những câu hỏi, tôi sẽ vui lòng nói về nó. Sự thay đổi khác, cái khác là, phe đối lập ở cả hai nước đã sẵn sàng để tham gia, để chia sẻ trách nhiệm, để đổi lấy việc chia sẻ quyền lực. Rất lý thú, đây là sự trớ trêu của lịch sử rằng những người Hungary, bất chấp những sự giống nhau rất rõ rệt với phe đối lập dân chủ Ba Lan về những ý tưởng, họ đã không thể đi đến thỏa hiệp này, và họ đã không thể tham gia vào cuộc đối thoại như vậy với chế độ cho đến tháng Sáu năm 89. Và các ý tưởng khác của lịch sử mà các cuộc đàm phán Bàn Tròn Ba Lan đã đạt được là rất giống với những ý tưởng đã được phe đối lập dân chủ Hungary nêu ra. Đây là một điều không chủ ý, nhưng về cơ bản kết quả của các cuộc đàm phán Bàn Tròn Ba Lan là một cái gì đó đã được mô tả đầu tiên trong khế ước xã hội được viết vào đầu năm 88 của phe đối lập dân chủ Hungary, mà về cơ bản nói rằng những người cộng sản nên giữ lại một cái gì đó mà có thể được gọi là Thượng viện, và người dân cần phải có được Hạ viện, một hạ viện được bầu một cách tự do. Là một sự trớ trêu của lịch sử rằng các công nhân Ba Lan đã có được đại diện của họ không trong một Hạ viện, mà trong một cái gì đó được gọi là Thượng viện. Nhưng ý tưởng đã là như nhau. Bây giờ tôi vẫn còn hai phút, cho nên chỉ ngắn gọn. Những người Hungary đã không thể đi đến thỏa hiệp này, không phải vì họ đã không muốn, mà vì họ đã quá yếu. Để tiến hành đàm phán thỏa hiệp, và như thế là một kiểu dân chủ hóa, thì được giả định trước để phát biểu nhân danh xã hội. Điều đó đã nổi lên từ từ ở Ba Lan, vào cuối năm 88, và nó đã không xảy ra, phe đối lập Hungary đã không bao giờ có khả năng, đã chẳng bao giờ cảm thấy rằng nó có thể lên tiếng nhân danh xã hội, ngay cả khi các cuộc đàm phán bắt đầu, lập trường của họ đã tương phản rất rõ ràng với Đoàn kết ở Ba Lan. Họ đã có thể đủ khả năng để tham gia vào thỏa hiệp, chúng tôi không thể làm điều đó, bởi vì chúng tôi không thể nói [nhân danh xã hội], chúng tôi không có kiểu ủy nhiệm đó. Và điều khác nhau thứ hai đã là việc, ở Hungary, các nhà cải cách cũng yếu hơn trong việc thắng chế độ, và họ đã chỉ mạnh hơn vào tháng Năm-tháng Sáu năm 1989, một phần do tác động của những thay đổi Ba Lan. Cuối cùng, ở Hungary, trong việc chấp nhận... tự do... thêm hai phút nữa ... một ... OK ... trong việc chấp nhận các cuộc đàm phán được bắt đầu vào ngày 10 tháng 6 về bầu cử tự do, điểm yếu được cảm nhận, điểm yếu bầu cử của phe đối lập đã đóng vai trò quan trọng. Chế độ đã chấp nhận rằng phe đối lập từ từ và dần dần sẽ có khả năng để huy động xã hội. Họ đã chỉ cần xem lịch. 16 tháng

Sáu, 23 tháng Mười, và vân vân, tất cả là những ngày kỷ niệm cuộc cách mạng Hungary 1956, và họ đã biết rằng phe đối lập Hungary sẽ có khả năng huy động ngày càng nhiều người. Cho nên họ sợ rằng nếu họ để thời gian cho phe đối lập, thì phe đối lập sẽ đánh bại họ trên đường phố. Nhưng họ cũng đã đang theo dõi rất cẩn trọng các cuộc thăm dò cử tri. Họ đã đang theo dõi những kết quả khác nhau của các cuộc điều tra, mà đã cho thấy vẫn còn, phe đối lập vẫn còn quá yếu để thắng các cuộc bầu cử tự do. Những người cộng sản đã có thể nhận được ba mươi, bốn mươi phần trăm trong các cuộc bầu cử tự do, mà là đủ để cho họ tiếp tục nắm quyền. Và họ đã có một người đại diện, Imre Pozsgay người vẫn còn được lòng dân, và phe đối lập vẫn đã không có một nhân vật như Lech Walesa ở Ba Lan người có thể đánh bại một ứng viên cộng sản. Cho nên điều đó đã đóng một vai trò rất quan trọng trong việc tham gia vào các cuộc bầu cử tự do. Cuối cùng, có một điều. Đó là một điều cá nhân. Tôi đã rất ngạc nhiên bởi những ám chỉ này, bởi nhiều sự nhắc đến trong hội nghị này mà một số nhà quan sát Ba Lan ngày nay vẫn nghĩ rằng giải pháp thỏa hiệp này đã là một sự hổ thẹn cho các nhà đàm phán Ba Lan. Tôi đã hơi ngạc nhiên, bởi vì các kết quả. Các cuộc đàm phán hòa bình Ba Lan đã có một tác động không chỉ lên Hungary hoặc các cuộc đàm phán khác, mà sự thỏa hiệp này cũng đã có một tác động lên những thay đổi chế độ như Czech hoặc Đức, nơi việc huy động quần chúng đã cao đến mức các nhà lãnh đạo chính trị của phe đối lập đã có thể dễ dàng dẫn quần chúng chống lại các trụ sở đảng và bắt đầu sự thay đổi chế độ bằng bạo lực. Và lý do vì sao họ đã không làm điều đó, lý do quan trọng nhất vì sao họ đã không làm điều đó, họ đã được dẫn dắt bởi cùng các giá trị tinh thần, mà đã dẫn dắt các nhà đàm phán Ba Lan và phe đối lập dân chủ Ba Lan, rằng người ta không thể có được, không thể thiết lập được nền pháp trị... theo một cách ngỗ ngược. Rằng nhân quyền phải được tôn trọng và bản chất hoà bình và bất bạo động của các cuộc đàm phán là vô cùng quan trọng và là một giá trị tự thân. Đây là lý do vì sao phe đối lập dân chủ Czech đã chấp nhận rằng chính phủ đầu tiên sau các cuộc đàm phán Bàn Tròn được lãnh đạo bởi một người cộng sản và không phải bởi một người nào đó từ phe đối lập. Và nếu bạn nhìn vào khu vực, một năm, một năm rưỡi sau các cuộc đàm phán Bàn Tròn Ba Lan, đã chỉ có hai chính phủ không cộng sản trong khu vực, Ba Lan và Hungary. Thế đấy, cảm ơn rất nhiều.

Panellist (diễn giả):

Dai Qing (Đới Tình), nhà báo, tác giả, nhà tổ chức nhóm vận động môi trường đầu tiên của Trung Quốc (1989)

Thưa quý vị, tiêu đề tôi sẽ thảo luận với các bạn chiều nay là “Thiên An Môn đúng Phổi cảnh: Mười năm sau.” Vào đầu mùa xuân năm 1989, Bắc Kinh đã có vẻ rất yên bình. Mặc dù nhà nước đảng và xã hội đã đối lập nhau rồi, các mối quan hệ vẫn đã không căng thẳng như chúng đã từng là trong quá khứ. Nhưng dưới thời Đặng Tiểu Bình, vị hoàng đế đã quá cố, cuộc chiến giữa hai phe phái bên trong đảng, tức là, các nhà cải cách và những người theo đường lối cứng rắn, đã khởi động rồi, và đã không có sự thoái lui. Tại thời điểm này, cựu Tổng bí thư Hồ Diệu Bang, người trước đó đã bị sa thải trong một cuộc tranh chấp nội bộ đảng, đột ngột qua đời. Cái chết của ông đã phá vỡ bề mặt yên bình, và thông điệp đã đem lại phạm vi cho sự bất mãn phổ quát, hy vọng rằng đây sẽ là một bước ngoặt cho cải cách nhanh chóng. Lúc này, tại Ba Lan, khi năm mươi lăm đại diện của Bàn Tròn đã vừa ký kết một thỏa thuận và đang trong quá trình chuẩn bị chính phủ không cộng sản đầu tiên được nền dân chủ tạo ra, ở Trung Quốc hai phái trong nội bộ đảng đã theo dõi diễn tiến của tình hình này với sự quan tâm. Các nhà cải cách, những người ở vị trí thống trị khi đó, đã hy vọng rằng tình hình có thể được quản lý. Còn các đối thủ của họ, những người bảo thủ cứng rắn kiểm soát quân đội, đã âm thầm hy vọng rằng tình hình hỗn loạn sẽ khiến cho họ [các nhà cải cách] mất quyền lực. Vào mùa xuân năm đó, có thể nói rằng một số khá lớn người Trung Quốc vẫn có một niềm tin nhất định vào đảng cộng sản và vẫn có hy vọng yếu ớt cho cải cách. Trong thập kỷ qua, cải cách và chính sách mở cửa đã chắc chắn mang lại cho những người bình thường một số lợi thế rõ ràng. Tuy nhiên, vì đảng cộng sản đã thiếu niềm tin vào tính hợp pháp của nó, ngay cả phái cải cách đã cố chấp trong việc kiểm soát cứng nhắc dư luận, và trong tuyên truyền nhồi sọ của nó với những khuôn sáo nhàm chán. Chính sách này đã ngăn cản người dân hiểu những cải cách của họ, và như thế, tất nhiên, phái cải cách bị mất mối liên kết của nó với nhân dân. Vào ngày 17 tháng 4, hai ngày sau khi Hồ Diệu Bang qua đời, các sinh viên ở Bắc Kinh đã xuống đường phố. Trong bảy tuần, những nỗ lực của cuộc dân chủ hóa của Trung Quốc đã trải qua một chu kỳ nhanh chóng về huy động, cực đoan hóa, phân cực hóa, đối đầu đẫm máu, và đàn áp. Mười năm của một quá trình chậm chạp của tự do hóa hạn chế đã giành được cho người dân Trung Quốc chỉ một không gian thờ rất nhỏ. Và trong triều đại của các xe quân sự, vào đầu mùa hè, những lợi lộc đó đã hầu như bị xóa bỏ hoàn toàn. Cái còn lại đã là việc dựa vào quân đội, và sự đàn áp những người tự do như đặc tính phân biệt của cải cách định hướng thị trường, và nó đã trực tiếp dẫn đến tham nhũng tràn lan và xã hội bất công mà chúng ta có ngày nay. Và như

thế, trong bảy tuần này, liệu đã có bất cứ gì mà đã có thể tạo thuận lợi cho một sự chấm dứt được thương lượng của cuộc phản đối, do đó làm cho cải cách Trung Quốc quay trở lại một sự chuyển đổi theo hướng tự do dân chủ? Câu trả lời là, nói chung, hầu như không có khả năng nào cho một kết quả như vậy. Đó là bởi vì, theo nguyên tắc của khoa học chính trị, thế mạnh của hai bên càng trở nên ngang nhau hơn, thì càng dễ dàng hơn để đạt được một kết quả đồng thuận. Một phần của quá trình này bao gồm sự đánh giá khách quan của mỗi bên về thế mạnh của riêng mình và của đối phương. Năm 1989, tình hình ở Trung Quốc đã là, sự hiếm có của mục tiêu nhất định trong thời gian chuyển tiếp đã khiến cho việc đánh giá này rất khó để tính toán. Chế độ đảng cộng sản có thể coi thế mạnh của riêng nó như là vô song. Tuy nhiên, đã có thể rằng nó đã hoàn toàn mất niềm tin theo âm thanh của một triệu người đối lập. Ở phía bên kia, sự tự tin của các sinh viên có lẽ đã phòng lên với thành tích đột ngột của họ, nhưng họ có lẽ cũng đã hiểu rằng thực ra, họ đã không có tổ chức ổn định nào. Mặc dù đôi khi đà của họ có vẻ rất lớn, nội tại... tại Quảng trường Thiên An Môn cách đây mười năm. Thời kỳ đầu tiên, từ 17 tháng 4 đến ngày 26, trong mười ngày đầu tiên, Triệu Tử Dương, Tổng bí thư lúc đó và phụ thuộc vào quyết định của Đặng Tiểu Bình, đã chịu trách nhiệm quản lý các vấn đề sinh viên. Thái độ của chính quyền đã là thái độ kiềm chế chưa từng có. Nếu sự kiện này cuối cùng đã dẫn đến kết quả này, thì khi nói về những người tìm kiếm cơ hội nào đó cho sự toàn trị, đã có thể nói rằng họ đã đạt được thành công nhất định. Giai đoạn thứ hai, Triệu đi Bắc Triều Tiên trong một chuyến thăm tình cờ. Phái cứng rắn đã tóm lấy cơ hội, theo phong cách quản lý riêng của họ, để đăng một bài xã luận vào ngày 26, đầy rẫy đe dọa và tuyên truyền. Người dân đã bị chọc tức điên lên bởi giọng điệu của bài xã luận, giọng điệu đã trở nên ít quen thuộc hơn, kể từ phong trào khai sáng vào năm 1978. Và các sinh viên, những người đã vừa học được sức mạnh của đường phố một cách dễ dàng, trong chỉ vài ngày, đã có được một cảm giác an toàn với sự hoan hô của người dân tràn ngập các vỉa hè và sự chú ý do giới truyền thông trên toàn thế giới gây ra. Các sinh viên đã được cổ vũ hết sức. Cái đã xảy ra vào ngày hôm sau là một cuộc biểu tình lớn, ngày 27 tháng Tư, với mười lăm nghìn sinh viên, một triệu cư dân thành phố, kể cả vài ngàn sinh viên Trung Quốc ở nước ngoài. Lúc này, từ phía sinh viên, đã có thể nói rằng nó đã được tổ chức, và đòi hỏi của nó là vừa phải. Về phía chính phủ, không có sự đàn áp nào. Hai ngày sau, vào ngày 29 tháng Tư, một bộ phận của đảng, được gọi là Mặt trận Thống nhất, các quan chức nhiệt tình đã tổ chức một cuộc chiêu đãi làm vui lòng các nhà trí thức độc lập ở Bắc Kinh. Trong phát biểu của họ, các quan chức đã

xác nhận tinh thần yêu nước của sinh viên và quá khứ dân chủ mà đảng đã phục hồi. Có vẻ như là phái cải cách đã nhận ra rằng cách tiếp cận ôn hòa của họ đã đạt được thành công. Về phần mình, các sinh viên cũng đã đạt được thành công lớn, bởi vì đòi hỏi của họ cho tờ báo của mình đã được chính quyền chấp thuận. Đây đã có thể được coi là một bước quan trọng hướng tới tự do hóa, nhưng đáng tiếc, họ đã không hiểu điểm này và đã không ghi lại những thỏa thuận bằng lời của họ với chính phủ để làm cho chúng đúng là ràng buộc. Giai đoạn thứ ba, một vài ngày sau đó, Triệu Tử Dương trở về Bắc Kinh. Một lần nữa, các đòi hỏi của sinh viên leo thang, sự leo thang, đã kiến nghị đối thoại với các quan chức, và hơn nữa, phát sóng trực tiếp trên TV. Điều này không nghi ngờ gì biểu thị sự công nhận của chính quyền về các tổ chức của sinh viên, và sự hợp pháp hoá này của tổ chức sinh viên được thành lập một cách tự phát biểu thị sự bắt đầu của một sự thay đổi cơ bản trong mối quan hệ giữa nhà nước và xã hội. Nó đã là một bước tiến lớn cho cải cách. Không khó để hiểu, tuy vậy, theo các điều kiện ở Trung Quốc lúc đó, phái cải cách trong chính phủ, bất kể họ đã cởi mở đến thế nào, họ đã không có cách nào để hoạt động. Triệu Tử Dương đã mạo hiểm rất nhiều để đáp ứng trong các lĩnh vực khác, mà ông nghĩ rằng đã có một khả năng. Hai lần, ông đã phát biểu để trung hòa những người cứng rắn, và chính nhờ sự nài nỉ của ông mà một vòng mới né tránh cuộc biểu tình ngày 4 tháng Năm của sinh viên đã không bị đàn áp. Đồng thời, ông đã cố gắng hết mức để giải quyết một số vấn đề cụ thể. Khi các đòi hỏi của sinh viên phản đối tham nhũng, chống đặc quyền đối với cán bộ, câu trả lời của Triệu đã là, chúng tôi sẽ làm tất cả những gì chúng tôi có thể làm. Con trai hay con gái của các quan chức không được phép tham gia vào kinh doanh, các bạn có thể bắt đầu bằng cách lấy con trai tôi làm ví dụ. Thứ hai, các sinh viên đòi tự do báo chí, và đồng nghiệp của Triệu, Hồ Khởi Lập, nhà cải cách khác, một trong năm thành viên thường trực của Ủy ban thường vụ Bộ Chính trị của đảng cộng sản, người cũng đã bị sa thải sau 4 tháng Sáu, đã phản ứng tích cực. Ông đã gặp các phóng viên và các học giả trong giới báo chí và đồng ý rằng một số nhà tự do nổi tiếng đã có thể công bố quan điểm của họ về vấn đề này trên báo chí chính thức. Do chính quyền chấp nhận loại thái độ này, các sinh viên trong tất cả các trường đại học ở Bắc Kinh đã chấp nhận thông báo đình chỉ việc bãi khóa của họ. Trật tự xã hội cơ bản đã được phục hồi. Thời kỳ thứ tư. Đã vẫn chưa có đủ bằng chứng tại điểm này để có thể giải thích vì sao trong bối cảnh này, một số lãnh đạo cấp tiến của sinh viên lại một lần nữa khiến cho tình hình leo thang. Và hơn thế nữa, sử dụng phương

pháp cực đoan, tuyệt thực. Từ 13 đến 17, những người cực đoan đã khẳng khái đòi các điều kiện mà chính quyền không bao giờ có thể chấp nhận. Họ đã đánh bạc với cuộc sống của những người trẻ, và không chịu nhượng, ngay cả yêu cầu tối thiểu của Chính phủ, tức là, tạm thời chịu nhượng và nhượng đường từ Quảng trường Thiên An Môn cho công việc quốc gia chào đón Tổng thống Gorbachev. Cuối cùng, vào ngày 17 tháng 5, sau năm ngày tuyệt thực của các sinh viên, Triệu cuối cùng đã có sự cho phép của đảng ông và đã đi đến quảng trường đại diện cho năm thành viên nổi tiếng của Ủy ban Thường vụ Bộ Chính trị, ông đã thực hiện một nỗ lực cuối cùng, mà trong đó ông đã đề xuất một sự nhượng bộ mà chính phủ sẵn sàng chấp nhận. Tức là, chính phủ sẽ không có hành động nghiêm trị nào. Nếu sinh viên ngừng tuyệt thực của họ và rút khỏi Thiên An Môn ngay lập tức và vô điều kiện. Với nước mắt lưng tròng, ông đã không thể nói nhiều hơn với những đứa trẻ xung quanh ông. Ông đã chỉ nói, là quá muộn để tôi gặp các bạn. Và tôi là một người già, các bạn, các bạn trẻ phải cẩn thận, bởi vì các bạn có một tương lai tươi sáng. Nhưng, các nhà lãnh đạo sinh viên đã không trả lời. Ngày 18 tháng Năm, Lý Bằng, người mạnh nhất trong những người cứng rắn, đã đích thân xuất hiện để gặp sinh viên và giải thích những nhượng bộ có thể của chính phủ. Các nhà lãnh đạo cực đoan đã bất ngờ tăng sự cứng nhắc của họ, thậm chí đến mức thô lỗ trong phản ứng của họ. Thậm chí còn hơn thế, tại chính thời điểm đó nhóm trí thức nổi tiếng và được ngưỡng mộ, các nhà lãnh đạo của phái tự do, như người ta đã gọi họ, đã hành động theo tin đồn rằng chính phủ sắp đổ, và đã công bố một tuyên bố có lời lẽ vô cùng mạnh mẽ, đã đảo chế độ độc tài hiện tại và chấm dứt sự cai trị của lão già. Những người theo đường lối cứng rắn bây giờ đã có đủ lý do để không nhượng bộ nhiều hơn. Các nhà chức trách đã quyết định áp dụng một biện pháp nghiêm ngặt, việc áp đặt thiết quân luật. Giai đoạn thứ năm, từ áp đặt thiết quân luật đến đàn áp vũ trang cuối cùng, đã có hai tuần. Những người biểu tình về cơ bản đã có cơ hội nhiều lần để rút lui mà không có bất kỳ lợi lớn nào nhưng cũng chẳng bị thiệt hại khủng khiếp nào. Và phẩm giá của họ cũng đã có thể được duy trì. Nhưng phong trào đã tuột khỏi tầm kiểm soát rồi. Nhiều tổ chức đã được thành lập vào thời gian này, và một số đã cân nhắc để lấy tên của họ là Đoàn kết. Tính toán ý định của các nhà chức trách và chuẩn bị tương lai của mình, các nhà lãnh đạo cực đoan đã chỉ sử dụng xúc cảm có cường độ cao nhất trong cuộc trò chuyện của họ với chế độ, mà đối với những người tiếp tục ở lại quảng trường là như đổ thêm dầu vào lửa. Vào ngày 2 tháng Sáu, nỗ lực cuối cùng của các nhà cải cách, các đại diện của con trai cả của Đặng Tiểu Bình đã cố gắng tư vấn cho

các sinh viên để bắt đầu rút lui và ông Đặng trê đã nói ông sẽ làm hết sức mình để thuyết phục cha ông không sử dụng vũ lực. Thật bất ngờ, nó cũng không mang lại kết quả. Vào lúc nửa đêm ngày mùng 3 tháng Sáu, xe tăng đã tiến vào quảng trường. Bốn người ôn hòa, một ca sĩ, một giáo viên, một học giả, và biên tập viên, cùng với một bác sĩ, đi ra ngoài và đạt được thỏa thuận với quân đội, rút lui vô điều kiện tại một thời điểm được chọn. Các nhà lãnh đạo cực đoan đã không chặn họ lần này và một lần nữa họ đã có được sự giúp đỡ trong chạy trốn. Đây là ngày bi thảm nhất trong lịch sử chính trị thế kỷ XX của Trung Quốc. So với các cuộc đàm phán Bàn Tròn tại Ba Lan, cái đã xảy ra ở Bắc Kinh cách đây mười năm đã không phải là một phong trào dân chủ lớn, như nó được hiểu một cách rộng rãi, mà đã là một thụt lùi nghiêm trọng đối với nền dân chủ, một thảm kịch. Cái đã xảy ra ở Thiên An Môn năm 1989, một số nhà bình luận ... OK, vâng... Tôi không biết ... vâng ... ở Trung Quốc, vào mùa xuân năm 1989, phong trào đã đến đầu tiên và sự tổ chức, nói thẳng, đã được ráp lại với nhau sau đó. Đó đã chính xác là hành vi bình thường của một xã hội vừa đang nổi lên từ sự kiểm soát toàn trị của nhà nước đảng. Một số người sau đó chiếm vị trí lãnh đạo đã liều lĩnh, xem cách giải quyết như một lễ hội. Sự hiểu biết của họ về tự do và dân chủ đã rất hạn hẹp, bị hạn chế không chỉ bởi lịch sử và văn hóa Trung Hoa, mà cũng bởi kinh nghiệm của riêng họ [trong quá trình] trưởng thành. Phong trào dân chủ của Trung Quốc đã không có một con đường tắt để theo. Các đối thủ từ nhà nước đảng đối với xã hội bị đàn áp do các cuộc đàn áp ngày 4 tháng Sáu gây ra, là cuộc khủng hoảng chính trong cải cách và phát triển của tương lai. Có rất nhiều kinh nghiệm mà Ba Lan có thể truyền lại cho Trung Quốc, nhưng kinh nghiệm đầu tiên là dân chủ chỉ có thể đến thông qua hòa giải và thỏa thuận giữa nhà nước và xã hội. Việc đạt được nó chỉ có thể có được thông qua một nỗ lực không mệt mỏi, thông qua các mối đe dọa và các mối phản-đe dọa, thông qua cạnh tranh, đối thoại và đàm phán. Mười năm đã trôi qua. Như một điều cấm kỵ chính trị, không ai ở Trung Hoa lục địa đã có thể nhận được sự cho phép của nhà nước đảng, của ban tuyên huấn của Ủy ban Trung ương đảng cộng sản, để sản xuất một bộ phim hay phim tài liệu truyền hình hoặc xuất bản một cuốn sách, bài báo, hoặc triển lãm, tác phẩm điêu khắc, một bức tranh hay một bức ảnh về những gì đã xảy ra cách đây mười năm ở Bắc Kinh và các thành phố khác ở Trung Quốc. Biện pháp phòng ngừa đặc biệt đã được thực hiện ở Thiên An Môn từ năm nay. Ngược lại, các cựu lãnh đạo sinh viên cấp tiến, bây giờ hầu hết đã định cư tại Hoa Kỳ, đang cố gắng để thu thập một triệu chữ ký để buộc chính phủ

sửa chữa lại ngày 4 tháng Sáu. Vẫn theo cách hoàn toàn trắng hoặc hoàn toàn đen. Đến năm nào Bàn Tròn về sự sụp đổ được thương lượng của chủ nghĩa cộng sản ở Trung Quốc sẽ diễn ra? Cảm ơn.

Panellist (diễn giả):

María de los Ángeles Torres, Phó Giáo sư Khoa học Chính trị tại Đại học DePaul, chuyên gia về quan hệ Cuba-Mỹ và cộng đồng Latino Mỹ

Hãy xem, tôi sẽ cố gắng để gói gọn bốn mươi năm lịch sử cách mạng Cuba vào mười lăm phút. Nhưng trước hết, tôi muốn cảm ơn Trung tâm CREES ở đây, và Chương trình Nghiên cứu Mỹ La tin về lời mời. Đối với tôi đây đã là một kinh nghiệm học tập rất phong phú. Tôi đã nghiên cứu ở đây vài năm trước, nhiều năm trước, và trường đại học đã thực sự thay đổi. Một mặt, nó đã trở thành một nhà bảo vệ dân chủ, mở ra các trường đại học cho các sinh viên ở đây tại Hoa Kỳ, và đồng thời nó cũng đưa vào các giáo sư, những người chú ý đến và rất quan tâm đến việc nuôi dưỡng dân chủ ở nước ngoài. Thời gian qua, thực ra, tôi đã ở đây cho một hội nghị giữa những người Cuba được tổ chức bởi Ruth Behar từ Bộ môn Nhân chủng học, một dự án rất quan trọng mà rõ ràng là đã không có tầm quan trọng mà Bàn Tròn đã có, nhưng trong trường hợp Cuba, có lẽ chúng ta cần phải nhìn vào các thứ không trong bối cảnh không tưởng tuyệt vời, mà là một cái gì đó khá nhỏ, mà đã là một cuộc hội nghị về những cây cầu, quy tụ nhiều tiếng nói của người dân cơ bản từ cùng một thế hệ, nhưng nhiều, nhiều tiếng nói từ hòn đảo và từ những người lưu vong, để nói chuyện về tương lai của Cuba. Khi Michael lần đầu tiên yêu cầu tôi phát biểu về Bàn Tròn Ba Lan, tôi đã nói, tôi không biết gì về Ba Lan, được rồi, ngoại trừ những gì tôi đọc trên báo chí, và một chút thông qua các kinh nghiệm di dân. Bởi vì trong kinh nghiệm Cuba, đối với chúng tôi “Polakos,” và tôi không biết các bạn có nói tiếng Tây Ban Nha không, những người Ba Lan là những người Do Thái đã đến Cuba trong những năm 1940. Và tôi sống ở Chicago, cho nên cũng thông qua kinh nghiệm di dân mà tôi đã biết được một phần về nước các bạn, các học giả những người là những người bạn và đồng nghiệp, các thợ điện, thợ mộc của tôi, con trai và con gái của họ ngày nay học tại trường đại học của chúng tôi, và với những người mà đôi khi chúng tôi thấy mình ở bên đối diện của các vấn đề chính trị, đặc biệt là khi nói đến vấn đề phân biệt chủng tộc và sắc tộc trong đời sống chính trị Chicago. Nhưng chúng tôi cũng thường thấy mình là các cộng sự cố gắng để tự do hóa chính sách nhập cư. Thế đấy đó là những gì tôi biết về Ba Lan. Tôi biết nhiều hơn một chút, tôi hy vọng, sau cuối tuần này. Nhưng Michael cũng đã muốn tôi nói về

khả năng áp dụng kinh nghiệm Bàn Tròn Ba Lan vào Cuba. Và theo một nghĩa nhất định, đó sẽ là một bài nói rất nhanh ở đây, bởi vì tôi thực sự nghĩ rằng nó không thể áp dụng được. Những gì tôi muốn nói về, tuy nhiên, là lý do tại sao tôi lại nghĩ rằng nó không thể áp dụng được, nhìn có lẽ vào một số nhân tố chính trị và thể chế mà trong trường hợp Ba Lan, từ những gì tôi hiểu, đã là hết sức cốt yếu đối với Bàn Tròn, và vì sao chúng là khác ở Cuba. Một vài năm trước, tôi nghĩ, chúng tôi đã có đủ loại tăng nhanh của ngành công nghiệp gia đình xung quanh những sự chuyển đổi, không sau sự sụp đổ của Bức tường, tôi sẽ không bao giờ nói điều đó, nhưng sau Bàn Tròn Ba Lan, theo một nghĩa nào đó dẫn đến mọi loại kế hoạch về những gì sẽ xảy ra. Nhưng đó là mười năm trước, và hôm nay, theo một nghĩa nào đó, một số chúng ta đã hơi chán với điều đó, và có lẽ chúng ta có thể mô tả đặc trưng tình hình giữa những người Cuba nhiều hơn như một sự trực canh người chết, bởi vì Pikus của chúng tôi – có phải bạn nói thế không? – Pikus của chúng tôi là rất lớn và vẫn còn sống, cho nên chúng tôi có một con canh người chết. Với một giọng âm trầm hơn, tôi muốn bắt đầu cuộc thảo luận về Cuba với một giai thoại cá nhân. Một vài năm trước, thực sự không phải là một vài năm trước mà trong đầu các năm 1980, đã tình cờ là một phần của một đoàn đại biểu của những người lưu vong Cuba trẻ tại thời điểm đó những người đã cố gắng để đối thoại và tập hợp lại những người đã bỏ đi với những người đã ở lại Cuba. Và như một phần của đoàn, chúng tôi đã được đưa tới một số nơi. Và một trong số đó là Granma, mà, như một số trong các bạn có thể biết, là tờ báo chính thức của đảng cộng sản Cuba. Và vào thời điểm đó, Enrique Mendoza là [tổng] biên tập. Và tình cờ đã đúng là đêm khi tin tức về thiết quân luật đang đến, và ông đã có máy telex nhỏ này ngay trong văn phòng của mình, và khi những tin tức đã được nhận xong, phản ứng của Enrique đã, bạn biết, ông đã là một người Công giáo, cho nên ông đã có một mệnh lệnh đạo đức, phản ứng của ông là rất, rất mạnh mẽ. Và ông nói, tôi không biết họ đang làm những gì, họ đang không bảo vệ ở chủ nghĩa cộng sản ở đó, không có chủ nghĩa cộng sản ở Ba Lan, họ nên lắng nghe các công nhân. Tôi đã nghĩ điều đó rất thú vị, năm mà tôi đã rời trường đại học, và tôi cũng đã là một nhà tổ chức công đoàn trong thời gian đó, và đã có một tia sáng cho tôi trong cuộc họp đó. May thay, tin tức chính thức - ông đã được mời đi một cuộc họp quan trọng - tin tức chính thức cuối cùng đã được đưa tin về cơ bản như các công nhân tư bản chủ nghĩa ở Ba Lan muốn thay đổi và điều này và điều nọ và điều khác, và theo nghĩa nào đó là một sự bảo vệ thiết quân luật. Enrique, nhiều năm sau đó, đã làm cái mà một số

người Cuba đã làm trong lịch sử và đã tự tử, thực sự vào ngày 26 tháng Bảy. Cho nên, theo một nghĩa nào đó, tôi có ý, tôi muốn chia sẻ điều đó với bạn, như cái đã có thể là một số hạn chế trong những cách mà khi chúng ta nói về chính phủ Cuba, nó không phải là một nguyên khối, nhưng nó gắn bó lại với nhau bởi một sự kìm kẹp nguyên khối. Tôi muốn chuyển sự chú ý của tôi bây giờ đến một số tác nhân, các tác nhân thể chế, và sau đó dành phần cuối của mười lăm phút rất ngắn của tôi ở đây cho những gì đang diễn ra ngày nay. Khi chúng ta nhìn vào những thứ khác nhau, tôi nghĩ, trong trường hợp của Cuba, một là nguồn gốc lịch sử của bản thân chính phủ. Và tôi muốn nhấn mạnh lịch sử bởi vì tôi không nghĩ rằng đây là cách mọi người còn liên hệ đến nó nữa. Nhưng tôi nghĩ như mọi người đều hiểu, và hiển nhiên, các bạn hiểu, ký ức lịch sử là rất, rất quan trọng. Chúng mang tính cá nhân; ký ức cá nhân là quan trọng đối với những gì xảy ra và các thứ diễn ra thế nào. Và ký ức lịch sử rất quan trọng đối với diễn tiến của các sự kiện và các xã hội. Và chính phủ Cuba, bất kể nó đã trở thành cái gì, là một chính phủ mà đã nổi lên từ một cuộc cách mạng nhân dân, cấp tiến, dân tộc chủ nghĩa. Và với tư cách như vậy, vẫn nhận là có tính hợp pháp nhất định đối với dự án cụ thể đó. Thứ hai, Hoa Kỳ, không giống như sự giúp đỡ mà nó đã trao cho nền dân chủ ở Ba Lan, đã không nhất thiết là một người bạn của các nền dân chủ ở châu Mỹ Latin, đặc biệt không ở Cuba. Và vì thế, như vậy, chúng ta cần phải nhớ bối cảnh khác đó. Và quả thật, chỉ là một tin phụ ở đây, khi chính quyền Reagan đã đang giúp Đoàn kết để đẩy lui chủ nghĩa cộng sản, nó cũng đã đồng thời tăng cường quan hệ với chính phủ quân sự rất tàn bạo khắp Trung Mỹ. Như thế các tín hiệu ở bán cầu này là rất khác với ở châu Âu. Thứ ba, và điều này lần nhiều đường khác nhau, đảng cộng sản ở Cuba đã thực sự là một đảng đã tạo thành một liên minh với chính phủ Batista, ý tôi muốn nói, đó đã là, không, thực ra, lúc đó, họ đã cảm thấy rằng các cuộc cách mạng đã không thể đến với các nước kém phát triển và Fidel Castro đã là một kẻ đảo chính vân vân và vân vân. Nhưng đảng cộng sản đã kiểm soát một số nghiệp đoàn quan trọng nhất ở Cuba. Và vì thế khi cách mạng thành công, các nghiệp đoàn này mất uy tín trong bối cảnh của một chế độ quốc gia và dân túy mới. Thứ tư, bản thân Giáo Hội là rất khác, tình hình là rất, rất khác ở Cuba. Họ nói rằng những người Cuba là những người Công Giáo vào Chủ nhật và thế đó, và tôi sẽ nói có lẽ còn ít hơn thế. Bất chấp tất cả những hình ảnh nổi tiếng mà chúng ta đã thấy, trước Monica Lewinsky, với Đức Giáo Hoàng thăm Cuba và hàng ngàn hàng ngàn người Cuba đi ra các đám đông khác nhau, có một lịch sử lâu dài của Giáo Hội thực sự là một phần của chính quyền thực dân, và với tư cách như vậy đã không có ở đó khi

quốc gia Cuba hình thành. Tôi đang nói về năm 1898 ở đây. Và cũng có sự tràn vào mạnh của các tôn giáo Afro-Cuba mà là tôn giáo phổ biến hơn của Cuba. Như thế ngay cả các giáo dân Công giáo những người đi vào ngày chủ nhật thường thường tu tập, chính thức hoặc không chính thức, đủ loại tôn giáo khác. Và tôi nghĩ đó là một sự khác biệt rất quan trọng. Tuy nhiên, tôi muốn lưu ý rằng Giáo Hội Công Giáo, trong những năm 1940, đã bắt đầu tuyển dụng người Cuba làm các linh mục, một việc họ đã không làm cho đến thập kỷ đó, và như thế, đã có những linh mục trẻ, những người đã tham gia cuộc cách mạng chống lại Batista, và thực ra, tôi sẽ nói rằng đã là những người Công giáo cấp tiến, có thể là những người báo trước của thần học giải phóng trên khắp châu Mỹ Latin, mà đã tạo khung những gì đã trở thành nền tảng công bằng xã hội của bản thân cuộc cách mạng. Tuy nhiên, những người Công giáo cấp tiến, giống như những người khác, những người đã trở thành bất mãn ... cảm ơn ... rút cuộc đi đến một thỏa ước với ma quỷ, họ bán mình, bán linh hồn của họ, theo một nghĩa nào đó cho Hoa Kỳ. Và như thế, họ sẽ mất tính chính đáng, một lần nữa, trên đấu trường quốc gia. Gắn với sự thực là cuộc cách mạng được xuất khẩu thông qua di cư hoặc bị bỏ tù, qua các bản án rất dài, hầu hết sự đối lập của nó, chúng tôi bị bỏ lại với những tranh luận, nếu bạn muốn gọi thế, rất rất yếu đối với chính phủ đó. Một nhân tố khác ở đây, mà tôi nghĩ là quan trọng liên quan đến việc hiểu những khác biệt, đã là sự cấm vận của Mỹ đối với Cuba, mà theo một ý nghĩa nào đó đã cô lập Cuba và đã kéo nó gần hơn đến, hoặc đẩy nó vào, khu vực Soviet. Và kết quả của việc đó đã là Liên Xô rút cuộc đã cấp cho chế độ rất nhiều nguồn lực mà với chúng chế độ đã tạo ra cả một bộ máy đàn áp vô cùng tinh vi, lẫn đồng thời đã có các nguồn lực để thực chất cám dỗ “quần chúng,” trong dấu ngoặc kép ở đây, và các trí thức. Bởi vì các trí thức ở Cuba cả đã bị quyến rũ, lẫn đã bị kiềm chế bởi ngôn từ dân tộc chủ nghĩa cực đoan. Điều đó bỏ chúng tôi ở đâu ngày nay? Tôi nghĩ vào cuối thập niên 80, tác phẩm đã ở trên trên tường cho chính phủ Cuba. Và thực ra, đã có một cuộc thanh trừng lúc đó, năm 1989, có thể một số người không nhớ, Tướng Ochoa và những người khác của Bộ Nội vụ. Tôi không nghĩ đây đã là cuộc cải tổ ở Cuba. Tôi thậm chí không nghĩ đó đã là một cuộc đảo chính chính trị, mà đã là một sự chia rẽ nội bộ sâu sắc, về họ định vị bản thân mình thế nào tại thời điểm cụ thể đó theo thời gian theo những gì đang diễn ra ở Trung Mỹ. Nhưng các cuộc thanh trừng sâu đã ở đó. Nhưng bộ máy an ninh tuy nhiên đã quyết định rằng cần tạo ra một hình ảnh tự do cho xuất khẩu và đã cho phép sự xuất hiện của các nhóm nhân quyền trên khắp hòn đảo. Một lần

nữa, việc này bị tranh cãi rất nhiều bên trong bộ máy quan liêu và vẫn còn được tranh luận ngày nay. Nhưng phong trào nhân quyền, và tôi không muốn, ý tôi muốn nói là nó phức tạp hơn thế nhiều, nhưng hiển nhiên, về mặt thời gian, chỉ cần kể cho bạn chuyện phần nào phổ biến, hay chuyện đùa, về phong trào quyền con người trên đảo, mà họ nói cứ mỗi mười người, thì bốn làm việc cho an ninh quốc gia, bốn làm việc cho CIA, và hai người kia là hoàn toàn điên rồ, bởi vì bạn hẳn phải là hoàn toàn điên rồ để đối đầu trực tiếp chống lại nhà nước Cuba. Có thể, ý tôi muốn nói, ngay cả tin tức cách đây vài tuần, bốn, bốn, bốn nhà bất đồng chính kiến bị bỏ tù, gây ấn tượng. Không phải là các bản án dài, không phải là sự thực rằng có việc bỏ tù, mà sự thực rằng đã chỉ có bốn người. Sự sụp đổ của Liên Xô, tôi nghĩ, dẫn đến sự đàn áp nhiều hơn ở Cuba. Nó cũng buộc chính phủ phải bắt đầu tái cơ cấu nền kinh tế. Như thế theo một nghĩa nào đó, quá trình chuyển đổi kinh tế đã xảy ra rồi, nhưng nó có lẽ được gọi là Chủ nghĩa Lenin thị trường. Tức là, đã có một sự chuyển dịch cơ cấu của nền kinh tế, nơi có chủ nghĩa tư bản nhà nước đồng thời đã có sự đóng không gian chính trị, mặc dù ngôn từ đã thay đổi từ ngôn từ mà đã quen dựa chỉ vào ngôn từ xã hội chủ nghĩa sang một ngôn từ dân tộc chủ nghĩa hơn. Và kiểu ngôn từ này thực ra đã bao gồm sự cho phép người Công giáo, chẳng hạn, trở thành thành viên của đảng cộng sản. Nhân tố khác ở đây, và - chuyến viếng thăm của Đức Giáo Hoàng là rất phức tạp - ý tôi muốn nói, hy vọng được nêu lên trong một số câu hỏi, nhưng, về tác động đã là gì. Yếu tố khác trong tam giác của chúng tôi, tức là ba bên ở đây, Mỹ, Cuba, yếu tố quan trọng khác ở đây là cộng đồng lưu vong. Và trong cộng đồng này, tôi nghĩ rằng đã có một số thay đổi đầy kịch tính và quan trọng. Có một thể hệ thứ hai mà ngày nay giữ một quan điểm rất khác về họ là ai, cả ở Mỹ lẫn về mối quan hệ của họ với Cuba, những người không kêu gọi tiếp quản chính phủ. Hầu hết muốn rất nhiều, không thực sự chính trị theo ý nghĩa đó, mà đúng hơn, muốn đưa tay ra giúp hòn đảo này rất nhiều. Và quả thực, đã là ai đó từ Miami, từ thể hệ này, người đi cùng các giám mục Miami và (tên bị mờ) để cố gắng thuyết phục Đức Giáo Hoàng rằng một cuộc viếng thăm Cuba có thể bị bán, theo một nghĩa nào đó, cho cộng đồng lưu vong. Cũng có thể hệ của các năm 80 từ hòn đảo những người gần đây đã bỏ đi. Và thể hệ di dân này, tôi nghĩ, đã không, là rất khác. Họ chỉ trích chính phủ từ cánh tả rất rõ ràng và đã đang tìm kiếm cái được gọi là lựa chọn thứ ba. Tôi nghĩ vượt xa hơn điểm chung mà chúng ta có bây giờ là một sự hiểu biết về những sự khác biệt, tức là, rằng chúng ta rất khác nhau, và với tư cách như vậy, chúng ta cần một hệ thuyết (paradigm) chính trị khác, một paradigm, một lần nữa, mà có lẽ là ít kịch tính hơn một cuộc cách mạng lớn, mà

đúng hơn là một hệ thuyết mà, bạn biết, nhiều hơn các chi tiết cơ bản một chút, về các nhà kỹ trị giỏi, các quan chức được bầu một cách dân chủ. Và để kết thúc, điều tôi muốn nói là những phản ứng với những thay đổi trong cộng đồng Cuba, thực sự về phần chính phủ Cuba đã rất, rất tinh vi, và như vậy đã bao gồm đủ loại thái độ và, bởi vì, cộng đồng hiện nay là, các khoản khiếu nại là [phản] tổng sản phẩm quốc gia (GNP) hàng đầu cho Cuba. Và các phản ứng của Hoa Kỳ cũng đã rất rụt rè với những thay đổi. Cảm ơn.

Panelist/Moderator:

Konstanty Gebert, tác giả, Tổng biên tập Midrasz

Đầu những năm 90 tôi đã sống hơn một năm ở Bosnia theo dõi các cuộc chiến tranh cho báo Gazeta Wyborcza. Và trong thời gian của một trong những chuyến đi của tôi, tôi đã tình cờ gặp một cảnh sát Ba Lan phục vụ trong lực lượng cảnh sát Liên Hợp Quốc tại thị trấn Donji Vakuf ở trung tâm Bosnia. Công việc của ông đã là để gặp những cảnh sát Bosnia người Croatia và người Hồi giáo, để thuyết phục họ làm việc cùng nhau. Những người Croatia ở Bosnia và những người Hồi giáo Bosnia vừa kết thúc đánh nhau trong một cuộc nội chiến nội bộ vô cùng tàn bạo, phần nào như cuộc biểu diễn phụ bên cạnh cuộc chiến tranh chính hoành hành trong cả nước. Và các cảnh sát thường đã là các chỉ huy của các đơn vị motor trước đó chiến đấu với nhau. Tôi bắt gặp ông ấy, chúng tôi bắt đầu nói chuyện, và đã mau chóng lộ ra rằng, trong những năm 80, người đàn ông này đã từng là một chỉ huy của ZOMOS, cảnh sát chống bạo động đáng sợ của Ba Lan, ở thành phố Lublin, và đã rất tự hào về công việc ông đã làm. Trong cùng thời gian, khi ông là chỉ huy của ZOMOS, tôi đã ở phía nhận được lòng thương xót của họ, và đã hoàn toàn không thích thú về thành tích của họ. Ông cũng đã chẳng thích thú về tôi. Về cơ bản ông đã tin rằng tôi thuộc về nhà tù và ông đã cay đắng than phiền về chính phủ lộn xộn, cho phép những người như tôi chạy loanh quanh và thậm chí đi nước ngoài. Cho nên đã không phải là khởi đầu của một tình bạn tuyệt vời. Tuy nhiên, chúng tôi đã quyết định rằng chúng tôi có thể đi đến một thỏa thuận. Ông ta sẽ giúp tôi trong các điều tra báo chí của tôi nếu tôi đi với ông ta, về thực chất như một sự trưng bày để chứng minh rằng các cựu thù có thể làm việc cùng nhau. Và chúng tôi đã đi từ đồn cảnh sát này đến đồn cảnh sát khác, bạn có thể của tôi tự hào khoe chính tôi như một bằng chứng sống rằng có thể làm được, và chúng tôi hầu như đã có được cùng phản ứng. Các cảnh sát đã nói, phải, các bạn đã có một Bàn Tròn, cái chúng tôi đã có là chiến tranh toàn

diện. Tôi sợ rằng thử nghiệm sự phạm của chúng tôi đã không đi rất xa. Nhưng vì sao lại thế, vì sao lại là Ba Lan đã tìm được cách để đàm phán một cách xuất sắc quá trình chuyển đổi, trong khi Nam Tư, một quốc gia mà chúng tôi đã ngược mắt nhìn lên, mà chúng tôi tin đã là một thể hệ trước chúng tôi, thì đã không có khả năng làm được điều này và đã thoái hóa trong cuộc xung đột đẫm máu nhất lục địa của chúng tôi đã từng thấy kể từ Thế chiến II . Bây giờ, các tập sách đã được viết về chuyện này, và các tập sách sẽ tiếp tục được viết. Nhưng tôi tin rằng vì mục đích của thảo luận của chúng ta, có hai nhân tố cốt yếu để nhận diện mà chúng hoạt động khác nhau ở Ba Lan và Nam Tư, và theo quan điểm của tôi, về cơ bản đóng góp vào những kết quả rất khác nhau trong hai nước. Một là ý thức cộng đồng. Bất chấp chúng tôi đã nghĩ gì về “họ” ở Ba Lan, và “họ” đã nghĩ gì về chúng tôi, đã không có sự phủ nhận nào rằng tất cả chúng ta đều là người Ba Lan. Bây giờ, chúng tôi chắc chắn đã nghĩ rằng “họ” là những người Ba Lan xấu, còn họ chắc chắn đã nghĩ rằng chúng tôi là những người Ba Lan xấu, nhưng đều là người Ba Lan cả. Thành ngữ đã được trao đi đổi lại về, “jak Polak z Polakiem,” “như Người Ba Lan với Người Ba Lan,” cách đàm phán, kinh doanh. Đây đã không chỉ là lời nói, nghĩa của nó đã là, rằng đã có một cộng đồng có thể nhận thức được mà tất cả chúng ta đã đều thuộc về, và một dự án chung có thể nhận thức được mà tất cả chúng ta đã muốn đóng góp. Trong trường hợp Nam Tư, tình hình đã vô cùng khác. Chính quá trình phân rã nhà nước cộng sản đã kéo theo một sự tái xuất hiện của các bản sắc dân tộc mà đã không, nhất thiết, nhìn thấy một nhà nước chung ở cuối con đường. Thật vậy, trong khi các dân tộc không-Serbia của Nam Tư đã thúc ép cho một sự công nhận bản sắc dân tộc của họ, các quyền tập thể của họ, thực sự là quyền tự quyết, thì những người Serbia, dân tộc đông nhất của Nam Tư, đã thúc ép cho cái gì đó mà được nhớ như một Serboslavia hơn là một Yugoslavia (Nam Tư). Một nước mà về thực chất sẽ là Serb, mặc dù rõ ràng, các dân tộc thiểu số sẽ được chấp nhận, khoan dung, miễn là họ biết vị trí của mình. Những người Serb càng thúc ép cho Serboslavia, thì những người không-Serb càng thúc ép cho bất cứ điều gì ngược lại. Và cuối cùng, cả hai bên đã quyết định rằng việc giải thể nước không phải đã là kết quả tồi tệ nhất có thể. Thật vậy, ở lại với những người khác trong cùng một nước đã có thể. Bây giờ đã không có kịch bản nào ở Ba Lan mà dính dáng đến việc giải thể Ba Lan cả. Đã không có cộng đồng được tưởng tượng nào mà được xác định bằng cách đối lập hoàn toàn với những người khác. Chúng tôi đã có một dự án chung. Cái chúng ta tranh cãi đã là vận hành dự án chung này, Ba Lan, thế nào. Nhưng sự thực rằng dự án chung là Ba Lan đã vượt quá bất cứ cuộc thảo luận

nào. Tại Nam Tư, tình hình đã khác. Đã không có dự án chung nào, cuối cùng đã nổi lên. Và vì thế, đã có về hợp lý sau một điểm nhất định, mà mỗi bên nên đi theo con đường vui vẻ, hoặc không-vui vẻ của họ. Tuy nhiên, chuyện này đâu cần phải trở nên xung đột khủng khiếp như vậy? Rốt cuộc, nước đã có thể được giải thể một cách hòa bình thành một liên bang lỏng lẻo mà không nhất thiết phải can dự vào loại xung đột mà nó đã can dự vào. Đáng tiếc, sự lựa chọn này đã không có trên bàn. Với các dân tộc khác nhau hợp thành Nam Tư đã đan xen chặt chẽ, với các bản đồ sắc tộc của đất nước, và mỗi dân tộc đã có một bộ bản đồ, trông như một mảnh da báo, và một con báo đã trải qua một đột biến về lông của nó bây giờ, không có cách gợn gàng nào để phân chia đất nước. Trong bất kỳ sự phân chia có thể tưởng tượng được nào, rất nhiều người sẽ sống ở phía sai của biên giới, để trở thành dân thiểu số trong nhà nước của những người khác. Và rồi sự cân nhắc hiển nhiên sẽ đến, vì sao tôi phải là một thiểu số trong nhà nước của anh, khi anh có thể là một thiểu số trong nhà nước của tôi? Không có cách dễ dàng nào để ra khỏi nó. Vâng, nhưng đã có phải đổ máu đến thế không? Và ở đây, yếu tố thứ hai có liên quan. Nhận thức khác nhau về bạo lực. Nam Tư đã có một tầm nhìn tích cực về lịch sử chiến tranh thế giới II của nó. Họ đã chiến đấu vì nền độc lập của mình, nó thực chất đã tự giải phóng mình. Bây giờ người Đức đã buộc phải rời khỏi Nam Tư thông qua áp lực của Đồng minh, cả trên mặt trận phía Tây và bởi các đội quân Nga tỏa khắp. Tuy vậy, chính việc giải phóng đất nước đã được bản thân các du kích Nam Tư tiến hành. Đã có một chiến thắng quân sự tích cực để nhắc đến. Và bên dưới huyền thoại trắng, hay đúng hơn, trong trường hợp này, huyền thoại đỏ, của Tito và các du kích của ông, đã có những truyền thuyết nằm dưới của Ustashe và Chetniks²⁵ chiến đấu “chiến tranh tốt” bên trong cuộc chiến tranh vì sự nghiệp dân tộc, chính nghĩa, cao quý. Các ý kiến đó đã không thể được bày tỏ ở Nam Tư của Tito, nhưng cảm giác vẫn còn, bạo lực có thể giải quyết các vấn đề. Có cuộc chiến tranh tốt. Ký ức Ba Lan về chiến tranh thế giới II tập trung vào sự thực rằng Ba Lan đã thua Thế chiến II, một cuộc chiến, mà đã bắt đầu trên nền độc lập của Ba Lan, đã kết thúc với đất nước

²⁵ Ustashe phong trào dân tộc cực đoan Croatia từ 1929, có lực lượng vũ trang, trong chiến tranh Thế giới II đã hợp tác với Đức và đã sát hại hàng trăm ngàn người Serb, bị cấm năm 1945 và đã không được phép nhắc tới ở Nam Tư. Chetniks là phong trào dân tộc chủ nghĩa của những người Serb đã hoạt động từ 1904 đến 1946 với lực lượng bán vũ trang. Trong chiến tranh Thế giới II ban đầu họ được Anh và Mỹ hỗ trợ, sau họ hợp tác với Đức, Ý, Nga và đã sát hại hàng chục ngàn người. Sau đó bị cấm ở Nam Tư.

mất hai mươi phần trăm dân số, một nửa lãnh thổ của mình, bị xâm chiếm bởi một cường quốc Đồng minh, đã tước mất nền độc lập và dân chủ của nó. Có truyền thuyết trắng về cuộc Nổi dậy Warsaw, một biểu tượng thiêng liêng đối với bất kỳ người Ba Lan nào, nhưng khi tranh luận, cuộc Nổi dậy Warsaw thường được xem như một cuộc tàn sát vô nghĩa những người giỏi nhất và thông minh nhất, sự tàn phá giới tinh hoa quốc gia của Ba Lan và thủ đô của nó, như đã hóa ra, không có kết quả nào. Trong thời gian thảo luận của chúng ta các bạn đã nghe nhiều lần những dẫn chiếu đến sự kinh hãi mà bạo lực gần đây đã gây ra trong tâm trí của chúng tôi. Cuộc nội chiến vô cùng tàn bạo đã được chiến đấu sau năm 45 trên đất Ba Lan. Sự đàn áp đẫm máu phong trào công nhân trong năm 56 và năm 70. Chúng tôi đã không có ký ức tích cực về bạo lực để nhắc đến. Thật vậy, nếu giả như chúng tôi ở bên Đoàn kết đã phải đối mặt với một lựa chọn khắc nghiệt, chúng tôi có thể giành độc lập thông qua bạo lực, chúng tôi gần như chắc chắn sẽ không thừ. Kinh nghiệm lịch sử của hai thế hệ vừa qua trở nên trái với huyền thoại về một cuộc chiến tranh chính nghĩa. Tại Nam Tư, điều hoàn toàn ngược lại đã đúng. Khi hai nhân tố đó hiện diện, khi không có cộng đồng nào mà các bên khác nhau đều có thể nhắc đến, và khi có một ký ức tích cực về việc sử dụng bạo lực, thì một giải pháp được thương lượng, một thỏa thuận hợp đồng, một quá trình chuyển đổi hòa bình là hầu như không thể. Nhưng trái lại di sản về sự ghê tởm của chúng tôi với bạo lực, theo quan điểm của tôi, rõ ràng là tốt, cùng điều ấy không nhất thiết đúng về di sản có một cộng đồng chung để mà nhắc đến. Đúng là khi bạn nhìn vào các quá trình chuyển đổi tại châu Âu hậu cộng sản, rất dễ dàng để phát hiện ra rằng, nếu bạn thử dịch từ ngôn ngữ của chủ nghĩa cộng sản sang ngôn ngữ của chủ nghĩa dân tộc, việc này là dễ. Tất cả cái bạn phải thay đổi là từ vựng, có thể cho là như vậy, còn ngữ pháp vẫn giữ nguyên. Nhưng nếu bạn muốn dịch từ ngôn ngữ của chủ nghĩa cộng sản sang ngôn ngữ của dân chủ, thì cả hai, vốn từ vựng và cú pháp, có thể cho là như vậy, cần phải được thay đổi. Và đây là một quá trình gây nản lòng. Nhưng hơn nữa, nếu chúng ta đã thành công trong việc thiết lập cộng đồng chung được hình dung này của tất cả những người Ba Lan chúng ta cùng nhau trong đó, điều này là vô cùng có lợi cho quá trình đàm phán, nhưng nó đã để lại cho chúng ta một di sản mà là bất lợi và có khả năng gây nguy hiểm cho sự phát triển của một xã hội dân sự dân chủ. Nếu chúng ta tất cả cùng nhau ở trong nó bởi vì chúng ta đều là người Ba Lan, thì những người trong chúng ta mà không phải là người Ba Lan cùng nhau trong nó ít hơn. Rất khó để phát hiện ra điều này, Ba Lan là một nước gần như hoàn toàn đơn-sắc tộc, và các dân tộc thiểu số về thực chất đồng nhất

không chỉ với quốc gia Ba Lan, mà với xã hội Ba Lan, nhưng thực ra, chúng ta ở một chừng mực đã tự lừa dối mình bằng tin rằng chúng ta đã thiết lập một xã hội dân sự. Cái chúng ta đã thiết lập là một xã hội dân tộc giả dạng như một xã hội dân sự. Thành công, bởi vì hầu như tất cả các thành viên của xã hội dân sự tiềm năng thực ra là các thành viên của xã hội dân tộc hiện có. Tôi sẽ không dễ dàng từ bỏ xã hội dân tộc này vì lợi ích của sự tinh khiết về ý thức hệ, nhưng tôi nhớ những gì bác của một người bạn thường lặp lại, đừng làm tôi kinh hãi với các dân tộc, tôi muốn sống trong xã hội. Và nếu bạn nhìn vào những vấn đề Ba Lan đang có trong sự đối mặt với quá khứ của mình (chuyển băng) ... chúng ta thấy hiệu quả nghịch lý của sự thực mặt khác mang tính tích cực về việc có một xã hội dân tộc chung mà tất cả chúng ta có thể nhắc đến. Cho dù là thế, chúng tôi đã, tất nhiên, vô cùng may mắn. Cách đây vài tháng, một nhà báo của đài Miến Điện Tự do đã tiếp cận tôi, người đã phỏng vấn tôi về kinh nghiệm của tôi ở Miến Điện, hay Myanmar như bây giờ được gọi, năm ngoái khi tôi đến đó để gặp bà Aung San Suu Kyi và với phe đối lập. Và việc này, và cuộc trò chuyện dài về Bàn Tròn Ba Lan. Ông đã hết sức quan tâm. Ông đã tiếp tục phỏng vấn tất cả những người tham gia cho một loạt chương trình trên đài Miến Điện Tự do, để phát sóng vào Miến Điện, để cung cấp cho nhóm quân nhân cầm quyền một số ý tưởng mới về cách có thể để ra khỏi ngõ cụt đẫm máu mà họ đã đặt mình vào. Vào cuối cuộc phỏng vấn, người đàn ông hỏi tôi, thế bạn nghĩ gì về những ngụ ý khả dĩ của chiến lược Bàn Tròn Ba Lan cho đất nước tôi? Bạn có nghĩ rằng là khả thi đối với chúng tôi để có một Bàn Tròn? Và trong sự thẳng thắn hoàn toàn, tôi đã phải thú nhận, rằng do thiếu một cộng đồng dân tộc chung, và do di sản đẫm máu về bạo lực, tôi nghĩ khá đáng ngờ. Ông đã gật đầu buồn bã và nói: “Tôi sợ rằng bạn nói đúng.” Trước tiên, tôi tìm ở đâu thấy một Jaruzelski tại Miến Điện?²⁶ Cảm ơn.

THẢO LUẬN:

Kennedy:

Cảm ơn tất cả các panelist của chúng ta rất nhiều. Hãy nhớ rằng chúng tôi có người, nếu bạn không có giấy, bạn có thể gửi một số thẻ. Và chúng ta có thể bắt đầu, thực ra, chúng tôi có một câu hỏi cho László Bruszt. Một người hỏi liệu sự

²⁶ Mười hai năm sau, tháng 3-2011, cái ông Jaruzelski Miến Điện ấy cũng đã xuất hiện: Thein Sein. Không rõ ông đã có nghe chương trình đó của đài Miến Điện Tự do? Bà Aung San Suu Kyi đã nói chuyện dài với K. Gebert về Bàn Tròn.

thất bại của Đảng Công nhân Thống nhất Ba Lan trong tháng Sáu năm 1989 đã có bất kỳ tác động cụ thể nào lên diễn tiến của Bàn Tròn quốc gia Hungary. Cụ thể, nó đã ảnh hưởng đến cách mà các bên đánh giá cơ hội của mình trong cuộc bầu cử, hoặc chúng đã ảnh hưởng đến sức mạnh tương đối của các phe với nhau trong bản thân việc mặc cả?

Bruszt:

Vâng, ảnh hưởng quan trọng nhất của các cuộc bầu cử Ba Lan tháng Sáu đã là những người cộng sản Hungary đã nhận ra rằng không chỉ họ có thể chiến thắng một cuộc bầu cử tự do, và do đó là tốt hơn cho họ để chọn các cuộc bầu cử tự do, nhưng nếu họ chọn sự thỏa hiệp được thể chế hóa, họ có thể mất tính hợp pháp của họ. Vì thế, chiến thắng của Đoàn kết đã rất thuyết phục và thực ra, gần như tất cả các cánh của đảng cộng sản Hungary đã đến Ba Lan một vài ngày sau các cuộc bầu cử và đã cố gắng để tìm hiểu ý kiến của những người cộng sản Ba Lan thế nào về các cuộc bầu cử, Pozsgay (các tên khác bị mờ), và những người khác. Và ý kiến của họ đã là họ nên tận dụng các lợi thế tình huống, tức là họ vẫn vượt phe đối lập trong các cuộc thăm dò, và sự tính đến thỏa hiệp thể chế sẽ làm cho sự phân chia này giữa chúng tôi và họ rõ rệt hơn nhiều, và vì thế tốt hơn là không làm điều đó. Mặt khác, cả phe đối lập lẫn những người cộng sản đã xét đoán rất cẩn thận các cuộc thăm dò và điều phe đối lập đã nghĩ rằng họ nhận được càng nhiều đảm bảo càng tốt trong các cuộc đàm phán Bàn Tròn, điều đó có thể ngăn cản những người cộng sản cai trị mà không có sự kiểm soát của phe đối lập. Vào lúc bắt đầu các cuộc đàm phán Bàn Tròn, đất nước, phe đối lập đã vẫn còn nỗi lo sợ nào đó rằng những người cộng sản thậm chí có thể đạt đa số tuyệt đối. Vào lúc kết thúc các cuộc đàm phán Bàn Tròn, vào tháng Chín, đã là rõ ràng phe đối lập có thể thắng các cuộc bầu cử, và đó đã là thời gian khi trở nên quan trọng đối với những người cộng sản Hungary để có được chức tổng thống, định chế tổng thống. Ý tưởng là rất giống với những gì Adam Michnik đã diễn đạt trong bài viết nổi tiếng của ông,... họ đã đảo ngược ý tưởng một chút, và họ đã nói rằng thủ tướng là của các ông, thủ tướng là của chúng ta. Và vì vậy họ đã không ký thỏa thuận mà không có sự thể chế hóa chức tổng thống. Điều đó cũng đã dựa trên các cuộc thăm dò cử tri, mà đã cho thấy một cách rõ ràng rằng đại diện cộng sản có thể thắng chức tổng thống. Cuối cùng, Hungary đã bị ngăn cản trở thành một chế độ tổng thống bởi một cuộc trưng cầu dân ý được thực hiện trong tháng Mười Một, và trong cuộc trưng cầu dân ý này đã chỉ có chênh lệch

hai ngàn phiếu chống lại chế độ tổng thống. Cho nên Hungary đã thoát khỏi giải pháp Ba Lan bởi hai ngàn lá phiếu này.

Kennedy:

Cảm ơn. Một trong những khán giả của chúng ta đã lấy cảm hứng từ những bình luận của Kostek Gebert để đặt một câu hỏi cho Đới Tình. Câu hỏi đã dựa trên so sánh của Kostek giữa Ba Lan và Nam Tư. Và câu hỏi là, ở Trung Quốc, quá trình dân chủ hóa, sự mở cửa có dẫn đến bất kỳ mối nguy hiểm nào của sự căng thẳng dân tộc chủ nghĩa, hoặc sự xé toạc không, nghĩ về những người Uighurs, nghĩ về Tây Tạng, nghĩ về các dân tộc thiểu số khác, những người Trung Quốc không phải người Hán, có lẽ, ở chính Trung Quốc?

Đới:

Quốc gia hóa ở Trung Quốc hiện nay là một cách khác mà đảng cộng sản sử dụng như tính hợp pháp.... Nhưng nó là nguy hiểm, bởi vì khi nó sử dụng chủ nghĩa dân tộc cho dân tộc Hán, dân tộc chính, thế còn dân tộc thiểu số khác thì sao. Nhưng một khi, nếu chế độ độc tài, sự kiểm soát rất nghiêm ngặt được nói lỏng và rồi sự rối loạn nào đó sẽ xảy ra ở Hoa lục, dân tộc thiểu số đã sống theo mẹo này. Cho nên công cụ là... ngọt, dịu dàng, các loại như thế. Cho nên rất, rất khó. Nhưng về cơ bản, chúng tôi luôn luôn nói ở Trung Quốc rằng chủ nghĩa dân tộc là rất nguy hiểm. Nó rất độc đáo, nhưng nguy hiểm. Chúng tôi tốt hơn không sử dụng nó để đột nhiên làm cái gì đó. Rất nguy hiểm. Vì vậy, chúng tôi không bao giờ sử dụng nó.

Kennedy:

Và liệu có thể nói bất cứ gì cụ thể về mối quan hệ giữa những sự phản đối về Tây Tạng, chẳng hạn, và những kháng nghị về dân chủ hóa?

Đới:

Vâng, rất khó bởi vì, bạn biết, quan niệm về chính quyền trung ương, và như hoàng đế, như người lãnh đạo tốt, nếu bạn có thể có một Trung Quốc trung tâm bành trướng và sau đó có loại cai trị này, thì bạn tự hào về ông ta. Vì vậy, thậm chí thay đổi quan niệm. Như thế nếu người dân sống nghiêm ngặt thế này và họ có quyền cơ bản của mình để lựa chọn hệ thống chính trị của họ, để lựa chọn loại cò, họ muốn, và là rất khó. Ngay cả những người bình thường, thậm chí một số trí thức, thậm chí một số người rất còi mòi, là khó khăn cho anh ta, cho anh ấy hoặc cô ấy, chấp nhận rằng chúng ta có thể có. Bạn biết đấy, Tây Tạng, họ có thể

tự lựa chọn của họ. Là rất khó. Thậm chí một số sinh viên ở nước ngoài, họ đã bắt đầu ở châu Âu, và rồi khi họ nói điều gì đó, bạn biết đấy, Đạt Lai Lạt Ma và đã chuyển cho, và sau đó tất cả các sinh viên Trung Quốc ở nước ngoài chống lại nó. Tây Tạng thuộc về Trung Quốc của chúng tôi, loại xúc cảm này. Thế đấy, đây là tình hình hiện nay ở Trung Quốc.

Kennedy:

Cảm ơn.

Gebert:

Có một câu hỏi cho María Torres từ phía khán giả. Căn cứ vào các sự kiện gần đây, cho thấy việc mở cửa từ từ của Cuba đối với những ảnh hưởng phương Tây, điều đó đã khuyến khích hy vọng của các công ty Mỹ, và căn cứ vào sự yếu đi của ý định của Mỹ để duy trì những trừng phạt đối với Cuba bằng cách cho phép sự tương tác gia tăng, triển vọng là gì cho quá trình này dẫn đến sự dân chủ hóa hoàn toàn và tự do hóa kinh tế trong năm năm tới?

Torres:

Năm năm!

Gebert:

Chỉ có thể.

Torres:

Năm năm! Hẳn phải là lập kế hoạch xã hội chủ nghĩa, phải không? Bạn biết đấy, tôi nghĩ trước hết, có một lệnh cấm vận và đã có một lệnh cấm vận, nhưng cho rằng Cuba đã bị đóng với những ý tưởng phương Tây sẽ là không hiểu tình hình ở Cuba. Tôi thường đi Cuba và tìm hiểu về cách người dân có những bộ phim mà đã được chiếu ở Hollywood, hoặc sách đọc, ý tôi muốn nói văn chương được đọc. Nó là một hòn đảo mà rất nhiều thứ chảy qua. Tôi nghĩ rằng chính phủ Cuba, như tôi đã nói, trong cuối những năm 1980, đã quyết định rồi rằng họ cần phải có một thỏa hiệp với đầu tư nước ngoài. Cho nên ở mức độ đó, tôi nghĩ rằng hầu như có thể thích hợp hơn để xem Cuba như một phần của châu Mỹ Latin và nhìn vào những chuyển đổi chế độ mà đã xảy ra ở châu Mỹ Latin, ít nhất là để hiểu những gì có thể xảy ra trong mối quan hệ của họ với đầu tư nước ngoài. Các dự án đầu tư nước ngoài, hiệu quả nhất và hiệu quả, những gì họ gọi liên doanh, là các dự án được thực hiện với Bộ các lực lượng vũ trang, các dự án được thực hiện với Bộ Nội vụ là hoàn toàn không hiệu quả và người ta thậm chí còn nói đùa về điều đó. Cho nên theo một nghĩa nào đó, quân đội, thí dụ tôi nghĩ ở Argentina,

thực sự đóng một vai trò trong việc tạo ra hoặc hiện đại hóa nền kinh tế trước khi có một quá trình chuyển đổi dân chủ ở đó. Điều đó có thể là thích hợp hơn. Chính quyền Clinton, tôi nghĩ rằng cuộc tranh luận đã rất phân cực, và nhân tiện, tôi không nghĩ chỉ bởi vì cộng đồng lưu vong, nó đã luôn luôn rất phân cực. Thậm chí từ năm 1959, hoặc thậm chí năm 1957, trong thời gian khởi nghĩa, đã có sự phân cực của các cuộc tranh luận liên quan đến phải làm gì ở Cuba. Ngay cả ở Bộ Ngoại giao. Như thế sự phân cực đó đã gần như dẫn đến ngõ cụt, đến nơi mà không có nhiều tư duy sáng tạo về phần Washington về làm sao bạn có thể có một loại được phân lớp hơn của các cuộc đàm phán với Cuba. [Còn thực chỉ là] hoặc dỡ bỏ cấm vận hoặc đặt cược tất cả lên nó. Giao lưu văn hóa, chúng ta đã có thời Jimmy Carter, và một cách thẳng thắn, việc đó đã dẫn đến, về phần Cuba, sự cởi mở nhất định trên hòn đảo. Giao lưu văn hóa, tôi nghĩ, là nền tảng. Nhưng nếu chỉ có giao lưu văn hóa xảy ra, và quả thực, thực ra, có lẽ giao lưu văn hóa khó khăn nhất là giữa người dân Cuba và người Cuba lưu vong, và sự giao lưu ấy đã đang diễn ra rồi ở Miami. Bạn có thể đi đến South Beach và bạn tìm thấy những nhóm Cuba mới nhất đang chơi ở đó, và các phim Cuba đã được chiếu và liên tục được giới thiệu, các gia đình đến các gia đình, điều đó đang xảy ra rồi. Tôi nghĩ rằng thi đấu bóng chày là một bước rất rụt rè theo đúng hướng, nhưng rất rất rụt rè. Và chúng ta phải quay trở lại và có thể hỏi liệu ngoại giao bóng bàn đã mang lại dân chủ cho Trung Quốc? Và một lần nữa, tôi nghĩ rằng đó là một câu hỏi mà những người Cuba hỏi, tức là, Hoa Kỳ có sẽ, ngay cho dù Fidel Castro qua đời vào ngày mai, và ngay cho dù quân đội đã biến đổi, Hoa Kỳ có sẽ ủng hộ dân chủ không, hay sẽ [chỉ] quan tâm nhiều hơn đến lợi nhuận tư bản chủ nghĩa?

Gebert:

Có một câu hỏi khác cho László. Khi bạn liệt kê các tín hiệu, bạn đã không nhắc đến những tín hiệu quan trọng như việc thay đổi học thuyết quân sự của khối Hiệp ước Warsaw trong 1987-88, và việc Miklos Németh dỡ bỏ Bức màn sắt tháng Năm-tháng Sáu năm 1989. Liệu điều này có nghĩa rằng những tín hiệu này không đóng vai trò nào trong chính trị nội bộ Hungary?

Bruszt:

Tôi không biết về bất kỳ sự thay đổi lớn nào trong học thuyết quân sự của khối Hiệp ước Warsaw mà ảnh hưởng đến dân chủ hóa. Cuộc họp quan trọng nhất của khối Hiệp ước Warsaw đã vào, tôi nghĩ vào tháng 8 năm 1989 tại Bucharest,

khi trước mắt của Ceaușescu, Gorbachev đã tuyên bố rằng các nước xã hội chủ nghĩa có thể lựa chọn con đường phát triển riêng của họ. Và Ceaușescu đã có một ý tưởng để gửi ... một bức thư cho Jaruzelski rằng họ vẫn sẵn sàng cho sự giúp đỡ anh em, nhưng mặt khác tôi không nghĩ rằng khối Hiệp ước Warsaw đã ảnh hưởng đáng kể đến dân chủ hóa.

Còn việc mở cửa biên giới Hungary, đã là rất quan trọng. Nhưng tôi đang nói về tác động của Ba Lan. Ở đây, thực sự việc đó cũng đã xảy ra trong tháng Tám. Và trong khi không nhận ra đúng lúc ý nghĩa chính trị của việc đó và đó là một điều thực sự quan trọng. Một vai trò rất quan trọng đã được đóng bởi sự lộn xộn được tạo ra ở Warsaw. Bởi vì đã có cuộc khủng hoảng của chính phủ này, và tất cả mọi người đã tập trung vào Moscow vào cuộc khủng hoảng chính phủ này ở Warsaw, Kravchuk đã đi Warsaw và thậm chí Bộ Chính trị đã thảo luận phải làm gì trong tình huống này, và họ đúng là đã không có thời gian để đối phó với việc mở biên giới Hungary này mà cuối cùng đã dẫn đến sự sụp đổ của chế độ Đức. Vì vậy theo ý nghĩa đó, các sự kiện Ba Lan ngay cả trong tháng Tám đã đóng một vai trò trong sự sụp đổ của Bức tường Berlin.

Kennedy:

Cảm ơn. Chúng tôi có một câu hỏi cho Kostek Gebert. Có hai khía cạnh của nó. Một mặt, nó nói rằng từ trình bày của bạn có vẻ như cuộc chiến tranh Nam Tư là một cuộc chiến tranh Serbia, và không phải một cuộc chiến tranh do Milosevic khởi đầu. Nhưng đã có, hoặc có, hoặc đã có một phe chống đối Milosevic ở Serbia. Vì thế, phần đầu của câu hỏi là, bạn đánh giá thế nào vai trò của Milosevic bên trong bối cảnh của cuộc thảo luận rộng hơn này về văn hóa Serbia? Và nếu tôi có thể chỉ đính kèm cái gì đó vào đó về văn hóa Ba Lan, và tức là, đã là một sự đồng thuận phổ quát như vậy, hoặc sự đồng thuận đã được duy trì thế nào rằng sự chống đối bạo lực đối với thiết quân luật, chẳng hạn, sẽ không được thực hiện.

Gebert:

Phải, rất ngắn gọn, về hai vấn đề cực kỳ quan trọng và phức tạp. Đáng tiếc, đúng, các cuộc chiến tranh về sự thừa kế Nam Tư đã không phải là chiến tranh của Milosevic hoặc Tudjman, trong chừng mực xét đến việc đó, mà chúng thực sự là chiến tranh Serb, hoặc chiến tranh Croat, theo nghĩa rằng cuộc xâm lược Nazi vào Ba Lan trong năm 1939 là một cuộc chiến tranh Đức. Có sự đồng thuận phổ biến, cả hai đằng sau Milosevic và trong Chiến dịch Bão và Sấm mà đã kết thúc với sự suy giảm số dân Serb từ Croatia. Đã có sự đồng thuận phổ biến đằng sau

Tudjman. Vô cùng khó để quên đám đông trên đường phố Belgrade hoan hô xe tăng của chúng ta đi tiếp để giải phóng Vukovar, Vukovar là một thành phố Croat ở một nước khác. Đáng tiếc, phe đối lập Serb đã tỏ ra không có khả năng chấp nhận thách thức. Câu hỏi là, liệu đã có thể rằng phe đối lập chấp thách thức. Hầu như nó đã bị các đồng minh đối lập dân chủ ở nước ngoài bỏ rơi? Chúng ta đã không ủng hộ phe đối lập dân chủ này, chúng ta đã hầu như không nhắc đến nó. Lệnh cấm vận ở Serbia đã làm tổn thương nó rất nặng. Tôi nhớ một cách sinh động các bạn tôi ở Đài phát thanh Belgrade B92 cố gắng một cách tuyệt vọng để có được một giấy phép nhập khẩu một bộ Satfilm [thiết bị TV cáp] mà họ có thể gửi đến Sarajevo, để họ có thể phát sóng thực tế về cuộc bao vây Sarajevo vào từng nhà ở Belgrade. Họ đã không thể. Họ đã không thể phá vỡ lệnh cấm vận. Lệnh cấm vận đã không làm Milosevic tổn thương mạnh như phe đối lập. Tuy vậy, lãnh tụ đối lập Serb có sức lôi cuốn đặc biệt, Vuk Draškovic, hôm nay là phó thủ tướng của Milosevic, và xuất hiện thường xuyên để nói rằng chúng ta sẽ không bao giờ từ bỏ một tấc đất Serb thiêng liêng ở Kosovo, và nếu những người Albania không thích họ có thể đi nơi khác. Và số ít người vẫn còn trung thành với sự nghiệp dân chủ thì cuộc sống của họ bị hiểm nguy. Nếu người ta có thể sử dụng một sự tương tự lịch sử, tôi nghĩ rằng sự miễn cưỡng của phe đối lập Serbia để giải quyết một cách chân thật vấn đề Kosovo đã là nguyên nhân gốc rễ của sự yếu kém của nó. Nếu bạn nghĩ về các nhà dân chủ Nga dưới thời Sa hoàng, họ lên án chế độ chuyên chế của Nga hoàng, nhưng khi nó đến nên để cho Ba Lan được tự do, thì đã có một sự miễn cưỡng rõ rệt để chấp nhận đề nghị này. Ba Lan, đúng hơn, phải ở lại. Nhưng vì Ba Lan đã có thể vẫn còn bên trong đế chế Nga hoàng chỉ thông qua vũ lực và bạo lực, thì bằng cách chấp nhận vũ lực và bạo lực ở Warsaw, bạn chấp vũ lực và bạo lực ở St Petersburg. Nếu bạn tin rằng Kosovo là một phần của Serbia, và bạn chấp nhận giữ nó trong Serbia bằng bạo lực, bạn chấp nhận bạo lực tương tự trên các đường phố Belgrade, cuối cùng chống lại chính bạn. Và đây là cái bẫy bi thảm mà phe đối lập Serbia đã rơi vào. Bây giờ, vượt ra ngoài việc nói rằng không có tội lỗi tập thể. Và bất chấp mọi sự tuyên truyền đến từ Belgrade, họ có một điểm từ tế khi họ nói rằng có một sự ác độc của những người Serb. Nhưng cũng đúng rằng các dân tộc có trách nhiệm tập thể, và là một sự thực đáng tiếc rằng các elite dân chủ của dân tộc Serb đã không chấp nhận thách thức về gánh vác trách nhiệm của mình trong các cuộc chiến tranh đẫm máu đó.

Liên quan đến tính bất bạo động Ba Lan, đây là một chủ đề rất lớn. Và chúng ta thậm chí không thể bắt đầu nói đến nó đây. Về cơ bản, một trong những yếu tố chính, ngoài giáo huấn nhất quán của Giáo Hội, mà luôn dạy rằng bạo lực là ác và sai và bất bạo động là tốt, lịch sử gia đình của mỗi gia đình Ba Lan bao gồm các thí dụ trực tiếp, sát sườn về sự phản tác dụng của bạo lực. Chuyện về những người khởi đầu như các anh hùng và kết thúc trong nhà tù. Những câu chuyện về những nỗ lực cao quý để sử dụng bạo lực đã kết thúc trong cái chết và sự tiêu diệt. Chúng tôi đã không có kiểu tôn vinh bạo lực mà đã tồn tại trong các xã hội Balkan, chẳng hạn. Nhưng đây là một chủ đề khổng lồ mà tôi thậm chí sẽ không bắt đầu đề cập đến ngay bây giờ.

Kennedy:

Đặc biệt tốt là anh không, bởi vì thời gian của chúng ta rất gần kết thúc. Nhưng trước khi chúng ta kết thúc, tôi chỉ muốn dành một phút, hoặc một phút rưỡi cho mỗi panelist của chúng ta để xem họ muốn đưa ra bất kỳ nhận xét kết luận nào. László, bạn muốn bắt đầu?

Bruszt:

Chỉ rất ngắn gọn. Có một số nguồn của ý tưởng này về bất bạo động, và tôi nghĩ cũng nên nhắc đến rằng trong phe đối lập dân chủ Trung Âu, một vai trò rất quan trọng đã được đóng bởi sự phát triển của những ý tưởng của phe đối lập dân chủ Ba Lan trong đầu các năm 70, mà đầu tiên đã chuyển theo hướng các quyền con người này, và vấn đề đa nguyên, và các vấn đề mà tất nhiên có liên quan rất chặt chẽ với vấn đề bất bạo động. Chúng có liên hệ rất chặt chẽ với nhau. Tôi không thể đi vào chi tiết về điều đó, nhưng điều đó cũng liên quan đến việc từ bỏ hình ảnh và hình ảnh tự thân của các trí thức Đông Âu và Trung Âu, rằng họ có vai trò sứ mạng nào đó hướng dẫn xã hội, và điều này trở thành những vấn đề rõ ràng hơn của nhân quyền và đa nguyên.

Đới:

Tôi chỉ muốn bày tỏ sự tôn trọng của tôi với các anh hùng Ba Lan. Không quan trọng là người nào, bạn kiên định ý tưởng của mình và tiếp tục cuộc chiến và một người khác đang nắm quyền nhưng muốn từ bỏ, và cho lợi ích của những người bình thường, và các cha, nếu chúng tôi có Đạt Lai Lạt Ma ở Trung Quốc, thì có lẽ chúng tôi có một số người cầu nguyện cho chúng tôi ... Vì vậy, tôi biết, Trung Quốc còn một chặng đường dài để đi, nhưng chúng tôi sẽ cố gắng. Có lẽ chúng tôi có thể xuất bản sách của các bạn, và để học hỏi từ các bạn, và sau đó để tạo ra tương lai của chúng tôi.

Torres:

Tôi đồng ý. Tôi nghĩ đúng, ý tôi là, nói một chút, tôi nghĩ một trong những điều mà kinh nghiệm Cuba đã cho chúng ta thấy là có thể có sự chấp nhận của nhiều, nhiều nền văn hóa, bởi vì ít nhất là về mặt xã hội và văn hóa, tôi nghĩ rằng Cuba có một hệ thống văn hóa rất cởi mở. Cái chúng tôi không có là đa nguyên chính trị.

Gebert:

Tôi chỉ tiếc rằng phòng này không đầy các đối thủ Ba Lan của Bàn Tròn. Những người đó nói rằng nó đã là một tội ác, hoặc sự phản bội, hoặc ít nhất là một sai lầm, để họ có thể nghe thấy Maria, Đới Tình, nói với chúng tôi họ sẽ thích đến thế nào một tội ác, một sự phản bội, một sai lầm như vậy xảy ra trong đất nước họ, và nhiều hơn nữa những sai lầm như vậy.

Kennedy:

Trong thời gian ngắn mà tôi đã biết Kostek, và trong thời gian ngắn mà tôi đã biết tất cả mọi người, tôi biết đó là một sự nguy hiểm lớn để làm theo bất kỳ người nào trong số họ về lòng biết ơn, nhưng tôi muốn nói rằng tôi thực sự hiểu bàn này như một nỗ lực rất nghiêm túc, có ý nghĩa, và tôi hy vọng, quan trọng để tiến hành việc dịch, sự hợp tác, và việc dự đoán các khả năng nhận ra sự khác biệt đáng kể và dàn xếp sự khác biệt đó thành cái gì đó hợp lý cho các bên liên quan để là một phần thường xuyên của văn hóa dân chủ của chúng ta, không chỉ bên trong các nước, mà ngang qua chúng. Vì thế, hãy nhớ rằng ngày mai, chúng ta có phiên cuối cùng của hội nghị này, bắt đầu vào lúc hai giờ, không ở đây nhưng ở tầng dưới. Hai giờ. Và cuối cùng, tôi chỉ đơn giản muốn nói lời cảm ơn, và xin chấp nhận cách phát âm tôi: köszönöm, xiexie, gracias, dzi'kuj 'Bardzo. Cảm ơn rất nhiều. Tạm biệt.

Thứ Bảy 10 Tháng Tư, năm 1999

V NHÌN LẠI BÀN TRÒN BA LAN: NGHỆ THUẬT ĐÀM PHÁN

2:00-05:00

Bình luận khai mạc:

- [Lee Bollinger](#), Hiệu trưởng, Đại học Michigan

Các panelist (tham luận viên):

- [Lech Kaczynski](#), Giáo sư Luật tại Học viện Thần học Công giáo ở Warsaw, nhà hoạt động Đoàn kết, tham gia Bàn Tròn cho phe đối lập
- [Tổng thống Aleksander Kwasniewski](#), Tổng thống Ba Lan, tham gia Bàn Tròn cho chính phủ
- [Adam Michnik](#), Tổng biên tập [Gazeta Wyborcza](#), nhà hoạt động Đoàn kết, nhà hoạt động nhân quyền, tham gia Bàn Tròn cho phe đối lập
- [Giám mục Alojzy Orszulik](#), Giám mục Giáo phận Lowicz, Giáo sư Giáo Luật, tham gia Bàn Tròn như một nhà quan sát cho Giáo Hội Công Giáo
- [Grazyna Staniszevska](#), đại biểu Quốc hội, nhà hoạt động Đoàn kết, tham gia Bàn Tròn cho phe đối lập

[Thảo luận](#) Các moderator (điều phối viên):

- Brian Porter, Phó giáo sư Lịch sử, Đại học Michigan
- Maciej Wierzynski, Giám đốc Ban Ba Lan, Đài Tiếng Nói Hoa Kỳ

Bế mạc:

- [Brian Porter](#), Phó giáo sư Lịch sử, Đại học Michigan

Chiếu phim:

Chiếu lại video giới thiệu cho hội nghị được Piotr Bikont và Lawrence Weschler làm.

(văn bản chữ nghiêng được dịch từ tiếng Ba Lan)

Bình luận dẫn nhập:

Michael D. Kennedy, Phó Giáo sư Xã hội học, Đại học Michigan

Quý bà và quý ông, witam Panstwa. Tên tôi là Michael Kennedy. Tôi muốn chào các bạn trở lại hội nghị có tên “Sự sụp đổ được thương thuyết của chế độ cộng

sản: Bàn Tròn Ba Lan, Mười năm nhìn lại”. Tôi rất vui mừng để có thể giới thiệu với các bạn Hiệu trưởng của Đại học Michigan, Lee Bollinger, người sẽ mở đầu hội nghị.

Bình luận khai mạc:

Lee Bollinger, Hiệu trưởng, Đại học Michigan

Tôi chỉ muốn có một chút thời gian để nhấn mạnh tầm quan trọng của ba chủ đề có liên quan đến hội nghị đặc biệt này, mà tính đặc biệt của nó được củng cố thêm bởi sự hiện diện của Tổng thống Ba Lan chiều nay. Chủ đề đầu tiên là tầm quan trọng lâu dài của việc nghiên cứu về xung đột con người, và về một dải các dạng, mà trong đó xung đột xảy ra, từ ôn hòa đến bạo lực. Là một trong những câu đố lớn của các xã hội loài người vì sao cuộc xung đột lại có một dạng và không có dạng khác, và đối với những người trong chúng ta những người tin vào “tính ưu việt của đối thoại kiên nhẫn hơn tất cả các hình thức bạo lực trong giải quyết các xung đột,” như Đức Giáo Hoàng John Paul II đã viết cho chúng ta về hội nghị phi thường và cấp bách này, đó là điều quan trọng tột cùng mà chúng ta tiếp tục tìm kiếm các thành phần cá nhân và xã hội của nguyên tắc đó về đối thoại kiên nhẫn. Đối với một xã hội hòa bình nói chung, như của chúng tôi, có lẽ khó để nhận ra là khó đến thế nào để đạt được điều này, và một khi đã đạt được, là mong manh đến thế nào để giữ chặt lấy nó. Cái gì là cái khiến người ta chọn thỏa hiệp và thương lượng hơn là bạo lực? Có phải chỉ đơn giản là cái chúng ta tin và muốn, hay là một cái gì đó mà có thể và cần phải được nuôi dưỡng bởi lịch sử và các định chế? Thẩm phán Oliver Wendell Holmes đã nghĩ rằng chỉ luật mới hạn chế bạo lực. Trong phần đầu của thế kỷ này, tại thời điểm khi Tòa án Tối cao đang xem xét liệu những người ủng hộ bạo lực phải được bảo vệ chống lại sự kiểm duyệt hay không, Thẩm phán Holmes đã viết cho Helen Lasky như sau: “Những ý thích là cốt yếu,” Holmes đã nói, “và trong các trường hợp có sự khác biệt giữa bản thân chúng ta và những người khác, chẳng có gì để làm, ngoại trừ trong các vấn đề không quan trọng để nghĩ xấu về anh ta, và trong những vấn đề quan trọng để giết anh ta.” “Tính thiêng liêng của cuộc sống con người,” Holmes nói một cách mơ hồ, “là một công thức mà là tốt chỉ ở bên trong hệ thống pháp luật.” Điều đó có đúng không? Chúng ta có biết, Holmes đã có biết những gì ông ta đã muốn nói? Hay chúng ta tin cái gì đó khác? Chúng ta có tin vào thông điệp của Đức Giáo Hoàng rằng quá trình chuyển đổi hòa bình nằm trong “một mệnh lệnh đạo đức này sinh từ tầm nhìn về phẩm giá bẩm sinh của con người và thiên

hướng siêu việt của con người đến sự tự do theo đuổi chân lý”? Dù câu trả lời tạm thời của chúng ta cho những câu hỏi này có thể là gì đi nữa, chúng ta có thể nói chắc chắn rằng Bàn Tròn Ba Lan năm 1989 sẽ vẫn là một cột chỉ đường lịch sử cho sự hợp tác của con người và do đó là chủ đề đáng nghiên cứu, chẳng hạn như hội nghị này mở đầu. Các chủ đề thứ hai và thứ ba tôi muốn thu hút sự chú ý đến, tôi có thể diễn đạt cô đọng hơn, hoặc ít nhất ngắn gọn hơn. Tôi chỉ đơn giản muốn nhấn mạnh rằng thế giới đại học là, và phải là, dành riêng cho việc mở rộng các năng lực con người của chúng ta cho sự thỏa hiệp. Thăm dò sự nhạy cảm khác, nằm ở trung tâm của sự thỏa hiệp, cũng nằm ở trung tâm của sự nghiên cứu thơ, hoặc tiểu thuyết, hoặc điêu khắc, hoặc giai đoạn lịch sử. Nếu bạo lực đôi khi cũng là một tất yếu, nó không phải để được học trong học viện, nhưng trường đại học là môi trường cho việc thực hành mở rộng khả năng luôn bị giới hạn và sự sẵn sàng của chúng ta để là còi mò và bận rộn với những người khác, đặc biệt khi chúng ta không đồng ý với những người khác, hoặc chúng ta nhìn thế giới theo cách khác nhau. Vì thế, là lẽ tự nhiên rằng chúng ta cảm thấy sự hấp dẫn đặc biệt đối với Bàn Tròn Ba Lan. Và cuối cùng là điểm đơn giản rằng đây là vì sao cái gọi là sự toàn cầu hóa của trường đại học trong nghiên cứu, giáo dục và dịch vụ là hết sức sống còn đối với tương lai của trường đại học, và đặc biệt đối với trường này. Khi thế giới trở nên càng ít kỳ lạ hơn, theo rất nhiều nghĩa liên kết với nhau hơn, nó trở nên lạ, ngày càng khác hoặc khác nhau theo những cách xác đáng hơn. Chẳng gì có thể bị bỏ qua một cách tình cờ như sự lý thú đơn thuần hoặc đáng nghiên cứu; đúng hơn toàn bộ phổ của các vấn đề và kinh nghiệm con người đang ngày càng trở nên đan xen nhau hơn và đó là vì sao hội nghị này, mà làm cho Bàn Tròn Ba Lan càng trở thành một phần kinh nghiệm của chúng ta, là một ứng dụng có ý nghĩa như vậy của quá trình toàn cầu hóa. Cho tôi gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất của tôi đến các nhà tổ chức hội nghị và lòng biết ơn sâu sắc nhất của tôi đến tất cả những người tham gia, đặc biệt là Tổng thống Ba Lan. Cảm ơn rất nhiều.

Bình luận dẫn nhập:

Michael D. Kennedy, Phó Giáo sư Xã hội học, Đại học Michigan

Cảm ơn Hiệu trưởng Bollinger rất nhiều. Tôi có một bổ sung đặc biệt tới phiên họp hôm nay và đó là một lá thư của Bộ trưởng Ngoại giao Ba Lan, Bronislaw Geremek, mà tôi có vinh dự để đọc cho các bạn ngay bây giờ.

“Gửi Lee Bollinger. Thưa ông Hiệu trưởng, tôi muốn chúc mừng trường Đại học Michigan ở Ann Arbor về sáng kiến của mình để tổ chức hội thảo học thuật vào ngày kỷ niệm lần thứ mười của các cuộc đàm phán Bàn Tròn và để mời những người tham gia ban đầu trong sự kiện lịch sử đó. Tôi vui mừng rằng Bàn Tròn vẫn còn là chủ đề quan tâm sống động ở Hoa Kỳ. Mười năm trước, khi tôi ngồi tại một bàn với các đồng nghiệp của tôi từ phe đối lập dân chủ mặt đối mặt với các đại diện của chế độ cộng sản, những người nắm quyền lực không thể phân chia ở Ba Lan, tôi đã biết mình tham gia vào sự kiện cột mốc quan trọng. Mặc dù Liên Xô đã vẫn còn tồn tại và lúc đó đã có vẻ như là một siêu cường, một bức màn sắt đã bịt kín chúng tôi khỏi thế giới tự do, tôi đã có niềm tin rằng chúng tôi đã bắt đầu quá trình mà sẽ dẫn đến sự thay đổi cơ bản và cách mạng trong phần của chúng tôi trên thế giới. Dấu hiệu đầu tiên của những thay đổi đó đã là các cuộc đàm phán Bàn Tròn. Với điều chưa biết hiện ra lơ mờ phía trước, hai bên đã chọn đối thoại như một phương tiện để giải quyết những vấn đề mà Ba Lan đối mặt. Bằng cách làm vậy, chúng tôi tất cả đều đã chống lại sự đối đầu và từ bỏ bạo lực trong sự thừa nhận lẫn nhau của chúng tôi về sự cần thiết để tìm một con đường mới cho đất nước chúng tôi. Trong tầm nhìn của phe đối lập dân chủ một con đường như vậy chỉ có thể dẫn đến tự do và dân chủ. Di sản của các cuộc đàm phán Bàn Tròn là một niềm tự hào cho dân tộc Ba Lan. Ba Lan đã thường được coi là một trung tâm cho các cuộc xung đột khác nhau. Nhờ các thỏa thuận Bàn Tròn, thế giới biết về một Ba Lan khác, một nước nơi mà tự do là một đức hạnh hàng đầu, một nước nơi mà theo tinh thần đoàn kết, nhân phẩm của những người bị áp bức được săn đón, và cuối cùng, một nước nơi mà các lý tưởng nhân quyền đã liên hiệp những người có bối cảnh chính trị khác nhau. Bàn Tròn đã tạo ra một sự khởi đầu cho các cuộc cách mạng không đổ máu tại các nước Trung và Đông Âu khác, nơi mà chủ nghĩa cộng sản đã rút lui không do vũ lực mà bởi một niềm tin chân thành rằng trách nhiệm chủ yếu của chính phủ đối với người dân nằm trong việc tạo ra một môi trường tối ưu cho tất cả để nâng cao khả năng của mình, để với lấy những thứ cần dùng của họ, và để cung cấp các phương tiện để thực hiện các ước mơ với sự tôn trọng các quyền của những người khác. Sự kiện này đã khởi động sự quay trở lại của các quốc gia này với gia đình châu Âu của các quốc gia dân chủ, và hôm nay nó cho phép họ để đàm phán các điều khoản thành viên với Liên minh châu Âu. Đây cũng là một trong những lý do vì sao chúng tôi đã trở thành một phần của Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương. Chúng tôi đã xây dựng uy tín của mình trên nền tảng của các thể chế dân

chủ vững chắc, quan hệ tốt với các nước láng giềng của chúng tôi, sự tôn trọng các quyền dân tộc thiểu số, và việc xuất khẩu kết quả của những biến đổi Ba Lan sang các nước khác trong khu vực. Tôi có thể đảm bảo với các bạn rằng những kỷ niệm của Bàn Tròn và các bạn Mỹ, những người đã ủng hộ Ba Lan trong tâm với của nó đến dân chủ, vẫn còn sống động và tạo cảm hứng trong việc thực hiện các trách nhiệm của tôi với tư cách Bộ trưởng. Với sự quý trọng cao nhất của tôi, Bronislaw Geremek.”

Đã là vinh dự lớn cho tôi để có thể đọc thư của Bộ trưởng Geremek và đã là vinh dự lớn cho tôi để có thể cùng cộng tác với tất cả những người tham gia trong vài ngày qua, và đặc biệt cả hôm nay nữa. Bây giờ cũng là một niềm vui lớn để giới thiệu một trong những người đồng tổ chức thân cận nhất của tôi cho hội nghị này, Brian Porter, một sử gia về Ba Lan, tác giả cuốn sách When Nationalism Learned to Hate (Khi Chủ nghĩa dân tộc đã Học để Ghét) sắp ra không lâu nữa, và sẽ tỏ ra có tầm quan trọng rộng rãi, tôi nghĩ, cho tất cả chúng ta những người quan tâm đến. Bây giờ, tôi chuyển cho Brian Porter, và cảm ơn rất nhiều.

Bình luận dẫn nhập:

Brian Porter, Phó giáo sư Lịch sử, Đại học Michigan

Cảm ơn. Tôi nghĩ tôi nói thay cho tất cả mọi người đã dính líu đến hội nghị này khi tôi nói rằng đây là một tuần thực sự lạ thường không thể tin được. Chúng tôi đã nhấn mạnh ngay từ đầu rằng đây là một hội nghị học thuật và nó là thế, nó đã là thế, nhưng nó cũng đã nhiều hơn chỉ một hội nghị học thuật, bởi vì không có hội nghị học thuật nào mà tôi từng được tham gia đã có sự pha trộn thật đặc biệt này của cả các nhà khoa học, các học giả và các nhân vật lịch sử. Tôi đã đi đến kết luận rằng có thể là thoải mái hơn cho các sử gia, như bản thân tôi, để ở lại trong các kho lưu trữ một cách lặng lẽ, yên bình, thường thức các cuộc trò chuyện lịch sử với các sử gia khác, nhưng những môi trường dễ chịu, an toàn này chẳng bao giờ có thể thay thế những cơ hội mà chúng tôi đã có trong tuần này để nghe từ những người thực sự làm nên lịch sử, và những người đang làm ra tương lai. Đôi khi tôi đã thấy sự đụng độ của các nền văn hóa và những kỳ vọng, khi chúng tôi đã cố gắng để đưa các giới này của các học viện Mỹ và chính trị Ba Lan lại với nhau, nhưng tôi không nghĩ tôi sẽ bị mâu thuẫn nếu tôi nói rằng chúng tôi đã thành công trong việc làm như vậy. Tôi đã nghe một lời nhận xét lặp đi lặp lại trong tuần này: “Điều này đã không thể xảy ra ở Ba Lan, điều này đã không thể xảy ra trong bất kỳ khung cảnh nào khác hơn khung cảnh này.” Và tôi

tin rằng điều này là đúng, và nói với tư cách thực sự cá nhân, tôi cảm thấy tự hào, và thực ra, hân hạnh để được tham gia vào sự kiện mà tôi nghĩ là một sự kiện lịch sử. Một trong những giả thuyết của hội nghị này là Ba Lan có cái gì đó để dạy thế giới. Một vài người có thể gợi ý rằng quá trình đàm phán Bàn Tròn đã có thiếu sót, có lẽ đã sai cơ bản. Những người khác, tôi nghĩ, hầu hết tranh luận rằng sự chuyển đổi được dàn xếp từ nền độc tài sang dân nền chủ là một điều tốt, nhưng không thực sự quan trọng. Dù lập trường của bạn thế nào đi nữa, rõ ràng có những bài học quan trọng được rút ra từ những gì đã xảy ra ở Ba Lan, và mục đích của cuộc họp của chúng ta hôm nay là để khám phá một số trong những bài học đó. Chúng tôi đã yêu cầu các panelist của chúng ta hôm nay đề cập những câu hỏi này: “Các thể hệ tương lai ở Ba Lan và trên thế giới có thể học hỏi kinh nghiệm gì của năm 1989? Và các cuộc đàm phán Bàn Tròn năm 1989 ăn khớp thế nào vào bên trong một sơ đồ rộng hơn của lịch sử Ba Lan và thế giới?” Đây là những vấn đề rất lớn, và ban đầu tôi đã chuẩn bị một phần giới thiệu dài có sắc thái về chúng cho các bạn, với những trích dẫn chủ yếu từ những người Ba Lan và những người khác, từ các chính trị gia và triết gia và tất cả, nhưng sau đó tôi đã nhận ra rằng mặc dù tôi đã có thể thích tưởng tượng nó như thế, các bạn đã không đến đây để nghe tôi nói. Vì vậy, không vẽ vời thêm nữa, tôi sẽ chuyển giao phiên họp này cho các panelist của chúng ta. Nhưng đầu tiên, một điểm thủ tục mà tôi muốn nhắc nhở các bạn. Như trong suốt hội nghị này, chúng tôi khuyến khích sự tham gia của tất cả các bạn tham dự ngày hôm nay. Bây giờ, vì lý do thời gian và hiệu quả, chúng tôi yêu cầu nếu bạn có câu hỏi, và chúng tôi hy vọng bạn sẽ có, thì bạn viết chúng ra trên thẻ, mà sẽ có sẵn. Chúng tôi có những người giúp việc trong hội trường. Bạn chỉ cần ra hiệu cho bất kỳ ai trong số họ, họ sẽ cung cấp cho bạn một thẻ, và bạn có thể viết câu hỏi của bạn. Chúng sẽ được chuyển đến những người trong chúng tôi trên sân khấu, và thời gian cho phép, và chúng tôi sẽ phải xem việc đó tiến hành thế nào, thời gian cho phép, chúng tôi sẽ hỏi càng nhiều câu hỏi càng tốt. Bây giờ, trước khi bước vào cuộc thảo luận của chúng ta, hãy để tôi giới thiệu đồng nghiệp của tôi trên sân khấu Maciej Wierzynski, người sẽ chia sẻ với tôi niềm vinh dự để điều phối panel và giới thiệu các vị khách của chúng ta. Maciej là ... tôi sẽ cho các bạn biết ông ta là ai. Maciej là giám đốc Ban Ba Lan của đài Tiếng Nói Hoa Kỳ, một chức vụ mà ông nắm giữ từ năm 1994. Trước đó, ông đã làm việc với đài Châu Âu Tự do, hoạt động như Trưởng Văn phòng ở Warsaw từ năm 1989. Sự nghiệp của ông trong ngành báo chí thực sự quay về tận năm 1961, khi ông tốt nghiệp

Trường đào tạo Sau Đại học về Báo chí của Đại học Warsaw. Qua các năm, ông đã đóng góp cho các báo như Przeład Kulturalny, Polityka, Kultura và những báo khác. Tại Kultura ông đã là biên tập viên thể thao, và nó đem cho tôi một sự yêu mến nhất định đối với ông ta, cho đến khi từ chức do áp lực kiểm duyệt. Ông đã giữ chức Phó Chủ tịch của Hội Báo chí Ba Lan, và vào năm 1992 ông đã được Tổng thống khi đó Lech Walesa bổ nhiệm vào Hội đồng tư vấn Tổng thống về Truyền thông. Tôi nhường lời cho anh, Maciej Wierzynski.

Moderator:

Maciej Wierzynski, Trưởng Ban Ba Lan, Đài Tiếng Nói Hoa Kỳ

Cảm ơn rất nhiều, Brian. Trong tinh thần của Bàn Tròn, tôi muốn nhắc rằng tôi cũng đã làm việc trong các năm 1960, và một trong những cấp trên của tôi đã là cựu Thủ tướng Rakowski. Tôi không muốn bất cứ ai nghĩ rằng tôi không thừa nhận các phần khác của sơ yếu lý lịch của tôi. Thưa quý vị, tôi muốn giới thiệu panelist đầu tiên. Thủ tục sẽ là, tôi sẽ giới thiệu mỗi panelist trước khi người đó bắt đầu phát biểu, như thế phát biểu của tôi sẽ không quá dài. Panelist đầu tiên sẽ là Đức Giám mục Alojzy Orszulik. Tôi đã được khuyến khích để đưa giọng riêng tư nào đó vào việc giới thiệu này và tôi đã tìm thấy một điều riêng mà tôi có chung với Ngài. Giám mục đã tốt nghiệp đại học trong cùng một năm như bản thân tôi, mặc dù chúng tôi tốt nghiệp từ các trường đại học hoàn toàn khác nhau. Giám mục đã tốt nghiệp Đại học Công giáo Lublin năm 1961. Ông đã là giáo sư tại chủng viện dành cho các linh mục tại Ozarow, gần Warsaw, và trong những năm tiếp theo, ông đã giữ nhiều vị trí quan trọng trong Hội đồng Giám mục Ba Lan. Ông đã là trưởng Văn phòng Báo chí của Hội đồng Giám mục Ba Lan từ năm 1968. Mặc dù tôi đã là một nhà báo, chúng tôi đã không gặp nhau thời đó, bởi vì chỉ có các nhà báo nước ngoài đã đến những cuộc họp báo đó, trong khi chúng tôi được bảo rằng chúng tôi không nên kết thân với Hội đồng Giám mục. Cho nên đã gặp giám mục chỉ tại Bàn Tròn. Sau đó, Ngài đã là Phó Tổng thư ký của Hội đồng Giám mục, và một thành viên của Ủy ban Hỗn hợp của Chính phủ và Hội đồng Giám mục, bắt đầu vào năm 1980. Trong thời gian các cuộc đàm phán Bàn Tròn, ông đã là một nhà quan sát về phần Giáo Hội. Thưa Ngài, diễn đàn là của Ngài.

Panellist (diễn giả):

Giám mục Alojzy Orszulik, Giám mục Giáo phận Lowicz, Giáo sư Giáo Luật, người tham gia Bàn Tròn như một nhà quan sát cho Giáo hội Công giáo

Thưa quý bà và quý ông kính mến, vì trong các phiên trước tôi đã luôn luôn thấy thẻ báo quá thời gian, lần này tôi đã chuẩn bị một văn bản viết. Bởi vì hai câu hỏi đã được hỏi, một, một câu hỏi hai điểm, tôi sẽ cố gắng hết sức để trả lời. Câu hỏi đầu tiên, hoặc điểm đầu tiên của nó, là, “Các thế hệ tương lai ở Ba Lan và trên toàn thế giới nên học hỏi gì từ những kinh nghiệm của những người Ba Lan trong năm 1989?” Các bạn biết, rằng tôi ở đây như một đại diện của Giáo Hội, hết như tôi đã là trong các cuộc đàm phán trù bị và trong các cuộc đàm phán Bàn Tròn. Cho nên thưa quý bà và quý ông, đầu tiên hãy để tôi đưa ra một sự suy ngẫm với một số yếu tố đạo đức, bởi vì, nếu có bất cứ ai, linh mục nên làm điều đó. Các bạn biết, các nước châu Âu mà đã ở trong tình trạng chiến tranh, trong thập kỷ thứ năm của thế kỷ thứ hai mươi, sau những kinh nghiệm khủng khiếp, đã tìm được cách để đạt sự hòa giải và hợp tác. Họ đã mở các biên giới của họ. Những kẻ xâm lược và các nạn nhân đã gặp nhau nhằm thiết lập mối quan hệ của họ trên một cơ sở mới. Đây là những gì nước Đức và nước Anh đã làm, và Đức và Ba Lan cũng thế. Hai nước sau, mặc dù họ đã có những kinh nghiệm khó khăn, thông qua các nhà thờ của họ, họ đã có thể nói với nhau, “Chúng tôi tha thứ và chúng tôi xin tha thứ.” Các thế hệ trẻ ở Ba Lan của thế kỷ hai mươi mốt, trong trường hợp xung đột chính trị, kinh tế, xã hội, tư tưởng, dân tộc và tôn giáo, vì lợi ích của đất nước và dân tộc họ, vì tôn trọng phẩm giá và niềm tin con người, phải tìm cách giải quyết các xung đột như vậy không theo con đường đối đầu, mà bằng đối thoại, tìm cảm hứng nào đó từ Bàn Tròn năm 1989. Rất nhiều người Ba Lan đã bị hành hạ, bị ngược đãi, bị hạn chế về các quyền con người và dân sự, bị đàn áp tư tưởng và bị bỏ tù bốn mươi lăm năm. Những người của Đoàn kết, bất chấp những kinh nghiệm khó khăn, đã có khả năng lấy đủ can đảm để ngồi xuống, không phải không có e sợ, với các đối thủ của họ, cũng là những người Ba Lan, những người đã thực hiện quyền lực độc tài từ sự phong chức nước ngoài, nhằm để thảo luận tại bàn cách chuyển quyền lực vào tay của dân tộc, bằng khởi động các cuộc bầu cử thật, không bị giả mạo. Trong bốn mươi lăm năm, một chương trình đã được thực hiện, mà đã là phi hiệu quả về mặt kinh tế và có hại về mặt đạo đức. Hôm nay, cả hai bên của cuộc xung đột xứng đáng sự công nhận vì sự dũng cảm của họ. Theo tinh thần Kitô giáo, họ nên nói với nhau bằng những lời, “chúng tôi tha thứ, và chúng tôi xin tha thứ,” nhằm để xây dựng tương lai cho thế hệ trẻ, với sự tham gia của tất cả các lực lượng chính trị trong nước. Điều này không có nghĩa, tuy nhiên, là cho qua những kỷ niệm của tội phạm. Những kẻ đó phải bị trừng phạt một cách công bằng. Thế hệ mới phải giải

quyết những xung đột chính trị đó trong một hệ thống dân chủ với việc sử dụng đối thoại, với sự tin cậy và tôn trọng lẫn nhau. Và trong mối quan tâm của họ vì lợi ích của nhà nước Ba Lan, họ không bao giờ được góp phần vào bất kỳ sự phá hoại, gây bất ổn, hoặc làm suy yếu Ba Lan ở trong nước hay trên đấu trường quốc tế, và họ cũng không bao giờ được để nó lệ thuộc vào cường quốc nước ngoài nào. Đây là điểm đầu tiên của câu hỏi có hai mức của tôi. Về điểm thứ hai: các thể hệ tương lai trên thế giới, bất chấp những sự tình cờ hiện có [về], sắc tộc, chính trị, tôn giáo, quốc gia, và nhiều thứ khác, có thể đạt được sự đồng thuận quốc gia, nhân lợi ích quốc gia của họ lên bằng cách theo đuổi con đường mà thể hệ chúng tôi đã chọn trong năm 1989. Là khó, tuy vậy, để tưởng tượng Bàn Tròn diễn ra hôm nay ở các nước khác. Đó là ấn tượng của tôi. Là không đủ cho hai bên để đối thoại tồn tại, bởi vì việc thiết lập đối thoại như vậy cũng đòi hỏi một người trung gian. Có vẻ rằng người trung gian đó là cần thiết để đưa cuộc đối thoại như vậy đến thực tế. Bởi vậy phải có một người có uy quyền, một uy quyền tôn giáo hay thế tục. Như chúng ta nhớ lại, ở Nam Phi, hai nhân vật có uy quyền như vậy được đại diện bởi Giám mục Anh giáo Tutu và ông Mandela. Cái đang gây rắc rối trong thế giới ngày nay, nhân tiện, là xu hướng để tiêu diệt tất cả các quyền uy, kể cả quyền uy của Giáo Hội, mà, ở Ba Lan, rõ ràng đã đóng góp thông qua sự hiện diện và ảnh hưởng trung gian của nó, đến các kết quả thuận lợi của các cuộc tranh luận của chúng ta về sự cải thiện, hay đúng hơn, sự sửa chữa, tổ quốc của chúng tôi, nước Cộng hòa Ba Lan. Câu hỏi thứ hai là, “Ngài đặt Bàn Tròn thế nào và ở đâu trong bối cảnh tổng thể của lịch sử Ba Lan?” Trong suốt lịch sử, Ba Lan đã trải qua những biến động đầy kịch tính khác nhau mang tính xã hội, chính trị, kinh tế, và yêu nước. Ba Lan đã tồn tại vượt qua được những sự chia cắt, các cuộc nổi dậy, và sự chiếm đóng Soviet và Đức. Tôi tin rằng Bàn Tròn là một sự phát triển ở Ba Lan trong nửa sau của thế kỷ thứ hai mươi mà đã góp phần vào sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản ở Đông Trung Âu. Nhờ đó, Ba Lan đã lấy lại được, không phải không có một mức độ khó khăn, chủ quyền đầy đủ và một hệ thống cai trị dân chủ. Một con đường đã được mở ra cho Ba Lan để tham gia cộng đồng các quốc gia châu Âu có gốc rễ Kitô giáo. Nó đã tìm cách thoát ra khỏi sự lệ thuộc vào một cường quốc nước ngoài, và sau đó gia nhập, mà không có sự ép buộc, vào liên minh chính trị và quân sự mới. Điều này sẽ được ghi trong lịch sử Ba Lan như một thành tựu đáng kể của thế kỷ thứ hai mươi. Cảm ơn, đã chưa đến mười lăm phút.

Moderator:

Maciej Wierzynski, Trưởng Ban Ba Lan, Đài Tiếng Nói Hoa Kỳ

Cảm ơn Ngài rất nhiều. Diễn giả tiếp theo của chúng ta bây giờ là Adam Michnik, một trong những nhân vật hàng đầu trong phe đối lập chống cộng sản Ba Lan, một nhà bất đồng chính kiến gần như từ trong nôi. Đáng tiếc, tôi không thể khoe bất kỳ quan hệ cá nhân nào với Adam Michnik, người mà sự dũng cảm trong các năm 70 tôi đã chân thành ngưỡng mộ. Adam Michnik là một sử gia, nhưng trước khi tốt nghiệp, năm 1968, ông bị đuổi khỏi Đại học Warsaw và bị bỏ tù. Tổng cộng, ông đã ở sáu năm trong nhà tù của Cộng hòa Nhân dân Ba Lan. Ông đã là một trong những người sáng lập của KOR (Ủy ban Bảo vệ Công nhân). Sau đó, ông đã bị bỏ tù trong thời gian thiết quân luật, và từ năm 1986, ông đã hợp tác rất chặt chẽ với Lech Walesa cho đến năm 1989, khi con đường chính trị của họ rẽ ra. Ông đã tham gia trong các cuộc đàm phán Bàn Tròn. Trước đó, trong con mắt của chính phủ, Adam Michnik đã có tiếng về một trong những linh hồn tội lỗi của phe đối lập, sự tham gia của ông trong các cuộc đàm phán lúc đầu đã là không thể chấp nhận được đối với chính phủ. Những ngày này, trở trêu thay, ông được coi là kiến trúc sư của liên minh giữa “bọn hồng và bọn đỏ.” Ông là tác giả của nhiều cuốn sách, bao gồm một tác phẩm rất quan trọng được viết ngay trong những năm 70, The Church, The Left, and Dialogue, Such Are the Times (Giáo Hội, Cánh Tả, và Đối thoại, Có những Lúc Như vậy), và From the History of Honor in Poland (Từ Lịch sử Danh dự ở Ba Lan). Cuốn Có những Lúc Như vậy Adam Michnik đã viết trong tù. Cho nên trong khía cạnh đó, Cộng hòa Nhân dân Ba Lan đã không xấu đến vậy đối với ông ta. Cuốn sách đó đã chứa những dự đoán hầu như tiên tri liên quan đến sự phát triển của tình hình chính trị ở Ba Lan. Hiện nay, ông là Tổng biên tập của Gazeta Wyborcza, nhật báo chính, với số lượng phát hành lớn nhất ở Ba Lan. Đây là Adam Michnik.

Panellist (diễn giả):

Adam Michnik, Tổng biên tập Gazeta Wyborcza, nhà hoạt động Đoàn kết, nhà hoạt động nhân quyền, tham gia Bàn Tròn cho phe đối lập

Có hai triết lý mà có thể hướng dẫn chúng ta trong một cuộc xung đột chính trị, và hai loại đạo đức. Hãy gọi một loại là đạo đức Jacobin và loại kia là đạo đức Kitô giáo. Một người theo Jacobin nói, “hãy là anh em của tôi hoặc tôi sẽ giết bạn.” Một Kitô hữu nói, “là tốt rằng bạn tồn tại, là tốt rằng bạn là khác.” Một triết lý của cuộc nổi dậy chống chế độ toàn trị đã là triết lý của sự từ chối, từ chối

chấp nhận các quy tắc của chế độ độc tài. “Bạn sẽ không bắt tay với người đàn ông đó,” Adam Zagajewski, một nhà thơ xuất sắc của thế hệ tôi, đã viết. “Đừng tha thứ. Quả thực không nằm trong quyền hạn của bạn để tha thứ nhân danh những người đã bị phản bội lúc bình minh,” Zbigniew Herbert, một trong những nhà thơ quan trọng nhất của thế kỷ hai mươi, đã viết. Và Herbert cũng đã viết: “Có thể chị của bạn, sự khinh bỉ, chẳng bao giờ bỏ bạn. Coi thường các đao phủ, những kẻ hèn nhát, và những kẻ chỉ điểm.” Đó cũng là Herbert. Và đó đã là triết lý của chúng tôi, cách nhìn của chúng tôi. Đó đã là cách chúng tôi cảm thấy. Đó đã là thế giới mà trong đó chúng tôi đã sống. Và rồi, thời điểm của Bàn Tròn đã đến, khi logic của sự tẩy chay và sự từ chối phải được thay bằng logic của các cuộc đàm phán. Theo ý nghĩa này, Bàn Tròn đã là sự bắt đầu của sự kết thúc cuộc nội chiến lạnh Ba Lan. Bàn Tròn đã khởi đầu một giai đoạn mới của việc dỡ bỏ các chế độ độc tài thông qua thương lượng. Đây có lẽ đã là phát minh quan trọng nhất của thế kỷ hai mươi, thế kỷ của chế độ độc tài toàn trị, thế kỷ của Auschwitz và Holocaust, thế kỷ của chủ nghĩa Stalin, Katyn, và Gulag. Mô hình Bàn Tròn, như chúng ta đã nghe hôm qua, đã có tầm quan trọng đáng kể ở những nước khác, ở Hungary, ở Tiệp Khắc và Bulgaria. Chúng tôi biết từ nơi khác rằng đã là thú vị cho những người ở Cộng hòa Nam Phi. Chìa khóa để hiểu được logic của Bàn Tròn là gì? Giám mục Orszulik vui lòng đã nhắc một cách thân ái đến tên ông Mandela. Tôi muốn đưa vào tên của de Klerk. Đối với de Klerk, toàn bộ tiểu sử của ông đã hướng dẫn ông ta, trong chừng mực nào đấy, để coi Mandela như một công cụ trong tay của những người cộng sản, như một người chịu trách nhiệm về tội ác của chủ nghĩa khủng bố. Đến lượt, Mandela, thông qua góc độ của tiểu sử của ông, đã phải coi de Klerk như một người bảo vệ apartheid phân biệt chủng tộc, người chịu trách nhiệm về tội ác của cảnh sát Afrikaner. Và chỉ bởi vì những người đó đã là những kẻ thù thực sự, họ đã hóa ra là có khả năng đàm phán thật. Cuộc xung đột về những gì quá khứ đã đại diện trong hoàn cảnh của Nam Phi, có lẽ là không thể xóa bỏ được. Báo cáo của Ủy ban Sự thật và Hòa giải chỉ ra rằng cho đến ngày nay cuộc tranh luận tiếp tục về đánh giá các tội ác của Đại hội Dân tộc Phi và các tội ác của cảnh sát trong thời chính phủ de Klerk. Thế nhưng ví dụ châu Phi cho phép chúng tôi, những người Ba Lan, để hiểu rằng là cần thiết, trong khi bảo vệ bản sắc đạo đức và lịch sử của riêng chúng tôi, là cần thiết để hiểu được lý do và cách suy nghĩ của những người đã là kẻ thù của chúng tôi. Và từ quan điểm đó, Bàn Tròn buộc chúng ta phải nhìn nhận dưới ánh sáng mới những vấn đề nào đó mà chúng tôi, những người của phe đối lập, hoặc đã thấy không chính xác hoặc đã chỉ đơn giản từ chối thấy. Tôi thường trích dẫn

ví dụ về Wladyslaw Gomulka, người mà tôi không có lý do gì để có một sự mến mộ cá nhân, và tôi đã là tù nhân của ông ta. Nhưng chính Wladyslaw Gomulka, một chính trị gia cộng sản, là người, trong khuôn khổ của chủ nghĩa cộng sản, đã bảo vệ raison d'être (lý do tồn tại) của Ba Lan. Ông đã hiểu vấn đề về biên giới phía tây của chúng ta, vấn đề của các vùng lãnh thổ phía tây lấy lại được và vấn đề Đức, và ông đã hiểu các mối đe dọa mà Ba Lan có thể đã phải đối mặt bởi sự hòa giải giữa Đức và Liên Xô, nếu được hoàn thành trên đầu của những người Ba Lan. Ông đã hiểu rằng bóng ma của Rapallo²⁷ đã có mặt thực sự. Đoàn kết là điều ngược lại của suy nghĩ này. Nó đã là một liên minh quốc gia vì lợi ích của tự do, vì lợi ích của tự do dân sự, dân tộc, văn hóa và xã hội, nhưng tự do còn chưa phải là dân chủ. Dân chủ là tự do được thể chế hóa, phải chịu các thủ tục của nhà nước pháp quyền. Dân chủ không chỉ là sự cai trị của đa số, mà nó cũng là các quyền cho các thiểu số. Nói cách khác, bánh mì và rượu của dân chủ là sự thỏa hiệp. Dân chủ là cho tất cả những người tôn trọng các quy tắc dân chủ của trò chơi. Nhìn vào nó từ quan điểm này, Bàn Tròn là bài học đầu tiên và có lẽ là bài học quan trọng nhất của tư duy liên quan đến một sự thỏa hiệp, thỏa hiệp vì lợi ích của đất nước. Xung đột xung quanh Bàn Tròn, mà vẫn cứ tái diễn trong các cuộc tranh luận của chúng tôi ở đây, vì thế, ở mức độ nào đó, là một cuộc tranh luận về bản sắc của đất nước chúng tôi. Bản sắc của Ba Lan với tư cách một nhà nước là gì? Có phải là một bản sắc dân chủ hoặc là một bản sắc chống cộng? Và đây là bối cảnh cho cuộc tranh luận giải cộng đồng hóa (de-communization). Đây sẽ là bản sắc của một nước dân chủ của tất cả các công dân của mình hoặc là bản sắc của một nhà nước Công Giáo của dân tộc Ba Lan? Và đây là bối cảnh cho cuộc tranh luận Hiến pháp. Nếu chúng ta nghĩ về quá khứ, điều mà Đức Giám mục Orszulik đã nói là rất quan trọng với tôi. Tôi sẽ diễn đạt nó theo cách này: một sự ân xá, được, chứng mất trí nhớ, không. Chúng ta nên biết làm thế nào để hòa giải và sống chung với nhau, nhưng chúng ta không được quên những gì đã xảy ra. Chúng ta phải tiếp tục nhìn thấu nó, tò mò về nó, ít nhất là vì một lý do, để nó không bao giờ xảy ra nữa. Và vào thời điểm này chúng ta phải nói rằng sự thỏa hiệp lịch sử của Ba Lan đã là có thể nhờ hai người, và sẽ không bao giờ là đủ để lặp đi lặp lại điều đó. Nhờ Lech Walesa và Wojciech Jaruzelski. Nghịch lý lớn nhất của lịch sử Ba Lan rằng hai người này, những người đã có rất ít điểm

²⁷ Hiệp ước giữa Đức và Nga được ký tại Rapallo (Ý) năm 1922.

chung, ở điểm then chốt nào đó, đã coi lợi ích quốc gia quan trọng hơn hết như thước đo tối cao. Và theo ý nghĩa này, theo sự tin chắc của tôi, họ hoàn toàn xứng đáng với lòng biết ơn chung của chúng ta. Trong gần hai thế kỷ, người Ba Lan đối với thế giới đã một biểu tượng về sức mạnh và lòng can đảm, nhưng nhà nước Ba Lan đã được gọi là kẻ ốm yếu của châu Âu, và nền kinh tế Ba Lan đã bị bỏ qua một cách khinh bỉ như “die polnishe wirtschaft.” Ngày nay, mặt khác, thế giới thấy không chỉ chủ nghĩa anh hùng Ba Lan, mà cả tính hợp lý của chính sách và những thành công kinh tế của Ba Lan. Bây giờ Ba Lan không phải là một kẻ đáng thương của sự cảm thông trong thất bại, mà là một đối tượng được tôn trọng của sự ghen tị và ngưỡng mộ thành công. Đó là thời điểm tốt để nhớ về những người đã mất, những người thất nghiệp và vô gia cư, những người nghèo và bị chôn vùi trong sự thờ ơ, những người không tham gia vào các cuộc bầu cử, những người tổ chức các cuộc đình công và phong tỏa đường, không chắc chắn về ngày sắp tới. Tất cả những người này là một yếu tố không thể dời đi được của Ba Lan và tính Ba Lan. Số phận của họ phải là mối quan tâm của tất cả chúng ta, từ tất cả các phe phái chính trị. Và thái độ của chúng ta đối với tất cả những người bị thua thiệt này có lẽ là thước đo cuối cùng của chủ nghĩa yêu nước Ba Lan hiện đại. Hôm nay, mười năm sau Bàn Tròn, chúng ta đang hỏi: lòng yêu nước ngày nay là gì? Và hãy để tôi trả lời theo quan điểm của riêng tôi. Tôi là một trong những người đã nhìn với sự không ưa khi những người Đoàn kết đã nộp đơn đòi bồi thường tài chính cho những năm họ đã trải qua trong tù. Họ đã có quyền được bồi thường như vậy nhưng chúng tôi đã nghĩ rằng lòng yêu nước cũng là không tận dụng lợi thế của tất cả các quyền mà chúng ta có. Đó là về khả năng của chúng ta để miễn các khoản nợ đối với Ba Lan dân chủ mà chế độ độc tài cộng sản đã gây ra. Và đây là trực giác đầu tiên của chúng tôi. Chúng tôi khẳng khái đòi sự thật và sửa chữa thiệt hại, nhưng chúng tôi từ bỏ sự trả thù và trợ cấp cựu chiến binh. Lòng yêu nước của chúng tôi không phải là một cây gậy chúng tôi có thể sử dụng cho những người suy nghĩ khác. Đây không phải là một phương thức hăm dọa tống tiền với lời nói yêu nước sáo rỗng vào lúc khi chúng ta cần một sự suy nghĩ chung về lợi ích chung. Chủ nghĩa yêu nước của chúng tôi không phải là một hình thức cho phép bất kỳ kết cấu chính trị nào, hoặc hậu cộng sản hoặc hậu chống cộng, tiếp quản đất nước. Chủ nghĩa yêu nước của chúng tôi là một sự tin chắc lành mạnh rằng Ba Lan là tổ quốc chung cho tất cả các công dân của mình. Chỉ một quốc gia được coi là một tổng thể của các công dân Ba Lan là chủ của quyền lực. Bất kỳ mưu toan nào để tạo ra một chính phủ nhóm, mà truy tìm quyền cai trị của nó từ những đóng góp quá khứ, dấu những

đóng góp đó có to lớn đến đâu, đều dẫn đến chế độ độc tài. Chủ nghĩa yêu nước của chúng tôi là về sự chống lại bất kỳ chế độ độc tài nào. Nó cũng là về kỷ ước. Chúng tôi đang cố để nhớ rằng trong quá khứ đã không chỉ có thể lực nước ngoài gây ra thất bại của Ba Lan, mà cũng đã là tính hay gây gổ và sự ưu tiên cho lợi ích cá nhân của chúng ta, sự thiếu khả năng của chúng ta để thỏa hiệp nội bộ, mà tất cả đã tượng trưng cho liberum veto²⁸, không phải là hình ảnh thu nhỏ của tự do mà là nguồn gốc của tham nhũng và nguyên nhân của sự sụp đổ của khối thịnh vượng chung Ba Lan. Hôm nay, mười năm sau Bàn Tròn, chúng tôi rất vui rằng thập kỷ tốt nhất của Ba Lan trong ba thế kỷ qua cũng đã tình cờ là mười năm đẹp nhất trong đời chúng tôi. Đó là thành tựu lớn của Cộng hòa Ba Lan dân chủ và độc lập. Cảm ơn.

Porter:

Tôi rất không hài lòng rằng tôi đã không có cơ hội để sử dụng các thẻ thời gian xinh đẹp của tôi.

Michnik:

Tôi biếu thời gian còn lại của tôi cho Leszek Kaczynski.

Moderator:

Maciej Wierzynski, Trưởng Ban Ba Lan, Đài Tiếng Nói Hoa Kỳ

Cảm ơn Adam Michnik rất nhiều. Bây giờ đến Lech Kaczynski. Giống như Adam Michnik, ông cũng đã có nhiều năm hoạt động trong phe đối lập. Ông đã cộng tác với KOR trong các năm 70. Trong năm 1980-1981, ông đã là một nhà hoạt động của khu vực Gdansk, bị giam sau thiết quân luật. Trong thời gian hoạt động bí mật, ông đã là một thành viên của Ủy ban Điều phối Đoàn kết. Ông đã là một người tham gia trong các cuộc đàm phán Bàn Tròn. Hôm qua, trong thời gian của một trong các cuộc thảo luận panel, đã được chỉ ra rằng chỉ Kaczynski và Mazowiecki đã tham gia trong mọi và mỗi cuộc họp ở Magdalenka. Cho nên bây giờ, thưa quý vị, các bạn có một người trong cuộc thật ở trước các bạn. Lech Kaczynski đã đóng một vai trò rất quan trọng, đó là trong mối quan hệ với ý tưởng “người trong cuộc,” trong các cuộc đàm phán với ZSL (Đảng Nông dân

²⁸ Liberum veto (sự phủ quyết tự do) là nguyên tắc có từ giữa thế kỷ thứ 16 đến cuối thế kỷ 18 tại Hạ Viện (Sejm) của khối thịnh vượng chung Ba Lan-Lithuania khi bất cứ đại biểu nào đều có thể phủ quyết và đã có thể dẫn đến sự tê liệt của Sejm, nhất là khi có đại biểu bị thế lực nào đó mua chuộc.

Thống nhất) và SD (Đảng Dân chủ), mà sau các cuộc bầu cử tháng Sáu năm 1989, đã dẫn đến sự đảo lộn của liên minh hiện tại và, cuối cùng, trong việc tạo ra chính phủ Tadeusz Mazowiecki. Ông đã là phó chủ tịch của Đoàn kết trong giai đoạn 1989-1991, và sau đó, ông đã là một Bộ trưởng nhà nước trong nội các của Tổng thống Lech Walesa. Lech Kaczynski, cùng với người anh em song sinh của ông, Jaroslaw, đã phải chịu chuyện đùa hơi chua cay này trong các giới nhất định ở Warsaw. Họ đã được gọi là “hai kẻ trộm mà đã tìm được cách để ăn cắp Walesa,” bởi vì trong một giai đoạn nào đó, họ đã là các cộng tác viên thực sự gần gũi của ông. Sau đó, trong các năm 1992-1995, ông là chủ tịch của Tổng thanh tra (NIK). Lech Kaczynski, và ở đây tôi bày tỏ ý kiến riêng cá nhân của tôi, là một trong những chính trị gia Ba Lan uyên thâm nhất và, như có vẻ, một trong những nhà phân tích giỏi hơn về quang cảnh chính trị. Ông đã rút khỏi đời sống chính trị đương thời,²⁹ ông là Giáo sư Luật tại Học viện Công giáo. Ông Lech Kaczynski.

Panellist (diễn giả):

Lech Kaczynski, Giáo sư Luật tại Học viện Thần học Công giáo ở Warsaw, nhà hoạt động Đoàn kết, tham gia Bàn Tròn cho phe đối lập

Cảm ơn. Thưa quý vị, một lúc trước, chúng ta đã được biểu một cách suy nghĩ về Bàn Tròn, mà được lưu truyền ở Ba Lan, và tính hiệu lực của nó tôi sẽ không làm xói mòn. Thế nhưng, tôi muốn trình bày cho các bạn, quý bà và quý ông, một cách suy nghĩ hơi khác về cùng chủ đề. Chúng tôi đã được hỏi vài câu hỏi cụ thể về vị trí của Bàn Tròn trong lịch sử Ba Lan và thế giới. Tôi có thể nói rằng theo quan điểm của tôi vẫn còn quá sớm cho loại nào đó của cách tiếp cận tổng hợp. Dù sao đi nữa, tôi sẽ không bao giờ liều làm việc tổng hợp như vậy. Tuy nhiên, tôi muốn phân tích các sự kiện đó, và tôi có thể nói chắc chắn rằng chúng đã đóng một vai trò rất quan trọng trong lịch sử Ba Lan. Và nếu chúng sẽ phục vụ cho thế giới để trả lời câu hỏi liệu phải giải quyết các cuộc xung đột với sự đau khổ và thương vong to lớn của con người hoặc thông qua các cuộc thương lượng, thì tôi sẽ rất hạnh phúc. Tuy nhiên, quý bà và quý ông, chúng ta có thể nhìn vào Bàn Tròn từ hai cách nhìn khác nhau. Tôi rõ ràng nhìn vào nó từ quan điểm của phe Đoàn kết và ý tôi muốn nói là hai cách nhìn này bên trong phe Đoàn kết. Trước hết, có thể hình dung Bàn Tròn như một nước đi chiến thuật rất cốt

²⁹ Tuy vậy, ông đã là Tổng thống Ba Lan (2005-2010) sau Aleksander Kwaśniewski người đã là Tổng thống Ba Lan trong hai nhiệm kỳ (1995-2005).

yếu hướng tới Ba Lan độc lập, và thứ hai, Bàn Tròn có thể được xem như một nước đi có tính chiến lược nhất định, như một nước đi mà hai bên, khi đó được gọi là “bên xã hội,” được đại diện bởi Đoàn kết, và phía chính phủ mà đã thường được nhắc tới như “bên liên minh,” để thỏa thuận về phân chia lợi ích lâu dài của đất nước chúng tôi và về hình thù tương lai của biến đổi xã hội. Cho nên trong chừng mực xét đến cách nhìn đầu tiên, tôi nghĩ rằng Bàn Tròn đã đóng một vai trò đặc biệt tích cực. Từ quan điểm của các nhiệm vụ của phe đối lập dân chủ, mà, tôi tin, đã đại diện cho các mục tiêu cơ bản của xã hội chúng ta, dân tộc chúng ta, năm 1989 bão táp có thể được chia thành bốn phần. Phần đầu tiên là bản thân Bàn Tròn, và nhiệm vụ của nó đã là hợp pháp hoá Đoàn kết và thay đổi một phần hệ thống chính trị. Và tôi phải nói rất rõ ràng rằng nhiệm vụ đó đã được thực hiện một trăm phần trăm tại Bàn Tròn. Nhiệm vụ thứ hai đã là để chiến thắng trong các cuộc bầu cử tháng Sáu năm 1989, và tầm quan trọng của các cuộc bầu cử đã là to lớn, mặc dù chúng đã không phải là hoàn toàn tự do. Và chúng tôi đã chiến thắng. Phần thứ ba sẽ là việc tận dụng lợi thế của chiến thắng này, và đó là ít nhất một sự chuyển giao một phần quyền lực. Và như tất cả chúng ta đều biết, nhiệm vụ này cũng đã được hoàn thành. Sau đó, tuy nhiên, tình hình ở châu Âu đã thay đổi đột ngột, và tôi nghĩ Bàn Tròn đã có một tác động quan trọng ở đây, tức là tôi tin rằng luận điểm về Bàn Tròn như một chất xúc tác của những thay đổi ở châu Âu là đúng. Những thay đổi to lớn đó ở châu Âu, đến lượt, đã đóng góp cho khả năng làm sâu sắc những thay đổi ở Ba Lan, mà, từ quan điểm của triết học do tôi đại diện, đã là cần thiết. Và trong lĩnh vực này, rất ít đã được thực hiện. Bây giờ chúng ta hãy phân tích tình hình mà chúng tôi đã phải giải quyết khi đó, loại nhiệm vụ nào chúng tôi đã đang đối mặt với tư cách phe Đoàn kết. Phải, không nghi ngờ gì, một là sự thay đổi của hệ thống kinh tế bằng cách đưa vào các phạm trù kinh tế cơ bản, và khi đó, vì việc đó không thể được thực hiện rất nhanh chóng, bằng tư nhân hóa. Nhiệm vụ chung, to lớn thứ hai, đã là đưa ra các thủ tục dân chủ và các quyền tự do dân sự. Thứ ba đã là cái có thể thường được mô tả như xây dựng một nhà nước mới. Và cuối cùng, nhiệm vụ thứ tư sẽ là một sự tái cấu trúc rất lớn của xã hội, mà, nhân tiện, gắn liền với nhiệm vụ đầu tiên, và đó là những thay đổi kinh tế. Chính phủ thời đó đã tập trung vào nhiệm vụ đầu tiên, tức là vào việc chuyển đổi kinh tế. Và quả thật, một số phạm trù kinh tế cơ bản đã được đưa vào. Mặc dù niềm tin rằng kết quả sẽ nhanh chóng và có sẵn trong vòng sáu tháng đã hóa ra là hoàn toàn không thực tế, tôi không biết cho đến ngày nay điều đó đã không chỉ là tuyên truyền chiến thuật hay không. Có lẽ

đã là, và có lẽ đã không. Trong chừng mực liên quan đến việc đưa ra các thủ tục dân chủ, tôi phải nói rõ rằng nói chung, các thủ tục này đã được đưa ra. Nhà nước pháp quyền Ba Lan có hoạt động một cách đúng đắn? Phải, đó là một vấn đề khác, đáng đánh giá. Nhưng không nghi ngờ gì, nói chung, Ba Lan là một nhà nước dân chủ hiện nay. Tuy nhiên, những thay đổi được đưa ra có thể được gọi là việc xây dựng một nhà nước mới và sự tái thiết xã hội không? Tôi phải nói rằng theo quan điểm của tôi các hành động này nhiều nhất chỉ manh mún và đã mang lại chỉ những kết quả chấp vá. Ý tôi muốn nói về các hành động chấp vá gì? Phải, đã có cái gọi là Dự luật Dyner liên quan đến các liên doanh nomenklatura mà đã là hoàn toàn không thực tế và, thực ra, đã hầu như không mang lại kết quả nào. Một số thay đổi đã được tiến hành trong bộ máy nhà nước, cảnh sát bí mật đã bị loại bỏ. Để làm một thứ rõ ràng, tuy vậy, những thay đổi này, tuy vào thời điểm này các cấu trúc mới đã không thể đơn giản được tạo ra đầy đủ từ con số không, vì điều đó đã thực sự không thực tế, vẫn còn quá nông cạn, tôi tin. Nói cách khác, nhà nước cũ, dính dáng vào rất nhiều lợi ích khác nhau, vẫn còn là công cụ cơ bản để thực hiện các nhiệm vụ xã hội và quốc gia. Tác động của nhân tố này lên tái cấu trúc xã hội là gì? Tôi tin sâu sắc rằng tác động này đã là: tranh đua cho một vị trí mới trong xã hội chúng ta sau năm 1989, những người tham gia vào hệ thống cũ đã có thuận lợi ban đầu trong cuộc đua. Tôi không cho rằng đó là một quá trình tự động. Nói cách khác, một cách ngắn gọn, không đúng rằng tất cả mọi người liên quan đến chế độ cũ hiện đang ở các cấp cao của xã hội đương đại. Ngược lại, nhiều người trong số họ đã trải qua thời gian hết sức khó khăn, và đến ngày hôm nay họ đã không tìm được cách để tìm được chỗ đứng của họ trong xã hội mới. Cũng chẳng đúng rằng không có nhiều người ở các cấp cao mới, những người đã không có liên quan gì đến hệ thống cũ. Nhưng là một sự thực không thể phủ nhận rằng việc thuộc về hệ thống cũ đã là một nguồn của những đặc quyền quan trọng. Và tôi không muốn bị hiểu lầm ở đây. Không phải rằng Ba Lan không phải là một nhà nước của tất cả các công dân của nó. Đúng, Ba Lan phải là một quốc gia cho tất cả các công dân của mình, và quan niệm về phân biệt đối xử chống lại vài triệu đảng viên cũ, hoặc thậm chí nhiều hơn nếu chúng ta tính cả gia đình của họ, nói chung là hoàn toàn vô lý. Và tương tự, không phải là tôi tin rằng chúng ta nên, như tôi đã nghe ở đây trong căn phòng này, tôi nghĩ hai ngày trước, cô lập những người, đặt cái gọi là những người “nội bộ đảng” vào một số phe. Tôi nghĩ rằng một giải pháp như vậy không thể thậm chí xuất hiện với bất kỳ ai suy nghĩ về mặt dân chủ trong những năm 80 hay năm 90 của thế kỷ hai mươi. Chúng ta nên thay khẩu hiệu, “ân xá, được, mất trí nhớ,

không”, mà, nhân tiện, cũng đúng, thành khẩu hiệu khác, phải, “ân xá cho tội nhẹ, được, nhưng không cho các trọng tội, và đặc quyền, dứt khoát không.” Cái chính về điều này đơn giản là các quyền bình đẳng cho mọi công dân. Và điều này đã không được thực hiện. Tất cả điều này liên quan gì đến Bàn Tròn? Phải, thưa quý vị, tôi không cho rằng vào ngày 6 tháng Tư năm 1989, số phận đã được định rồi và bản thân Bàn Tròn đã mang lại các giải pháp mà sau này đã dẫn đến những gì chúng ta có thể quan sát ngày hôm nay. Không, chắc chắn, đã không phải thế. Nhưng, một sự diễn giải nào đó về Bàn Tròn, một sự diễn giải nào đó mà đã thuyết phục một số tầng lớp tinh hoa Đoàn kết rất có ảnh hưởng, những người đã trực tiếp nắm quyền lực sau năm 1989, đã là một nhân tố rất quan trọng, tuy không phải là nhân tố duy nhất mà đã có ảnh hưởng đến hình thù cá biệt này của sự chuyển dịch cơ cấu xã hội ở Ba Lan. Vì sao, thưa quý vị, có phải tôi không thích hình thù này của sự tái cơ cấu? Phải, có hai lý do cho điều đó. Tôi không thích nó bởi vì giá trị cơ bản mà công lý là. Tôi không nghĩ rằng một tình huống, khi việc thuộc chế độ cũ có thể có lợi trong hoàn cảnh mới, là bình thường. Tôi nhận ra rằng một số người gắn kết với chế độ cũ đã có một số lợi thế hơn những người khác. Ví dụ, tận dụng kiến thức. Và tôi không làm xói mòn lợi thế đó. Tôi cũng không đặt câu hỏi rằng lợi thế này có thể dẫn đến một số kết quả tích cực cho họ. Nó phải là như vậy. Tuy nhiên, tôi tin rằng từ quan điểm công bằng xã hội, sự bình đẳng đầy đủ của tất cả các công dân sẽ tốt hơn. Nhưng cũng có một nhân tố thuần túy thực dụng. Thưa quý vị, nền kinh tế mà bị điều tiết quá mạnh bởi một hệ thống cố định của những mối quan hệ của những người trong cuộc, và tôi nhận ra rằng trong một số nền kinh tế thị trường cũ, mà đã chưa bao giờ đi qua chủ nghĩa cộng sản, có các cơ chế tương tự hoạt động, có khả năng hạn chế đối với sự phát triển. Tôi sẽ không đặt câu hỏi về thành công gần đây của Ba Lan. Và dứt khoát, tôi sẽ không nghi ngờ về những thành công của chúng ta khi tôi nói chuyện với các bạn, quý bà và quý ông, cách xa quê hương của tôi tám nghìn km. Những thành công này là rất lớn và quan trọng. Tuy nhiên, những mối nguy hiểm cũng có mặt. Một trong những mối nguy hiểm là các cơ chế tạo ra những thành công đã cạn hết nhiên liệu. Và tôi nghĩ rằng một trong những lý do là đặc tính của chủ nghĩa tư bản Ba Lan. Tôi sẽ thử tổng kết tất cả thế nào? Nhắc lại một lần nữa rằng vẫn còn quá sớm cho bất kỳ loại tiếp cận tổng hợp nào, nhưng, phải, từ quan điểm đạo đức, hiểu theo nghĩa rộng nhất có thể, Bàn Tròn chắc chắn đã là một nguồn của điều thiện. Và nếu sự độc lập của Ba Lan và dân chủ của nó là tốt, thì Bàn Tròn là một bước quan trọng hướng tới mục

tiêu đó. Điều đó là hiển nhiên. Và không có nghi ngờ gì rằng đây là đóng góp của Đoàn kết, nhưng cũng là một sự đóng góp của các đại diện của phía bên kia của bàn, mà đã tích cực tham gia vào các cuộc đàm phán mà tôi đã đích thân chứng kiến. Nhưng Bàn Tròn đã trở thành một cái gì đó mà có thể được xác định như một sự hình dung trước nào đó của các hiện tượng mà sau này rốt cuộc đã mang lại những kết quả tiêu cực. Cho nên, như tất cả mọi thứ trên thế giới này, Bàn Tròn đã có một số mặt hoàn toàn tích cực nhưng nó cũng có những hậu quả tiêu cực nữa. Cảm ơn rất nhiều.

Moderator:

Maciej Wierzynski, Trưởng Ban Ba Lan, Đài Tiếng Nói Hoa Kỳ

Cảm ơn Lech Kaczynski rất nhiều. Và tôi muốn khuyến khích các bạn, quý bà và quý ông, chuyển câu hỏi của các bạn cho chúng tôi trước khi tôi giới thiệu cô Grazyna Staniszevska. Tôi muốn nhắc nhở rằng các bạn có thể bắt đầu hình thành câu hỏi ngay cả bây giờ, sau ba bài phát biểu. Vì vậy, một lần nữa, chúng tôi khuyên các bạn làm như vậy. Grazyna Staniszevska, panelist tiếp theo của chúng ta, cái gì là cái đã làm cho cô nổi bật giữa những người tham gia Bàn Tròn? Cô ấy không phải từ Warsaw. Cho nên thật may, không đúng rằng Warsaw đã tìm được cách để tóm lấy tất cả!

Michnik:

Xin lỗi, Leszek không phải là từ Warsaw! Leszek là từ Gdansk!

Moderator:

Maciej Wierzynski, Trưởng Ban Ba Lan, Đài Tiếng Nói Hoa Kỳ

Ông ấy từ Warsaw, từ Zoliborz, chúng tôi đã tìm được cách để đồng ý về điều đó. Phải, bất kể trường hợp nào, Grazyna và giám mục phục vụ như lá cây và để che đậy sự lôi kéo của Warsaw. Thưa quý vị, Grazyna Staniszevska đến từ Bielso-Biala. Đối với các bạn Mỹ của chúng tôi, những người có thể có ít chuyên môn về địa lý Ba Lan, đó là một thành phố công nghiệp ở miền nam Ba Lan, với ngành công nghiệp dệt may và đồ len đã thực sự tốt trước chiến tranh. Cô ấy tốt nghiệp Đại học Jagiellonian. Cô đã ở trong ban lãnh đạo khu vực Podbeskidzie của cái gọi là “Đoàn kết đầu tiên.” Cô đã tham gia Đại hội Đoàn kết đầu tiên. Cô đã bị giam sau khi thiết quân luật được đưa vào. Và rồi sau khi cô được thả, cô đã lại bị bắt. Cô đã xuất bản Solidarność Podbeskidzia, một tờ báo ngầm bất hợp pháp và

vì thế cô đã bị tù. Từ năm 1988, cô đã làm việc trong Ủy ban Điều hành của Đoàn kết. Cô đã tham gia các cuộc đàm phán Bàn Tròn, và cô đã là nữ đại biểu duy nhất ở bên được gọi là bên xã hội này. Kể từ năm 1989, cô ấy đã là dân biểu Hạ Viện và bây giờ cô ấy là lãnh đạo của Ủy ban Giáo dục, Văn hóa và Thanh niên của Hạ Viện. Cô Grazyna Staniszevska.

Panellist (diễn giả):

Grazyna Staniszevska, đại biểu Quốc hội, nhà hoạt động Đoàn kết, người tham gia Bàn Tròn cho phe đối lập

Kết luận của các cuộc thảo luận của chúng ta, kết luận của vài ngày gần đây này, ưu đãi việc nhấn mạnh sự vĩ đại, địa vị đặc biệt của sự kiện mà Bàn Tròn đại diện. Nhưng, hãy để tôi nhắc nhở các bạn về cái đã là một ý tưởng tái diễn trong vài ngày gần đây, vì nó đáng ghi nhớ, đặc biệt là nếu chúng ta cần phải nhắc lại những gì chúng ta đã nghe. Và đó là ý tưởng rằng sự kiện bất thường rằng Bàn Tròn đã thực sự tiến hóa từ sự yếu kém, từ sự yếu kém của cả hai bên mà đã tiến hành thảo luận vào tháng Hai năm 1989. PZPR, đảng cộng sản cai trị Ba Lan lúc đó, đã yếu bất thường. Các giai đoạn tiếp theo của cái gọi là cải cách kinh tế đã là một thất bại, chúng không đáng tin. Không ai đã tin cậy chúng. PZPR đã không có khả năng và đã không thể kết nối với xã hội. Nó đã thử tạo ra những cấu trúc nhân tạo như PRON hoặc OPZZ, mà cả hai đã thiếu sự tín nhiệm ở Ba Lan vào lúc đó. Và đã có ngày càng nhiều và càng thường xuyên các vụ bùng nổ của các phản ứng ngày càng ít có thể kiểm soát được từ xã hội. Cũng đã có những thất bại trong nỗ lực để làm mất uy tín của các nhà hoạt động của Đoàn kết bất hợp pháp. Bất chấp vô vàn nỗ lực, chính phủ đã thất bại để tống khứ họ bằng cách đuổi họ ra nước ngoài. Và họ cũng đã chẳng thể mất uy tín. Họ đã bày tỏ thông qua thái độ của họ rằng họ không sợ, rằng họ sẽ ở lại Ba Lan và tiếp tục, không có vấn đề gì, bởi vì họ đã sinh ra ở đây và họ đã có tất cả các quyền để làm thế. Nhưng trong năm 1989, Đoàn kết đã cũng yếu. Thực ra, giới tinh hoa Đoàn kết đã tập trung ở một số khu vực đô thị, các trung tâm đại học, mà đã có cộng đồng trí thức đáng kể. Trong các nơi làm việc bình thường, Đoàn kết đã thực sự đang teo lại và biến mất. Vâng, đúng là các ấn phẩm của chúng tôi đã cung cấp rất nhiều thông tin từ những nơi làm việc khác nhau, nhưng đầy nhiều hơn đã là việc tạo ra một ấn tượng rằng chúng tôi có mặt ở khắp mọi nơi, hơn là sự tồn tại thực sự của Đoàn kết ngấm trong các doanh nghiệp khác nhau. Nếu lúc đó ít nhất một trong các bên, mà cuối cùng đã ngồi xuống Bàn Tròn, giả như đã cảm thấy mạnh

và đã mạnh, đã cảm thấy rằng nó thực sự có quyền lực trên linh hồn và tâm trí của người dân, thì tôi chắc chắn rằng đã không có Bàn Tròn nào cả. Nó đã xảy ra chỉ bởi vì cả hai bên đã bị mắc kẹt tại một điểm chết nào đó. Và tại Bàn Tròn cả hai đều tìm kiếm một cách giải quyết không xác định nào đó để bắt đầu, để tiến lên một lần nữa. Tôi nghĩ điểm đó là đáng ghi nhớ. Tôi nghĩ cũng đáng để ghi nhớ rằng ngày càng phổ biến ở Ba Lan đã là nhận thức rằng bạo lực là vô nghĩa, rằng bạo lực không sinh ra cái gì cả trừ bạo lực, và chẳng có gì mang tính xây dựng có thể nổi lên từ nó, rằng cách mạng chẳng là gì cả trừ cái ác thuần túy. Niềm tin chắc này từ buổi ban đầu là nền tảng của Đoàn kết. PZPR đã có những ý kiến khác, nhưng sau ba mươi năm, nó đã đủ trưởng thành để chấp nhận điều này. Trong thập niên 80, nhiều nhà hoạt động của Đoàn kết đầu tiên đã đi ra nước ngoài, rất nhiều người trong số họ đã ra đi. Những người ở lại có lẽ đã là những người cứng đầu nhất và bất khuất nhất, và cũng ít sợ rủi ro nhất. Và Bàn Tròn, đối với chúng tôi, các nhà hoạt động Đoàn kết lúc đó, đã là một rủi ro to lớn. Trong khi ngồi vào Bàn Tròn, chúng tôi đã nhận thức được rằng nếu công việc thất bại, chúng tôi có thể mất điều đáng mong muốn duy nhất mà chúng tôi có, thanh danh của chúng tôi, chẳng hạn, và đó là vốn duy nhất mà chúng tôi đã có vào lúc đó, tài sản duy nhất. Và chúng tôi đã ngồi xuống mà không có bất kỳ nhận thức nào rằng chúng tôi sắp tháo dỡ hệ thống. Chúng tôi đã coi những phiên họp đó, những cuộc thảo luận đó, chỉ như một giai đoạn khác trong cuộc đấu tranh của chúng tôi vì một chút tự do. Đó là những gì chúng tôi đã nghĩ lúc đó. Tôi nhớ chúng tôi cũng đã sợ đến thế nào một thất bại sau các cuộc đàm phán. Chúng tôi sợ bị thua trong cuộc bầu cử tháng Sáu. Nhiều người đã không muốn trở thành ứng cử viên. Nếu tôi đa mà chúng tôi có thể nhận được là không quá ba mươi lăm phần trăm tại Hạ Viện, điều đó đã có nghĩa rằng chúng tôi phải chịu số phận bơ vơ, chịu các cử chỉ giống-Rejtan (hào hiệp viên vòng) và thực sự không có gì hơn, bởi vì ba mươi lăm phần trăm là không có gì hơn ba mươi lăm phần trăm. Tôi nhớ rằng Lech Walesa đã từ chối để bị thuyết phục để trở thành một ứng cử viên khi đó, thậm chí vào Thượng viện. Và tại Thượng viện, chúng tôi đã có thể đạt được thậm chí một trăm phần trăm, nhưng Lech Walesa, tôi nhớ điều này cứ như thể nó là ngày hôm nay, lúc đó đã nói với chúng tôi: “Các bạn đúng là đội quân cảm tử. Muộn hơn người ta sẽ vu cáo các bạn và đánh các bạn vì ngồi vào bàn với những người cộng sản. Chúng ta phải tìm ra sự bảo vệ nào đó. Hãy để tôi ở lại bên trong nghiệp đoàn, mà là tổ chức duy nhất vào lúc đó, để tôi có thể cung cấp loại vỏ bọc nào đó và sự hỗ trợ từ bên ngoài.” Cho nên, nếu hôm nay chúng ta đang nói về một số đặc quyền và lợi ích, rằng chúng tôi tham

gia Bàn Tròn với hy vọng một số vị trí thoải mái trong tương lai, thì đáng nhớ lại bầu không khí của những ngày đó và ý kiến đó lúc ấy của Lech Walesa. Sau ngày 4 tháng Sáu, hóa ra rằng mọi thứ đã hoàn toàn khác, và nó đã làm tất cả chúng tôi hoảng hốt. Cả hai bên PZPR và bản thân chúng tôi. Ba mươi lăm phần trăm đã vẫn chẳng có gì hơn ba mươi lăm phần trăm cả, nhưng sự khác biệt giữa số phiếu bầu cho mỗi ứng cử viên của chúng tôi và số phiếu mà các ứng cử viên của PZPR, SD và ZSL đạt được đã cho chúng tôi một sức mạnh đáng kinh ngạc. Vào lúc đó nhân dân đã hoàn toàn sẵn sàng để đi bất cứ đâu theo cái vẫy tay và lời kêu gọi của chúng tôi. Tướng Kiszczak, người đã có sáu mươi lăm phần trăm của riêng mình, đã không thể thậm chí thành lập nổi chính phủ. Ông đã không thể bởi vì áp lực của dư luận đã như vậy. Đã là một cái gì đó vô hình vô thể, cái gì đó mà có lẽ hầu như không bao giờ xảy ra. Bất chấp sự thực rằng chúng tôi đã thực sự chỉ có ba mươi lăm phần trăm số phiếu này, chúng tôi đã tìm được cách để tiến hành những thay đổi kinh tế nghiêm túc nhất và toàn diện nhất ở Đông Âu. Bầu không khí phổ biến đã là bầu không khí của thời khắc lịch sử phi thường hiếm có. Chúng tôi đã cảm thấy rằng chúng tôi đang làm thay đổi lịch sử theo cách chưa từng xảy ra trước đây ở Ba Lan. Trước mắt chúng tôi, PZPR đã đang tan rã lúc đó. Và tôi nhớ rằng các đảng viên thường và thậm chí các cán bộ đảng của PZPR đã đang vứt thẻ đảng đồ của họ với niềm vui và sự nhiệt tình. Toàn bộ đã sụp đổ tan tành trước mắt chúng tôi. Và Tôi sẽ trung thực ở đây và nói rằng tôi thành thật lấy làm tiếc rằng bầu không khí này, khi chúng tôi cảm thấy rằng chúng tôi đang tạo ra một Ba Lan mới, nơi mà mỗi người có quyền cho một sự khởi đầu mới, đã chỉ ngắn như vậy. Đã chỉ chưa đầy một năm. Tôi chắc chắn rằng nếu giả như chúng tôi đã cố gắng giữ bình tĩnh, chịu đựng lâu hơn, chúng tôi đã thành công trong việc thực hiện nhiều biến đổi, và ngày nay SDRP³⁰ sẽ yếu hơn. Nó sẽ sụp đổ và tan rã. Cái đã xảy ra, tuy vậy, là nó đã củng cố lại tất cả các nhà hoạt động PZPR trước kia và chính phủ của Jan Krzysztof Bielecki, chính phủ không cộng sản thứ hai, tiếp sau chính phủ của Mazowiecki, đã bắt đầu có vấn đề lớn về thực thi bất kỳ thay đổi nào. Chế độ cũ, được củng cố bởi các cuộc tấn công của chúng tôi, đã sớm nhận ra rằng nó có sáu mươi lăm phần trăm trong Hạ Viện, sáu mươi lăm phần trăm đã là đủ để bình tĩnh chặn bất kỳ ý tưởng cải cách nào của chúng tôi, đã là hoàn toàn đủ để chế nhạo chúng tôi. Bàn Tròn thực sự

³⁰ SDRP đảng Xã hội-Dân chủ được hình thành từ những người chủ chốt của đảng cộng sản, Đảng Công nhân Thống nhất Ba Lan PZPR

đã là một sự phát triển phi thường và tôi không thể nói nó sẽ có được áp dụng ở những nơi khác hay không. Có lẽ đúng là vẫn còn quá sớm cho những đánh giá cuối cùng, nhưng hoàn toàn đáng để tư liệu hóa tất cả mọi thứ đã xảy ra mười năm trước, mô tả nó, và lưu giữ nó ở một nơi an toàn. Nếu ở bất cứ nước nào, xã hội nào, một tình huống tương tự xảy ra, sẽ là đáng giá để nhớ rằng cơ chế này đã hoạt động một lần. Sẽ là đáng giá để tìm kiếm những ghi chú đó và tìm ra cơ chế này đã trông giống thế nào tại Ba Lan và có lẽ có thể áp dụng nó ở một nơi khác nữa. Cảm ơn.

Moderator:

Maciej Wierzynski, Trưởng Ban Ba Lan, Đài Tiếng Nói Hoa Kỳ

Thưa quý bà và quý ông, tôi nghĩ rằng với lời kêu gọi của tôi cho các câu hỏi, tôi đã khởi động một trận lờ tuyết, nhưng được rồi, đó là mục đích của panel này. Diễn giả tiếp theo của chúng ta là Aleksander Kwasniewski, Tổng thống nước Cộng hòa Ba Lan. Aleksander Kwasniewski, từ năm 1977 đến năm 1990 đã là một đảng viên của đảng cộng sản. Trong các năm 70 và các năm 80, ông đã là một nhà báo, cũng đã là Tổng biên tập của một nhật báo Warsaw nổi tiếng Sztandar Młodych (Ngọn cờ Thanh niên). Ông đã là bộ trưởng trong nội các Mieczysław Rakowski. Ông đã tham gia vào các cuộc đàm phán Bàn Tròn, nơi ông đã đồng chủ trì “bàn nhỏ” cho các nghiệp đoàn lao động, cùng với Tadeusz Mazowiecki. Ông, nếu tôi nhớ không nhầm, đã là tác giả của ý tưởng lập ra Thượng viện và bầu cử tự do cho viện đó của Quốc hội. Sau khi giải thể đảng cộng sản, ông đã là Chủ tịch đảng Dân chủ Xã hội của Cộng hòa Ba Lan, và Liên minh Dân chủ cánh Tả. Và về một lưu ý mang tính cá nhân hơn, ông đã là một vận động viên điền kinh năng động và đó là cái đã liên kết hai chúng tôi. Tôi đã là vận động viên nhảy sào, và trong chừng mực tôi còn nhớ, ông đã là một vận động viên chạy nước rút tuyệt vời, và một nhà hoạt động của Ủy ban Olympic Ba Lan. Trong năm 1995, trong cuộc bầu cử tổng thống, ông đã đánh bại Lech Walesa. Cảm ơn rất nhiều một lần nữa, Tổng thống Kwasniewski, đã đến đây và tham gia vào panel này. Không phải để cho một người ở vị trí cao như vậy để có thời gian làm điều đó. Diễn đàn là của ông.

Panellist (diễn giả):

Tổng thống Aleksander Kwasniewski, Tổng thống Ba Lan, tham gia Bàn Tròn cho chính phủ

Thưa quý bà và quý ông, trước hết tôi muốn cảm ơn vì cơ hội này để tham gia cuộc họp này ở đây, tại Đại học Michigan. Cảm ơn vì đã mời tôi; đối với tôi đó là bằng chứng cuối cùng rằng Bàn Tròn Ba Lan đã là phần quan trọng và cần thiết của lịch sử. Nếu tôi được cho là để đưa ra ý kiến cô đọng nhất về Bàn Tròn, tôi sẽ chỉ nói thế này: Nếu mười năm sau sự kiện đó, Đại học Michigan đang tổ chức một hội nghị lớn như vậy với rất nhiều khách nổi tiếng, và đã không làm điều đó bởi vì kỷ niệm lần thứ mười của Hội nghị toàn thể Ban chấp hành Trung ương Đảng Công nhân Thống nhất Ba Lan hoặc kỷ niệm Đại hội Đoàn kết, hoặc bất kỳ ngày kỷ niệm nào khác mà chúng tôi đã có gần đây, đây là bằng chứng chính, chung cuộc rằng Bàn Tròn là một phần của lịch sử. Và rồi tôi chỉ có thể nói cảm ơn sự chú ý rất nhiều, quý bà và quý ông. Nhưng tôi nghĩ rằng đáng nói thêm một số suy nghĩ vào những gì đã được nói trước đây. Tôi nhận ra rằng các bạn đã tham gia vào cuộc tranh luận này trong vài ngày, cho nên tôi có thể sẽ lặp lại nhiều ý kiến và lập luận đã được trình bày trước ở đây, và tôi xin lỗi trước vì điều đó. Tôi muốn nói những thứ sau đây. Không có bất cứ nghi ngờ nào rằng Bàn Tròn, mà đã bắt đầu tại Ba Lan cách đây mười năm và kết thúc vào tháng Tư, và cuộc họp này ở đây tại Michigan là ngày kỷ niệm của việc hoàn tất các cuộc đàm phán đó, đã là một sự kiện mà phải được đánh giá bằng cả các sự thực và các kết quả. Và nó cũng phải là một thông điệp, một bài học đáng dùng, bởi vì Ba Lan bây giờ là tốt hơn mười năm trước, bởi vì sau mười năm, chúng ta có thể nói về nền dân chủ Ba Lan như một nền dân chủ trưởng thành, chúng ta có thể nói về các định chế dân chủ ở Ba Lan, về một nền kinh tế đang phát triển, về Ba Lan mà là một thành viên của NATO, mà chẳng bao lâu sẽ là một phần của Liên minh châu Âu và là một thành viên quan trọng của khu vực. Như thế Ba Lan đã sử dụng rất tốt giai đoạn mười năm sau Bàn Tròn, thực sự tốt hơn các nước khác rất nhiều, cả trong khu vực của chúng ta và các nơi khác ở châu Âu. Tôi muốn nhấn mạnh điều đó, bởi vì là quan trọng đối với tôi rằng công luận Mỹ nhìn thấy phương pháp, quan niệm, và các kết quả của Bàn Tròn chính xác theo cách này. Đó đã là một cơ hội mà Ba Lan và những người Ba Lan thực sự đã tận dụng. Và sau mười năm, chúng ta có thể nhìn thấy những kết quả, và chúng ta có thể đánh giá chúng, chúng tôi có thể giới thiệu chúng cho các láng giềng của chúng tôi, và không chỉ các láng giềng của chúng tôi. Để quay lại trong lịch sử một lát, tôi thực sự có thể đồng ý với tất cả những gì đã được tất cả các diễn giả nói trước đây. Bàn Tròn thực sự đã là một sự kiện nghịch lý theo nghĩa nào đó. Một mặt, nó đã do sự suy yếu gây ra. Đảng đã yếu, chính phủ đã yếu, và Đoàn kết đã yếu. Và

Liên Xô cũng đã yếu. Mọi người đã đều yếu. Mặt khác, nó là kết quả của sức mạnh của những người đã nghĩ rằng một bước đột phá là có thể và rằng nó có thể được thực hiện. Adam Michnik đã nhắc đến ông Walesa và Wojciech Jaruzelski. Và tôi nghĩ rằng chúng ta mắc nợ sự tôn trọng của chúng ta với hai người này, vì tại thời điểm đặc biệt đó, khi đã có quá nhiều yếu tố chưa được biết và các điểm không rõ ràng, họ đã tiến hành nỗ lực mà chính họ đã không và bất cứ ai trong chúng ta, những người tham gia Bàn Tròn, cũng đã chẳng thể đoán trước kết quả. Nhưng điều đó đã cho thấy sức mạnh, sức mạnh mà tôi có thể nói là kết quả của kinh nghiệm Ba Lan, của những biến đổi ở Ba Lan sau năm 1945, kể cả những sự gián đoạn như tháng Mười Ba Lan của năm 56, như năm 1970, như Đoàn kết và, tức là, tháng Tám năm 1980, và rồi thiết quân luật, mà cũng đã đòi hỏi những quyết định đầy kịch tính, cho đến Bàn Tròn. Như thế một mặt, sự yếu kém, và mặt khác, sức mạnh để đưa ra một quyết định mang tầm cỡ lịch sử, như bây giờ chúng ta có thể thấy. Và điểm thứ ba, cũng đáng nhắc đến ở đây tại Michigan, là đã không có sự ép buộc nào. Ba Lan đã bắt đầu con đường đó. Bàn Tròn Ba Lan đã là sự kiện đầu tiên trong lịch của những biến đổi ở Trung và Đông Âu. Bàn Tròn Ba Lan đã không bắt chước hay lặp lại bất cứ thứ gì. Chúng tôi đã có bản quyền cho thí nghiệm này, mà muộn hơn đã tạo ra nhiều kinh nghiệm tương tự. Thực sự, đã có một Bàn Tròn ở Đông Đức, và cuộc Cách mạng Nhung tại Cộng hòa Séc một phần cũng đã bắt nguồn từ Bàn Tròn, và ngay cả cuộc cách mạng Rumania đã có nguồn của nó trong những biến đổi Ba Lan. Tôi nói tất cả điều này bởi vì là quan trọng để nhớ rằng Ba Lan đã là nước đầu tiên để bắt đầu giai đoạn chuyển đổi đó mà đã phát triển từ sự yếu nhưng cũng từ sức mạnh. Những người tham gia Bàn Tròn đã có thể tưởng tượng khi đó rằng nó sẽ đi theo con đường này? Không, họ đã không thể. Nhiều sự kiện sau đó đã làm họ bất ngờ. Tất nhiên, các giới chính quyền đã không mong đợi một thất bại lớn như vậy trong các cuộc bầu cử tháng Sáu năm 1989, nhưng chúng ta hãy trung thực, Đoàn kết cũng đã chẳng mong đợi một chiến thắng như vậy. Các quá trình nào đó đã được bắt đầu. Và có lẽ sự thiếu trí tưởng tượng này đã là một tài sản và bây giờ nó có thể được đánh giá là một yếu tố rất tích cực mà đã kích hoạt tất cả những biến đổi và những sự kiện xảy ra sau đó. Tôi nghĩ rằng, khi đánh giá Bàn Tròn, các động lực và các lý do, chúng ta phải nhìn vào cả sự yếu lẫn sức mạnh, và trí tưởng tượng và sự thiếu nó, nhưng đồng thời, chúng ta cũng phải thấy quyết tâm lớn về phần của những người ngồi tại bàn đó, những người đã nỗ lực và đã đi đến một thỏa thuận. Và tất nhiên, chúng ta có thể đánh giá kết quả bây giờ là tốt hơn tháng Tư năm 1989. Chắc chắn, sẽ có nhiều sách được viết hơn và

những cuộc tranh luận hơn về chủ đề này, nhưng tôi không có nghi ngờ gì. Bàn Tròn là một sự kiện lịch sử thực sự và những người tham gia các cuộc đàm phán Bàn Tròn có quyền để tự hào. Ba Lan, nhờ có họ, đã trở thành một, một nước tốt đẹp hơn, dân chủ hơn, với một nền kinh tế tốt hơn, một nước khôn ngoan hơn và trưởng thành hơn trước đây. Ngắn gọn về lịch sử. Nếu chúng ta nhìn vào những sự kiện đã xảy ra mười năm trước, từ viễn cảnh của hôm nay, không có bất kỳ nghi ngờ nào chúng ta có thể nói rằng qua mười năm đó, Ba Lan đã đi một con đường mà đã làm tất cả chúng ta ngạc nhiên. Tại Ba Lan chúng tôi thảo luận việc này một cách rất phê phán và gay gắt, và ở ngoài nước, chúng tôi hành động theo Winston Churchill, người đã từng nói, “Tôi không chỉ trích đất nước tôi và chính phủ tôi ở nước ngoài, bởi vì tôi có đủ cơ hội để làm việc đó ở nhà, ở trong nước của chính tôi.” Và tôi vui sướng rằng các diễn giả ở đây cũng theo nguyên tắc này. Nhưng bây giờ hãy quên tất cả những bình luận phê phán, mà phải thừa nhận có tồn tại, chúng ta phải nói một điều, quý bà và quý ông: Ai có thể dự đoán cách đây mười năm rằng Ba Lan sẽ có một hiến pháp mới hiện đại, rằng chúng ta sẽ có một sân khấu chính trị ổn định nói chung, với nhiều đảng, và rằng chúng ta sẽ có những kinh nghiệm của nhiều cuộc bầu cử quốc hội, mà tạo ra toàn bộ lịch của các sự kiện chính trị, rằng chúng ta sẽ có pháp luật ổn định, toà án độc lập và một nền kinh tế thị trường. Hãy để tôi nhắc nhở bạn rằng vào năm 1989, gần như tám mươi phần trăm của GNP Ba Lan đến từ khu vực nhà nước. Vào năm 1999, mười năm sau, hơn bảy mươi phần trăm của GNP đến từ khu vực tư nhân. Như thế đây là những thay đổi to lớn có tầm vóc lịch sử. Và tất cả điều này đã bắt đầu trong năm 1989. Cho nên không nghi ngờ gì rằng cơ hội đó mà đã được tạo ra khi đó đã được Ba Lan tận dụng, và chúng tôi có thể chỉ trông mong tính kiên nhẫn, tích cực và hiệu quả trong những thập kỷ tiếp theo. Tất nhiên, không phải tất cả đã xảy ra mà không có sai lầm, sự trì trệ, và yếu kém. Nhưng nếu nhìn vào nó từ viễn cảnh của các nước khác đã đi con đường tương tự, ta có thể nói rằng Ba Lan là một nước để kính trọng. Và chúng tôi có nhiều để tự hào và sự hài lòng của chúng tôi là hoàn toàn có cơ sở. Và đó là vì sao, một lần nữa, mà không đi vào chi tiết, tôi muốn nhấn mạnh rằng những gì chúng tôi đã chọn mười năm về trước đã là đúng và thật khó để tìm một giải pháp thay thế khả dĩ, một ý tưởng khác tốt hơn cho Ba Lan. Và chúng ta có ở đây kinh nghiệm của các nước láng giềng của chúng tôi và các nước khác trong khu vực Trung Âu. Và nhận xét cuối cùng của tôi là về cái chúng ta có thể coi như bài học kinh nghiệm từ Bàn Tròn. Tôi nghĩ rằng bài học này rất màu mỡ. Tôi nhớ cuộc trò chuyện của riêng tôi ở

Nam Phi trong năm 1994, khi chúng tôi được chính phủ khi đó của Nam Phi mời, nhiều tháng trước khi họ hoàn thành các cuộc đàm phán hòa bình của họ. Chúng tôi đã ở đó với các đại biểu quốc hội Ba Lan. Leszek Moczulski, Chủ tịch Liên minh Độc lập Ba Lan, đã ở đó với tôi. Trong chừng mực tôi còn nhớ, Jaroslaw Kaczynski đã được cho là đi đến đó, em trai của ngài, thừa ngài. Nhưng một cái gì đó đã ngăn cản ông ấy đi. Và hai chúng tôi, bản thân tôi và Leszek Moczulski, chúng tôi đã gặp những người từ các giới chính trị khác nhau, các tổ chức và các hệ thống tổ chức khác nhau, từ ANC đến những người cực đoan da trắng, và ở khắp nơi tấm gương của Bàn Tròn Ba Lan đã là một trong những khái niệm nghiêm túc, một mô hình cho việc giải quyết các cuộc tranh luận và xung đột trông có vẻ không thể giải quyết nổi. Trong các cuộc đàm phán, tôi đã là một người lạc quan và tôi tin rằng một Bàn Tròn tương tự có thể thành công ở Nam Phi. Đối tác của tôi từ chuyến đi này, Leszek Moczulski, đã là một người bi quan. Và hôm nay tôi rất vui mừng rằng sau nhiều năm, chúng tôi có thể nói rằng quá trình hòa giải phức tạp này - không chỉ đánh bại apartheid phân biệt chủng tộc mà cũng giải quyết các sự kiện cụ thể đã xảy ra lúc đó, chẳng hạn như hoạt động của Ủy ban Hòa giải - đã mang lại ổn định cho Nam Phi. Và sự ổn định này có gốc rễ trong đối thoại, thỏa thuận và hợp tác chứ không phải xung đột, mà đã có thể dễ dàng xảy ra ở đó. Cho nên, nhìn chung, Bàn Tròn Ba Lan đã là một mô hình, và tôi có thể nói điều này từ kinh nghiệm của riêng tôi. Và dường như đối với tôi rằng, trong mức độ đáng kể, nó đã là một mô hình ở Đức, ở Hungary và ở những nơi khác, nơi mà những biến đổi hệ thống và kinh tế đã được thực hiện. Và tôi muốn Bàn Tròn Ba Lan tiếp tục là loại tấm gương này, tấm gương rằng một cuộc đối thoại, một cuộc trao đổi ý kiến, một sự hợp tác kiên trì có thể mang lại kết quả có lợi hơn nhiều so với các hình thức khác, thường là va chạm, xung đột và đấu tranh. Tôi nghĩ rằng đặc biệt là bây giờ, khi chúng ta nhìn vào tình trạng bi kịch ở Kosovo và Nam Tư, bài học của Bàn Tròn là đặc biệt quan trọng, thậm chí có thể quan trọng hơn bao giờ hết. Ở Ba Lan, sau gần năm mươi năm khó khăn của sự chia rẽ và bất công, sự hận thù và đau khổ của nhiều người, chúng tôi đã giải quyết được một cách hòa bình, thông qua đối thoại, để tìm các giải pháp, mà, phải, dứt khoát không phải là các giải pháp cuối cùng, nhưng chúng đã mở ra cho một thực tế tốt hơn, những quan niệm tốt hơn về nhà nước, nền kinh tế và đời sống xã hội. Đó, tôi nghĩ, là một bài học mà Bàn Tròn Ba Lan đã cho chúng ta và đáng để tiếp tục. Và tôi nghĩ nó là một bài học lớn mà chúng tôi có thể biểu cho những người khác, những người cần sự hòa giải và thỏa thuận, những người cần để vượt qua những trở ngại mà họ đã gặp trên đường. Vì thế, tôi nhìn

vào Bàn Tròn với sự hài lòng, bởi vì chúng tôi đã tìm được cách để làm rất nhiều. Và đối với tôi, Bàn Tròn là món đồ nội thất này và phương pháp này mà chúng tôi sẽ vui lòng cho những người khác mượn, nếu họ cần. Cảm ơn nhiều.

THẢO LUẬN

Porter:

Cảm ơn, cảm ơn tất cả mọi người rất nhiều. Chúng tôi đã có một đồng lớn các câu hỏi, nhưng bây giờ có lẽ, Maciej bạn có thể bắt đầu.

Wierzynski:

Hãy để tôi bắt đầu với ... chỉ để cho Ngài Tổng thống nghỉ ngơi một chút, vì hầu hết các câu hỏi được gửi cho ông, cho nên có lẽ trước cuộc dội bom đó, tôi sẽ gửi câu hỏi này cho ông Michnik: “Trong bài phát biểu của mình, ông đã nói chống lại sự trả thù. Ông có coi sự ngược đãi và đưa ra trước công lý bọn tội phạm của thời kỳ cộng sản là sự trả thù hay là công lý cho các nạn nhân của chủ nghĩa cộng sản?”

Michnik:

Tôi nghĩ đó là một sự kiện rất đáng tiếc khi hệ thống tư pháp bao gồm các khái niệm về công lý cho các nạn nhân của apartheid phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa Franco, chủ nghĩa phát xít, chủ nghĩa cộng sản, hoặc của bất cứ thứ gì khác. Tôi nghĩ rằng luật phải là luật. Nếu, với sự hỗ trợ của các thủ tục pháp lý hoặc các tòa án, ai đó sẽ được xét xử và bị trừng phạt, ai đó người đã phạm tội, thì tôi chẳng có gì để nói về điều đó, bởi vì đó là lĩnh vực của luật. Và trong tình huống cá biệt nào đó tôi có thể có lẽ kháng cáo lên Tổng thống để can thiệp và sử dụng quyền khoan hồng của ông. Và tôi muốn tất cả mọi người hãy cãi lý theo cách này. Các chính trị gia không là, các nhà báo cũng chẳng là các thẩm phán. Các thẩm phán làm việc trong các tòa án, và khi những người như tôi hoặc các đối thủ của tôi gây áp lực lên các tòa án và hệ thống tư pháp, thì tôi dứt khoát chống lại điều đó. Vì sao? Tôi hoàn toàn phản đối điều đó, bởi vì tôi nhớ những lúc ngay cả trước khi người ta bước vào phòng xử án, người ta đã bị xử và bị trừng phạt rồi. Và tôi đã là một người như vậy. Tôi đã bị kết án nhiều năm tù giam theo các thủ tục đó, trong một bầu không khí cuồng loạn nơi các thẩm phán đã quá sợ hãi để tuyên một án công bằng. Cho nên tôi đã hứa với chính mình rằng trong đời tôi tại Ba Lan tự do tôi sẽ chẳng bao giờ bắt chước những người tại quảng trường

nào đó ở Jerusalem để hét lên: “Hãy treo hắn lên cây thánh giá, treo hắn lên cây thánh giá.” Cảm ơn.

Porter:

Bây giờ chúng tôi có một câu hỏi từ khán giả: “Trong ba ngày hội nghị, một câu hỏi đã được đề cập không đầy đủ,” theo tác giả của câu hỏi này. “Vì sao, ở trong nước và trong nhiều cộng đồng lưu vong, Bàn Tròn lại bị đánh giá tiêu cực đến vậy?” Và tôi muốn thêm vào câu hỏi này, quan điểm như vậy phổ biến thế nào?

Wierzynski: Nhưng ai có nghĩa vụ phải trả lời câu hỏi này?

Porter:

Tôi không biết ... Nhưng ai muốn trả lời?

Wierzynski:

Tôi gợi ý rằng bởi vì ông Lech Kaczynski đã trình bày những ý kiến phê phán nào đó về vấn đề này, có lẽ ông muốn thử giải quyết câu hỏi này?

Kwasniewski:

Phải, không, nhưng có thể là tốt hơn nếu tôi trả lời câu hỏi này, vì tôi ủng hộ Bàn Tròn, như vậy có lẽ sẽ là dễ hơn đối với tôi. Đây là một trong những thành công to lớn của Bàn Tròn. Chúng ta có nền dân chủ, chúng ta có tự do, và chúng ta có thể đánh giá bất kỳ sự kiện nào như chúng ta muốn. Phải, không có các sự kiện nào mà được tất cả mọi người ủng hộ một trăm phần trăm. Và rõ ràng Bàn Tròn không phải là một trong số đó. Nhưng điều duy nhất mà tôi yêu cầu các nhà phê bình Bàn Tròn rằng họ tôn trọng sự thực, rằng họ đưa các sự thực vào xem xét. Bởi vì nếu đánh giá tiêu cực về Bàn Tròn là về một số thỏa thuận bí mật, chúng không tồn tại, và chúng tôi, ngồi ở bàn này tại đây, tất cả đều có thể làm chứng cho các quý bà và quý ông, rằng đã hoàn toàn không có thỏa thuận bí mật nào, rằng tất cả mọi thứ đều công khai. Và để nhấn mạnh tính công khai đó, tôi muốn chuyển cho các đại diện của Đại học Michigan một cuốn sách vừa mới ra mà vẫn còn nóng từ máy in. Tôi nghĩ rằng đó là một trong nhiều cuốn sách nói về vấn đề của Bàn Tròn và làm sáng tỏ toàn bộ thủ tục và tất cả mọi thứ đã xảy ra tại Bàn Tròn. Cho nên nếu chúng ta theo các sự thực, nếu chúng ta không chịu thua các huyền thoại và những lời nói dối, thì tôi nghĩ rằng đúng, tất cả các loại các ý kiến khác nhau đều được cho phép, nhưng mười năm sau Bàn Tròn, là khó hơn để chứng minh Bàn Tròn là sai so với mười năm trước. Thập kỷ qua là bằng chứng dứt khoát về sự tiến bộ lớn của Ba Lan. Và tôi nghĩ rằng điều đó xảy ra bởi vì đối thoại và thỏa hiệp đã được chọn hơn là sự đối đầu.

Kaczynski:

Phải, tôi có thể?

Kwasniewski:

Vâng, xin mời.

Kaczynski:

Vâng, cảm ơn. Tôi nghĩ rằng huyền thoại của Bàn Tròn, về thỏa thuận nào đó giữa những elite nào đó chống lại một số lợi ích xã hội, đã là cần thiết về mặt chính trị. Có nghĩa là, nếu ta có một tầm nhìn nhất định về thực tế đương đại, và nói chung một cách tư duy nào đó, thì sự đánh giá này về Bàn Tròn là một sự kết thúc tất yếu. Nói cách khác, nếu loại này của sự phản bội đã không được quy cho Bàn Tròn, thì họ đã có thể tạo ra một số hoàn cảnh khác cho sự phản bội. Và tôi nghĩ rằng đây là một yếu tố vốn có của nền chính trị của chúng ta, và tôi không nghĩ rằng chúng ta sẽ có khả năng để làm bất cứ gì về nó. Đó là cách nó là và sẽ vẫn còn ở đó trong một thời gian. Đây là một yếu tố phi duy lý thuần túy trong nền chính trị của chúng tôi. Trong mức độ liên quan đến những yếu tố duy lý, tuy vậy, các yếu tố đó phải liên quan đến một số vấn đề mà tôi đã vạch ra, và ở đây tôi phải đồng tình với ông Tổng thống rằng chúng tôi ở xa Ba Lan hơn tám nghìn cây số, vì vậy có những vấn đề nhất định mà đúng hơn tôi không muốn nói một cách chi tiết. Có thể xây dựng một cấu trúc trí tuệ nào đó, mà theo đó cái ác này vẫn còn hiện diện tại Ba Lan, và bất chấp những thành công của chúng tôi, chúng tôi vẫn có một vài điểm yếu, bắt nguồn từ những sự kiện diễn ra cách đây mười năm. Và theo tôi, như tôi đã thử trình bày cho các bạn, thưa quý vị, đây không phải là lý do duy nhất. Nhưng cách suy nghĩ của một phần quan trọng của elite Đoàn kết không phải là cách suy nghĩ mà tôi có thể ủng hộ. Và điều đó đã tạo ra nhiều hiện tượng mà tôi cho là tiêu cực và ở đây tôi phải đồng ý với rất nhiều nhà phê bình Bàn Tròn. Thế nhưng, điều này không liên quan với việc tạo ra những huyền thoại mà hoàn toàn không có gì chung với hiện thực. Một vài phút trước đây ông Wierzynski đã nói rằng tôi tham gia tất cả các cuộc họp tại Magdalenka. Đúng, tôi đã tham gia. Vâng, tôi không biết ... có lẽ trong thời gian nghỉ giải lao tại Magdalenka ... (tiếng cười) Nhưng đã hoàn toàn không có hiệp ước bí mật nào ở Magdalenka. Đã có, tuy vậy, các cuộc đàm phán gay go diễn ra về tất cả những vấn đề mà đã được nhắc đến. Chúng chủ yếu đã là các vấn đề về nền kinh tế, thượng viện, hình dạng của các cuộc bầu cử trong tương lai cho thượng viện, về

chức vụ tổng thống, và sau đó là vấn đề về tuổi trẻ. Tôi không biết vì sao bên liên minh lại đã chiến đấu cứng rắn đến vậy, và tôi nghĩ rằng đã thành công trong cuộc chiến đó, vì những thứ như phong trào hướng đạo và Hội Sinh viên Độc lập, mà cuối cùng đã được hợp pháp hóa, nhưng đã phải mất một thời gian và có một kháng cự mạnh chống lại điều đó, và một vài thứ khác mà có thể tôi không nhớ ngay bây giờ. Nhưng đã không sự phản bội thuộc bất cứ loại nào. Đúng là đã có sự phát triển về, như tôi sẽ gọi nó, tình cảm con người nào đó của sự thân mật với phía bên kia. Phải, tôi không thể đánh giá điều này, vì đây là, chẳng hạn, các vấn đề xã hội hóa và tôi đã không thực sự có liên quan. Đúng, đã có loại này diễn ra ở Magdalenka nhưng đó chẳng có gì mới, mọi người đều biết điều này.

Wierzynski:

Phải, bây giờ chúng tôi có các câu hỏi mà đổi hướng khỏi những vấn đề của Bàn Tròn. Và vì có Tổng thống Ba Lan trong phòng này, tôi hy vọng rằng các bạn, quý bà và quý ông, sẽ tha thứ cho chúng tôi vì việc hỏi chúng. Đây là những câu hỏi về những lo lắng nhất định xuất phát từ việc mở rộng vốn nước ngoài tại Ba Lan, đặc biệt là vốn Đức. Đây là một phiên bản rút gọn, vì nó là một câu hỏi dài. Đó là về liệu Hạ Viện Ba Lan và chính quyền Ba Lan có nhận ra rằng người Đức, thông qua tiền của họ, đang thực hiện một cách hòa bình quan điểm chính trị về “Drang nach Osten - Đông tiến” của họ không, và như một ví dụ, ông trích dẫn sự mở rộng vốn Đức vào báo chí Ba Lan, nhờ đó, theo tác giả của câu hỏi, Đức có ảnh hưởng rất lớn đến công luận, cách tư duy và thái độ xã hội Ba Lan.

Kwasniewski:

Phải, có vẻ như đối với tôi rằng câu hỏi này dựa trên sự hiểu lầm nào đó. Nếu chúng ta đặt toàn bộ vấn đề theo thứ tự, đầu tiên chúng ta cần nói: người Đức là hàng xóm của chúng ta. Đó là một đất nước với hơn tám mươi triệu người hiện nay, với nền kinh tế rất mạnh, và trong thực tế, thật tự nhiên rằng đối tác kinh tế và xã hội quan trọng nhất của Ba Lan là Đức. Đó là vì sao thương mại của chúng ta với Đức có tỷ lệ như vậy, và đó là vì sao Đức đứng đầu khi nói đến đầu tư trực tiếp. Đây là một kết quả đơn giản của vị trí địa lý của chúng ta và cũng từ lợi ích kinh doanh của cả hai bên, những người Đức ở Ba Lan và những người Ba Lan ở Đức. Đồng thời, tôi cũng muốn nói rằng Ba Lan có nhiều đối tác khác khi nói đến đầu tư nước ngoài. Đức đã tìm được cách để có được vị trí hàng đầu chỉ trong năm 1998, vị trí đó đã do Hoa Kỳ chiếm trước. Và sự đa dạng hóa này của các mối quan hệ kinh tế, thương mại và đầu tư, là một trong những yếu tố quan trọng của

chính sách kinh tế Ba Lan và nó sẽ vẫn như vậy. Và người ta cần được nhắc nhở rằng đối tác Đức của chúng tôi chắc chắn sẽ là một đối tác số một của chúng tôi hôm nay và ngày mai và trong một vài năm tới. Và trong chừng mực liên quan đến các phương tiện truyền thông và sự hiện diện của các công ty Đức, tôi không nghĩ rằng sự hiện diện đó là nhiều hơn đáng kể chút nào so với sự hiện diện của một số công ty quốc tế khác. Và tôi sẽ không thể tìm thấy ngay cả một lý lẽ duy nhất hỗ trợ ý tưởng rằng, phải, hãy gọi tên nó rõ ràng, chúng ta đang chứng kiến bất kỳ loại Đức hóa nào của các phương tiện truyền thông Ba Lan, hoặc báo chí Ba Lan. Đây là một quan điểm sai lầm, không được hỗ trợ bởi bất kỳ sự thực nào. Nhưng chắc chắn có một câu hỏi, phải làm gì khi đối mặt với mở cửa biên giới, phải làm gì khi đối mặt với một thị trường hoạt động tự do mà hiện diện ở Ba Lan và ở Đức và ở Cộng đồng châu Âu. Phải làm gì để bảo vệ vị trí của riêng chúng ta? Đây là vấn đề củng cố các ngân hàng của chúng ta, công ty bảo hiểm của chúng ta, các công ty Ba Lan của chúng ta, gia tăng khả năng cạnh tranh của chúng. Nó cũng là một câu hỏi của giới truyền thông Ba Lan của chúng ta, đến mức độ nào tình hình tài chính của các phương tiện truyền thông Ba Lan sẽ ngăn cản chúng khỏi bị các đối tác nước ngoài thôn tính. Nhưng tôi muốn nhấn mạnh điều đó theo một cách hoàn toàn dứt khoát. Cá nhân tôi không thấy bất kỳ khái niệm “Drang nach Osten” nào về phía Đức. Theo niềm tin của tôi, những gì đang xảy ra trên thị trường Ba Lan, trong đó có quan hệ với Đức, Mỹ, Pháp hoặc Anh hoặc các đối tác quốc tế khác, tất cả đều nằm bên trong các tiêu chuẩn, các quy định, và các tập quán nhất định, mà bây giờ được tuân theo ở tất cả các nơi trên thế giới. Cho nên không có lý do để lo sợ, và dứt khoát không có các lý do cho bất kỳ loại tầm nhìn thảm họa nào.

Porter:

Tôi cũng có một câu hỏi ... Ngài, ngài, ngài ... (trần tĩnh một người đàn ông không rõ danh tính từ khán giả).

Kwasniewski:

Tôi có thể làm gì về việc đó ..., thưa ông, ông phản đối điều ấy và với tôi đó là chuyện thoải mái. Tôi có thể nói một điều: chúng tôi không bán Ba Lan cho những người Đức.

Porter:

Câu hỏi tiếp theo, và câu hỏi này được gửi cho tất cả các panelist của chúng ta.

Nó ngắn, nhưng rất hay, câu hỏi cơ bản. “Điều gì sẽ xảy ra nếu giả như Bàn Tròn đã không xảy ra?”

Wierzynski:

Nếu giả như nó đã bị tan vỡ...

Porter:

Điều gì sẽ xảy ra? Có thể là Giám mục đầu tiên.

Kaczynski:

Tôi nghĩ rằng loại câu hỏi này chỉ có thể được trả lời bởi giám mục, bởi vì ai khác có thể trả lời câu hỏi này? ... (tiếng cười)

Orszulik:

Nhìn lại, chúng ta có thể nói rằng cả hai bên đều nhận thức rõ sự yếu kém kinh khủng và thậm chí sự kiệt sức, như chúng ta đã nghe trong cuộc thảo luận panel của chúng ta, rằng hệ thống cộng sản đã hoàn toàn kiệt sức và Đoàn kết cũng đã bị suy yếu nghiêm trọng. Đối với tôi, hội nghị này mà tôi tham gia ở đây đã cho tôi biết những gì tôi đã không được biết đến, và tôi không biết nếu cả hai bên đã biết chuyện đó về nhau, và đó là cả hai đều đã rất yếu đến thế nào. Đảng cộng sản đã đang khua vang gương của họ khá dữ dội. Dường như đảng cộng sản Ba Lan đã là một trụ cột không thể lay chuyển nổi. Và nếu giả như ta đã tính đến cảnh sát mật, hợp tác chặt chẽ với KGB, và nếu ta xét đến quân đội, mà đã hợp tác chặt chẽ với quân đội Soviet, nếu ta xét đến trụ cột không thể lay chuyển nổi đó của Moscow, thì người ta đã có thể sợ, người ta đã có thể lo lắng về bất kỳ cơ hội nào cho các cuộc đàm phán có bao giờ trở lại. Và, phải, đã hóa ra, tuy vậy, rằng trụ cột của đảng cộng sản Ba Lan đã rất dễ lung lay và trụ cột Moscow đã gần như không tồn tại. Khi trụ cột Moscow biến mất, bởi thế, các trụ cột quân đội và cảnh sát mật thậm chí còn dễ lung lay hơn. Vì vậy, tôi nghĩ rằng cách này hay cách khác, những cuộc đàm phán đó sẽ xảy ra. Rằng Giáo Hội sẽ nỗ lực nhiều hơn và nhiều hơn nữa vào việc thuyết phục cả hai bên rằng họ cần phải ngồi xuống Bàn Tròn, vì tình hình là vô vọng, nguy cấp trong nền kinh tế Ba Lan, và bầu không khí xã hội đã bùng nổ, cho nên hãy để chúng tôi cứu đất nước khỏi một thảm họa. Tôi không biết nếu các đồng nghiệp của tôi ở đây, tại panel này sẽ đồng ý với điều đó.

Kwasniewski:

Phải, nếu tôi có thể, có hai kịch bản khác nhau được chứa trong câu hỏi này. Một, những gì sẽ đã xảy ra giả như Bàn Tròn đã không hề xảy ra, và sau đó, những gì sẽ đã xảy ra giả như cuộc đàm phán Bàn Tròn đã bị tan vỡ và bị gián đoạn, và rủi ro đó, ngay cả vào ngày cuối cùng của cuộc đàm phán, đã khá rõ ràng, và chúng tôi đã sợ rằng chúng tôi sẽ không có khả năng để kết thúc các cuộc đàm phán này. Nếu giả như các cuộc đàm phán đã không hề xảy ra, thì tôi nghĩ rằng người ta có thể vẽ kịch bản khác nhau, và tôi không cảm thấy thích làm việc đó, nhưng một điều là chắc chắn, chúng ta đã sẽ lãng phí rất nhiều thời gian. Và chúng tôi, cũng như tất cả các nhà ra quyết định của thời đó, sẽ phải chịu trách nhiệm vì nhiều năm bị mất. Tôi không biết bao nhiêu, có thể hai, có thể năm, có thể bảy năm. Có thể ngay cả trong năm 1999 này, ngay bây giờ, chúng ta mới chỉ hướng tới phía Bàn Tròn, có thể chúng ta sẽ vẫn còn dạng bị đông cứng nào đó của chủ nghĩa xã hội hiện thực, với tất cả các hậu quả của nó. Và xác tín, rằng perestroika đã là một yếu tố đủ để đẩy các sự kiện lên phía trước, là sai. Perestroika không nghi ngờ gì đã đóng một vai trò quan trọng nhưng tôi không nghĩ rằng nó đã gây ra những biến đổi mà chúng ta đã chứng kiến. Và tôi nghĩ rằng Bàn Tròn đã màu mỡ hơn nhiều, về mặt các hệ quả, so với những lý tưởng của perestroika. Nhưng đó sẽ là một kịch bản mà, theo ý kiến của tôi, đã có thể thực sự tai hại, đặc biệt nếu chúng ta nhớ đến tiềm năng của thời gian bị mất. Và thậm chí một kịch bản tiêu cực hơn là, những gì sẽ xảy ra giả như cuộc đàm phán Bàn Tròn đã bị gián đoạn. Thì, tôi nghĩ rằng điều đó đã sẽ có nghĩa là nhường sáng kiến cho các giới cực đoan ở cả hai bên, trong đảng và trong Đoàn kết, và tôi nghĩ rằng có nghĩa là sự thụt lùi trong tiến trình đối thoại và hợp tác, một lần nữa khoảng vài năm. Cho nên, nếu khi đó, giữa tháng hai và tháng tư năm 1989, chúng tôi đã thất bại trong việc đạt được một thỏa thuận, thì toàn bộ quá trình sẽ [tôi] hơn sự đóng băng nhiều, tôi nghĩ, nó thụt lùi rõ ràng. Tôi chắc chắn Jaruzelski sẽ không còn ở đó, và tôi không biết, tôi không có năng lực đánh giá vị trí có thể, khi đó, của ông Walesa bên trong Đoàn kết, nhưng tôi chắc chắn nó sẽ bị suy yếu. Và điều đó có nghĩa là các giới cực đoan vượt lên quyền lực với tất cả các hậu quả của sự tiến triển đó.

Kaczynski:

Theo ý tôi, tôi đồng ý với Tổng thống về một điểm, rằng các phần tử cực đoan sẽ nắm quyền kiểm soát nếu giả như các cuộc đàm phán đã sụp đổ. Điều này là chắc chắn. Thật khó để nói, tuy nhiên, những gì sẽ xảy ra trong ngắn hạn. Từ

những gì tôi nhớ về thời đó, tôi có thể tưởng tượng hai kịch bản. Một là sự bùng nổ chung của sự căng thẳng xã hội, trong đó, đúng, các phần tử cực đoan, cả ở phía chúng tôi nữa, sẽ nắm quyền kiểm soát, nhưng hầu như không ai sẽ theo họ. Về phần các phần tử quá khích cực đoan ở bên chính phủ, họ có thể làm nhiều hơn nhiều, vì họ có bộ máy an ninh. Phải, kịch bản khác, sự tan vỡ của các cuộc đàm phán Bàn Tròn tại thời điểm khi mọi người mong đợi rất nhiều, việc đó có thể dẫn đến những sự đối đầu mạnh hơn. Tôi không thể tưởng tượng điều này như một vụ bùng nổ xã hội lớn, không, không thực sự, và tôi muốn là rõ ràng về điều này, nhưng loại nào đó của sự đối đầu mạnh hơn, với tất cả các hậu quả của nó. Trong tình huống sau, sự thụt lùi, tất nhiên, là rõ rệt hơn. Có một câu hỏi, tuy nhiên, mà tôi không có khả năng trả lời: tác động nào, mà nó đã sẽ có, lên sự xói mòn hơn nữa của Liên Xô, mà đã xảy ra chưa đầy ba năm sau đó, chính xác là hai năm và tám tháng? Liệu việc đó cũng đã sẽ xảy ra? Tóm lại, ảnh hưởng của Ba Lan đã là hạn chế, hoặc ảnh hưởng của Ba Lan đã là, mà tôi tin đã là, quan trọng đến mức các quá trình đó bị chậm lại? Phải, một lần nữa, chúng ta sẽ phải hỏi các chuyên gia, nhưng tôi không nghĩ rằng bất cứ ai, có bao giờ, có thể trả lời câu hỏi đó một cách đáng tin cậy, có đầy đủ tư liệu dẫn chứng. Có thể thôi.

Staniszewska:

Đối với tôi, điều quan trọng nhất là những gì đã xảy ra trong nhóm của chúng tôi, tức là các nhà hoạt động Đoàn kết. Trong nửa thứ hai của các năm 1980, phải, mọi người ngày càng ít muốn hoạt động. Người ta đã thuộc loại tự lừa dối mình, nghĩ rằng họ làm điều gì đó nếu họ gặp nhau tại hội trường giáo xứ, họ đã thuộc loại đè nén lương tâm của chính họ và ngày càng ít người muốn tham gia tích cực, và ngay cả để in và phân phát Bản tin. Nếu điều đó đã kéo dài lâu hơn, tôi tin rằng “sự đối lập tán suông” này, chỉ để tiến hành các cuộc thảo luận, sẽ tiếp tục, nhưng sẽ không có ý chí để thực sự hành động, để làm nhiều hơn việc chỉ thử dìm sự ăm năn trong những cuộc thảo luận thực sự khá thoải mái này. Vâng, tình hình sẽ xấu đi và lần sau sẽ là khó hơn để tập hợp những người năng động và tích cực như vậy.

Michnik:

Tôi muốn thêm vào một thứ... Về cơ bản tôi đồng ý với điều Leszek Kaczynski đã nói và, nói chung, với tất cả những gì đã được nói ở đây. Tôi chỉ muốn thêm điều này: Đã không có tất yếu lịch sử nào cho chủ nghĩa cộng sản để sụp đổ vào năm 1989. Phải, nó đã kiệt sức, điều đó đúng, tất nhiên, nhưng hôm qua, chúng ta đã

nghe bạn của chúng ta từ Cuba, nơi mà chủ nghĩa cộng sản đã kiệt sức ngang thế, nhưng vẫn sống sót hoàn toàn. Là một người đọc cẩn thận và kỹ lưỡng các tác phẩm của Karl Marx, tôi đã đi đến kết luận rằng không có tất yếu lịch sử. Những người Bolshevik đã không phải để thắng trong năm 1917. Hitler đã không phải để thắng (sic), và Bàn Tròn đã có thể kết thúc với sự sụp đổ và Ba Lan hôm nay sẽ ở cùng vị trí như Belarus.

Kaczynski:

Sẽ không xấu đến thế...

Wierzynski:

Một câu hỏi bây giờ cho Tổng thống Kwasniewski: “Một trong những vấn đề chưa được giải quyết từ di sản của Cộng hòa Nhân dân Ba Lan là vấn đề đưa ra xét xử các tội phạm Stalinist, những người vẫn còn sống, và đặc biệt là những người chịu trách nhiệm vì sự tra tấn người dân và bây giờ họ đang tự do, hoặc ở Ba Lan hoặc ở nước ngoài. Để so sánh, trong các năm 1970, Tây Đức, không phải không có những áp lực bên ngoài, đã thông qua luật loại bỏ những hạn chế thời hiệu đối với các tội ác Nazi (Quốc xã). Chúng ta có thể tính đến quy định pháp luật tương tự ở Ba Lan? Chính phủ hiện nay đang làm gì về việc này?”

Kwasniewski:

Tôi không nghĩ rằng chúng ta cần một luật khác, bởi vì hiến pháp ngày 17 tháng 10 năm 1997 nói rằng tội các ác chống lại nhân loại, bao gồm các tội ác Stalinist, không bị hạn chế thời hiệu. Vì vậy, có cơ sở pháp lý để truy tố tất cả những người có tội, những người phạm các tội ác đó. Các hành động của họ không thuộc diện hạn chế thời hiệu và chỉ tùy thuộc vào các nỗ lực của cảnh sát và các công tố viên, chỉ tùy thuộc vào khả năng của họ để thu thập tài liệu, chứng cứ, vân vân liệu thủ tục này sẽ hay sẽ không tiếp theo một cách hữu hiệu. Nó đang tiếp tục nhưng chúng ta phải nhớ, thưa quý bà và quý ông, đó là những sự kiện từ nhiều, rất nhiều năm trước. Khi chúng ta nói về các tội ác Stalinist, chúng ta đang nói về các năm 1940 và đầu những năm 50. Đó là hơn bốn mươi năm trước, cho nên chúng ta đang nói về những người hoặc là những người rất già hay đã chết. Cho nên nó không ngoạn mục như những người hỏi những loại câu hỏi đó muốn thấy. Nhưng từ quan điểm pháp lý, tôi muốn nhấn mạnh điều này, không có những trở ngại nào đối với những tội ác đó để bị truy tố.

Porter:

Cảm ơn. Thật không may, chúng ta đang sắp hết thời gian và tôi muốn cho mỗi panelist một cơ hội để nói vài lời cuối cùng. Và chỉ ít tôi có cơ hội để cho thấy các thẻ thời gian của tôi. Ba phút, xin vui lòng, và có lẽ chúng ta sẽ theo thứ tự ngược lại, vì thế bắt đầu với tổng thống.

Kwasniewski:

Thưa quý bà và quý ông, trước hết, tôi muốn cảm ơn các nhà tổ chức vì ý tưởng của họ để khiến cho tất cả chúng ta ở đây, tại Đại học Michigan, ở Hoa Kỳ, mười năm sau các cuộc đàm phán Bàn Tròn, để chúng ta có thể nói chuyện từ một khoảng cách thiết yếu đến những sự kiện đó. Ông Lech Kaczynski đã nhắc đến tám nghìn km một vài lần, và tôi nghĩ rằng tám nghìn cây số chừng như là khoảng cách đúng để đánh giá các sự kiện đó, vì vậy rất tốt rằng loại cuộc họp này, việc trao đổi ý kiến, đã được thực hiện ở đây. Cảm ơn đã mời tôi tới đây và tôi muốn nói một lần nữa: ý kiến của tôi về Bàn Tròn vào năm 1990, năm 92, năm 94 đã không chắc chắn đến vậy, nhưng mười năm sau, tôi đã tin chắc rằng đó đã là một sự kiện lịch sử. Không quan trọng dù đó là kết quả của sự yếu kém hoặc sức mạnh hoặc trí tưởng tượng hoặc ngẫu nhiên, nhưng sự kiện đó đã làm thay đổi số phận của Ba Lan tốt hơn, và nó đã làm thay đổi số phận của châu Âu, Trung Âu, tốt hơn, và nó đã góp phần vào sự sụp đổ của hệ thống cộng sản và Liên Xô, và chúng ta đơn giản không thể phủ nhận điều đó. Và hôm nay, mười năm sau các cuộc đàm phán Bàn Tròn, chúng ta có thể nói điều này: chúng tôi đã đạt được nhiều hơn mức chúng tôi đã kỳ vọng. Chúng tôi đang đi đúng hướng, và chúng tôi đang đạt được các mục tiêu quan trọng. Chúng ta hãy hy vọng, tôi không thể nhấn mạnh đủ điều này, rằng đối mặt với những thách thức mới, chúng tôi sẽ không thiếu tinh thần đối thoại, hòa giải và thỏa hiệp, mà đã là bản chất của Bàn Tròn. Và điều này có nghĩa rằng chúng ta càng có nhiều bầu không khí Bàn Tròn trong những tranh luận hàng ngày và những hành động hàng ngày của chúng ta trong những tháng năm tới, thì càng tốt hơn cho Ba Lan. Thế thôi.

Staniszewska:

Tôi muốn cũng tham gia vào lời cảm ơn những người tổ chức hội nghị mấy ngày này. Tôi nghĩ đã là tốt để rời Ba Lan, để rời Warsaw, với công việc nhằm chấn liên tục của các sự kiện hiện tại của nó, và để trong một lát quay lại với mười năm này, để phân tích chuyện này một lần nữa trong hòa bình. Tôi muốn cảm ơn, đặc biệt, vì các cuộc thảo luận hôm qua, khả năng nghe các đại diện của Hungary và

Trung Quốc và Cuba. Tất cả đã là hoàn toàn mới đối với tôi. Chúng tôi không biết những điều này ở Ba Lan, chúng tôi phần nào từ chối nghe chúng. Tôi nghĩ sẽ đáng cho những người sống ở Ba Lan để có thể nghe những gì chúng tôi đã nghe ở đây, ở bán cầu khác. Và tôi cũng muốn nói rằng, bầu không khí thời đó của các cuộc đàm phán Bàn Tròn, mặc dù tôi đã tiếp cận các cuộc đàm phán với sự ngờ vực cực đoan, bây giờ dường như đối với tôi nó hết sức phi thường, hết sức tuyệt vời, hết sức quan trọng, rằng tôi hạnh phúc đã có thể tham gia trong đó.

Kaczynski:

Thưa quý vị, tôi muốn cảm ơn các nhà tổ chức vì đã mời tôi đến đây và vì ý tưởng mà tôi đã hầu như không tin vào lúc ban đầu. Khi Ewa Junczyk-Ziomecka đã bảo tôi rằng một cái gì đó như thế này sẽ xảy ra một năm kể từ lúc đó, tôi đã hoàn toàn không hiểu vì sao lại ở Michigan. Nhưng tôi nghĩ rằng Bàn Tròn đã là một yếu tố của một quá trình lịch sử rất phức tạp, và sự thực rằng Bàn Tròn hôm nay là một mặt hàng xuất khẩu lớn đối với Ba Lan là quan trọng với tôi. Tôi quan tâm rằng mọi người xếp hạng tổ quốc tôi cao trên thế giới, cho nên từ quan điểm này, tôi hoàn toàn chấp nhận điều đó. Về các vấn đề khác, chúng ta hãy thảo luận chúng ở nhà.

Michnik:

“Hầu như luôn có một số giới đối lập chống lại các cuộc đàm phán với chính phủ. Họ sợ rằng cuộc đàm phán sẽ tạo ra các thỏa hiệp xấu, và họ hy vọng rằng việc tiếp tục áp lực sẽ làm cho chế độ sụp đổ và tan rã. Ở Ba Lan, trong năm 88-89, các nhóm đối lập cánh hữu đã kêu gọi tẩy chay các cuộc đàm phán Bàn Tròn. Tại Chile, các nhóm đối lập cánh tả đã tiến hành các cuộc tấn công khủng bố, phá hoại những nỗ lực của phe đối lập ôn hòa để bắt đầu các cuộc đàm phán với chính phủ. Tình hình cũng tương tự tại Hàn Quốc, nơi các giới đối lập cực đoan đã từ chối thỏa thuận với chính phủ về các cuộc bầu cử, đạt được bởi phe đối lập chính. Để cho các cuộc đàm phán diễn ra, mỗi bên đều phải chấp nhận tính hợp pháp nào đó của bên kia. Phe đối lập đã phải thừa nhận chính phủ như một đối tác có giá trị trong những biến đổi, và chỉ ít một cách gián tiếp, nó đã phải thừa nhận quyền hiện hành của chế độ đó để hình thành chính phủ. Chính phủ, về phần mình, đã phải thừa nhận các nhóm đối lập như các đại diện hợp pháp của

một phần lớn của xã hội. Đã là dễ hơn để đạt được điều này khi các nhóm không dùng đến bạo lực.”

Đó là một trích dẫn từ cuốn sách, The Third Wave of Democratization (Làn sóng Thứ ba của Dân chủ hóa) của Samuel Huntington, và tác giả thực sự không thể bị nghi là “đỏ,” “hồng,” hoặc tự do theo bất kỳ ý nghĩa nào khác. Làn sóng Thứ ba của Dân chủ hóa là một thảo luận về một hiện tượng quốc tế nhất định vào cuối thế kỷ thứ hai mươi, và đó là một sự tháo dỡ hòa bình của các chế độ độc tài. Và tôi rất vui vì trong quá trình đó nước tôi đã đóng một vai trò rất quan trọng. Và tôi rất biết ơn các nhà tổ chức mà chúng ta có thể nói chuyện về chủ đề này hôm nay. Tôi muốn nói thêm, tôi tin chắc rằng các cuộc đàm phán Bàn Tròn đã có thể hiệu quả hơn và những sự bế tắc được giải tỏa nhanh hơn, giả như chúng tôi đã có người đàn bà thép từ Michigan với chúng tôi, Marysia Ostafin.

Orszulik:

Tôi đã có những nghi ngờ của tôi có nên tham gia hội nghị này không. Những nghi ngờ của tôi đã là gì? Trước hết, tôi đã thực sự không biết các hội nghị như vậy là thế nào. Tôi đã chưa bao giờ tham gia vào một hội nghị như vậy. Nó không phải là một sự kiện có tính chất tôn giáo, nó là một sự kiện học thuật hay chính trị, phải, một sự kiện thể tục. Cho nên tôi đã nghĩ rằng tôi không thực sự thuộc về nơi này. Lý do thứ hai đã là tôi không cảm thấy khỏe về thể chất, và tôi đã sợ rằng tôi sẽ không địch nổi một quãng đường dài như vậy, cộng với sự khác biệt thời gian. Tuy vậy, tôi nghĩ rằng đó là năm ngoái khi một nhà báo, một nữ nhà báo, đã tiếp cận tôi, và muốn phỏng vấn tôi về Bàn Tròn. Và tôi đã nói: “Thưa bà, bất cứ điều gì tôi có thể nói cho bà đã được viết trong cuốn sách được viết bởi ông Peter Raina. Tôi thực sự không thể nghĩ về bất cứ điều gì khác để nói. Tại sao bà không đọc cuốn sách đó, thưa bà?” Một tuần sau, cô quay lại đưa tôi cuốn sách và nói: “Thưa Ngài, hình ảnh của Giáo Hội trong cuốn sách này là hoàn toàn khác với cách nó được mô tả ở Mỹ, với bức tranh được vẽ ở Mỹ.” Và thời điểm đó cuối cùng cô đã giúp tôi quyết định để đến đây; tôi đã thông báo cho Giáo trưởng về động cơ của tôi. Và đây đã là một cơ hội để phủ nhận những lời cáo buộc sai chống lại Giáo Hội, mà khi đó cũng đã nổi lên ở Ba Lan, rằng trong thời gian các cuộc đàm phán Bàn Tròn, Giáo Hội đã quan tâm đến công việc riêng của mình. Những người tham gia hội nghị đã có thể biết rằng đã không phải thế. Các tài liệu cũng chứng minh rằng đã không phải thế. Nhiều người đưa ra những cáo buộc rằng đã có sự dính líu chính trị. Ngay từ đầu, chúng tôi đã nói rằng Giáo Hội không phải là một quyền lực chính trị, nhưng nó muốn trở thành

một bên khuyến khích cả hai bên đối kháng và đưa họ đến gần nhau hơn vì lợi ích của tổ quốc, để đưa nó ra khỏi cuộc khủng hoảng. (bị mờ) ... chúng tôi đã đang chuẩn bị cho các cuộc đàm phán Bàn Tròn, khi nó kéo dài, nhưng rồi tôi có phần đã chuyển xa nó vì nhiệm vụ mới. Tôi có một cái nhìn rất tích cực về nó, phải, tất nhiên, là khó để phê phán bản thân mình. Nhìn lại, tuy nhiên, tôi là người phê phán hơn về nó, cũng vì những lý do tôi đã vừa nhắc đến. Giả như chúng tôi, các đại diện của Giáo Hội, cũng đã biết nhiều hơn về sự yếu kém của cả hai bên, có lẽ chúng tôi đã sẽ đẩy nhanh các cuộc đàm phán đó và sự tiến bộ của những biến đổi sẽ được nhanh hơn, bạn biết những cái đã xảy ra sau đó dù sao đi nữa. Ngoài ra, cái là nỗi đau khổ đối với tôi, với tư cách cá nhân, là một sự thực rằng sau những biến đổi đó, hai nhóm xã hội, hai nhóm xã hội đã chịu đựng nhiều nhất. Các công nhân của nhà máy lớn, các nhà máy Ba Lan đã phần nào bị hàn vào các nhà máy Soviet và chúng đã sản xuất các phụ tùng và các bộ phận, nhưng đã không có nền kinh tế riêng biệt. Tôi đã nghe nói rằng các nhà máy nhỏ hơn của Đông Đức đã dễ bị tổn thương hơn đối với sự thay đổi sản xuất của họ. Nhóm khác mà đã trở nên rất nghèo là nông dân. Và những người nông dân, phải, đây là một vấn đề khó khăn cho đến tận bây giờ. Nhưng một số người từ chế độ, phải, thậm chí rất nhiều người trong số họ, đã vẫn khá lên, trong một tình trạng tốt, không chỉ vì họ giữ căn hộ của họ, mà cũng bởi vì tiền lương và những cơ hội để có được việc làm trong công việc béo bở khác của họ. Tôi nhớ khi ông Sekula rời đi, ngay lập tức người Nhật đề nghị ông vị trí của một chuyên gia, tôi nghĩ một trăm năm mươi ngàn zloty một tháng. Hôm nay, tôi nhìn vào bản thân mình, nhìn lại và như một người già bảy mươi bảy tuổi, sau khi đã chính thức làm việc tại Ban thư ký của Hội đồng Giám mục trong ba mươi ba năm, tôi có lương hưu, tôi nghĩ, khoảng bốn trăm ba mươi zloty trước thuế và sau thuế là ba trăm chín mươi sáu zloty. Cho nên đó cũng là một hành động bất công. Tôi rất vui, tuy vậy, rằng Giáo Hội, các giám mục, Hội đồng Giám mục, và cả Tòa Thánh nữa, đã xem xét tất cả những biến đổi đó một cách tích cực, những biến đổi đó mà đã xảy ra như một kết quả của các cuộc đàm phán Bàn Tròn. Đó là một sự chấp nhận cho cách làm việc của chúng tôi, và tôi đang nói cách của chúng tôi, bởi vì Đức Giám mục Dembowski ở đây đã tham gia vào công tác chuẩn bị và các cuộc đàm phán và Tổng giám mục xứ Gdansk Gocłowski, tại thời điểm đó Đức Giám Mục xứ Gdansk, đã ở đó và cả bản thân tôi, với tư cách một linh mục thường. Như thế sự đánh giá tốt, tích cực về vai trò của chúng tôi và của bản thân những biến đổi đó mà là hệ quả của các cuộc đàm phán Bàn Tròn, mang lại sự hài lòng nhất định

cho chúng tôi. Chúa ban phước lành cho sự kiên nhẫn của các bạn, tôi nghĩ rằng tôi đã vượt giới hạn thời gian.

Wierzynski:

Thưa quý bà và quý ông, cách này panel của chúng ta đi đến kết thúc. Tất cả các panelist của chúng ta đã nói rằng họ đã tiếp cận các cuộc đàm phán Bàn Tròn mười năm trước với sự e sợ và sự nghi ngờ, điều đó có lẽ không có kết quả. Hội nghị này, phải, chúng tôi đã đến đây cũng với loại e sợ nào đó, nó sẽ thành công hay không? Chúng ta đã thành công, và bạn biết, quá tam ba bận, cho nên mười năm nữa, trong lễ kỷ niệm thứ hai mươi của Bàn Tròn, hãy làm lại một lần nữa!

Porter:

Bây giờ, với sự an ủi lớn, tôi chuyển sang tiếng Anh, để nhắc nhở mọi người rằng chúng ta cũng có một yếu tố cuối cùng trong hội nghị của chúng ta và đó là một bộ phim, được làm đặc biệt cho hội nghị này bởi một nhà làm phim Ba Lan khá nổi tiếng Piotr Bikont và sẽ được chiếu trong chính hội trường này trong một nửa giờ nữa, vào lúc 5 giờ chiều nay. Đó là một bộ phim tài liệu dài nửa giờ, dựng sân khấu cho Bàn Tròn. Tôi giới thiệu nó cho tất cả mọi người. Các bạn đã để ý, tôi hy vọng, rằng các panelist của chúng ta đang ngồi ở một cái bàn rất thú vị hôm nay. Nó được thiết kế đặc biệt cho chính hội nghị này bởi Giáo sư Craig Borum, giảng viên tại trường Kiến trúc và Quy hoạch Đô thị ở đây, tại Đại học Michigan. Hình thù được mô tả bởi chiếc bàn này tượng trưng cho một phần của chiếc bàn đã được sử dụng ở Ba Lan mười năm trước, Bàn Tròn. Vòng cung của chiếc bàn đặc biệt này hợp với vòng cung của bản gốc. Nhưng như bạn đã có thể nhận ra, có một số sự khác biệt với Bàn Tròn gốc, và tôi nghĩ những sự khác biệt đó là quan trọng và chúng nói một cách rất hùng hồn về những gì chúng ta đã làm ở đây vào cuối tuần này. Chiếc bàn này không đóng lại thành một vòng tròn. Độ tròn của bàn tròn của chúng tôi mở ra, chính chiếc bàn là mở. Đây không phải là một bàn hướng nội nhìn chăm chăm vào nhau, và đàm phán với nhau, mà bây giờ đây là một chiếc bàn mở ra, một bàn mở ra hướng tới tương lai, và hướng ra thế giới, mà chính xác là cái chúng tôi tin Bàn Tròn năm 1989 đã làm cho tất cả chúng ta. Và về lưu ý đó với hy vọng tới tương lai, và với sự nuối tiếc nào đó rằng hội nghị tuyệt vời, thực sự gây kinh ngạc này, sắp đi vào quá khứ, tôi muốn cảm ơn tất cả những người đã làm cho sự kiện này có thể, và tất cả những người đã tham gia với nhiệt tình như vậy trong suốt tuần này. Cảm ơn rất nhiều. Cảm ơn tất cả các bạn. ... Tôi chỉ nhắc nhở, tôi chỉ nhắc nhở về một nhóm người đã không nhận được sự chú ý đầy đủ đến thời điểm này, nhưng không có họ hội

● BÀN TRÒN BA LAN ●

ngộ này sẽ là hoàn toàn không thể. Và đó là những nỗ lực tuyệt vời, thực sự anh hùng của các phiên dịch những người đã dịch toàn bộ sự kiện này.